Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI

TIỂU BỘ 1 & 3

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP 56

1 NadiKassapa – Tiểu III, 240.....61

2 Nai - Nai mẹ thương nai con nên bị đói khát - Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115 63

3 Nai mẹ thương nai con bị sa bẫy - Kinh Sabbamitta – Tiểu III, 144.....65

4 Nai và thợ săn - Kinh Ratthapàla – Tiểu III, 385 67

5 Nam Tử Hỏi Đạo - Tiểu I, 11 copie 75

6 Nam Tử Hỏi Đạo - Tiểu I, 11 76

7 Nam cư sĩ Dhammika - Kinh Dhammika - Tiểu I, 585 77

8 Nanda - Kinh Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda - Tiểu I, 794.....88

9 Nanda - Kinh Kumaputta Con Của Kunmà – Tiểu III, 46 92

10 Nanda đẹp - Trưởng lão ni Abhirùpa Nandà - Kinh Abhirùpa Nandà – Tiểu III, 554 94

11 Nanda – Tiểu III, 148 96

12 Nandaka – Tiểu III, 158.....98

13 Nandaka – Tiểu III, 215.....100

14 Nandiya – Tiểu III, 34 102

15 Nanduttara – Tiểu III, 587 104

16 Nay không còn tái sanh - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422 106

17 Nay không còn tái sanh - Kinh Ekadhamma Savannìya – Tiểu III, 78 114

18 Nay không còn tái sanh - Kinh Ekavihàriya hay Tissa Kumàra – Tiểu III, 316 115

19 Nay không còn tái sanh - Kinh Jentì hay Jentà – Tiểu III, 555 118

20 Nay không còn tái sanh - Kinh Kumàra Kassapa – Tiểu III, 177 119

21 Nay không còn tái sanh - Kinh NadiKassapa – Tiểu III, 240 122

22 Nay không còn tái sanh - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275 124

23 Nay không còn tái sanh - Kinh Pavittha – Tiểu III, 96.....127

24 Nay không còn tái sanh - Kinh Sarabhanga – Tiểu III, 295 128

25 Nay không còn tái sanh - Kinh Sumana – Tiểu III, 237 131

26 Nay không còn tái sanh - Kinh Sàmidatta – Tiểu III, 98.....133

27 Nay không còn tái sanh - Kinh Ugga – Tiểu III, 90.....135

28 Nay không còn tái sanh - Kinh Uttarapàla – Tiểu III, 205 136

29 Nay không còn tái sanh - Kinh Vaddha – Tiểu III, 239 138

30 Nay không còn tái sanh - Kinh Vajjita – Tiểu III, 187.....141

31 Nay không còn tái sanh - Kinh Vitàsoka – Tiểu III, 156 143

32 Nay sướng, đời sau sướng, Làm phước, hai đời sướng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32 145

33 Nay sầu, đời sau sầu, Kẻ ác, hai đời sầu - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32.....150

34 Nay ta chế ngự tâm, Với như lý tư duy - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479.....155

35 Nay than, đời sau than, Kẻ ác, hai đời than - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32.....175

36 Nay vui, đời sau vui, Làm phước, hai đời vui - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32.....180

37 Nay đến thời con nhập Niết bàn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 288 185

38 Nghe một pháp và nghe một mình - Kinh Ekadhamma Savannìya – Tiểu III, 78 187

39 Nghe nhiều - Bậc nghe nhiều trì pháp, Hãy gần gũi người ấy - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471.....189

40 Nghe những lời thô ác, Tỷ-kheo hãy chịu đựng - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 193 204

41 Nghe pháp - Nghe giảng Bốn Thánh đế, chứng quả Dự lưu - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203 209

42 Nghe pháp với tâm muốn chỉ trích - Kinh Yasadatta – Tiểu III, 248 214

43 Nghe được lời khéo giảng, Bậc bà con mặt trời - KInh Abhaya – Tiểu III, 35.....216

44 Nghi ngờ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 224 217

45 Nghi ngờ - Đội quân của ác ma - Kinh Tinh Cần - Tiểu I, 600 218

46 Nghiệp - Do nghiệp quá khứ nên sanh trong... - Kinh Suppiya – Tiểu III, 42.....224

47 Nghiệp - 2 pháp làm cho nung nấu - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 326 225

48 Nghiệp - 3 nhân quả tối thượng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 416 227

49 Nghiệp - 3 pháp tạo phước - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 365.....230

50 Nghiệp - Bệnh cùi do nghiệp đời trước - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203.....232

51 Nghiệp - Bệnh hủi - Do kết quả nghiệp đời trước - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91 237

52 Nghiệp - Bị bắt oan do nghiệp trước - Kinh Uttara – Tiểu III, 127 239

53 Nghiệp - Bị cá nuốt, vẫn sống, nhờ phước nghiệp đời trước - Kinh Bàkula – Tiểu III, 192 242

54 Nghiệp - Chớ sợ hãi các công đức - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 312 244

55 Nghiệp - Con người phải đi theo chỗ nghiệp nó tạo - Kinh Ratthapàla – Tiểu III, 385 247

56 Nghiệp - Do nghiệp duyên đời trước, nên... - Kinh Posiya – Tiểu III, 44 255

57 Nghiệp - Do nghiệp lực, sau làm kỹ nữ - Kinh Ambapàlì – Tiểu III, 655 257

58 Nghiệp - Do nghiệp đời trước - Ba lần bị chồng bỏ - Kinh Isidàsi – Tiểu III, 703 264

59 Nghiệp - Dầu bất cứ chỗ nào, Chớ làm các nghiệp ác - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 207 277

60 Nghiệp - Ghẻ lở - Do nghiệp đời trước - Kinh Mogharàjam – Tiểu III, 181 279

61 Nghiệp - Hành hạ các con cá - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 207 281

62 Nghiệp - Không chỗ nào trên đời, Trốn được quả ác nghiệp - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55.....283

63 Nghiệp - Khẩu nghiệp đời trước, nay làm kỹ nữ - Kinh Addhakasi – Tiểu III, 557 286

64 Nghiệp - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 134.288

65 Nghiệp - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 165.289

66 Nghiệp - Người ngu làm điều ác, Không ý thức việc làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57 292

67 Nghiệp - Phước - Cúng bông lài tại tháp Đức Phật Kassapa - Kinh Khandasumana – Tiểu III, 104.....296

68 Nghiệp - Phước - Cúng dường bậc chân tu, hơn trăm năm tế tự - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51..297

69 Nghiệp - Phước - Cúng tịnh xá Thời Đức Phật Konàgamana - Kinh Sumedhà – Tiểu III, 716 301

70 Nghiệp - Phước - Khách lâu ngày ly hương, An toàn từ xa về - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 73 320

71 Nghiệp - Phước - Không bằng phần mười sáu của... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 319 323

72 Nghiệp - Phước - Ông sẽ thành Độc giác - Kinh Kutivihàrim – Tiểu III, 65 327

73 Nghiệp - Phước cúng dường đời trước - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422.....329

74 Nghiệp - Phẩm Địa Ngục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92 337

75 Nghiệp - Ta tự mình biết, tự mình thấy... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 377.....340

76 Nghiệp - Ta tự mình biết, tự mình thấy... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 379.....342

77 Nghiệp - Thân này luân chuyển vậy, Dẫn đi bởi xe nghiệp - Kinh Kappa – Tiểu III, 325 344

78 Nghiệp - Thúc đẩy bởi nghiệp duyên đời trước - Kinh Paccaya – Tiểu III, 191.....347

79 Nghiệp - Thọ - Ở đây chỉ cảm thọ, Thọ lãnh từ nghiệp ấy - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91 .349

80 Nghiệp - Tự mình, làm điều ác, Tự mình làm nhiễm ô - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 63.....351

81 Nghiệp - Vì nghiệp duyên quá khứ, nên không được cung kính - Kinh Ajina – Tiểu III, 133354

82 Nghiệp - Vì nghiệp không được tốt đẹp nên ít được cung kính - Kinh Sirimat – Tiểu III, 150 356

83 Nghiệp - Xuất gia vì nghiệp duyên thúc đẩy - Kinh Jenta – Tiểu III, 117.....358

84 Nghiệp làm không chánh thiện, Làm rồi sanh ăn năn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43 359

85 Nghiệp ác đã được làm, Như sữa, không đông ngay - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43 363

86 Nghèo khổ - Do tàn dư nghiệp lấy vợ người - Kinh Isidàsi – Tiểu III, 703 367

87 Nghèo quá nên muốn xuất gia để sung sướng - Kinh Sumangala – Tiểu III, 52 380

88 Nghĩa địa - Do nghiệp quá khứ nên sanh trong... - Kinh Suppiya – Tiểu III, 42 382

89 Nghĩa địa - Phi nhân cứu đứa bé, gửi cho người giữ nghĩa địa - Kinh Sopaka Một TỷKheo Trẻ Con – Tiểu III, 42 383

90 Nghĩa địa - Đề tài thiền quán là Nghĩa địa - Kinh Mahàkàla – Tiểu III, 145 385

91 Nghề tận cùng trong các nghề - Đi bát khất thực - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 419 ..387

92 Nghệ sĩ, Kịch sĩ - Chết sanh về đâu_ - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479.....389

93 Nghị lực - Tự sách tấn mình với ví dụ con bò bị ngã - Kinh Ramanìya Vihàrim – Tiểu III, 56 409

94 Nghị lực - Tự sách tấn mình với ví dụ con nai mẹ - Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115 .411

95 Nghị lực - Tự sách tấn mình với ví dụ cây lau - Kinh Usabha – Tiểu III, 116.....413

96 Ngoan cố - Không được công nhận là đệ tử của Phật - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 447 415

97 Ngoan cố - Đội quân của ác ma - Kinh Tinh Cần - Tiểu I, 600 417

98 Ngoài giáo hội đức Phật, không có giới thanh tịnh - Kinh Anganika Bhàradvàja – Tiểu III, 189 423

99 Ngoại trần - Thức đối với ngoại trần không tán loạn... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 424 425

100 Ngoại tình - Ba lần bị chồng bỏ do nghiệp đời trước - Kinh Isidàsi – Tiểu III, 703 426

101 Ngoại đạo - Các hệ phái ngoại đạo, Nương tựa trên tà kiến - Kinh Calà – Tiểu III, 628 439

102 Ngoại đạo - Du sĩ xin xuất gia phải sống bốn tháng biệt trú - Kinh Sabhiya - Tiểu I, 632 ..442

103 Ngoại đạo - Giết người rồi vu cáo cho Tăng đoàn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 193 461

104 Ngoại đạo - Tà thuyết về thế giới, sanh mạng... - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 238 466

105 Ngoại đạo - Tà thuyết về tự ngã và thế giới - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 243.....473

106 Ngoại đạo - Từ bỏ thờ lửa, theo chánh pháp, chứng Ba minh - Kinh Anganika Bhàradvàja – Tiểu III, 189 477

107 Ngoại đạo - Ví dụ người mù sờ voi - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 238.....479

108 Ngoại đạo - Ánh sáng con đôm đốm - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 251.....486

109 Ngu - Phẩm Ngu - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43 488

110 Ngu và trí - Keo kiết không sanh thiên, Kẻ ngu ghét bố thí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65.....492

111 Nguyên soái chánh pháp - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444 495

112 Nguyền rủa - Đầu đánh bể đầu - Kinh Con Đường Đến Bờ Bên Kia - Tiểu I, 762 507

113 Nguyện - Phát nguyện mạnh mẽ - Kinh Paccaya – Tiểu III, 191 566

114 Nguyện không ra khỏi tinh xá cho đến khi chứng quả - Kinh Mudita – Tiểu III, 227 568

115 Ngày Trai giới - Mười bốn, rằm, ngày tám - Kinh Dhammika - Tiểu I, 585 570

116 Ngày nay thật ít vị, Giống như các vị ấy - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429.....581

117 Ngã - Từ đâu tham, sân, sợ hãi, thích, ghét, suy nghĩ sanh khởi_ - Kinh Sùciloma - Tiểu I, 551 589

118 Ngã mạn - Ai không liễu tri mạn, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 297 592

119 Ngã mạn - Bệnh và thuốc - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 176 594

120 Ngã mạn - Cần nhìn đời thế nào, Để thần chết không thấy_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 15 Mogharàja - Tiểu I, 809.....602

121 Ngã mạn - Hãy tu tập vô tướng, Bỏ đi mạn tùy miên - Kinh Ràhula - Tiểu I, 571 604

122 Ngã mạn - Không cống cao ngã mạn, Khi được người đảnh lễ - Kinh Chánh xuất gia - Tiểu I, 579.....607

123 Ngã mạn - Kiêu mạn - Kinh Harita – Tiểu III, 208.....613

124 Ngã mạn - Tâm đi đến hỷ mạn, Như bị đâm giáo nhọn - Kinh Anupama – Tiểu III, 186.....615

125 Ngã mạn - Từ bỏ kiêu mạn, Thoát được già lão - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 335 ..617

126 Ngã mạn - Với ai, không nên kiêu - Kinh Jenta – Tiểu III, 270 620

127 Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 391.....624

128 Ngươi nay giống lá héo, Diêm sứ đang chờ Ngươi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78.....627

129 Ngươi đâu phải pháp trụ, Xử sự quá chuyên chế - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82 632

130 Người bần tiện - Kinh Kẻ Bần Tiện - Tiểu I, 500 636

131 Người bẻ gãy cọng cây lau - Kinh Sarabhanga – Tiểu III, 295 643

132 Người bị ái buộc ràng, Như thỏ bị sa lưới - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....646

133 Người bị ái buộc ràng, Vùng vẫy và hoảng sợ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....652

134 Người bỏ rơi tham sân, Không mạn, không ganh tị - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....658

135 Người bốn phương - Kinh Mahà Kassapa – Tiểu III, 466 667

136 Người chăn bò - Kinh Dhaniya - Tiểu I, 463 680

137 Người chế ngự tay chân, Chế ngự lời và đầu - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 102.....688

138 Người cày ruộng - Ta cũng cày và cũng gieo - Kinh Bhàradvàja Người Cày Ruộng - Tiểu I, 484.....693

139 Người có mắt - Phật ví như Người có mắt đứng trên bờ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448.....699

140 Người có mắt đứng trên bờ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448.....701

141 Người có trí nói rằng, Trói buộc này thật bền - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....703

142 Người có ái làm bạn, Bị luân hồi dài dài - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 443.....709

143 Người cùng đinh - Kinh Sopàka – Tiểu III, 291 711

144 Người hiền bỏ tất cả, Người lành không bàn dục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46 716

145 Người hiền thấy là ác, Khi thiện chưa chín muồi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55 720

146 Người hãy nhiệt tình làm, Như Lai chỉ thuyết dạy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85 723

147 Người hằng tu thiền định, Thường kiên trì tinh tấn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36 727

148 Người khác không hiểu biết, Chúng ta đây bị hại - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32 730

149 Người khác tán thán nó, Kẻ tự ngã chưa định - Kinh Sirimat – Tiểu III, 150 735

150 Người không biết chế ngự, Với lời đâm người khác - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 193.....737

151 Người không còn tham ái, Có trí, không nghi hoặc - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....742

152 Người không có hy cầu, Đời này và đời sau - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....751

153 Người luôn luôn chánh niệm, Sự sanh diệt các uẩn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 102 760

154 Người làm nhà - Vô thường, những ngôi nhà, Đây đó lại dựng lên - Kinh Sivàka – Tiểu III, 165.....765

155 Người làm tên - Kinh Hàrita – Tiểu III, 38 ..767

156 Người lành dầu ở xa, Sáng tỏ như núi tuyết - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 89.....769

157 Người lùn - Kinh Lakuntaka Bhaddiya – Tiểu III, 286 773

158 Người mù sờ voi - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 238 776

159 Người mặc áo đống rác, Gầy ốm, lộ mạch gân - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....783

160 Người ngu - Keo kiết không sanh thiên, Kẻ ngu ghét bố thí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65.....792

161 Người ngu - Phẩm Ngu - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43.....795

162 Người ngu - Sống chung với người ngu, Lâu dài bị lo buồn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71.....799

163 Người ngu làm điều ác, Không ý thức việc làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57 802

164 Người ngu nghĩ là ngọt, Khi ác chưa chín muồi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43 806

165 Người ngu nghĩ mình ngu, Nhờ vậy thành có trí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43 810

166 Người ngu si thiếu trí, Tự ngã thành kẻ thù - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43.....814

167 Người ngu, dầu trọn đời, Thân cận người có trí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43 818

168 Người nhặt các loại hoa, Ý đắm say, tham nhiễm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40 822

169 Người quét rác - Trưởng lão Sunìta - Kinh Sunìta – Tiểu III, 342.....826

170 Người siêng năng cần mẫn, Thường thường quán thân niệm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 89 830

171 Người sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh diệt - Kinh Kisà Gotamì – Tiểu III, 639 834

172 Người sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh diệt - Kinh Patàcàrà – Tiểu III, 598 840

173 Người sống đời phóng dật, Ái tăng như giây leo - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97 847

174 Người sống ở đời này, Không nhiễm cả thiện ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106 853

175 Người sở hành chánh niệm, Thức được diệt thế nào_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya - Tiểu I, 806.....862

176 Người thân - Ai có một trăm người thân yêu, người ấy có trăm sự đau khổ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 286 865

177 Người trí - Keo kiết không sanh thiên, Kẻ ngu ghét bố thí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65.....868

178 Người trí - Phẩm Hiền Trí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46 871

179 Người trí - Sống chung với người ngu, Lâu dài bị lo buồn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71.....875

180 Người trí chuyên thiền định, Thích an tịnh viễn ly - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67 878

181 Người trí dẹp phóng dật, Leo lầu cao trí tuệ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36.....882

182 Người trí phòng hộ tâm, Tâm hộ, an lạc đến - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 38.....885

183 Người trí tuệ sâu xa, Khéo biết đạo, phi đạo - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....888

184 Người trí, dầu một khắc, Thân cận người có trí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43.....897

185 Người trói buộc vào người, Người bám víu vào người - Kinh Sabbamitta – Tiểu III, 144.....901

186 Người trị thuỷ dẫn nước - Kinh Kula – Tiểu III, 29.....903

187 Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên - Kinh Angulimàlà – Tiểu III, 412.....905

188 Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46.....915

189 Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57.....919

190 Người tu - 4 hạng người tu - Kinh Cunda - Tiểu I, 490 923

191 Người tu - Ai mặc áo cà sa, Tâm chưa rời uế trược - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32.....927

192 Người tu - Hãy đuổi kẻ nói nhiều, Kẻ Sa-môn giả hiệu - Kinh Hành Chánh Pháp - Tiểu I, 554 932

193 Người tu - Hạnh Sa môn tà vạy, Tất bị đọa địa ngục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92 935

194 Người tu - Không được Ta chấp nhận là người tu - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 439 938

195 Người tu - Tuy mang áo cà-sa, Họ không có chế ngự - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 350 940

196 Người tu trong tương lai - Kinh Phussa – Tiểu III, 437 942

197 Người tu trong tương lai - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429 950

198 Người tà ý nhiếp phục, Tham sắc bén nhìn tịnh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97 958

199 Người tâm ý an tịnh, Lời an, nghiệp cũng an - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49.....964

200 Người tâm ý đắm say, Con cái và súc vật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85.....967

201 Người ác - Phẩm Ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55 971

202 Người ác thấy là hiền. Khi ác chưa chín muồi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55.....974

203 Người ít nghe kém học, Lớn già như trâu đực - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 61.....977

204 Người đắm say các dục, Tự lao mình xuống dòng - Kinh Khemà – Tiểu III, 613.....980

205 Người đắm say ái dục, Tự lao mình xuống dòng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97 984

206 Người đời nhớ ái dục, Ưa thích các hỷ lạc - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....990

207 Người ưa ngủ, ăn lớn, Nằm lăn lóc qua lại - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94.....996

208 Ngược dòng - Bơi ngược dòng là đồng nghĩa với xuất ly - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448.....999

209 Ngạ quỷ người thân - Kinh Ngoài Bức Tường - Tiểu I, 21.....1001

210 Ngạ quỷ thân bằng - Kinh Ngoài Bức Tường - Tiểu I, 21.....1004

211 Ngạo mạn - Trước ta rất ngạo mạn, Nay ta thật lắng dịu - Kinh Usabha – Tiểu III, 173 1007

212 Ngồi thiền bị đau - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 151 1009

213 Ngộ đạo - Không được Ta chấp nhận là người tu và không thể chứng ngộ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 439.....1010

214 Ngộ đạo - Pháp mà chư Phật đã chứng ngộ là Bốn Thánh đế - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203.....1012

215 Ngủ - Chớ có ngủ quá nhiều, Ngủ nghỉ có chừng mực - Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng - Tiểu I, 744.....1017

216 Ngủ - Gương nhiếp phục buồn ngủ - Kinh Bhagu – Tiểu III, 212 1025

217 Ngủ - Hãy thức dậy, ngồi lên, Chớ có ngủ quá nhiều - Kinh Kàtiyàna – Tiểu III, 266 1027

218 Ngủ - Hãy đứng dậy, ngồi dậy, Hãy kiên trì học tập - Kinh Đứng Dậy - Tiểu I, 570 1030

219 Ngủ - Họ ăn đến đầy bụng, Họ nằm phơi ra ngủ - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429 1032

220 Ngủ - Người ưa ngủ, ăn lớn, Nằm lăn lóc qua lại - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94 1040

221 Ngủ - Ngồi trên lưng con voi, Ta vào làng khất thực - Kinh Usabha – Tiểu III, 173 1043

222 Ngủ - Nhiếp phục chuyện ăn, ngủ - Kinh Sàriputta - Tiểu I, 755.....1045

223 Ngủ - Thích ngủ - Cửa vào của bại vong - Kinh Bại Vong - Tiểu I, 493.....1052

224 Ngủ - Thầy chớ có ngủ nữa - Kinh Sona Potiriyaputta – Tiểu III, 171 1059

225 Ngủ - Trong hai mươi lăm năm, Đoạn dứt được ngủ nghỉ - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422 1061

226 Ngủ - Trọn đêm Thầy nằm ngủ, Ban ngày thích tụ hội - Kinh Nita – Tiểu III, 94 1069

227 Ngủ há miệng bị Đức Phật quở trách - Kinh Tissa – Tiểu III, 48.....1071

228 Ngủ nhiều, làm biếng, bị Phật quở trách - Kinh Dàsaka – Tiểu III, 27 1072

229 Nhiếc mắng - Gương không phẫn nộ - Kinh Brahmadatta – Tiểu III, 277 1074

230 Nhiếp phục Dục tưởng - Ta sẽ giết nó - Kinh Mahànàma – Tiểu III, 120 1077

231 Nhiếp phục tâm - Kinh Hatthàroha Putta – Tiểu III, 88.....1079

232 Nhiếp phục tâm - Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46 1081

233 Nhiếp phục tâm dao động - 3 phương pháp nhiếp phục tâm - Kinh Kula – Tiểu III, 29.....1085

234 Nhiếp phục tâm không chánh trực - Kinh Hàrita – Tiểu III, 38 1087

235 Nhiều chuyện - Không được công nhận là đệ tử của Phật - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 447.....1089

236 Nhiều người khoác cà sa, Ác hạnh không nhiếp phục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92 1091

237 Nhiệt tâm - Không nhiệt tâm tu tập do... - Kinh Sàmidatta – Tiểu III, 98.....1094

238 Nhiệt tình tẩy sạch 3 ác tầm trong 4 oai nghi - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 449...1096

239 Nhiệt tình tẩy sạch 5 triền cái trong 4 oai nghi - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 451...1099

240 Nhiệt độ thích hợp, thiền định, thiền quán, và chứng quả - Kinh Sirivaddka – Tiểu III, 50 1102

241 Nhiệt độ thích hợp, định tâm và chứng quả - Kinh Vimala – Tiểu III, 60 1104

242 Nhiệt độ vừa phải, Tâm được thiền định - Kinh Cùlaka – Tiểu III, 184.....1106

243 Nhà - Hỡi kẻ làm nhà kia! Ngươi đã bị thấy rồi - Kinh Sivàka – Tiểu III, 165.....1108

244 Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275.....1110

245 Nhân duyên ba mốt kiếp trước - Kinh Sandhita – Tiểu III, 188 1113

246 Nhân quả - 3 nhân quả tối thượng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 416 1115

247 Nhân quả nghiệp báu - Bệnh hủi - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91 1118

248 Nhân quả nghiệp báu - Mẹ đau đẻ trong bảy ngày - Kinh Sivàli – Tiểu III, 70 1120

249 Nhân quả phước báu - Ai ở trong chòi lá_ - Kinh Kutivihàrim – Tiểu III, 65 1122

250 Nhân quả phước báu - Cúng bông lài tại tháp Đức Phật Kassapa - Kinh Khandasumana – Tiểu III, 104 1124

251 Nhìn lỗi người - Không nên nhìn lỗi người, Người làm hay không làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40 1125

252 Nhìn đời thế nào, Để thần chết không thấy_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 15 Mogharàja - Tiểu I, 809.....1129

253 Như Lai - 3 hạng người đem lại hạnh phúc cho nhiều người - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 404 1131

254 Như Lai - Người hãy nhiệt tình làm, Như Lai chỉ thuyết dạy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85 1134

255 Như Lai - Thuyết pháp - 2 thuyết pháp của Như Lai - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 338 1138

256 Như Lai - Vì sao được gọi là Như Lai_ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 453.....1140

257 Như ao không gió thổi, Không dao động, tịnh chỉ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 420 1144

258 Như biển không có sóng, Biển hoàn toàn đứng lặng - Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng - Tiểu I, 744.....1146

259 Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc lại thêm hương - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40 1154

260 Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc nhưng không hương - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40.....1158

261 Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc nhưng không hương - Kinh Subhùta – Tiểu III, 232.....1162

262 Như bông thổi trước gió, Thân ta nhẹ trôi bay - Kinh Khitaka – Tiểu III, 111 1164

263 Như bậc trí tránh né, Lửa cháy hố than hừng - Kinh Dhammika - Tiểu I, 585 1165

264 Như bị kiếm chém xuống, Như bị lửa cháy đầu - Kinh Mahà Moggallàna – Tiểu III, 499 ...1176

265 Như bị kiếm chém xuống, Như bị lửa cháy đầu - Kinh Tissa – Tiểu III, 48 1193

266 Như bị kiếm chém xuống, Như bị lửa cháy đầu - Kinh Vaddhamàna – Tiểu III, 49 1194

267 Như bị lời trù yếm, Tuổi già đến áp đảo - Kinh Kimliba – Tiểu III, 123.....1195

268 Như chim giữa hư không, Hướng chúng đi khó tìm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49.....1197

269 Như chim thiên nga bay, Thần thông liệng giữa trời - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65 1200

270 Như chim trên hư không, Dấu chân thật khó tìm - Kinh Vijaya – Tiểu III, 100.....1203

271 Như con heo to lớn, Đồ ăn thật đầy đủ - Kinh Belatthakàni – Tiểu III, 109.....1204

272 Như con khỉ đội lốt, Với da con sư tử - Kinh Mahà Kassapa – Tiểu III, 466 1206

273 Như con sâu dính phân, Say mê theo các hành - Kinh Mahà Moggallàna – Tiểu III, 499 1219

274 Như con thú hiền thiện - Kinh Ramanìya Vihàrim – Tiểu III, 56.....1236

275 Như con vật hiền thiện, Thuộc giống tốt, khéo luyện - Kinh Nandaka – Tiểu III, 158 1238

276 Như cá quăng trên bờ, Vất ra ngoài thủy giới - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 38.....1240

277 Như cây bị chặt đốn, Gốc chưa hại vẫn bền - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....1243

278 Như cỏ sa vụng nắm, Tất bị họa đứt tay - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92.....1249

279 Như cởi thoát áo giáp - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 229.....1252

280 Như dao bén dính mật, Khổ do khả ái buộc - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375.....1258

281 Như dòng sông Hằng Hà, Nhập sâu vào biển cả - Kinh Valliya Kanhamitta – Tiểu III, 155.1263

282 Như gió không vướng mắc, Khi thổi qua màn lưới - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471 1265

283 Như giữa đống rác nhớp, Quăng bỏ trên đường lớn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40.....1280

284 Như hoa Vassikà, Quăng bỏ cánh úa tàn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 102.....1284

285 Như huyễn - Biết thân như bọt nước, Ngộ thân là như huyễn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40 ..1289

286 Như hồ không bùn nhơ, Không luân hồi vị ấy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49.....1293

287 Như hồ nước sâu thẳm, Trong sáng, không khuấy đục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46 1296

288 Như kẻ ngu, người câm, Hãy tỏ mình như vậy - Kinh Upasena Con Của Vanganta – Tiểu III, 328 1300

289 Như leo trên ván nhỏ, Giữa biển lớn bị chìm - Kinh Somamitta – Tiểu III, 142 1304

290 Như leo trên ván nhỏ, Giữa biển lớn bị chìm - Kinh Vimala – Tiểu III, 209 1306

291 Như loại cây san hô, Tước bỏ mọi lá cây - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471 1308

292 Như lý tác ý - 2 pháp đưa đến hỷ lạc để diệt lậu tận - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 333 1322

293 Như lý tác ý - Không như lý tác ý, Ta chuyên trang sức ngoài - Kinh Nanda – Tiểu III, 148 1324

294 Như lý tác ý - Ta không thấy chi phần nào nhiều lợi ích như... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 304 1326

295 Như lý tư duy - Nay ta chế ngự tâm, Với như lý tư duy - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479 1328

296 Như lý tư duy khi định tự sát và chứng quả - Kinh Sappadàsa – Tiểu III, 264 1348

297 Như lý tư duy nhiếp phục hôn trầm và chứng quả - Kinh Bhagu – Tiểu III, 212 1350

298 Như lý tư duy nhiếp phục sắc dục và chứng quả - Kinh Nàgasamàla – Tiểu III, 211 1352

299 Như lý tư duy nhiếp phục sắc dục và chứng quả - Kinh Ràjadatta – Tiểu III, 230 1354

300 Như lý tư duy nhiếp phục ái với vợ củ và chứng quả - Kinh Candana – Tiểu III, 222.....1357

301 Như mái nhà vụng lợp, Mưa dễ thấm ướt vào - Kinh Ràdha – Tiểu III, 134.....1359

302 Như mũi tên tế nhị, Đảnh lễ và cúng dường - Kinh Pindola Bhàradvàja – Tiểu III, 129 ...1361

303 Như một hòn đá tảng, Không bị gió lay động - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347 1363

304 Như ngôi nhà khéo lợp, Mưa không xâm nhập vào - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32 1368

305 Như ngôi nhà vụng lợp, Mưa liền xâm nhập vào - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32 1373

306 Như ngôi thành biên địa, Được bảo vệ trong ngoài - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444 1378

307 Như người chỉ của chôn, Cũng vậy, người thấy lỗi - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444.....1390

308 Như người có mắt nhìn, Cố gắng tránh lồi lõm - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203.....1402

309 Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã - Kinh Kẻ Bần Tiện - Tiểu I, 500 1407

310 Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203 1415

311 Như người không mang giày, Đi trên chỗ có gai, Luôn luôn giữ chánh niệm - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429 1420

312 Như người mạnh đẽo gỗ, Dùng nêm đánh bật nêm - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375 1428

313 Như người thợ cung tên, Làm cây tên ngay thẳng - Kinh Hàrita – Tiểu III, 38.....1434

314 Như ngọn lửa diệt tắt, Tâm Ngài được giải thoát - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422 1436

315 Như ngọn núi bằng đá, Không động, khéo an trú - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 163 1444

316 Như ngựa hiền chạm roi, Hãy nhiệt tâm, hăng hái - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57 1445

317 Như núi đá không động, Đứng vững khéo an trú - Kinh Revata – Tiểu III, 352 1449

318 Như nước trên lá sen, Như hột cải đầu kim - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....1453

319 Như nước ùa tràn vào, Chiếc thuyền bị vỡ nát - Kinh về Dục - Tiểu I, 695.....1462

320 Như ong đến với hoa, Không hại sắc và hương - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40.....1464

321 Như sen sanh trong nước, Lớn lên được tăng trưởng - Kinh Udàyin – Tiểu III, 365.....1468

322 Như sét từ sắt sanh, Sắt sanh lại ăn sắt - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78.....1473

323 Như thoát ngôi nhà cháy, Trong chết không sầu muộn - Kinh Adhimutta – Tiểu III, 370 1478

324 Như thành trì biên địa, Phòng hộ cả trong ngoài - Kinh Revata – Tiểu III, 352 1484

325 Như thành ở biên thùy, Trong ngoài đều phòng hộ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92 1488

326 Như thật trí - Kinh Hai Pháp Tuỳ Quán - Tiểu I, 678.....1491

327 Như thợ vàng lọc bụi, Trừ cấu uế nơi mình - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78.....1510

328 Như tia lửa cháy sáng, Phát từ búa sắt đập - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 289.....1515

329 Như trái bầu mùa thu, Bị vất bỏ quăng đi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 61.....1517

330 Như trăng, sạch không uế, Sáng trong và tịnh lặng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106 1520

331 Như từ một đống hoa, Nhiều tràng hoa được làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40 1529

332 Như voi đầu chiến trận, Tại đấy sống chánh niệm - Kinh Gahvaratìrya – Tiểu III, 41 1533

333 Như đá tảng kiên cố, Không gió nào giao động - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46 1535

334 Như đất, không hiềm hận, Như cột trụ, kiên trì - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49.....1539

335 Nhẫn - Không ác ý, nhẫn chịu, Lấy nhẫn làm quân lực - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106 1542

336 Nhẫn - là khổ hạnh tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67 1551

337 Nhẫn nại - Như Lai là bậc nhẫn nại điều mà... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 335...1555

338 Nhận ít, không tham đắm, Luôn luôn giữ chánh niệm - Kinh Tissa – Tiểu III, 146.....1558

339 Nhập diệt - Kinh Devasabha – Tiểu III, 108 1560

340 Nhập thai - Chẳng khác heo no bụng, Kẻ ngu nhập thai mãi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94 .1561

341 Nhập thai - Xem nhập thai là khổ, Họa lớn trong địa ngục - Kinh Ratthapàla – Tiểu III, 385 1564

342 Nhập định bất động - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 157 1572

343 Nhập định hoả giới - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 288 1578

344 Nhập định hoả giới - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 289 1580

345 Nhắc nhở - Thầy chớ có ngủ nữa - Kinh Sona Potiriyaputta – Tiểu III, 171 1582

346 Nhắc nhở bạn tu - Kinh Kumaputta Con Của Kunmà – Tiểu III, 46 1584

347 Nhắc nhở bạn tu - Kinh Nisabha – Tiểu III, 172 1586

348 Nhắc nhở bạn tu học - Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115 1588

349 Nhắc nhở bạn tu đời sau - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429 1590

350 Nhắc nhở tu tập - Kinh Dhammapàla – Tiểu III, 179.....1598

351 Nhắc nhở tu tập - Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng - Tiểu I, 744 1600

352 Nhờ thường trú hai pháp, Đến được bờ bên kia - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....1608

353 Nhờ từ bỏ lạc nhỏ, Thấy được lạc lớn hơn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 89.....1617

354 Nhứt tâm không đạt được, Bị dục tham chi phối - Kinh Sappadàsa – Tiểu III, 264.....1621

355 Những ai có giới hạnh, An trú không phóng dật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40 1623

356 Những ai có một trăm người thân yêu, những người ấy có trăm sự đau khổ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 286 1627

357 Những ai hành trì pháp, Theo chánh pháp khéo dạy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46 1630

358 Những ai khéo tinh cần, Thường tu tập niệm thân - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347..1634

359 Những ai với chánh tâm, Khéo tu tập giác chi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46.....1639

360 Những ai ở đời này, Đoạn tận khắp tất cả - Kinh Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda - Tiểu I, 794 1643

361 Những người hay khuyên dạy, Ngăn người khác làm ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46 1647

362 Những người thường giác tỉnh, Ngày đêm siêng tu học - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 75 1651

363 Những vấn đề nhỏ bé - Tiểu I, 731.....1654

364 Những vấn đề to lớn - Tiểu I, 737 1661

365 Nigrodha – Tiểu III, 31.....1669

366 Nigrodhakappa - Kinh Vangìsa - Tiểu I, 573 1670

367 Nisabha – Tiểu III, 172.....1677

368 Nita – Tiểu III, 94 1679

369 Niết Bàn, lạc tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71 1680

370 Niết bàn - 2 Niết bàn giới - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 344.....1683

371 Niết bàn - Các hành, khổ tối thượng, Niết bàn, lạc tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71.1686

372 Niết bàn - Cái gì không nương tựa, cái ấy không dao động - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 267 1689

373 Niết bàn - Có cái không sanh, không hiện hữu... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 343 1691

374 Niết bàn - Có xứ này, tại đây không có đất, nước, gió, lửa - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 265 1693

375 Niết bàn - Do đoạn được khát ái, Được gọi là Niết-bàn - Kinh Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya - Tiểu I, 806.....1695

376 Niết bàn - Gần Niết bàn và xa niết bàn - Kinh Màlunkyaputta – Tiểu III, 392.....1698

377 Niết bàn - Hãy để cho Niết-bàn, Chìm sâu vào tâm người - Kinh Vajji Putta – Tiểu III, 124 1705

378 Niết bàn - Không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 266.....1707

379 Niết bàn - Không được Ta chấp nhận... và không thể chứng ngộ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 439.....1709

380 Niết bàn - Lậu hoặc tận dành cho người biết Bốn Thánh đế - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 438.....1711

381 Niết bàn - Nay đến thời con nhập Niết bàn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 288.....1713

382 Niết bàn - Người nghĩ đến Niết-bàn, Bỏ ngủ, nhác, thụy miên - Kinh Chấp trượng - Tiểu I, 751.....1715

383 Niết bàn - Ta sẽ nhập Niết-bàn, Ta thoát mọi sanh y - Kinh Revata – Tiểu III, 352.....1720

384 Niết bàn - Thấy cây đèn Niết-bàn, Tâm ta được giải thoát - Kinh Patàcàrà – Tiểu III, 598...1724

385 Niết bàn - Tẩy sạch ước muốn tham đối với các pháp được thấy, nghe... - Kinh Câu hỏi của thanh niên 8 Hemaka - Tiểu I, 798.....1731

386 Niết bàn - Ái diệt là Niết bàn - Kinh Câu hỏi của thanh niên 6 Upasiva - Tiểu I, 791 1733

387 Niết bàn - Đạo Sư chỉ Niết-bàn, Như thấy trên bàn tay - Kinh Nàgita – Tiểu III, 95 1737

388 Niết bàn - Đoạn diệt giới - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 356.....1738

389 Niết bàn nhiệm màu lạc - Kinh Bàkula – Tiểu III, 192 1740

390 Niết-bàn khéo an lạc, Bậc Chánh giác thuyết giảng - Kinh Harita – Tiểu III, 208.....1742

391 Niệm - Hãy gấp nắm với niệm, Như nắm con vật ác - Kinh Brahmadatta – Tiểu III, 277 1744

392 Niệm - Thấy sắc, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng - Kinh Màlunkyaputta – Tiểu III, 392 1747

393 Niệm hơi thở - Bệnh và thuốc - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 176 1754

394 Niệm hơi thở - Bệnh và thuốc - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 407 1762

395 Niệm hơi thở - Trưởng lão Mahà Kappina - Kinh Mahà Kappina – Tiểu III, 319 1764

396 Niệm là gậy thúc - Kinh Bhàradvàja Người Cày Ruộng - Tiểu I, 484.....1769

397 Niệm thân - Hãy tu tập niệm thân, Sống nhiều với nhàm chán - Kinh Ràhula - Tiểu I, 5711775

398 Niệm thân - Trưởng lão Sona - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347 1778

399 Niệm xứ - Sở hành trên niệm xứ - Kinh Devasabha – Tiểu III, 108 1783

400 Nung nấu - 2 pháp làm cho nung nấu - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 326 1784

401 Nàgasamàla - Bị cướp đánh đập khi bỏ Thế Tôn đi - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 284 1786

402 Nàgasamàla – Tiểu III, 211 1788

403 Nàgita – Tiểu III, 95 1790

404 Này khỉ, hãy dừng lại! Chớ có chạy như vậy - Kinh Valliya – Tiểu III, 131 1791

405 Này tâm, hãy khích lệ, Hãy khuyên ta như trước - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479 1793

406 Này tâm, hãy đẩy ta, Nhảy vào lời Phật dạy - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479.....1813

407 Này tâm, ta gọi ngươi, Kẻ bẻ gãy hạnh phúc - Kinh Anupama – Tiểu III, 186 1833

408 Nó mắng tôi, đánh tôi, Nó thắng tôi, cướp tôi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32.....1835

409 Nói - Không nói lời độc, thô ác - Kinh Sàriputta - Tiểu I, 755 1840

410 Nói chuyện - 4 chi phần lời khéo nói - Kinh Khéo Thuyết - Tiểu I, 605 1847

411 Nói chuyện - Phải đàm luận mới biết được trí tuệ của một người - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 234.....1850

412 Nói chuyện nhãm nhí, bị quở trách - Kinh Nita – Tiểu III, 94 1854

413 Nói dối - Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối - Kinh Kẻ Bần Tiện - Tiểu I, 500.....1856

414 Nói dối người tu, Cửa vào của bại vong - Kinh Bại Vong - Tiểu I, 493.....1864

415 Nói láo - Biết mà nói láo - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 317.....1871

416 Nói láo đọa địa ngục, Có làm nói không làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92.....1872

417 Nói lên lời ôn hòa, Lợi ích và chân thật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....1875

418 Nói lời thô ngữ, bị Đức Phật quở trách - Kinh Belatthakàni – Tiểu III, 109.....1884

419 Nói nhiều - Không được công nhận là đệ tử của Phật - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 447 1886

420 Nói nhiều, làm ít - Như kẻ chăn bò người, Không phần Sa môn hạnh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32 1888

421 Nói pháp hay giữ im lặng của bậc Thánh - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 169.....1893

422 Nói pháp hay giữ im lặng của bậc Thánh - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 171.....1896

423 Nói thật, không phẫn nộ, Của ít, thí người xin - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 75.....1898

424 Nói và làm - Kinh Subhùta – Tiểu III, 232 1901

425 Nói và làm - Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc lại thêm hương - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40....1903

426 Nói ác, bị nói lại - Khổ thay lời phẩn nộ, Đao trượng phản chạm mình - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57 1907

427 Năm Trăm Patàcàrà – Tiểu III, 609.....1911

428 Năm căn - Trưởng lão Godatta - Kinh Godatta – Tiểu III, 355 1914

429 Năm căn - Trưởng lão Gotama - Kinh Gotama – Tiểu III, 331 1918

430 Năm căn - Trưởng lão Nhàlaka Muni - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275.....1921

431 Năm căn - Trưởng lão Pàràpariya - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375.....1924

432 Năm căn - Trưởng lão Tàlaputta - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479.....1929

433 Năm căn - Trưởng lão ni - Kinh Vijjayà – Tiểu III, 624 1949

434 Năm dục trưởng dưỡng - Nước xoáy là đồng nghĩa với 5 dục trưởng dưỡng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448 1951

435 Năm dục trưởng dưỡng - Gương nhiếp phục dục - Kinh Sabbhakàma – Tiểu III, 281 1953

436 Năm lực - Trưởng lão Adhimutta - Kinh Adhimutta – Tiểu III, 370.....1956

437 Năm lực - Trưởng lão Godatta - Kinh Godatta – Tiểu III, 355 1961

438 Năm lực - Trưởng lão Gotama - Kinh Gotama – Tiểu III, 331 1965

439 Năm lực - Trưởng lão Nhàlaka Muni - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275.....1968

440 Năm lực - Trưởng lão Tàlaputta - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479.....1971

441 Năm lực - Trưởng lão ni - Kinh Vijjayà – Tiểu III, 624 1991

442 Năm pháp cần tu tập, Bốn pháp tu tập thêm - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 176.....1993

443 Năm sanh thú - Tâm thiện ý - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 311.....2001

444 Năm sanh thú - Tâm ác ý - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 309.....2003

445 Năm triền cái - Gương nhiếp phục buồn ngủ - Kinh Bhagu – Tiểu III, 212 2005

446 Năm triền cái - Nhiếp phục Dục tưởng - Kinh Mahànàma – Tiểu III, 120 2007

447 Năm triền cái - Sấm trạo cử nổ vang, Mây kiết sử bao phủ - Kinh Kelakàni – Tiểu III, 379 2009

448 Năm triền cái - Tẩy sạch 5 triền cái trong 4 oai nghi - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 451 2015

449 Năm trăm Thiên nữ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 152 2018

450 Năm trăm nữ nhân bị chết cháy trong nội cung - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 263.....2024

451 Năm uẩn - Các hành, khổ tối thượng, Niết bàn, lạc tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71.2026

452 Năm uẩn - Hành - Chớ có để dòng nước, Do ý sanh cuốn ngài - Kinh Kelakàni – Tiểu III, 379 2029

453 Năm uẩn - Hành - Mọi nơi dòng nước chảy, Cái gì ngăn dòng nước_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 1 Ajita - Tiểu I, 776 2035

454 Năm uẩn - Khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91 2038

455 Năm uẩn - Người luôn luôn chánh niệm, Sự sanh diệt các uẩn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 102..2040

456 Năm uẩn - Quán năm uẩn, Đoạn sanh tử luân hồi - Kinh Pavittha – Tiểu III, 96 2045

457 Năm uẩn - Quán sanh diệt trong năm uẩn và chứng quả - Kinh Gosàla – Tiểu III, 32.....2046

458 Năm uẩn - Sắc - Thành này làm bằng xương, Quét tô bằng máu thịt - Kinh Sundarì Nandà – Tiểu III, 584 2048

459 Năm uẩn - Thân bị hoại, tưởng diệt, Mọi thọ được nguội lạnh - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 288.....2051

460 Năm uẩn - Thọ - Toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề Cảm thọ - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91 .2053

461 Năm uẩn - Toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề Cảm thọ - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91.....2055

462 Năm uẩn - Trưởng lão Gosàla - Kinh Gosàla – Tiểu III, 32 2057

463 Năm uẩn - Trưởng lão Isidatta - Kinh Isidatta – Tiểu III, 125 2059

464 Năm uẩn - Trưởng lão Mahà Moggallàna - Kinh Mahà Moggallàna – Tiểu III, 499.....2061

465 Năm uẩn - Trưởng lão Nhàlaka Muni - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275.....2078

466 Năm uẩn - Trưởng lão Pavittha - Kinh Pavittha – Tiểu III, 96 2081

467 Năm uẩn - Trưởng lão Sonakutikanna - kinh Sonakutikanna – Tiểu III, 250 2082

468 Năm uẩn - Trưởng lão Sàmidatta - Kinh Sàmidatta – Tiểu III, 98 2085

469 Năm uẩn - Trưởng lão Uttara - Kinh Uttara – Tiểu III, 127 2087

470 Năm uẩn - Trưởng lão Uttara - Kinh Uttara – Tiểu III, 152 2090

471 Năm uẩn - Trưởng lão ni - Kinh Một Tỷ Kheo Ni Vô Danh – Tiểu III, 579 2092

472 Năm uẩn - Trưởng lão ni - Kinh Sonà – Tiểu III, 591.....2094

473 Năm uẩn - Trưởng lão ni Mittakali - Kinh Mittakali – Tiểu III, 588 2097

474 Năm uẩn - Trưởng lão ni Patàcàrà - Kinh Patàcàrà – Tiểu III, 598 2099

475 Năm uẩn - Trưởng lão ni Uttama - Kinh Uttama – Tiểu III, 566 2106

476 Năm uẩn - Tưởng - Do duyên các tưởng mà Hý luận hình thành - Kinh Tranh luận - Tiểu I, 725 2108

477 Năm uẩn - Tưởng - Do không có các tưởng, Sắc pháp không hình thành - Kinh Tranh luận - Tiểu I, 725 2115

478 Năm uẩn - Tưởng - Do liễu tri các tưởng, Vượt qua khỏi bộc lưu - Kinh Hang Động tám kệ - Tiểu I, 696.....2122

479 Năm uẩn - Tưởng - Hai mươi lăm năm không khởi dục tưởng, sân tưởng - Kinh Ananda – Tiểu III, 455 2126

480 Năm uẩn được liễu tri, Chúng đứng, rễ chặt đứt - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275 2138

481 Năm uẩn được liễu tri, Đứng lại, gốc bị cắt - Kinh Sonà – Tiểu III, 591.....2141

482 Năm uẩn được rõ biết, Tồn tại sẽ cắt đứt - Kinh Sàmidatta – Tiểu III, 98 2144

483 Năm uẩn được rõ biết, Đứng với rễ chặt đứt - Kinh Isidatta – Tiểu III, 125 2146

484 Năm vua - Sắc, thanh, hương, vị, xúc - Kinh Sàriputta - Tiểu I, 755.....2148

485 Nơi nào chư Thiên có đại uy lực an trú, họ làm cho tâm của... - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 276.....2155

486 Nương tựa - Ai có nương tựa, thời bị dao động - Kinh Hai Pháp Tuỳ Quán - Tiểu I, 678 2164

487 Nương tựa - Tự mình y chỉ mình, Nào có y chỉ khác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 63.....2183

488 Nương tựa hòn đảo vô song này - Kinh Câu hỏi của thanh niên 10 Kappa - Tiểu I, 801 2186

489 Nước - Tà kiến Nhờ nước làm thanh tịnh - Kinh Punnà hay Punnikà – Tiểu III, 650.....2188

490 Nước thánh - Tập tục rải nước thánh từ đạo Bàlamôn - Kinh Pháp Bàlamôn - Tiểu I, 556 2193

491 Nước tiểu hôi là dược phẩm ít oi, dễ được, không phạm lỗi - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 436.....2203

492 Nước xoáy là đồng nghĩa với 5 dục trưởng dưởng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448 2205

493 Nấu ăn - Quán tánh vô thường và chứng quả - Kinh Bài Kệ Này Do Một Trưởng Lão Ni Không Biết Tên Nói Lên – Tiểu III, 540.....2207

494 Nắm áo đi theo nhưng xa vẫn xa - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 420 2209

495 Nằm - Suốt năm mươi lăm năm, Ta không bao giờ nằm - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422 2211

496 Nằm mơ - Ngồi trên lưng con voi, Ta vào làng khất thực - Kinh Usabha – Tiểu III, 173 2219

497 Nếp sống với trí tuệ là nếp sống tối thắng - Kinh Alavaka - Tiểu I, 520 2221

498 Nếu biết yêu tự ngã, Phải khéo bảo vệ mình - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 63.....2227

499 Nếu con không ưa khổ, Dầu bất cứ chỗ nào - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 207.....2230

500 Nếu có thể bước theo, Nhưng nhiều dục bực phiền - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 420 2232

501 Nếu có độc ác gì, Kẻ thù hại người thù - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 184.....2234

502 Nếu người làm điều thiện, Nên tiếp tục làm thêm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55 2237

503 Nếu người làm điều ác, Chớ tiếp tục làm thêm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55.....2240

504 Nếu người nói nhiều kinh, Không hành trì, phóng dật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32 2243

505 Nếu người theo đường này, Đau khổ được đoạn tận - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85 2248

506 Nếu phẫn nộ nổi lên, Hãy nghĩ dụ cái cưa - Kinh Brahmadatta – Tiểu III, 277 2252

507 Nếu tham vị khởi lên, Hãy nghĩ dụ thịt con - Kinh Brahmadatta – Tiểu III, 277 2255

508 Nếu tham đắm các vị, Ý không vui tu thiền - Kinh Upasena Con Của Vanganta – Tiểu III, 328 2258

509 Nếu thấy bậc Hiền trí, Chỉ lỗi và khiển trách - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46.....2262

510 Nếu tìm được bạn lành, Thận trọng và sáng suốt - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471 2266

511 Nếu tự mình yên lặng, Như chiếc chuông bị bể - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57.....2280

512 Nếu được bạn hiền trí, Đáng sống chung, hạnh lành - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94 2284

513 Nỗ lực, chớ phóng dật! Hãy sống theo chánh hạnh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65 2287

514 Nỗ lực, giữ chánh niệm, Tịnh hạnh, hành thận trọng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36.....2290

515 Nỗ lực, không phóng dật, Tự điều, khéo chế ngự - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36 2293

516 Nội trần - Không trú trước nội trần, không bị chấp thủ quấy rối - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 424 2296

517 Nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 410.....2297

518 Nữ nhân - Hỡi này các dục vọng, Ta quyết giết các ngươi - Kinh Gotama – Tiểu III, 136 ...2300

519 Nữ nhân - Xuất gia bị dục khởi khi gần nữ nhân - Kinh Abhaya – Tiểu III, 106 2302

520 Nữ nhân - Xuất gia bị dục khởi khi gần nữ nhân - Kinh Uttiya – Tiểu III, 107 2303

521 Nữ sắc - Phàm phu tâm say đắm, Chạy theo hưởng nữ sắc - Kinh Sabbhakàma – Tiểu III, 281 2305

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh***

dấu, ***tô màu*** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*
- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*
- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

– *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

– *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

– *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 NadiKassapa – Tiểu III, 240

NadiKassapa – *Tiểu* III, 240 (203

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Magadha (Ma-kiệt-đà), là anh của Kassapa. Ngài thiên hẳn đời sống xuất gia, không ưa thích đời sống gia đình, và ngài trở thành một **ẩn sĩ**.

Với ba trăm đồ chúng, ngài sống một đời sống ẩn sĩ trên bờ sông Neranjarà (Ni-liên-thiền), và do vậy ngài được biết và được gọi là *Kassapa* ở bên sông (Nadi-Kassapa). Ngài được Thế Tôn giáo hóa cùng với hai anh em, như đã được ghi trong Luật tạng. Sau khi Thế Tôn thuyết **kinh Lửa Bốc Cháy**, ngài chứng quả A-la-hán.

Sau đó, suy tư trên thiền chứng, ngài nói lên chánh trí của mình, bằng cách nhổ lên các sai lầm:

> *339. Thật lợi ích cho ta,*
> *Đức Phật đến tại đây,*
> *Đến con sông tên gọi*
> *Sông Nê-răn-ja-ra,*
> *Ta nghe pháp ngài giảng,*
> *Đoạn tận các **tà kiến**.*

340. Ta hành lễ tế tự,
Đọc cao lời tế lễ,
*Ta đốt lên **lửa thiêng**,*
Đổ cúng dường vào lửa,
Nghĩ rằng ta thanh tịnh,
Ta thật mù, phàm phu.

*341. Lang thang **rừng tà kiến**,*
Bị giới cấm, mờ mắt,
Không tịnh, nghĩ thanh tịnh,
Mù lòa, ta không thấy.

*342. Ta đoạn tận **tà kiến,***
Mọi sanh hữu phá tan,
Ta đốt lên ngọn lửa,
Xứng đáng được cúng dường,
Ta cúi mình đảnh lễ,
Bậc Như Lai Điều Ngự.

343. Mọi si mê, ta đoạn,
Hữu ái được phá hủy,
Đường sanh tử đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

2 Nai - Nai mẹ thương nai con nên bị đói khát - Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115

Langha Rakkhita – *Tiểu* III, 115 (109)

Trong thời đức Phật tại thế, sanh trong một gia đình giàu có ở Sàvatthi. Ngài tìm được lòng tin, xuất gia, lấy một đề tài để thiền quán, và cùng với một Tỷ-kheo sống trong rừng.

Không xa chỗ ngài ở, có con nai mẹ nuôi con nai con trong một đám cây rậm rạp, vì thương con, con nai mẹ không đi xa được, nên phải đói khát, không đủ cỏ, nước gần đó. Thấy vậy, ngài nói: *"Thật vậy, thế giới này bị **ái** triền trói buộc, sống trong đau khổ, không thể chặt đứt được!"*. Với cảm thọ ấy để khích lệ, ngài **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

Thấy bạn mình nuôi dưỡng nhiều tư tưởng sai lầm, ngài giáo giới bạn mình với bài kệ như sau:

109. Dầu có sống cô độc,
Với lòng thương từ mẫn,
Của bậc đã lo nghĩ,
Đến hạnh phúc tối thượng,
Vị này vẫn không nghĩ,

Đến lời dạy Bổn Sư.
Như vậy vị ấy sống,
Với căn còn mộc mạc,
Chẳng khác con nai cái,
Non yếu trong khu rừng.

Khi nghe những lời này, vị Tỷ-kheo kia bị dao động mạnh, phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán.

3 Nai mẹ thương nai con bị sa bẫy - Kinh Sabbamitta – Tiểu III, 144

Sabbamitta – *Tiểu* III, 144 (135)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Sàvatthi, được đặt tên là Sabbamitta.

Chứng kiến lễ dâng cúng tinh xá Kỳ Viên, ngài thấy được uy nghi đức độ của đức Phật, xuất gia, lựa chọn một đề tài để thiền quán, ngài sống tại một khu rừng.

Sau mùa mưa, ngài đi đến Sàvatthi để đảnh lễ đức Phật, trên đường đi, ngài thấy một con *nai con* bị sa vào bẫy người thợ săn, con ***nai mẹ*** tuy không bị lưới chụp nhưng vì thương con nai con nên không đi xa cũng không dám đến gần cái bẫy, con nai con lăn lộn qua lại, kêu lên những tiếng thảm thiết. Vị Trưởng lão suy nghĩ: *"Ôi, tình thương đã đem lại sự đau khổ cho các loài hữu tình!"*.

Đi xa hơn nữa, ngài thấy nhiều tên cướp đang lấy rơm cột vào một người chúng bắt được để đem thiêu sống. Người ấy la lên và vị Trưởng lão cảm thấy sầu khổ đối với hai sự việc ấy, liền nói lên bài kệ để cho các tên cướp nghe.

149. Người trói buộc vào người,
Người bám víu vào người,
Người bị người làm hại,
Và người làm hại người.

150. Lợi ích gì người ấy?
Hay con cháu người sanh?
Hãy bỏ người ấy đi,
Người làm hại nhiều người.

Nói vậy, ngài đạt đến thiền quán, chứng quả A-la-hán. Còn các tên cướp, nghe lời giáo giới của ngài, cảm thấy xúc động, từ bỏ thế tục, và thực hành Chánh pháp.

4 Nai và thợ săn - Kinh Ratthapàla – Tiểu III, 385

Ratthapàla – *Tiểu* III, 385 (251)

Trong thời Đức Phật hiện tại, ngài sanh ra ở nước Kuru, trong thành phố Thullakotthita, con của một hội viên hội đồng thành phố, tên *Ratthapàla* và được gọi theo tên gia tộc, ngài được sống trong nhung lụa, lớn lên được gả vợ và sống như một thiên thần.

Khi đức Phật đến thuyết pháp ở Thullakotthila, *Ratthapàla* đến nghe giảng, khởi lòng tin, xin cha mẹ được xuất gia rất khó khăn. Đi đến bậc Đạo Sư, ngài được thọ giới với một Tỷ-kheo theo lời giới thiệu của đức Phật, tu học rất tinh tấn, **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài được phép về thăm cha mẹ, đi đến Thullakotthita và đi khất thực từng nhà. Đến nhà cha mẹ, ngài nhận được cơm chua đã lâu ngày nhưng ngài vẫn ăn như là đồ ăn bất tử.

Ngày sau, theo lời mời của người cha, ngài đến thăm nhà và các người vợ trước của ngài, ăn mặc rất đẹp đẽ, hỏi ngài, vì những thiên nữ nào, ngài đã xuất gia. Ngài thuyết pháp cho họ về vô thường v.v... từ khước những hành vi cám dỗ của họ:

769. ***Hãy xem bóng trang sức,***
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn, nhiều tham tưởng,
Nhưng không gì trường cửu.

770. ***Hãy nhìn sắc trang sức,***
Với châu báu, vòng tai,
Bộ xương, da bao phủ,
Sáng chói nhờ y phục.

771. Chân sơn với son, sáp,
Mặt thoa với phấn bột,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.

772. Tóc được uốn tám vòng,
Mắt xoa với thuốc son,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.

773. Như hộp thuốc mới sơn,
***Uế thân** được trang điểm,*
*Chỉ mê hoặc **kẻ ngu**,*
*Không mê **bậc cầu giác**.*

774. ***Thợ săn** bày lưới sập,*

***Nai** khôn không chạm lưới,*
Ăn mồi xong, ta đi,
Mặc kẻ bắt nai khóc.

775. Bẫy thợ săn bị cắt,
Nai khôn không chạm lưới,
Ăn mồi xong, ta đi,
Mặc kẻ săn nai sầu.

Rồi Ratthapàla đi ngang qua hư không đến vườn nai của *vua Koravya* và ngồi trên một phiến đá. Người cha của ngài cho đóng chốt then cài cả bảy cái cửa, và cắt người giữ ngài không cho đi, lại lấy chiếc y vàng của ngài và choàng vào ngài y trắng của người cư sĩ. Do vậy ngài phải đi ngang qua hư không.

Rồi vua Koravya, nghe ngài đã đến vườn nai, liền chào ngài và hỏi: *"Thưa Tôn giả, ở đời người ta xuất gia vì một vài tai họa, như bệnh hoạn, như tai họa từ nhà vua, về tài sản, về gia đình. Ngài không có một tai họa gì, sao ngài lại xuất gia?"*

Vị trưởng lão trả lời: ***"Thế giới là vô thường, không có gì trường cửu. Thế giới không có nơi nương tựa, thiếu thốn, không có thỏa mãn, làm nô lệ cho khát ái"***.

Rồi ngài nói lên những bài kệ như sau:

776. Ta thấy người đời giàu,
Được tiền, si không cho,
Vì tham, cất chứa tiền,
*Chạy theo **dục** càng nhiều.*

777. Vua dùng lực chiếm đất,
Chiếm ở đến bờ biên,
Biên bên này chưa thỏa,
Còn muốn biên bờ kia.

778. Vua và rất nhiều người,
***Aí** chưa hết, đã chết,*
Tái sanh, bị thiếu thốn,
Chúng từ bỏ thân này,
*Nhưng ở đời lòng **dục**,*
Không bao giờ thỏa mãn.

779. Bà con than khóc nó,
Tóc xõa, rối tơ vò,
Chúng nói: Ôi chúng ta,
Không có được bất tử,
***Thân** trùm vải, chúng mang,*
Dựng giàn hỏa, chúng thiêu.

780. Bị cây đâm, cây thọc,
Nó bị thiêu bị cháy,
Chỉ với một tấm vải,

Từ bỏ mọi tài sản,
Kẻ chết không nương tựa,
Bà con, bạn láng giềng.

781. Kẻ thừa tự mang đi,
Tài sản gia nghiệp nó.
Riêng con người phải đi,
*Theo chỗ, **nghiệp** nó tạo,*
Tài sản không có đi,
Đi theo người đã chết,
Không con trai, không vợ,
Không tài sản, quốc độ.

*782. **Tài sản** không làm sao,*
*Mua được **tuổi trường thọ**;*
Phú quý nào có thể,
*Tránh khỏi được **già suy**.*
Bậc có trí nói rằng:
Mạng sống này ít ỏi,
Thật sự là vô thường,
Luôn luôn bị biến hoại.

783. Giàu, nghèo đều cảm xúc,
Ngu, trí đồng cảm thọ,
Kẻ ngu bị ngu đánh,
Ngã quỵ, nằm dài xuống.
Còn bậc trí không sợ,

Đối với mọi cảm xúc.

*784. Do vậy **tuệ** thắng **tài**,*
Nhờ tuệ đạt viên mãn,
Chưa đạt được cứu cánh,
Đối với hữu, phi hữu,
Kẻ ngu làm các nghiệp,
Ác độc và bất thiện.

*785. **Nhập thai**, sanh đời khác,*
***Luân hồi**, tiếp tục sanh,*
Kẻ ít trí, tin tưởng,
Nhập thai, sanh đời khác.

786. Như kẻ trộm bị bắt,
Quả tang, khi ăn trộm,
*Do **nghiệp** tự chính nó,*
Bị hại theo ác tội,
Cũng vậy sau khi chết,
Quần chúng trong đời sau,
Do nghiệp tự chính nó,
Bị hại theo ác tội.

*787. Các **dục** thật đẹp đẽ,*
Vị ngọt và khả ái,
*Chúng làm **tâm đắm say**,*
Với sắc và phi sắc,

Do thấy sự nguy hiểm,
Trong các ***dục công đức,***
Do vậy tôi xuất gia,
Như vậy thưa Đại vương,

788. *Như* ***trái cây rụng xuống****,*
Cũng vậy ***tuổi thanh niên****,*
Lớn lên và già yếu,
Rồi thân hoại mạng chung,
Thấy vậy tôi xuất gia,
Như vậy thưa Đại vương,
Đời sống Sa-môn hạnh,
Chơn thật, tốt đẹp hơn.

789. *Tín tâm tôi xuất gia,*
Vào giáo hội bậc Thánh,
Tôi xuất gia không tội,
Không nợ, tôi thọ thực*.*

790. ***Thấy dục như lửa hừng,***
Thấy vàng như dao đâm,
Xem nhập thai là khổ,
Họa lớn trong địa ngục.

791. ***Thấy nguy hiểm*** *như vậy,*
Ta cảm thấy hoảng sợ,
Khi bị đâm, bị thương,

Ta đạt được tịch tịnh,
Và ta tận diệt được,
*Cả ba loại **lậu hoặc**.*

792. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy, làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.

793. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy ta đạt,
Mọi kiết sử tận diệt.

5 Nam Tử Hỏi Đạo - Tiểu I, 11 copie

Nam Tử Hỏi Đạo – *Tiểu* I, 11 (Kumàrapanha)
Thế nào là một? - Mọi loài hữu tình đều tồn tại nhờ thức ăn.

Thế nào là hai? - Danh và sắc.

Thế nào là ba? - Ba loại cảm thọ.

Thế nào là bốn? - Bốn Thánh đế.

Thế nào là năm? - Năm thủ uẩn.

Thế nào là sáu? - Sáu nội xứ.

Thế nào là bảy? - Bảy giác chi.

Thế nào là tám? - Thánh đạo tám ngành.

Thế nào là chín? - Chín nơi cư trú của các loài hữu tình.

Thế nào là mười? - Vị nào có đủ mười đức tánh được gọi là vị A-la-hán.

6 Nam Tử Hỏi Đạo - Tiểu I, 11

Nam Tử Hỏi Đạo – *Tiểu* I, 11 (Kumàrapanha)
Thế nào là một? - ***Mọi loài hữu tình đều tồn tại nhờ thức ăn.***

Thế nào là hai? - ***Danh và sắc.***

Thế nào là ba? - ***Ba loại cảm thọ.***

Thế nào là bốn? - ***Bốn Thánh đế.***

Thế nào là năm? - ***Năm thủ uẩn.***

Thế nào là sáu? - ***Sáu nội xứ.***

Thế nào là bảy? - ***Bảy giác chi.***

Thế nào là tám? - ***Thánh đạo tám ngành.***

Thế nào là chín? - ***Chín nơi cư trú của các loài hữu tình.***

Thế nào là mười? - *Vị nào có đủ* ***mười đức tánh*** *được gọi là vị A-la-hán.*

7 Nam cư sĩ Dhammika - Kinh Dhammika - Tiểu I, 585

Kinh Dhammika – *Tiểu* I, 585 (Sn 66)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anàthapindika. Rồi nam cư sĩ Dhammika đi đến Thế Tôn với năm trăm nam cư sĩ, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nam cư sĩ Dhammika nói lên những bài kệ với Thế Tôn:

Dhammika:

376. *Kính thưa Gotama,*
Bậc trí tuệ rộng lớn,
Con xin kính hỏi Ngài,
Vấn đề đặc biệt này:
*Với **vị đệ tử Ngài,***
***Làm thế nào là thiện**?*
Nếu là vị xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Hay là vị có nhà,
*Sống đời **nam cư sĩ?***

377. *Ngài rõ biết đường đi,*

Cùng mục đích tối hậu,
Của Thế Tôn đời này,
Và thế giới chư Thiên.
Không ai so sánh Ngài,
Bậc thấy nghĩa thù diệu,
Chính Ngài được tôn xưng,
Là đức Phật thù thắng.

378. *Ngài biết tất cả trí,*
Ngài trình bày Chánh pháp,
Vì lòng thương, từ mẫn,
Đối với mọi chúng sanh,
Ngài mở rộng bức màn,
Bậc có mắt mọi nơi,
Không cấu uế, thanh tịnh,
Ngài chói toàn thế giới.

379. *Vị vua loài Nàgà,*
*Tên **Eràvano**,*
Đã đến gần bên Ngài,
Được nghe: Ngài chiến thắng.
Vị ấy tìm đến Ngài,
Để nghe lời khuyên nhủ,
Sau khi nghe, thích thú,
Nói lên lời: Lành thay!

380. *Vua **Vessavana**,*

Kuvera đến Ngài,
Tìm hiểu hỏi han Ngài,
Về vấn đề diệu pháp,
Được hỏi, ôi bậc trí,
Hãy nói lên cho vua!
Sau khi nghe, vị ấy,
Cũng thích thú, ưa thích.

381. *Các bậc ngoại đạo này,*
Ưa luận tranh khẩu chiến,
Các tà mạng ngoại đạo,
Hay các Ni-kiền Tử,
Tất cả không vượt qua,
Hơn thắng trí của Ngài,
Như người đang đứng lại,
Không thắng kẻ đi mau.

382. *Các Bà-la-môn này,*
Ưa luận tranh khẩu chiến,
Có những bậc Phạm-chí,
Đã đến tuổi trưởng thượng,
Tất cả đều trói buộc,
Bởi tư tưởng của Ngài,
Kể cả những hạng người,
Tự phụ nói khoe khoang.

383. *Pháp này là tế nhị,*

Đem lại nguồn an lạc,
Đã được bậc Thế Tôn,
Khéo nói, khéo thuyết giảng,
Tất cả mọi hạng người,
Đều thích thú ưa nghe,
Được hỏi, hãy nói lên,
Ôi đức Phật tối thượng.

384. *Các vị Tỷ-kheo này,*
Đang ngồi đây tất cả,
Kể cả nam cư sĩ,
Tất cả đều chờ nghe,
Hãy để họ nghe pháp,
Bậc Vô uế Giác ngộ,
Như chư Thiên nghe lời,
Vàsava khéo nói!

Thế Tôn:

385. *Tỷ-kheo, hãy nghe Ta,*
Ta khiến các Thầy nghe,
Pháp đoạn trừ điều ác,
Tất cả hãy trọ trì,
Với ai thấy ý nghĩa,
Nghĩ ngợi có suy tư,
Hãy sống theo chánh hạnh,
Thích hợp với xuất gia.

386. *Tỷ-kheo chớ ra ngoài,*
Trong thời gian phi thời,
Hãy vào làng khất thực,
Đúng thời, thì hãy đi,
Ai đi đứng phi thời,
Bị bẫy sập trói buộc.
Do vậy các đức Phật,
Không có đi phi thời.

387. *Các **sắc** và các **tiếng**,*
Các vị, hương và xúc,
Chính những loại pháp ấy,
Làm mê hoặc chúng sanh.
Hãy nhiếp phục, lòng dục,
Đối với các pháp ấy,
Hãy vào cho đúng thời,
Để dùng buổi ăn sáng.

388. *Tỷ-kheo được đúng thời,*
Các đồ ăn khất thực,
Hãy đi về một mình,
Ngồi tại chỗ an tịnh,
Suy tư hướng nội tâm,
***Ý** không chạy ra ngoài,*
Làm cho thoát ra khỏi,
Mọi chấp thủ tự ngã.

389. *Nếu vị ấy có nói,*
Với một vị đệ tử,
Hay nói với một vị,
Một Tỷ-kheo nào khác,
Hãy nói cho vị ấy,
Sự thù diệu Chánh pháp,
Không có nói hai lưỡi,
Không bài xích một ai.

390. *Nhưng có những hạng người,*
Dùng khẩu chiến bằng lời,
Những hạng người tuệ nhỏ,
Chúng ta không tán thán,
Triền phược trói buộc họ,
Từ chỗ này chỗ kia,
Ở đây họ dẫn tâm,
Đưa ***tâm đi quá xa****.*

391. *Đồ khất thực, tinh xá,*
Cùng sàng tọa trú xứ,
Nước để trừ bụi nhớp,
Y áo Tăng-già-lê,
Sau khi nghe Chánh pháp,
Do Thiện Thệ thuyết giảng,
Bậc đệ tử thắng tuệ,
Quán sát, hãy dùng chúng.

392. *Do vậy đồ khất thực,*
Sàng tọa và trú xứ,
Nước để trừ bụi nhớp,
Y áo Tăng-già-lê,
Đối với những pháp ấy,
Đừng để cho dính nhiễm.
Tỷ-kheo ***như giọt nước,***
Không dính trên lá sen.

393. *Trách nhiệm của gia chủ,*
Ta cũng nói các Ông,
Làm theo đúng như vậy,
Đệ tử là tốt lành.
Pháp Tỷ-kheo toàn diện,
Khó thành tựu đầy đủ,
Vì là người gia chủ,
Phải làm nhiều việc đời.

394. *Chớ giết loài hữu tình,*
Chớ bảo người giết hại,
Hay chấp nhận kẻ khác,
Giết hại các người khác,
Đối với mọi sanh loại,
Từ bỏ các hình phạt,
Đối với kẻ mạnh bạo,
Như đối kẻ run sợ.

385. *Rồi hãy quyết từ bỏ,*
Lấy của không được cho,
Đệ tử khéo sáng suốt,
Vật gì, vật của ai,
Chớ khiến người khác lấy,
Chớ chấp nhận lấy trộm.
Hãy từ bỏ, chấm dứt,
Mọi của cải không cho.

396. *Hãy từ bỏ, tránh xa,*
*Đời sống **phi** Phạm hạnh,*
Như bậc trí tránh né,
Lửa cháy hố than hừng.
Nếu tự mình bất lực,
Không thể sống Phạm hạnh,
Thời chớ có xâm phạm,
Vợ của các người khác.

397. *Khi đi đến hội chúng,*
Hay đi đến đoàn chúng,
Hay một mình một người,
*Chớ nói lời **nói láo**,*
Chớ khiến người nói láo,
Chớ chấp nhận nói láo,
Tất cả điều không thật,
Hãy tránh xa từ bỏ.

398. *Chớ sống theo nếp sống,*
*Uống **rượu** và say rượu,*
Với vị là cư sĩ,
Đã chấp nhận pháp này,
Chớ khiến người uống rượu,
Chớ chấp thuận uống rượu,
Sau khi biết uống rượu,
Cuối đường là điên cuồng.

399. *Chỉ kẻ ngu say rượu,*
Mới làm các điều ác,
Và khiến các người khác,
Sống buông lung phóng dật,
Hãy từ bỏ, tránh xa,
Xứ phi công đức này,
Khiến điên cuồng si mê,
Làm kẻ ngu thỏa thích.

400. *Chớ có giết hữu tình,*
Chớ lấy của không cho,
Chớ nói láo không thật,
Chớ uống rượu say mê,
Từ bỏ phi Phạm hạnh,
Không hành trì dâm dục,
Không có ăn ban đêm,
Không ăn lúc phi thời.

401. *Chớ mang các vòng hoa,*
Chớ dùng các nước thơm,
Hãy nằm trên mặt đất,
Trên thảm chiếu trải dài,
***Tám hạnh** này được gọi*
*Là **hạnh ngày trai giới**.*
Do đức Phật giảng dạy,
Để chấm dứt khổ đau.

402. *Từ nay ngày trai giới,*
Chia nửa tháng hai phần,
***Ngày mười bốn, mười lăm**,*
*Hay **ngày tám** mỗi tháng,*
Với tâm ý hoan hỷ,
Thực hành thần thông pháp,
Gồm có đủ tám phần,
Khéo đầy đủ vẹn toàn.

403. *Do vậy, vào buổi sáng,*
Thực hành ngày trai giới,
Bậc có trí sáng suốt,
Với tâm tư tín thành,
Với tâm ý tùy hỷ,
Cúng dường Tỷ-kheo Tăng,
Với món ăn đồ uống,
Hợp với khả năng mình.

404. *Hãy nuôi dưỡng mẹ cha,*
Hợp pháp và đúng pháp,
Và cũng đúng với pháp,
Hãy làm nghề buôn bán,
Người gia chủ như vậy,
Sở hành không phóng dật,
Được sanh làm Thiên nhân,
Tên là: "Tự chói sáng".

8 Nanda - Kinh Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda - Tiểu I, 794

Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda – *Tiểu* I, 794

Nanda:
1077. *Tôn giả Nan-da nói:*
Quần chúng có nói rằng:
Có ẩn sĩ ở đời,
Ngài nghĩ như thế nào?
Chúng gọi là ẩn sĩ,
Vị có đầy đủ trí?
Hay vị đầy đủ mạng?

Thế Tôn:
1078. *Các bậc thiện nói rằng:*
Ở đời này Nan-da,
Không phải vì tri kiến,
Vì truyền thống, vì trí,
Được gọi là ẩn sĩ,
Ta chỉ gọi ẩn sĩ,
Những ai diệt quân lực,
Không phiền não, không cầu.

Nanda:
1079. *Tôn giả Nan-đa thưa:*

Có Sa-môn, Phạm chí,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe?
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm?
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp?
Bạch Thế Tôn, như vậy,
Là sở hành của chúng,
Vậy Ngài nghĩ thế nào,
Chúng có thể vượt qua,
Sanh và già thưa Ngài?
Con kính hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:
1080. *Thế Tôn nói: Nan-đa!*
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Dầu chúng ở tại đây,
Với sở hành như vậy,
Ta nói chúng không vượt,

Khỏi sanh và khỏi già.

Nan-da:
1081. *Tôn giả Nan-đa thưa:*
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Thưa ẩn sĩ, Ngài nói:
Chúng không vượt bộc lưu,
Vậy ai có thể được,
Giữa thế giới Trời, Người,
Có thể vượt qua được,
Sanh và già, thưa Ngài,
Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:
1082. *Thế Tôn nói: Nan-đa*
Ta không nói tất cả,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Bị sanh già che lấp.
Những ai ở đời này,
Đoạn tận khắp tất cả,

Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua được bộc lưu.

Nanda:
1083. *Con cảm thấy hoan hỷ,*
Lời Đại sĩ Cù-đàm,
Được Ngài khéo thuyết giảng,
Về chấm dứt sanh y,
Những ai ở đời này,
Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua khỏi bộc lưu.

9 Nanda - Kinh Kumaputta Con Của Kunmà – Tiểu III, 46

Kumaputta Con Của Kunmà – *Tiểu* III, 46 (36)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở xứ Anvanti thành Velukanda, và được đặt tên là ***Nanda***. Nhưng vì mẹ tên Kumà nên ngài được gọi là ***con của Kumà***.

Khi nghe Tôn giả Sàriputta thuyết pháp, ngài xuất gia và tu tập trên sườn đồi. Nhưng chỉ sau khi nghe đức Phật thuyết pháp và sửa lại phương pháp tu tập, ngài mới chứng quả A-la-hán.

Khi đã trở thành A-la-hán, ngài thấy các Tỷ-kheo khác quá lo cho thân thể, nên ngài dùng bài kệ để hướng dẫn họ theo Chánh pháp:

> *36. Lành thay, điều được nghe!*
> *Lành thay, hạnh phúc sống!*
> *Lành thay, thường an trú!*
> *Đời sống kẻ không nhà.*
> *Tìm hỏi nghĩa Chánh pháp,*
> *Làm các hạnh cung kính,*
> ***Đấy là hạnh Sa-môn,***
> *Của* ***bậc Vô sở hữu****.*

10 Nanda đẹp - Trưởng lão ni Abhirùpa Nandà - Kinh Abhirùpa Nandà – Tiểu III, 554

Abhirùpa Nandà – *Tiểu* III, 554 (19)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Kapilavatthu, con gái vợ chính của vua Khemaka, dòng họ Thích-ca (Sakya), tên là Nandà. Vì nàng rất đẹp nên được tên là Abhirùpa Nandà (Nandà đẹp). Ngày nàng lựa Carabhùta làm chồng, thời Carabhùta mệnh chung và cha mẹ cưỡng bức nàng xuất gia.

Sau khi đã xuất gia, nàng vẫn tự kiêu với sắc đẹp của nàng, và sợ bậc Đạo Sư quở trách, nàng lẫn tránh Ngài. Thế Tôn biết được hạnh nàng đã thuần thục nên bảo Mahàpajàpati quy tụ mọi Tỷ-kheo-ni lại để Ngài dạy bảo, nàng nhờ người khác đi thế. Đức Phật không chấp nhận nên nàng phải đến dự. Đức Phật hóa sanh một nữ nhân rất đẹp, nhưng dần dần bị già nua, yếu hèn và nàng bị xúc động mạnh.

Rồi đức Phật nói với nàng những bài kệ như sau:

19. ***Này Nandà, hãy nhìn,***
Tấm thân chỗ quy tụ,
Nhiều bệnh hoạn, bất tịnh,

Đầy hôi hám thối nát,
Tâm nàng hãy tu tập,
Quán tri tánh bất tịnh,
Đạt cho được nhất tâm,
Tâm tư khéo thiền định.

20. ***Hãy tu tập vô tướng,***
Hãy bỏ mạn tùy miên,
Do thắng tri được mạn,
Nàng sẽ sống an tịnh.

Khi Thế Tôn nói xong, nàng chứng quả A-la-hán. Nói lại cho nàng những bài kệ này, nàng xem các bài kệ là lời tuyên bố chánh trí của nàng.

11 Nanda – Tiểu III, 148

Nanda – *Tiểu* III, 148 (139)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu, con vua Suddhodana (Tinh Phan) và bà Mahàpajàpati, vì đem lại hoan hỷ cho bà con nên được gọi là *Nanda*.

Khi đến tuổi trưởng thành, bậc Đạo Sư chuyển bánh xe pháp đi đến Kapilavatthu, với lòng từ mẫn độ chúng sanh. Nhân có dịp trời mưa, Thế Tôn kể chuyện tiền thân Vessantara. Trong ngày thứ hai, với câu kệ: "Hãy đứng dậy!". Thế Tôn giúp cho phụ thân chứng ***quả Dự lưu***.

Với câu kệ: "Hãy sống theo Phạm hạnh". Thế Tôn giúp bà Mahàpajàpati cũng chứng *quả Dự lưu*, rồi Thế Tôn giúp phụ thân chứng thêm ***quả Nhất lai***.

Ngày thứ ba khi đi khất thực tại phòng đăng quang, lúc mọi người đang chúc mừng hoàng tử Nanda trong ngày lễ đám cưới, bậc Đạo Sư đưa bình bát, đi theo bậc Đạo Sư đến tinh xá và đức Phật độ cho Nanda xuất gia, dầu ngài không bằng lòng.

Từ lúc ấy, biết được Nanda không ưa thích đời sống xuất gia, bậc Đạo Sư tiếp tục giáo hóa cho đến khi

Nanda, **nhờ thiền định, phát triển thiền quán** và đạt được quả A-la-hán.

Về sau, hưởng thọ lạc giải thoát, ngài nói: *"Ôi tuyệt diệu thay pháp môn Phật dạy. Nhờ vậy ta thoát khỏi sa lầy vào đầm tái sanh, đứng được trên bãi cát Niết-bàn".* Phấn khởi với suy nghĩ này, ngài nói lên những bài kệ:

157. Không như lý tác ý,
Ta chuyên trang sức ngoài,
Ta thô tháo dao động,
*Say đắm trong tham **dục**.*

158. Với phương tiện thiện xảo,
Ta, bà con mặt trời,
Được hướng về chánh lý,
Làm ta thoát sanh hữu.

Thế Tôn, biết được quả chứng tự tu, tự luyện của ngài, tuyên bố ngài là bậc **tự chế ngự đệ nhất** trong các đệ tử của Thế Tôn.

12 Nandaka – Tiểu III, 158

Nandaka – *Tiểu* III, 158 (147)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Campà trong một gia đình thị dân, được đặt tên là *Nandaka*. Ngài là em trai của *Bharata* (sẽ được nói đến sau). Cả hai được nghe Sona Kolivisa thuyết pháp, liền xuất gia, nghĩ rằng: "Sona được nuôi dưỡng tế nhị còn xuất gia được, huống nữa chúng ta?"

Bharata chứng ngay ***sáu thắng trí***, còn Nandaka, vì còn nhiều tư tưởng không trong sạch, không thể điều khiển được thiền quán, chỉ có thể thực hành.

Rồi Bharata muốn giúp đỡ ngài, khiến ngài làm thị giả và cả hai người ra đi. Ngồi bên vệ đường, Bharata thuyết pháp cho ngài về thiền quán.

*Có một đoàn lữ hành đi ngang qua, một con **bò đực** kéo xe qua đám bùn không nổi nên ngã quỵ xuống. Ngài dạy cởi con bò khỏi chiếc xe, cho nó ăn cỏ, uống nước. Con bò khỏi sự mệt nhọc lại được cột vào xe, với sức mạnh, được bồi dưỡng, con bò kéo xe qua được đám bùn, Bharata nói:*

- Này em Nandaka, em có thấy hiện tượng ấy không?

- Thưa anh, em có thấy.

*- Vậy hãy tìm hiểu ý nghĩa! Và Nandaka nói: "Như con bò được bồi dưỡng, lấy lại sức mạnh, **ta cần phải tự lực lôi mình ra khỏi đám bùn lầy của tái sanh!".***

Dùng sự kiện này là một đề tài **thiền quán**, ngài đã chứng được quả A-la-hán. Rồi ngài tuyên bố chánh trí của ngài cho người anh nghe với những bài kệ:

173. Như con vật hiền thiện,
Thuộc giống tốt, khéo luyện,
Sau khi ngã quỵ xuống,
Lại gượng lên đứng dậy,
Lấy được thêm sức mạnh,
Không bỏ kéo gánh nặng.

174. Cũng vậy, hãy nhận con,
Đệ tử bậc Chánh giác,
Con đầy đủ chánh kiến,
Khéo tu luyện thuần thục,
Con thật con chánh thống.
Của đức Phật Chánh giác.

13 Nandaka – Tiểu III, 215

Nandaka – *Tiểu* III, 215 (189)

Trong thời Đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình có gia tộc, và được gọi là Nandaka.

Ngài xuất gia, sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, và **phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán. Sau đó khi đang sống trong an lạc giải thoát, ngài được bậc Đạo Sư dạy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni và khiến cho năm trăm vị chứng quả A-la-hán. Đức Phật ấn chứng cho ngài là **vị khuyến giáo Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni đệ nhất.**

Rồi một ngày kia, khi đi khất thực ở Sàvatthi, một nữ nhân trước kia lập gia đình với ngài, thấy ngài và cười lớn tiếng với một tâm bất chánh. Vị Trưởng lão thấy hành động của nàng liền dạy cho nàng về thân thể bất tịnh, với những bài kệ sau:

278. ***Gớm thay, vật hôi thối!***
Đầy sắc mùi hôi tanh,
Vật sở hữu của ma,
Ứ chảy nhiều dòng nước,
Thân này có chín dòng,

Luôn luôn được tuôn chảy.

279. ***Chớ khinh miệt cổ nhân!***
Chớ xúc phạm Như Lai,
Họ không tham thiên giới,
Còn nói gì cõi người.

280. Kẻ ngu, thiếu trí tuệ,
Tà ý, si bao phủ,
Kẻ ấy đầy tham đắm,
Bị ma quăng dây trói.

281. Những ai đã thoát ly,
Tham, sân và vô minh,
Đây họ không tham đắm,
Dây cắt, không trói buộc.

14 Nandiya – Tiểu III, 34

Nandiya – *Tiểu* III, 34 (25)

Ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà một vương tộc Thích-ca, và cha mẹ ngài nói: *"Con ta sanh đem lại hoan hỷ trong nhà" và đặt tên ngài là Nandiya.*

Lớn lên, ngài xuất gia, khi Anuruddha và các bạn đều xuất gia. Nhờ chú tâm học tập và lời phát nguyện quá khứ, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài sống với Trưởng lão Anuruddha và các bạn tại rừng Trúc phía Đông. Tại đấy, Ác-ma muốn làm ngài sợ hãi, hiện ra trong hình thù rất dễ sợ, nhưng ngài đuổi Ác--ma đi với những lời như sau: *"Này Ác-ma, Ngươi làm gì với những người đã vượt qua cảnh giới của ngươi. Do vậy, Ngươi chỉ gặp thất bại và bất hạnh".*

> *25. Với ai, tâm thường hằng,*
> *Hướng mạnh về Chánh pháp,*
> *Pháp phát sanh hào quang,*
> *Pháp đạt đến Thánh quả,*
> *Vị Tỷ-kheo như vậy,*
> *Nếu Nhà ngươi muốn chống,*

Hỡi này kẻ Quỷ đen!
Ngươi đi đến đau khổ.

15 Nanduttara – Tiểu III, 587

Nanduttara – *Tiểu* III, 587 (42)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong một gia đình Bà-la-môn, nước Kuru thành Kammàsadamma. Sau khi học hỏi ngoại đạo, nàng xuất gia theo phái Ni-kiền-tử và vì nàng thuyết pháp giỏi, nàng cầm cành cây diêm phù và đi khắp xứ Ấn Độ như nàng Bhaddà (XLVI). Nàng gặp Tôn giả Mahà-Moggallàna và bị ngài chiến thắng trong cuộc tranh luận.

Nàng nghe theo lời dạy của Tôn giả Moggallàna, xuất gia trong giáo pháp đức Bổn Sư và không bao lâu chứng quả A-la-hán với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ. Suy tư trên chiến thắng của mình, nàng sung sướng nói lên bài kệ:

87. Trước ta đảnh lễ lửa,
Trăng, mặt trời chư thiên,
Ta đi đến bến sông,
Ta xuống nước, lê tắm.

88. Chấp nhận nhiều giới cấm,
Ta chỉ cạo nửa đầu,
Ta nằm ngủ dưới đất,

Cơm tối ta không ăn.

89. Thích trang điểm trang sức,
Ưa tắm rửa, xoa bóp,
Thân này ta cung dưỡng,
Thỏa mãn các dục tham,

90. Từ khi được lòng tin,
Không nhà ta xuất gia,
Ta thấy thân như Phật,
Nhờ sạch các dục tham.

91. Mọi sanh hữu chặt đứt,
Cả ham muốn hy cầu,
Mọi ách nạn giải tỏa,
Ta đạt tâm an tịnh.

16 Nay không còn tái sanh - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422

Anuruddha – *Tiểu* III, 422 (256)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà dòng họ Sakya Amitodana và được đặt tên là *Anuruddha*.

Anh của ngài là *Thích-ca Mahànàma*, con người cậu của đức Phật. Ngài được nuôi dưỡng rất tế nhị, mỗi mùa ở mỗi nhà khác nhau, có các vũ nữ vũ sư đoanh vây, thọ hưởng sự giàu sang thần tiên.

Khi được gọi làm *người bảo vệ* cho bậc Đạo Sư, ngài đi đến đức Phật, trong rừng xoài ở Anupiyà, thọ giới xuất gia, và trong mùa an cư mùa mưa, ngài chứng **Thiên nhãn**.

Nhận được đề tài thiền quán từ ngài Xá-lợi-phất. Ngài đi đến rừng trúc ở phương Đông, hành thiền quán, và ***chứng được bảy tư duy của một vị Đại nhân, nhưng chưa chứng được tư duy thứ tám***. Bậc Đạo Sư nhận thấy vậy liền dạy cho ngài quá trình tu chứng của bậc Thánh. Nhớ lại lời dạy này, Anuruddha **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán cùng với ***thắng trí*** và ***vô ngại giải*** thù thắng.

Ngài được Thế Tôn xác nhận là **bậc Thiên nhãn đệ nhất**. Và ngài sống trong an lạc giải thoát. Một hôm ôn lại quá trình tu chứng của mình, ngài hoan hỷ phấn khởi, và nói lên bài kệ sau đây:

892. Bỏ cha mẹ, bà con,
Bỏ anh em, chị em,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
A-na-luật tu thiền.

893. Sống hệ lụy múa, ca,
Dạy với tiếng xập xỏa,
Sống vậy không đạt được,
Cảnh giới ***đạo thanh tịnh****,*
Vì rằng ta ưa thích,
Trong giới vực của Ma.

894. Và ta vượt tất cả,
Vui thích lời Phật dạy,
Vượt mọi loại bộc lưu,
A-na-luật tu thiền.

895. ***Sắc, thanh, vị, hương, xúc,***
Hấp dẫn, rất thích ý,
Vượt qua tất cả chúng,
A-na-luật tu thiền.

896. Đi khất thực trở về,
Đơn độc, vị ẩn sĩ,
Tìm vải từ đống rác,
A-na-luật đạt được,
Không còn các lậu hoặc.

897. Ẩn sĩ thâu, lượm lấy,
Giặt, nhuộm, và đắp mặc,
Các vải từ đống rác,
Sáng suốt, A-na-luật,
Không còn các lậu hoặc.

898. ***Nhiều dục, không biết đủ,***
Ưa giao du, tháo động,
Những pháp này có mặt,
Thuộc tà ác, uế nhiễm.

899. ***Chánh niệm và ít dục,***
Biết đủ, không não loạn,
Thích viễn ly, hân hoan,
Thường tinh cần tinh tấn.

900. Những pháp này có mặt,
Thuần thiện ***Bồ đề phần,***
Vị ấy không lậu hoặc,
Bậc Đại tiên nói vậy.

901. Biết tâm tư ta vậy,
Thế gian Vô Thượng Sư,
Với thân do ý tạo,
Thần thông đến với ta.

902. Tùy theo ta nghĩ gì,
Ngài thuyết rõ tất cả,
*Phật **không ưa hý luận,***
Ngài thuyết không hý luận.

903. Ngộ pháp ta hoan hỷ,
Trú trong giáo pháp Ngài,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

*904. Suốt **năm mươi lăm năm**,*
Ta không bao giờ nằm,
*Trong **hai mươi lăm năm**,*
Đoạn dứt được ngủ nghỉ.

905. Không thở vô, thở ra,
Bậc như vậy trú tâm,
Không tham dục, tịch tịnh,
Bậc có mắt Niết-bàn.

*906. Với **tâm không dao động,***
Sống cảm thọ cuối cùng,

Như ngọn lửa diệt tắt,
Tâm Ngài được giải thoát.

907. Nay chính những pháp này,
Là những pháp cuối cùng,
Những cảm xúc thứ năm,
Của bậc Đại Mâu-ni,
Sẽ không còn pháp khác,
Bậc Chánh giác Niết-bàn.

Rồi một Thiên nhân, trước kia là người hầu cận ngài, thấy ngài già và ốm, vì lòng thương ngài, yêu cầu ngài tái sanh ở chư Thiên. Ngài trả lời như sau:

908. Nay không còn tái sanh,
Trong thế giới chư Thiên,
Này kẻ gieo cạm bẫy.
Dòng sanh tử, đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

Rồi vị Tỷ-kheo khác, không thấy vị Thiên nhân, không hiểu bậc Trưởng lão nói với ai. Để nói lên thần thông của mình, ngài nói câu kệ:

909. Ai trong thời gian ngắn,
Biết thế giới ngàn cõi,
Vị ấy thật xứng đáng,

Được sống giới Phạm thiên,
Nhưng nay Tỷ-kheo ấy,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được thời gian nào,
Chư Thiên chết và sanh.

Rồi ngài nói lên **nghiệp trước** của ngài:

*910. **Đời trước** ta đã sống,*
Tên Annabhara,
Bần cùng, phải làm lụng,
Lo nuôi sống tự thân,
Rồi ta đến cúng dường,
Bậc Sa-môn danh tiếng,
Sa-môn với xưng danh,
Ngài Uparittha.

911. Rồi ta được sanh trưởng,
Trong dòng họ Thích-ca,
Ta được biết với tên,
Là Anuruddha,
Sống hệ lụy múa ca,
Dạy với tiếng xập xỏa.

912. Ta thấy bậc Chánh giác,
Bậc Đạo Sư vô úy,
Tín tâm khởi nơi Ngài,

Ta xuất gia không nhà.

913. Ta biết các đời trước,
Trước ta sống chỗ nào,
*Giữa cõi **Ba mươi ba**,*
*Ta sanh làm **Đế Thích**.*

*914. **Bảy lần** làm **Nhân chủ,***
Ta trị vì quốc độ,
Ta chinh phục bốn phương,
Làm chúa châu Diêm phù,
Không dùng gậy dùng gươm,
Trị vì với Chánh pháp.

915. Từ đây bảy bảy lần,
Mười bốn lần luân hồi,
Ta biết được đời sống,
Khi ta trú thiên giới.

*916. Trong **thiền định năm chi**,*
Tâm an tịnh nhất tâm,
Tâm ta được khinh an,
***Thiên nhãn** ta thanh tịnh.*

917. Ta biết sanh và chết,
Chỗ đến đi hữu tình,
Đời này và đời khác,

*Ta trú **thiền năm chi**.*

918. Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

919. Tại làng Vê-lu-va,
Giữa dân tộc Vajji,
Ta đi đến đoạn diệt,
Chấm dứt dòng sanh tử,
Dưới bóng của khóm trúc,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Không còn có lậu hoặc.

17 Nay không còn tái sanh - Kinh Ekadhamma Savannìya – Tiểu III, 78

Ekadhamma Savannìya – *Tiểu* III, 78 (67)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sitavyà, trong gia đình một vị nghị sĩ. Khi Thế Tôn đến thăm Sitavyà, và ở tại rừng Singsapa, ngài đến nghe Thế Tôn giảng, đảnh lễ ngồi xuống một bên, Thế Tôn hiểu được tâm tư ngài, dạy pháp cho ngài với câu kệ: *"Các hành là vô thường"*.

Và ngài nhờ ảnh hưởng đời trước, thấy sự thật rõ ràng hơn, xuất gia tìm học nghĩa chữ *đau khổ*, nghĩa chữ *vô ngã*, **triển khai thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Vì ngài chỉ nghe ***một pháp*** và chỉ nghe ***một mình*** mà chứng được Thánh quả, nên ngài được tên *Ekadhamma Savanìya (vị được nghe một pháp)*, ngài tuyên bố chánh trí trong bài kệ như sau:

67. Phiền não ta đốt cháy,
Mọi hữu được nhổ lên,
Đường luân hồi đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

18 Nay không còn tái sanh - Kinh Ekavihàriya hay Tissa Kumàra – Tiểu III, 316

Ekavihàriya hay Tissa Kumàra – *Tiểu* III, 316 (234)

Ngài sanh ra, sau khi đức Phật đã nhập Niết-bàn, là con trai nhỏ nhất của *vua Dhammàsoka*.

Vua Asoka, đến năm thứ 218 sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, đã thống nhất toàn thể Ấn Độ trong một đế quốc. Vua phong em trai thứ ngài là Tissa làm Phó vương, và vận động em ngài ủng hộ cho Giáo hội.

Còn ngài trong khi đi săn thấy Trưởng lão *Mahà Dhammarakkhita* ngồi dưới gốc cây, cảm xúc rất mạnh, tự mình muốn sống trong rừng. Khi ngài chứng kiến Trưởng lão hiện thần thông, ngài trở về lâu đài, và nói với vua Asoka ngài muốn từ bỏ cuộc đời thế tục. Vua Asoka không thể làm ngài thay đổi sự quyết định của mình. Tha thiết sống đời sống một ẩn sĩ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

537. ***Khi trước mặt sau lưng,***
Không có một người nào,
Như vậy an lạc lớn,
Sống một mình trong rừng.

538. Ta sẽ đi một mình,
Đến ngôi rừng Phật khen,
Hưởng an lạc đã được,
Vị Tỷ-kheo thọ hưởng,
Nhờ sống đời tinh tấn,
Sống riêng chỉ một mình.

539. Ta sẽ gấp vào rừng,
Một mình, sống lý tưởng,
Ngôi rừng được loài voi,
Cuồng loạn sống tự do,
Trú xứ đem hoan hỷ,
Cho ẩn sĩ thiền định.

540. Trong ngôi rừng Sì-ta,
Với núi hang nước mát,
Sau khi rửa tay chân,
Ta kinh hành một mình.

541. Sống một, không sống hai,
Trong rừng lớn đẹp đẽ,
Ta sẽ sống tại đấy,
Việc xong, không lậu hoặc.

542. Như vậy, ta muốn làm,
Mong ước nguyện thành tựu,

Ta sẽ có lòng tin,
Không ai làm ai được.

543. Ta cột áo giáp lại,
Sẽ vào trong rừng sâu,
Ta không ra khỏi rừng,
Nếu chưa đạt lậu tận.

544. Trong khi gió nhẹ thổi,
Mát lạnh, thơm mùi hương,
Ta ngồi trên chỏm núi,
Ta sẽ phá vô minh.

545. Trên tấm thảm hang động,
Trải đầy những hoa rừng,
Ta hưởng lạc giải thoát,
Tại vòng đai núi rừng.

546. Chí nguyện ta viên mãn,
Giống như mặt trăng rằm.
Mọi lậu hoặc tận trừ,
Nay không còn tái sanh.

19 Nay không còn tái sanh - Kinh Jentì hay Jentà – Tiểu III, 555

Jentì hay Jentà – *Tiểu* III, 555 (20)

Câu chuyện về đời sống quá khứ, về hiện tại của nàng giống như câu chuyện của Nandà đẹp. Nhưng nàng sanh ở Vesàli, tại một gia đình hoàng tộc Licchavi. Nàng chứng quả A-la-hán khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp.

Và khi suy nghĩ đến sự biến đổi, trên tự thân, nàng sung sướng nói lên bài kệ này:

*21. Chính **Bảy giác chi** này,*
Là đường đạt Niết-bàn,
Tất cả, ta tu tập,
Như lời đức Phật dạy.

22. Ta thấy được Thế Tôn,
Đây thân tụ cuối cùng,
Vòng sanh tử đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

20 Nay không còn tái sanh - Kinh Kumàra Kassapa – Tiểu III, 177

Kumàra Kassapa – *Tiểu* III, 177 (161)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), mẹ ngài là con một vị chức sắc, mẹ ngài không được cha mẹ bằng lòng cho xuất gia khi còn là thiếu nữ, lập gia đình, được chồng bằng lòng cho xuất gia, nhưng bà không biết là đang có thai.

Khi các Tỷ-kheo-ni thấy hiện trạng này, liền đến hỏi ý kiến *Devadatta* (Đề-bà-đạt-đa), vị này cho mẹ ngài là Tỷ-kheo-ni bất chánh.

Các Tỷ-kheo-ni tới hỏi ý kiến bậc Đạo Sư, bậc Đạo Sư giao việc này cho Tôn giả *Upàli* giải quyết. Upàli cho mời một số vị cư sĩ ở Sàvatthi, gồm có nữ cư sĩ *Visàkhà*, và giữa hội nghị, có sự có mặt của vua, Tôn giả Upàli tuyên bố vị Tỷ-kheo-ni đã có thai trước khi xuất gia, và bậc Đạo Sư đã chấp nhận sự kiện này.

Mẹ ngài nuôi dưỡng đứa con tại ngôi tịnh xá, đứa con như bức tượng bằng vàng, và vua nuôi dưỡng đứa trẻ và ngài được đưa đến cho bậc Đạo Sư xuất gia. Vì ngài xuất gia khi còn thiếu niên, ngài được gọi là Kumàra-kassapa, dầu cho khi ngài đã lớn.

Trong khi ngài tu tập thiền quán, học lời Phật dạy, ngài ở tại rừng Andha. Rồi một **Thiên nhân**, đã chứng quả Bất lai, đã được làm Đại Phạm Thiên ở Tịnh Cư Thiên, muốn chỉ cho Kumàra-kassapa phương pháp chứng được đạo quả. Vị Thiên nhân đến tại rừng Andha và hỏi ngài mười lăm câu hỏi mà chỉ có bậc Đạo Sư mới có thể trả lời. Ngài hỏi đức Phật các câu hỏi ấy và học thuộc lòng các câu đức Phật trả lời, **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

Được bậc Đạo Sư ấn chứng cho là **vị thuyết pháp lanh lợi đệ nhất**, ngài nhớ lại quá trình tu hành của mình và dưới hình thức tán thán Ba ngôi báu, ngài nói lên chánh trí của mình:

201. Ôi Phật đà, ôi Pháp!
Ôi Đạo Sư thành tựu!
Ở đây, vị đệ tử,
Chứng đạt Chánh pháp này.

202. Trải qua vô lượng kiếp,
Ta tác thành có thân,
Thân này thân cuối cùng,
Thân này hành trì xong,
Trên con đường sống chết,
Nay không còn tái sanh.

21 Nay không còn tái sanh - Kinh NadiKassapa – Tiểu III, 240

NadiKassapa – *Tiểu* III, 240 (203)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Magadha (Ma-kiệt-đà), là anh của Kassapa. Ngài thiên hẳn đời sống xuất gia, không ưa thích đời sống gia đình, và ngài trở thành một **ẩn sĩ**.

Với ba trăm đồ chúng, ngài sống một đời sống ẩn sĩ trên bờ sông Neranjarà (Ni-liên-thiền), và do vậy ngài được biết và được gọi là *Kassapa* ở bên sông (Nadi-Kassapa). Ngài được Thế Tôn giáo hóa cùng với hai anh em, như đã được ghi trong Luật tạng. Sau khi Thế Tôn thuyết **kinh Lửa Bốc Cháy**, ngài chứng quả A-la-hán.

Sau đó, suy tư trên thiền chứng, ngài nói lên chánh trí của mình, bằng cách nhổ lên các sai lầm:

> *339. Thật lợi ích cho ta,*
> *Đức Phật đến tại đây,*
> *Đến con sông tên gọi*
> *Sông Nê-răn-ja-ra,*
> *Ta nghe pháp ngài giảng,*
> *Đoạn tận các **tà kiến**.*

340. Ta hành lễ tế tự,
Đọc cao lời tế lễ,
*Ta đốt lên **lửa thiêng**,*
Đổ cúng dường vào lửa,
Nghĩ rằng ta thanh tịnh,
Ta thật mù, phàm phu.

*341. Lang thang **rừng tà kiến**,*
Bị giới cấm, mờ mắt,
Không tịnh, nghĩ thanh tịnh,
Mù lòa, ta không thấy.

*342. Ta đoạn tận **tà kiến,***
Mọi sanh hữu phá tan,
Ta đốt lên ngọn lửa,
Xứng đáng được cúng dường,
Ta cúi mình đảnh lễ,
Bậc Như Lai Điều Ngự.

343. Mọi si mê, ta đoạn,
Hữu ái được phá hủy,
Đường sanh tử đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

22 Nay không còn tái sanh - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275

Nhàlaka Muni – *Tiểu* III, 275 (220)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong gia tộc Bà-la-môn, được giáo dục trong văn chương Vệ-đà, ngài được biết là vị đã đậu cấp bực Nhàlaka (cấp bực tắm rửa). Trở thành một ***ẩn sĩ***, ngài sống trong một khu rừng cách xa Vương Xá khoảng ba do-tuần, sống với lúa hoang và thờ lửa.

Đức Thế Tôn, thấy được điều kiện trở thành một vị A-la-hán chói sáng trong tâm ngài, như ánh sáng trong một cái ghè.

Thế Tôn đến tại am thất của ngài, ngài vui vẻ đón tiếp đức Phật, thỉnh đức Phật dùng cơm ngài nấu và như vậy ba ngày trôi qua. Ngày thứ tư, Thế Tôn nói: *"Ông hết sức yếu ớt, làm sao ông sống với đồ ăn như thế này?"*. Rồi đức Phật giảng về **hạnh biết đủ** và thuyết pháp cho ngài. Và từ quả Dự Lưu ngài chứng quả A-la-hán.

Thế Tôn xác chứng quả vị của ngài và ra đi. Ngài vẫn ở tại chỗ cũ, nhưng rồi bị đau vì tê liệt. Bậc Đạo Sư lại đến thăm và hỏi ngài về sức khỏe:

435. Bị bệnh gió chi phối,
Ông sống trong rừng sâu,
Chỗ khất thực hạn chế,
Thân gầy mòn ốm yếu.
Tỷ-kheo sẽ làm gì,
Với thân thể như vậy.

436. Thân con được tràn ngập,
Với hỷ lạc tỏa rộng,
Dầu có bị gầy ốm,
Con sẽ sống trong rừng.

*437. Tu tập **Bảy giác chi,***
***Năm căn và Năm lực**,*
*Đầy đủ **thiền tế nhị**,*
Con sống, không lậu hoặc.

438. Thoát khỏi các kết sử,
Tâm tịnh, không uế nhiễm,
Thường hằng, khéo quán sát,
Con sống không lậu hoặc.

439. Mọi lậu hoặc nội ngoại,
Trước có mặt trong con,
Tất cả bị chặt đứt,
Không dư, không khởi nữa.

*440. **Năm uẩn** được liễu tri,*
Chúng đứng, rễ chặt đứt,
Khổ diệt đã đạt được,
Nay không còn tái sanh.

23 Nay không còn tái sanh - Kinh Pavittha – Tiểu III, 96

Pavittha – *Tiểu* III, 96 (87)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sống ở quốc độ Magadha, trong một gia đình Bà-la-môn, tánh thiên về đời sống ẩn sĩ, ngài trở thành một du sĩ.

Sau khi học tập, ngài đi chỗ này chỗ khác, nghe Upatissa và Kolita (Sàriputta và Moggallàna) xuất gia theo đức Phật, nghĩ rằng giáo hội này phải tốt đẹp mới có những vị như vậy chấp nhận. Ngài đến nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ này:

*87. Thấy như thật **các uẩn**,*
Mọi sanh hữu phá hủy,
Đoạn sanh tử luân hồi,
Nay không còn tái sanh.

24 Nay không còn tái sanh - Kinh Sarabhanga – Tiểu III, 295

Sarabhanga – *Tiểu* III, 295 (228)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại Ràjagaha (Vương Xá), con của một Bà-la-môn, ngài có thể được đặt tên, độc lập hay không độc lập với truyền thống gia đình, ngài không có đặc điểm gì để đặt tên.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài trở thành một ***ẩn sĩ***, tự dựng một thảo am, làm bằng cọng cây lau mà tự ngài bẻ gãy, và từ đấy ngài được biết với tên là *Sara-Bhanga*, (người bẻ gãy cọng cây lau).

Thế Tôn với Phật nhãn nhìn quanh thế giới, thấy được nơi ngài những điều kiện để thành vị A-la-hán. Thế Tôn đi đến thuyết pháp cho ngài. Và ngài khởi lòng tin, trở thành một vị xuất gia, sau một thời gian trở thành vị A-la-hán, ngài vẫn tiếp tục ở thảo am.

Thảo am dần dần hư nát và sụp đổ xuống, dân chúng hỏi ngài sao không dựng thảo am lại, ngài trả lời, khi thảo am được dựng lên, ngài còn ẩn sĩ. Nhưng nay ngài không thể làm được như vậy nữa. Rồi ngài nói lên toàn bộ vấn đề như sau:

487. Tay bẻ những cây lau,

Ta làm am ta ở,
Do vậy, được tên tục:
"Người bẻ gãy cây lau".

488. Nay không còn thích hợp,
Tự tay bẻ cây lau,
Theo học giới giảng dạy,
Gotama danh xưng.

489. Chính Sara-bhanga,
Từ trước chưa từng thấy,
Thấy chứng bệnh toàn diện,
Một cách thật đầy đủ.
Bệnh ấy nay được thấy,
*Do lời **bậc siêu thiên**.*

490. Chính đường ấy đã đi,
***Vipassì, Sikhi**,*
*Kể cả **Vessabhu**,*
*Với **Kakusandha**,*
***Konàgamana**.*
Chính với con đường ấy,
***Gotama** đã đến.*

*491. **Ly ái, không chấp thủ,***
***Bảy Phật** chứng Niết-bàn,*
Pháp này được thuyết giảng,

Bởi các vị chứng Pháp.

492. Vì từ mẫn chúng sanh,
***Bốn Sự Thật** được giảng,*
Khổ, khổ tập, con đường,
Diệt, chấm dứt khổ đau.

493. Trong đời sống liên tục,
Khổ luân chuyển không dứt,
Khi thân này bị hoại,
Khi mạng sống cáo chung,
Tái sanh khác không còn,
Ta thật, khéo giải thoát,
Giải thoát mọi sanh y.

25 Nay không còn tái sanh - Kinh Sumana – Tiểu III, 237

Sumana – *Tiểu* III, 237 (201)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình thường dân, ở Kosala, tên là *Sumana*, ngài lớn lên trong hoàn cảnh may mắn. Anh mẹ ngài trở thành vị A-la-hán, sống ở trong rừng.

Và khi Sumana đến tuổi trưởng thành, cậu ngài cho ngài xuất gia và trao cho ngài đề tài để **thiền quán** về phía **giới hạnh**.

Cuối cùng, khi ***Bốn thiền*** *và* ***Năm thắng trí*** đã chứng được, vị Trưởng lão chỉ cho ngài **phương pháp thiền quán**, và nhờ vậy ngài chứng quả A-la-hán.

Khi đi đến người cậu của ngài, ngài được hỏi về sự thành công và ngài nói lên chánh trí của ngài như sau:

329. Điều giáo thọ sư muốn,
Tôi biết trong chánh pháp,
Với tôi mong ***bất tử****,*
Điều phải làm, làm xong.

330. Pháp tôi đạt, tự chứng,

Không phải chỉ nghe suông,
Trí tôi được thanh tịnh,
Không còn có nghi ngờ,
Mong tôi đứng gần ngài,
Nói lên điều xác chứng.

331. Tôi biết các đời trước,
***Thiên nhãn** tôi thanh tịnh,*
Mục đích tôi đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

332. Học tập, không phóng dật,
Khéo nghe lời ngài dạy,
Mọi lậu hoặc, tôi đoạn,
Nay không còn tái sanh.

*333. Ngài giảng tôi **Thánh giới**,*
Từ mẫn ngài hộ trì.
Ngài dạy, không vô ích,
Tôi đệ tử học ngài.

26 Nay không còn tái sanh - Kinh Sàmidatta – Tiểu III, 98

Sàmidatta – *Tiểu* III, 98 (90)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một Bà-la-môn, được đặt tên là *Sàmidatta*.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài nghe uy lực của đức Phật, và đi đến tinh xá với những cư sĩ để nghe bậc Thế Tôn thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia.

Nhưng vì thiếu kinh nghiệm trong một thời gian, ngài không có nhiệt tâm tu tập, cuối cùng, lại được nghe đức Phật thuyết pháp, ngài trở nên phấn khởi, nhiệt tâm và chứng thực quả A-la-hán.

Về sau, các Tỷ-kheo hỏi ngài: "Làm sao Hiền giả chứng được pháp Thượng nhân?" Và ngài nói lên hiệu năng của giáo pháp, sự tu chứng pháp và tùy pháp. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ như sau:

*90. **Năm uẩn** được rõ biết,*
Tồn tại sẽ cắt đứt,
Vòng sanh tử đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

27 Nay không còn tái sanh - Kinh Ugga – Tiểu III, 90

Ugga – *Tiểu* III, 90 (80)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kosala, tại thành phố Ugga, con một gia đình nghị sĩ, được đặt tên là Ugga.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài đến nghe đức Thế Tôn thuyết pháp, khi đức Thế Tôn đến thành này, khởi lòng tin xuất gia, cuối cùng chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài tuyên bố chặt đứt sợi dây chuyền tái sanh và nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:

80. Mọi nghiệp ta đã làm,
Dầu ít hay là nhiều,
Tất cả được đoạn trừ,
Nay không còn tái sanh.

28 Nay không còn tái sanh - Kinh Uttarapàla – Tiểu III, 205

Uttarapàla – *Tiểu* III, 205 (181)

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, ở Sàvatthi, trong một gia đình Bà-la-môn, ngài được đặt tên là Uttarapàla.

Ngài thấy Thế Tôn thực hiện thần thông song hành, khởi lòng tin, xuất gia và chăm lo tu học.

Một hôm, do nhớ nghĩ chuyện này chuyện khác, **dục vọng** tấn công ngài, và sau một thời chiến đấu tư tưởng mãnh liệt, ngài chận đứng các phiền não, và **triển khai thiền quán**, ngài chứng được quả A-la-hán.

Suy tư đến chiến thắng, ngài rống lên tiếng rống con sư tử:

251. Ta thật là hiền thiện,
Suy tư mục đích tốt,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
Là thế giới si mê.

252. ***Sanh trong giới vức ma,***
Bị tên mạnh xung kích,

Nhưng ta giải thoát được,
Cạm bẫy của Ma vương.

253. *Mọi dục, ta đoạn tận,*
Mọi sanh hữu, hủy hoại,
Đường sanh tử chấm dứt,
Nay không còn tái sanh.

29 Nay không còn tái sanh - Kinh Vaddha – Tiểu III, 239

Vaddha – *Tiểu* III, 239 (202)

Sanh trong đời đức Phật hiện tại, tại thành Dhamkaccha trong một dòng họ thường dân, ngài được đặt tên là Vaddha.

Khi lớn lên, **mẹ** ngài cảm thấy âu lo vì vấn đề tái sanh và chết, giao con lại cho bà con, rồi bà xuất gia giữa các Tỷ-kheo-ni. Sau bà trở thành một vị A-ha-hán.

Con bà, cũng xuất gia dưới sự hướng dẫn của Veludanta, học lời dạy đức Phật, trở thành một pháp sư giỏi có tiếng. Một hôm, suy nghĩ đến trách nhiệm của mình, ngài nghĩ: *"Nay ta sẽ đến thăm mẹ ta một mình và không đắp y ngoài"*. Rồi ngài đi đến trú xứ các Tỷ-kheo-ni. Mẹ ngài thấy ngài vậy, ***chỉ trích ngài*** sao đi đến trú xứ Tỷ-kheo-ni một mình và không đắp y ngoài. Ngài nhận thấy mình có lỗi, trở về tinh xá, ngồi trong phòng thiền định và chứng quả A-la-hán.

Ngài nói lên chánh trí của ngài, nhờ lời chỉ trích của mẹ ngài:

*334. Lành thay, bà **mẹ** ta,*

Kích thích, khích lệ ta,
Nghe lời dạy của bà,
Được dạy bởi bà mẹ,
Ta tinh cần, tinh tấn,
Chứng Bồ-đề vô thượng.

335. Ta xứng được cúng dường,
***Ba minh**, **thấy bất tử**.*
Ta chứng quả La-hán,
Xứng đáng được cúng dường,
Ba minh đã chứng đạt,
***Thấy được quả bất tử**,*
Chiến thắng quân Ma vương,
Ta sống, không lậu hoặc.

336. Các lậu hoặc, nội, ngoại,
Trước đã có trong ta,
Tất cả bị nhổ sạch,
Không còn khởi lên nữa.

337. Bà chị tâm nhu thuận,
Nói lên ý nghĩa này,
Trong con và trong ta,
***Cỏ rừng** không còn nữa.*

338. Khổ đã được chấm dứt,
Thân này thân cuối cùng,

Đường sanh tử đứt đoạn,
Nay không còn tái sanh.

30 Nay không còn tái sanh - Kinh Vajjita – Tiểu III, 187

Vajjita – *Tiểu* III, 187 (168)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Kosala giàu có, sau khi từ Phạm Thiên giới hạ sanh, ngài luôn luôn khóc trong bàn tay bà mẹ, vì ngài không chịu nổi xúc chạm của nữ nhân, ngài được gọi là *Vajjita* (vị từ bỏ).

Đến tuổi trưởng thành, ngài chứng kiến Thế Tôn hiện thần thông song hành, khởi lòng tin, xuất gia và chứng được ***sáu thắng trí***.

Nhớ đến đời sống quá khứ, ngài cảm thấy xúc động nói:

215. Trong thời luân hồi dài,
Ta trôi lăn nhiều cõi,
Ta không thấy ***Thánh đế,***
Ta phàm phu mù lòa.

216. Với ***hạnh không phóng dật****,*
Ta phá vỡ luân hồi*,*
Mọi sanh thú chặt đứt,
Nay không còn tái sanh.

Và bài kệ trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

31 Nay không còn tái sanh - Kinh Vitàsoka – Tiểu III, 156

Vitàsoka – *Tiểu* III, 156 (145)

Trong thời đức Phật hiện tại, vào năm thứ 218, là em trai vua Dhammàsoka (A-dục), được đặt tên là Vitàsoka.
Đến tuổi trưởng thành, ngài thành tựu những đức tánh thích hợp với tuổi trẻ hoàng tộc. Rồi ngài trở thành đệ tử của Trưởng lão Giridatta và thông hiểu về Kinh tạng và Luận tạng A-tỳ-đàm.
Một hôm, khi ngài đang cắt tóc, ngài lấy gương soi, thấy một vài sợi tóc bạc. Bị dao động mạnh, ngài **phát triển thiền quán**, với sự nỗ lực cố gắng thiền định, khi ngài đang ngồi, ngài chứng quả Dự lưu. Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của Giridatta, không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài với bài kệ:

169. Hãy cạo tóc cho ta,
Người cạo tóc đã đến,
Ta cầm lấy cái gương,
Quan sát thân thể ta.

170. ***Thân được thấy trống rỗng,***

Chìm tối trong đêm đen,
Mọi vải quấn chặt đứt,
Nay không còn tái sanh.

32 Nay sướng, đời sau sướng, Làm phước, hai đời sướng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,

Nó thắng tôi, cướp tôi,"
Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,

Mưa không xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,

Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

33 Nay sầu, đời sau sầu, Kẻ ác, hai đời sầu - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

34 Nay ta chế ngự tâm, Với như lý tư duy - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – *Tiểu* III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên hay cười*.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?

1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt ***tham*** *tâm,*
Đoạn luôn cả ***sân***, ***si***,

Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.

1094. Khi nào ta thấy được,
***Thân** này là vô thường,*
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?

1095. Khi nào ta sẽ lấy,
Gươm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?

1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút gươm,
***Gươm do tuệ tạo thành**,*
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không não hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với ***trí tuệ****,*
Bốn sự thật *khéo giảng,*
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?

*1101. Khi nào ta **bị nói**,*
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?

1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?

1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sĩ đi.
Khi nào sẽ là vậy?

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hãi hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?

II

1108. Nhiều năm ta được ngươi,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Ngươi sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, ***hỡi này tâm,***
Do vì lý do gì,
Ngươi không có chuyên tâm?

1109. Này tâm, phải chăng ngươi,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, ngươi không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
*Tìm cầu **đạo bất tử.***

*1112. **Vị nói điều khó nói,***
Tối thượng loài hai chân,
Bậc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các ***dục*** *có nhiều vẻ.*
Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc*.*
Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ*,*
Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,
Tiếng chim công, chim cò,
Chỗ trú xứ ưu tiên,
Của loài beo, loài cọp,
Ngươi sống tại chỗ ấy,
Chớ chờ đợi về thân,
Chớ có quá đam mê,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1115. ***Hãy tu thiền, Căn, Lực,***
Hãy tu Định Giác chi,
Hãy giác chứng Ba Minh,
Trong lời dạy đức Phật,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1116. ***Hãy tu tập con đường,***
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có ***Tám ngành,***
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. Hãy như lý quán sát,
Các uẩn *là đau khổ,*
Hãy từ bỏ xa ngươi,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. Hãy như lý tuệ quán,
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm ngươi,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyền rủa,
Khi khất thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay ngươi có chú tâm,
Vào lời dạy Bổn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. ***Hãy đi trên con đường,***
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Như trăng vào tháng tròn,
Không có bợn mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. *Hãy sống trong rừng núi,*
Ăn đồ ăn khất thực,
Sống tại chỗ nghĩa địa,
Mặc y lượm đống rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. ***Như người đã trồng cây,***
Liền tìm cho được trái,
Nay ngươi ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ ngươi đã làm,
Khi ngươi khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.

1123. Ngươi, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của ngươi.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.

1124. ***Ta đi tới xuất gia,***
Không phải vì bất hạnh*,*
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,

*Này **tâm**, đối với ngươi.*

*1125. **Ít dục** được tán dương,*
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
*Như vậy, hỡi này **tâm**,*
Khi ngươi khích lệ ta,
Còn nay ngươi đi ngược,
***Điều ngươi trước quen làm**.*

1126. Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
***Tất cả đã quăng bỏ**,*
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.

*1127. Này **tâm**, khắp mọi nơi,*
Ta làm theo lời ngươi,
Trải qua nhiều đời sống,
Ngươi không tức giận ta,
Và thân nội sanh này,
Là lòng ngươi biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,

Khổ do chính ngươi tạo.

1128. ***Này tâm, chính ngươi làm,***
Tác thành con người ta,
Chính ngươi làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1129. *Chính do nhân nhà ngươi,*
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do ngươi tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngạ quỷ,
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1130. ***Ngươi sẽ không lừa ta,***
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Ngươi chơi lừa phỉnh ta,

Như chơi với người điên,
*Này **tâm**, hãy nói ta,*
Chỗ nào ta lỗi lầm.

*1131. **Trước tâm này lang thang,***
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.

1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
*Xác định **đời vô thường**,*
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bộc lưu,
Rất khó được vượt qua.

1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

*1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,*
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hai miệng,
Gớm ghiếc thay cái vật,
Đầy chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đảnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đấy ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm ngươi thích,
Ngươi tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bón phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
*Giống như **người chủ nhà**,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

*Giống như **người chủ nhà**,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dẫn ngươi,
Rơi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. Với ngươi khéo nhiếp phục,
Khéo an trú vững vàng,
*Như người huấn luyện **ngựa**,*
Với con ngựa thuần thục,
Ta có thể dẫn bước,
*Trên **con đường an lành**,*
Con đường được những vị,
***Hộ trì tâm** thường dùng.*

*1142. **Ta sẽ trói chặt ngươi,***
Vào đối tượng cần thiết,
*Như con **voi** bị dây,*
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì ngươi,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, ngươi sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

*1143. Với **tuệ**, chặt tà đạo,*

*Với **lực**, chận, hướng chánh,*
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Ngươi sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Này tâm, ngươi dẫn ta,
*Đến **ngôi làng thô lỗ**,*
Khiến trú vào thế lực,
*Của **bốn tưởng điên đảo**,*
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Ngươi vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đấy, không có người,
Trong rừng ngươi sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Ngươi sẽ đến bờ kia.

1146. Những ai còn rơi vào,
Thế lực ý muốn ngươi,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc ngươi cho,

Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.
Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ ngươi,
Hỡi này ***tâm*** *của ta.*

35 Nay than, đời sau than, Kẻ ác, hai đời than - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

36 Nay vui, đời sau vui, Làm phước, hai đời vui - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

37 Nay đến thời con nhập Niết bàn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 288

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 288 (Ud 92)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giả Dabha Mallputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Dabha Mallaputta bạch Thế Tôn:

- Nay đã đến thời, con nhập Niết Bàn, bạch Thiện Thệ.

- Này Dabba, Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả Dabha Mallaputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn.

Khi Tôn giả Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

*Ví như **bơ hay dầu được cháy**, được đốt, không còn có than hay có tro có thể thấy được*. Cũng vậy, khi Tôn giả Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

9. ***Thân** bị hoại, **tưởng** diệt,*
*Mọi **thọ** được nguội lạnh,*
*Các **hành** được lắng dịu,*
***Thức** đạt được mục đích.*

38 Nghe một pháp và nghe một mình - Kinh Ekadhamma Savannìya – Tiểu III, 78

Ekadhamma Savannìya – *Tiểu* III, 78 (67)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sitavyà, trong gia đình một vị nghị sĩ. Khi Thế Tôn đến thăm Sitavyà, và ở tại rừng Singsapa, ngài đến nghe Thế Tôn giảng, đảnh lễ ngồi xuống một bên, Thế Tôn hiểu được tâm tư ngài, dạy pháp cho ngài với câu kệ: *"Các hành là vô thường"*.

Và ngài nhờ ảnh hưởng đời trước, thấy sự thật rõ ràng hơn, xuất gia tìm học nghĩa chữ *đau khổ*, nghĩa chữ *vô ngã*, **triển khai thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Vì ngài chỉ nghe ***một pháp*** và chỉ nghe ***một mình*** mà chứng được Thánh quả, nên ngài được tên *Ekadhamma Savanìya (vị được nghe một pháp)*, ngài tuyên bố chánh trí trong bài kệ như sau:

67. Phiền não ta đốt cháy,
Mọi hữu được nhổ lên,
Đường luân hồi đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

39 Nghe nhiều - Bậc nghe nhiều trì pháp, Hãy gần gũi người ấy - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471

Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng – *Tiểu* I, 471

35. *Đối với các hữu tình,*
Từ bỏ gậy và trượng,
Chớ làm hại một ai,
Trong chúng hữu tình ấy.
Con trai không ước muốn,
Còn nói gì bạn bè,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

36. *Do **thân cận giao thiệp**,*
Thân ái từ đấy sanh,
*Tùy thuận theo **thân ái**,*
Khổ này có thể sanh.
Nhìn thấy những nguy hại,
Do thân ái sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

37. *Do lòng từ thương mến,*
Đối bạn bè thân hữu,

Mục đích bị bỏ quên,
Tâm tư bị buộc ràng,
Do thấy sợ hãi này,
Trong giao du mật thiết,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

38. *Ai nhớ nghĩ chờ mong,*
Đối với ***con*** *và* ***vợ****,*
Người ấy bị buộc ràng,
Như cành tre rậm rạp,
Còn các ngọn tre cao,
Nào có gì buộc ràng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

39. *Như nai trong núi rừng,*
Không gì bị trói buộc,
Tự đi chỗ nó muốn,
Để tìm kiếm thức ăn.
Như các bậc Hiền trí,
Thấy tự do giải thoát,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

40. *Giữa* ***bạn bè*** *thân hữu,*
Bị gọi lên gọi xuống,

Tại chỗ ở trú xứ,
Hay trên đường bộ hành.
Thấy tự do giải thoát,
Không có gì tham luyến,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

41. *Giữa bạn bè thân hữu,*
Ưa thích, vui cười đùa,
Đối với con, với cháu,
***Ái** luyến thật lớn thay,*
Nhàm chán sự hệ lụy,
Với những người thân ái,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

42. *Khắp cả bốn phương trời,*
Không sân hận với ai,
*Tự mình **biết vừa đủ**,*
Với vật này vật khác,
Vững chịu các hiểm nguy,
Không run sợ dao động,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

43. *Có số người xuất gia,*
Chung sống thật khó khăn,

Cũng như các gia chủ,
Ở tại các cửa nhà,
Sống vô tư vô lự,
Giữa con cháu người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

44. *Từ bỏ, để một bên,*
Mọi biểu dương gia đình,
Như loại cây san hô,
Tước bỏ mọi lá cây,
Bậc anh hùng cắt đứt,
Mọi trói buộc gia đình.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

45. *Nếu tìm được bạn lành,*
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Cùng nhau đồng nhiếp phục,
Tất cả mọi hiểm nạn,
Hãy sống với bạn ấy,
Hoan hỷ, giữ chánh niệm.

46. *Nếu không được bạn lành,*
Thận trọng và sáng suốt,

Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Hãy như vua từ bỏ,
Đất nước bị bại vong,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

47. *Thật chúng ta tán thán,*
Các bằng hữu chu toàn,
Bậc hơn ta, bằng ta,
Nên sống gần thân cận.
Nếu không gặp bạn này.
Những bậc không lầm lỗi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

48. *Thấy đồ trang sức vàng,*
Lấp lánh và sáng chói,
Được con người thợ vàng,
Khéo làm, khéo tay làm,
Hai chúng chạm vào nhau,
Trên hai tay đeo chúng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

49. *Như vậy nếu ta cùng,*
Với một người thứ hai,

Tranh luận cãi vã nhau,
Sân hận, gây hấn nhau,
Nhìn thấy trong tương lai,
Sợ hãi hiểm nguy này,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

50. *Các **dục** thật mỹ miều,*
Ngọt thơm và đẹp ý,
Dưới hình sắc, phi sắc,
Làm mê loạn tâm tư,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các dục trưởng dưỡng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

51. *Đây là một mụn nhọt,*
Và cũng là tai họa,
Một tật bệnh, mũi tên,
Là sợ hãi cho ta,
Thấy sự nguy hiểm này,
*Trong các **dục trưởng dưỡng**,*
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

52. *Lạnh lẽo và nóng bức,*
Đói bụng và khát nước,

Gió thổi, ánh mặt trời.
Muỗi lằn và rắn rết.
Tất cả xúc chạm này,
Đều chịu đựng vượt qua,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

53. *Như con **voi** to lớn,*
Từ bỏ cả bầy đàn,
Thân thể được sanh ra,
To lớn tợ hoa sen,
Tùy theo sự thích thú,
Sống tại chỗ rừng núi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

54. *Ai ưa thích hội chúng,*
Sự kiện không xảy ra,
Người ấy có thể chứng,
*Cảm thọ **thời giải thoát**.*
Cân nhắc lời giảng dạy,
Đấng bà con mặt trời,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

55. *Được giải thoát vượt khỏi,*
Các tri kiến hý luận,

*Đạt được **quyết định tánh**,*
Chứng đắc được con đường.
Nơi ta trí được sanh,
Không cần nhờ người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

56. *Không tham, không lừa đảo,*
Không khát dục, gièm pha,
Mọi si mê ác trược,
Được gạn sạch, quạt sạch.
Trong tất cả thế giới,
Không tham ái ước vọng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

57. *Với **bạn bè độc ác**,*
Hãy từ bỏ lánh xa,
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

58. *Bậc nghe nhiều trì pháp,*
Hãy gần gũi người ấy,

Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

59. *Mọi du hí vui đùa,*
Và dục lạc ở đời,
Không điểm trang bày biện,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi hào nhoáng,
Nói lên lời chân thật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

60. *Với con và với vợ,*
Với cha và với mẹ,
Tài sản cùng lúa gạo,
Những trói buộc bà con,
Hãy từ bỏ buộc ràng,
Các dục vọng như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

61. *Chúng đều là trói buộc,*
Lạc thú thật nhỏ bé,

Vị ngọt thật ít oi,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bậc trí biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

62. *Hãy chặt đứt, bẻ gãy,*
*Các **kiết sử trói buộc**,*
Như các loài thủy tộc,
Phá hoại các mạng lưới.
Như lửa đã cháy xong,
Không còn trở lui lại,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

63. *Với mắt cúi nhìn xuống,*
Chân đi không lưu luyến,
Các căn được hộ trì,
Tâm ý khéo chế ngự.
Không đầy ứ, rỉ chảy,
Không cháy đỏ bừng lên,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

64. *Hãy trút bỏ, để lại,*
Các biểu tượng gia chủ,

Như loại ***cây san hô****,*
Loại bỏ các nhành lá.
Đã đắp áo cà sa,
Xuất gia bỏ thế tục,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

65. *Không tham đắm các vị,*
Không tác động, không tham,
Không nhờ ai nuôi dưỡng,
Chỉ khất thực từng nhà.
Đối với mọi gia đình,
Tâm không bị trói buộc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

66. *Từ bỏ* ***năm triền cái****;*
Che đậy trói buộc tâm,
Đối với mọi kiết sử,
Hãy trừ khử, dứt sạch,
Không y cứ nương tựa,
Chặt đứt ái sân hận,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

67. *Hãy xoay lưng trở lại,*

*Đối với **lạc** và **khổ**,*
*Cả đối với **hỷ ưu**,*
Được cảm thọ từ trước,
Hãy chứng cho được xả,
An chỉ và thanh tịnh,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

68. *Tinh cần và tinh tấn,*
*Đạt được **lý chân đế**,*
Tâm không còn thụ động,
Không còn có biếng nhác,
Kiên trì trong cố gắng,
Dõng lực được sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

69. *Không từ bỏ độc cư,*
***Hạnh viễn ly** thiền định,*
Thường thường sống hành trì,
Tùy pháp trong các pháp.
Chơn chánh nhận thức rõ,
*Nguy hiểm trong **sanh hữu**,*
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

70. *Mong cầu đoạn diệt **ái**,*

Sống hạnh không phóng dật,
Không đần độn câm ngọng,
Nghe nhiều, giữ chánh niệm.
Các pháp được giác sát,
Quyết định, chánh tinh cần.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

71. *Như **sư tử** không động,*
An tịnh giữa các tiếng,
*Như **gió** không vướng mắc,*
Khi thổi qua màn lưới.
*Như **hoa sen** không dính,*
Không bị nước thấm ướt,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

72. *Giống như con sư tử,*
Với quai hàm hùng mạnh,
Bậc chúa của loài thú,
Sống chinh phục chế ngự.
Hãy sống các trú xứ,
Nhàn tịnh và xa vắng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

73. ***Từ** tâm, sống trú xả,*

Bi *tâm, hạnh giải thoát,*
Sống hành trì thực hiện,
Hỷ *tâm, cho đúng thời,*
Không chống đối va chạm,
Với một ai ở đời.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

74. ***Đoạn tận*** *lòng tham* ***ái****,*
Sân *hận và* ***si*** *mê,*
Chặt đứt và cắt đoạn,
Các kiết sử lớn nhỏ,
Không có gì sợ hãi,
Khi mạng sống gần chung,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

75. *Có những bạn vì lợi,*
Thân cận và chung sống,
Những bạn không mưu lợi,
Nay khó tìm ở đời.
Người sáng suốt lợi mình,
Không phải người trong sạch,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

40 Nghe những lời thô ác, Tỷ-kheo hãy chịu đựng - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 193

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 193 (Ud 44)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường tôn kính, cũng nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính... Cũng không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ngoại đạo ấy, không có thể chịu nổi sự cung kính đối với Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo, đi đến nữ du sĩ Sundari, sau khi đến, nói với nữ du sĩ Sundari:

- Này chị, chị có thể làm lợi ích cho các bà con?

- Thưa các Tôn giả, con có thể làm gì? Việc gì con có thể làm được? Đời sống của con là một vật hy sinh cho các bà con.

- Vậy Chị hãy thường đi đến Jetavana.

- Thưa vâng, các Tôn giả.

Nữ du sĩ Sundari, sau khi vâng đáp các du sĩ ngoại đạo ấy thường xuyên đi đến Jetavana. Khi các du sĩ ngoại đạo ấy được biết rằng nữ du sĩ Sundari được nhiều người thấy thường xuyên đi đến Jetavana, họ đoạt mạng sống của nữ du sĩ Sundari, tại đấy, chôn nàng vào cái hố trong các mương của Jetavana, rồi đi đến Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi đến thưa với vua Pasenadi nước Kosala:

- Thưa Đại vương, nữ du sĩ Sundari không được thấy nữa.

- Nhưng các Người nghĩ ở tại đâu?

- Ở tại Jetavana, thưa Đại vương.

- Vậy hãy đi tìm ở Jetavana.

Các du sĩ ngoại đạo ấy đi tìm ở Jetavana, đào mương tại chỗ đã quăng nàng xuống, đặt nàng trên giường, đi vào Sàvatthi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba đường này đến ngã ba đường khác, họ làm cho dân chúng tức giận nói rằng: *"Các Ông hãy xem công việc làm của các Thích tử! Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp, nói láo, không Phạm hạnh họ tự cho là sống đúng pháp, sống thăng bằng, sống Phạm hạnh, nói lời chân thật, giữ giới, theo thiện pháp. Không có Sa-môn hạnh trong*

những vị này. Không có Bà-la-môn hạnh trong những vị này. Từ đâu họ có Sa-môn hạnh? Từ đâu họ có Bà-la-môn hạnh? Sa-môn hạnh của họ đã đi mất. Sau khi làm xong phận sự của đàn ông, họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Lúc bấy giờ, các người ở Sàvatthi, khi thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não nói rằng: "Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Rồi một số đông Tỷ-kheo vào buổi sáng đáp y cầm bát, vào Sàvatthi để khất thực, khất thực ở Sàvatthi xong, sau buổi ăn, đi khất thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Nay các người ở Sàvatthi khi thấy các Tỷ-kheo... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này.

- Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không còn tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất.

Này các Tỷ-kheo, những ai thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não, các Thầy hãy chỉ trích lại với bài kệ này:

8. *Ai nói lời không thật,*

Phải đi đến địa ngục,
Ai có làm lại nói
Việc ấy tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Sẽ đồng đẳng như nhau.
Họ là những hạng người,
Làm các hạnh hạ liệt,
Trong một đời sống khác.

Rồi các Tỷ-kheo ấy sau khi học thuộc lòng bài kệ này từ nơi Thế Tôn, nếu có những người thấy các Tỷ-kheo với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não, các vị liền chỉ trích lại với bài kệ này: "Ai nói lời không thật... Trong một đời sống khác", những người suy nghĩ như sau: *"Các Thích tử Sa-môn không có phạm tội. Sự việc ấy không phải do họ làm. Các Sa-môn Thích tử này đã thể như vậy."* Và lời nói ấy không có lâu dài, lời nói ấy chỉ có tồn tại có một tuần, sau một tuần được biến mất.

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, thật là khéo nói, lời này của Thế Tôn*: "Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau*

một tuần sẽ biến mất". Bạch Thế Tôn, tiếng đồn ấy đã biến mất.

Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. *Người không biết chế ngự,*
Với ***lời*** *đâm người khác,*
Giống như voi bị đâm,
Khi tham gia chiến trận.

Nghe những lời thô ác,
Tỷ-kheo hãy chịu đựng,
Giữ gìn không nói lên,
Tâm không có hiềm hận.

41 Nghe pháp - Nghe giảng Bốn Thánh đế, chứng quả Dự lưu - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 203 (Ud 49)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủi tên là Suppabuddha, nghèo đói, ăn xin, khốn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng đoanh vây, đang ngồi thuyết pháp. Người hủi Suppabuddha thấy từ đàng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Không nghi ngờ gì nữa, ở đấy, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm"*. Rồi người hủi Suppabuddha đi đến đại chúng ấy.

Người hủi Suppabuddha thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đang đoanh vây xung quanh, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho hội chúng. Vậy ta*

hãy nghe pháp". Tại đấy, người hủi ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe pháp".

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được pháp". Thế Tôn thấy người hủi Suppabuddha đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, người này có thể hiểu pháp".

Vì người hủi Suppabuddha, Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, tức là thuyết **bố thí**, thuyết về **trì giới**, thuyết về **thiên giới**, thuyết về **sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm của các dục**, sự **lợi ích của xuất ly**. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủi Suppabuddha đã sẵn sàng, đã nhu thuận không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền **thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ**, tức là *Khổ, Tập, Diệt, Đạo.*

Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm người hủi Suppabuddha: ***"Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt"***. Khi ấy người hủi Suppabuddha thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bổn Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi

xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủi Supabuddha bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người ***dựng đứng*** lại những gì bị quăng ngã xuống, ***phơi bày*** ra những gì bị che kín, ***chỉ đường*** cho người bị lạc hướng, ***đem đèn*** sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích, Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Rồi người hủi Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi một con bò húc vào người hủi Suppabuddha và đoạt mạng sống. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, người hủi tên Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ đã mạng chung.*

Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?

- Này các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hủi Suppabuddha, đã thực hành tuỳ pháp đúng pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Người hủi Suppabuddha sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đọa, chắc chắn đạt được Chánh giác.

Khi nghe nói vậy một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hủi Suppabuddha lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng?

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủi Suppabuddha là con một nhà triệu phú ở Ràjagaha khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Độc giác Tagarasikhi đang đi vào thành khất thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: *"Ai là người hủi này lại đi dạo chơi"* và vị ấy nhổ nước miếng và xây lưng phía trái rồi bỏ đi.

Do hành động này của vị ấy được thuần thục, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự thành thục thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại Ràjagala này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào pháp luật

được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng ***tin***, vị ấy được ***giới***, vị ấy được ***nghe*** pháp, vị ấy được ***từ bỏ***, vị ấy được ***trí tuệ***, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đấy, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Như người có mắt nhìn,*
Cố gắng tránh lồi lõm,
Cũng vậy kẻ trí tránh,
Điều ác giữa đời này.

42 Nghe pháp với tâm muốn chỉ trích - Kinh Yasadatta – Tiểu III, 248

Yasadatta – *Tiểu* III, 248 (207)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong dòng họ vua Malla, được đặt tên là *Yasadatta*, ngài được học ở Takkasilà.

Sau khi đi du hành với du sĩ Sabhiya, cả hai đến Sàvatthi, tại đây hỏi Thế Tôn một số câu hỏi. Yasadatta ngồi nghe những câu trả lời, ý muốn ưa chỉ trích*: "Ta sẽ nêu lên những khuyết điểm trong những câu trả lời của Sa-môn Gotama".*

Thế Tôn hiểu tâm tư của Yasadatta, nên sau khi nói ***kinh Sabhiya***, Thế Tôn giáo huấn Yasadatta như sau:

359. Với tâm, muốn chỉ trích,
Kẻ ngu nghe lời dạy,
Của bậc đã thắng trận,
Người ấy, thái độ vậy,
Rất xa vời Chánh pháp,
Như đất xa bầu trời.

360. Với tâm muốn chỉ trích,
Kẻ ngu nghe lời dạy,

Của bậc đã chiến thắng,
Người ấy thái độ vậy,
Tổn giảm xa Chánh pháp,
Như trăng nửa tháng đen.

361. Với tâm muốn chỉ trích,
Kẻ ngu nghe lời dạy,
Của bậc đã chiến thắng,
Người ấy thái độ vậy,
Khô cạn trong diệu pháp,
Như cá mắc nước cạn.

362. Với tâm muốn chỉ trích,
Kẻ ngu nghe lời dạy,
Của bậc đã chiến thắng,
Người ấy thái độ vậy,
Không lớn trong diệu pháp,
Như giống thối trong ruộng.

363. Ai tâm tư thỏa mãn,
Nghe bậc Thánh giảng dạy,
Từ bỏ mọi lậu hoặc,
***Chứng ngộ không dao động**,*
Đạt tịch tịnh tối thượng,
Chứng Niết-bàn vô lậu.

43 Nghe được lời khéo giảng, Bậc bà con mặt trời - KInh Abhaya – Tiểu III, 35

Abhaya – *Tiểu* III, 35 (26)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh là con vua Bimbisàra (Bình-sa). Giáo chủ Nàtaputta dạy ngài một mưu chước để đánh bại Sa-môn Gotama trong cuộc tranh luận, nhưng trong câu trả lời của Sa-môn Gotama, ngài thấy sự thất bại của giáo chủ phái Ni-kiền Tử và sự sáng suốt của Sa-môn Gotama. Do vậy, sau khi vua từ trần, Abhaya xuất gia.

Nhờ nghe giảng **kinh Ví dụ cái lỗ trong cây gỏ,** ngài chứng quả Dự lưu. Rồi với sự cố gắng tinh cần, ngài chứng quả A-la-hán.

Do vậy, phấn khởi trước thành quả đạt được, ngài nói lên chánh trí của ngài:

26. Nghe được lời khéo giảng,
Bậc bà con mặt trời,
Ta đâm thủng tinh vi,
Như tên chẻ ngọn tóc.

44 Nghi ngờ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 224

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 224 (Ud 58)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Kankharevata ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, tự mình quán sát sự thanh tịnh do vượt qua được nghi ngờ.

Thế Tôn thấy Tôn giả Kankharevata ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng tự mình quán sát sự thanh tịnh do vượt qua được nghi ngờ.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

7. *Phàm những nghi hoặc gì,*
Đời này hay đời sau,
Tự mình chưa cảm thọ,
Hay người khác cảm thọ,
Người hành thiền từ bỏ,
Hoàn toàn tất cả chúng,
Nhiệt tâm hành Phạm hạnh.

45 Nghi ngờ - Đội quân của ác ma - Kinh Tinh Cần - Tiểu I, 600

Kinh Tinh Cần – *Tiểu* I, 600 (Sn 74)

Thế Tôn:

425. *Bên sông Ni-liên-thuyền,*
Ta tinh cần tinh tấn,
Cố gắng, Ta thiền định,
Đạt an ổn khổ ách.

426. *Ác ma đến gần Ta,*
Nói lên lời từ mẫn,
Ông ốm không dung sắc,
Ông đã gần chết rồi.

427. *Cả ngàn phần, Ông chết,*
Chỉ một phần còn sống,
Hãy sống, sống tốt hơn,
Sẽ làm các công đức.

428. *Như Ông sống Phạm hạnh,*
Hãy đốt lửa tế tự,
Hãy chất chứa công đức,
Ông tinh tấn làm gì?

429. *Khó thay, đường tinh tấn,*
Khó làm, khó đạt được.
Ác ma đứng gần Phật,
Nói lên những kệ này.

430. Thế Tôn đã đáp lại,
Lời Ác ma như sau:
Bà con ác phóng dật,
Ngươi đến đây làm gì?

431. *Với công đức nhỏ bé,*
Ta đâu có cần đến?
Với ai cần công đức,
Ác ma đáng nói chúng.

432. *Đây có **tín**, tinh **tấn**,*
*Và Ta có trí **tuệ**,*
Như vậy, Ta tinh tấn,
Sao Ngươi hỏi Ta sống?

433. *Gió này làm khô cạn,*
Cho đến các dòng sông,
Làm sao khô cạn máu,
Khi Ta sống tinh tấn?

434. *Dầu máu có khô cạn,*

Mật, đàm Ta khô cạn,
Dầu thịt có hủy hoại,
Tâm Ta càng tịnh tín,
Ta lại càng vững trú,
***Niệm**, **tuệ** và thiền **định**.*

435. *Do Ta sống như vậy,*
Đạt được thọ tối thượng,
Tâm không cầu các dục,
Nhìn chúng sanh thanh tịnh.

436. ***Dục**, đội quân thứ nhất.*
*Thứ hai, gọi **bất lạc**,*
*Thứ ba, **đói** và **khát**,*
*Thứ tư, gọi **tham ái**.*

437. *Năm, **hôn trầm** thụy miên,*
*Thứ sáu, gọi **sợ hãi**,*
*Thứ bảy, gọi **nghi ngờ**,*
*Tám, **dèm pha ngoan cố**.*

438. ***Lợi**, **danh** và **cung kính**,*
***Danh vọng** được tà vạy,*
*Ai **tự đề cao mình,***
***Hủy báng các người khác**.*

439. *Ôi, này Na-mu-ci,*

Đây là quân đội Ngươi,
Đây quân đội chiến trận,
Của dòng họ Kanhà,
Kẻ nhát, không thắng Ngươi,
Ai thắng Ngươi, được lạc.

440. *Ta mang cỏ munja,*
Vững thay, đây đời sống,
Thà Ta chết chiến trận,
Tốt hơn, sống thất bại.

441. *Bị thấy đắm ở đây,*
Số Sa-môn, Phạm chí,
Không biết được con đường,
Bậc giới đức thường đi.

442. *Thấy khắp quân đội dàn,*
Ác ma trên lưng voi,
Ta bước vào chiến trận,
Không để ai chiếm đoạt.

443. *Đội ngũ quân nhà Ngươi,*
Đời này và chư Thiên,
Không một ai thắng nổi,
*Ta đến Ngươi với **tuệ**,*
Như hòn đá dập nát,
Chiếc bát chưa nung chín.

444. ***Nhiếp phục được tâm tư,***
Khéo an trú chánh niệm,
Ta sẽ đi bộ hành,
Nước này qua nước khác,
Để huấn luyện rộng rãi,
Cho những người đệ tử.

445. *Không phóng dật, tinh cần,*
Họ hành lời Ta dạy,
Dầu Ngươi không muốn vậy,
Họ vẫn sẽ đi tới,
Chỗ nào họ đi tới,
Chỗ ấy không sầu muộn.

Ác-ma:

446. ***Bảy năm**, ta bước theo,*
Chân theo chân Thế Tôn,
Không tìm được lỗi lầm,
Nơi Thế Tôn chánh niệm.

447. *Như quạ bay xung quanh,*
Hòn đá như đống mỡ,
Có thể có gì mềm?
Có thể có gì ngọt?

448. *Không tìm được gì ngọt,*
Quạ từ đó bay đi,
Như quạ mổ hòn đá,
Ta bỏ Gotama.

449. *Bị sầu muộn chi phối,*
Cây đàn rơi khỏi nách,
Kẻ Dạ-xoa ác ý,
Tại đấy liền biến mất.

46 Nghiệp - Do nghiệp quá khứ nên sanh trong... - Kinh Suppiya – Tiểu III, 42

Suppiya – *Tiểu* III, 42 (32)

Trong thời đức Phật tại thế, do nghiệp quá khứ, ngài được sanh trong gia đình người giữ nghĩa địa ở Sàvatthi.

Được bạn Sopàka thuyết pháp cảm hóa, ngài xuất gia và chứng được quả vị cao nhất. Và trong bài kệ, ngài nói lên chánh trí của ngài khi đang phấn đấu để chứng quả A-la-hán.

> *32. Bị già, được không già,*
> *Bị nung nấu, được tịnh,*
> *Mong rằng ta sẽ được,*
> *Tịch tịnh thật tối thượng,*
> *An ổn thật vô thượng,*
> *Thoát khỏi các khổ ách.*

47 Nghiệp - 2 pháp làm cho nung nấu - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 326

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 326 (Duk. I, 3) (It. 24)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ***có hai pháp này làm cho nung nấu****. Thế nào là hai? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở người sợ hãi, làm điều ác, ngoan cố trong việc làm, làm điều không thiện. Người ấy bị nung nấu bởi ý nghĩ: "Ta đã làm điều ác". Này các Tỷ-kheo, hai pháp này làm cho nung nấu.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

Làm xong ***thân*** *ác hạnh,*
Hay nói các ***lời*** *ác,*
Làm xong ***ý*** *ác hạnh,*
Hay bất cứ gì khác
Có liên hệ lỗi lầm.
Không làm các nghiệp lành,
Làm các điều bất thiện,

Khi thân hoại mạng chung,
*Người có **ác trí tuệ***
Bị sanh vào địa ngục.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

48 Nghiệp - 3 nhân quả tối thượng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 416

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 416 (Tik. V, 1) (It. 87)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ***ba tín thành tối thượng*** này. Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, so sánh các chúng sanh, không chân, hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không có sắc, có tưởng, không có tưởng, hay không có tưởng không không có tưởng. ***Như Lai*** được xem là tối thượng đối với chúng, tức là bậc A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác. Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tin thành với đức Phật, những vị ấy có lòng tín thành nơi tối thượng. ***Với những ai có lòng tín thành nơi tối thượng, quả dị thục là quả tối thượng.***

Này các Tỷ-kheo, so sánh các pháp hữu vi hay vô vi, ***ly tham*** được xem là tối thượng đối với họ, tức là kiêu mạn bị nhiếp phục, khát ái bị chế ngự, chấp nhận được nhổ lên, lưu chuyển bị cắt đứt, ái diệt, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tín thành nơi ly tham, những vị ấy có lòng

tín thành nơi tối thượng. Với những ai có lòng tin nơi tối thượng, quả dị thục là quả tối thượng.

Này các Tỷ-kheo, so sánh Tăng chúng hay hội chúng, ***Tăng chúng đệ tử của Như Lai*** được xem là tối thượng, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tín thành nơi Tăng chúng, những vị ấy có lòng tín thành nơi tối thượng. ***Với những ai có lòng tín thành nơi tối thượng, này các Tỷ-kheo có ba quả dị thục là quả tối thượng.***

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây điều này được nói đến.

Những ai có lòng tin,
Lòng tín nơi tối thượng,
Chính là sự rõ biết,
Biết Chánh pháp tối thượng.
Những ai có lòng tin,
*Nơi **đức Phật** tối thượng,*
Bậc Vô thượng xứng đáng,
Xứng đáng được cúng dường.
Những ai có lòng tin,
*Nơi **Chánh pháp** tối thượng,*
*Những **pháp rời bỏ tham**,*
An tịnh, thật tịnh lạc.

Những ai có lòng tin,
*Nơi **Tăng chúng tối thượng.***
Những ruộng phước công đức,
Vô thượng không gì hơn.

Những ai đã bố thí,
Với đối tượng tối thượng,
Công đức được tăng trưởng,
Tăng trưởng đến tối thượng.
Thọ mạng được tối thượng,
Dung sắc cũng tối thượng,
Danh vọng, tiếng đồn tốt,
An lạc và sức mạnh.
Bậc trí có bố thí,
Bố thí vị tối thượng,
Vị định tĩnh, thiền định,
Trong Chánh pháp tối thượng,
Chư Thiên hay loài Người,
Đạt được sự tối thượng,
Họ sung sướng hân hoan.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

49 Nghiệp - 3 pháp tạo phước - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 365

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 365 (Tik. II, 1) (It. 51)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

*Này các Tỷ-kheo, có **ba phước nghiệp sự** này. Thế nào là ba?*

- *Phước nghiệp sự do **bố thí** tác thành,*
- *Phước nghiệp sự do **giới** tác thành,*
- *Phước nghiệp do sự **tu tập** tác thành.*

Này các Tỷ-kheo, có ba phước nghiệp sự này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Hãy để cho người ấy,
Học tập làm công đức,
Hướng dẫn đến tương lai,
Đem lại căn an lạc.

*Hãy tu tập **bố thí**,*
*Tập **sở hành an tịnh**,*
*Và tu tập **từ tâm**,*

Tu xong ba pháp ấy,
Những pháp khởi lạc thọ.
Bậc Hiền trí được sanh,
Tại thế giới an lạc,
Không phiền não hận thù.

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

50 Nghiệp - Bệnh cùi do nghiệp đời trước - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 203 (Ud 49)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủi tên là Suppabuddha, nghèo đói, ăn xin, khốn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng đoanh vây, đang ngồi thuyết pháp. Người hủi Suppabuddha thấy từ đàng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Không nghi ngờ gì nữa, ở đấy, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm"*. Rồi người hủi Suppabuddha đi đến đại chúng ấy.

Người hủi Suppabuddha thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đang đoanh vây xung quanh, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho hội chúng. Vậy ta hãy nghe pháp". Tại đấy, người hủi ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe pháp".*

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được pháp". Thế Tôn thấy người hủi Suppabuddha đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, người này có thể hiểu pháp".

Vì người hủi Suppabuddha, Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, tức là thuyết **bố thí**, thuyết về **trì giới**, thuyết về **thiên giới**, thuyết về **sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm của các dục**, sự **lợi ích của xuất ly**. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủi Suppabuddha đã sẵn sàng, đã nhu thuận không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền **thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ**, tức là *Khổ, Tập, Diệt, Đạo.*

Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm người hủi Suppabuddha: ***"Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt"***. Khi ấy người hủi Suppabuddha thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bổn Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủi Supabuddha bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người ***dựng đứng*** lại những gì bị quăng ngã xuống, ***phơi bày*** ra những gì bị che kín, ***chỉ đường*** cho người bị lạc hướng, ***đem đèn*** sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích, Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Rồi người hủi Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi một con bò húc vào người hủi Suppabuddha và đoạt mạng sống. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, người hủi tên Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ đã mạng chung. Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?*

- Này các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hủi Suppabuddha, đã thực hành tuỳ pháp đúng pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Người hủi Suppabuddha sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đọa, chắc chắn đạt được Chánh giác.

Khi nghe nói vậy một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hủi Suppabuddha lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng?

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủi Suppabuddha là con một nhà triệu phú ở Ràjagaha khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Độc giác Tagarasikhi đang đi vào thành khất thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: *"Ai là người hủi này lại đi dạo chơi"* và vị ấy nhổ nước miếng và xây lưng phía trái rồi bỏ đi.

Do hành động này của vị ấy được thuần thục, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự thành thục thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại Ràjagala này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào pháp luật được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng ***tin***, vị ấy được ***giới***, vị ấy được ***nghe*** pháp, vị ấy được ***từ bỏ***, vị ấy được ***trí tuệ***, sau khi thân hoại mạng chung,

vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đấy, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Như người có mắt nhìn,*
Cố gắng tránh lồi lõm,
Cũng vậy kẻ trí tránh,
Điều ác giữa đời này.

51 Nghiệp - Bệnh hủi - Do kết quả nghiệp đời trước - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91

Samitigutta – *Tiểu* III, 91 (81)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, tên là *Samitigutta (hộ trì nhờ hòa khí)*.

Nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia và chứng được ***giới*** thanh tịnh. Do kết quả nghiệp đời trước, ngài bị ***bệnh hủi***, tay chân của ngài rơi xuống từng phần một, ngài sống trong một nhà bệnh.

Một hôm, Tôn giả Sàriputta đi thăm các người bệnh và hỏi thăm các bệnh nhân, thấy Samitigutta, Tôn giả cho một đề tài để thiền quán, nói rằng: *"Này Hiền giả, nếu nói về vấn đề năm thủ uẩn, thời* ***toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề cảm thọ****. Và khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ".*

Nói xong, Tôn giả Sàriputta tiếp tục đi. Nhưng bệnh nhân Samigutta được phấn khởi với bài dạy ấy, **triển khai thiền quán** và chứng được ***sáu thắng trí***. Nhờ đó, ngài nhớ đến các hành ngài làm đời trước, khiến nay ngài phải mắc bệnh hủi.

Và tán thán sự kiện này mọi việc đã được chấm dứt, ngài nói lên bài kệ:

81. ***Việc ác ta đã làm,***
Trong các đời sống trước,
Ở đây chỉ cảm thọ,
Thọ lãnh từ nghiệp ấy,
Căn bản các nghiệp khác,
Thật sự không còn nữa.

52 Nghiệp - Bị bắt oan do nghiệp trước - Kinh Uttara – Tiểu III, 127

Uttara – *Tiểu* III, 127 (121)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một Bà-la-môn có danh tiếng, được đặt tên là Uttara. Ngài thông suốt giáo điển Vệ-đà, và có danh tiếng về gia tộc, về dung sắc, về thông minh, về đức hạnh.

Vassakàra, một vị bộ trưởng có danh ở Magadha (Ma-kiệt-đà), thấy những thành tích của ngài, muốn gả con gái cho ngài, nhưng ngài đã thiên về hạnh giải thoát nên đã từ chối và ngài đến nghe ngài Sàriputta (Xá-lợi-phất) thuyết giảng. Với lòng tin, ngài xuất gia, làm tròn bổn phận của người Sa-di, hầu hạ Tôn giả Sàriputta.

Một hôm, Tôn giả Sàriputta bị bệnh, Uttara đi tìm một y sĩ chữa bệnh, ngài đặt bình bát ngài trên bờ hồ để xuống hồ nước súc miệng. Một ***người ăn trộm***, bị lính đuổi, chạy ra khỏi cửa thành, khi chạy ngang liền quăng bỏ các châu báu đánh cắp vào trong bình bát của người Sa-di và bỏ chạy. Khi các người lính đến, thấy đồ châu báu trong bình bát của ngài liền

bắt ngài đưa đến Bà-la-môn Vassakàra để trừng phạt ngài.

Đức Phật nhận thấy **thiền quán** của ngài đã chín muồi, nên đi đến ngài, đặt nhẹ tay trên đầu ngài và nói: *"Đây là kết **quả nghiệp trước** của Thầy, Thầy cần phải chấp nhận nhờ sức mạnh suy tư".*

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho ngài, Uttara vì nhờ đức Phật đặt nhẹ tay trên đầu, tâm tư được phấn khởi, nhờ **thiền quán chín muồi**, nhờ uy nghi đức độ của bậc Đạo Sư, ngài cảm thọ hỷ lạc, đoạn tận các uế nhiễm, chứng ***sáu thắng trí***.

Vươn mình lên khỏi cột trụ, ngài đứng trên hư không, hiển hiện thần thông vì lòng từ mẫn đối với kẻ khác. Trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, các vết thương của ngài được lành hẳn.

Khi được các Tỷ-kheo khác hỏi: *"Thưa Hiền giả, làm sao khi Hiền giả đau khổ như vậy, Hiền giả có thể phát triển thiền quán?"*

Ngài trả lời: ***"Khi tôi thấy rõ được sự đau khổ của mình tái sanh, và tánh nhân duyên sanh của sự vật, thời sự nguy hiểm của sự đau khổ ít hơn, hiện tại không ngăn tôi phát triển thiền quán và chứng được kết quả.***

121. Không có gì có mặt,
Lại thường còn mãi mãi,

Không có các hành gì,
Lại thường hằng thường trú.
***Các uẩn** được khởi lên,*
Đến đời khác diệt vong.

122. Biết được nguy hiểm này,
Ta không muốn sanh hữu,
Từ bỏ tất cả dục,
Ta chứng lậu hoặc tận.

53 Nghiệp - Bị cá nuốt, vẫn sống, nhờ phước nghiệp đời trước - Kinh Bàkula – Tiểu III, 192

Bàkula – *Tiểu* III, 192 (172)

Ngài sanh ở Kosambi, trong một gia đình có chức vụ, trước khi bậc Đạo Sư sanh ra, và ngài được đem đi tắm ở sông Yamunà để được sức khỏe, và một con cá nuốt ngài trong tay người vú.

Con cá bị người câu cá bắt được và đem bán cho vợ một vị chức sắc khác ở Ba-la-nại. Khi con cá bị mổ ra, đứa con nít nhờ phước nghiệp đời trước, nên còn sống không bị thương tích.

Vợ vị chức sắc thương ngài như con đẻ, và khi bà nghe được câu chuyện của ngài, và hỏi về cha mẹ. Vua trong nước quyết định cho ngài thuộc quyền sở hữu của hai gia đình, và do vậy ngài được tên là *Bàkula* (hai gia đình).

Sau một đời sống giàu sang, ngài nghe đức Bổn Sư thuyết pháp, *xuất gia khi **tám mươi tuổi**.* Trong *bảy* ngày, ngài chưa được giác ngộ, nhưng ngày thứ *tám*, ngài chứng được quả A-la-hán, thông hiểu nghĩa, thông hiểu pháp.

Một hôm, khi ấn chứng vị trí tu hành cho các vị đệ tử, bậc Đạo Sư ấn chứng cho ngài là **vị đệ tử có sức khỏe đệ nhất**. Về sau, khi sắp sửa mệnh chung ngài nói lên chánh trí của ngài giữa hội chúng Tỷ-kheo như sau:

225. Với ai những công việc,
Cần phải làm từ trước,
Về sau, vị ấy mới,
Có ý định muốn làm.
Vị ấy tự phá hoại,
Căn cứ địa an lạc,
Về sau, chịu khổ đau,
Trong nung nấu hối tiếc.

226. Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Bậc Hiền trí rõ biết,
Người chỉ nói, không làm.

227. Niết-bàn nhiệm màu lạc,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Không sầu muộn, ly tham,
Thật sự là an ổn,
Tại đấy, sự đau khổ,
Được đoạn diệt hoàn toàn.

54 Nghiệp - Chớ sợ hãi các công đức - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 312

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 312 (Ek III, 2) (It. 14)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ***chớ có sợ hãi các công đức****. Này các Tỷ-kheo, công đức là đồng nghĩa với an lạc,* ***cái gì khả lạc, khả hỷ, khả ái, khả ý, tức là công đức.***

Này các Tỷ-kheo, Ta thắng tri thọ hưởng quả dị thục, khả lạc, khả hỷ, khả ái, khả ý trong một thời gian dài của các công đức đã làm trong một thời gian dài.

- Sau khi **tu tập từ tâm trong bảy năm**, Ta đã không trở lui lại đời này trong bảy tăng kiếp và hoại kiếp.
- Trong thời kỳ kiếp tăng, Ta là chư Thiên Quang Âm.
- Trong thời kỳ kiếp giảm, Ta sanh trong lâu đài trống không ở Phạm Thiên. Tại đấy Ta là Phạm Thiên, Đại Phạm Thiên bậc chinh phục, bậc

không bị ai chinh phục, bậc nhìn thấy tất cả, bậc có quyền lực.

- Này các Tỷ-kheo, ba mươi sáu lần Ta đã là Thiên chủ Đế Thích.
- Nhiều trăm lần, Ta đã làm vua, vị vua Chuyển Luân, trị vì đúng pháp, bậc Pháp vương, bậc chiến thắng bốn phương, bậc đã đạt được sự an ổn trong quốc độ, bậc đầy đủ bảy báu. Còn nói gì khi Ta là vị vua ở địa phương.

Này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: *"Quả này là do nghiệp nào Ta đã làm, là quả dị thục của nghiệp nào mà nay, Ta được đại thần lực như vậy, đại uy lực như vậy?"* Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Đây là quả ba nghiệp Ta đã làm, là quả dị thục của ba nghiệp, do vậy Ta nay được đại thần lực như vậy, đại uy lực như vậy. Tức là **bố thí, nhiếp phục, chế ngự**".

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Hãy để cho vị ấy,
Học tập về công đức,
Công đức là lạc căn,
Tối thượng trong tương lai,
Hãy tu tập bố thí,
Sống nếp sống an tịnh,

Và tu tập từ tâm.
Sau khi đã tu tập,
Các pháp này như vậy,
Tức là cả ba pháp,
Khiến an lạc sanh khởi,
Bậc Hiền trí được sanh
Trong thế giới an lạc,
Thế giới không sân hận.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

55 Nghiệp - Con người phải đi theo chỗ nghiệp nó tạo - Kinh Ratthapàla – Tiểu III, 385

Ratthapàla – *Tiểu* III, 385 (251)

Trong thời Đức Phật hiện tại, ngài sanh ra ở nước Kuru, trong thành phố Thullakotthita, con của một hội viên hội đồng thành phố, tên *Ratthapàla* và được gọi theo tên gia tộc, ngài được sống trong nhung lụa, lớn lên được gả vợ và sống như một thiên thần.

Khi đức Phật đến thuyết pháp ở Thullakotthila, *Ratthapàla* đến nghe giảng, khởi lòng tin, xin cha mẹ được xuất gia rất khó khăn. Đi đến bậc Đạo Sư, ngài được thọ giới với một Tỷ-kheo theo lời giới thiệu của đức Phật, tu học rất tinh tấn, **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài được phép về thăm cha mẹ, đi đến Thullakotthita và đi khất thực từng nhà. Đến nhà cha mẹ, ngài nhận được cơm chua đã lâu ngày nhưng ngài vẫn ăn như là đồ ăn bất tử.

Ngày sau, theo lời mời của người cha, ngài đến thăm nhà và các người vợ trước của ngài, ăn mặc rất đẹp đẽ, hỏi ngài, vì những thiên nữ nào, ngài đã xuất gia.

Ngài thuyết pháp cho họ về vô thường v.v... từ khước những hành vi cám dỗ của họ:

769. ***Hãy xem bóng trang sức,***
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn, nhiều tham tưởng,
Nhưng <u>không</u> gì trường cửu.

770. ***Hãy nhìn sắc trang sức,***
Với châu báu, vòng tai,
Bộ xương, da bao phủ,
Sáng chói nhờ y phục.

771. Chân sơn với son, sáp,
Mặt thoa với phấn bột,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.

772. Tóc được uốn tám vòng,
Mắt xoa với thuốc son,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.

773. Như hộp thuốc mới sơn,
***Uế thân** được trang điểm,*
*Chỉ mê hoặc **kẻ ngu**,*
*<u>Không</u> mê **bậc cầu giác**.*

774. ***Thợ săn*** *bày lưới sập,*
Nai *khôn không chạm lưới,*
Ăn mồi xong, ta đi,
Mặc kẻ bắt nai khóc.

775. Bẫy thợ săn bị cắt,
Nai khôn không chạm lưới,
Ăn mồi xong, ta đi,
Mặc kẻ săn nai sầu.

Rồi Ratthapàla đi ngang qua hư không đến vườn nai của *vua Koravya* và ngồi trên một phiến đá. Người cha của ngài cho đóng chốt then cài cả bảy cái cửa, và cắt người giữ ngài không cho đi, lại lấy chiếc y vàng của ngài và choàng vào ngài y trắng của người cư sĩ. Do vậy ngài phải đi ngang qua hư không.

Rồi vua Koravya, nghe ngài đã đến vườn nai, liền chào ngài và hỏi: *"Thưa Tôn giả, ở đời người ta xuất gia vì một vài tai họa, như bệnh hoạn, như tai họa từ nhà vua, về tài sản, về gia đình. Ngài không có một tai họa gì, sao ngài lại xuất gia?"*

Vị trưởng lão trả lời: ***"Thế giới là vô thường, không có gì trường cửu. Thế giới không có nơi nương tựa, thiếu thốn, không có thỏa mãn, làm nô lệ cho khát ái"***.

Rồi ngài nói lên những bài kệ như sau:

776. Ta thấy người đời giàu,
Được tiền, si không cho,
Vì tham, cất chứa tiền,
*Chạy theo **dục** càng nhiều.*

777. Vua dùng lực chiếm đất,
Chiếm ở đến bờ biên,
Biên bên này chưa thỏa,
Còn muốn biên bờ kia.

778. Vua và rất nhiều người,
***Aí** chưa hết, đã chết,*
Tái sanh, bị thiếu thốn,
Chúng từ bỏ thân này,
*Nhưng ở đời lòng **dục**,*
Không bao giờ thỏa mãn.

779. Bà con than khóc nó,
Tóc xõa, rối tơ vò,
Chúng nói: Ôi chúng ta,
Không có được bất tử,
***Thân** trùm vải, chúng mang,*
Dựng giàn hỏa, chúng thiêu.

780. Bị cây đâm, cây thọc,

Nó bị thiêu bị cháy,
Chỉ với một tấm vải,
Từ bỏ mọi tài sản,
Kẻ chết không nương tựa,
Bà con, bạn láng giềng.

781. Kẻ thừa tự mang đi,
Tài sản gia nghiệp nó.
Riêng con người phải đi,
*Theo chỗ, **nghiệp** nó tạo,*
Tài sản không có đi,
Đi theo người đã chết,
Không con trai, không vợ,
Không tài sản, quốc độ.

*782. **Tài sản** không làm sao,*
*Mua được **tuổi trường thọ**;*
Phú quý nào có thể,
*Tránh khỏi được **già suy**.*
Bậc có trí nói rằng:
Mạng sống này ít ỏi,
Thật sự là vô thường,
Luôn luôn bị biến hoại.

783. Giàu, nghèo đều cảm xúc,
Ngu, trí đồng cảm thọ,
Kẻ ngu bị ngu đánh,

Ngã quỵ, nằm dài xuống.
Còn bậc trí không sợ,
Đối với mọi cảm xúc.

*784. Do vậy **tuệ** thắng **tài**,*
Nhờ tuệ đạt viên mãn,
Chưa đạt được cứu cánh,
Đối với hữu, phi hữu,
Kẻ ngu làm các nghiệp,
Ác độc và bất thiện.

*785. **Nhập thai**, sanh đời khác,*
***Luân hồi**, tiếp tục sanh,*
Kẻ ít trí, tin tưởng,
Nhập thai, sanh đời khác.

786. Như kẻ trộm bị bắt,
Quả tang, khi ăn trộm,
*Do **nghiệp** tự chính nó,*
Bị hại theo ác tội,
Cũng vậy sau khi chết,
Quần chúng trong đời sau,
Do nghiệp tự chính nó,
Bị hại theo ác tội.

*787. Các **dục** thật đẹp đẽ,*
Vị ngọt và khả ái,

*Chúng làm **tâm đắm say**,*
Với sắc và phi sắc,
Do thấy sự nguy hiểm,
*Trong các **dục công đức,***
Do vậy tôi xuất gia,
Như vậy thưa Đại vương,

*788. Như **trái cây rụng xuống**,*
*Cũng vậy **tuổi thanh niên**,*
Lớn lên và già yếu,
Rồi thân hoại mạng chung,
Thấy vậy tôi xuất gia,
Như vậy thưa Đại vương,
Đời sống Sa-môn hạnh,
Chơn thật, tốt đẹp hơn.

789. Tín tâm tôi xuất gia,
Vào giáo hội bậc Thánh,
Tôi xuất gia không tội,
***Không nợ, tôi thọ thực**.*

*790. **Thấy dục như lửa hừng,***
Thấy vàng như dao đâm,
Xem nhập thai là khổ,
Họa lớn trong địa ngục.

*791. **Thấy nguy hiểm** như vậy,*

Ta cảm thấy hoảng sợ,
Khi bị đâm, bị thương,
Ta đạt được tịch tịnh,
Và ta tận diệt được,
Cả ba loại ***lậu hoặc****.*

792. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy, làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.

793. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy ta đạt,
Mọi kiết sử tận diệt.

56 Nghiệp - Do nghiệp duyên đời trước, nên... - Kinh Posiya – Tiểu III, 44

Posiya – *Tiểu* III, 44 (34)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một triệu phú ở Sàvatthi, là em trai của Trưởng lão *Sangàmaji*.

Khi lớn lên, ngài lập gia đình. Khi sanh được đứa con trai, do nghiệp duyên đời trước, ngài cảm thấy lo lắng trước vấn đề sống chết, nên ngài xuất gia, sống một mình trong rừng và tu tập đề tài **Bốn sự thật.** Sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài đi đến Sàvatthi để đảnh lễ Thế Tôn và về thăm lại nhà cũ, người vợ cũ cúng dường ngài và muốn cám dỗ ngài sống lại đời sống cũ, ngài biết được dụng ý của vợ ngài nên cáo lui và về lại trong rừng, các bạn đồng tu hỏi vì sao ngài về sớm như vậy, ngài kể lại câu chuyện đã xảy ra và nói lên bài kệ:

34. Không gần là tốt đẹp,
Kẻ trí thường biết vậy,
Từ làng đi đến rừng,
Từ rừng, ta vào nhà,

Từ đấy, đứng dậy đi,
Không đoái hoài Bô-syà.

57 Nghiệp - Do nghiệp lực, sau làm kỹ nữ - Kinh Ambapàlì – Tiểu III, 655

Ambapàlì – *Tiểu* III, 655 (66)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh dưới một gốc cây xoài trong vườn vua Vesàli và được gọi là Ambapàli.

Nàng rất đẹp nên đến khi lớn lên nhiều vương tôn công tử cạnh tranh để chiếm đoạt nàng. Về sau để tránh những cạnh tranh ấy và cũng do ***nghiệp lực*** của nàng, nàng trở thành một ***kỹ nữ***.

Vì lòng tin đối với bậc Bổn Sư, nàng xây dựng một tinh xá trong ngôi vườn của nàng và cúng cho đức Phật và chúng Tăng. Khi nàng nghe con nàng, tức là Trưởng lão *Vimalakondanna* thuyết pháp, nàng **triển khai thiền quán về lý vô thường**, như thân nàng, chứng Tam minh và nàng nói lên những bài kệ sau đây:

252. Đen như sắc con ong,
***Tóc dài** ta khéo uốn,*
***Nay biến đổi vì già**,*
Như vải gai, vỏ cây,
Đúng như lời giảng dạy,

Của bậc nói sự thật.

253. Thơm như hộp ướp hương,
***Đầu** ta đầy những hoa,*
Nay biến đổi vì già,
***Hôi** như lông con thỏ,*
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

254. Như rừng khéo vun trồng,
Lược kim tu chói sáng,
Nay biến đổi vì già,
***Tóc** lơ thơ rơi rụng,*
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

255. Trang điểm với bện tóc,
Sáng chói nữ trang vàng,
***Tóc** mềm mại êm dịu,*
Thơm ngát với mùi hương,
Nay biến đổi vì già,
Rơi rụng đầu sói trọc,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*256. Trước **lông mày** của ta,*
Chói sáng khéo tô vẽ,

Nay biến đổi vì già,
Nhăn nheo, rơi suy sụp,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

257. ***Mắt*** *ta xanh và dài,*
Sáng đẹp như châu báu,
Nay biến đổi vì già,
Hư hại không chói sáng,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

258. ***Lỗ mũi*** *mềm và thon,*
Sáng chói và trẻ măng,
Nay biến đổi vì già,
Héo khô và tàn tạ,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

259. Trước ***tai*** *ta sáng chói,*
Như vàng vòng khéo làm,
Nay biến đổi vì già,
Nhăn nhiu chảy xệ xuống,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

260. Trước ***răng*** *ta sáng chói,*

Như búp nụ chuối hoa,
Nay biến đổi vì già,
Bể gãy vàng như lúa,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*261. Ngọt là **giọng nói** ta,*
Như chim cu hót rừng,
Nay biến đổi vì già,
Tiếng bể bị đứt đoạn,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*262. Trước **cổ** ta chói sáng,*
Mềm đầy đặn nhu nhuyến,
Nay biến đổi vì già,
Nhiều ngấn và khô cằn,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*263. Trước **cánh tay** của ta,*
Sáng như hai cột tròn,
Nay biến đổi vì già,
Như hoa kèn yết ớt,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*264. Trước **bàn tay** của ta,*
Mềm mại như cành hoa,
Sáng như nữ trang vàng,
Nay biến đổi vì già,
Như rễ cây khô cằn,
Nhăn nhiu và thô nhám,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*265. Trước **vú** ta sáng chói,*
Căng thẳng và tròn đầy,
Nay biến đổi vì già,
Trống rỗng treo lủng lẳng,
Như da không có nước,
Trống không, không căng tròn,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*266. Trước **thân** ta chói sáng,*
Như giáp vàng đánh bóng,
Nay biến đổi vì già,
Đầy vết nhăn nhỏ xíu,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*267. Trước **bắp vế** của ta,*
Sáng chói như vòi voi,

Nay biến đổi vì già,
Giống như những ống tre,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*268. Trước **ống chân** của ta,*
Mềm mại như vòng vàng,
Nay biến đổi vì già,
Chẳng khác gậy cây mè,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*269. Trước **chân** ta chói sáng,*
Với lông mềm như bông,
Nay biến đổi vì già,
Nứt nẻ đầy đường nhăn,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

*270. **Thân này là như vậy**,*
Nay già chứa nhiều khổ,
Ngôi nhà đã cũ kỹ,
Vôi trét tường rơi xuống,
Đúng như lời giảng dạy,
*Của **Bậc nói sự thật**.*

Và vị trưởng lão Ni, thấy được những hình tướng vô thường trên thân của mình, nhận thức được *tánh vô thường* của ba giới: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. **Tâm tư quán triệt tánh Vô thường**, Khổ, Vô ngã, và **phát triển tuệ quán** trên con đường tu tập, chứng được quả A-la-hán.

58 Nghiệp - Do nghiệp đời trước - Ba lần bị chồng bỏ - Kinh Isidàsi – Tiểu III, 703

Isidàsi – *Tiểu* III, 703 (72)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Ujjeni, con gái một thương gia có giới đức, được kính trọng, và giàu có và đặt tên là Isidàsi.

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, cha nàng gả nàng cho con trai một người thương gia, xứng đôi vừa lứa. Trong một tháng, nàng sống với chồng như một người vợ trung thành. Nhưng vì ***nghiệp*** đời trước của nàng, **chồng nàng trở thành lạnh nhạt** đối với nàng và đuổi nàng ra khỏi nhà. Mọi sự việc này được ghi rõ trong nguyên bản Pàli. Vì nàng tự tỏ không xứng đáng đối với người chồng này và chồng khác, nàng trở thành dao động, và được cha cho phép, nàng xuất gia với sự hướng dẫn của Trưởng lão Ni *Jinadattà*.

Sau khi **tu học thiền quán**, không bao lâu nàng chứng quả A-la-hán với sự hiểu biết về pháp và về nghĩa.

Sống trong sự an lạc Niết-bàn, một hôm sau khi đi khất thực và ăn xong, trong thành Patna, nàng ngồi bên bờ cát sông Hằng và đáp lời hỏi của Trưởng lão

Ni Bodhi, nàng nói lên kinh nghiệm tu tập của nàng ngang qua những bài kệ này. Và để cho có sự liên hệ giữa các câu trả lời trước và sau có bài kệ được các nhà kiết tập về sau thêm vào:

400. Trong thành được đặt tên,
Tên chỉ một đóa hoa,
"Pàtaliputta",
"Con của đóa bông kèn",
Sống hai Tỷ-kheo-ni,
Có giới hạnh tốt đẹp,
Thuộc gia đình Thích-ca,
Gia đình cao quyền quý.

401. Một I-xi-đa-xi,
Thứ hai tên Bô-dhi,
Cả hai có giới hạnh,
Ưa thích tu thiền định,
Được nghe kinh điển nhiều,
Kiết sử được trừ bỏ.

402. Họ đi khất thực xong,
Ăn xong, bát rửa sạch,
Ngồi hưởng lạc viễn ly,
Nói lên những lời này.

403. Hỡi I-xi-đa-xi,

Căn nàng thật thoải mái,
Tuổi thọ chưa tổn giảm;
Nàng thấy khuyết điểm gì,
Khiến tâm chú trọng nhiều,
Đến hạnh nguyện xuất ly.

404. Như vậy sống viễn ly,
Thiện xảo về thuyết pháp,
I-xi-da-xi thuyết,
Lời nói như thế này,
Hãy nghe, này Bô-đi,
Ta xuất gia thế nào.

405. Tại thành phố thù thắng,
Đặt tên Uj-jê-ni,
Cha ta là triệu phú,
Có đức độ giới hạnh,
Ta là con gái một,
Được cha thương, yêu quý.

406. Từ thành Xê-kê-ta,
Một người dạm hỏi đến,
Một gia đình quyền quý,
Hỏi ta cho con trai,
***Triệu phú** bèn gả ta,*
Làm dâu người giàu ấy.

407. Sáng và chiều, ta đến,
Đảnh lễ cha, mẹ chồng,
Cúi đầu đảnh lễ chân,
Như ta được dạy bảo.

408. Với chị, với em anh,
Với bà con chồng ta,
Thấy một người bước vào,
Ta e sợ mời ngồi.

409. Về đồ ăn, uống, nhai,
Được cất giữ có chỗ,
Ta thiết đãi cho ăn,
Thích hợp từng người một.

410. Ta thức dậy đúng thời,
Đi vòng quanh khắp nhà,
Rồi chà rửa chân tay,
Ta đến lễ chồng ta.

411. Cầm theo lược trang liệu,
Thuốc xoa mắt gương nhỏ,
Ta trang điểm chồng ta,
Như thị tỳ hầu hạ.

412. Ta tự nấu dọn cơm,
Ta tự rửa chén bát,

Như mẹ đối với con,
Ta hầu chồng như vậy.

413. Như vậy phục vụ chồng,
Với phục vụ tối thượng,
Dậy sớm không biếng nhác,
Với tâm tư khiêm tốn,
Với giới hạnh tốt đẹp,
Nhưng chồng ác cảm ta.

414. Chồng ta nói mẹ cha,
Xin phép con sẽ đi,
Với I-xi-đa-xi,
Con không thể sống chung,
Cùng dưới một mái nhà,
Con không thể cùng ở.

415. Chớ nói vậy, này con!
Vợ con người có trí,
Thông minh, biết dậy sớm,
Sao con không hoan hỷ.

416. Nàng không hại gì con,
Nhưng con không bao giờ,
Có thể sống chung được,
Với I-xi-đa-xi,
Con ghét cay chán ngấy,

Xin phép, con sẽ đi.

417. Được nghe lời chồng nói,
Cha mẹ chồng hỏi con.
Làm gì xúc phạm chồng?
Hãy thẳng thắn nói thật.

418. Con không xúc phạm gì!
Không hại, không mưu tính.
Với lời nói khó chịu,
Có thể làm gì được?
Tuy vậy chồng của con,
Lại ác cảm chống con.

419. Họ đưa ta về nhà,
Nhà thân phụ của ta,
Với tâm tư khổ não,
Sửng sốt và bối rối,
Không muốn mất con trai,
Họ muốn bảo vệ nó.
Ôi, chúng ta bại trận,
Bởi nữ thần may rủi.

420. ***Cha ta lại gả ta,***
Cho gia đình thứ hai,
Một gia đình giàu có,
Bằng lòng nửa số tiền,

Là tiền gả bán ta.

421. Ta chỉ sống một tháng,
Trong gia đình vị ấy,
Vị ấy trả lui ta,
Dầu ta tận tụy làm,
Chẳng khác người nô lệ,
Không lỗi lầm, có đức.

422. ***Cha ta nói khất sĩ,***
Sống điều phục chế ngự,
Ngươi hãy làm rể ta,
Bỏ áo rách ghè bình.

423. Vị ấy sống nửa tháng,
Rồi nói với cha ta,
Hãy trả lui áo rách,
Ghè bình và bình bát,
Con nay muốn sống lại,
Nghề khất sĩ của con.

424. Cha, mẹ, toàn bà con,
Liền nói với vị ấy:
Ở đây có cái gì,
Làm con không bằng lòng?
Hãy nói gấp cái gì,
Làm con không vừa ý.

425. Được nói vậy, vị ấy,
Liền trả lời như sau:
Nếu đối với tự ngã,
Con có thể bằng lòng,
Nhưng con không chung sống,
Với I-xi-đa-xi!

426. Từ giã vị ấy đi,
Một mình, ta suy nghĩ:
Ta đến để xin phép,
Hoặc chết hay xuất gia.

427. Rồi Ji-na-đat-ta.
Vị ni sư ấy đến,
Trong khi đi khất thực,
Đến gia đình cha ta,
Vị thọ trì giới luật,
Nghe nhiều, có giới hạnh.

428. Thấy Ni sư, chúng tôi,
Đều đứng lên kính cẩn,
Và ta liền sửa soạn,
Chỗ ngồi cho Ni sư,
Ngồi xuống, ta đảnh lễ,
Dưới chân bậc Ni sư,
Lễ xong, ta cúng dường,

Các đồ ăn đồ uống.

429. Các món ăn, uống, nhai,
Tại đấy, được dự trữ,
Làm Ni sư thỏa mãn,
Ta thưa với Ni sư,
Nay ta muốn xuất gia,
Sống đời không gia đình,
Cha ta nói với ta:
"Này con hãy ở đây".

430. Hành trì đúng Chánh pháp,
Với đồ ăn đồ uống,
Hãy làm cho thỏa mãn,
Sa-môn, hai lần sanh.

431. Vừa nói, ta khóc lóc,
Chấp tay vái cha ta;
Với điều ác con làm,
Con sẽ tiêu nghiệp ấy.

432. Cha ta nói với ta:
Hãy chứng ngộ Bồ-đề.
Và Chánh pháp tối thượng!
Hãy chứng đắc Niết-bàn,
Đã được Lưỡng Túc Tôn,
Thành tựu và chứng đạt.

433. Ta đảnh lễ mẹ cha,
Cùng tất cả bà con,
*Sau **bảy** ngày xuất gia,*
*Ta chứng được **Ba minh**.*

*434. **Ta biết bảy đời trước,***
Quả gì nay thành thục,
Ta sẽ nói cho bạn,
Hãy nhất trí lắng nghe.

435. Tại thành phố đặt tên,
Ê-ra-ka-kac-chê,
Ta sống là thợ vàng,
Tài sản thật phong phú.

436. Say đắm với tuổi trẻ,
Ta xâm phạm vợ người,
Do vậy, sau khi chết,
Trong cảnh giới địa ngục,
Ta bị đốt, nung nấu,
Trong một thời gian dài,
Thoát khỏi sự nung đốt,
Ta sanh trong bụng khỉ.

437. Bảy ngày từ khi sanh,
Ta bị khỉ chúa thiến,

Đây là quả của nghiệp,
Do đi đến vợ người.

438. Từ đây ta chết đi,
Mệnh chung rừng Xin-đa,
Sanh trong bụng con dê,
Một mắt và què quặt.

439. Mười hai năm bị thiến,
Mang nặng những đứa con,
Sán trùng ăn vô dụng,
Do đi đến vợ người.

440. Từ đấy ta chết đi,
Sanh làm con bò cái,
Của một lái buôn bò,
Con nghé màu đỏ sẫm,
Khi được mười hai tháng.
Lại bị người ta thiến.

441. Rồi ta lại kéo cày,
Kéo xe cho chúng nó,
Mù, lo lắng, vô dụng,
Do đi lại vợ người.

442. Từ đấy chết được sanh,
Nhà nữ tỳ gần đường,

Không là nữ, không nam,
Do đi lại vợ người.

443. Đến tuổi ba mươi năm,
Bị chết, ta được sanh,
Sanh làm người con gái,
Gia đình người đánh xe,
Nghèo khổ ít tài sản,
Rơi vào tay vay lãi,
Do tiền nợ tăng trưởng,
Chủ lữ đoàn bắt ta.

444. Kéo ta, dầu ta khóc,
Lôi ta ra khỏi nhà.

445. Khi ta mười sáu tuổi,
Lớn lên thành thiếu nữ,
Con trai thương gia ấy,
Bắt ta lấy làm vợ.

446. Nhưng nó có vợ khác,
Có giới đức danh xưng,
Lại biết thương mến chồng,
Chính ta tạo thù hằn.

447. Do quả của nghiệp này,
Họ khinh ghét chống ta,

Dầu ta như nô tỳ,
Hầu hạ phục vụ họ,
Nhưng nay ta chấm dứt,
Mọi sự việc như trên.

59 Nghiệp - Dầu bất cứ chỗ nào, Chớ làm các nghiệp ác - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 207

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 207 (Ud 50)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, ngôi vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, nhiều thiếu niên giữa Sàvatthi và Jetavana, đang hành hạ các con cá.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Sàvatthi để khất thực. Thế Tôn thấy nhiều thiếu niên giữa Sàvatthi và Jetavana đang hành hạ các con cá, thấy vậy đi đến các thiếu niên ấy, sau khi đến nói với chúng:

- Này các Thiếu niên, các Em có sợ đau khổ không? Các Em không ưa thích khổ phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, chúng con sợ đau khổ. Chúng con không ưa thích khổ.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng** này:

4. *Nếu con không ưa khổ,*
Dầu bất cứ chỗ nào,

Chớ làm các nghiệp ác,
Trước mặt hay sau lưng.

Nếu Con làm, sẽ làm,
Các nghiệp ác, bất thiện,
Con không giải thoát khổ,
Dầu nhảy vọt và chạy.

60 Nghiệp - Ghẻ lở - Do nghiệp đời trước - Kinh Mogharàjam – Tiểu III, 181

Mogharàjam – *Tiểu* III, 181 (164)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn, tên là Mogharàjam. Vị ấy tu học dưới sự lãnh đạo của Bà-la-môn *Bàvariya*. Cảm thấy lo âu sợ hãi, ngài trở thành một vị tu khổ hạnh.

Ngài là một trong mười sáu vị, trong ấy có Ajita và những vị khác, đã được Bàvariya đưa đến yết kiến bậc Đạo Sư. Sau khi Mogharàjam hỏi và được trả lời, ngài chứng quả A-la-hán.

Sau đó, ngài được biết đến vì ngài mặc áo thô sơ do các nhà lữ hành, các thợ may, các thợ nhuộm quăng bỏ hai bên đường. Do vậy, bậc Đạo Sư ấn chứng cho ngài là người đệ tử **đệ nhất mặc áo thô sơ**. Như vậy ngài thực hiện chí nguyện từ trước của ngài.

Một thời khác, do thiếu sự săn sóc chu đáo và do nghiệp đời trước, các mụt ghẻ lở xuất hiện và sanh ra nhiều trên thân của ngài, nghĩ rằng chỗ trú ẩn của ngài đã bị ô nhiễm, ngài trải chỗ nằm của ngài trên một thửa ruộng ở Magadha, và dầu lúc ấy thuộc mùa đông, ngài vẫn ở tại đấy.

Một hôm, hầu hạ bậc Đạo Sư và đảnh lễ ngài, bậc Đạo Sư hỏi ngài với những bài kệ như sau:

207. Hỡi Mogharàja!
Sống với da thô độc,
Sống với tâm hiền thiện,
Luôn luôn hành thiền định,
Trong những đêm đông giá,
Thầy là một Tỷ-kheo,
Vậy Thầy sống thế nào,
Thầy sẽ làm những gì?

Được hỏi vậy, ngài trả lời và giải thích cho bậc Đạo Sư:

208. Con có được nghe rằng:
Ở nước Magadha,
Đất nước giàu thịnh vượng,
Toàn dân sống đầy đủ,
Những am lợp bằng rơm,
Còn tốt đẹp hơn nhiều,
Hơn đời sống an lạc,
Của mọi người dân khác.

61 Nghiệp - Hành hạ các con cá - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 207

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 207 (Ud 50)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, ngôi vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, nhiều thiếu niên giữa Sàvatthi và Jetavana, đang hành hạ các con cá.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Sàvatthi để khất thực. Thế Tôn thấy nhiều thiếu niên giữa Sàvatthi và Jetavana đang hành hạ các con cá, thấy vậy đi đến các thiếu niên ấy, sau khi đến nói với chúng:

- Này các Thiếu niên, các Em có sợ đau khổ không? Các Em không ưa thích khổ phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, chúng con sợ đau khổ. Chúng con không ưa thích khổ.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng** này:

4. *Nếu con không ưa khổ,*
Dầu bất cứ chỗ nào,
Chớ làm các nghiệp ác,

Trước mặt hay sau lưng.

Nếu Con làm, sẽ làm,
Các nghiệp ác, bất thiện,
Con không giải thoát khổ,
Dầu nhảy vọt và chạy.

62 Nghiệp - Không chỗ nào trên đời, Trốn được quả ác nghiệp - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55

Phẩm Ác – *Tiểu* I, 55

116. Hãy gấp làm điều lành,
Ngăn **tâm** làm điều ác.
Ai chậm làm việc lành,
Ý ưa thích việc ác.

117. Nếu người làm điều **ác**,
Chớ tiếp tục làm thêm.
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.

118. Nếu người làm điều **thiện**,
Nên tiếp tục làm thêm.
Hãy ước muốn điều thiện,
Chứa thiện, được an lạc.

119. Người ác thấy là hiền.
Khi ác chưa chín muồi,
Khi ác nghiệp chín muồi,
Người ác mới thấy ác.

120. Người hiền thấy là ác,
Khi thiện chưa chín muồi.
Khi thiện được chín muồi,
Người hiền thấy là thiện.

121. Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người ngu chứa đầy ác
Do chất chứa dần dần.

122. Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.

123. Ít bạn đường, nhiều tiền,
Người buôn tránh đường hiểm.
Muốn sống, tránh thuốc độc,
Hãy tránh **ác** như vậy.

124. Bàn tay không thương tích,
Có thể cầm thuốc độc.
Không thương tích, tránh độc,

Không làm, không có ác.

125. Hại người không ác tâm,
Người thanh tịnh, không uế,
Tội ác đến kẻ ngu,
Như ngược gió tung bụi.

126. Một số sinh bào thai,
Kẻ ác sinh địa ngục,
Người thiện lên cõi trời,
Vô lậu chứng Niết Bàn.

127. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn được **quả ác nghiệp**.

128. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay **thần chết**.

63 Nghiệp - Khẩu nghiệp đời trước, nay làm kỹ nữ - Kinh Addhakasi – Tiểu III, 557

Addhakasi – *Tiểu* III, 557 (22)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở xứ Kàsi con của một công dân giàu có và có danh tiếng. Nhưng vì ảnh hưởng của khẩu nghiệp của đời trước nàng trở thành môt kỹ nữ.

Về sau nàng xuất gia và được làm lễ xuất gia với một vị đại diện đặc biệt được ghi trong tập Cùla vagga (Tiểu phẩm).

Nàng muốn đi đến Sàvatthi để được xuất gia nhưng bị dân làng ăn chơi ở Benerès chận đường không cho nàng đi. Nàng cho người đến hỏi ý kiến Thế Tôn và Thế Tôn cho phép nàng được xuất gia với một vị đại diện đặc biệt. Rồi nàng **nhứt tâm quán tưởng** và không bao lâu chứng quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Rồi nàng nói lên bài kệ như sau:

25. Tiền lạc thú của ta,
Không thua thuế Kàsi,

Sau khi so sánh giá,
Thôn trưởng định giá vậy.

26. Nay ta lại nhàm chán,
Chính sắc đẹp của ta,
Ta chán ngấy sắc ấy,
Ta không còn luyến tiếc.
Ta chớ có liên tục,
Chạy theo vòng luân hồi,
Ba Minh ta chứng được,
Thành tựu lời Phật dạy.

64 Nghiệp - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 134

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 134 (Ud 11)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi tại Jetavana khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ một số đông đứa trẻ đang hành hạ con rắn với cây gậy, giữa Sàvatthi và Jetavana. Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khất thực. Thế Tôn thấy giữa Sàvatthi và Jetavana nhiều đứa trẻ đang hành hạ con rắn với cây gậy.

Thế Tôn sau khi hiểu hết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Ai làm hại với trượng,*
Kẻ tìm lạc cho mình,
Người ấy sau khi chết,
Không tìm được an lạc.

Ai không hại với trượng,
Kẻ tìm lạc cho mình,
Đời sau tìm được lạc.

65 Nghiệp - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 165

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 165 (Ud 28)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha, tại Veluvana, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả Pilindavaccha, thường hay gọi Tỳ-kheo với danh từ bần tiện. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Tôn giả Pilindavaccha thường hay gọi các Tỷ-kheo với danh từ **bần tiện.**

Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

- Hãy đi, này Tỷ-kheo, và nhân danh Ta, bảo Tỷ-kheo Pilindavaccha: " Này Hiền giả, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!"

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn đi đến Tôn giả Pilindavaccha, sau khi đến nói với Pilindavaccha:

- Bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!

- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Pilindavaccha vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Pilindavaccha đang ngồi một bên:

- Có thật chăng, này Vaccha. Thầy thường gọi các Tỷ-kheo với danh từ bần tiện?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn sau khi tác ý đến đời sống trước của Pilindavaccha, liền bảo các Tỷ-kheo:

- Này, các Tỷ-kheo, chớ có bực phiền với Tỷ-kheo Pilindavaccha. Này các Tỷ-kheo, không phải vì trong lòng có sân hận mà Vaccha thường gọi các Tỷ-kheo với danh từ bần tiện. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Vaccha trong năm trăm năm nối tiếp nhau đã sanh trong gia đình Bà-la-môn. Danh từ bần tiện đã lâu ngay được chứa chấp trong vị ấy. Do vậy, Vaccha thường gọi Tỷ-kheo với danh từ bần tiện.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

6. *Trong ai không man trá,*
Không mạn, tham đoạn tận,
Không ngã sở, không dục,
Phẫn nộ được trừ diệt,
Tự ngã thành mát lạnh
Vị ấy là Phạm chí,

Là Sa môn Tỷ-kheo.

66 Nghiệp - Người ngu làm điều ác, Không ý thức việc làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57

Phẩm Hình Phạt – *Tiểu* I, 57

129. Mọi người **sợ hình phạt**,
Mọi người **sợ tử vong**.
Lấy mình làm ví dụ
Không giết, không bảo giết.

130. Mọi người sợ hình phạt,
Mọi người **thích sống còn**;
Lấy mình làm ví dụ,
Không giết, không bảo giết.

131. Chúng sanh cầu an lạc,
Ai dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau không được lạc.

132. Chúng sanh cầu an lạc,
Không dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau được hưởng lạc.

133. Chớ nói lời ác độc,
Nói ác, bị nói lại,
Khổ thay lời phẫn nộ,
Đao trượng phản chạm mình.

134. Nếu tự mình yên lặng,
Như chiếc chuông bị bể.
Ngươi đã chứng Niết Bàn
Ngươi không còn phẫn nộ.

135. Với gậy người chăn bò,
Lùa bò ra bãi cỏ,
Cũng vậy, **già** và **chết**,
Lùa người đến mạng chung.

136. Người ngu làm điều ác,
Không ý thức việc làm,
Do tự nghiệp, người ngu,
Bị nung nấu, như lửa.

137. Dùng trượng phạt không trượng,
Làm ác người không ác.
Trong ***mười*** loại khổ đau,
Chịu gấp *một* loại khổ.

138. Hoặc khổ thọ khốc liệt,
Thân thể bị thương vong,

Hoặc thọ bệnh kịch liệt,
Hay loạn ý tán tâm.

139. Hoặc tai họa từ vua,
Hay bị vu trọng tội,
Bà con phải ly tán,
Tài sản bị nát tan.

140. Hoặc phòng ốc nhà cửa,
Bị hỏa tai thiêu đốt.
Khi thân hoại mạng chung,
Ác tuệ sanh địa ngục.

141. Không phải sống lõa thể
Bện tóc, tro trét mình,
Tuyệt thực, lăn trên đất,
Sống nhớp, siêng ngồi xổm,
Làm con người được sạch,
Nếu không trừ nghi hoặc.

142. Ai sống tự trang sức,
Nhưng an tịnh, nhiếp phục,
Sống kiên trì, phạm hạnh,
Không hại mọi sinh linh,
Vị ấy là phạm chí,
Hay Sa môn, khất sĩ.

143. Thật khó tìm ở đời,
Người ***biết thẹn, tự chế***,
Biết tránh né chỉ trích
Như ngựa hiền tránh roi.

144. *Như ngựa hiền chạm roi,*
Hãy nhiệt tâm, hăng hái,
*Với **tín**, **giới**, tinh **tấn**,*
*Thiền **định** cùng **trạch** pháp.*
***Minh hạnh** đủ, **chánh niệm**,*
Đoạn khổ này vô lượng.

145. **Người trị thủy** dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn ván,
Bậc tự điều, điều thân.

67 Nghiệp - Phước - Cúng bông lài tại tháp Đức Phật Kassapa - Kinh Khandasumana – Tiểu III, 104

Khandasumana – *Tiểu* III, 104 (96)

Trong thời đức Phật hiện tại, tái sanh trong một gia đình của vua Màlla, ngài được đặt tên là *Khandasumana (Bông lài)*, vì khi ngài sanh, bông lài nở hoa.

Ngài nghe đức Phật thuyết pháp khi đức Phật trú ở tại rừng xoài của Cunda ở Ràvà, xuất gia và chứng được ***sáu thắng trí***.

Rồi ngài nhớ đến đời sống quá khứ khi ngài cúng một nhánh bông lài tại tháp của đức **Phật Kassapa**, trong khi tất cả bông hái được đều thuộc về của vua. Nhận thấy cử chỉ của ngài giúp ngài chứng được quả Niết-bàn, ngài nói lên bài kệ như sau:

96. Do một bông từ bỏ,
Được hưởng tám ức năm,
Sống trong cảnh cõi trời,
Còn số năm còn lại,
Ta được sống tịch tịnh.

68 Nghiệp - Phước - Cúng dường bậc chân tu, hơn trăm năm tế tự - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51

Phẩm Ngàn – *Tiểu* I, 51

100. Dầu nói ngàn ngàn lời,
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu nghĩa,
Nghe xong, được tịnh lạc.

101. Dầu nói ngàn câu kệ
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn nói một câu,
Nghe xong, được tịnh lạc.

102. Dầu nói trăm câu kệ
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu pháp,
Nghe xong, được tịnh lạc.

103. Dầu tại bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng.

104. Tự thắng, tốt đẹp hơn,
Hơn chiến thắng người khác.
Người khéo điều phục mình,
Thường sống tự chế ngự.

105. Dầu Thiên Thần, Thát Bà,
Dầu Ma vương, Phạm Thiên
Không ai chiến thắng nổi,
Người tự thắng như vậy.

106. Tháng tháng bỏ ngàn vàng,
Tế tự cả trăm năm,
Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bậc tự tu**.
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

107. Dầu trải một trăm năm,
Thờ lửa tại rừng sâu,
Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bậc tự tu**.
Cúng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

108. Suốt năm cúng tế vật,
Để cầu phước ở đời.
Không bằng một phần tư

Kính lễ **bậc chánh trực**.

109. Thường tôn trọng, kính lễ
Bậc kỳ lão trưởng thượng,
Bốn pháp được tăng trưởng:
Thọ, sắc, lạc, sức mạnh.

110. Dầu sống một trăm năm
Ác **giới**, không thiền **định**,
Tốt hơn sống một ngày,
Trì giới, tu thiền định.

111. Ai sống một trăm năm,
Ác tuệ, không thiền định.
Tốt hơn sống một ngày,
Có **tuệ**, tu thiền **định**.

112. Ai sống một trăm năm,
Lười nhác, không tinh **tấn**,
Tốt hơn sống một ngày
Tinh tấn tận sức mình.

113. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp sinh diệt**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sinh diệt.

114. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **câu bất tử**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.

115. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp tối thượng**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp tối thượng.

69 Nghiệp - Phước - Cúng tịnh xá Thời Đức Phật Konàgamana - Kinh Sumedhà – Tiểu III, 716

Sumedhà – *Tiểu* III, 716 (73)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở thành Mantàvatì con gái vua Konca và được đặt tên là *Sumedhà*.

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, cha mẹ nàng bằng lòng để Anikaratta, vua Vàranavati xem mắt nàng. Nhưng từ lúc nhỏ, nàng quen cùng đi với các công chúa lứa tuổi nàng, và những người hầu hạ tại tinh xá Tỷ-kheo-ni để nghe các vị này thuyết pháp, và trong một thời gian dài, vì chí nguyện lúc còn nhỏ, nên nàng sợ hãi sự sanh tử luân hồi, tâm tư thiên về đời sống xuất gia, không ưa thích các dục lạc.

Khi nghe quyết định của cha mẹ và bà con, nàng nói: *"Bổn phận của tôi không phải trong đời sống gia đình, tôi sẽ xin xuất gia"*, cha mẹ và các bà con không thể khuyên nàng từ bỏ quyết định của nàng. Nàng suy nghĩ: "Như vậy, ta sẽ được phép xuất gia", và cương quyết theo chí nguyện của mình nàng cắt tóc, và *dùng tóc ấy, theo phương pháp các Tỷ-kheo-ni*

thường dùng, nàng ***chú tâm vào tánh bất tịnh của sắc đẹp thân xác và chứng được Sơ thiền.***

Khi nàng ở trong định Sơ thiền cha mẹ và bà con nàng đến phòng nàng để nói chuyện gả chồng cho nàng. Nhưng nàng khiến mọi người kể cả người hầu cận của vua đến để rước nàng về, cũng tin vào đạo pháp rồi nàng từ bỏ gia đình, đi đến tịnh xá Tỷ-kheo-ni để xuất gia.

Sau khi tu tập **thiền quán**, và giải thoát được chín muồi, nàng chứng quả A-la-hán với hiểu biết về nghĩa và về pháp. Rồi nghĩ đến sự thắng trận của nàng, nàng nói lên sự phấn khởi, sung sướng của nàng:

448. Con gái vua Konca,
Với hoàng hậu chánh ngôi,
Tại Matavatì,
Được sanh Sumedha,
Hân hoan gắng thực hành,
Lời dạy bậc Đạo Sư.

449. Giới hạnh thuyết giảng khéo,
Nghe nhiều khéo huấn luyện,
Theo lời đức Phật dạy,
Nàng đến cha mẹ nàng,
Nói rằng: "Thưa mẹ cha,

Cả hai, hãy nghe con!".

450. ***Con hân hoan Niết-bàn,***
Dầu sanh hữu Chư Thiên,
Sanh hữu ấy vô thường,
Giá trị gì các dục,
Trống không, vị ngọt ít,
Còn tàn hại thời nhiều.

451. Các ***dục*** *thật cay đắng,*
Ví như nọc rắn độc,
Kẻ ngu mới tham đắm,
Trong các loại dục ấy.
Những ai thọ hưởng dục,
Trong một thời gian dài,
Bị khổ đau địa ngục,
Hành hạ và tàn hại.

452. Những kẻ làm nghiệp ác,
Những kẻ tâm trí ác,
Bị đau đớn sầu khổ,
Trong cảnh giới đọa xứ.
Kẻ ngu thường không nhiếp,
Chế ngự thân, khẩu, ý.

453. Kẻ ngu có liệt tuệ,
Không tư duy quyết định,

Không ngăn chặn khổ tập,
Khi có thời thuyết pháp,
Không biết lo học hỏi,
Không giác tri ***Thánh đế.***

454. Những sự thật, thưa mẹ,
Phật thù thắng thuyết giảng,
Phần lớn chúng quần sanh,
Không hiểu sự thật ấy;
Họ hoan hỷ tái sanh,
Ước muốn sanh thiên giới.

455. Sanh thiên không thường trú,
Sanh hữu là vô thường,
Kẻ ngu ***không*** *sợ hãi,*
Luôn luôn phải tái sanh.

456. Bị sanh bốn đọa xứ,
Được sanh Thiên, Nhân giới,
Được chúng khó khăn thay,
Những ai rơi đọa xứ,
Trong cảnh giới địa ngục,
Không có sự xuất gia.

457. Mong cả hai cha mẹ,
Cho con được xuất gia,
Trong giáo pháp thuyết giảng,

*Của **bậc chứng Mười lực**,*
Sống thong dong nhàn hạ,
Nỗ lực đoạn sanh tử.

458. Sao con ưa tái sanh,
Với thân tội lỗi này,
Thân trống rỗng, không lõi,
Vì mục đích đoạn diệt,
Tham ái được tái sanh,
Xin cho con xuất gia.

459. Nay thời, Phật ra đời,
Phi thời đã từ bỏ,
Thời cơ nay đã đến,
Cho đến trọn đời con,
Con không làm tổn thương,
Giới luật và Phạm hạnh.

460. Sumedha nói vậy,
Nàng lại thưa mẹ cha.
Con nguyện không ăn uống,
Khi còn là cư sĩ,
Ở đây con sẵn sàng,
Chờ chết đến với con.

461. Mẹ sầu khổ, khóc than!
Cha hoàn toàn sửng sốt,

Họ gắng thuyết phục ta,
Nằm dưới đất lâu dài.

462. Này con hãy đứng dậy!
Có gì là sầu khổ,
Khi con được cả nước,
Varanavati,
Anikarata,
Đẹp trai, xứng đôi con.

463. Con sẽ là hoàng hậu,
Vợ chính Anika!
Này con, thật khó thay!
Đời sống vị xuất gia,
Giữ gìn các giới luật,
Sống đời sống Phạm hạnh.

464. Uy lực của vị vua,
Tiền của và quyền thế,
Sản nghiệp và hạnh phúc,
Với tuổi trẻ thanh xuân!
Hãy thọ hưởng dục lạc,
Hãy nhận lời lấy chồng.

465. Sumedha thưa rằng:
Thôi đừng, sự việc ấy,
Họ đi đến tái sanh,

Họ trống không, không lõi,
Hoặc xuất gia, hoặc chết,
Con chỉ cưới như vậy.

466. ***Sá gì thân hôi nhớp,***
Phát mùi, gây sợ hãi,
Bao da đựng xác chết,
Rỉ chảy đồ bất tịnh.

467. ***Sá gì thân hôi nhớp,***
Ghê tởm, lấm máu thịt,
Chỗ chứa đựng loài sâu,
Mồi ăn cho chim chóc,
Thân xác này là vậy,
Nay đem đến cho ai?

468. ***Thân thể bỏ nghĩa địa,***
Không lâu, mất thức tri,
Như khúc gỗ quăng bỏ,
Bà con đều ghê tởm.

469. ***Thân ấy quăng nghĩa địa,***
Làm mồi ăn kẻ khác,
Trước chúng tắm rửa sạch,
Nay chúng sinh ghê tởm,
Cha mẹ còn như vậy,
Nói gì chung quần chúng.

470. Họ mê thân không lõi,
Ràng buộc bởi gân xương,
Đầy nước miếng, nước mắt,
Đầy phân tiểu hôi hám.

471. ***Nếu thân được mổ xẻ,***
Lộn nội phần ra ngoài,
Chính mẹ phải ghê tởm,
Không chịu nổi mùi hôi.

472. Chính do ***uẩn, xứ, giới****,*
Tác thành các thân này,
Gốc tái sanh, đau khổ;
Họ như lý nói lên,
Hoàn toàn không vui thích.
Vậy ai, tôi muốn cưới?

473. Từng ngày trăm ngọn giáo,
Luôn luôn mới đâm thân,
Dầu bị hại trăm năm,
Như vậy còn tốt hơn,
Vì khổ ấy cuối cùng,
Rồi cũng được tiêu diệt.

474. Kẻ trí quyết bằng lòng,
Sự giết hại như trên,

Bậc Đạo Sư dạy rằng:
Họ luân hồi dài dà,
Với tâm tư giết hại,
Liên tục nối tiếp nhau.

475. Trong cảnh giới Trời, Người,
Bàng sanh, a-tu-la,
Ngạ quỷ và Địa ngục,
Chịu giết hại vô lượng.

476. Trong địa ngục, rất nhiều,
Kẻ tâm uế, đọa lạc,
Chỗ trú ẩn Thiên giới,
Không có lạc Niết-bàn.

477. ***Những ai đạt Niết-bàn,***
Họ liên hệ mật thiết,
Với những lời thuyết dạy,
Của bậc đủ Mười lực,
Thong dong không rộn ràng,
Nỗ lực đoạn sanh tử.

478. ***Thưa cha ngày hôm nay,***
Con quyết tâm ra đi,
Những tài sản rỗng không,
Không có giá trị gì,
Con ghê tởm các dục,

Con chán ngấy các dục,
Họ đã được tách thành,
Như thân cây Ta-la.

479. Nàng trả lời phụ thân,
Với lời nói như vậy.
Anikaratta,
Được hứa gả công chúa,
Đi đến gần xin cưới,
Theo như giờ hẹn định.

480. Mái tóc đen, dày mịn,
Với gươm, nàng cắt ngang,
Cửa lầu được đóng lại,
*Nàng chứng được **Sơ thiền**.*

481. Nàng sống trong cảnh thiền,
A-ni-ka đến thành,
Sumedha trong cung,
*Tu tập **tưởng vô thường**.*

482. Trong khi nàng tác ý,
Vua bước lên tam cấp,
Trang sức vàng châu báu,
Chấp tay cầu xin nàng.

483. Hãy trị vì quốc độ,

Với tiền của, uy quyền,
Với tài sản, hạnh phúc,
Với tuổi trẻ thanh xuân,
Hãy thọ hưởng các dục,
Thật khó kiếm ở đời.

484. Ta giao nàng vương quốc,
Hưởng tài sản, bố thí,
Nàng chớ có buồn nản,
Khiến mẹ cha khổ đau.

<u>Sumedha trả lời</u>,
Với vua, từng vấn đề;
Đối với nàng, các dục,
Không cầu, không si mê,
Chớ hoan hỷ các dục,
Hãy thấy dục nguy hiểm.

485. Mandhatà là vua,
Chúa bốn châu hưởng dục,
Dục lạc ấy tối thượng,
Tuy vậy khi vua chết,
Cũng chưa được thỏa mãn,
Ước vọng chưa đầy đủ.

486. Dầu có mười bảy báu,
Khắp mười phương đầy tràn,

Không có dục thỏa mãn,
Người chết, chưa thỏa mãn.

*487. Các **dục** ví gươm giáo,*
Các dục ví đầu rắn,
Ví như bó đuốc cháy,
Giống xương gậm trơn tru.

488. Các dục không thường còn,
Cũng không có thường hằng,
Khổ nhiều, thuốc độc lớn,
Như hòn đạn cháy đỏ,
Nguồn gốc của bất hạnh,
Kết quả là đau khổ.

489. Dục như trái của cây,
Như miếng thịt, khổ lụy,
Giống như mộng như huyễn,
Dục như của vay mượn.

490. Dục như gươm, như cọc,
Bệnh tật và cục bướu,
Bất hạnh và dao động,
Ví như hố than hừng,
Nguồn gốc của bất hạnh,
Sợ hãi và tàn sát.

491. Như vậy, dục nhiều khổ,
Được gọi chứng ngại pháp,
Hãy đi, từ bỏ tôi,
Khi tôi còn tái sanh,
Thời đối với tự ngã,
Tôi không có lòng tin.

492. Ai giúp gì tôi được,
Khi đầu tôi đang cháy,
Khi già chết bám sát,
Tôi cần phải nỗ lực,
Đối với tàn hại ấy!

493. Không đi đến gần cửa,
Nàng thấy mẹ và cha,
Và vua Anika,
Ngồi dưới đất khóc than,
Thấy vậy nàng tỏ lời,
Thưa mọi người như sau:

494. Kẻ ngu, đã lâu rồi,
Khóc luân hồi nói tiếp,
Từ vô thỉ đến nay,
Khóc phải bị mệnh chung,
Khóc anh em bị giết,
Khóc tự mình bị giết.

495. ***Hãy nhớ từ vô thỉ,***
Nước mắt, sữa và máu,
Tuôn chảy theo luân hồi,
Không bao giờ dừng nghỉ,
Hãy nhớ các chúng sanh,
Luân hồi xương chất đống.

496. ***Hãy nhớ tràn bốn biển,***
Đầy nước mắt, sữa, máu,
Hãy nhớ xương một kiếp,
Cao bằng Vi-pu-la.

497. ***Hãy nhớ từ vô thỉ,***
Không đủ để làm thành,
Cả đất nước Diêm Phù,
Những nấm mồ hột táo,
Của mẹ cha luân hồi.

498. ***Hãy nhớ từ vô thỉ,***
Những cỏ cây cành lá,
Không đủ để chứa đựng,
Những ghè bốn ngón tay,
Chứa người cha, luân hồi.

499. ***Hãy nhớ tới hình ảnh,***
Con rùa mù biển đông,
Cho đầu nó lọt vào,

Lỗ hổng khúc cây trôi,
Để nói lên ví dụ,
Được làm người khó vậy.

500. ***Hãy nhớ thân sắc người,***
Được ví bong bóng nước,
Đầy cả những bất hạnh,
Trống không không có lõi,
Hãy thấy uẩn vô thường!
Nhớ địa ngục nhiều họa.

501. Hãy nhớ nghĩa địa lớn,
Nhờ tái sanh tiếp tục,
Nhờ sợ hãi thuồng luồng,
Hãy nhớ ***Bốn sự thật.***

502. ***Nước bất tử*** *có đây!,*
Sao người uống trăm đắng,
Tất cả các dục lạc,
Thật trăm cay ngàn đắng.

503. ***Nước bất tử có đây****!*
Sao người ưa dục não!
Mọi dục lạc đốt cháy
Sôi sùng sục nung nấu.

504. Đây không có kẻ thù!

*Sao thích **dục thù địch**?*
Vua lửa, trộm, nước, oán,
Thù chung thật là nhiều.

505. Ở đây có giải thoát!
*Sao để **dục** giết trói,*
Trong dục có giết trói!
Mê dục nhiều khổ đau.

*506. **Đuốc cỏ đang cháy rực,***
Nắm, không thả, bị đốt,
Dục ví như bó đuốc,
***Đốt cháy ai không thoát**.*

*507. **Chớ nhận dục lạc nhỏ,***
Bỏ lạc lớn rộng rãi,
Chớ như cá nuốt câu,
Sau phải chịu hoạn nạn.

*508. **Hãy nhiếp dục trong dục,***
Như chó bị dây cột,
Chớ để dục ăn ngươi,
Như dân đói ăn chó.

*509. **Khổ thật là vô lượng,***
Khiến tâm nhiều ưu tư,
Ngươi hệ lụy với dục,

Hãy bỏ dục vô thường.

510. ***Ở đây, không có già!***
Sao theo dục bị già?
Mọi sanh ở khắp nơi,
Bị bệnh chết chi phối.

511. ***Đây không già, không chết.***
Đây ***con đường không già,***
Không chết, không sầu não,
Không thù địch trói buộc,
Không vấp ngã sợ hãi,
Không nung nấu đọa đầy.

512. Đích này, nhiều người đạt,
Đích này là ***bất tử****,*
Nay cần phải chứng được,
Ai như lý chú tâm,
Nếu không có nỗ lực,
Không sao chứng đạt được.
Sumedhà nói vậy,
Không thích đi đến hành,
Nàng thuyết phục được vua,
Với tóc quăng trên đất.

513. Đứng dậy A-ni-ka,
Chắp tay xin cha nàng,

Hãy cho Su-me-dha,
Được xuất gia tu học,
Để nàng thấy cho được,
***Giải thoát và chân lý**.*

514. Mẹ cha cho xuất gia,
Thoát sầu, sợ, khiếp đảm,
***Sáu thắng trí** chứng đạt.*
Chứng luôn quả tối thượng.
Dầu còn là học nữ.

515. Thật vi diệu hy hữu!
Một công chúa con vua,
Lại đạt được Niết-bàn!
Nàng nói lên như sau,
*Thời **trước đời cuối cùng**.*

*516. **Trong thời đức Thế Tôn,***
Konàgamana!
Trong trú xứ mới làm,
Tại cảnh Tăng già lam,
Với bạn là ba người,
*Chúng tôi **cúng tịnh xá**.*

517. Mười lần, một trăm lần,
Mười trăm, trăm trăm lần,
Chúng tôi sanh chư Thiên,

Còn nói gì, làm người.

518. Giữa chư Thiên chúng tôi,
Có được thân lực lớn,
Còn nói gì chúng tôi,
Khi được làm thân người,
Ta ***hoàng hậu, bảy báu****!*
Ta chính là ***nữ báu****.*

519. Đây là nhân, là nguồn
Đây chính là căn gốc,
Kham nhẫn lời Đạo Sư!
Đây dây chuyền thứ nhất,
Đấy chính là Niết-bàn,
Nếu chúng ta mến pháp.

520. Như vậy với lòng tin,
Họ thuyết rõ nên lời,
Lời nói đầy trí tuệ,
Thù thắng và tối thượng
Họ chán ghét tái sanh,
Do chán ghét,* tham diệt*.

70 Nghiệp - Phước - Khách lâu ngày ly hương, An toàn từ xa về - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 73

Phẩm Hỷ Ái – *Tiểu* I, 73

209. Tự chuyên, không đáng chuyên
Không chuyên, việc đáng chuyên.
Bỏ đích, theo ***hỷ ái***,
Ganh tị bậc tự chuyên.

210. Chớ gần gũi người yêu,
Trọn đời xa kẻ ghét.
Yêu không gặp là khổ,
Oán phải gặp cũng đau.

211. Do vậy chớ yêu ai,
Ái biệt ly là ác,
Những ai không yêu ghét,
Không thể có buộc ràng.

212. Do ***ái*** sinh sầu ưu,
Do ái sinh sợ hãi,
Ai thoát khỏi tham ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?

213. ***Ái luyến*** sinh sầu ưu,
Ái luyến sinh sợ hải.
Ai giải thoát ái luyến
Không sầu, đâu sợ hải?

214. ***Hỷ ái*** sinh sầu ưu,
Hỷ ái sinh sợ hãi,
Ai giải thoát hỷ ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?

215. ***Dục ái*** sinh sầu ưu,
Dục ái sinh sợ hãi,
Ai thoát khỏi dục ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?

216. ***Tham ái*** sinh sầu ưu,
Tham ái sinh sợ hãi,
Ai thoát khỏi tham ái,
Không sầu, đâu sợ hãi.

217. Đủ giới đức, chánh kiến,
Trú pháp, chứng chân lý,
Tự làm công việc mình,
Được quần chúng ái kính.

218. Ước vọng pháp ly ngôn
Ý cảm xúc thượng quả

Tâm thoát ly ác dục,
Xứng gọi bậc Thượng Lưu.

219. Khách lâu ngày ly hương,
An toàn từ xa về,
Bà con cùng thân hữu,
Hân hoan đón chào mừng.

220. Cũng vậy các phước nghiệp,
Đón chào người làm lành,
Đời này đến đời kia,
Như thân nhân, đón chào.

71 Nghiệp - Phước - Không bằng phần mười sáu của... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 319

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 319 (Ek III, 7) (It. 19)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, phàm có những phước nghiệp sự nào đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp sự ấy không bằng một phần mười sáu ***Từ tâm giải thoát****. Chỉ có Từ tâm giải thoát vượt qua chúng những nghiệp sự ấy, chói sáng, bừng sáng và rực sáng.*

Này các Tỷ-kheo, ví như ánh sáng của chùm sao, tất cả ánh sáng ấy không bằng một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng của mặt trăng vượt qua ánh sáng của chùm sao chói sáng, bừng sáng, và rực sáng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những nghiệp vụ đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp vụ ấy không bằng một phần mười sáu từ tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát, vượt qua chúng, chói sáng, bừng sáng và rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, ví như vào tháng cuối mùa mưa, vào mùa thu, trên bầu trời thanh tịnh, các mây được

quét sạch, mặt trời mọc lên trên bầu trời, phá tan mọi tối tăm ở hư không, chói sáng, bừng sáng và rực sáng. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, phàm có những nghiệp vụ đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp vụ ấy không bằng một phần mười sáu từ tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát, vượt qua chúng, chói sáng, bừng sáng và rực sáng.

Ví như này các Tỷ-kheo, vào tháng cuối mùa mưa, vào tiết mùa thu, khi hư không mở rộng không có mây mù, mặt trời vươn thẳng lên trời không, quét sạch mọi tối tăm trên trời, chói sáng, bừng sáng và rực sáng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những nghiệp vụ nào đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp vụ ấy không bằng một phần mười sáu từ tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát vượt qua chúng, chói sáng, bừng sáng và rực sáng.

Ví như này các Tỷ-kheo, khi đêm đã gần tàn, sao mai chói sáng, bừng sáng và rực sáng. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, phàm có những nghiệp vụ nào đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp vụ ấy không bằng một phần mười sáu từ tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát vượt qua chúng, chói sáng, bừng sáng và rực sáng.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

Ai tu tập Từ tâm,

Không phóng dật chánh niệm,
Các kiết sử giảm thiểu,
Nhờ thấy sanh y diệt.

Nếu tâm không độc ác,
Đối với một hữu tình,
Với từ tâm như vậy,
Vị ấy là bậc Thiện,
Với tâm tư từ mẫn,
Đối tất cả hữu tình,
Bậc Thánh tự tác thành,
Công đức thật vô lượng.

Ai chiến thắng quả đất,
Đầy dẫy những hữu tình,
Bậc vua chúa chơn chánh,
Như các vị tiên nhân,
Tổ chức khắp mọi nơi,
Đủ các loại tế đàn,
Lễ tế đàn với ngựa,
Lễ tế đàn với người,
Quăng cọc, rượu chiến thắng,
Lễ chốt cửa dẹp lại,
Họ không tác thành được
Một phần thứ mười sáu,
Với người khéo tu tập,
Tâm ý thật từ mẫn.

Như ánh sáng mặt trăng,

Thắng sáng mọi vì sao,
Ai không có giết hại,
Không khiến người giết hại,
Không có chinh phục người,
Không khiến người chinh phục,
Với tâm tư từ mẫn,
Đối với mọi chúng sanh,
Vị ấy không hận thù,
Đối với bất cứ ai.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

72 Nghiệp - Phước - Ông sẽ thành Độc giác - Kinh Kutivihàrim – Tiểu III, 65

Kutivihàrim – *Tiểu* III, 65 (56)

Đời sống của ngài giống như đời sống của Tôn giả Anjana Vaniya, với sự sai khác như sau: Trong khi **phát triển thiền quán**, ngài đang đi qua cánh đồng và trú mưa trong một chòi nhỏ không người, của người giữ đồng ruộng. Tại đấy, ngài chứng quả A-la-hán.

Người giữ đồng ruộng đến và hỏi: *"Ai ở trong chòi lá này?"* Ngài trả lời: *"Một Tỷ-kheo ở trong chòi lá"* và nói lên bài kệ:

56. Ai ở trong chòi lá?
*Một Tỷ-kheo **ly tham,***
Tâm được khéo định tĩnh,
Đang ở trong chòi lá,
Hiền giả, hãy biết vậy!
Không phải là vô ích,
Chòi lá ông dựng lên.

Rồi người giữ ruộng nói: "Thật may mắn cho tôi. Thật khéo may mắn cho tôi. Tôn giả đã đến chòi lá của tôi và ngồi tại đấy".

Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh nghe câu chuyện biết được tâm hoan hỷ của người giữ ruộng, ngài nói lên bài kệ với người giữ ruộng:

Chính ở trong chòi lá,
Một Tỷ-kheo ***ly tham,***
Tâm được khéo định tĩnh,
Đang ở trong chòi lá,
Việc làm này hưởng quả,
Ông sẽ thành thiên chủ,
Sáu lần đến bảy lần,
Ông ngự trị thiên giới,
Rồi mọi ái nhiếp phục,
Ông sẽ thành Độc giác.

Bắt đầu từ đấy, vị Tỷ-kheo được gọi là Kutivihàrim.

73 Nghiệp - Phước cúng dường đời trước - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422

Anuruddha – *Tiểu* III, 422 (256)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà dòng họ Sakya Amitodana và được đặt tên là *Anuruddha*.

Anh của ngài là *Thích-ca Mahànàma*, con người cậu của đức Phật. Ngài được nuôi dưỡng rất tế nhị, mỗi mùa ở mỗi nhà khác nhau, có các vũ nữ vũ sư đoanh vây, thọ hưởng sự giàu sang thần tiên.

Khi được gọi làm *người bảo vệ* cho bậc Đạo Sư, ngài đi đến đức Phật, trong rừng xoài ở Anupiyà, thọ giới xuất gia, và trong mùa an cư mùa mưa, ngài chứng **Thiên nhãn**.

Nhận được đề tài thiền quán từ ngài Xá-lợi-phất. Ngài đi đến rừng trúc ở phương Đông, hành thiền quán, và ***chứng được bảy tư duy của một vị Đại nhân, nhưng chưa chứng được tư duy thứ tám***. Bậc Đạo Sư nhận thấy vậy liền dạy cho ngài quá trình tu chứng của bậc Thánh. Nhớ lại lời dạy này, Anuruddha **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán cùng với ***thắng trí*** và ***vô ngại giải*** thù thắng.

Ngài được Thế Tôn xác nhận là **bậc Thiên nhãn đệ nhất**. Và ngài sống trong an lạc giải thoát. Một hôm ôn lại quá trình tu chứng của mình, ngài hoan hỷ phấn khởi, và nói lên bài kệ sau đây:

892. Bỏ cha mẹ, bà con,
Bỏ anh em, chị em,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
A-na-luật tu thiền.

893. Sống hệ lụy múa, ca,
Dạy với tiếng xập xỏa,
Sống vậy không đạt được,
Cảnh giới ***đạo thanh tịnh****,*
Vì rằng ta ưa thích,
Trong giới vực của Ma.

894. Và ta vượt tất cả,
Vui thích lời Phật dạy,
Vượt mọi loại bộc lưu,
A-na-luật tu thiền.

895. ***Sắc, thanh, vị, hương, xúc,***
Hấp dẫn, rất thích ý,
Vượt qua tất cả chúng,
A-na-luật tu thiền.

896. Đi khất thực trở về,
Đơn độc, vị ẩn sĩ,
Tìm vải từ đống rác,
A-na-luật đạt được,
Không còn các lậu hoặc.

897. Ẩn sĩ thâu, lượm lấy,
Giặt, nhuộm, và đắp mặc,
Các vải từ đống rác,
Sáng suốt, A-na-luật,
Không còn các lậu hoặc.

898. ***Nhiều dục, không biết đủ,***
Ưa giao du, tháo động,
Những pháp này có mặt,
Thuộc tà ác, uế nhiễm.

899. ***Chánh niệm và ít dục,***
Biết đủ, không não loạn,
Thích viễn ly, hân hoan,
Thường tinh cần tinh tấn.

900. Những pháp này có mặt,
Thuần thiện ***Bồ đề phần,***
Vị ấy không lậu hoặc,
Bậc Đại tiên nói vậy.

901. Biết tâm tư ta vậy,
Thế gian Vô Thượng Sư,
Với thân do ý tạo,
Thần thông đến với ta.

902. Tùy theo ta nghĩ gì,
Ngài thuyết rõ tất cả,
*Phật **không ưa hý luận,***
Ngài thuyết không hý luận.

903. Ngộ pháp ta hoan hỷ,
Trú trong giáo pháp Ngài,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

*904. Suốt **năm mươi lăm năm**,*
Ta không bao giờ nằm,
*Trong **hai mươi lăm năm**,*
Đoạn dứt được ngủ nghỉ.

905. Không thở vô, thở ra,
Bậc như vậy trú tâm,
Không tham dục, tịch tịnh,
Bậc có mắt Niết-bàn.

*906. Với **tâm không dao động,***
Sống cảm thọ cuối cùng,

Như ngọn lửa diệt tắt,
Tâm Ngài được giải thoát.

907. Nay chính những pháp này,
Là những pháp cuối cùng,
Những cảm xúc thứ năm,
Của bậc Đại Mâu-ni,
Sẽ không còn pháp khác,
Bậc Chánh giác Niết-bàn.

Rồi một Thiên nhân, trước kia là người hầu cận ngài, thấy ngài già và ốm, vì lòng thương ngài, yêu cầu ngài tái sanh ở chư Thiên. Ngài trả lời như sau:

908. Nay không còn tái sanh,
Trong thế giới chư Thiên,
Này kẻ gieo cạm bẫy.
Dòng sanh tử, đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

Rồi vị Tỷ-kheo khác, không thấy vị Thiên nhân, không hiểu bậc Trưởng lão nói với ai. Để nói lên thần thông của mình, ngài nói câu kệ:

909. Ai trong thời gian ngắn,
Biết thế giới ngàn cõi,
Vị ấy thật xứng đáng,

Được sống giới Phạm thiên,
Nhưng nay Tỷ-kheo ấy,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được thời gian nào,
Chư Thiên chết và sanh.

Rồi ngài nói lên **nghiệp trước** của ngài:

*910. **Đời trước** ta đã sống,*
Tên Annabhara,
Bần cùng, phải làm lụng,
Lo nuôi sống tự thân,
Rồi ta đến cúng dường,
Bậc Sa-môn danh tiếng,
Sa-môn với xưng danh,
Ngài Uparittha.

911. Rồi ta được sanh trưởng,
Trong dòng họ Thích-ca,
Ta được biết với tên,
Là Anuruddha,
Sống hệ lụy múa ca,
Dạy với tiếng xập xỏa.

912. Ta thấy bậc Chánh giác,
Bậc Đạo Sư vô úy,
Tín tâm khởi nơi Ngài,

Ta xuất gia không nhà.

913. Ta biết các đời trước,
Trước ta sống chỗ nào,
*Giữa cõi **Ba mươi ba**,*
*Ta sanh làm **Đế Thích**.*

*914. **Bảy lần** làm **Nhân chủ,***
Ta trị vì quốc độ,
Ta chinh phục bốn phương,
Làm chúa châu Diêm phù,
Không dùng gậy dùng gươm,
Trị vì với Chánh pháp.

915. Từ đây bảy bảy lần,
Mười bốn lần luân hồi,
Ta biết được đời sống,
Khi ta trú thiên giới.

*916. Trong **thiền định năm chi**,*
Tâm an tịnh nhất tâm,
Tâm ta được khinh an,
***Thiên nhãn** ta thanh tịnh.*

917. Ta biết sanh và chết,
Chỗ đến đi hữu tình,
Đời này và đời khác,

*Ta trú **thiền năm chi**.*

918. Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

919. Tại làng Vê-lu-va,
Giữa dân tộc Vajji,
Ta đi đến đoạn diệt,
Chấm dứt dòng sanh tử,
Dưới bóng của khóm trúc,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Không còn có lậu hoặc.

74 Nghiệp - Phẩm Địa Ngục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92

Phẩm Địa Ngục – *Tiểu* I, 92

306. Nói láo đọa địa ngục,
Có làm nói không làm,
Cả hai chết đồng đẳng,
Làm người, nghiệp hạ liệt.

307. Nhiều người khoác ***cà sa***,
Ác hạnh không nhiếp phục,
Người ác, do ác hạnh,
Phải sanh cõi Địa ngục.

308. Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Cháy đỏ như lửa hừng,
Hơn ác giới, buông lung,
Ăn đồ ăn quốc độ.

309. Bốn nạn chờ đợi người,
Phóng dật *theo vợ người*,
Mắc họa, ngủ không yên,
Bị chê là thứ ba,
Đọa địa ngục, thứ bốn.

310. Mắc họa, đọa ác thú,
Bị hoảng sợ, ít vui.
Quốc vương phạt trọng hình.
Vậy chớ theo vợ người.

311. Như cỏ sa vụng nắm,
Tất bị họa đứt tay,
Hạnh Sa môn tà vạy,
Tất bị đọa địa ngục.

312. Sống phóng đãng buông lung,
Theo giới cấm ô nhiễm,
Sống Phạm hạnh đáng nghi,
Sao chứng được quả lớn?

313. Cần phải làm, nên làm,
Làm cùng tận khả năng,
Xuất gia sống phóng đãng,
Chỉ tăng loạn bụi đời.

314. Ác hạnh không nên làm,
Làm xong, chịu khổ lụy,
Thiện hạnh, ắt nên làm,
Làm xong, không ăn năn.

315. Như thành ở biên thùy,
Trong ngoài đều phòng hộ,

Cũng vậy, phòng hộ mình,
Sát na chớ buông lung,
Giây phút qua, sầu muộn.
Khi rơi vào địa ngục.

316. Không đáng ***hổ***, lại hổ.
Việc đáng hổ, lại không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

317. Không đáng sợ, lại sợ,
Đáng sợ, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

318. Không ***lỗi***, lại thấy lỗi,
Có lỗi, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

319. Có lỗi, biết có lỗi,
Không lỗi, biết là không,
Do chấp nhận chánh kiến,
Chúng sanh đi cõi lành.

75 Nghiệp - Ta tự mình biết, tự mình thấy... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 377

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 377 (Tik. III, 1) (It. 58)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

*Ta đã thấy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh thành tựu **thân** làm **ác**, thành tựu **lời** nói ác, thành tựu **ý** nghĩ ác, chỉ trích các bậc Thánh, có tà kiến, chấp nhận các nghiệp bị tà kiến chi phối. Sau khi thân hoại mạng chung, họ bị sanh vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục.*

Này các Tỷ-kheo, sau khi không nghe một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác nói lên, Ta nói nên lời nói này: "Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh thành tựu thân làm ác, thành tựu lời nói ác, thành tựu ý nghĩ ác, chỉ trích các bậc Thánh, có tà kiến, chấp nhận các nghiệp bị tà kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, chúng phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

*Và này các Tỷ-kheo, vì rằng Ta **tự mình biết, tự mình thấy, tự mình tìm ra**, nên Ta tuyên bố rằng:*

"Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, thành tựu thân làm ác, thành tựu lời nói ác, thành tựu ý nghĩ ác, chỉ trích các bậc Thánh, có tà kiến, chấp nhận các nghiệp bị tà kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, họ phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Dẫn **ý** vào đường tà,*
*Nói những **lời** tà ngữ,*
*Với **thân** làm nghiệp tà,*
Người ở đời làm vậy.
Ít nghe, ít học hỏi,
Không làm các công đức,
Ở đây sống trong đời,
Với sanh mạng ít oi,
Khi thân hoại mạng chung,
Người ấy với liệt tuệ,
Bị sanh vào địa ngục.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

76 Nghiệp - Ta tự mình biết, tự mình thấy... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 379

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 379 (Tik, III, 2) (It. 59)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

*Ta đã thấy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh thành tựu **thân** làm **thiện**, thành tựu nói **lời** thiện, thành tựu **ý** nghĩ thiện, không chỉ trích các bậc Thánh, có chánh kiến, chấp nhận các nghiệp được chánh kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.*

Này các Tỷ-kheo, sau khi không nghe một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác nói lên, Ta nói lên lời nói này: "Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh thành tựu thân làm thiện, thành tựu lời nói thiện, thành tựu ý nghĩa thiện không chỉ trích các bậc Thánh, có chánh kiến, chấp nhận các nghiệp được chánh kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này".

*Và này các Tỷ-kheo, vì rằng **Ta tự mình biết, tự mình thấy, tự mình tìm ra**, nên Ta tuyên bố rằng:*

"Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, thành tựu thân làm thiện, thành tựu lời nói thiện, thành tựu ý nghĩ thiện, không chỉ trích các bậc Thánh, có chánh kiến, chấp nhận các nghiệp được chánh kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, họ sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này".

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Dẫn **ý** vào đường chánh,*
*Nói những **lời** chánh ngữ,*
*Với **thân** làm nghiệp chánh,*
Người ở đời làm vậy.
Nghe nhiều học hỏi nhiều
Làm các việc công đức,
Ở đây sống trong đời,
Với sanh mạng ít oi,
Khi thân hoại mạng chung,
Người ấy với trí tuệ.
Người ấy làm như vậy,
Được sanh lên cõi Trời.

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

77 Nghiệp - Thân này luân chuyển vậy, Dẫn đi bởi xe nghiệp - Kinh Kappa – Tiểu III, 325

Kappa – *Tiểu* III, 325 (237)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong vương quốc Magadha, làm con một ***vua*** bản xứ, kế vị ngôi vua, nhưng rơi vào hưởng thụ các dục vọng.

Khi bậc Đạo Sư với lòng từ bi, nhìn thế giới để xem ai xứng đáng được cứu độ. Bậc Đạo Sư thấy ngài, nghĩ rằng *Kappa* có thể tu tập **quán bất tịnh**, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Thế Tôn đi trên hư không đến Kappa, và nói với ngài với những câu kệ như sau:

567. ***Đầy nhiều loại uế vật,***
Chỗ chứa toàn phần uế,
Như vũng nước đọng lâu,
Ung nhọt vết thương lớn.

563. ***Đầy những máu và mủ,***
Chìm đắm, trong hố phân,
Thân ứ nước rỉ chảy,
Luôn chảy nước bất tịnh.

569. ***Trói bởi sáu mươi gân,***
Trét dùng thịt làm hồ,
Mặc áo giáp bằng da,
Thân hôi thúi vô dụng.

570. ***Nối thành dây xúc xương,***
Cột lại với dây gân,
Do chúng nhiều hợp sức,
Tác thành những uy nghi.

571. ***Thường tiến đến sự chết,***
Đến gần cảnh tử thần,
Ở đấy, bị quăng bỏ,
Con người đi theo dục.

572. ***Thân bị vô minh che,***
Trói bởi bốn trói buộc,
Thân chìm trong bộc lưu,
Mắc vào lưới tùy miên,

573. ***Hệ lụy năm triền cái,***
Ám ảnh bởi tâm tư,
Đi theo gốc khát ái,
Che trùm bởi màn si.

574. ***Thân này luân chuyển vậy,***

Dẫn đi bởi xe ***nghiệp,***
Khi thành công, khi bại,
Chịu đựng nhiều ái sanh.

575. ***Ai nghĩ "thân của tôi",***
Là phàm phu ngu muội,
Tăng mộ phần đáng sợ,
Chấp chặt sự tái sanh.

576. ***Ai tránh né thân này,***
Như tránh rắn dính phân,
Họ bỏ gốc sanh hữu,
Chứng Niết-bàn, vô lậu.

Kappa nghe lời dạy bậc Đạo Sư, về thân phận các thân dưới nhiều hình ảnh, sợ hãi và nhàm chán thân mình, hốt hoảng xin xuất gia.

Bậc Đạo Sư giao cho một Tỷ-kheo làm lễ xuất gia. Kappa nhận mười đề tài tu tập và chứng quả A-la-hán. Ngài đi đến bậc Đạo Sư, đảnh lễ, ngồi xuống một bên và nói lên chánh trí của mình với những bài kệ trên. Do vậy các bài kệ này trở thành bài kệ của ngài.

78 Nghiệp - Thúc đẩy bởi nghiệp duyên đời trước - Kinh Paccaya – Tiểu III, 191

Paccaya – *Tiểu* III, 191 (171)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành Rohi trong một gia đình hoàng tộc, và được đặt tên là *Paccaya*.

Thọ hưởng gia tài khi phụ thân mệnh chung, ngài tuyên bố tổ chức một đàn bố thí rất lớn và một số đông người tụ họp. Trong cuộc tụ họp này, bậc Đạo Sư ngồi trên một ngai vàng trong một ngôi nhà trang hoàng châu báu. Đức Phật thuyết pháp, trong khi mọi người ngắm, chiêm ngưỡng ngài. Phần lớn dân chúng hiểu lời đức Bổn Sư dạy, nhưng ngài Paccaya đi xa hơn. **Thúc đẩy bởi** *nghiệp duyên đời trước*, ngài từ bỏ tài sản và xuất gia như trước kia ngài đã phát nguyện dưới thời **đức Phật Kassapa**, nay ngài đã phát nguyện, khi đã vào am tranh tu hành, nếu chưa giải thoát thời không ra khỏi am này và cuối cùng **thiền quán được phát triển**, trí tuệ được thuần thục, ngài chứng quả A-la-hán.

Để kỷ niệm thành quả này, ngài nói lên quả chứng của ngài, ngang qua những bài kệ như sau:

*222. **Năm ngày** ta xuất gia,*
Hữu học, ý chưa đạt,
*Ta trú **hạnh viễn ly**,*
Tâm phát nguyện như sau:

223. Ta sẽ không ăn uống,
Không ra ngoài tinh xá,
Ta sẽ không nằm xuống,
Không nằm một bên hông,
Nếu mũi tên tham ái,
Chưa rút nhổ lên được.

224. Hạnh ta sống như vậy,
*Hãy nhìn ta **tinh cần,***
***Ba minh** ta đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

79 Nghiệp - Thọ - Ở đây chỉ cảm thọ, Thọ lãnh từ nghiệp ấy - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91

Samitigutta – *Tiểu* III, 91 (81)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, tên là *Samitigutta (hộ trì nhờ hòa khí)*.

Nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia và chứng được ***giới*** thanh tịnh. Do kết quả nghiệp đời trước, ngài bị ***bệnh hủi***, tay chân của ngài rơi xuống từng phần một, ngài sống trong một nhà bệnh.

Một hôm, Tôn giả Sàriputta đi thăm các người bệnh và hỏi thăm các bệnh nhân, thấy Samitigutta, Tôn giả cho một đề tài để thiền quán, nói rằng: *"Này Hiền giả, nếu nói về vấn đề năm thủ uẩn, thời* ***toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề cảm thọ****. Và khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ".*

Nói xong, Tôn giả Sàriputta tiếp tục đi. Nhưng bệnh nhân Samigutta được phấn khởi với bài dạy ấy, **triển khai thiền quán** và chứng được ***sáu thắng trí***. Nhờ đó, ngài nhớ đến các hành ngài làm đời trước, khiến nay ngài phải mắc bệnh hủi.

Và tán thán sự kiện này mọi việc đã được chấm dứt, ngài nói lên bài kệ:

81. ***Việc ác ta đã làm,***
Trong các đời sống trước,
Ở đây chỉ cảm thọ,
Thọ lãnh từ nghiệp ấy,
Căn bản các nghiệp khác,
Thật sự không còn nữa.

80 Nghiệp - Tự mình, làm điều ác, Tự mình làm nhiễm ô - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 63

Phẩm Tự Ngã – *Tiểu* I, 63

157. Nếu biết yêu tự ngã,
Phải khéo bảo vệ mình,
Người trí trong ba canh,
Phải luôn luôn tỉnh thức.

158. Trước hết tự đặt mình,
Vào những gì thích đáng.
Sau mới **giáo hóa** người,
Người trí khỏi bị nhiễm.

159. Hãy tự làm cho mình,
Như điều mình dạy người.
Khéo tự điều, điều người,
Khó thay, tự điều phục!

160. Tự mình y chỉ mình,
Nào có y chỉ khác.
Nhờ khéo điều phục mình,
Được y chỉ khó được.

161. Điều ác tự mình làm,
Tự mình sanh, mình tạo.
Nghiền nát kẻ ngu si,
Như kim cương, ngọc báu.

162. Phá giới quá trầm trọng,
Như dây leo bám cây,
Gieo hại cho tự thân,
Như kẻ thù mong ước.

163. Dễ làm các điều ác,
Dễ làm tự hại mình.
Còn việc lành, việc tốt,
Thật tối thượng khó làm.

164. Kẻ ngu si miệt thị,
Giáo pháp bậc La Hán,
Bậc Thánh, bậc Chánh mạng.
Chính do ác kiến này,
Như quả loại cây lau
Mang quả tự hoại diệt.

165. Tự mình, làm điều ác,
Tự mình làm nhiễm ô,
Tự mình không làm ác,
Tự mình làm thanh tịnh.

Tịnh, không tịnh, tự mình,
Không ai thanh tịnh ai.

166. Chớ theo pháp hạ liệt.
Chớ sống mặc, buông lung,
Chớ tin theo tà kiến,
Chớ tăng trưởng tục trần.

81 Nghiệp - Vì nghiệp duyên quá khứ, nên không được cung kính - Kinh Ajina – Tiểu III, 133

Ajina – *Tiểu* III, 133 (125)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong gia đình một Bà-la-môn nghèo, và khi sanh ngài được đặt trong một tấm da dê rừng, do vậy được đặt tên là Ajina.

Sống trong sự bần cùng, ngài chứng kiến uy nghi đức độ của đức Phật khi tinh xá Kỳ Viên được dâng cúng. Khởi lòng tin, ngài xuất gia và không bao lâu, chứng được pháp Thượng nhân.

Khi chứng được quả A-la-hán, vì ***nghiệp duyên quá khứ,*** *ngài không được cung kính và biết đến*. Một số Sa-di không biết khinh thường ngài, ngài làm họ dao động với bài kệ:

> *129. Nếu chứng được **Ba minh**,*
> *Đoạn tử, không lậu hoặc,*
> *Vị ấy vẫn có thể,*
> *Không được người biết đến,*
> *Và kẻ ngu không biết,*
> *Có thể sanh khinh thường.*

130. Khi người ấy nhận được,
Đồ ăn uống cúng dường,
Dẫu cho có ác pháp,
Vẫn được họ kính trọng.

82 Nghiệp - Vì nghiệp không được tốt đẹp nên ít được cung kính - Kinh Sirimat – Tiểu III, 150

Sirimat – *Tiểu* III, 150 (140)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ), trong nhà một thị dân, được đặt tên là *Sirimat*, vì gia đình ngài được luôn luôn may mắn, và thành công. Em trai của ngài, tăng trưởng tài sản được đặt tên là *Sirivaddha* (tăng trưởng sự may mắn).

Cả hai thấy được uy nghi đức độ của đức Phật khi Kỳ Viên được dâng cúng đức Phật, khởi lòng tin xuất gia.

Sirivaddha dầu chưa chứng được pháp thượng nhân, nhưng được hàng cư sĩ, hàng xuất gia tôn kính hoan nghênh.

Nhưng Sirimat, vì nghiệp không được tốt đẹp nên ít được cung kính, tuy vậy, luôn luôn tu tập về **chỉ và quán**, ngài chứng được ***sáu thắng trí***.

Các Tỷ-kheo tầm thường và các Sa-di không biết ngài chứng được Thánh quả, tiếp tục khinh thường

ngài và cung kính em của ngài. Rồi ngài đọc lên bài kệ, nói lên sự sai lầm của họ:

*159. Người khác **tán thán** nó,*
Kẻ tự ngã chưa định,
Người khác khen sai lầm,
Kẻ tự ngã chưa định.

*160. Người khác **chỉ trích** nó,*
Kẻ tự ngã đã định,
Người khác chê sai lầm,
Kẻ tự ngã khéo định.

Rồi *Sirivaddha* nghe bài kệ, tâm sanh dao động, **phát triển thiền quán**, không bao lâu đạt được chơn giải thoát; và những ai chỉ trích bậc Trưởng lão, chúng tôi xin lỗi ngài.

83 Nghiệp - Xuất gia vì nghiệp duyên thúc đẩy - Kinh Jenta – Tiểu III, 117

Jenta – *Tiểu* III, 117 (111)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong nước Magadha (Ma-kiệt-đà), tại làng Jenta, con một vua địa phương. Khi đang còn trẻ, vì nghiệp duyên thúc đẩy, ngài muốn xuất gia, suy tư đến đời sống thoát tục.

Ngài nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, rồi xuất gia. **Tinh cần tu tập, hân hoan trong thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

Suy tư đến quả chứng của mình, nhớ đến những phân vân phải gặp lúc trước, ngài phấn khởi nói lên bài kệ:

111. ***Khó thay, đời xuất gia,***
Khó thay, đời cư sĩ,
Sâu kín thay, Chánh pháp,
Khó kiếm thay, tài sản,
Lựa chọn thật khó khăn,
Nếp sống này, sống khác,
Khi tâm trí, luôn luôn,
Nghĩ đến lẽ vô thường.

84 Nghiệp làm không chánh thiện, Làm rồi sanh ăn năn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,
Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;

Ác nghiệp chín muồi rồi,
Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"

Người ngu nghĩ như vậy
Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

85 Nghiệp ác đã được làm, Như sữa, không đông ngay - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,
Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;

Ác nghiệp chín muồi rồi,
Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"

Người ngu nghĩ như vậy
Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

86 Nghèo khổ - Do tàn dư nghiệp lấy vợ người - Kinh Isidàsi – Tiểu III, 703

Isidàsi – *Tiểu* III, 703 (72)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Ujjeni, con gái một thương gia có giới đức, được kính trọng, và giàu có và đặt tên là Isidàsi.

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, cha nàng gả nàng cho con trai một người thương gia, xứng đôi vừa lứa. Trong một tháng, nàng sống với chồng như một người vợ trung thành. Nhưng vì ***nghiệp*** đời trước của nàng, **chồng nàng trở thành lạnh nhạt** đối với nàng và đuổi nàng ra khỏi nhà. Mọi sự việc này được ghi rõ trong nguyên bản Pàli. Vì nàng tự tỏ không xứng đáng đối với người chồng này và chồng khác, nàng trở thành dao động, và được cha cho phép, nàng xuất gia với sự hướng dẫn của Trưởng lão Ni *Jinadattà*.

Sau khi **tu học thiền quán**, không bao lâu nàng chứng quả A-la-hán với sự hiểu biết về pháp và về nghĩa.

Sống trong sự an lạc Niết-bàn, một hôm sau khi đi khất thực và ăn xong, trong thành Patna, nàng ngồi bên bờ cát sông Hằng và đáp lời hỏi của Trưởng lão Ni Bodhi, nàng nói lên kinh nghiệm tu tập của nàng

ngang qua những bài kệ này. Và để cho có sự liên hệ giữa các câu trả lời trước và sau có bài kệ được các nhà kiết tập về sau thêm vào:

400. Trong thành được đặt tên,
Tên chỉ một đóa hoa,
"Pàtaliputta",
"Con của đóa bông kèn",
Sống hai Tỷ-kheo-ni,
Có giới hạnh tốt đẹp,
Thuộc gia đình Thích-ca,
Gia đình cao quyền quý.

401. Một I-xi-đa-xi,
Thứ hai tên Bô-dhi,
Cả hai có giới hạnh,
Ưa thích tu thiền định,
Được nghe kinh điển nhiều,
Kiết sử được trừ bỏ.

402. Họ đi khất thực xong,
Ăn xong, bát rửa sạch,
Ngồi hưởng lạc viễn ly,
Nói lên những lời này.

403. Hỡi I-xi-đa-xi,
Căn nàng thật thoải mái,

Tuổi thọ chưa tổn giảm;
Nàng thấy khuyết điểm gì,
Khiến tâm chú trọng nhiều,
Đến hạnh nguyện xuất ly.

404. Như vậy sống viễn ly,
Thiện xảo về thuyết pháp,
I-xi-da-xi thuyết,
Lời nói như thế này,
Hãy nghe, này Bô-đi,
Ta xuất gia thế nào.

405. Tại thành phố thù thắng,
Đặt tên Uj-jê-ni,
Cha ta là triệu phú,
Có đức độ giới hạnh,
Ta là con gái một,
Được cha thương, yêu quý.

406. Từ thành Xê-kê-ta,
Một người dạm hỏi đến,
Một gia đình quyền quý,
Hỏi ta cho con trai,
***Triệu phú** bèn gả ta,*
Làm dâu người giàu ấy.

407. Sáng và chiều, ta đến,

Đảnh lễ cha, mẹ chồng,
Cúi đầu đảnh lễ chân,
Như ta được dạy bảo.

408. Với chị, với em anh,
Với bà con chồng ta,
Thấy một người bước vào,
Ta e sợ mời ngồi.

409. Về đồ ăn, uống, nhai,
Được cất giữ có chỗ,
Ta thiết đãi cho ăn,
Thích hợp từng người một.

410. Ta thức dậy đúng thời,
Đi vòng quanh khắp nhà,
Rồi chà rửa chân tay,
Ta đến lễ chồng ta.

411. Cầm theo lược trang liệu,
Thuốc xoa mắt gương nhỏ,
Ta trang điểm chồng ta,
Như thị tỳ hầu hạ.

412. Ta tự nấu dọn cơm,
Ta tự rửa chén bát,
Như mẹ đối với con,

Ta hầu chồng như vậy.

413. Như vậy phục vụ chồng,
Với phục vụ tối thượng,
Dậy sớm không biếng nhác,
Với tâm tư khiêm tốn,
Với giới hạnh tốt đẹp,
Nhưng chồng ác cảm ta.

414. Chồng ta nói mẹ cha,
Xin phép con sẽ đi,
Với I-xi-đa-xi,
Con không thể sống chung,
Cùng dưới một mái nhà,
Con không thể cùng ở.

415. Chớ nói vậy, này con!
Vợ con người có trí,
Thông minh, biết dậy sớm,
Sao con không hoan hỷ.

416. Nàng không hại gì con,
Nhưng con không bao giờ,
Có thể sống chung được,
Với I-xi-đa-xi,
Con ghét cay chán ngấy,
Xin phép, con sẽ đi.

417. Được nghe lời chồng nói,
Cha mẹ chồng hỏi con.
Làm gì xúc phạm chồng?
Hãy thẳng thắn nói thật.

418. Con không xúc phạm gì!
Không hại, không mưu tính.
Với lời nói khó chịu,
Có thể làm gì được?
Tuy vậy chồng của con,
Lại ác cảm chống con.

419. Họ đưa ta về nhà,
Nhà thân phụ của ta,
Với tâm tư khổ não,
Sửng sốt và bối rối,
Không muốn mất con trai,
Họ muốn bảo vệ nó.
Ôi, chúng ta bại trận,
Bởi nữ thần may rủi.

420. ***Cha ta lại gả ta,***
Cho gia đình thứ hai,
Một gia đình giàu có,
Bằng lòng nửa số tiền,
Là tiền gả bán ta.

421. Ta chỉ sống một tháng,
Trong gia đình vị ấy,
Vị ấy trả lui ta,
Dầu ta tận tụy làm,
Chẳng khác người nô lệ,
Không lỗi lầm, có đức.

422. ***Cha ta nói khất sĩ,***
Sống điều phục chế ngự,
Ngươi hãy làm rể ta,
Bỏ áo rách ghè bình.

423. Vị ấy sống nửa tháng,
Rồi nói với cha ta,
Hãy trả lui áo rách,
Ghè bình và bình bát,
Con nay muốn sống lại,
Nghề khất sĩ của con.

424. Cha, mẹ, toàn bà con,
Liền nói với vị ấy:
Ở đây có cái gì,
Làm con không bằng lòng?
Hãy nói gấp cái gì,
Làm con không vừa ý.

425. Được nói vậy, vị ấy,
Liền trả lời như sau:
Nếu đối với tự ngã,
Con có thể bằng lòng,
Nhưng con không chung sống,
Với I-xi-đa-xi!

426. Từ giã vị ấy đi,
Một mình, ta suy nghĩ:
Ta đến để xin phép,
Hoặc chết hay xuất gia.

427. Rồi Ji-na-đat-ta.
Vị ni sư ấy đến,
Trong khi đi khất thực,
Đến gia đình cha ta,
Vị thọ trì giới luật,
Nghe nhiều, có giới hạnh.

428. Thấy Ni sư, chúng tôi,
Đều đứng lên kính cẩn,
Và ta liền sửa soạn,
Chỗ ngồi cho Ni sư,
Ngồi xuống, ta đảnh lễ,
Dưới chân bậc Ni sư,
Lễ xong, ta cúng dường,
Các đồ ăn đồ uống.

429. Các món ăn, uống, nhai,
Tại đấy, được dự trữ,
Làm Ni sư thỏa mãn,
Ta thưa với Ni sư,
Nay ta muốn xuất gia,
Sống đời không gia đình,
Cha ta nói với ta:
"Này con hãy ở đây".

430. Hành trì đúng Chánh pháp,
Với đồ ăn đồ uống,
Hãy làm cho thỏa mãn,
Sa-môn, hai lần sanh.

431. Vừa nói, ta khóc lóc,
Chấp tay vái cha ta;
Với điều ác con làm,
Con sẽ tiêu nghiệp ấy.

432. Cha ta nói với ta:
Hãy chứng ngộ Bồ-đề.
Và Chánh pháp tối thượng!
Hãy chứng đắc Niết-bàn,
Đã được Lưỡng Túc Tôn,
Thành tựu và chứng đạt.

433. Ta đảnh lễ mẹ cha,
Cùng tất cả bà con,
*Sau **bảy** ngày xuất gia,*
*Ta chứng được **Ba minh**.*

*434. **Ta biết bảy đời trước,***
Quả gì nay thành thục,
Ta sẽ nói cho bạn,
Hãy nhất trí lắng nghe.

435. Tại thành phố đặt tên,
Ê-ra-ka-kac-chê,
Ta sống là thợ vàng,
Tài sản thật phong phú.

436. Say đắm với tuổi trẻ,
Ta xâm phạm vợ người,
Do vậy, sau khi chết,
Trong cảnh giới địa ngục,
Ta bị đốt, nung nấu,
Trong một thời gian dài,
Thoát khỏi sự nung đốt,
Ta sanh trong bụng khỉ.

437. Bảy ngày từ khi sanh,
Ta bị khỉ chúa thiến,
Đây là quả của nghiệp,

Do đi đến vợ người.

438. Từ đây ta chết đi,
Mệnh chung rừng Xin-đa,
Sanh trong bụng con dê,
Một mắt và què quặt.

439. Mười hai năm bị thiến,
Mang nặng những đứa con,
Sán trùng ăn vô dụng,
Do đi đến vợ người.

440. Từ đấy ta chết đi,
Sanh làm con bò cái,
Của một lái buôn bò,
Con nghé màu đỏ sẫm,
Khi được mười hai tháng.
Lại bị người ta thiến.

441. Rồi ta lại kéo cày,
Kéo xe cho chúng nó,
Mù, lo lắng, vô dụng,
Do đi lại vợ người.

442. Từ đấy chết được sanh,
Nhà nữ tỳ gần đường,
Không là nữ, không nam,

Do đi lại vợ người.

443. Đến tuổi ba mươi năm,
Bị chết, ta được sanh,
Sanh làm người con gái,
Gia đình người đánh xe,
Nghèo khổ ít tài sản,
Rơi vào tay vay lãi,
Do tiền nợ tăng trưởng,
Chủ lữ đoàn bắt ta.

444. Kéo ta, dầu ta khóc,
Lôi ta ra khỏi nhà.

445. Khi ta mười sáu tuổi,
Lớn lên thành thiếu nữ,
Con trai thương gia ấy,
Bắt ta lấy làm vợ.

446. Nhưng nó có vợ khác,
Có giới đức danh xưng,
Lại biết thương mến chồng,
Chính ta tạo thù hằn.

447. Do quả của nghiệp này,
Họ khinh ghét chống ta,
Dầu ta như nô tỳ,

Hầu hạ phục vụ họ,
Nhưng nay ta chấm dứt,
Mọi sự việc như trên.

87 Nghèo quá nên muốn xuất gia để sung sướng - Kinh Sumangala – Tiểu III, 52

Sumangala – *Tiểu* III, 52 (43)

Ngài sanh ở tại một làng nhỏ, gần Sàvatthi, trong một gia đình nghèo khó. Lớn lên, ngài tự nuôi sống giữa đồng ruộng, với cái liềm, cái cuốc và cái cày.

Một hôm *vua Pasenadi* cúng dường đức Phật với chư Tăng và ngài đi đến, đem theo sữa và bơ cùng với các người làm công khác. Khi thấy các Tăng, Ni được cung kính cúng dường, ngài nghĩ các Tăng, Ni này sống trong các nhà cửa được che kín và mặc các y phục tốt đẹp và ngài xin xuất gia để hưởng những tiện nghi này.

Một Trưởng lão Tăng vì lòng từ chấp nhận ngài được xuất gia, cho ngài một đề tài tu hành và bảo ngài đi vào rừng để tu tập. Nhưng trong hạnh độc cư, ngài cảm thấy buồn bã chán nản và đi về lại làng của mình.

Khi về, ngài thấy các dân quê cày bừa với áo quần nhớp nhúa, đầy bụi bặm và bị nóng bức. Thấy vậy, ngài trở lại tu tập, đi đến dưới gốc cây, tu tập ***thiền định***, sống cô độc, **phát triển *thiền quán***. Cuối cùng, ngài chứng được quả A-la-hán.

Để nói lên sự giải thoát khỏi nỗi khổ cuộc đời, ngài thốt lên bài kệ này:

43. Khéo thoát! Ôi khéo thoát!
Thật sự ta khéo thoát,
Thoát ba sự cong queo,
Ta thoát cong với liềm,
Ta thoát cột với cày,
Ta thoát cực với cuốc,
Nếu có đây, có đây,
Thật đủ chán, đủ chán,
Hỡi Sumangala!
Hỡi Sumangala!
Hãy thiền, hãy thiền định!
Hỡi Sumangala!
Hãy sống không phóng dật.

88 Nghĩa địa - Do nghiệp quá khứ nên sanh trong... - Kinh Suppiya – Tiểu III, 42

Suppiya – *Tiểu* III, 42 (32)

Trong thời đức Phật tại thế, do nghiệp quá khứ, ngài được sanh trong gia đình người giữ nghĩa địa ở Sàvatthi.

Được bạn Sopàka thuyết pháp cảm hóa, ngài xuất gia và chứng được quả vị cao nhất. Và trong bài kệ, ngài nói lên chánh trí của ngài khi đang phấn đấu để chứng quả A-la-hán.

32. Bị già, được không già,
Bị nung nấu, được tịnh,
Mong rằng ta sẽ được,
Tịch tịnh thật tối thượng,
An ổn thật vô thượng,
Thoát khỏi các khổ ách.

89 Nghĩa địa - Phi nhân cứu đứa bé, gửi cho người giữ nghĩa địa - Kinh Sopaka Một TỷKheo Trẻ Con – Tiểu III, 42

Sopaka Một TỷKheo Trẻ Con – *Tiểu* III, 42 (33)

Ngài sanh trong thời đức Phật hiện tại ở Sàvatthi, từ một người đàn bà rất nghèo khổ. Khi bà mẹ đau đẻ, bà bất tỉnh và người ta tưởng bà đã chết nên đem thân bà đi thiêu. Một ***phi nhân*** không cho lửa đốt cháy, làm mưa làm gió và những người thiêu thân bỏ đi.

Đứa con trẻ được sanh mạnh khỏe, còn người mẹ bị chết. Vị phi nhân hóa làm người, bế đứa con và *bỏ trong nhà người giữ nghĩa địa*, nuôi đứa con trong một thời gian với đồ ăn thích hợp.

Sau đó, người giữ nghĩa địa nhận làm con nuôi, và Sopàka lớn lên với Suppiya, con trai nhỏ của người giữ cửa. Vì ngài sanh ở nghĩa địa, nên đặt tên là Sopàka. Khi ngài **bảy tuổi**, Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh, vào buổi sáng, nhìn xem những ai có thiện căn tốt lành, thấy Sopàka và đi đến nghĩa địa. Sopàka được nghiệp duyên đời trước, đi đến Thế Tôn với tâm tư hoan hỷ và đảnh lễ Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp và Sopàka xin xuất gia.

Sau khi được phép người cha nuôi, Sopàka xuất gia và được dạy tình thương huynh đệ làm đề tài tu hành. Sopàka lấy đề tài này và sống ở nghĩa địa và chứng được cảnh giới thiền tương đương. Lấy cảnh giới thiền làm đề tài căn bản, ngài **triển khai thiền quán** và chứng được quả A-la-hán. Sau khi chứng quả, ngài làm bài kệ, trong ấy ngài nêu cho các Tỷ-kheo rõ đề tài tình thương anh em, không có phân biệt người thân kẻ sơ. Với tất cả, tình thương phải là một, bao trùm mọi cảnh giới, mọi chúng sanh mọi thời gian:

33. *Như người mẹ tốt lành,*
Thương người con độc nhất,
Cũng vậy đối chúng sanh,
Đủ mọi loài, mọi chỗ,
Hãy có lòng tốt đẹp,
Thương mến và từ ái.

90 Nghĩa địa - Đề tài thiền quán là Nghĩa địa - Kinh Mahàkàla – Tiểu III, 145

Mahàkàla – *Tiểu* III, 145 (136)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành Setavyà, trong gia đình một người lái buôn, được đặt tên là *Mahàkàla*.

Khi đến tuổi trưởng thành và sống ở nhà, ngài đem theo năm trăm xe hàng hóa để buôn bán ở Sàvatthi. Khi đang nghỉ vào buổi chiều, ngài thấy các cư sĩ đem hương hoa đi đến tinh xá Jetavana (Kỳ Viên) và ngài đi theo.

Tại đấy ngài nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin xuất gia, quyết định lựa chọn **nghĩa địa làm đề tài thiền quán**, ngài sống ở trong nghĩa địa.

Một hôm, *một người đàn bà làm nghề thiêu đốt thân thể*, để cho vị Trưởng lão một đề tài thiền quán, nên chặt tay và chân của một thân mới thiêu, lấy sọ đầu làm bình bát đựng sữa, sắp đặt tay chân đặt chúng gần bậc Trưởng lão để ngài có thể thiền quán và ngồi xuống một bên.

Vị Trưởng lão thấy vậy liền tự sách tấn mình với những bài kệ như sau:

151. Nữ Kàlì, đẫy đà,
Dung sắc như quạ đen,
Bẻ gẫy một bắp vế,
Lại bẻ bắp vế nữa,
Bẻ gẫy một cánh tay,
Lại bẻ cánh tay nữa,
Lại bẻ gẫy cái đầu,
Như bát đựng sữa đông.
Này Kàlì ngồi xuống,
Với lòng tin sẵn sàng.

152. Ai không rõ biết vậy,
Lại tác thành sanh y,
Kẻ ngu bước đi đến,
Chịu khổ đau liên tục,
Do vậy ai hiểu biết,
Không tạo nên sanh y,
Ta sẽ không nằm xuống,
Với đầu bị bẻ nát.

91 Nghề tận cùng trong các nghề - Đi bát khất thực - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 419

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 419 (Tik. V, 2) (It. 89)

Này các Tỷ-kheo, nghĩa này là ***nghề tận cùng trong các nghề nuôi sống, tức là đi bát khất thực***. Này các Tỷ-kheo, danh từ nhiếc mắng ở trong đời là nói rằng: "Ông là kẻ đi bát, với bát cầm tay, ông đi khắp mọi nơi". Tuy vậy chính nghề nuôi sống này được các thiện gia nam tử chấp nhận, những người sống vì lý tưởng, vì duyên sống với lý tưởng, không bị thúc đẩy làm nghề ấy vì sợ vua, vì sợ ăn trộm, vì mắc nợ, vì sợ hãi, không phải vì mất nghề nuôi sống; ***nhưng vì nghĩ rằng***: "Nay ta bị rơi vào sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị khổ tràn đầy, bị khổ chinh phục. Rất có thể, một số phương pháp chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này có thể trình bày".

Này các Tỷ-kheo, thiện nam tử này xuất gia như vậy, ***tham*** ái trong các dục, với lòng tham sắc xảo, với tâm ***sân*** hận, ý tư duy nhiễm ác, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại.

Này các Tỷ-kheo, như một que lửa lấy từ chỗ thiêu xác, cả hai đầu đều cháy đỏ, ở giữa lại lắm phân, không hoàn thành được mục đích làm que củi ở trong làng hay ở trong rừng. Này các Tỷ-kheo, ***Ta nói người này như ví dụ như vậy, dầu cho bỏ tài sản gia đình nhưng không làm viên mãn mục đích Sa-môn hạnh.***

Tài sản ở gia đình,
Được đoạn tận từ bỏ,
Nhưng khó dự phần được,
Mục đích Sa-môn hạnh,
Tự đưa đến tổn hại,
Và đưa đến tán loạn,
Giống que lửa thiêu xác,
Đi đến chỗ hoại vong.
Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Chảy đỏ, một cục lửa,
Nếu kẻ hành ác giới,
Ăn đồ ăn quốc độ,
Không biết có chế ngự.

92 Nghệ sĩ, Kịch sĩ - Chết sanh về đâu_ - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – *Tiểu* III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên hay cười*.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?

1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt ***tham*** *tâm,*
Đoạn luôn cả ***sân***, ***si***,

Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.

1094. Khi nào ta thấy được,
***Thân** này là vô thường,*
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?

1095. Khi nào ta sẽ lấy,
Gươm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?

1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút gươm,
***Gươm do tuệ tạo thành**,*
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không não hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với ***trí tuệ****,*
Bốn sự thật *khéo giảng,*
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?

*1101. Khi nào ta **bị nói**,*
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?

1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?

1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sĩ đi.
Khi nào sẽ là vậy?

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hãi hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?

II

1108. Nhiều năm ta được ngươi,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Ngươi sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, ***hỡi này tâm,***
Do vì lý do gì,
Ngươi không có chuyên tâm?

1109. Này tâm, phải chăng ngươi,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, ngươi không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
*Tìm cầu **đạo bất tử.***

*1112. **Vị nói điều khó nói,***
Tối thượng loài hai chân,
Bậc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các ***dục*** *có nhiều vẻ.*
Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc*.*
Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ*,*
Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,
Tiếng chim công, chim cò,
Chỗ trú xứ ưu tiên,
Của loài beo, loài cọp,
Ngươi sống tại chỗ ấy,
Chớ chờ đợi về thân,
Chớ có quá đam mê,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1115. ***Hãy tu thiền, Căn, Lực,***
Hãy tu Định Giác chi,
Hãy giác chứng Ba Minh,
Trong lời dạy đức Phật,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1116. ***Hãy tu tập con đường,***
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có ***Tám ngành,***
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. Hãy như lý quán sát,
Các uẩn *là đau khổ,*
Hãy từ bỏ xa ngươi,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. Hãy như lý tuệ quán,
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm ngươi,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyền rủa,
Khi khất thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay ngươi có chú tâm,
Vào lời dạy Bổn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. ***Hãy đi trên con đường,***
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Như trăng vào tháng tròn,
Không có bợn mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. *Hãy sống trong rừng núi,*
Ăn đồ ăn khất thực,
Sống tại chỗ nghĩa địa,
Mặc y lượm đống rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. ***Như người đã trồng cây,***
Liền tìm cho được trái,
Nay ngươi ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ ngươi đã làm,
Khi ngươi khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.

1123. Ngươi, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của ngươi.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.

1124. ***Ta đi tới xuất gia,***
Không phải vì bất hạnh*,*
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,

*Này **tâm**, đối với ngươi.*

*1125. **Ít dục** được tán dương,*
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
*Như vậy, hỡi này **tâm**,*
Khi ngươi khích lệ ta,
Còn nay ngươi đi ngược,
***Điều ngươi trước quen làm**.*

1126. Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
***Tất cả đã quăng bỏ**,*
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.

*1127. Này **tâm**, khắp mọi nơi,*
Ta làm theo lời ngươi,
Trải qua nhiều đời sống,
Ngươi không tức giận ta,
Và thân nội sanh này,
Là lòng ngươi biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,

Khổ do chính ngươi tạo.

1128. ***Này tâm, chính ngươi làm,***
Tác thành con người ta,
Chính ngươi làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1129. *Chính do nhân nhà ngươi,*
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do ngươi tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngạ quỷ,
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1130. ***Ngươi sẽ không lừa ta,***
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Ngươi chơi lừa phỉnh ta,

Như chơi với người điên,
*Này **tâm**, hãy nói ta,*
Chỗ nào ta lỗi lầm.

*1131. **Trước tâm này lang thang,***
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.

1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
*Xác định **đời vô thường**,*
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bộc lưu,
Rất khó được vượt qua.

1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

*1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,*
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hai miệng,
Gớm ghiếc thay cái vật,
Đầy chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đảnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đấy ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm ngươi thích,
Ngươi tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bón phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như ***người chủ nhà****,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

*Giống như **người chủ nhà**,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dẫn ngươi,
Rơi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. Với ngươi khéo nhiếp phục,
Khéo an trú vững vàng,
*Như người huấn luyện **ngựa**,*
Với con ngựa thuần thục,
Ta có thể dẫn bước,
*Trên **con đường an lành**,*
Con đường được những vị,
***Hộ trì tâm** thường dùng.*

*1142. **Ta sẽ trói chặt ngươi,***
Vào đối tượng cần thiết,
*Như con **voi** bị dây,*
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì ngươi,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, ngươi sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

*1143. Với **tuệ**, chặt tà đạo,*

*Với **lực**, chận, hướng chánh,*
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Ngươi sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Này tâm, ngươi dẫn ta,
*Đến **ngôi làng thô lỗ**,*
Khiến trú vào thế lực,
*Của **bốn tưởng điên đảo**,*
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Ngươi vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đấy, không có người,
Trong rừng ngươi sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Ngươi sẽ đến bờ kia.

1146. Những ai còn rơi vào,
Thế lực ý muốn ngươi,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc ngươi cho,

Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.
Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ ngươi,
Hỡi này ***tâm*** *của ta.*

93 Nghị lực - Tự sách tấn mình với ví dụ con bò bị ngã - Kinh Ramanìya Vihàrim – Tiểu III, 56

Ramanìya Vihàrim – *Tiểu* III, 56 (45)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một công dân có tên tuổi và sống đời sống tuổi trẻ trác táng.

Một hôm, ngài thấy các quân lính nhà vua bắt một người thông dâm, ngài sanh tâm dao động, nghe lời Phật dạy và xuất gia.

Là Tỷ-kheo, ngài vẫn còn những ***ái dục*** *về* ***thân***, ngài sắp đặt phòng ngài thật đầy đủ bàn ghế, đầy đủ đồ ăn, đồ uống, đồ nằm và sống như vậy. Do vậy, ngài được tên là Ramanìyavihìrim (người sống trong lạc dục).

Nhưng đời sống cũ của ngài làm ngài khó sống đời sống Tỷ-kheo, ngài cảm thấy không xứng đáng để nhận đồ cúng dường, ngài bỏ đi, bộ hành lang thang đó đây.

Trên đường đi, khi ngồi nghỉ dưới gốc cây, ngài thấy các xe bò đi ngang qua, một ***con bò*** vì mệt mỏi nên vấp ngã, người đánh xe cởi dây cho con bò, cho nó

rơm và nước, và làm cho nó đỡ mệt, xong lại cột con bò vào xe và bắt nó kéo xe đi. Ngài suy nghĩ: *"**Con bò** này đã vấp ngã nhưng đã đứng dậy và kéo đi gánh nặng của mình. Vậy ta phải tinh tấn, sau khi rơi vào rừng nhục dục, cần phải đứng dậy và làm tròn bổn phận của người tu hành"*.

Rồi ngài trở về, kể lại câu chuyện cho Trưởng lão Upàli và được Upàli chấp nhận cho sám hối các lỗi lầm, và giúp ngài trở lại nếp sống chơn chánh. Không bao lâu, ngài chứng quả A-la-hán. Về sau, hưởng thọ an lạc giải thoát, ngài nói lên sai lầm của ngài, và sự trở lui lại nếp sống chơn chánh trong bài kệ này:

45. *Như con thú hiền thiện,*
Giống tốt, huấn luyện khéo,
Sau khi đã vấp ngã,
Lại đứng lên, an trú,
Ta đầy đủ chánh kiến,
Đệ tử bậc Chánh giác.

94 Nghị lực - Tự sách tấn mình với ví dụ con nai mẹ - Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115

Langha Rakkhita – *Tiểu* III, 115 (109)

Trong thời đức Phật tại thế, sanh trong một gia đình giàu có ở Sàvatthi. Ngài tìm được lòng tin, xuất gia, lấy một đề tài để thiền quán, và cùng với một Tỷ-kheo sống trong rừng.

Không xa chỗ ngài ở, có con nai mẹ nuôi con nai con trong một đám cây rậm rạp, vì thương con, con nai mẹ không đi xa được, nên phải đói khát, không đủ cỏ, nước gần đó. Thấy vậy, ngài nói: *"Thật vậy, thế giới này bị **ái** triền trói buộc, sống trong đau khổ, không thể chặt đứt được!"*. Với cảm thọ ấy để khích lệ, ngài **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

Thấy bạn mình *nuôi dưỡng nhiều tư tưởng sai lầm*, ngài giáo giới bạn mình với bài kệ như sau:

109. Dầu có sống cô độc,
Với lòng thương từ mẫn,
Của bậc đã lo nghĩ,
Đến hạnh phúc tối thượng,
Vị này vẫn không nghĩ,

Đến lời dạy Bổn Sư.
Như vậy vị ấy sống,
Với căn còn mộc mạc,
Chẳng khác con nai cái,
Non yếu trong khu rừng.

Khi nghe những lời này, vị Tỷ-kheo kia bị dao động mạnh, **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

95 Nghị lực - Tự sách tấn mình với ví dụ cây lau - Kinh Usabha – Tiểu III, 116

Usabha – *Tiểu* III, 116 (110)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình giàu có ở Kosala, ngài khởi lên lòng tin khi bậc Đạo Sư nhận lãnh tinh xá Jetavana (Kỳ Viên).

Sau khi hành trì hạnh Sa-di, ngài sống trong rừng dưới chân núi. Vào mùa mưa, các mây xả mưa xuống cây cỏ trong rừng, các bụi cây nhóm cây đều đầy những hoa lá. Rồi ngài từ hang đi ra, thấy cây cối xanh tươi đẹp nên nghĩ rằng: *"Các cây và các **cây lau** này không có ý thức, tuy vậy với mùa mưa tiếp sức, chúng được lớn mạnh. Sao ta lại không làm lớn mạnh các đức tánh tốt đẹp khi ta đã đạt thời tiết thuận tiện?"*

Rồi ngài nói lên bài kệ, tuyên bố chánh trí của ngài, và với **tinh tấn nghị lực**, ngài chứng quả A-la-hán.

110. Những cây được vươn cao,
Nhờ mây cao tưới mát,
Với mưa mới thấm nhuần,
Được xanh tươi lớn mạnh,
Đối với U-xa-bha,

Ưa thích sống viễn ly,
Ý thức được rừng núi,
Vị ấy khiến sanh khởi,
Rất nhiều điều tốt đẹp.

96 Ngoan cố - Không được công nhận là đệ tử của Phật - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 447

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 447 (Cat. 9) It. 112)

Này các Tỷ-kheo, ***những Tỷ-kheo nào*** *lừa đảo ngoan cố, lắm mồm*, lắm miệng, buông thả, hỗn hào, vô lễ, không định tỉnh, này các Tỷ-kheo, ***các Tỷ-kheo ấy không phải đệ tử của Ta***. Này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy rơi khỏi Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp và Luật này.

Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào *không* lừa đảo, không lắm mồm, lắm miệng, nghiêm trang, không ngoan cố, khéo định tĩnh, này các Tỷ-kheo, ***các Tỷ-kheo ấy là đệ tử của Ta***. Này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không rơi khỏi Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp và Luật này.

Lừa đảo và ngoan cố,
Lắm mồm và buông thả,
Hỗn hào, không định tĩnh,
Những hạng người như vậy,

Không lớn mạnh trong Pháp,
Được bậc Chánh giác giảng.

Không lừa đảo lắm mồm,
Nghiêm trang và bình tĩnh,
Không ngoan cố, khéo định,
Họ lớn mạnh trong Pháp,
Được bậc Chánh giác giảng.

97 Ngoan cố - Đội quân của ác ma - Kinh Tinh Cần - Tiểu I, 600

Kinh Tinh Cần – *Tiểu* I, 600 (Sn 74)

Thế Tôn:

425. *Bên sông Ni-liên-thuyền,*
Ta tinh cần tinh tấn,
Cố gắng, Ta thiền định,
Đạt an ổn khổ ách.

426. *Ác ma đến gần Ta,*
Nói lên lời từ mẫn,
Ông ốm không dung sắc,
Ông đã gần chết rồi.

427. *Cả ngàn phần, Ông chết,*
Chỉ một phần còn sống,
Hãy sống, sống tốt hơn,
Sẽ làm các công đức.

428. *Như Ông sống Phạm hạnh,*
Hãy đốt lửa tế tự,
Hãy chất chứa công đức,
Ông tinh tấn làm gì?

429. *Khó thay, đường tinh tấn,*
Khó làm, khó đạt được.
Ác ma đứng gần Phật,
Nói lên những kệ này.

430. Thế Tôn đã đáp lại,
Lời Ác ma như sau:
Bà con ác phóng dật,
Ngươi đến đây làm gì?

431. *Với công đức nhỏ bé,*
Ta đâu có cần đến?
Với ai cần công đức,
Ác ma đáng nói chúng.

432. *Đây có **tín**, tinh **tấn**,*
*Và Ta có trí **tuệ**,*
Như vậy, Ta tinh tấn,
Sao Ngươi hỏi Ta sống?

433. *Gió này làm khô cạn,*
Cho đến các dòng sông,
Làm sao khô cạn máu,
Khi Ta sống tinh tấn?

434. *Dầu máu có khô cạn,*

Mật, đàm Ta khô cạn,
Dầu thịt có hủy hoại,
Tâm Ta càng tịnh tín,
Ta lại càng vững trú,
***Niệm**, **tuệ** và thiền **định**.*

435. *Do Ta sống như vậy,*
Đạt được thọ tối thượng,
Tâm không cầu các dục,
Nhìn chúng sanh thanh tịnh.

436. ***Dục**, đội quân thứ nhất.*
*Thứ hai, gọi **bất lạc**,*
*Thứ ba, **đói** và **khát**,*
*Thứ tư, gọi **tham ái**.*

437. *Năm, **hôn trầm** thụy miên,*
*Thứ sáu, gọi **sợ hãi**,*
*Thứ bảy, gọi **nghi ngờ**,*
*Tám, **dèm pha ngoan cố**.*

438. ***Lợi**, **danh** và **cung kính**,*
***Danh vọng** được tà vạy,*
*Ai **tự đề cao mình,***
***Hủy báng các người khác**.*

439. *Ôi, này Na-mu-ci,*

Đây là quân đội Ngươi,
Đây quân đội chiến trận,
Của dòng họ Kanhà,
Kẻ nhát, không thắng Ngươi,
Ai thắng Ngươi, được lạc.

440. *Ta mang cỏ munja,*
Vững thay, đây đời sống,
Thà Ta chết chiến trận,
Tốt hơn, sống thất bại.

441. *Bị thấy đắm ở đây,*
Số Sa-môn, Phạm chí,
Không biết được con đường,
Bậc giới đức thường đi.

442. *Thấy khắp quân đội dàn,*
Ác ma trên lưng voi,
Ta bước vào chiến trận,
Không để ai chiếm đoạt.

443. *Đội ngũ quân nhà Ngươi,*
Đời này và chư Thiên,
Không một ai thắng nổi,
*Ta đến Ngươi với **tuệ**,*
Như hòn đá dập nát,
Chiếc bát chưa nung chín.

444. ***Nhiếp phục được tâm tư,***
Khéo an trú chánh niệm,
Ta sẽ đi bộ hành,
Nước này qua nước khác,
Để huấn luyện rộng rãi,
Cho những người đệ tử.

445. *Không phóng dật, tinh cần,*
Họ hành lời Ta dạy,
Dầu Ngươi không muốn vậy,
Họ vẫn sẽ đi tới,
Chỗ nào họ đi tới,
Chỗ ấy không sầu muộn.

Ác-ma:

446. ***Bảy năm**, ta bước theo,*
Chân theo chân Thế Tôn,
Không tìm được lỗi lầm,
Nơi Thế Tôn chánh niệm.

447. *Như quạ bay xung quanh,*
Hòn đá như đống mỡ,
Có thể có gì mềm?
Có thể có gì ngọt?

448. *Không tìm được gì ngọt,*
Quạ từ đó bay đi,
Như quạ mổ hòn đá,
Ta bỏ Gotama.

449. *Bị sầu muộn chi phối,*
Cây đàn rơi khỏi nách,
Kẻ Dạ-xoa ác ý,
Tại đấy liền biến mất.

98 Ngoài giáo hội đức Phật, không có giới thanh tịnh - Kinh Anganika Bhàradvàja – Tiểu III, 189

Anganika Bhàradvàja – *Tiểu* III, 189 (170)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh gần núi Hy-mã-lạp-sơn, trong thành phố Ukkattha, trong gia đình một Bà-la-môn phú cường và được đặt tên là *Anganika Bhàradvàja*. Khi ngài được học xong giáo điển và nghệ thuật Vệ-đà, ngài hướng về giải thoát.

Trong khi bộ hành chỗ này chỗ khác, ngài gặp bậc Đạo Sư khi bậc Đạo Sư đang du hành ở vùng quê, và với tâm tư tín thành, ngài nghe bậc Đạo Sư thuyết giảng. Từ bỏ tà khổ hạnh, ngài xuất gia, tu tập **thiền quán**, và sau một thời gian chứng được ***sáu thắng trí***.

Sau khi sống tận hưởng vị ngọt giải thoát, ngài với lòng thương đối với bà con, đến thăm và dạy họ về quy y và giới luật. Rồi từ giã các bà con, ngài sống trong một ngôi rừng gần làng Kundiya của dân tộc Kuru. Khi có việc đi đến Uggàyàman, một số Bà-la-môn quen biết đến hỏi: *"Thưa Tôn giả Bhàradvàja, do ngài thấy gì mà ngài từ bỏ giáo hội Bà-la-môn,*

và chấp nhận giáo hội này?" Ngài nêu rõ, ngoài giáo hội đức Phật, không có giới thanh tịnh, ngài nói:

219. Trong rừng ta thờ lửa,
Truyền thống không chơn chánh,
Không biết đường thanh tịnh,
Theo khổ hạnh bất tử.

220. Với lạc, ta được lạc,
Hãy xem pháp, tùy pháp,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy, làm xong.

221. Trước bà con Phạm chí,
Nay ta chính Phạm chí,
Ba minh, ta quán đảnh,
An ổn ta đạt được,
Thông hiểu đúng Chánh pháp,
Thuần thục lời Phật dạy.

Khi các Bà-la-môn ấy nghe ngài nói, các vị ấy chấp nhận và từ bỏ rất là phấn khởi.

99 Ngoại trần - Thức đối với ngoại trần không tán loạn... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 424

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 424 (Tik. V, 5) (It. 93)

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải **quán sát** một cách như thế nào, như thế nào, do quán sát như vậy, ***thức*** của vị ấy đối với ngoại trần không có tán loạn, không có tản rộng, tâm không trú trước nội trần, không chấp thủ, không bị khủng bố, *sẽ không có* sự sanh khởi, sự tập khởi của khổ về sanh già, chết, trong tương lai.

Tỷ-kheo đã đoạn tận,
Cả bảy loại trói buộc,
Đã chấm dứt sợi dây,
Vòng sanh tử luân chuyển,
Đã đoạn tận chặn đứng,
Vị ấy không tái sanh.

100 Ngoại tình - Ba lần bị chồng bỏ do nghiệp đời trước - Kinh Isidàsi – Tiểu III, 703

Isidàsi – *Tiểu* III, 703 (72)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Ujjeni, con gái một thương gia có giới đức, được kính trọng, và giàu có và đặt tên là Isidàsi.

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, cha nàng gả nàng cho con trai một người thương gia, xứng đôi vừa lứa. Trong một tháng, nàng sống với chồng như một người vợ trung thành. Nhưng vì ***nghiệp*** đời trước của nàng, **chồng nàng trở thành lạnh nhạt** đối với nàng và đuổi nàng ra khỏi nhà. Mọi sự việc này được ghi rõ trong nguyên bản Pàli. Vì nàng tự tỏ không xứng đáng đối với người chồng này và chồng khác, nàng trở thành dao động, và được cha cho phép, nàng xuất gia với sự hướng dẫn của Trưởng lão Ni *Jinadattà*.

Sau khi **tu học thiền quán**, không bao lâu nàng chứng quả A-la-hán với sự hiểu biết về pháp và về nghĩa.

Sống trong sự an lạc Niết-bàn, một hôm sau khi đi khất thực và ăn xong, trong thành Patna, nàng ngồi bên bờ cát sông Hằng và đáp lời hỏi của Trưởng lão

Ni Bodhi, nàng nói lên kinh nghiệm tu tập của nàng ngang qua những bài kệ này. Và để cho có sự liên hệ giữa các câu trả lời trước và sau có bài kệ được các nhà kiết tập về sau thêm vào:

400. Trong thành được đặt tên,
Tên chỉ một đóa hoa,
"Pàtaliputta",
"Con của đóa bông kèn",
Sống hai Tỷ-kheo-ni,
Có giới hạnh tốt đẹp,
Thuộc gia đình Thích-ca,
Gia đình cao quyền quý.

401. Một I-xi-đa-xi,
Thứ hai tên Bô-dhi,
Cả hai có giới hạnh,
Ưa thích tu thiền định,
Được nghe kinh điển nhiều,
Kiết sử được trừ bỏ.

402. Họ đi khất thực xong,
Ăn xong, bát rửa sạch,
Ngồi hưởng lạc viễn ly,
Nói lên những lời này.

403. Hỡi I-xi-đa-xi,

Căn nàng thật thoải mái,
Tuổi thọ chưa tổn giảm;
Nàng thấy khuyết điểm gì,
Khiến tâm chú trọng nhiều,
Đến hạnh nguyện xuất ly.

404. Như vậy sống viễn ly,
Thiện xảo về thuyết pháp,
I-xi-da-xi thuyết,
Lời nói như thế này,
Hãy nghe, này Bô-đi,
Ta xuất gia thế nào.

405. Tại thành phố thù thắng,
Đặt tên Uj-jê-ni,
Cha ta là triệu phú,
Có đức độ giới hạnh,
Ta là con gái một,
Được cha thương, yêu quý.

406. Từ thành Xê-kê-ta,
Một người dạm hỏi đến,
Một gia đình quyền quý,
Hỏi ta cho con trai,
***Triệu phú** bèn gả ta,*
Làm dâu người giàu ấy.

407. Sáng và chiều, ta đến,
Đảnh lễ cha, mẹ chồng,
Cúi đầu đảnh lễ chân,
Như ta được dạy bảo.

408. Với chị, với em anh,
Với bà con chồng ta,
Thấy một người bước vào,
Ta e sợ mời ngồi.

409. Về đồ ăn, uống, nhai,
Được cất giữ có chỗ,
Ta thiết đãi cho ăn,
Thích hợp từng người một.

410. Ta thức dậy đúng thời,
Đi vòng quanh khắp nhà,
Rồi chà rửa chân tay,
Ta đến lễ chồng ta.

411. Cầm theo lược trang liệu,
Thuốc xoa mắt gương nhỏ,
Ta trang điểm chồng ta,
Như thị tỳ hầu hạ.

412. Ta tự nấu dọn cơm,
Ta tự rửa chén bát,

Như mẹ đối với con,
Ta hầu chồng như vậy.

413. Như vậy phục vụ chồng,
Với phục vụ tối thượng,
Dậy sớm không biếng nhác,
Với tâm tư khiêm tốn,
Với giới hạnh tốt đẹp,
Nhưng chồng ác cảm ta.

414. Chồng ta nói mẹ cha,
Xin phép con sẽ đi,
Với I-xi-đa-xi,
Con không thể sống chung,
Cùng dưới một mái nhà,
Con không thể cùng ở.

415. Chớ nói vậy, này con!
Vợ con người có trí,
Thông minh, biết dậy sớm,
Sao con không hoan hỷ.

416. Nàng không hại gì con,
Nhưng con không bao giờ,
Có thể sống chung được,
Với I-xi-đa-xi,
Con ghét cay chán ngấy,

Xin phép, con sẽ đi.

417. Được nghe lời chồng nói,
Cha mẹ chồng hỏi con.
Làm gì xúc phạm chồng?
Hãy thẳng thắn nói thật.

418. Con không xúc phạm gì!
Không hại, không mưu tính.
Với lời nói khó chịu,
Có thể làm gì được?
Tuy vậy chồng của con,
Lại ác cảm chống con.

419. Họ đưa ta về nhà,
Nhà thân phụ của ta,
Với tâm tư khổ não,
Sửng sốt và bối rối,
Không muốn mất con trai,
Họ muốn bảo vệ nó.
Ôi, chúng ta bại trận,
Bởi nữ thần may rủi.

420. ***Cha ta lại gả ta,***
Cho gia đình thứ hai,
Một gia đình giàu có,
Bằng lòng nửa số tiền,

Là tiền gả bán ta.

421. Ta chỉ sống một tháng,
Trong gia đình vị ấy,
Vị ấy trả lui ta,
Dầu ta tận tụy làm,
Chẳng khác người nô lệ,
Không lỗi lầm, có đức.

422. ***Cha ta nói khất sĩ,***
Sống điều phục chế ngự,
Ngươi hãy làm rể ta,
Bỏ áo rách ghè bình.

423. Vị ấy sống nửa tháng,
Rồi nói với cha ta,
Hãy trả lui áo rách,
Ghè bình và bình bát,
Con nay muốn sống lại,
Nghề khất sĩ của con.

424. Cha, mẹ, toàn bà con,
Liền nói với vị ấy:
Ở đây có cái gì,
Làm con không bằng lòng?
Hãy nói gấp cái gì,
Làm con không vừa ý.

425. Được nói vậy, vị ấy,
Liền trả lời như sau:
Nếu đối với tự ngã,
Con có thể bằng lòng,
Nhưng con không chung sống,
Với I-xi-đa-xi!

426. Từ giã vị ấy đi,
Một mình, ta suy nghĩ:
Ta đến để xin phép,
Hoặc chết hay xuất gia.

427. Rồi Ji-na-đat-ta.
Vị ni sư ấy đến,
Trong khi đi khất thực,
Đến gia đình cha ta,
Vị thọ trì giới luật,
Nghe nhiều, có giới hạnh.

428. Thấy Ni sư, chúng tôi,
Đều đứng lên kính cẩn,
Và ta liền sửa soạn,
Chỗ ngồi cho Ni sư,
Ngồi xuống, ta đảnh lễ,
Dưới chân bậc Ni sư,
Lễ xong, ta cúng dường,

Các đồ ăn đồ uống.

429. Các món ăn, uống, nhai,
Tại đấy, được dự trữ,
Làm Ni sư thỏa mãn,
Ta thưa với Ni sư,
Nay ta muốn xuất gia,
Sống đời không gia đình,
Cha ta nói với ta:
"Này con hãy ở đây".

430. Hành trì đúng Chánh pháp,
Với đồ ăn đồ uống,
Hãy làm cho thỏa mãn,
Sa-môn, hai lần sanh.

431. Vừa nói, ta khóc lóc,
Chấp tay vái cha ta;
Với điều ác con làm,
Con sẽ tiêu nghiệp ấy.

432. Cha ta nói với ta:
Hãy chứng ngộ Bồ-đề.
Và Chánh pháp tối thượng!
Hãy chứng đắc Niết-bàn,
Đã được Lưỡng Túc Tôn,
Thành tựu và chứng đạt.

433. Ta đảnh lễ mẹ cha,
Cùng tất cả bà con,
*Sau **bảy** ngày xuất gia,*
*Ta chứng được **Ba minh**.*

*434. **Ta biết bảy đời trước,***
Quả gì nay thành thục,
Ta sẽ nói cho bạn,
Hãy nhất trí lắng nghe.

435. Tại thành phố đặt tên,
Ê-ra-ka-kac-chê,
Ta sống là thợ vàng,
Tài sản thật phong phú.

436. Say đắm với tuổi trẻ,
Ta xâm phạm vợ người,
Do vậy, sau khi chết,
Trong cảnh giới địa ngục,
Ta bị đốt, nung nấu,
Trong một thời gian dài,
Thoát khỏi sự nung đốt,
Ta sanh trong bụng khỉ.

437. Bảy ngày từ khi sanh,
Ta bị khỉ chúa thiến,

Đây là quả của nghiệp,
Do đi đến vợ người.

438. Từ đây ta chết đi,
Mệnh chung rừng Xin-đa,
Sanh trong bụng con dê,
Một mắt và què quặt.

439. Mười hai năm bị thiến,
Mang nặng những đứa con,
Sán trùng ăn vô dụng,
Do đi đến vợ người.

440. Từ đấy ta chết đi,
Sanh làm con bò cái,
Của một lái buôn bò,
Con nghé màu đỏ sẫm,
Khi được mười hai tháng.
Lại bị người ta thiến.

441. Rồi ta lại kéo cày,
Kéo xe cho chúng nó,
Mù, lo lắng, vô dụng,
Do đi lại vợ người.

442. Từ đấy chết được sanh,
Nhà nữ tỳ gần đường,

Không là nữ, không nam,
Do đi lại vợ người.

443. Đến tuổi ba mươi năm,
Bị chết, ta được sanh,
Sanh làm người con gái,
Gia đình người đánh xe,
Nghèo khổ ít tài sản,
Rơi vào tay vay lãi,
Do tiền nợ tăng trưởng,
Chủ lữ đoàn bắt ta.

444. Kéo ta, dầu ta khóc,
Lôi ta ra khỏi nhà.

445. Khi ta mười sáu tuổi,
Lớn lên thành thiếu nữ,
Con trai thương gia ấy,
Bắt ta lấy làm vợ.

446. Nhưng nó có vợ khác,
Có giới đức danh xưng,
Lại biết thương mến chồng,
Chính ta tạo thù hằn.

447. Do quả của nghiệp này,
Họ khinh ghét chống ta,

Dầu ta như nô tỳ,
Hầu hạ phục vụ họ,
Nhưng nay ta chấm dứt,
Mọi sự việc như trên.

101 Ngoại đạo - Các hệ phái ngoại đạo, Nương tựa trên tà kiến - Kinh Calà – Tiểu III, 628

Calà – *Tiểu* III, 628 (59)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Magadha, tại làng Nàlaka, con của một nữ Bà-la-môn tên là *Surùpasàrì*. Khi đến tuổi đặt tên, nàng được gọi là ***Càlà***. Em gái nàng tên là ***Upacàlà*** và em nhỏ nhất tên là ***Sisùpacàlà*** và cả ba là em của Tôn giả Sàriputta.

Khi ba đứa em nghe người anh xuất gia trở thành vị Tỷ-kheo chúng suy nghĩ: *"Đây không phải là một giáo pháp thường tình, một sự xuất gia thường tình, vì một người anh như người anh chúng ta đã quyết tâm tu hành theo"*, ba nàng cũng xuất gia, dầu gia đình than khóc. Với sự tinh tấn, tinh cần, cả ba tu hành, chứng quả A-la-hán và sống an lạc giải thoát.

Rồi Tỷ-kheo-ni Càlà, sau khi đi khất thực, đi vào rừng Andho để nghỉ trưa và tại đấy Ác ma hiện ra để cám dỗ nàng. Trong kinh, có đề cập đến vấn đề này.

Tỷ-kheo-ni Càlà, sau khi đi khất thực ở Sàvatthi, đi vào trong rừng an lạc để nghỉ trưa. Đi vào rừng Andho, nàng ngồi xuống một gốc cây, Ác ma đến để

lung lạc nàng và hỏi nàng những câu trong các bài kệ của nàng. Sau khi nàng nói lên những đức hạnh của vị Đạo Sư, và sức mạnh của Chánh pháp, nàng làm cho Ác ma thấy rõ sự vô ích của mình muốn cám dỗ nàng và Ác ma thất vọng biến mất. Rồi nàng nói lên sự sung sướng phấn khởi của nàng và câu chuyện với Ác ma như sau:

182. Sau khi an trú niệm,
Tỷ-kheo-ni luyện căn,
Thể nhập đạo an tịnh,
An lạc tịnh các hành.

Ác ma:

183. Vì ai, ngươi đầu trọc,
Hiện tướng, Sa-môn ni?
Không theo hệ phái nào,
Sao sống si mê vậy?

Càlà:

184. Các hệ phái ngoại đạo,
Nương tựa trên tà kiến,
Họ không hiểu Chánh pháp,
Họ không thuần thục pháp.

185. Sanh gia tộc Thích-ca,
Đức Phật, bậc vô tỷ,
Ngài thuyết pháp cho ta,
Vượt qua các tà kiến.

*186. Ngài thuyết **Tám thánh đạo**,*
Về khổ, nguyên nhân khổ,
Về vượt qua đau khổ,
Và con đường khổ diệt.

187. Ta nghe lời Phật dạy,
Sống vui thích giáo pháp,
Ba minh đã đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

188. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn,
Khói si ám tan tành!
Hãy biết vậy, Ác ma!
Người bị hại, Ma vương.

102 Ngoại đạo - Du sĩ xin xuất gia phải sống bốn tháng biệt trú - Kinh Sabhiya - Tiểu I, 632

Kinh Sabhiya – *Tiểu* I, 632

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, **du sĩ Sabhiya**, một du sĩ ngoại đạo, được một Thiên nhân trước kia là bà con huyết thống, nói lên những câu hỏi sau đây: *"Này Sabhiya, vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, khi được hỏi những câu hỏi này, trả lời cho Ông, thời Ông hãy sống Phạm hạnh với người ấy".*

Rồi du sĩ Sabhiya, sau khi học những câu hỏi ấy từ vị Thiên nhân ấy, phàm có những Sa-môn, Bà-la-môn nào có hội chúng, có đồ chúng, bậc đạo sư đồ chúng được biết đến, có danh vọng, các ngoại đạo sư, được quần chúng ái mộ, như Pùrana Kacsapa, Makkhali Gosàla, Ajita Kesa Kambali, Pakudha Kacàyana, Sanjaya Belatthiputta, Nigantha Nàtaputta, Sabhiya đi đến các vị ấy và hỏi những câu hỏi ấy. Các vị ấy, được du sĩ Sabhiya hỏi những câu hỏi ấy, không có thể giải đáp. Do không có thể giải đáp, họ biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Họ vặn

hỏi trở lại du sĩ Sabhiya. Rồi du sĩ Sabhiya suy nghĩ như sau: *"Các vị Tôn giả, Sa-môn, Bà-la-môn ấy có hội chúng, có đồ chúng, bậc đạo sư, đồ chúng được biết đến, có danh vọng, có ngoại đạo sư, được quần chúng ái mộ, như Pùrana Kassapa... Nigantha Nàtaputta. Các vị ấy được ta hỏi những câu hỏi không có thể giải đáp. Do không có thể giải đáp, họ biểu lộ phẩn nộ, sân hận, bất mãn họ vặn hỏi trở lại ta. Vậy ta hãy trở lui đời sống hạ liệt, thọ hưởng các dục"*.

Rồi du sĩ Sabhiya suy nghĩ như sau: *"Có Sa-môn Gotama này, có hội chúng, có đồ chúng, bậc lãnh đạo hội chúng, được biết đến, có danh vọng, sáng lập ra giáo phái, được quần chúng ái mộ, vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama và hỏi những câu hỏi này"*.

Rồi du sĩ ngoại đạo Sabhiya suy nghĩ như sau: *"Các vị Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy đã già, đã lớn tuổi, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đi quá nửa đời người, đã đạt đến mức cuối tuổi thọ, là những bậc trưởng lão, được nhiều người biết đến, xuất gia đã lâu ngày, có hội chúng, có đồ chúng, bậc lãnh đạo hội chúng, được biết đến, có danh vọng, các ngoại đạo sư được quần chúng ái mộ, như Pùrana Kassapa... Nigantha Nàtaputta. Các vị ấy được ta hỏi những câu hỏi, không có thể giải đáp. Do không có thể giải đáp, họ biểu lộ phẩn nộ, sân hận, bất mãn. Và họ vặn hỏi trở*

lại ta. Không biết Sa-môn Gotama có thể trả lời những câu hỏi này của ta. Sa-môn Gotama còn trẻ và mới được xuất gia".

Rồi du sĩ ngoại đạo Sabhiya suy nghĩ như sau: *"Không nên gạt bỏ, không nên khinh thường một Sa-môn vì vị ấy còn trẻ tuổi, nếu vị Sa-môn còn trẻ, nhưng vị ấy có đại thần lực, đại uy lực. Vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama và hỏi những câu hỏi này".*

Rồi du sĩ ngoại đạo Sabhiya bộ hành ra đi đến Ràjagaha, tiếp tục bộ hành, đi đến Vương Xá Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên du sĩ Sabhiya nói lên với Thế Tôn những bài kệ:

Sabhiya:

510. *Sabhiya nói rằng:*
Tôi đến, có nghi ngờ,
Hy vọng có thể hỏi,
Những câu hỏi với Ngài.
Mong Ngài chấm dứt được,
Những câu hỏi cho tôi.
Những câu được tôi hỏi,
Hãy thứ lớp giải đáp.

Thế Tôn:

511. *Thế Tôn đáp du sĩ:*
Ông từ xa đi đến,
Hy vọng có thể hỏi,
Những câu hỏi với Ta,
Ta sẽ chấm dứt được,
Những câu hỏi cho Ông,
Những câu được Ông hỏi,
Ta thứ lớp giải đáp.

512. *Du sĩ Sabhiya,*
Hãy hỏi Ta câu hỏi,
Tùy theo ý Ông muốn,
Ông hỏi câu hỏi nào,
Ta sẽ chấm dứt được,
Câu hỏi ấy cho Ông.

Rồi du sĩ Sabhiya suy nghĩ như sau: *"Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Ta không bao giờ có được cơ hội, đối với các Sa-môn, Bà-la-môn khác. Nay cơ hội này được Sa-môn Gotama tạo ra cho ta, hân hoan, hoan hỷ, phấn chấn, hỷ lạc"*. Sabhiya hỏi Thế Tôn câu hỏi:

Sabhiya:

513. *Sabhiya hỏi rằng:*
Tôn giả Gotama,
Do đạt được những gì,
*Được gọi là **Tỷ-kheo**?*
*Nhờ gì, gọi **nhu hòa**?*
*Thế nào gọi **chế ngự**?*
Và phải như thế nào,
*Được gọi **bậc Giác ngộ**?*
Được con hỏi như vậy,
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:

514. *Thế Tôn bèn đáp lại:*
Hỡi này Sabhiya,
Ai chính với con đường,
Do tự mình tạo ra,
Đi đến sự tịch mịch,
Vượt qua các nghi hoặc,
Từ bỏ, đoạn tận hẳn,
Cả hữu và phi hữu,
Phạm hạnh đã thành tựu,
Tái sanh đã đoạn tận,
Vị ấy được xứng danh,
*Gọi là **vị Tỷ-kheo**.*

515. *Vị trú xả, chánh niệm,*

Tại bất cứ chỗ nào,
Vị không làm hại ai,
Cùng khắp cả thế giới,
Vượt bộc lưu, tịnh ý,
Không có bị dao động,
Vị nào không đột khởi,
Vị ấy gọi ***nhu hòa****.*

516. *Vị nào có các căn,*
Được huấn luyện tu tập,
Cả nội và cả ngoại,
Trong tất cả thế giới,
Vị nào thông suốt được,
Đời này và đời sau,
Đúng thời, nghi điều phục,
Vị ấy gọi ***chế ngự****.*

517. *Ai phân tích các kiếp,*
Toàn diện và hoàn toàn,
Luân chuyển cả hai mặt,
Chết đi và sanh lại,
Bụi bặm được dứt sạch,
Không uế nhiễm, thanh tịnh,
Đạt được sanh đoạn diệt,
Vị ấy gọi ***Phật-đà****.*

Rồi du sĩ Sabhiya, hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, hoan hỷ, hân hoạn, phấn khởi, phát sanh hỷ tâm, liền hỏi Thế Tôn thêm câu nữa.

Sabhiya:

518. *Sabhiya hỏi rằng:*
Tôn giả Gotama,
Do đạt được những gì,
*Được gọi là **Bà-la-môn**?*
*Nhờ gì, gọi **Sa-môn**?*
*Thế nào là **tắm sạch**?*
Và phải như thế nào?
*Được gọi là **voi chúa**?*
Được con hỏi như vậy,
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:

519. *Thế Tôn liền đáp lại:*
Hỡi này Sabhiya,
Ai loại khỏi ra ngoài,
Tất cả các ác pháp,
Không uế, khéo định tĩnh,
Kiên trì, vững an trú,
Vượt qua được luân hồi,
Hoàn toàn về mọi mặt,

Không y chỉ vị ấy,
Được gọi ***Bà-la-môn****.*

520. *Được an tịnh, tịch tịnh,*
Đoạn tận cả thiện ác,
Không cấu uế, rõ biết,
Đời này và đời sau,
Chế ngự và nhiếp phục,
Cả vấn đề sanh tử,
Vị đức tánh như vậy,
Được gọi là ***Sa-môn****.*

521. *Ai gột sạch, tắm sạch,*
Tất cả các ác pháp,
Kể cả trong lẫn ngoài,
Khắp tất cả thế giới,
Giữa chư Thiên, loài Người,
Bị thời kiếp chi phối,
Không rơi vào thời kiếp,
Được gọi đã ***tắm sạch****.*

522. *Ai không làm điều ác,*
Mọi điều ác ở đời,
Tất cả các kiết sử,
Không dính mắc, trói buộc,
Khắp tất cả mọi nơi,
Không dính, không trói buộc,

Vị đức tánh như vậy,
*Được gọi là **voi chúa**.*

Rồi du sĩ Sabhiya lại hỏi thêm câu nữa:

Sabhiya:

523. *Sabhiya hỏi rằng:*
Tôn giả Gotama,
Thế nào chư Phật gọi
*Vị **chiến thắng đất ruộng**?*
*Do gì, gọi là **thiện**?*
*Thế nào gọi **bậc trí**?*
Và phải như thế nào
*Được gọi là **ẩn sĩ**?*
Được con hỏi như vậy,
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:

524. *Thế Tôn bèn đáp lại:*
Hỡi này Sabhiya,
Ai quán sát nhiếp phục,
Ruộng đất thật toàn diện,
Chư Thiên và loài Người,
Là đất ruộng Phạm thiên,
Giải thoát được trói buộc,

Cội gốc mọi đất ruộng,
Vị đức tánh như vậy,
Được gọi ***thắng đất ruộng****.*

525. *Ai quán sát nhiếp phục,*
Kho tàng thật toàn diện,
Chư Thiên và loài Người,
Là đất ruộng Phạm thiên,
Giải thoát được trói buộc,
Cội gốc mọi kho tàng,
Vị đức tánh như vậy,
Được gọi ***vị thiện xảo****.*

526. *Ai quán sát nhiếp phục,*
Cả hai tâm và ý,
Cả nội và cả ngoại,
Về trí tuệ thanh tịnh,
Nhiếp phục chế ngự được,
Các pháp đen và trắng,
Vị đức tánh như vậy,
Được gọi ***bậc Hiền trí****.*

527. *Sau khi đã biết được,*
Pháp bất thiện, pháp thiện,
Cả nội và cả ngoại,
Trong tất cả thế giới,
Vị ấy được cúng dường,

Chư Thiên và loài Người,
Vượt qua lưới trói buộc,
*Vị ấy gọi **ẩn sĩ**.*

Rồi du sĩ Sabhiya... lại hỏi Thế Tôn thêm câu hỏi nữa:

Sabhiya:

528. *Sabhiya hỏi rằng:*
Tôn giả Gotama,
Do đạt được những gì
*Được gọi **bậc có trí**?*
*Nhờ gì, gọi **tùy trí**?*
*Thế nào xưng **tinh tấn**?*
Thế nào được danh xưng,
*Là vị đã **thuần thục**?*
Được con hỏi như vậy,
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:

529. *Thế Tôn liền đáp lại:*
Hỡi này Sabhiya,
Ai quán sát Vệ-đà,
Hoàn toàn và toàn diện,
Được Sa-môn, Phạm chí,

Đạt được rất đầy đủ,
Vị ấy gọi ly tham,
Trong tất cả cảm thọ,
Do vượt qua Vệ-đà,
Được gọi ***bậc Vệ-đà****.(???)*

530. *Do quán sát, quán triệt,*
Các hý luận, danh sắc,
Kể cả nội và ngoại,
Về cội gốc bệnh hoạn,
Vị ấy thoát trói buộc,
Cội gốc các bệnh hoạn,
Vị đức tánh như vậy,
Được gọi ***vị rõ biết****.*

531. *Vị ở đời từ bỏ,*
Tất cả các pháp ác,
Với tinh tấn vượt qua,
Mọi khổ đau địa ngục,
Vị ấy có tinh tấn,
Có tinh cần, siêng năng,
Vị đức tánh như vậy,
Được gọi ***vị có trí****. (???)*

532. *Với ai các trói buộc,*
Bị bựt đứt, huỷ hoại,

Nguồn gốc các tham ái,
Vị ấy được giải thoát,
Khỏi tất cả gốc tham,
Vị đức tánh như vậy,
*Được gọi **vị thuần thục**.*

Rồi du sĩ Sabhiya.. lại hỏi Thế Tôn thêm câu hỏi nữa:

Sahiya:

533. *Sabhiya hỏi rằng:*
Tôn giả Gotama,
Do đạt được những gì,
*Được gọi **vị được nghe**?*
*Nhờ gì, gọi **bậc Thánh**?*
Sở hành như thế nào,
Như thế nào được tên,
*Là một người **du sĩ**?*
Được con hỏi như vậy,
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:

534. *Thế Tôn bèn đáp lại:*
Hỡi này Sabhiya!
Do ở đời được nghe,
Thắng tri tất cả pháp,

Pháp có lỗi, không lỗi,
Phàm mọi pháp ở đời,
Là vị đã chiến thắng,
Đoạn nghi, được giải thoát,
Trọn vẹn không dao động,
Được gọi, ***vị có nghe****.*

535. *Sau khi đoạn, chặt đứt,*
Mọi lậu hoặc chấp trước,
Vị ấy sau khi biết,
Không đi đến thai tạng,
Đoạn trừ và từ bỏ,
Ba loại tưởng bùn nhơ,
Không đi vào thời kiếp,
Được gọi là ***bậc Thánh****.*

536. *Vị nào ở nơi đây,*
Thành tựu các giới hạnh,
Thiện xảo mọi lãnh vực,
Rõ biết được Chánh Pháp,
Cùng khắp cả mọi nơi,
Không chấp trước, giải thoát,
Không sân hận một ai,
Được gọi là ***có hạnh****.*

537. *Ai không làm các nghiệp,*
Đưa đến quả đau khổ,

Phía trên và phía dưới,
Bề ngang và chặng giữa,
Sống với sự liễu tri,
Từ bỏ, không chấp nhận,
Man trá và kiêu mạn,
Tham ái và phẫn nộ,
Làm cho đến cùng tận,
Cả danh và cả sắc,
Vị này đã đạt được,
*Tên gọi là **du sĩ**.*

Rồi du sĩ Sabhiya hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, hoan hỷ, hân hoan, phấn chấn, hỷ duyệt sanh khởi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, trước mặt Thế Tôn, thốt lên những câu kệ thích đáng:

538. *Ôi, **bậc tuệ rộng lớn**!*
Nhiếp phục sự tụ họp,
Các Sa-môn tranh luận,
Có đến sáu (mươi) ba thuyết,
Các ngôn thuyết văn tự,
Y đây các tưởng khởi,
Vị ấy vượt qua được,
Dòng nước mạnh sanh tử.

539. *Ngài đi đến tận cùng,*

Đến bờ kia đau khổ,
Bậc La-hán, Chánh Giác,
Con nghĩ Ngài lậu tận,
Ngài chói sáng, thông minh.
Với trí tuệ rộng lớn,
Ngài đoạn tận đau khổ,
Đưa con qua bờ kia.

540. *Ngài thấy, Ngài biết rõ,*
Những điều con nghi ngờ,
Ngài giúp con vượt qua,
Con xin đảnh lễ Ngài,
Bậc ẩn sĩ đạt được,
Con đường thật an tịnh,
Ôi, bà con mặt trời!
Không hoang vu, nhu hòa.

541. *Điều xưa con nghi ngờ,*
Đều được Ngài giải đáp,
Ôi, bậc có Pháp nhãn!
Ngài thật là ẩn sĩ,
Bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác,
Ngài không còn triền cái.

542. *Với Ngài, mọi ưu não,*
Được phá tan, đoạn diệt,
Ngài tịnh tịch, chế ngự,

Tâm kiên trì, thành thực.

543. *Ngài là bậc long tượng,*
Trong các hàng long tượng,
Ngài là đại anh hùng,
Chư Thiên đều hoan hỷ,
Cả hai Nàrada,
Và cả Pabbatà,
Đều hoan hỷ tín thọ,
Lời thuyết giảng của Ngài.

544. *Chúng con xin đảnh lễ,*
Con người thuần thục nhất,
Chúng con xin đảnh lễ,
Con người tối thượng nhất,
Trong cảnh giới Trời, Người,
Không ai sánh được Ngài.

545. *Ngài chính là Đức Phật,*
Ngài chính là Đạo Sư,
Ngài là bậc ẩn sĩ,
Đã chiến thắng Ác ma,
Ngài chặt đứt tùy miên,
Đã vượt qua sanh tử,
Ngài giúp chúng sanh này,
Vượt qua bể sanh tử.

546. *Ngài vượt khỏi sanh y,*
Ngài phá tan lậu hoặc,
*Ngài là **bậc sư tử**,*
Không chấp thủ, chấp trước,
Mọi sợ hãi, hoảng hốt,
Ngài đoạn tận, trừ diệt.

547. *Như hoa sen tươi đẹp,*
Nước không thể dính vào,
Cũng vậy cả thiện ác,
Cả hai không dính Ngài,
Ôi anh hùng vĩ đại,
Xin Ngài duỗi chân ra,
Sabhiya chúng con,
Đảnh lễ bậc Đạo Sư.

Rồi du sĩ Sabhiya lấy đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... Con xin quy y Thế Tôn, Pháp và chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho con được xuất gia với Thế Tôn, mong cho con thọ đại giới.

- Này Sabhiya, ai trước kia thuộc ngoại đạo, nay xin xuất gia, xin thọ đại giới trong Pháp Luật này cần phải sống **biệt trú trong bốn tháng**. Sau bốn tháng, nếu tâm các Tỷ-kheo thỏa thuận, có thể cho vị ấy

xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Nhưng ở đây, Ta biết sự sai biệt giữa các chúng sanh.

- Bạch Thế Tôn, nếu những ai trước kia thuộc ngoại đạo, nay xin xuất gia, xin thọ đại giới trong Pháp Luật này, sống biệt trú bốn tháng. Sau bốn tháng, nếu tâm các Tỷ-kheo thỏa thuận, có thể cho vị ấy xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo, con sẽ sống biệt trú bốn năm. Sau bốn năm, nếu tâm con thỏa thuận hãy cho xuất gia, cho con thọ đại giới để trở thành Tỷ-kheo.

Du sĩ Sabhiya được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới... rồi Tôn giả Sabhiya trở thành một vị A-la-hán.

103 Ngoại đạo - Giết người rồi vu cáo cho Tăng đoàn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 193

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 193 (Ud 44)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường tôn kính, cũng nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính... Cũng không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ngoại đạo ấy, không có thể chịu nổi sự cung kính đối với Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo, đi đến nữ du sĩ Sundari, sau khi đến, nói với nữ du sĩ Sundari:

- Này chị, chị có thể làm lợi ích cho các bà con?

- Thưa các Tôn giả, con có thể làm gì? Việc gì con có thể làm được? Đời sống của con là một vật hy sinh cho các bà con.

- Vậy Chị hãy thường đi đến Jetavana.

- Thưa vâng, các Tôn giả.

Nữ du sĩ Sundari, sau khi vâng đáp các du sĩ ngoại đạo ấy thường xuyên đi đến Jetavana. Khi các du sĩ ngoại đạo ấy được biết rằng nữ du sĩ Sundari được nhiều người thấy thường xuyên đi đến Jetavana, họ đoạt mạng sống của nữ du sĩ Sundari, tại đấy, chôn nàng vào cái hố trong các mương của Jetavana, rồi đi đến Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi đến thưa với vua Pasenadi nước Kosala:

- Thưa Đại vương, nữ du sĩ Sundari không được thấy nữa.

- Nhưng các Người nghĩ ở tại đâu?

- Ở tại Jetavana, thưa Đại vương.

- Vậy hãy đi tìm ở Jetavana.

Các du sĩ ngoại đạo ấy đi tìm ở Jetavana, đào mương tại chỗ đã quăng nàng xuống, đặt nàng trên giường, đi vào Sàvatthi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba đường này đến ngã ba đường khác, họ làm cho dân chúng tức giận nói rằng: *"Các Ông hãy xem công việc làm của các Thích tử! Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp, nói láo, không Phạm hạnh họ tự cho là sống đúng pháp, sống thăng bằng, sống Phạm hạnh, nói lời chân thật, giữ giới, theo thiện pháp. Không có Sa-môn hạnh trong*

những vị này. Không có Bà-la-môn hạnh trong những vị này. Từ đâu họ có Sa-môn hạnh? Từ đâu họ có Bà-la-môn hạnh? Sa-môn hạnh của họ đã đi mất. Sau khi làm xong phận sự của đàn ông, họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Lúc bấy giờ, các người ở Sàvatthi, khi thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não nói rằng: "Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Rồi một số đông Tỷ-kheo vào buổi sáng đáp y cầm bát, vào Sàvatthi để khất thực, khất thực ở Sàvatthi xong, sau buổi ăn, đi khất thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Nay các người ở Sàvatthi khi thấy các Tỷ-kheo... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này.

- Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không còn tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất.

Này các Tỷ-kheo, những ai thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não, các Thầy hãy chỉ trích lại với bài kệ này:

8. *Ai nói lời không thật,*

Phải đi đến địa ngục,
Ai có làm lại nói
Việc ấy tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Sẽ đồng đẳng như nhau.
Họ là những hạng người,
Làm các hạnh hạ liệt,
Trong một đời sống khác.

Rồi các Tỷ-kheo ấy sau khi học thuộc lòng bài kệ này từ nơi Thế Tôn, nếu có những người thấy các Tỷ-kheo với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não, các vị liền chỉ trích lại với bài kệ này: "Ai nói lời không thật... Trong một đời sống khác", những người suy nghĩ như sau: *"Các Thích tử Sa-môn không có phạm tội. Sự việc ấy không phải do họ làm. Các Sa-môn Thích tử này đã thể như vậy."* Và lời nói ấy không có lâu dài, lời nói ấy chỉ có tồn tại có một tuần, sau một tuần được biến mất.

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, thật là khéo nói, lời này của Thế Tôn*: "Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau*

một tuần sẽ biến mất". Bạch Thế Tôn, tiếng đồn ấy đã biến mất.

Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. *Người không biết chế ngự,*
Với ***lời*** *đâm người khác,*
Giống như voi bị đâm,
Khi tham gia chiến trận.

Nghe những lời thô ác,
Tỷ-kheo hãy chịu đựng,
Giữ gìn không nói lên,
Tâm không có hiềm hận.

104 Ngoại đạo - Tà thuyết về thế giới, sanh mạng... - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 238

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 238 (Ud 66)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ một số đông các ngoại đạo sai khác. Các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ ngoại đạo đều vào Sàvatthi để khất thực. Họ có quan điểm khác nhau, có kham nhẫn khác nhau, có sở thích khác nhau, y cứ nương tựa vào quan điểm khác nhau.

- Một số Sa-môn, Bà-la-môn, luận thuyết như sau: "Thế giới là thường còn, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Thế giới là có biên tế, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".

- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Sanh mạng và thân thể là một, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Sanh mạng và thân thể là khác, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".

→ Họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này là pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này không phải pháp".

Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Sàvatthi, để khất thực, Khất thực ở Sàvatthi xong sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, một số đông ngoại đạo sai khác, các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ ngoại đạo đều vào Sàvatthi để khất thực..."... như thế này không phải pháp, như thế này là pháp".

- Này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo **là những người mù, không có mắt**, không biết mục đích, không biết phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi:" Như thế này là pháp...Như thế này không phải pháp".

Này các Tỷ-kheo, thuở xưa tại thành Sàvatthi này, có một ông vua. Này các Tỷ-kheo, ông vua ấy bảo một người:

*- "Này người kia, phàm có bao nhiêu **những người sanh ra đã mù** ở Sàvatthi hãy nhóm lại một chỗ tất cả "*

- "Thưa vâng, Đại vương". Này các Tỷ-kheo, người ấy vâng đáp ông vua ấy, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở Sàvatthi, người ấy giữ lại tất cả, rồi đi đến ông vua ấy, sau khi đến thưa với vị vua: "Thưa Đại vương, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở Sàvatthi đã được tụ tập lại".

- Này khanh, hãy đưa ra một **con voi** cho những **người mù.**

- Thưa vâng, Đại vương.

Này các Tỷ-kheo, người ấy vâng đáp ông vua ấy, đưa ra một con voi cho những người mù: "Này các người mù, đây là con voi".

Với một số người mù, ông ta đưa cái đầu và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lỗ tai con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa các ngà con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái vòi con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái thân con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái chân...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lưng...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái đuôi...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lông đuôi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Này các Tỷ-kheo, rồi người ấy sau khi đưa con voi cho các người mù, đi đến ông vua ấy, sau khi đến tâu với vua: "Thưa Đại vương, con voi đã được các người mù thấy, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời!"

Rồi này các Tỷ-kheo, ông vua đi đến các người mù ấy, sau khi đến nói với họ:

- "Này các người mù, các ông đã thấy con voi chưa?"

- "Thưa Đại vương, chúng tôi đã thấy con voi".

- Này các người mù, hãy nói con voi là như thế nào?"

- Này các Tỷ-kheo, những ai thấy ***đầu*** con voi, họ nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái ***ghè***!"
- Những ai được thấy cái ***tai*** con voi... như cái *rổ sàng gạo*."

- Những ai được thấy cái ***ngà*** con voi... như cái *lưỡi cày*."
- Những ai được thấy cái ***vòi***... như *cái cày*".
- Những ai được thấy cái ***thân***... như *cái kho chứa*."
- Những ai được thấy cái ***chân***... như *cái cột*."
- Những ai được thấy cái ***lưng***... như *cái cối*."
- Những ai được thấy cái ***đuôi***... như *cái chày*".
- Những ai được thấy cái ***nhóm lông đuôi*** con voi, chúng nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái chỗi"

- "Con voi các ông nói như vậy không phải là con voi. Con voi không phải như vậy. Con voi không phải vậy. Như thế này là con voi". Cho đến khi họ đánh lộn nhau bằng tay. Rồi này các Tỷ-kheo, ông vua ấy hoan hỷ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo ***là những người mù, không có mắt****, không biết mục đích, không biết phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi:" Như thế này là pháp...Như thế này không phải pháp".*

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng***:

4. *Có một số Sa-môn,*
Cùng với Bà-la-môn,
Họ chấp trước, giành giật,
Trong các luận thuyết này,
Họ tranh luận tranh chấp,
Họ nhìn chỉ một phía.

105 Ngoại đạo - Tà thuyết về tự ngã và thế giới - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 243

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 243 (Ud 69)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, nhiều **ngoại đạo sai khác**, các Sa-môn, Bà-la-môn, các di sĩ trú ở Sàvatthi. Họ có quan điểm khác nhau. Họ có kham nhẫn khác nhau. Họ có sở thích khác nhau. Họ y cứ nương tựa vào quan điểm khác nhau.

- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Tự ngã và thế giới là thường còn, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn... "Tự ngã và thế giới là vô thường"...
- "Tự ngã và thế giới là thường còn và vô thường"..
- "Tự ngã và thế giới là không thường còn và không vô thường... "
- "Tự ngã và thế giới do tự mình tạo ra"...
- "Tự ngã và thế giới do người khác tạo ra"...

- "Tự ngã và thế giới do tự mình và người khác tạo ra"...
- "Tự ngã và thế giới do không tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, do vô nhân sanh, tự nhiên"...
- "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là thường còn"...
- "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là vô thường"...
- "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là thường còn và vô thường"...
- "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là không thường còn và không vô thường"
- ...
- Có một số Sa-môn, Bà-la-môn có luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là không tự mình tạo ra, không người khác tạo ra do vô nhân sanh".

→ Họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau, bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này không phải là pháp. Như thế này không phải pháp, như thế này là pháp".

Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm y bát vào Vương Xá để khất thực. Khất thực ở Vương Xá xong, sau buổi ăn, đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một

bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, có nhiều ngoại đạo sai khác, các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ, trú ở Sàvatthi... họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này không phải pháp, như thế này là pháp".

- Này các Tỷ-kheo, **các du sĩ ngoại đạo là những người mù, không có mắt**, không biết mục đích, không biết không phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đã thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này là pháp".

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

5. *Có một số Sa-môn,*
Cùng với Bà-la-môn,
Họ chấp trước giành giật,
Trong các luận thuyết này,
Họ bị chìm đắm xuống,
Khi đang còn giữa dòng,

Họ không đạt đến được,
Đất cứng trên bờ kia.

106 Ngoại đạo - Từ bỏ thờ lửa, theo chánh pháp, chứng Ba minh - Kinh Anganika Bhàradvàja – Tiểu III, 189

Anganika Bhàradvàja – *Tiểu* III, 189 (170)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh gần núi Hy-mã-lạp-sơn, trong thành phố Ukkattha, trong gia đình một Bà-la-môn phú cường và được đặt tên là *Anganika Bhàradvàja*. Khi ngài được học xong giáo điển và nghệ thuật Vệ-đà, ngài hướng về giải thoát.

Trong khi bộ hành chỗ này chỗ khác, ngài gặp bậc Đạo Sư khi bậc Đạo Sư đang du hành ở vùng quê, và với tâm tư tín thành, ngài nghe bậc Đạo Sư thuyết giảng. Từ bỏ tà khổ hạnh, ngài xuất gia, tu tập **thiền quán**, và sau một thời gian chứng được ***sáu thắng trí***.

Sau khi sống tận hưởng vị ngọt giải thoát, ngài với lòng thương đối với bà con, đến thăm và dạy họ về quy y và giới luật. Rồi từ giã các bà con, ngài sống trong một ngôi rừng gần làng Kundiya của dân tộc Kuru. Khi có việc đi đến Uggàyàman, một số Bà-la-môn quen biết đến hỏi: *"Thưa Tôn giả Bhàradvàja, do ngài thấy gì mà ngài từ bỏ giáo hội Bà-la-môn,*

và chấp nhận giáo hội này?" Ngài nêu rõ, ngoài giáo hội đức Phật, không có giới thanh tịnh, ngài nói:

219. Trong rừng ta thờ lửa,
Truyền thống không chơn chánh,
Không biết đường thanh tịnh,
Theo khổ hạnh bất tử.

220. Với lạc, ta được lạc,
Hãy xem pháp, tùy pháp,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy, làm xong.

221. Trước bà con Phạm chí,
Nay ta chính Phạm chí,
Ba minh, ta quán đảnh,
An ổn ta đạt được,
Thông hiểu đúng Chánh pháp,
Thuần thục lời Phật dạy.

Khi các Bà-la-môn ấy nghe ngài nói, các vị ấy chấp nhận và từ bỏ rất là phấn khởi.

107 Ngoại đạo - Ví dụ người mù sờ voi - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 238

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 238 (Ud 66)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ một số đông các ngoại đạo sai khác. Các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ ngoại đạo đều vào Sàvatthi để khất thực. Họ có quan điểm khác nhau, có kham nhẫn khác nhau, có sở thích khác nhau, y cứ nương tựa vào quan điểm khác nhau.

- Một số Sa-môn, Bà-la-môn, luận thuyết như sau: "Thế giới là thường còn, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Thế giới là có biên tế, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".

- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Sanh mạng và thân thể là một, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Sanh mạng và thân thể là khác, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".

→ Họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này là pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này không phải pháp".

Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Sàvatthi, để khất thực, Khất thực ở Sàvatthi xong sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, một số đông ngoại đạo sai khác, các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ ngoại đạo đều vào Sàvatthi để khất thực..."... như thế này không phải pháp, như thế này là pháp".

- Này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo **là những người mù, không có mắt**, không biết mục đích, không biết phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi:" Như thế này là pháp...Như thế này không phải pháp".

Này các Tỷ-kheo, thuở xưa tại thành Sàvatthi này, có một ông vua. Này các Tỷ-kheo, ông vua ấy bảo một người:

*- "Này người kia, phàm có bao nhiêu **những người sanh ra đã mù** ở Sàvatthi hãy nhóm lại một chỗ tất cả "*

- "Thưa vâng, Đại vương". Này các Tỷ-kheo, người ấy vâng đáp ông vua ấy, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở Sàvatthi, người ấy giữ lại tất cả, rồi đi đến ông vua ấy, sau khi đến thưa với vị vua: "Thưa Đại vương, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở Sàvatthi đã được tụ tập lại".

- Này khanh, hãy đưa ra một **con voi** cho những **người mù.**

- Thưa vâng, Đại vương.

Này các Tỷ-kheo, người ấy vâng đáp ông vua ấy, đưa ra một con voi cho những người mù: "Này các người mù, đây là con voi".

Với một số người mù, ông ta đưa cái đầu và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lỗ tai con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa các ngà con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái vòi con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái thân con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái chân...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lưng...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái đuôi...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lông đuôi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Này các Tỷ-kheo, rồi người ấy sau khi đưa con voi cho các người mù, đi đến ông vua ấy, sau khi đến tâu với vua: "Thưa Đại vương, con voi đã được các người mù thấy, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời!"

Rồi này các Tỷ-kheo, ông vua đi đến các người mù ấy, sau khi đến nói với họ:

- "Này các người mù, các ông đã thấy con voi chưa?"

- "Thưa Đại vương, chúng tôi đã thấy con voi".

- Này các người mù, hãy nói con voi là như thế nào?"

- Này các Tỷ-kheo, những ai thấy ***đầu*** con voi, họ nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái ***ghè***!"
- Những ai được thấy cái ***tai*** con voi... như cái *rổ sàng gạo*."

- Những ai được thấy cái ***ngà*** con voi... như cái *lưỡi cày*."
- Những ai được thấy cái ***vòi***... như *cái cày*".
- Những ai được thấy cái ***thân***... như *cái kho chứa*."
- Những ai được thấy cái ***chân***... như *cái cột*."
- Những ai được thấy cái ***lưng***... như *cái cối*."
- Những ai được thấy cái ***đuôi***... như *cái chày*".
- Những ai được thấy cái ***nhóm lông đuôi*** con voi, chúng nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái chỗi"

- "Con voi các ông nói như vậy không phải là con voi. Con voi không phải như vậy. Con voi không phải vậy. Như thế này là con voi". Cho đến khi họ đánh lộn nhau bằng tay. Rồi này các Tỷ-kheo, ông vua ấy hoan hỷ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo ***là những người mù, không có mắt****, không biết mục đích, không biết phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi:" Như thế này là pháp...Như thế này không phải pháp".*

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng***:

4. *Có một số Sa-môn,*
Cùng với Bà-la-môn,
Họ chấp trước, giành giật,
Trong các luận thuyết này,
Họ tranh luận tranh chấp,
Họ nhìn chỉ một phía.

108 Ngoại đạo - Ánh sáng con đôm đốm - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 251

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 251 (Ud 73)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavena, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Ananda, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến khi nào, các Như Lai không hiện hữu ở đời, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác, cho đến khi ấy các du sĩ ngoại đạo được cung kính, được tôn trọng, được đảnh lễ, được cúng dường, được tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. ***Nhưng*** đến khi các Như Lai hiện hữu ở đời, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác, cho đến khi ấy, các du sĩ ngoại đạo, không được cung kính, không được tôn trọng, không được đảnh lễ, không được cúng dường, không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. *Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, tôn trọng, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng*

tọa, dược phẩm trị bệnh; chúng Tỷ-kheo cũng như vậy.

- **Đúng như vậy**, này Ananda. Cho đến khi nào, các Như Lai không xuất hiện ở đời... dược phẩm trị bệnh. Nhưng đến khi các Như Lai xuất hiện ở đời... dược phẩm trị bệnh. Này Ananda nay Thế Tôn được cung kính... chúng Tỷ-kheo cũng vậy.

Sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, Thế Tôn nói lên **lời cảm hứng**:

10. *Con đôm đốm chiếu sáng,*
Khi mặt trời chưa mọc,
Khi mặt trời mọc lên,
Ánh sáng đôm đốm diệt.

Cũng vậy là ánh sáng,
Của các nhà ngoại đạo,
Khi bậc Chánh Đẳng Giác
Chưa xuất hiện ở đời.

Các nhà ưa biện luận.
Không có được ánh sáng,
Cũng vậy đệ tử chúng,
Còn các nhà tà kiến,
Họ không được giải thoát,
Khỏi các sự đau khổ.

109 Ngu - Phẩm Ngu - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,

Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;
Ác nghiệp chín muồi rồi,

Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"
Người ngu nghĩ như vậy

Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

110 Ngu và trí - Keo kiết không sanh thiên, Kẻ ngu ghét bố thí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65

Phẩm Thế Gian – *Tiểu* I, 65

167. Dầu lợi người bao nhiêu,
Chớ quên phần tư lợi,
Nhờ thắng trí tư lợi.
Hãy chuyên tâm lợi mình.

168. "Nỗ lực, chớ phóng dật!
Hãy sống theo chánh hạnh;
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau."

169. Hãy khéo sống chánh hạnh,
Chớ sống theo tà hạnh!
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau.

170. Hãy nhìn như bọt nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.

171. Hãy đến nhìn đời này,
Như xe vua lộng lẫy,
Người ngu mới tham đắm,
Kẻ trí nào đắm say.

172. Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này.
Như trăng thoát mây che.

173. Ai dùng các hạnh lành,
Làm xóa mờ nghiệp ác,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.

174. Đời này thật mù quáng,
Ít kẻ thấy rõ ràng.
Như chim thoát khỏi lưới,
Rất ít đi thiên giới.

175. Như chim thiên nga bay,
Thần thông liệng giữa trời,
Chiến thắng ma, ma quân,
Kẻ trí thoát đời này.

176. Ai vi phạm một pháp,

Ai nói lời vọng ngữ,
Ai bác bỏ đời sau,
Không **ác** nào không làm.

177. Keo kiết không sanh thiên,
Kẻ ngu ghét bố thí,
Người trí thích bố thí,
Đời sau, được hưởng lạc.

178. Hơn thống lãnh cõi đất,
Hơn được sanh cõi trời,
Hơn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự Lưu tối thắng.

111 Nguyên soái chánh pháp - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444

Sàriputta – *Tiểu* III, 444 (259)

Đời của ngài và đời của Moggallàna gắn liền với nhau. Trong thời đức Phật tại thế, Sàriputta sanh tại thành Upatissa, không xa Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, *mẹ là Rùpasàri*. Còn Moggallàna sanh ở thành Kolita, không xa thành Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, *mẹ là Moggali*.

Vì cả hai là con của vị gia trưởng nên được đặt tên là ***Upatissa*** và ***Kolita***. Cả hai đứa trẻ được nuôi dưỡng trong giàu sang và thiện xảo mọi khả năng.

Trong một hội chợ lớn ở Vương Xá (Ràjagaha) vì tâm tư thuần thục, cả hai đều thấy tất cả quần chúng tụ hội một trăm năm sau, sẽ bị thần chết mang đi, nên cả hai *lo âu đi tìm* ***con đường giải thoát***.

Cả hai xuất gia dưới sự chỉ đạo của *Sanjaya*, hẹn nhau ai chứng quả bất tử trước, sẽ nói cho người kia biết. Dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, cả hai không tìm được đạo giải thoát, và sau khi tìm hỏi các Sa-môn, Bà-la-môn gặp được ***Assajì*** và nhờ Assajì, gặp được Thế Tôn, cả hai đều xin xuất gia và được đức Phật độ cho làm Tỷ-kheo với câu: "Thiện lai Tỷ-kheo".

Chứng được quả Dự lưu nhờ Assajì tóm tắt câu kệ, **Moggallàna, bảy ngày** sau khi xuất gia, tại làng Kallavàla ở Magadha, sau khi nhiếp phục được hôn trầm thụy miên, nhờ lời Thế Tôn khích lệ, sau khi nghe lời dạy về tu các giới, chứng được quả A-la-hán. Còn **Sàriputta, nửa tháng** sau khi xuất gia khi ở cùng đức Bổn Sư tại hang Sukarakhata ở Vương Xá (Ràjagaha) cũng được chứng quả A-la-hán.

Về sau, tại Jetavana Thế Tôn xác chứng Sàriputta là đệ tử **đệ nhất về trí tuệ và thiền quán**.

Và Sàriputta sau khi được tôn làm **nguyên soái Chánh pháp**, một hôm nói lên chánh trí của mình, trước các đệ tử:

*981. **Ai tùy theo năng lực,***
Có giới, tịnh, chánh niệm,
Không phóng dật hành trì,
Sở hành đúng tư duy,
Thích hướng nội, khéo định,
Đơn độc, biết tri túc,
Với sở hành như vậy,
Vị ấy gọi Tỷ-kheo.

982. Ăn đồ ướt hay khô,
Không ăn quá thỏa mãn,
Bụng trống, ăn tiết độ,

Tỷ-kheo trú chánh niệm.

*983. **Ăn bốn, năm miếng xong,***
Rồi hãy uống nước uống,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

984. Nhận lấy đồ hợp pháp,
***Y áo** đáp nhu cầu,*
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

985. Khi ngồi thế kiết-già,
Đầu gối khỏi mưa ướt,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

*986. Ai xem **lạc là khổ**,*
*Ai xem **khổ như tên**,*
Đứng chặng giữa cả hai,
Do đâu, đời nắm được?

*987. **Không cho ta** ác dục,*
Biếng nhác, tinh cần kém,
Ít nghe, không tín kính,
Do đâu, đời nắm được?

*988. **Nghe** nhiều, có hiền **trí**,*
*Khéo **định** tĩnh trong **giới**,*
*Chuyên chú an **chỉ** tâm,*
Hãy đứng lên trên đầu.

*989. **Ai chuyên tâm hý luận,***
Như thú ưa hý luận,
Rơi khỏi, trật Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

*990. **Ai từ bỏ hý luận,***
Thích đạo phi hý luận,
Đi đến được Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

Rồi vị Trưởng lão, một hôm thấy được chỗ ở của người em ***Revata*** (XLII, CCXLIV) đang ở, một khu rừng không nước đầy gai góc, ngài tán thán người em và nói:

991. Tại làng hay trong rừng,
Thung lũng hay đồi cao,
Chỗ nào La-hán trú,
Đất ấy thật khả ái.

992. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phàm không ưa,

Vị ly tham sẽ thích,
Vì không tìm dục lạc.

Rồi vị Trưởng lão, với lòng từ mẫn đối với ***Ràdha*** một Bà-la-môn bất hạnh, giúp Ràdha xuất gia tu hành. Về sau, khi đang du hành, ngài khích lệ Ràdha, bằng lòng với cử chỉ khiêm tốn của Ràdha:

993. ***Như người chỉ của chôn,***
Cũng vậy, người thấy lỗi,
Nói điều người trí trách,
Hãy gần người trí vậy.
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

Một hôm, bậc Đạo Sư không đi đến để giải tán nhóm Tăng chúng của *Assaji-Runabbasu* được tổ chức ở đồi Kità. Sàriputta được cử đi cùng với Moggallàna và các đệ tử của mình. Khi lời khuyên của Sàriputta không được nghe theo, ngài nói như sau:

994. Cần phải khuyên, phải dạy,
Phải ngăn chặn bất thiện,
Làm vậy, người thiện thương,
Người bất thiện không ưa.

Khi các Tỷ-kheo nói rằng chính du sĩ Dìghanakha, được Thế Tôn giảng dạy, được sửa soạn bởi hành động quá khứ, có thể làm nhiệm vụ ấy, Sàriputta can thiệp, nói rằng không phải:

995. Thế Tôn, bậc có mắt,
Thuyết pháp cho người khác,
Khi pháp được thuyết giảng,
Ta lắng tai nhiệt tình.

996. Ta nghe, không uổng phí,
Giải thoát không lậu hoặc,
Không cần biết đời trước,
Không cần được thiên nhãn.

997. ***Ta không có phát nguyện,***
Chứng được tha tâm thông,
Biết chúng sanh sống chết,
Hay nhĩ giới thanh tịnh.

Ba câu kệ tiếp được nói lên về ngài, khi Sàriputta trú *ở tinh xá hang bồ câu*, không có bị thương khi bị quỷ Dạ-xoa đánh:

998. Ngồi dưới một gốc cây,
Đầu trọc, đắp đại y,
Trưởng lão ***tuệ đệ nhất****,*

U-pa-tis tu thiền.

*999. Đầy đủ **thiền vô tầm**,*
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ngay lúc ấy, đạt được.

1000. Giống như ngọn núi đá,
Không động, khéo vững trú,
Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Đã đoạn diệt si ám,
Vị ấy như ngọn núi,
Không có bị dao động.

Một hôm, bậc Trưởng lão không chú tâm, để tấm y rơi xuống. Một Sa-di nói: *"Thưa Tôn giả y cần phải đắp xung quanh thân mình"*. Tôn giả tán thán lời nói của người Sa-di và đắp lại tấm y trên thân. Và nói lên điều lỗi của mình, ngài nói bài kệ:

*1001. **Người không có uế nhiễm,***
Luôn tầm cầu thanh tịnh,
Ác nhẹ như đầu lông,
Xem nặng như mây trời.

Rồi ngài nêu rõ sự xả ly của ngài đối với vấn đề sống chết.

1002. Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm.

1003. ***Ta không hoan hỷ chết,***
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Như thợ làm việc xong.

Rồi khi thuyết pháp, ngài nói lên những bài kệ:

1004. Cả hai chết, không chết,
Sau đời hay trước đời,
Hãy dấn thân tiến bước,
Chớ để hư, uổng phí,
Dầu một khắc, sát-na,
Chớ để uổng phí qua.

1005. ***Như ngôi thành biên địa,***
Được bảo vệ trong ngoài,
Như vậy, ***hộ tự ngã,***
Chớ để phí sát-na,
Sát-na qua, sầu muộn,
Chịu khổ trong địa ngục.

Rồi một hôm, thấy ***Tôn giả MahaKotthita***, ngài nói lên ba câu kệ, tán thán khả năng tốt đẹp của MahàKotthita.

1006. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,
Đọc chú, không cống cao,
Quét sạch các ác pháp,
Như gió quét lá cây.
*(Xem Kinh **Mahàkotthita – Tiểu III, 11**. Câu kệ "Đọc chú, không cống cao", là chuyên chú tụng đọc cẩn thận, học hỏi cẩn thận, xem xét cẩn thận ý nghĩa của các pháp, hiểu biết ý nghĩa các pháp với tâm không cao ngạo, không cống cao),*
*(Tôn giả Mahàkotthita là vị rất giỏi về nghĩa và về pháp, ngài thường hỏi bậc Đạo Sư và các vị Đại Trưởng lão về hai vấn đề ấy và trở thành rất lão luyện thuần thục. Bậc Đạo Sư xác nhận ngài là bậc **thiền quán đệ nhất**.)*

1007. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,
Đọc chú, không cống cao,
Gạt ngoài các ác pháp,
Như gió quét lá cây.

*1008. **Đạt tịch tịnh an lặng,***
Ý trong sáng không nhiễm,

Bậc trì giới trọn lành,
Có thể dứt đau khổ.

Câu kệ tiếp nói về các *Tỷ-kheo xứ Vajjì tin tưởng ở Devadatta* và chấp nhận giáo lý của Devadatta:

1009. Có người không ai tin,
Tại gia hay xuất gia,
Những ai trước là tốt,
Về sau trở thành xấu,
Hoặc trước là người xấu.
Sau trở thành người tốt.

1010. Hạng Tỷ-kheo tham dục,
Sống hôn trầm thụy miên,
Trạo cử và nghi ngờ,
Tâm đủ năm phiền não.

1011.Với ai, đối cả hai,
Được trọng, không được trọng,
Thiền định, không dao động,
An trú không phóng dật.

1012. ***Thiền tư*** *luôn kiên trì,*
Tuệ quán*, kiến tế nhị,*
Ưa thích chấp thủ diệt,
Vị ấy gọi chân nhân.

Để phân biệt sự sai khác, lấy Bổn Sư và mình làm thí dụ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

1013. Biển lớn và đất lớn,
Núi và các phương trời,
Không ví dụ sánh được,
***Phật**, giải thoát thù thắng.*

1014. Trưởng lão chuyển pháp luân,
Bậc đại trí, thiền định,
*Như **đất, nước và lửa,***
Không tham, không ghét bỏ.

1015. Đạt được tuệ tối thắng,
Đại giác, đại Mâu-ni,
Không chậm, tỏ chậm chạp,
Thường sống thật thanh lương.

Để nêu rõ bổn phận của ngài đã làm xong, ngài nói:

1016. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

Và khi ngài sắp nhập Niết-bàn, ngài giảng dạy các Tỷ-kheo đang họp xung quanh ngài như sau:

1017. ***Tinh cần, chớ phóng dật,***
Đây lời giáo huấn ta!
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.

112 Nguyền rủa - Đầu đánh bể đầu - Kinh Con Đường Đến Bờ Bên Kia - Tiểu I, 762

Con Đường Đến Bờ Bên Kia – *Tiểu* I, 762

Bài kệ mở đầu – *Tiểu* I, 762

976. *Từ thành phố đẹp đẽ,*
Của các Kô-xa-la,
Có vị Bà-la-môn,
Thông đạt các chú thuật,
Hướng tầm vô sở hữu,
Hướng phía Nam bước tới.

977. *Trong nước Át-xa-ka,*
Gần xứ A-la-ka,
Vị ấy sống trên bờ,
Sông Gô-đa-và-rà,
Nuôi sống bằng trái cây,
Bằng đồ ăn lượm vặt.

978. *Gần chỗ vị ấy ở,*
Có làng đất rộng rãi,
Với tài sản thâu thập,
Tổ chức tế đàn lớn.

979. *Đại tế đàn lễ xong,*
Vị ấy trở về am,
Trong khi bước vào am,
Một Phạm-chí khác đến.

980. *Chân sưng húp, run rẩy,*
Đầy bùn, đầu lấm bụi,
Người ấy bước đến gần,
Và xin năm trăm tiền.

981. *Sau khi thấy vị ấy,*
***Ba-va-ri** mời ngồi,*
Hỏi thăm, thiện, an lạc,
Rồi nói lời như sau:

Bàvarim:
982. *Những gì tôi cho được,*
Tôi đã cho tất cả,
Phạm chí hãy tin tôi,
Tôi không có năm trăm.

Phạm-chí:
983. *Nếu điều ta xin Ông,*
Tôn giả không đáp ứng,
Sau bảy ngày, đầu Ông,
Sẽ bị vỡ, bảy mảnh!

984. *Sau khi làm chú thuật,*
Kẻ man trá tuyên bố,
Những lời nói đáng sợ,
Nghe những lời nói ấy,
Phạm-chí Ba-va-ri,
Cảm thấy lòng đau khổ.

985. *Gầy ốm, không uống ăn,*
Bị tên sầu muộn đâm,
Với tâm tư như vậy,
Ý khó vui trong thiền.

986. *Thấy lo sợ buồn khổ,*
Một Thiên nhân đi đến,
Muốn bạn được hạnh phúc,
Nói với Ba-va-ri.

Thiên nhân:
987. *Kẻ man trá muốn tiền,*
Không rõ biết về đầu,
Về đầu, đánh bể đầu,
Trí ấy nó không có.

Bàvarim:
988. *Này bạn, nếu bạn biết,*
Hãy nói câu hỏi tôi,

Về đầu, đánh bể đầu,
Chúng tôi nghe lời người.

Thiên nhân:
989. *Tôi không biết việc này,*
Trí này, tôi không có,
Về đầu, đánh bể đầu,
***Bậc chiến thắng** thấy được.*

Bàvarim:
990. *Vậy ai có thể biết,*
Trên quả đất tròn này,
Về đầu, đánh bể đầu,
Thiên nhân, nói tôi biết.

Thiên nhân:
991. *Từ thành **Ka-pi-la**,*
Bậc lãnh đạo thế giới,
Xuất hiện ra ở đời,
Là con cháu, hậu duệ,
*Của **vua Ok-ka-ka***
Thích tử, chiếu hào quang.

992. *Vị ấy Chánh Đẳng Giác,*
Hỡi này Bà-la-môn,
Đã đi đến bờ kia,
Đối với tất cả pháp,

Đạt được cả sức mạnh,
Của tất cả thắng trí,
Bậc có mặt thấy được,
Trong tất cả các pháp.
Đạt được sự diệt tận,
Của tất cả các pháp,
Được giải thoát, diệt tận,
Đối với các sanh y.

993. *Bậc Giác ngộ, Thế Tôn,*
Bậc có mắt thuyết pháp,
Hãy đến hỏi vị ấy,
Vị ấy sẽ trả lời.

994. *Nghe tiếng Chánh Đẳng Giác,*
Ba-va-ri phấn khởi,
Sầu muộn được giảm bớt,
Được hoan hỷ rộng lớn.

995. *Vị Ba-va-ri ấy,*
Hoan hỷ và phấn khởi,
Cảm thấy lòng cảm động,
Hỏi vị thiên nhân ấy.

Bàvarim:
995b. *Ở tại thôn làng nào,*
Ở tại thị trấn nào,

Ở tại quốc độ nào,
Lãnh đạo thế giới trú?
Tại đấy, tôi sẽ đi,
Đảnh lễ bậc Giác ngộ,
Bậc Vô thượng loài Người.

Thiên nhân:
996. *Ở tại Xa-vat-thi,*
Trong thành Kô-xa-la,
Bậc chiến thắng an trú,
Với trí tuệ rộng lớn,
Với hiểu biết thù thắng,
Rộng rãi và cùng khắp.
Vị ấy là Thích tử,
Không gánh nặng vô lậu,
Bậc Ngưu vương loài Người,
Biết rõ về đỉnh đầu,
Biết rõ đánh vỡ đầu.

997. *Rồi vị Bà-la-môn,*
Cho gọi các đệ tử,
Là những vị thông đạt,
Về ***bùa chú kệ tụng****.*

Bàvarim:
997b. *Hãy đến, các thanh niên,*
Ta sẽ nói, hãy nghe,

Những lời ta nói lên.

998. *Vị ấy rất khó gặp,*
Rất hiếm hiện ở đời,
Nay sanh ra ở đời,
Được danh bậc Chánh giác,
Hãy đi gấp Xá-vệ,
Thấy được bậc Vô thượng.

Các đệ tử:
999. *Kính thưa Bà-la-môn,*
Thế nào chúng con biết,
Sau khi thấy vị ấy,
Biết vị ấy là Phật,
Chúng con chưa được biết,
Hãy nói chúng con biết!

Bàvarim:
1000. *Trong những kệ bùa chú,*
Được truyền lại đến nay,
Có nói đến tướng tốt,
Của một bậc Đại nhân,
Có nói ***ba mươi hai****,*
Trọn đủ, được liên tục.

1001. *Ai có trên tay chân,*
Đủ tướng đại nhân ấy,

Chỉ có hai sanh thú,
Không có cái thứ ba.

1002. *Nếu trú tại gia đình,*
Chinh phục quả đất này,
Không dùng trượng, dùng kiếm,
Giáo hóa đúng Chánh pháp.

1003. *Nếu vị ấy xuất gia,*
Bỏ nhà, sống không nhà,
Rộng mở màn vô minh,
Vị ấy, được trở thành,
Bậc Chánh đẳng Chánh giác,
Bậc Ứng cúng, Vô thượng.

1004. ***Với tâm ý,*** *hãy hỏi,*
Sanh, tánh tướng của ta,
Kệ chú, đệ tử ta,
Về đầu, đánh bể đầu.

1005. *Nếu vị ấy là Phật,*
Thấy rõ, không che kín,
Với lời, vị ấy đáp,
Các câu hỏi bởi ý.

1006. *Nghe lời Ba-va-ri,*
Mười sáu người đệ tử,

Tất cả là Phạm chí,
*Tên là **A-ji-ta,***
Tis-xa-mêt-tê-ya,
Pun-na-ka, Mết-gu,
Cùng với Đo-ta-ka,
Và U-pa-xi-va,
Nan-da, Hê-ma-ka,
Tô-đê-ya, Kap-pa,
Với Ja-tu-kan-ni,
Là bậc danh Hiền trí.

1008. *Và **Bha-drà-vu-đa**,*
*Cùng với **U-da-ya**,*
*Phạm Chí **Po-xà-la**,*
*Và **Mo-gha-rà-jà**,*
Là bậc có trí tuệ,
*Cùng với **Pin-gi-ya**,*
Là vị đại ẩn sĩ,
Tất cả những vị ấy.

1009. *Mỗi người có đồ chúng,*
Có danh xưng ở đời,
Tu thiền, ưa thiền định,
Bậc có trí sáng suốt,
Mang theo những dấu tích,
Đời sống trước của mình.

1010. *Đảnh lễ Ba-va-ri,*
Thân phía hữu hướng Ngài,
Tất cả đều bện tóc,
Mặc áo vải da thú,
Mặt hướng về phía Bắc,
Tất cả chúng ra đi.

1011. *Trước hết, họ đi ngang,*
Đến Pa-tít-thà-na,
Của xứ A-la-ka,
Rồi Ma-hi-xa-ti,
Tiếp đến Uj-jê-ni,
Và đến Gô-nad-đăng,
Tiếp đến Vê-đi-xăng,
Va-na-xa-ha-yăng.

1012. *Đi đến Kô-xăm-bi,*
Đi đến Xa-kê-ta,
Rồi đến Xa-vat-thi,
Là thành phố tối thượng,
Kế đến Xê-ta-vyam,
Ka-pi-la-vat-thu,
Rồi đến tòa lâu đài,
Tên Ku-xi-na-ra,
Rồi đi đến Pa-va,
Và thành phố Bhô-ga,
Tiếp đến Vê-xá-ly,

Thành phố Ma-ga-đa,
Rồi Pa-xe-na-ka,
Ngôi điện đẹp, khả ái.

1014. *Như người khát, nước mát,*
Như người buôn, lợi lớn,
Như nóng bức, bóng mát,
Họ gấp leo ngọn núi.

1015. *Thế Tôn, trong lúc ấy,*
Dẫn đầu chúng Tỷ-kheo,
Ngài đang thuyết Chánh pháp,
Cho các vị Tỷ-kheo,
Giống như con sư tử,
Rống tiếng rống trong rừng.

1016. *A-ja-ta thấy Phật,*
Như mặt trời vàng chói,
Như mặt trăng ngày rằm,
Được tròn đầy viên mãn.

1017. *Và thấy tay chân Ngài,*
Đầy đủ các tướng tốt,
Hoan hỷ đứng một bên,
Hỏi câu hỏi tâm ý.

Ajita:

1018. *Hãy nói về **thọ sanh**,*
*Nói **dòng họ**, các **tướng**,*
Về tối thượng kệ chú,
Phạm chí đọc bao nhiêu?

Thế Tôn:
1019. *Tuổi thọ trăm hai mươi,*
*Dòng họ **Bà-va-ri**,*
Trên tay chân, ba tướng,
Thông đạt ba Vệ-đà.

1020. *Về tướng và truyền thuyết,*
Về tự vựng, lễ nghi,
Tụng đọc được năm trăm,
Đạt tối thượng diệu pháp.

Ajita:
1021. *Bậc Vô thượng, đoạn ái,*
Hãy nói lên tường tận
Các tướng Ba-va-ri,
Để chúng con không nghi.

Thế Tôn:
1022. *Lưỡi che kín mặt mày,*
Giữa hàng mi, lông trắng,
Có da bọc âm tàng,
Hãy biết vậy, thanh niên.

1023. *Không nghe câu hỏi gì,*
Chỉ nghe câu trả lời,
Quần chúng rất ngạc nhiên,
Chắp tay tự suy nghĩ.

Dân chúng:
1024. *Thiên, Phạm thiên, Đế thích,*
Hay Xu-jam-pa-ti
Ai, với ý hỏi Ngài,
Xin nói cho được biết?

Ajita:
1025. *Ba-va-ri tìm hỏi,*
Về đầu, đánh bể đầu,
Thế Tôn hãy trả lời,
Đoạn nghi hoặc chúng con?
Ôi, thưa bậc Tiên nhân!

Thế Tôn:
1026. ***Vô minh là đỉnh đầu,***
Hãy hiểu biết như vậy,
Minh là đánh bể đầu,
Liên hệ dục tinh ***tấn****,*
Với lòng ***tin****, chánh* ***niệm****,*
Liên hệ với thiền ***định****.*

1027. *Với cảm thọ lớn mạnh,*
Thanh niên tự chế ngự,
Đắp áo da một bên,
Với đầu, đảnh lễ chân.

Ajita:
1028. *Phạm chí Ba-va-ri,*
Cùng đệ tử, thưa Ngài,
Tâm phấn khởi, đẹp ý,
*Lễ chân, **bậc có mắt**.*

Thế Tôn:
1029. *Phạm chí Ba-va-ri,*
Hãy sống được an lạc,
Cùng với các đệ tử!
Mong Ông sống an lạc,
Thọ mạng được lâu dài,
Hỡi này kẻ thanh niên.

1030. *Ba-va-ri và Ông,*
Có mọi nghi ngờ gì,
Cơ hội đến, hãy hỏi,
Tùy theo ý Ông muốn.

1031. *Được bậc Chánh Đẳng Giác,*
Cho cơ hội tốt đẹp,
A-ji-ta liền ngồi,

Chắp tay hỏi Như Lai,
Hỏi câu hỏi thứ nhất,
Chính ngay tại chỗ ấy,
Kệ mở đầu đã xong.

Câu hỏi của thanh niên 1 – Ajita – *Tiểu I*, 776

Ajita:
1032. Tôn giả A-ji-ta:
Do gì, đời bị che,
Do gì, không chói sáng?
Hãy nói lên cái gì,
Làm uế nhiễm cuộc đời,
Cái gì sợ hãi lớn?

Thế Tôn:
1033. Thế Tôn liền đáp lại:
*Đời bị **vô minh** che,*
*Do **xan tham, phóng dật**,*
Đời không được chói sáng,
*Ta nói do **mong cầu**,*
Nên đời bị uế nhiễm,
*Chính là sự **đau khổ**,*
Nên có sợ hãi lớn.

Ajita:
1034. *Tôn giả A-ji-ta:*
Mọi nơi dòng nước chảy,
Cái gì ngăn dòng nước?
Hãy nói lên cái gì?
Chế ngự được dòng nước?
Cái gì đóng dòng nước?

Thế Tôn:
1035. *Thế Tôn liền đáp lại:*
Hỡi này A-ji-ta,
Các dòng nước ở đời,
***Chánh niệm** ngăn chận lại,*
Chánh niệm được Ta gọi,
Chế ngự các dòng nước,
*Và chính do **Trí tuệ**,*
Đóng lại các dòng nước.

Ajita:
1036. *Tôn giả A-ji-ta:*
Trí tuệ và chánh niệm,
Cùng với danh và sắc,
Kính thưa bậc Tôn giả,
Hãy nói điều con hỏi,
Từ đâu chúng bị diệt?

Thế Tôn:

1037. *Câu hỏi gì Ông hỏi,*
Hỡi này A-ji-ta,
Ta sẽ đáp cho Ông,
Chỗ nào danh và sắc,
Được đoạn diệt hoàn toàn,
Không còn lại dư tàn,
Chính do đoạn diệt ***Thức****,*
Danh sắc *được đoạn diệt.*

Ajita:
1038. *Những ai biết tư sát,*
Các pháp thuộc hữu vi,
Cùng với bậc hữu học,
Và phàm phu ở đời,
Được hỏi, Ngài hãy nói,
Về nếp sống của họ?
Bậc thận trọng sáng suốt,
Hãy nói lên, thưa Ngài!

Thế Tôn:
1039. ***Chớ tham đắm các dục,***
Giữ ***tâm tư an tịnh,***
Thiện xảo *trong các pháp,*
Tỷ-kheo giữ ***chánh niệm,***
Sống đời sống xuất gia.

Câu hỏi của thanh niên 2 – Tissametteyya – *Tiểu I*, 779

Tissa:
1040. ***Tissa Met-tey-ya:***
Ai thỏa mãn ở đời,
Với ai không dao động,
Ai thắng trí hai biên,
Ở giữa, không dính líu,
Ai Ngài gọi đại nhân?
Ở đời, ai vượt khỏi,
Thêu dệt các ái nhiễm?

Thế Tôn:
1041. *Thế Tôn liền đáp rằng:*
Hỡi này Met-tê-ya!
Giữa dục, sống Phạm hạnh,
Không ái, luôn chánh niệm,
Tỷ-kheo ***lặng tính toán,***
An tịnh, không dao động.

1042. *Ai thắng trí hai biên,*
Chặng giữa, nhờ suy tư,
Không dính líu bị nhiễm,

Ta gọi là đại nhân,
Vị ấy, ở đời này,
Vượt khỏi sự thêu dệt,
Các ***ái nhiễm tham muốn****.*

Câu hỏi của thanh niên 3 – Punnaka – *Tiểu I*, 780

Punnaka:
1043. *Tôn giả Pun-na-ka:*
Với ai không dao động,
Thấy rõ được cội gốc,
Con đến với câu hỏi,
Liên hệ đến mục đích,
Bậc ẩn sĩ, loài Người,
Sát-đế-ly, Phạm chí,
Do họ y chỉ gì,
Tế đàn cho chư Thiên.
Đã tổ chức rộng lớn?
Con hỏi bậc Thế Tôn,
Hãy trả lời cho con.

Thế Tôn:
1044. *Thế Tôn bèn đáp rằng:*
Hỡi này Pun-na-ka!
Bậc ẩn sĩ loài Người,

Sát-đế-ly, Phạm chí,
Đã tổ chức rộng lớn,
Tế đàn cho chư Thiên.
Khi họ thành già yếu,
Họ tổ chức tế đàn,
Vì rằng họ hy vọng,
Được sanh ở đời này,
Hỡi này Pun-na-ka!

Punnaka:
1045. *Tôn giả Pun-na-ka:*
Bậc ẩn sĩ loài Người,
Sát-đế-ly, Phạm chí,
Đã tổ chức rộng lớn,
Tế đàn cho chư Thiên.
Thế Tôn nghĩ thế nào,
Họ không có phóng dật,
Trên con đường tế đàn,
Họ vượt qua già chết,
Được hay không, thưa Ngài?
Con hỏi đức Thế Tôn,
Con mong Ngài trả lời.

Thế Tôn:
1046. *Thế Tôn trả lời rằng:*
Hỡi này Pun-na-ka,
Họ hy vọng, tán thán,

Họ cầu nguyện, cúng lễ,
Họ cầu nguyện các dục,
Do duyên vì lợi dưỡng,
Chuyên tâm lo tế đàn,
Ưa thích, tham sanh hữu,
Họ không vượt già chết,
Ta nói lên như vậy.

Punnaka:
1047. *Tôn giả Pun-na-ka:*
Nếu chúng chuyên tế đàn,
Nhưng không thể vượt qua,
Già chết với tế đàn,
Thời ai sống ở đời,
Trong thế giới Nhơn, Thiên,
Đã vượt qua già chết,
Ai được vậy, thưa Ngài?
Con hỏi đức Thế Tôn,
Ngài trả lời cho con.

Thế Tôn:
1048. *Thế Tôn trả lời rằng:*
Hỡi này Pun-na-ka,
Ai tính toán cao thấp,
Ước lượng vậy ở đời,
Ai không bị dao động,
Bất cứ đâu ở đời,

An tịnh, không phun khói,
Không phiền não, không cầu,
Vị ấy vượt già chết,
Ta nói lên như vậy.

Câu hỏi của thanh niên 4 – Mettagu – *Tiểu I*, 783

Mettagu:
1049. *Tôn giả Mêt-ta-gu:*
Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Thế Tôn trả lời,
Vấn đề con đã hỏi,
Con nghĩ Ngài hiền trí,
Tự ngã đã tu tập,
Từ đâu ở trong đời,
***Đau khổ** này khởi lên,*
Với nhiều loại như vậy?

Thế Tôn:

1050. *Thế Tôn trả lời rằng:*
Hỡi này Mêt-ta-gu,
Ông hỏi ta vấn đề,
Sanh khởi của khổ đau,
Ta sẽ nói cho Ông,

Như Ta đã được biết,
*Chính do duyên **sanh** y,*
Nên khổ được khởi lên,
Với nhiều loại như vậy,
Khác biệt ở trong đời.

1051. ***Những ai vì vô minh,***
Tác thành các sanh y,
Kẻ ngu tạo đau khổ,
Tiếp tục được sanh khởi.
Do vậy kẻ hiểu biết,
Không nên tạo sanh y,
Vì thấy sự sanh khởi,
Của sanh và đau khổ.

Mettagu:
1052. *Điều chúng con đã hỏi,*
Ngài đã đáp chúng rồi,
Nay xin hỏi câu khác,
Mong Ngài giải đáp cho,
Thế nào bậc Hiền trí,
Vượt khỏi dòng nước mạnh,
Vượt khỏi sanh và già,
Cùng sầu muộn than khóc?
Mong rằng bậc ẩn sĩ,
Hãy khéo trả lời con,
Đúng như Ngài đã biết,

Pháp nhĩ là như vậy?

Thế Tôn:
1053. *Thế Tôn trả lời rằng:*
Hỡi này Mêt-ta-gu,
Ta sẽ nói cho Ông,
Pháp thiết thực hiện tại,
Không do trao truyền lại,
Sau khi ***biết pháp ấy,***
Vị ấy sống ***chánh niệm,***
Vượt tham ái *ở đời.*

Mettagu:
1054. *Thưa bậc Đại ẩn sĩ,*
Con hết sức hoan hỷ,
Chánh pháp vô thượng ấy,
Sau khi biết pháp ấy,
Sống gìn giữ chánh niệm,
Vượt tham ái ở đời.

Thế Tôn:
1055. *Thế Tôn đáp lại rằng:*
Hỡi này Mêt-ta-gu,
Phàm Ông rõ biết gì,
Trên, dưới, ngang, ở giữa,
Hãy từ bỏ hoan hỷ,
Hãy từ bỏ trú xứ,

*Chớ để cho **ý thức**,*
An trú trên sanh hữu.

1056. *An trú vậy, chánh niệm,*
Tỷ-kheo không phóng dật,
*Sau khi **bỏ sở hành**,*
Đưa đến ngã, sở hữu.
*Đối với **sanh và già**,*
***Sầu muộn** và **than khóc**,*
Ở đây, biết được vậy,
***Hãy từ bỏ đau khổ**.*

Mettagu:
1057. *Con cảm thấy hoan hỉ,*
Lời nói bậc Đại sĩ;
Đoạn tận được sanh y,
Được Ngài khéo tuyên thuyết.
Chắc chắn đức Thế Tôn,
Đã đoạn tận đau khổ,
Vì pháp này được Ngài,
Rõ biết là như vậy.

1058. *Những vị ấy hãy đoạn,*
Hãy từ bỏ đau khổ,
Những người ấy được Ngài,
Thường thường dạy, giáo hóa.
Con xin đảnh lễ Ngài,

Hãy đến, bậc Long tượng,
Mong Thế Tôn thường hằng,
Giáo hóa dạy dỗ con.

Thế Tôn:
1059. *Vị Bà-la-môn nào,*
Được thắng tri, có trí,
Không có sở hữu gì,
Không ái luyến dục hữu,
Chắc chắn vị như vậy,
Vượt qua bộc lưu này,
Đã đến được bờ kia,
Không cứng cỏi, không nghi.

1060. *Người ấy sau khi biết,*
Thông suốt được Thánh điển,
*Không dính **ái** triền này,*
Về hữu và phi hữu,
Vị ấy ly tham ái,
Không phiền lụy không cầu,
Ta nói rằng vị ấy,
Đã vượt khỏi sanh già.

Câu hỏi của thanh niên 5 –Dhotaka – *Tiểu I*, 789

Dhotaka:
1061. *Tôn giả Dhô-ta-ka:*
Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời cho,
Con chờ đợi lời Ngài,
Kính thưa bậc Đại sĩ,
Nghe lời Ngài tuyên bố,
Chúng con sẽ tự mình,
Học tập giới Niết-bàn.

Thế Tôn:
1062. *Thế Tôn đáp lại rằng:*
Hỡi này Dhô-ta-ka,
Ở đây Ông nhiệt tâm,
Sáng suốt và chánh niệm,
Từ đây, nghe tuyên bố,
***Tự** học tập Niết-bàn.*

Dhotaka:
1063. *Con thấy ở thế giới,*
Chư Thiên và loài Người,
Sở hành của Phạm chí,
Không một gì sở hữu.
Con đảnh lễ chính Ngài,
Bậc có mắt cùng khắp,
Kính thưa bậc Thích tử,
Hãy giải thoát cho con,

Tất cả mọi nghi ngờ.

Thế Tôn:
1064. *Hỡi này Dhô-ta-ka,*
Ta sẽ <u>không</u> đi đến,
Giải thoát cho một ai,
Có nghi ngờ ở đời,
Khi pháp được Ông biết,
Là tối thượng tối thắng,
Như vậy Ông vượt khỏi,
Dòng nước chảy mạnh này.

Dhotaka:
1065. *Hãy giáo hóa, từ mẫn,*
Ôi bậc đại Phạm thiên,
Để con được rõ biết,
Pháp viễn ly vô thượng,
Như vậy con sẽ sống,
Như trời không áp bức,
Sở hành ở đời này,
An tịnh và độc lập.

Thế Tôn:
1066. *Thế Tôn liền nói rằng:*
Hỡi này Dho-ta-ka,
Ta sẽ giảng cho Ông,
Pháp tịch tịnh hiện tại;

Không do xưa truyền lại,
Sau khi biết pháp này,
Hãy sống, giữa chánh niệm,
Vượt tham ái ở đời.

Dhotaka:
1067. *Con cảm thấy hoan hỷ,*
Pháp bậc Đại sĩ giảng,
Pháp tịch tịnh vô thượng;
Sau khi biết pháp này,
Con sẽ sống chánh niệm,
Vượt tham ái ở đời.

Thế Tôn:
1068. *Thế Tôn lời đáp lại:*
Hỡi này Dho-ta-ka,
Phàm Ông rõ biết gì,
Cao, thấp, ngang, chặng giữa,
Sau khi được rõ biết,
Tham ái này ở đời,
Chớ tạo nên khát ái
Với hữu và phi hữu.

Câu hỏi của thanh niên 6 – Upasiva – *Tiểu I*, 791

Upasiva:
1069. *Tôn giả U-pa-si-va:*
Kính thưa bậc Thích tử,
Một mình, không y chỉ,
Con không thể vượt khỏi,
Dòng nước lớn mạnh này,
Kính thưa bậc Biến nhãn,
Hãy nói cho sở duyên,
Y chỉ sở duyên này,
Có thể vượt qua khỏi,
Dòng nước chảy mạnh này.

Thế Tôn:
1070. *Đây lời dạy Thế Tôn:*
Này U-pa-si-va,
Biết gìn giữ chánh niệm,
Không mong đợi vật gì,
Ông sẽ vượt bộc lưu,
Nương tựa: "không có gì ",
Ngày đêm ngươi nhận thấy,
Đoạn dục, ly nghi ngờ,
Ái diệt là Niết-bàn.

Upasiva:
1071. *U-pa-si-va nói:*
Ai là người ly tham,
Đối với tất cả dục,

Y chỉ không có gì,
Từ bỏ mọi gì khác,
Được giải thoát hoàn toàn,
Tưởng giải thoát tối thượng,
Tại đấy vị ấy trú,
Không tiếp tục đi tới.

Thế Tôn:
1072. *Thế Tôn nói như sau:*
Này U-pa-si-va,
Ai hoàn toàn ly tham,
Đối với tất cả dục,
Y chỉ không có gì,
Từ bỏ mọi gì khác,
Được giải thoát hoàn toàn,
Tưởng giải thoát tối thượng,
Tại đấy, vị ấy trú,
Không tiếp tục đi tới.

Upasiva:
1073. *Nếu vị ấy tại đấy,*
An trú không đi tiếp,
Trong một số nhiều năm,
Ôi bậc có biến nhãn!
Nếu vị ấy tại đấy,
Được mát lạnh giải thoát,
Với vị được như vậy,

Còn có thức hay không?

Thế Tôn:
1074. *Đây lời Thế Tôn nói:*
Hỡi U-pa-si-va!
Cũng giống như ngọn lửa,
Bị sức gió mạnh thổi,
Đi đến chỗ tận cùng,
Không có thể ước lượng,
Cũng vậy, vị ẩn sĩ,
Được giải thoát danh thân,
Đi đến chỗ tận cùng,
Không có thể ước lượng.

Upasiva:
1075. *Vị đi đến tận cùng,*
Có phải không hiện hữu?
Hay vị ấy thường hằng,
Đạt được sự không bệnh?
Lành thay, bậc ẩn sĩ,
Hãy trả lời cho con,
Có vậy, con hiểu được,
Pháp như thật Ngài giảng.

Thế Tôn:
1076. *Thế Tôn nói như sau:*
Hỡi U-pa-si-va,

Người đi đến tận cùng,
Không thể còn ước lượng,
Với gì, nói đến nó,
Không còn có cái ấy,
Khi tất cả các pháp,
Đã được nhổ hẳn lên,
Mọi con đường nói phô,
Được nhổ lên sạch hết.

Câu hỏi của thanh niên 7 – Nanda – *Tiểu I*, 794

Nanda:
1077. *Tôn giả Nan-da nói:*
Quần chúng có nói rằng:
Có ẩn sĩ ở đời,
Ngài nghĩ như thế nào?
Chúng gọi là ẩn sĩ,
Vị có đầy đủ trí?
Hay vị đầy đủ mạng?

Thế Tôn:
1078. *Các bậc thiện nói rằng:*
Ở đời này Nan-da,
Không phải vì tri kiến,
Vì truyền thống, vì trí,

Được gọi là ẩn sĩ,
Ta chỉ gọi ẩn sĩ,
Những ai diệt quân lực,
Không phiền não, không cầu.

Nanda:
1079. *Tôn giả Nan-đa thưa:*
Có Sa-môn, Phạm chí,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm,
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Bạch Thế Tôn, như vậy,
Là sở hành của chúng,
Vậy Ngài nghĩ thế nào,
Chúng có thể vượt qua,
Sanh và già thưa Ngài?
Con kính hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:
1080. *Thế Tôn nói: Nan-đa!*
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;

Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Dầu chúng ở tại đây,
Với sở hành như vậy,
Ta nói chúng không vượt,
Khỏi sanh và khỏi già.

Nan-da:
1081. *Tôn giả Nan-đa thưa:*
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Thưa ẩn sĩ, Ngài nói:
Chúng không vượt bộc lưu,
Vậy ai có thể được,
Giữa thế giới Trời, Người,
Có thể vượt qua được,
Sanh và già, thưa Ngài,
Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:
1082. *Thế Tôn nói: Nan-đa*
Ta không nói tất cả,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Bị sanh già che lấp.
Những ai ở đời này,
Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua được bộc lưu.

Nanda:
1083. *Con cảm thấy hoan hỷ,*
Lời Đại sĩ Cù-đàm,
Được Ngài khéo thuyết giảng,
Về chấm dứt sanh y,
Những ai ở đời này,
Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua khỏi bộc lưu.

Câu hỏi của thanh niên 8 – Hemaka – *Tiểu I*, 798

Hemaka:
1084. *Tôn giả He-ma-ka:*
Những ai trong thời trước,
Đã trả lời cho con,
Về lời dạy Cù-đàm,
Trước đã như thế nào,
Sau sẽ là như vậy,
Tất cả đều truyền thống,
Tất cả tăng suy tư.

1085. *Đây, con không hoan hỷ,*
Ngài nói Pháp cho con,
Ôi mong bậc ẩn sĩ,
Nói Pháp đoạn khát ái,
Biết xong, sống chánh niệm,
Vượt ái trước ở đời.

Thế Tôn:
1086. *He-ma-ka ở đây,*
Đối các Pháp khả ái,
Được nghe và được thấy,
Được cảm tưởng, nhận thức,

Tẩy sạch ước muốn tham,
Là Niết-bàn, bất tử.

1087. *Biết vậy, giữ chánh niệm,*
Hiện tại, đạt mát lạnh,
Vị ấy thường an tịnh,
Vượt chấp trước ở đời.

Câu hỏi của thanh niên 9 – Todeyya – *Tiểu I*, 800

Todeyya:
1088. *Tôn giả Tô-đê-ya:*
Ai sống không dục vọng,
Ai sống không có ái,
Ai vượt khỏi nghi hoặc,
Giải thoát của vị ấy,
Giải thoát như thế nào?

Thế Tôn:
1089. *Đây lời nói Thế Tôn:*
Hỡi nãy Tô-đê-ya,
Ai sống không dục vọng,
Ai sống không có ái,
Ai vượt khỏi nghi hoặc,
Giải thoát của vị ấy,

Không *có gì là khác.*

Todeyya:
1090. *Vị sống không ước vọng,*
Hay sống có ước vọng,
Vị ấy có trí tuệ,
Hay tác thành trí tuệ,
Ôi kính bậc Biến nhãn,
Hãy trả lời con rõ,
Để con có thể biết,
Thế nào là ẩn sĩ,
Ôi kính bậc Thích tử.

Thế Tôn:
1091. ***Vị sống không ước vọng,***
Không có ước vọng nào,
Vị ấy có trí tuệ,
Không tác thành trí tuệ,
Như vậy, Tô-đê-ya,
Hãy biết bậc ẩn sĩ,
Không có sở hữu gì,
Không tham dính dục hữu.

Câu hỏi của thanh niên 10 – Kappa – *Tiểu I*, 801

Kappa:
1092. *Tôn giả Káp-pa nói:*
Những ai đứng giữa nước,
Trong dòng nước mạnh chảy,
Giữa sợ hãi lớn lao,
Thưa Ngài hãy nói lên,
Hòn đảo cho những kẻ,
Bị già chết chinh phục,
Ngài nói con hòn đảo,
Để không có khổ khác,
Giống như đau khổ này.

Thế Tôn:
1093. *Thế Tôn nói Kap-pa,*
Những ai đứng giữa nước,
Trong dòng nước mạnh chảy,
Giữa sợ hãi lớn lao,
Ta nói Ông hòn đảo,
Cho những ai đang bị,
Già và chết chinh phục.

1094. *Hòn đảo vô song này,*
Không sở hữu, chấp trước,
Ta nói Ông Niết-bàn,
Già chết được đoạn diệt.

1095. *Biết vậy, giữ chánh niệm,*

Hiện tại đạt mát lạnh,
Không rơi vào ma lực,
Không tùy tùng theo ma.

Câu hỏi của thanh niên 11 – Jatukanni – *Tiểu I,* 802

Jatukanni:
1096. *Ja-tu-kan-ni nói:*
Được nghe bậc anh hùng,
Không tham đắm dục vọng,
Nên con đã đến đây,
Để hỏi bậc vô dục,
Đã thoát khỏi bộc lưu,
Bậc sanh với con mắt,
Hãy nói đường an tịnh,
Thế Tôn hãy như thật,
Nói cho con được biết.

1097. *Chinh phục dục vọng xong,*
Thế Tôn sống ở đời,
Như mặt trời chiếu sáng,
Cõi đất với hào quang,
Bậc trí tuệ rộng lớn,
Hãy nói pháp cho con,

Kẻ trí tuệ bé nhỏ,
Do rõ biết pháp này,
Ở đây, con đoạn được,
Kể cả sanh và già.

Thế Tôn:
1098. *Thế Tôn nói như sau:*
Hỡi Ja-tu-kan-ni!
Hãy nhiếp phục lòng tham,
Đối với các dục vọng;
Hãy nhìn hạnh xuất ly,
Đưa đến sự an ổn;
Chớ chấp chước, từ bỏ,
Sự vật gì ở đời.

1099. ***Những gì có trước Ông,***
Hãy làm nó khô cạn,
Đừng có sự vật gì,
Ở phía đàng sau Ông,
Ở giữa, Ông không chấp,
Ông sẽ sống an tịnh.

1100. *Hỡi này Bà-la-môn!*
Đối với danh và sắc,
Hoàn toàn không tham đắm,
Không có các lậu hoặc,
Chính do lậu hoặc này,

Bị thần chết chi phối.

Câu hỏi của thanh niên 12 – Bhadràvudha – *Tiểu I,* 805

Bhadràvudha:
1101. *Bha-đra-vu-đa nói:*
Con có lời yêu cầu,
Bậc Thiện Tuệ nói lên,
Bậc bỏ nhà, đoạn ái,
Bất động, bỏ hỷ ái,
Giải thoát, vượt bộc lưu,
Thời gian, không chi phối,
Nghe xong, bậc Long tượng,
Từ đây, họ ra đi.

1102. *Quần chúng sai biệt ấy,*
Từ quốc độ tụ họp,
Họ ao ước khát vọng,
Được nghe lời của Ngài,
Ôi anh hùng chiến thắng,
Ngài hãy khéo trả lời,
Pháp Ngài dạy thế này,
Như vậy họ hiểu biết.

Thế Tôn:
1103. *Thế Tôn nói như sau:*
Này Bha-đra-vu-đa!
Hãy nhiếp phục tất cả,
Mọi tham ái chấp thủ,
Trên, dưới cả bề ngang,
Và kể luôn chặng giữa,
Những ai có chấp thủ,
Sự gì ở trong đời,
Chính do sự việc ấy,
Ác ma theo người ấy.

1104. ***Do vậy, bậc hiểu biết,***
Không có chấp thủ gì,
Tỷ-kheo giữ chánh niệm,
Trong tất cả thế giới,
Phàm có sở hữu gì,
Vị ấy không mong ước,
Nhìn xem quần chúng này,
Là chúng sanh chấp thủ,
Trong lãnh vực của Ma,
Bị tham dính chấp trước.

Câu hỏi của thanh niên 13 – Udaya – *Tiểu I*, 806

Udaya:
1105. *Tôn giả U-da-ya:*
Con đến với câu hỏi,
Về tất cả mọi pháp,
Để hỏi bậc tu thiền,
Bậc an tọa không bụi;
Trách nhiệm đã làm xong,
Bậc không có lậu hoặc,
Đã đạt bờ bên kia,
Hãy nói trí giải thoát
Để phá hoại vô minh.

Thế Tôn:
1106. *Đây lời Thế Tôn nói:*
Hỡi này U-đa-ya,
Đoạn ước muốn, dục vọng,
Và cả hai loại ưu,
Và từ bỏ hôn trầm,
Ngăn chận mọi hối hận.

1107. ***Ta nói trí giải thoát,***
Để phá hoại vô minh,
Thanh tịnh nhờ xả niệm,
Suy tư pháp đi trước.

Udaya:
1108. *Đời cái gì trói buộc,*

Cái gì, đời vận hành?
Do đoạn được cái gì,
Được gọi là Niết-bàn?

Thế Tôn:
1109. *Đời bị **hỷ** trói buộc,*
***Suy tầm** là sở hành,*
*Do **đoạn được khát ái**,*
Được gọi là Niết-bàn.

Udaya:
1110. *Người sở hành chánh niệm,*
***Thức** được diệt thế nào?*
Con đến hỏi Thế Tôn,
Nghe lời Thế Tôn nói.

Thế Tôn:
1111. *Ai không có hoan hỷ,*
*Với nội và ngoại **thọ**,*
Sở hành chánh niệm vậy,
***Thức** đạt được hoại diệt.*

Câu hỏi của thanh niên 14 – Posàla – *Tiểu I*, 808

Posàla:

1112. *Tôn giả Po-sa-la:*
Vị nói về quá khứ,
Bất động nghi hoặc đoạn,
Đã đến bờ bên kia,
Con đến với câu hỏi,
Hỏi về hết thảy pháp.

1113. *Với ai, sắc tưởng diệt,*
Đoạn tận hết thảy thân,
Nhìn thấy nội và ngoại,
Thật sự không có gì,
Con hỏi bậc Thích-ca,
Thế nào người như vậy,
Có thể bị dắt dẫn?

Thế Tôn:
1114. *Thế Tôn bèn đáp rằng:*
Hỡi này Pô-sa-la,
Như Lai được thắng trí,
Tất cả nhờ ***thức*** *trú,*
Rõ biết vị an trú,
Giải thoát, đạt cứu cánh.

1115. *Biết được sự tác thành,*
Thuộc về vô sở hữu,
Biết ***hỷ*** *là kiết sử,*
Do thắng tri như vậy,

Tại đấy, thấy như vậy,
Đây là trí như thật,
Của vị Bà-la-môn,
Đã thành tựu Phạm hạnh.

Câu hỏi của thanh niên 15 – Mogharàja – *Tiểu I,* 809

Mogharàja:
1116. *Mo-gha-rà-ja nói:*
Đã hai lần con hỏi,
Bậc có mắt, họ Thích,
Ngài chưa trả lời con,
Nhưng con được nghe rằng,
Cho đến lần thứ ba,
Vị Thiên nhân ẩn sĩ,
Sẽ trả lời cho con.

1117. *Đời này và đời sau,*
Phạm thiên giới, thiên giới,
Con không rõ quan điểm,
Gotama lừng danh.

1118. *Vị thầy được thù diệu,*
Con đến với câu hỏi,
Cần nhìn đời thế nào,

Để thần chết không thấy?

Thế Tôn:
1119. *Này Mô-gha-ra-ja,*
Hãy nhìn đời trống không,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Nhổ lên ngã tùy kiến,
Như vậy vượt tử vong,
Hãy nhìn đời như vậy,
Thần chết không thấy được.

Câu hỏi của thanh niên 16 – Pingiya – *Tiểu I*, 811

Pingiya:
1120. *Tôn giả Pin-gi-ya:*
Con đã già, yếu đuối,
Không còn có dung sắc,
Mắt không thấy rõ ràng,
Tai không nghe thông suốt,
Để con khỏi mệnh chung,
Với tâm tư si ám,
Mong Ngài nói Chánh pháp,
Nhờ rõ biết pháp ấy,
Chính tại ở đời này,
Con đoạn tận sanh già.

Thế Tôn:
1121. *Thế Tôn đáp lại rằng:*
Hỡi này Pin-gi-ya,
Thấy được sự tác hại,
Trong các loại sắc pháp,
Chúng sanh sống phóng dật,
Bị phiền lụy trong sắc,
Do vậy, Pin-gi-ya,
Ông chớ có phóng dật,
Hãy từ bỏ sắc pháp
Chớ đi đến tái sanh.

Pingiya:
1122. *Bốn phương chính, bốn phụ,*
Cộng thêm trên và dưới,
Như vậy có mười phương,
Và trong thế giới này,
Không có sự việc gì,
Mà Ngài không được thấy,
Không nghe, không nghĩ đến,
Và không được thức tri,
Hãy nói đến Chánh pháp,
Nhờ rõ biết pháp này,
Con ngay tại đời này,
Đoạn tận được sanh già.

Thế Tôn:
1123. *Thế Tôn nói như sau:*
Hỡi này Pin-gi-ya,
Thấy chúng sanh loài Người,
Rơi vào trong ***khát ái****,*
Bị già nua đốt cháy,
Bị già nua chinh phục
Do vậy, Pin-gi-ya,
Ông chớ có phóng dật
Hãy từ bỏ khát ái,
Không còn bị tái sanh.

(XVIII) Kết luận

Thế Tôn nói như vậy. Trong khi ở tại Magadha, tại điện Phà-xa-na-ka, Thế Tôn được mười sáu Bà-la-môn đệ tử của Bàvari tìm đến, được hỏi nhiều câu hỏi và Ngài đã trả lời. Nêu từng câu hỏi một, sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp, thì có thể đi đến bờ bên kia của già chết. Những pháp này có thể đưa người qua bờ bên kia, cho nên pháp môn này cũng được gọi là Pàràyanam: "Con đường đưa đến bờ bên kia".

1124. *Phạm chí Ajita,*
Tissa-Met-tayya,
Phạm chí Pun-na-ka,
Cùng với Met-ta-gù,

Thanh niên Dhotaka,
Và Upasiva,
Nan-đa, He-ma-ka,
Cả hai vị thanh niên.

1125. *To-dey-ya, Kap-pà,*
Và Ja-tu-kha-ni,
Với Bhad-rà-vu-dha,
Phạm chí U-da-ya,
Phạm chí Po-sà-la,
Với Mo-gha-rà-ja,
Là bậc đại Hiền trí,
Cùng với bậc đại sĩ,
Tên là Pin-gi-ya.

1126. *Những vị này đi đến,*
Đức Phật, ***bậc Tiên nhân****,*
Bậc hạnh đức đầy đủ*,*
Những vị này đi đến,
Bậc giác ngộ tối thượng*,*
Hỏi câu hỏi tế nhị.

1127. *Đức Phật đã như thật,*
Trả lời các vị ấy,
Tùy theo các câu hỏi,
Và ***bậc đại ẩn sĩ****,*
Trả lời những câu hỏi,

Khiến các Bà-la-môn,
Được hoan hỷ vui thích.

1128. *Họ được vui, hoan hỷ,*
*Nhờ Phật, **bậc có mắt**,*
Nhờ bà con mặt trời,
Họ hành trì Phạm hạnh,
Dưới chỉ đạo hướng dẫn,
***Bậc trí tuệ tuyệt diệu**.*

1129. *Theo từng câu hỏi một,*
Tùy đức Phật thuyết giảng,
Ai như vậy hành trì,
Đi được từ bờ này,
Đến được bờ bên kia.

1130. *Đi được từ bờ này,*
Đến được bờ bên kia,
*Tu tập **đạo vô thượng**,*
Và chính con đường ấy,
Đưa đến bờ bên kia,
Do vậy được tên gọi,
Con đường đến bờ kia.

Rồi Tôn giả Pingiya đi về Godhàvari và nói lại với Bà-la-môn Bàvari những điều đã xảy ra.

Pingiya:
1131. *Tôn giả Pin-gi-ya:*
Con sẽ đọc tụng lên
Con đường đến bờ kia,
Ngài được thấy thế nào,
Ngài nói lên thế ấy,
Bậc vô cấu, quảng trí,
Bậc lãnh đạo không dục,
Bậc Niết-bàn an tịnh,
Làm sao do nhân gì,
Ngài nói điều không thật.

1132. ***Bậc đã đoạn trừ hết,***
Uế nhiễm và si mê,
Bậc đã diệt trừ sạch,
Kiêu mạn và gièm pha,
Con sẽ nói tán thán,
Âm thanh vi diệu ấy.

1133. ***Bậc quét sạch u ám,***
Phật-đà, bậc Biến nhãn,
Đã đến tận cùng đời,
Đã vượt qua sanh hữu,
Bậc không có lậu hoặc,
Đoạn tận mọi đau khổ,
Vị được gọi sự thật,
Hỡi vị Bà-la-môn,

Con được hầu vị ấy.

1134. *Như chim bỏ rừng hoang,*
Đến ở rừng nhiều trái,
Cũng vậy con từ bỏ,
Những bậc thấy nhỏ nhen,
Con đạt đến biển lớn,
Chẳng khác con thiên nga.

1135. *Những ai trong đời khác,*
Đã nói cho con nghe,
Lời dạy bậc Cù-đàm
Như vậy đã xảy ra,
Như vậy sẽ xảy đến,
Tất cả là tin đồn,
Chỉ làm tăng nghi ngờ.

1136. *Chỉ một vị an trú,*
Quét sạch các hắn ám,
Sanh trưởng gia đình quý,
Vị ấy chiếu hào quang,
Cù-đàm, ***bậc quảng tuệ****,*
Cù-đàm, ***bậc quảng trí****.*

1137. *Ai thuyết pháp cho con,*
Pháp thiết thực hiện tại,
Đến ngay không chờ đợi,

Ái diệt, vượt đau khổ,
Vị ấy không ai sánh.

Bàvari:
1138. *Hỡi này Pin-gi-ya,*
Sao Ông lại không thể,
Sống xa lánh vị ấy,
Chỉ trong một chốc lát,
Bậc Cù-đàm quảng tuệ,
Bậc Cù-đàm quảng trí,

1139. *Vị thuyết pháp cho người,*
Pháp thiết thực hiện tại,
Đến ngay không chờ đợi,
***Ái** diệt, vượt đau khổ,*
Vị ấy không ai sánh.

Pingiya:
1140. *Hỡi này Bà-la-môn,*
Con không có thể được,
Sống xa lánh vị ấy
Chỉ trong một chốc lát,
Gotama quảng tuệ,
Gotama quảng trí.

1141. *Vị thuyết pháp cho con,*
Pháp thiết thực hiện tại,

Đến ngay không chờ đợi,
***Ái** diệt, vượt đau khổ,*
Vị ấy không ai sánh.

1142. *Chính con thấy vị ấy,*
Với ý, với con mắt,
Ngày đêm không phóng dật,
Kính thưa Bà-la-môn,
Con trải qua suốt đêm
Đảnh lễ, kính vị ấy,
Do vậy con nghĩ rằng,
Con không xa vị ấy.

1143. *Với **tín** và với **hỷ**,*
*Với **ý** luôn chánh **niệm**,*
Không làm con xa rời,
Lời dạy Gotama!
Chính tại phương hướng nào,
***Bậc quảng tuệ** đi đến,*
Chính ở phương hướng ấy,
Con được dắt dẫn đến.

1144. *Với con tuổi đã già,*
Yếu đuối, không sức mạnh,
Do vậy thân thể này,
Không đến được chỗ ấy,
Với tâm tư quyết chí,

Con thường hằng đi đến.
Vì rằng thưa Phạm chí,
***Ý** con cột vị ấy.*

1145. *Nằm dài trong vũng bùn,*
Vùng vẫy, vật qua lại,
Con đã bơi qua lại,
Đảo này đến đảo khác,
Con đã thấy đức Phật,
Vượt bộc lưu, vô lậu.

Đến đây, khi chúng đang nói, đức Phật hiện ra và nói:

Thế Tôn:
1146. *Cũng như Vak-ka-li,*
Nhờ tin, được giải thoát,
Với Bhad-rà-vu-dha,
A-la-vi, Cù-đàm,
*Cũng vậy, **Ông đã được,***
Giải thoát nhờ lòng tin.
Hỡi này Pin-gi-ya,
Ông sẽ đi đến được,
Đến được bờ bên kia,
Của thế giới thần chết.

Pingiya:

1147. *Được nghe lời ẩn sĩ,*
Con tăng trưởng tịnh tín,
Bậc Chánh đẳng Chánh giác,
Đã vén lên tấm màn,
Không cứng cỏi, biện tài.

1148. *Thắng tri các chư Thiên,*
Biết tất cả cao thấp,
Bậc Đạo Sư chấm dứt,
Tất cả các câu hỏi,
Với những ai tự nhận,
Còn có chỗ nghi ngờ.

1149. *Không run rẩy, dao động,*
Không ai có thể sánh,
Chắc chắn con sẽ đi,
Tại đây, con không nghi,
Như vậy, thọ trì Ta,
Như tâm người tín giải.

Phẩm **"Con đường đi đến bờ bên kia"** đã xong.

113 Nguyện - Phát nguyện mạnh mẽ - Kinh Paccaya – Tiểu III, 191

Paccaya – *Tiểu* III, 191 (171)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành Rohi trong một gia đình hoàng tộc, và được đặt tên là *Paccaya*.

Thọ hưởng gia tài khi phụ thân mệnh chung, ngài tuyên bố tổ chức một đàn bố thí rất lớn và một số đông người tụ họp. Trong cuộc tụ họp này, bậc Đạo Sư ngồi trên một ngai vàng trong một ngôi nhà trang hoàng châu báu. Đức Phật thuyết pháp, trong khi mọi người ngắm, chiêm ngưỡng ngài. Phần lớn dân chúng hiểu lời đức Bổn Sư dạy, nhưng ngài Paccaya đi xa hơn. **Thúc đẩy bởi** *nghiệp duyên đời trước*, ngài từ bỏ tài sản và xuất gia như trước kia ngài đã phát nguyện dưới thời **đức Phật Kassapa**, nay ngài đã phát nguyện, khi đã vào am tranh tu hành, nếu chưa giải thoát thời không ra khỏi am này và cuối cùng **thiền quán được phát triển**, trí tuệ được thuần thục, ngài chứng quả A-la-hán.

Để kỷ niệm thành quả này, ngài nói lên quả chứng của ngài, ngang qua những bài kệ như sau:

222. ***Năm ngày*** *ta xuất gia,*
Hữu học, ý chưa đạt,
Ta trú ***hạnh viễn ly****,*
Tâm phát nguyện như sau:

223. Ta sẽ không ăn uống,
Không ra ngoài tinh xá,
Ta sẽ không nằm xuống,
Không nằm một bên hông,
Nếu mũi tên tham ái,
Chưa rút nhổ lên được.

224. Hạnh ta sống như vậy,
Hãy nhìn ta ***tinh cần,***
Ba minh *ta đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

114 Nguyện không ra khỏi tinh xá cho đến khi chứng quả - Kinh Mudita – Tiểu III, 227

Mudita – *Tiểu* III, 227 (197)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình thường dân và được đặt tên là Mudita.

Khi ngài đến tuổi trưởng thành, dòng họ ngài vì một vài nguyên nhân, bị vua chống đối, Mudita, quá sợ vua nên bỏ chạy, đi vào rừng và sống gần trú xứ của một Trưởng lão đã chứng quả A-la-hán.

Vị này thấy ngài quá sợ hãi, bảo ngài chớ có sợ. Ngài hỏi cần phải bao nhiêu thời gian mới khỏi tai nạn, vị A-la-hán nói cần phải bảy hay tám tháng, ngài nói ngài không thể đợi lâu như thế nên xin xuất gia. Vị Trưởng lão cho phép ngài được xuất gia. Ngài xuất gia, học đạo, khởi lòng tin, không còn sợ hãi nữa, và tu tập thiền quán. Chưa chứng được quả A-la-hán, ngài **nguyện** không rời khỏi tinh xá cho đến khi chứng quả và cuối cùng ngài đã thành công.

Sau đó, ngài sống trong an lạc giải thoát, các Tỷ-kheo đồng Phạm hạnh hỏi ngài làm sao ngài thành đạt được chí nguyện, ngài nói lên kinh nghiệm của ngài trong những bài kệ như sau:

310. Để cứu mạng sống ta,
Ta xuất gia tu hành,
Ta được thọ đại giới,
Nhờ vậy được lòng tin,
Ta kiên trì tinh tấn,
Hăng hái ta tiến bước.

311. ***Dầu thân này hủy hoại****,*
Từng miếng thịt tiêu mòn,
Đầu khớp xương hai gối,
Ống chân làm ta ngã.

312. Ta sẽ không ăn uống,
Không ra ngoài tinh xá,
Ta sẽ không nằm xuống,
Không nằm một bên hông,
Nếu mũi tên tham ái,
Chưa được rút nhổ lên.

313. Hạnh ta sống như vậy,
Hãy nhìn ta tinh cần,
Ba minh *ta đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

115 Ngày Trai giới - Mười bốn, rằm, ngày tám - Kinh Dhammika - Tiểu I, 585

Kinh Dhammika – *Tiểu* I, 585 (Sn 66)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anàthapindika. Rồi nam cư sĩ Dhammika đi đến Thế Tôn với năm trăm nam cư sĩ, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nam cư sĩ Dhammika nói lên những bài kệ với Thế Tôn:

Dhammika:

376. *Kính thưa Gotama,*
Bậc trí tuệ rộng lớn,
Con xin kính hỏi Ngài,
Vấn đề đặc biệt này:
*Với **vị đệ tử Ngài,***
***Làm thế nào là thiện**?*
Nếu là vị xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Hay là vị có nhà,
*Sống đời **nam cư sĩ?***

377. *Ngài rõ biết đường đi,*

Cùng mục đích tối hậu,
Của Thế Tôn đời này,
Và thế giới chư Thiên.
Không ai so sánh Ngài,
Bậc thấy nghĩa thù diệu,
Chính Ngài được tôn xưng,
Là đức Phật thù thắng.

378. *Ngài biết tất cả trí,*
Ngài trình bày Chánh pháp,
Vì lòng thương, từ mẫn,
Đối với mọi chúng sanh,
Ngài mở rộng bức màn,
Bậc có mắt mọi nơi,
Không cấu uế, thanh tịnh,
Ngài chói toàn thế giới.

379. *Vị vua loài Nàgà,*
*Tên **Eràvano**,*
Đã đến gần bên Ngài,
Được nghe: Ngài chiến thắng.
Vị ấy tìm đến Ngài,
Để nghe lời khuyên nhủ,
Sau khi nghe, thích thú,
Nói lên lời: Lành thay!

380. *Vua **Vessavana**,*

Kuvera đến Ngài,
Tìm hiểu hỏi han Ngài,
Về vấn đề diệu pháp,
Được hỏi, ôi bậc trí,
Hãy nói lên cho vua!
Sau khi nghe, vị ấy,
Cũng thích thú, ưa thích.

381. *Các bậc ngoại đạo này,*
Ưa luận tranh khẩu chiến,
Các tà mạng ngoại đạo,
Hay các Ni-kiền Tử,
Tất cả không vượt qua,
Hơn thắng trí của Ngài,
Như người đang đứng lại,
Không thắng kẻ đi mau.

382. *Các Bà-la-môn này,*
Ưa luận tranh khẩu chiến,
Có những bậc Phạm-chí,
Đã đến tuổi trưởng thượng,
Tất cả đều trói buộc,
Bởi tư tưởng của Ngài,
Kể cả những hạng người,
Tự phụ nói khoe khoang.

383. *Pháp này là tế nhị,*

Đem lại nguồn an lạc,
Đã được bậc Thế Tôn,
Khéo nói, khéo thuyết giảng,
Tất cả mọi hạng người,
Đều thích thú ưa nghe,
Được hỏi, hãy nói lên,
Ôi đức Phật tối thượng.

384. *Các vị Tỷ-kheo này,*
Đang ngồi đây tất cả,
Kể cả nam cư sĩ,
Tất cả đều chờ nghe,
Hãy để họ nghe pháp,
Bậc Vô uế Giác ngộ,
Như chư Thiên nghe lời,
Vàsava khéo nói!

Thế Tôn:

385. *Tỷ-kheo, hãy nghe Ta,*
Ta khiến các Thầy nghe,
Pháp đoạn trừ điều ác,
Tất cả hãy trọ trì,
Với ai thấy ý nghĩa,
Nghĩ ngợi có suy tư,
Hãy sống theo chánh hạnh,
Thích hợp với xuất gia.

386. *Tỷ-kheo chớ ra ngoài,*
Trong thời gian phi thời,
Hãy vào làng khất thực,
Đúng thời, thì hãy đi,
Ai đi đứng phi thời,
Bị bẫy sập trói buộc.
Do vậy các đức Phật,
Không có đi phi thời.

387. *Các **sắc** và các **tiếng**,*
Các vị, hương và xúc,
Chính những loại pháp ấy,
Làm mê hoặc chúng sanh.
Hãy nhiếp phục, lòng dục,
Đối với các pháp ấy,
Hãy vào cho đúng thời,
Để dùng buổi ăn sáng.

388. *Tỷ-kheo được đúng thời,*
Các đồ ăn khất thực,
Hãy đi về một mình,
Ngồi tại chỗ an tịnh,
Suy tư hướng nội tâm,
***Ý** không chạy ra ngoài,*
Làm cho thoát ra khỏi,
Mọi chấp thủ tự ngã.

389. *Nếu vị ấy có nói,*
Với một vị đệ tử,
Hay nói với một vị,
Một Tỷ-kheo nào khác,
Hãy nói cho vị ấy,
Sự thù diệu Chánh pháp,
Không có nói hai lưỡi,
Không bài xích một ai.

390. *Nhưng có những hạng người,*
Dùng khẩu chiến bằng lời,
Những hạng người tuệ nhỏ,
Chúng ta không tán thán,
Triền phược trói buộc họ,
Từ chỗ này chỗ kia,
Ở đây họ dẫn tâm,
Đưa ***tâm đi quá xa****.*

391. *Đồ khất thực, tinh xá,*
Cùng sàng tọa trú xứ,
Nước để trừ bụi nhớp,
Y áo Tăng-già-lê,
Sau khi nghe Chánh pháp,
Do Thiện Thệ thuyết giảng,
Bậc đệ tử thắng tuệ,
Quán sát, hãy dùng chúng.

392. *Do vậy đồ khất thực,*
Sàng tọa và trú xứ,
Nước để trừ bụi nhớp,
Y áo Tăng-già-lê,
Đối với những pháp ấy,
Đừng để cho dính nhiễm.
Tỷ-kheo ***như giọt nước,***
Không dính trên lá sen.

393. *Trách nhiệm của gia chủ,*
Ta cũng nói các Ông,
Làm theo đúng như vậy,
Đệ tử là tốt lành.
Pháp Tỷ-kheo toàn diện,
Khó thành tựu đầy đủ,
Vì là người gia chủ,
Phải làm nhiều việc đời.

394. *Chớ giết loài hữu tình,*
Chớ bảo người giết hại,
Hay chấp nhận kẻ khác,
Giết hại các người khác,
Đối với mọi sanh loại,
Từ bỏ các hình phạt,
Đối với kẻ mạnh bạo,
Như đối kẻ run sợ.

385. *Rồi hãy quyết từ bỏ,*
Lấy của không được cho,
Đệ tử khéo sáng suốt,
Vật gì, vật của ai,
Chớ khiến người khác lấy,
Chớ chấp nhận lấy trộm.
Hãy từ bỏ, chấm dứt,
Mọi của cải không cho.

396. *Hãy từ bỏ, tránh xa,*
*Đời sống **phi** Phạm hạnh,*
Như bậc trí tránh né,
Lửa cháy hố than hừng.
Nếu tự mình bất lực,
Không thể sống Phạm hạnh,
Thời chớ có xâm phạm,
Vợ của các người khác.

397. *Khi đi đến hội chúng,*
Hay đi đến đoàn chúng,
Hay một mình một người,
*Chớ nói lời **nói láo**,*
Chớ khiến người nói láo,
Chớ chấp nhận nói láo,
Tất cả điều không thật,
Hãy tránh xa từ bỏ.

398. *Chớ sống theo nếp sống,*
*Uống **rượu** và say rượu,*
Với vị là cư sĩ,
Đã chấp nhận pháp này,
Chớ khiến người uống rượu,
Chớ chấp thuận uống rượu,
Sau khi biết uống rượu,
Cuối đường là điên cuồng.

399. *Chỉ kẻ ngu say rượu,*
Mới làm các điều ác,
Và khiến các người khác,
Sống buông lung phóng dật,
Hãy từ bỏ, tránh xa,
Xứ phi công đức này,
Khiến điên cuồng si mê,
Làm kẻ ngu thỏa thích.

400. *Chớ có giết hữu tình,*
Chớ lấy của không cho,
Chớ nói láo không thật,
Chớ uống rượu say mê,
Từ bỏ phi Phạm hạnh,
Không hành trì dâm dục,
Không có ăn ban đêm,
Không ăn lúc phi thời.

401. *Chớ mang các vòng hoa,*
Chớ dùng các nước thơm,
Hãy nằm trên mặt đất,
Trên thảm chiếu trải dài,
***Tám hạnh** này được gọi*
*Là **hạnh ngày trai giới**.*
Do đức Phật giảng dạy,
Để chấm dứt khổ đau.

402. *Từ nay ngày trai giới,*
Chia nửa tháng hai phần,
***Ngày mười bốn, mười lăm**,*
*Hay **ngày tám** mỗi tháng,*
Với tâm ý hoan hỷ,
Thực hành thần thông pháp,
Gồm có đủ tám phần,
Khéo đầy đủ vẹn toàn.

403. *Do vậy, vào buổi sáng,*
Thực hành ngày trai giới,
Bậc có trí sáng suốt,
Với tâm tư tín thành,
Với tâm ý tùy hỷ,
Cúng dường Tỷ-kheo Tăng,
Với món ăn đồ uống,
Hợp với khả năng mình.

404. *Hãy nuôi dưỡng mẹ cha,*
Hợp pháp và đúng pháp,
Và cũng đúng với pháp,
Hãy làm nghề buôn bán,
Người gia chủ như vậy,
Sở hành không phóng dật,
Được sanh làm Thiên nhân,
Tên là: "Tự chói sáng".

116 Ngày nay thật ít vị, Giống như các vị ấy - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429

Pàràpariya – *Tiểu* III, 429 (257)

Đời sống của ngài đã được nói đến phẩm CCXLIX. Các kệ trước được nói lên khi đức Bổn Sư còn sống. Khi ngài chưa chứng quả A-la-hán, về vấn đề sáu lực (năm căn và ý).

Những bài kệ sau đây được nói lên khi đức Bổn Sư ***đã*** viên tịch và khi ngài sắp sửa mệnh chung.

Trong những bài kệ này, ngài nói lên **tương lai của các Tỷ-kheo** khi họ theo tà pháp. Câu kệ đầu do các vị chép sớ đặt vào:

920. Đây là những tư tưởng,
Của một vị Sa-môn,
Tại rừng gọi Đại lâm,
Khi rừng đang trổ hoa,
Ngài ngồi chỉ một mình,
Viễn ly, tâm thiền định.

921. Khác thay, những uy nghi,
Của những vị Tỷ-kheo,
Khi bậc Tối thượng nhân,

Bậc Thế Tôn còn sống,
Còn nay điều được thấy,
Thật sai khác đi nhiều.

*922. **Y** để ngăn gió lạnh,*
Để che điều xấu hổ,
Họ thọ dụng tiết độ.
Biết đủ, từ đâu đến.

*923. **Vị** ngon hay vị dở,*
Được ít hay được nhiều,
Họ thọ dụng món ăn,
Chỉ cần nuôi mạng sống,
Tâm không có tham lam,
Cũng không có say đắm.

924. Các đồ vật để sống,
Hay các loại dược phẩm,
Họ không quá tha thiết,
Như đối lậu hoặc diệt.

925. Dưới gốc cây trong rừng,
Hay trong hang trong động,
*Chuyên tâm **tu viễn ly**,*
Sống lấy vậy cứu cánh.

926. Sống khiêm tốn giản dị,

Nhu hòa, ý kham nhậm,
Với cử chỉ tao nhã,
Không nói năng quàng xiên,
Tâm tư hướng lợi ích,
Cho mình và cho người.

927. Do vậy sở hành họ,
Thật dễ thương, tốt lành,
Khi họ đi, họ ăn,
Khi họ thọ dụng gì,
Cử chỉ uy nghi họ,
Như dòng dầu trơn mướt.

928. Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Đại thiền, đại thiện lợi,
Nay những Trưởng lão ấy,
Đã hoàn toàn Niết-bàn,
Ngày nay thật ***ít vị,***
Giống như các vị ấy.

929. Do thiện pháp, trí tuệ,
Bị hao mòn tiêu diệt,
Lời dạy bậc chiến thắng,
Tổng hợp mọi tối thượng,
Về dự án hình thức,
Bị sụp đổ hao mòn.

930. Các pháp thuộc tà ác,
Thời đại bị uế nhiễm,
Đối với họ những vị,
An trú trong viễn ly,
Hy vọng được chứng ngộ.
Các diệu pháp còn lại.

931. Uế nhiễm họ tăng trưởng,
Ảnh hưởng xấu nhiều người,
Họ hình như chơi giỡn,
Với những kẻ ngu si,
Như bọn quỷ La-sát,
Đùa giỡn với kẻ điên.

932. Bị uế nhiễm chinh phục,
Chạy theo nhiễm này nọ,
Đối với vật uế nhiễm,
Họ như người la to,
Những đồ vật lấy được.

933. Từ bỏ chân diệu pháp,
Họ cãi lộn với nhau,
*Họ chạy theo **tà kiến**,*
Họ nghĩ: "Đây tốt hơn".

934. Từ bỏ, xoay lưng lại,
Tài sản, con và vợ,

Do nhân muổng đồ xin,
Họ làm việc không xứng.

935. ***Họ ăn đến đầy bụng,***
Họ nằm phơi ra ngủ,
Sau khi thức, họ nói,
Điều bậc Đạo Sư trách.

936. ***Mọi mỹ nghệ thủ công,***
Họ tôn trọng học tập,
Nội tâm không an tịnh,
Bỏ mặc hạnh Sa-môn.

937. Đất, dầu, các loại bột,
Nước, chỗ ngồi, cơm ăn,
Họ tặng cho cư sĩ,
Hy vọng được nhiều hơn.

938. Cây tăm để xỉa răng,
Loại trái Ka-pit-tha,
Lá hoa để nhai ăn,
Đồ khất thực đầy đủ,
Cùng các loại trái xoài,
Và trái A-ma-lặc.

939. ***Với các loại dược phẩm,***
Họ giống như thầy thuốc,

Họ làm các công việc,
Chẳng khác người thế tục,
Họ trang sức y phục,
Giống như các kỹ nữ.
Họ tự tỏ quyền uy,
Chẳng khác người hoàng tộc.

940. ***Giả dối và lừa đảo,***
Ngụy chứng và man trá,
Với rất nhiều thủ đoạn,
Để thọ hưởng tài vật.

941. Sử dụng cách lường gạt,
Chạy theo những mưu chước,
Dùng phương tiện sinh sống,
Kéo về nhiều tài sản.

942. Họ quy tụ hội chúng,
Vì nghề, không vì pháp,
Họ thuyết pháp quần chúng,
Vì lợi, không vì nghĩa.

943. ***Những người ngoài Tăng đoàn,***
Lại tranh luận cãi nhau,
Về quyền lợi Tăng đoàn,
Không tàm quý liêm sỉ,
Họ tự mình nuôi sống,

Với quyền lợi kẻ khác.

944. *Một số thiếu tín thành,*
Dầu đầu trọc đắp y,
Mong muốn được kính trọng,
Ham quyền lợi danh vọng.

945. *Như vậy, như hiện nay,*
Nhiều việc đã đọa lạc,
Thật không còn dễ dàng,
Như thời lúc trước nữa,
Hoặc cảm xúc chứng đắc,
Điều chưa được xúc chứng,
Hoặc gìn giữ duy trì,
Điều đã được xúc chứng.

946. ***Như người không mang giày,***
Đi trên chỗ có gai,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Cũng vậy vị ẩn sĩ,
Khi đi vào trong làng,
Cần gìn giữ chánh niệm.

947. ***Nhớ vị tu đời trước,***
Nhớ nếp sống của họ,
Dầu nay, thời hậu lai,
Vẫn có thể xúc chứng,

Con đường đạo bất tử.

948. *Như vậy vị Sa-môn,*
Trong rừng cây Sàla,
Các căn có tu tập,
Nói lên lời như vậy,
Phạm chí nhập Niết-bàn,
***Ẩn sĩ đoạn tái sanh**.*

117 Ngã - Từ đâu tham, sân, sợ hãi, thích, ghét, suy nghĩ sanh khởi_ - Kinh Sùciloma - Tiểu I, 551

Kinh Sùciloma – *Tiểu* I, 551 (Sn 47)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú tại Gayà, ở Tamkitamanca tại trú xứ của Dạ-xoa Sùciloma. Lúc bấy giờ, Dạ-xoa Khara, Dạ-xoa Sùciloma đi qua Thế Tôn không bao xa. Dạ-xoa Khara nói với Dạ-xoa Sùciloma: Đây là Sa-môn. Đây không phải là Sa-môn. Đây là Sa-môn hay là Sa-môn giả hiệu. Rồi Dạ-xoa Sùciloma đi đến Thế Tôn, sau khi đến cọ xát thân Thế Tôn. Thế Tôn tránh né thân của mình, rồi Dạ-xoa Sùciloma nói với Thế Tôn:

- Có phải Sa-môn sợ ta?

- Này Hiền giả, Ta không sợ Ông, nhưng xúc chạm với Ông là ác.

- Này Sa-môn, ta sẽ hỏi Ngài, nếu Ngài không trả lời cho ta, ta sẽ làm cho tâm Ngài điên loạn, hay bóp nát quả tim của Ngài, hay nắm chân của Ngài, ta sẽ quăng qua bờ bên kia sông Hằng.

- Này Hiền giả, Ta không thấy một ai trong thế giới chư Thiên, với chư Thiên, Ác ma và Phạm Thiên, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người, lại có thể làm cho tâm Ta điên loạn hay bóp nát quả tim của Ta, hay nắm chân của Ta, sẽ quăng Ta qua bờ bên kia sông Hằng. Tuy vậy, này Hiền giả, Ông cứ hỏi Ta như ý Ông muốn.

Rồi Dạ-xoa Sùciloma với câu kệ nói với Thế Tôn:

Sùciloma:

270. *Từ những nguyên nhân nào,*
Tham và sân khởi lên?
Không ưa thích, ưa thích?
Sợ hãi từ đâu sanh?
Từ đâu được sanh khởi,
Các suy tầm của ý?
Như đứa trẻ độc ác,
Thả cho con quạ bay?

Thế Tôn:

271. *Từ những nguyên nhân này,*
***Tham**, **sân** được khởi lên,*
Không ưa thích, ưa thích,
***Sợ hãi** từ đây sanh,*
Từ đây được sanh khởi,
*Các **suy tầm của ý**,*

Như đứa trẻ độc ác,
Thả cho con quạ bay.

272. ***Sự hiện hữu của ngã****,*
Chính do ***thân ái*** *sanh,*
Như các loại cây bàng,
Do thân cây bàng sanh.
Sự triền phược các ***dục****,*
Thật rộng lớn vô cùng,
Như cây Màluvà,
Tỏa rộng lan khắp rừng.

273. *Hãy nghe! Này Dạ-xoa,*
Những ai được rõ biết,
Từ đâu, khiến sanh khởi,
Họ tẩy sạch nhân ấy.
Họ vượt qua dòng nước,
Chảy mạnh khó vượt này,
Trước chưa được vượt qua,
Không còn có tái sanh.

118 Ngã mạn - Ai không liễu tri mạn, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 297

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 297 (Ek I, 8) (It. 4)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri không liễu tri **Mạn**, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, thời không có thể diệt được khổ đau.*
- *Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri Mạn, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

Người bị mạn chi phối,
Do bị mạn trói buộc,
Nên hoan hỷ sanh hữu,
Do không liễu tri mạn,
Nên đi đến tái sanh.

Những ai đoạn diệt mạn,
Giải thoát, mạn hoại diệt,
Họ thắng mạn trói buộc,

Họ vượt qua nhiếp phục,
Tất cả mọi đau khổ.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

119 Ngã mạn - Bệnh và thuốc - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 176

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 176 (Ud 34)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Càlikà, tại núi Càlikà Lúc bấy giờ Tôn giả Meghiya là người thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn vào làng Jantu để khất thực.

- Này Meghiya, hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Meghiya, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng Jantu để khất thực. Khất thực ở làng Jantu xong, sau buổi ăn, khi khất thực trở về, đi đến bờ sông Kimikàkà, sau khi đến, bộ hành qua lại trên bờ sông Kimikàlà, thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy Tôn giả Meghiya suy nghĩ: *"Thật tươi đẹp thay, khả ái thay rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần. Nếu Thế Tôn cho phép ta, ta sẽ đến rừng xoài này để tinh cần hành trì".* Rồi Tôn giả Meghiya đi

đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng Jantu để khất thực. Khất thực ở Jantu xong, sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, con đi đến bờ sông Kimikàlà, sau khi đến, con bộ hành qua lại trên bờ sông Kimikàlà, con thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy, con suy nghĩ: "Thật tươi đẹp thay, khả ái thay là rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần". Nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần hành trì.

Được nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Meghiya:

- Hãy chờ đợi, này Meghiya. Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỳ-kheo khác đến!

Lần thứ hai, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn, không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm. Nhưng đối với con, bạch Thế Tôn, có việc cần phải làm thêm nữa, có việc cộng thêm vào việc đã làm. Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần tu hành.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả Meghiya:

- Hãy chờ đợi này Meghiya! Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỷ-kheo khác đến.

Lần thưa ba, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm... con sẽ đi đế rừng xoài này để tinh cần tu hành.

- Này Meghiya, khi Thầy nói tinh cần, thời Ta có thể nói gì được! Này Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả Meghiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài và ngồi trú ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tâm ác, không thiện, hiện hành, tức là **dục** tầm, **sân** tầm, **hại** tầm.

Rồi Tôn giả Meghiya suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay, thật hi hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại bị ba tâm ác, không thiện này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm". Rồi Tôn giả Meghiya vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tầm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Bạch Thế Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay... hại tầm".

- Này Meghiya, khi **tâm giải thoát** chưa được thuần thục, **năm pháp đưa đến sự thuần thục.**

Thế nào là năm?

- Ở đây thiện bạn hữu, **thiện thân hữu** là pháp thứ nhất, này Meghiya, khiến tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo **giữ giới**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokha, đầy đủ uy nghĩ chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Đây là pháp thứ hai, này Meghiya, khiến tâm giải thoát chưa thuần thục, đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, phàm có những **câu chuyện nào nghiêm túc**, thích ứng khai mở tâm, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định,

câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có thể được không có khó khăn, có thể được không có mệt nhọc, có thể được không có phí sức. Đây là giải pháp thứ ba, này Meghiya, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

- Lại nữa, này Meghiya, vị Tỷ-kheo sống tinh cần, **tinh tấn**, để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Đây là pháp thứ tư, này Meghiya, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thục, đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, vị Tỷ-kheo **có trí tuệ**, đầy đủ trí tuệ, đi đến thẩm sát sanh diệt, với **Thánh thể nhập** đưa đến đoạn tận khổ đau. Đây là pháp thứ năm. Này Meghiya, khiến tâm thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

Này Meghiya, đây là năm pháp khiến tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

➥ Này Meghiya, với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi

chánh hạnh thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu tập trong các học pháp.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự... tu tập trong các học pháp, được chờ đợi là phàm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy có thể có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sống tinh cần, tinh tấn để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân bằng hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị Tỷ-kheo sẽ có trí tuệ, đầy đủ trí đi đến thẩm sát sanh diệt với thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau.

Lại nữa, này Meghiya, với vị Tỷ-kheo khéo an trú trong năm pháp này, **bốn pháp cần phải tu tập thêm**:

- **Bất tịnh** cần phải tu tập để đoạn tận **tham**;
- **Từ** cần phải tu tập để đoạn tận **sân**;
- **Niệm hơi thở** vô hơi thở ra cần phải tu tập để trừ khử **tầm tư**;
- **Vô thường tưởng** cần phải tu tập để nhổ lên **kiêu mạn**, tôi là.

Này Meghiya,

→ Với ai có ***tưởng vô thường***, thời ***tưởng vô ngã*** được an trú.

→ Với ai có tưởng vô ngã, vị ấy đạt được sự ***nhổ lên kiêu mạn***: tôi là, Niết-bàn ngay trong hiện tại.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

1. *Các tầm nhỏ tế nhị,*
Hiện hành ý hoan hỷ,
Do không biết đến chúng,
Tâm động chạy nhiều đời.

*Nếu biết chúng **tầm tư**,*
Nhiệt tâm và chánh niệm,

Chế ngự được tư tưởng,
Khi ý không hoan hỷ,
Bậc Chánh giác bỏ chúng,
Không còn chút dư tàn.

120 Ngã mạn - Cần nhìn đời thế nào, Để thần chết không thấy_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 15 Mogharàja - Tiểu I, 809

Câu hỏi của thanh niên 15 Mogharàja – *Tiểu* I, 809

Mogharàja:
1116. *Mo-gha-rà-ja nói:*
Đã hai lần con hỏi,
Bậc có mắt, họ Thích,
Ngài chưa trả lời con,
Nhưng con được nghe rằng,
Cho đến lần thứ ba,
Vị Thiên nhân ẩn sĩ,
Sẽ trả lời cho con.

1117. *Đời này và đời sau,*
Phạm thiên giới, thiên giới,
Con không rõ quan điểm,
Gotama lừng danh.

1118. *Vị thầy được thù diệu,*
Con đến với câu hỏi,
Cần nhìn đời thế nào,
*Để **thần chết** không thấy?*

Thế Tôn:

1119. *Này Mô-gha-ra-ja,*
Hãy nhìn đời trống không,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Nhổ lên ngã tùy kiến,
Như vậy vượt tử vong,
Hãy nhìn đời như vậy,
Thần chết không thấy được.

121 Ngã mạn - Hãy tu tập vô tướng, Bỏ đi mạn tùy miên - Kinh Ràhula - Tiểu I, 571

Kinh Ràhula – *Tiểu* I, 571 (Sn 58)

Thế Tôn:

335. *Thường chung sống người hiền,*
Thầy có khinh miệt không?
Người cầm đuốc loài Người,
Được Thầy tôn trọng không?

Ràhula:

336. *Thường chung sống người hiền,*
Con không có khinh miệt.
Người cầm đuốc loài Người,
Thường được con tôn trọng.

Thế Tôn:

337. *Bỏ **năm** dục trưởng dưỡng,*
Khả ái và đẹp ý,
Với lòng tin xuất gia,
Hãy trở thành con người,

Làm chấm dứt khổ đau.

338. *Thân cận với **bạn lành**,*
Sống trú xứ xa vắng,
Viễn ly không ồn ào,
Hãy tiết độ ăn uống.

339. *Y áo, đồ khất thực,*
Vật dụng và sàng tọa,
Chớ có tham ái chúng,
Chớ trở lui đời này.

330. *Chế ngự trong giới bổn,*
Phòng hộ trong năm căn,
*Hãy tu tập **niệm thân**,*
Sống với nhiều nhàm chán.

341. *Hãy từ bỏ tịnh tướng,*
Hệ lụy với tham ái,
Tu tập tâm bất tịnh,
Nhất tâm, khéo định tĩnh.

342. *Hãy tu tập **vô tướng,***
*Bỏ đi **mạn** tùy miên,*
Do nhiếp phục kiêu mạn,
Ngươi sẽ sống an tịnh.

Như vậy, Thế Tôn thường giáo giới Tôn giả Ràhula với những bài kệ này.

122 Ngã mạn - Không cống cao ngã mạn, Khi được người đảnh lễ - Kinh Chánh xuất gia - Tiểu I, 579

Kinh Chánh xuất gia – *Tiểu* I, 579 (Sn 63)

Người hỏi:

359. *Tôi hỏi bậc ẩn sĩ,*
Có trí tuệ rộng lớn,
Đã vượt qua bờ kia,
Tịch tịnh, tự an trú.
Làm sao một Tỷ-kheo,
Bỏ nhà, bỏ các dục,
Lại có thể chơn chánh,
Du hành ở trên đời?

Thế Tôn:

360. *Ai nhổ lên điềm lành,*
Như vậy, Thế Tôn đáp,
Các sao băng mộng mị,
Và các tướng lành dữ,
Vị ấy đoạn trừ được,
Các lỗi lầm điềm lành;
Tỷ kheo ấy chơn chánh,

Du hành ở trên đời.

361. *Tỷ-kheo nhiếp phục tham,*
Đối với các dục vọng,
Tại thiên giới, nhân giới,
Vượt hữu, chứng tri pháp;
Tỷ kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

362. *Tỷ kheo bỏ hai lưỡi,*
Bỏ phẩn nộ, xan tham,
Với tùy thuộc chống đối,
Đoạn tận thật hoàn toàn,
Tỷ kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

363. *Sau khi đã từ bỏ,*
*Cả **ái** và **phi ái**,*
Không chấp thủ một ai,
Không y chỉ chỗ nào,
Giải thoát được hoàn toàn,
Các kiết sử trói buộc,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

364. *Ai không tìm lõi cây,*
Đối với các sanh y,

Có thể nhiếp phục tham,
Đối với các chấp thủ,
Vị ấy không y chỉ,
Không để ai dắt dẫn,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

365. *Với **lời** và với **ý**,*
Và với cả nghiệp làm,
Không chống đối một ai,
Chơn chánh biết diệu pháp,
Thường cố gắng hướng đến,
Đường Niết bàn tịch tịnh,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

366. *Tỷ-kheo không tự cao,*
Khi người đảnh lễ mình,
Dầu có bị nhiếc mắng,
Không khởi tâm tức tối,
Được đồ ăn của người,
Không có sự tham đắm,
Tỷ kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

367. *Tỷ-kheo sau khi đoạn,*
Tham dục và sanh hữu,

Từ bỏ, không làm hại,
Không trói buộc một ai,
Vị ấy vượt nghi hoặc,
Đã rút ra mũi tên,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

368. *Tỷ-kheo sau khi biết,*
Điều thích đáng cho mình,
Không làm hại một ai,
Có mặt ở trên đời,
Sau khi đã biết pháp,
Như thật, như thế nào,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

369. *Với ai, các tuỳ miên,*
Không còn có tồn tại,
Và cội gốc bất thiện,
Được nhổ lên tận trừ,
Vị ấy không tham dục,
Không có hy cầu gì.
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

370. *Ai đoạn tận* ***lậu*** *hoặc,*
Đoạn trừ cả kiêu ***mạn****,*

*Mọi con đường tham **dục**,*
Được chế ngự nhiếp phục,
Được nhiếp phục tịch tịnh,
Tự ngã được an lập,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

371. *Có lòng tin, nghe pháp,*
*Thấy được **quyết định tánh**,*
Bậc hiền không phe phái,
Giữa rất nhiều phe phái,
Có thể nhiếp phục được,
Tham, sân và hận thù,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

372. *Thanh tịnh và chiến thắng,*
Kéo lên màn che kín,
Tự tại trong các pháp,
Đến bờ kia, bất động,
Đoạn diệt các sở hành,
Thiện xảo trong chánh trí,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

373. *Trong những thời quá khứ,*
Trong những thời vị lai,

Vượt qua các chủ thuyết,
***Trí tuệ** thật thanh tịnh,*
Với tất cả mọi xứ,
Được hoàn toàn giải thoát.
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

374. *Rõ biết được Pháp cú,*
Chứng tri được Chánh pháp,
Thấy được sự mở rộng,
Đoạn tận các lậu hoặc,
Đối tất cả sanh y,
Được trừ diệt hoàn toàn,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

Người hỏi:

375. *Bạch Thế Tôn, chắc chắn,*
Thực sự là như vậy,
Tỷ-kheo được chế ngự,
Đã an trú như vậy,
Đã nhiếp phục hoàn toàn,
Tất cả các kiết sử,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

123 Ngã mạn - Kiêu mạn - Kinh Harita – Tiểu III, 208

Harita – *Tiểu* III, 208 (184)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình Bà-la-môn. Vì tự kiêu sanh trong giai cấp cao, ngài quen gọi các người khác là ***hạ sanh***.

Khi khởi lòng tin xuất gia, vì thói quen, ngài vẫn giữ tật xấu ấy. Nhưng một ngày kia, sau khi nghe bậc Đạo Sư thuyết giảng, ngài ôn lại tâm tư của mình và ngài thấy lo ngại vì *lòng tự kiêu* của mình. **Đoạn tận kiêu mạn** ấy, ngài **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Sau đó sống trong an lạc giải thoát, ngài chứng minh chánh trí của mình trong những bài kệ giảng dạy các Tỷ-kheo:

260. Với ai, những công việc,
Cần phải làm từ trước,
Về sau, vị ấy mới,
Có ý định muốn làm.
Vị ấy, tự phá hoại,
Căn cứ địa an lạc,

Về sau chịu khổ đau,
Trong nung nấu hối tiếc.

261. Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Bậc Hiền trí rõ biết,
Người chỉ nói, không làm.

262. Niết-bàn khéo an lạc,
Bậc Chánh giác thuyết giảng,
Không sầu muộn, ly tham,
Thật sự, là an ổn,
Tại đấy, nỗi đau khổ,
Được đoạn diệt hoàn toàn.

124 Ngã mạn - Tâm đi đến hỷ mạn, Như bị đâm giáo nhọn - Kinh Anupama – Tiểu III, 186

Anupama – *Tiểu* III, 186 (167)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình giàu có ở Kosala, vì ngài đẹp trai nên được đặt tên là *Anùpama (không thể so sánh được).*
Khi đến tuổi trưởng thành, ngài cảm thấy sức mạnh của các nguyên nhân, xuất gia và sống trong một ngôi rừng để tu tập thiền quán, nhưng tâm ngài chạy theo ngoại cảnh, xoay quanh những vấn đề đối tượng thiền định, ngài tự trách mình như sau:

213. ***Tâm đi đến hỷ mạn,***
Như bị đâm giáo nhọn,
Nếu người sống tâm ấy,
Như sống với giáo, gậy.

214. ***Này tâm, ta gọi ngươi,***
Kẻ bẻ gãy hạnh phúc,
Này tâm, ta gọi ngươi,
Kẻ phá hoại đời ta!
Bậc Đạo Sư của ngươi,
Khó được nay đã được,

Chớ có dắt dẫn ta,
Đến chỗ có hại ta!

Như vậy ngài giáo giới tâm ngài, **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

125 Ngã mạn - Từ bỏ kiêu mạn, Thoát được già lão - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 335

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 335 (Duk. II, 1) (It. 31)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, hai tầm tứ được hành trì nhiều đó là ***an ổn*** và ***ẩn dật***.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích không làm hại, thích thú không làm hại. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích không làm hại này, thích thú không làm hại này, tầm tứ này được hành trì nhiều. *"Với cử chỉ uy nghi này Ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật"*.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích ẩn dật, thích thú ẩn dật. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích ẩn dật này, thích thú ẩn dật này, tầm tứ này được hành trì nhiều! Phàm có bất thiện gì, thì đều được đoạn tận.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy ***hãy an trú, hân hoan trong không làm hại***, thích thú trong không làm hại. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú, hân hoan trong không làm hại, thích thú trong không làm hại, tầm tứ này sẽ được hành trì nhiều. "Với cử chỉ uy nghi này, chúng ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật".

Này các Tỷ-kheo, ***hãy an trú hân hoan trong ẩn dật***, thích thú trong ẩn dật. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú hân hoan trong ẩn dật, thích thú trong ẩn dật, tầm tứ này sẽ được hành trì nhiều. Còn có gì bất thiện, còn có gì chưa đoạn tận, còn có gì chúng ta phải từ bỏ nữa đâu?

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Như Lai, bậc Giác ngộ,
Bậc có thể ***nhẫn nại,***
Những gì mà người khác,
Không có thể nhẫn nại,
Hai tầm tứ, vị ấy
Hành trì và thực hiện,
Trước hết được nói đến,
Là ***an ổn tầm tứ****,*
Thứ đến là ***ẩn dật****,*
Thứ hai được trình bày,
Phá tan màn hắc ám,

Đã đến bờ bên kia,
Bậc Đại sĩ đạt được,
Quyền lực không lậu hoặc,
Đạt thân mạng tối hậu
Trong ***ái diệt, giải thoát****.*

Vị ẩn sĩ như vậy,
Chắc mang thân tối hậu,
Ta nói rằng vị ấy
Từ bỏ được kiêu mạn,
Thoát khỏi được già lão,
Đạt được bờ bên kia.
Như đứng trên tảng đá,
Trên đỉnh núi đầu non,
Đưa mắt nhìn xung quanh,
Quần chúng dưới chân mình,
Cũng vậy bậc Thiện tuệ,
Leo lên lầu Chánh pháp
Biến nhãn không sầu muộn,
Nhìn xuống đám quần sanh,
Bị ưu tư sầu khổ,
Bị sanh già áp bức.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

126 Ngã mạn - Với ai, không nên kiêu - Kinh Jenta – Tiểu III, 270

Jenta – *Tiểu* III, 270 (218)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ra làm con của vị cố vấn tế tự cho vua Kosala và được đặt tên là Jenta.

Khi lớn lên, ngài trở thành kiêu mạn với những quyền lợi về sanh, tài sản, địa vị, khinh bỉ những gì đáng phải kính trọng và cứng cỏi trong kiêu hãnh.

Một hôm, ngài đến gần bậc Đạo Sư đang thuyết pháp cho một số đông, nghĩ rằng: *"Nếu Sa-môn Gotama nói với ta trước, ta sẽ nói, ta không tự ý nói với Sa-môn Gotama!"*. Thế Tôn không nói với Jenta, và Jenta vì lòng kiêu mạn cũng không nói. Sau cùng ngài nêu rõ lý do vì sao ngài đến và Thế Tôn nói với ngài như sau:

An trú triền kiêu mạn,
Thật sự là không tốt,
Hỡi này Bà-la-môn,
Nên an trú lợi ích.
***Điều thiện** ông tầm cầu,*
Khi ông đến tại đây,

Chỉ trên đấy mà thôi,
Ông hãy nên an trú.

Jenta nghĩ rằng: *"Thế Tôn đã biết tư tưởng của ta, cảm thấy xúc động mạnh và đảnh lễ chân Thế Tôn".* Rồi ngài thưa với bậc Đạo Sư:

*Với ai, **không nên kiêu**?*
*Với ai, **cần cung kính**?*
*Với ai, **phải tôn trọng**?*
***Cung kính ai** là thiện?*

Thế Tôn trả lời:
Với cha và với mẹ,
Với anh cả, với thầy,
Với các Bà-la-môn,
Với Sa-môn áo vàng,
Với những vị như vậy,
Nên cung kính tôn trọng,

Cung kính các vị ấy,
Là việc làm tốt lành.
Với các bậc La-hán,
Tịch tịnh và hữu học,
An tịnh, không cấu uế,
Mọi kiêu mạn chấm dứt,
Khi đạt đến mục tiêu,

Hãy tôn trọng vị ấy.

Với lời dạy này, Jenta chứng được quả Dự Lưu, xuất gia và sau một thời gian, chứng quả A-la-hán.

Nói lên sự thành công, ngài tuyên bố chánh trí của ngài:

*423. Ta **say đắm tự kiêu**,*
Với sanh chủng, tài sản,
Kể cả với quyền lực,
Địa vị và dung sắc,
Ta sống kiêu mạn vậy.
Tham đắm và mê say.

424. Ta quá sức kiêu hãnh.
Xem không ai bằng ta,
Si mê, quá tự hào,
Kiêu căng và cống cao.

425. Mẹ cha và người khác,
Được cung kính tôn trọng,
Ta không lễ một ai,
Kiêu hãnh, không lễ phép.

426. Thấy lãnh đạo đệ nhất,
Tối ưu Điều Ngự Sư,

Như mặt trời sáng chói,
Cầm đầu chúng Tỷ-kheo.

427. Gạt bỏ mạn, kiêu hãnh,
Với tâm thật an lành,
Với đầu ta đảnh lễ,
Bậc tối thượng chúng sanh.

428. Quá mạn, ty liệt mạn,
Từ bỏ, nhổ tận gốc,
***Ngã mạn** được chặt đứt,*
Mọi loại mạn tận diệt.

127 Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 391

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 391 (Tik. III, 9) (It. 69)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

*Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh **tùy theo giới, giao thân chung dòng** với các chúng sanh. Hạng chúng sanh **hướng hạ** giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng hạ. Các chúng sanh **hướng thượng** giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng thượng.*

*Này các Tỷ-kheo, trong thời gian **quá khứ**, các chúng sanh tùy theo giới đã giao thân, chung dòng với các chúng sanh. Hạng chúng sanh hướng hạ đã giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng hạ. Hạng chúng sanh hướng thượng đã giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng thượng.*

*Này các Tỷ-kheo, trong thời **tương lai**, các chúng sanh tùy theo giới, sẽ giao thân, sẽ chung dòng với các chúng sanh. Hạng chúng sanh hướng hạ sẽ giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng hạ. Hạng chúng sanh hướng thượng sẽ giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng thượng.*

Này các Tỷ-kheo, ***hiện nay*** *cũng vậy, trong thời hiện tại, các chúng sanh tùy theo giới, giao thân chung dòng với các chúng sanh. Hạng chúng sanh hướng hạ giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng hạ. Hạng chúng sanh hướng thượng giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng thượng.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Rừng dục được sanh lên,
Chính do sự cộng trú,
Rừng dục được chặt đứt,
Chính nhờ không cộng trú.

Như leo tấm gỗ nhỏ,
Bị chìm dưới sông lớn,
Cũng vậy, nếu đi đến
Với kẻ lười, biếng nhác,
Bậc sống đời tốt lành,
Rồi ***cũng bị chìm luôn****.*

Do vậy hãy tránh xa,
Kẻ lười không tinh tấn,
Hãy chung sống cộng trú,
Với bậc Thánh viễn ly,
Với những bậc tinh cần,
Sống trong cảnh thiền định,
Với những vị thường xuyên,
Siêng năng và cần mẫn.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

128 Ngươi nay giống lá héo, Diêm sứ đang chờ Ngươi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78

Phẩm Cấu Uế – *Tiểu* I, 78

235. Ngươi nay giống lá héo,
Diêm sứ đang chờ Ngươi,
Ngươi đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

236. **Hãy tự làm hòn đảo**,
Tinh cần gấp, sáng suốt.
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Đến Thánh địa chư Thiên.

237. Đời ngươi nay sắp tàn,
Tiến gần đến Diêm Vương.
Giữa đường không nơi nghỉ,
Đường trường thiếu tư lương.

238. Hãy tự làm hòn đảo,
Tinh cần gấp, sáng suốt,
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Chẳng trở lại sanh già.

239. Bậc trí theo tuần tự.

Từng sát na trừ dần.
Như thợ vàng lọc bụi
Trừ cấu uế nơi mình.

240. Như sét từ sắt sanh,
Sắt sanh lại ăn sắt,
Cũng vậy, quá lợi dưỡng
Tự nghiệp dẫn cõi ác.

241. *Không tụng* làm nhớp kinh,
Không đứng dậy, bẩn nhà,
Biếng nhác làm nhơ sắc,
Phóng dật uế người canh.

242. *Tà hạnh* nhơ đàn bà,
Xan tham nhớp kẻ thí,
Ác pháp là vết nhơ,
Đời này và đời sau.

243. Trong hàng cấu uế ấy,
Vô minh, nhơ tối thượng,
Đoạn nhơ ấy, Tỷ kheo,
Thành bậc không uế nhiễm.

244. Dễ thay, sống không hổ,
Sống lỗ mãng như quạ,
Sống công kích huênh hoang,

Sống liều lĩnh, nhiễm ô.

245. Khó thay, sống xấu hổ,
Thường thường cầu thanh tịnh,
Sống vô tư, khiêm tốn,
Trong sạch và sáng suốt.

246. Ai ở đời sát sinh,
Nói láo không chân thật,
Ở đời lấy không cho,
Qua lại với vợ người.

247. Uống rượu men, rượu nấu,
Người sống đam mê vậy,
Chính ngay tại đời này,
Tự đào bới gốc mình.

248. Vậy người, hãy nên biết,
Không chế ngự là **ác,**
Chớ để tham phi pháp,
Làm người đau khổ dài.

249. Do tín tâm, hỷ tâm
Loài người mới bố thí.
Ở đây ai bất mãn
Người khác được ăn uống,
Người ấy ngày hoặc đêm,

Không đạt được tâm định.

250. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhổ tâm ấy.
Người ấy ngày hoặc đêm,
Đạt được tâm thiền định.

251. **Lửa** nào bằng lửa **tham**,
Chấp nào bằng **sân** hận,
Lưới nào bằng lưới **si**,
Sông nào bằng sông **ái**.

252. Dễ thay thấy **lỗi người**,
Lỗi mình thấy mới khó,
Lỗi người ta phanh tìm,
Như sàng trấu trong gạo,
Còn lỗi mình, che đậy,
Như kẻ gian dấu bài.

253. Ai thấy lỗi của người,
Thường sanh lòng chỉ trích,
Người ấy lậu hoặc tăng,
Rất xa lậu hoặc diệt.

254. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn,
Chúng sanh thích hý luận,

Như lai, hý luận trừ.

255. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không giao động.

129 Ngươi đâu phải pháp trụ, Xử sự quá chuyên chế - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82

Phẩm Pháp Trụ – *Tiểu* I, 82

256. Ngươi đâu phải pháp trụ,
Xử sự quá chuyên chế,
Bậc trí cần phân biệt,
Cả hai chánh và tà.

257. Không chuyên chế, đúng pháp,
Công bằng, dắt dẫn người,
Bậc trí sống đúng pháp,
Thật xứng danh pháp trụ.

258. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh bậc trí,
An ổn, không oán sợ,
Thật đáng gọi bậc trí.

259. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh trì pháp,
Những ai tuy nghe ít,
Nhưng thân hành đúng pháp,
Không phóng túng chánh pháp,
Mới xứng danh trì pháp.

260. Không phải là Trưởng lão,
Dầu cho có bạc đầu,
Người chỉ tuổi tác cao,
Được gọi là: "***Lão ngu***."

261. Ai chân thật, đúng pháp,
Không hại, biết chế phục,
Bậc trí không cấu uế,
Mới xứng danh ***Trưởng Lão***.

262. Không phải nói lưu loát,
Không phải sắc mặt đẹp,
Thành được người lương thiện,
Nếu ganh, tham, dối trá.

263. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhổ tâm ấy,
Người trí ấy diệt sân,
Được gọi người hiền thiện.

264. Đầu trọc, không Sa môn,
Nếu phóng túng, nói láo,
Ai còn đầy dục tham,
Sao được gọi Sa-môn?

265. Ai lắng dịu hoàn toàn,

Các điều ác lớn nhỏ,
Vì lắng dịu ác pháp,
Được gọi là **Sa-môn**.

266. Chỉ khất thực nhờ người,
Đâu phải là Tỷ kheo!
Phải theo pháp toàn diện,
Khất sĩ không, không đủ.

267. Ai vượt qua thiện ác,
Chuyên sống đời Phạm Hạnh,
Sống thẩm sát ở đời,
Mới xứng danh Tỷ kheo.

268. Im lặng nhưng ngu si,
Đâu được gọi ẩn sĩ,
Như người cầm cán cân,
Bậc trí chọn điều lành.

269. Từ bỏ các ác pháp,
Mới thật là ẩn sĩ.
Ai thật hiểu hai đời
Mới được gọi ẩn sĩ.

270. Còn sát hại sinh linh,
Đâu được gọi Hiền Thánh.
Không hại mọi hữu tình,

Mới được gọi Hiền Thánh.

271. Chẳng phải chỉ giới cấm,
Cũng không phải học nhiều,
Chẳng phải chứng thiền định,
Sống thanh vắng một mình.

272. Ta hưởng an ổn lạc,
Phàm phu chưa hưởng được.
Tỷ kheo, chớ tự tin
Khi lậu hoặc chưa diệt.

130 Người bần tiện - Kinh Kẻ Bần Tiện - Tiểu I, 500

Kinh Kẻ Bần Tiện – *Tiểu* I, 500 (Vasalasuttam)

Như vầy tôi nghe:
Một thời Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khất thực. Lúc bấy giờ, tại trú xứ của Bà-la-môn Aggikabhàradvàja, **lửa tế lễ** được đốt cháy, đồ cúng dường được dâng cao. Rồi Thế Tôn, trong khi thứ lớp khất thực ở Sàvatthi, đi đến trú xứ của Bà-la-môn Aggibhàradvàja. Bà-la-môn Aggibhàradvàja thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy bèn nói với Thế Tôn:
- Ở đây kẻ trọc đầu, ở đây kẻ Sa-môn ti tiện, ở đây kẻ bần tiện, hãy đứng lại.
Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn Aggibhàradvàja:
- Này Bà-la-môn, Người có biết ***người bần tiện*** *hay* ***những pháp tạo ra kẻ bần tiện*** *không?*
- Này Tôn giả Gotama, tôi không biết kẻ bần tiện hay những pháp tạo ra kẻ bần tiện. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp như thế nào cho tôi, để tôi được biết về kẻ bần tiện hay các pháp tạo thành kẻ bần tiện.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.
- Thưa vâng, Tôn giả!

Bà-la-môn Aggibhàradvàja vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

116. *Người phẫn nộ, hiềm hận,*
Ác nhân, gièm pha người,
Ác tà kiến, man trá,
Được biết là ***bần tiện****.*

117. *Ai ở đây* ***hại vật****,*
Một sanh, hoặc hai sanh,
Không thương xót hữu tình,
Được biết là bần tiện.

118. *Ai làm hại vây hãm,*
Các làng, các thị trấn,
Kẻ cướp *đoạt có tiếng,*
Được biết là kẻ bần tiện.

119. *Tại làng hay tại rừng,*
Vật sở hữu của người,
Lấy trộm *của không cho,*
Được biết là kẻ bần tiện.

120. *Ai vay nợ của người,*

*Bị đòi liền **trốn** tránh,*
*Ta đâu mắc **nợ** ngươi,*
Được biết là kẻ bần tiện.

121. *Ai vì ham vật mọn,*
Kẻ đang đi trên đường,
***Giết hại cướp vật mọn**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

122. *Ai vì mình, vì người,*
Hay vì nhân tài sản,
*Làm nhân họ **nói láo**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

123. *Ai được thấy giữa **vợ***
Của bà con, bạn thân,
Ép buộc hay ưng thuận,
Được biết là kẻ bần tiện.

124. *Ai với **mẹ** hay **cha**,*
Già yếu, tuổi trẻ qua,
*Tuy **giàu không giúp đỡ**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

125. *Ai với **mẹ** hay **cha**,*
Với anh chị, nhạc mẫu,
Làm hại, dùng lời mắng,

Được biết là kẻ bần tiện.

126. *Ai được hỏi mục đích,*
Lại khuyên lời trái đích,
Khuyên bảo nên che đậy,
Được biết là kẻ bần tiện.

127. *Ai làm các nghiệp ác,*
Muốn không biết mình làm,
Ai làm ***hạnh che đậy****,*
Được biết là kẻ bần tiện.

128. *Ai đến nhà người khác,*
Ăn món ***ăn*** *ngon lành,*
Lại ***không đáp lễ*** *lại,*
Được biết là bần tiện.

129. *Ai* ***nói dối*** *lường gạt,*
Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các người nghèo khác,
Được biết là bần tiện.

130. *Dùng lời* ***mắng****, không cho,*
Sa-môn, Bà-la-môn,
Khi thời ăn uống đến,
Được biết là bần tiện.

131. *Ở đời **nói không thật**,*
Bị si mê che đậy,
***Tham cầu** chút lợi nhỏ,*
Được biết là bần tiện.

132. *Ai **đề cao tự ngã**,*
***Khinh miệt** giá trị người,*
Hạ mình với tự cao,
Được biết là bần tiện.

133. *Ai **gây hấn**, **hà tiện**,*
***Ác dục và xan tham**,*
***Xảo quyệt, không tàm quí**,*
Được biết là bần tiện.

134. *Ai **phỉ báng** đức Phật,*
Hay đệ tử của Ngài,
Hàng xuất gia, tại gia,
Được biết là bần tiện.

135. *Ai **không phải La-hán**,*
***Tự nhận** là La-hán,*
Kẻ trộm Phạm thiên giới,
Chính tối hạ bần tiện.
Những hàng bần tiện này,
Ta nói rõ cho Ông.

136. *Bần tiện không vì sanh,*
Phạm chí không vì sanh,
*Do **hành**, thành bần tiện,*
*Do **hành**, thành Phạm chí.*

137. *Do đây, nên hiểu biết,*
Như Ta trình bày rõ,
Màtanga được danh,
Bần tiện, ăn thịt chó.

138. *Danh tối thượng khó đạt,*
Màtanga đạt được,
Nhiều Sát-ly, Phạm chí,
Đến hầu hạ vị ấy.

139. *Vị ấy leo thiên xa,*
Trên đường lớn không bụi,
Từ bỏ mọi dục tham,
Đạt được Phạm thiên giới,
Thọ sanh không ngăn chận,
Vị ấy sanh Phạm thiên.

140. *Có những Bà-la-môn,*
Sanh gia đình Đạo sư,
Hay sanh những gia đình,
*Quyến thuộc với **bùa chú**,*
Họ vẫn thường được thấy,

Làm các điều ác nghiệp,

141. *Hiện tại bị khinh miệt,*
Đời sau sanh ác thú,
Thọ sanh không ngăn chận,
Sanh ác thú đáng khinh.

142. *Bần tiện không vì sanh,*
Phạm chí không vì sanh,
*Do **hành** thành bần tiện,*
*Do **hành** thành Phạm chí.*

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Bhàradvàja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, ví như người **dựng đứng** lại những gì bị quăng ngã xuống, **mở toang** ra những gì bị che kín, **chỉ đường** cho kẻ bị lạc hướng, **đem đèn sáng** vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Con nay qui y Tôn giả Gotama, qui y Pháp và qui y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời qui ngưỡng.

131 Người bẻ gãy cọng cây lau - Kinh Sarabhanga – Tiểu III, 295

Sarabhanga – *Tiểu* III, 295 (228)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại Ràjagaha (Vương Xá), con của một Bà-la-môn, ngài có thể được đặt tên, độc lập hay không độc lập với truyền thống gia đình, ngài không có đặc điểm gì để đặt tên.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài trở thành một ***ẩn sĩ***, tự dựng một thảo am, làm bằng cọng cây lau mà tự ngài bẻ gãy, và từ đấy ngài được biết với tên là *Sara-Bhanga*, (người bẻ gãy cọng cây lau).

Thế Tôn với Phật nhãn nhìn quanh thế giới, thấy được nơi ngài những điều kiện để thành vị A-la-hán. Thế Tôn đi đến thuyết pháp cho ngài. Và ngài khởi lòng tin, trở thành một vị xuất gia, sau một thời gian trở thành vị A-la-hán, ngài vẫn tiếp tục ở thảo am.

Thảo am dần dần hư nát và sụp đổ xuống, dân chúng hỏi ngài sao không dựng thảo am lại, ngài trả lời, khi thảo am được dựng lên, ngài còn ẩn sĩ. Nhưng nay ngài không thể làm được như vậy nữa. Rồi ngài nói lên toàn bộ vấn đề như sau:

487. Tay bẻ những cây lau,

Ta làm am ta ở,
Do vậy, được tên tục:
"Người bẻ gãy cây lau".

488. Nay không còn thích hợp,
Tự tay bẻ cây lau,
Theo học giới giảng dạy,
Gotama danh xưng.

489. Chính Sara-bhanga,
Từ trước chưa từng thấy,
Thấy chứng bệnh toàn diện,
Một cách thật đầy đủ.
Bệnh ấy nay được thấy,
*Do lời **bậc siêu thiên**.*

490. Chính đường ấy đã đi,
***Vipassì, Sikhi**,*
*Kể cả **Vessabhu**,*
*Với **Kakusandha**,*
***Konàgamana**.*
Chính với con đường ấy,
***Gotama** đã đến.*

*491. **Ly ái, không chấp thủ,***
***Bảy Phật** chứng Niết-bàn,*
Pháp này được thuyết giảng,

Bởi các vị chứng Pháp.

492. Vì từ mẫn chúng sanh,
***Bốn Sự Thật** được giảng,*
Khổ, khổ tập, con đường,
Diệt, chấm dứt khổ đau.

493. Trong đời sống liên tục,
Khổ luân chuyển không dứt,
Khi thân này bị hoại,
Khi mạng sống cáo chung,
Tái sanh khác không còn,
Ta thật, khéo giải thoát,
Giải thoát mọi sanh y.

132 Người bị ái buộc ràng, Như thỏ bị sa lưới - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu* I, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc **ái**,
Như nhổ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhổ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Với tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vậy vị Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhổ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

133 Người bị ái buộc ràng, Vùng vẫy và hoảng sợ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu* I, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc **ái**,
Như nhổ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhổ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Với tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vậy vị Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhổ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

134 Người bỏ rơi tham sân, Không mạn, không ganh tị - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,

Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,

Không phiền não, chấp trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,

Không mạn, không ganh tị,
Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,

Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,

Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,

Bậc chiến thắng, không nhiễm,
Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

135 Người bốn phương - Kinh Mahà Kassapa – Tiểu III, 466

Mahà Kassapa – *Tiểu* III, 466 (261)

Bậc Đạo Sư đã ra đời, đang chuyển pháp luân và ở tại Ràjagaha (Vương Xá), khi ấy tại làng Bà-la-môn Mahàtittha ở Ràjagaha, ngài ra đời tên ***Pippali-mànava***, con bà vợ chính của *Bà-la-môn Kapila*.

Pippali-mànava, không chịu lập gia đình, xin ở nhà để hầu hạ cha mẹ, sau khi cha mẹ chết, sẽ xuất gia. Để làm cho bà mẹ bằng lòng, ngài cho làm **tượng** một thiếu nữ trẻ đẹp, mặc áo đỏ và đeo đồng trang sức, và nói với bà mẹ rằng nếu bà tìm cho được một thiếu nữ như vậy, ngài sẽ chịu lập gia đình.

Bà mẹ sai các người Bà-la-môn đem theo tượng ấy và tìm cho được một thiếu nữ giống như vậy. Họ đến *Sàgala*, đặt tượng trên bờ sông và ngồi xuống xa bức tượng. Người vú của ***Bhaddà***, sau khi tắm cho Bhaddà lại xuống sông tắm cho mình, thấy bức tượng, tưởng là Bhaddà và nói Bhaddà sao lại thiếu giáo dục như vậy, đánh nàng nơi má và biết được đó không phải là Bhaddà mà chỉ là một bức tượng bằng vàng. Các Bà-la-môn được đưa về nhà, được thấy

Bhaddà, nhận Bhaddà giống như bức tượng và đưa tin về Kapila.

Nhưng cả hai *Pippali-mànava* và *Bhaddà* đều không muốn lập gia đình, nên cả hai viết thư cho nhau nói rõ quyết định của mình. Hai người đưa thư gặp nhau giữa đường, đưa thư cho nhau coi, đánh tráo hai bức thư khác, và do vậy đám cưới được cử hành. Nhưng đêm tân hôn, hai người nằm cách nhau với một giấy hoa. Khi cha mẹ mệnh chung, cả hai quyết định cùng nhau xuất gia.

Hai người cùng mặc áo vàng, cắt tóc, mang bình bát, trước cùng đi với nhau, sau thấy bất tiện nên từ giã nhau, Pippali-mànava đi phía mặt, Bhaddà đi phía đường bên phía trái.

Trước giới đức như vậy, quả đất rung động, và Thế Tôn biết được nguyên nhân nên ra ngồi giữa đường từ Nalandà đến Ràjagaha. Gặp Thế Tôn, Mahà Kassapa đảnh lễ Thế Tôn, tôn Thế Tôn là bậc Thầy, tự nhận mình làm đệ tử. Cả hai về lại Magadha và Mahà Kassapa tu tập **mười ba hạnh đầu đà.** Đến ngày thứ tám, ngài chứng quả A-la-hán.

Bậc Đạo Sư tuyên dương ngài là **đầu đà thứ nhất**. Và ngài nói lên kinh nghiệm của mình để giáo huấn các vị Tỷ-kheo.

Thấy các Tỷ-kheo ưa sống với quần chúng, và hay đến các nhà cư sĩ, ngài nói:

1052. Chớ du hành đi đầu,
Do quần chúng tôn xưng,
Tâm ý bị loạn động,
Thiền định khó tu chứng,
Quần chúng tụ là khổ,
Thấy vậy, tránh quần chúng.

1053. Bậc ẩn sĩ không đi,
Đi đến các gia đình,
Tâm ý bị loạn động,
Thiền định khó tu chứng,
Ai hăng say ***tham vị****,*
Bỏ đích đem an lạc.

1054. ***Đảnh lễ cúng dường*** *này,*
Xuất phát từ gia đình
Nên biết họ thực sự,
Là đám bùn sa lầy.
Như ***mũi tên tế nhị****,*
Rất khó rút ra khỏi,
Kẻ xấu rất khó lòng,
Từ bỏ ***sự cung kính.***

II

Một lời khuyên các Tỷ-kheo hãy biết đủ với **bốn vật dụng** cần thiết:

1055. Từ trú xứ bước xuống,
Ta vào thành khất thực,
Ta cẩn thận đến gần,
Một người cùi đang ăn.

1056. Với bàn tay lở loét,
Nó bỏ vào một muỗng,
Khi bỏ vào muỗng ấy,
Ngón tay rời rơi vào.

1057. Dựa vào một chân tường,
Ta ăn miếng ăn ấy,
Đang ăn và ăn xong,
Ta không cảm ghê tởm.

1058. ***Miếng ăn*** *đứng nhận được*
Xem như thuốc tiêu hôi,
Chỗ nằm *dưới gốc cây,*
Và ***y*** *từ đống rác,*
Ai thọ dụng chúng được,
Được gọi ***người bốn phương.***

III

Về sau, khi được hỏi, sao ngài già như vậy, lại có thể hằng ngày leo lên đồi núi, ngài trả lời:

1059. Khi họ leo núi đá,
Một số bị mạng chung,
Thừa tự bậc Giác ngộ,
Tỉnh giác và chánh niệm,
Dựa trên sức thần lực,
Kassapa leo núi.

1060. Đi khất thực trở về,
Ca-diếp leo tảng đá,
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Đoạn sợ hãi kinh hoàng.

1061. Đi khất thực trở về,
Ca-diếp leo tảng đá,
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Đã đốt cháy, thanh lương.

1062. Đi khất thực trở về,
Ca-diếp leo tảng đá
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Xong việc, không lậu hoặc.

IV

Sau khi được hỏi thêm, vì sao khi lớn tuổi ngài vẫn ở trên núi rừng? Trúc Lâm hay các tịnh xá không làm cho ngài thích ý chăng? Ngài trả lời:

1063. Khu đất thật khả ái,
Với những vòng tràng hoa,
Hoa tên Ka-rê-ri,
Trải rộng ra cùng khắp,
Với voi rú khả ý,
Đồi núi ấy ta thích.

1064. Những hồ nước trong mát,
Tuyệt đẹp, màu mây xanh,
Che kín bởi loài bọ,
Tên "kẻ chăn In-đa"
Những ngọn núi đá ấy,
Làm tâm ta thích thú.

1065. Giống đồi mây xanh biếc,
Ví tháp đẹp lâu đài,
Với vượn hú khả ý,
Đồi núi ấy, ta thích.

1066. Đất bằng thật khả ái,
Được mưa ướt thấm nhuần,
Đồi núi được ẩn sĩ,

Làm thành nơi trú xứ.
Vang lên tiếng chim công,
Đồi núi ấy ta thích.

1067. Vừa đủ ta chánh niệm,
Hăng hái muốn tu thiền,
Vừa đủ ta Tỷ-kheo,
Hăng hái muốn phước lợi.

1068. Vừa đủ ta Tỷ-kheo,
Hăng hái muốn an lạc,
Vừa đủ ta Tỷ-kheo,
Hăng hái tu Du-già.

1069. Tràn đầy hoa cây gai,
Như trời phủ làn mây,
Đầy mọi loài chim chóc,
Đồi núi ấy ta thích.

1070. Không đông chúng gia chủ,
Chỗ trú xứ đoàn thú,
Đầy mọi loài chim chóc,
Đồi núi ấy ta thích.

1071. Dưới tảng đá, băng đá,
Có nước suối trong chảy,
Có khỉ và có nai,

Lai vãng sống gần bên,
Cỏ cây bao trùm nước,
Đồi núi ấy ta thích.

1072. Người vậy không ưa thích,
Cả năm loại nhạc khí,
Khi đã được ***nhất tâm****,*
Chơn chánh thiền quán pháp*.*

V

Khi khuyên bảo các Tỷ-kheo thích thú các tục sự, và tham các vật cúng dường cần thiết cho sự sống, ngài nói:

1073. ***Chớ làm quá nhiều việc,***
Tránh quần chúng đua tranh,
Người siêng tham đắm ***vị****,*
Bỏ đích đem an lạc.

1074. Chớ làm nhiều công việc,
Tránh việc không lợi này,
Thân *cực nhọc mệt mỏi,*
Người khổ không an chỉ.

VI

Các câu kệ sau được nói lên để khuyên bảo trong một vài trường hợp:

1075. Chỉ lắp bắp cái môi,
Không thấy được tự ngã,
Cổ cứng đờ nó đi,
Nó nghĩ: ta tốt hơn.

1076. Không hơn nghĩ tốt hơn,
Kẻ ngu nghĩ tự ngã,
Bậc trí không tán thán,
*Người có **trí cứng đờ**.*

1077. Ta tốt hơn, hay là
Ta không được tốt hơn,
Hay ta là dở hơn,
Ta cũng tốt như vậy,
Ai không có dao động
Trong các loại mạn này.

*1078. **Có tuệ, nói như thật,***
Khéo định tĩnh trong giới,
Đạt được tâm an chỉ,
Người ấy kẻ trí khen.

1079. Ai giữa đồng Phạm hạnh,
Không có sự kính trọng,

Vị ấy xa diệu pháp,
Như đất xa bầu trời.

*1080. Những ai có **tàm quý**,*
Thường chơn chánh an trú,
Phạm hạnh được tăng trưởng,
Họ đoạn được tái sanh.

1081. Tỷ-kheo cống cao, động,
Dầu đắp y đống rác,
Như con khỉ đội lốt,
Với da con sư tử,
Người vậy không có thể,
Chói sáng nhờ y ấy.

*1082. **Không cống cao, không động,***
Thận trọng, căn chế ngự,
Chói sáng với tấm y,
Được lượm từ đống rác,
Chẳng khác con sư tử,
Trong hang động núi rừng.

VII

Khi thấy chư Phạm thiên đảnh lễ ngài *Sàriputta*, và thấy Trưởng lão *Kappina* mỉm cười, ngài nói:

1083. Rất nhiều chư Thiên này,
Có thần thông, lừng danh,
Cả mười ngàn chư Thiên,
Tất cả Phạm hạnh chúng thiên.

1084. Đứng đảnh lễ, chấp tay,
Đối ngài Xá-lợi-phất,
Vị tướng quân Chánh pháp,
Sáng suốt, đại thiền định.
Đảnh lễ bậc Thượng sanh,
Đảnh lễ bậc Tối thượng.

1085. Dựa vào gì, thiền tu,
*Chúng tôi không **thắng trí**.*

1086. Kỳ diệu thay chư Phật,
Hành xứ ngài thâm sâu,
Chúng con không nghĩ được,
Dầu chúng con hội đủ,
Tài nghệ người bắn cung,
Có thể chẻ sợi tóc.

1087. Khi thấy Xá-lợi-phất
Xứng đáng được đảnh lễ,
Được Phạm thiên chúng ấy,
Đảnh lễ, kính như vậy,
Tôn giả Kappina,

Liền mỉm cười vui vẻ.

VIII

Trưởng lão Kassapa ***rống lên tiếng rống sư tử*** của mình:

1088. Trong đám ruộng đệ tử,
Những vị theo đức Phật,
Ngoại trừ bậc Tối tôn,
Đại ẩn sĩ Mâu-ni,
Ta ưu việt Đầu đà.
Không ai bằng ta được.

1089. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

1090. ***Không nhiễm dính y phục***
Chỗ nằm và đồ ăn,
Không thể trắc lường được,
Là con bậc Gotama!
Như hoa sen trong sạch,
Không thể dính nước vào,
Ý thiên về xuất ly,
Thoát ly cả ba giới.

1091. Với bậc Đại ẩn sĩ,
Cổ** dựng trên **Niệm xứ,
Tay** dựa trên **Đức tin,
*Với **đầu** là **Trí tuệ***
Bậc Đại trí luôn luôn,
Hành trì thật thanh lương.

136 Người chăn bò - Kinh Dhaniya - Tiểu I, 463

Kinh Dhaniya – *Tiểu* I, 463

Dhaniya:

18. *Cơm ta, nấu đã chín,*
Sữa uống, ta vắt xong,
Mục đồng Dhaniya,
Đã nói lên như vậy.
Trên bờ sông Mahì,
Ta chung sống đồng cư,
Chòi lá được khéo lợp,
Lửa đốt được cháy đỏ.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Thế Tôn:

19. *Ta đoạn được phẫn nộ,*
Tâm hoang vu không còn,
Bậc Thế Tôn, Chánh Giác
Đã nói lên như vậy.
Trên bờ sông Mahì,
Ta chỉ sống một đêm,

Chòi lá được rộng mở,
Lửa đốt được tịch tịnh.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Dhaniya:

20. *Ruồi lằn và muỗi mòng,*
Ở đây không tìm thấy,
Mục đồng Dhaniya,
Đã nói lên như vậy.
Trên cánh đồng cỏ mọc,
Đàn bò đi ăn cỏ,
Dầu cơn mưa có đến,
Chúng có thể chịu đựng.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Thế Tôn:

21. *Các bè đã được cột,*
Khéo tác thành tốt đẹp,
Bậc Thế Tôn, Chánh Giác
Đã nói lên như vậy.
Ai qua được bờ kia,
Nhiếp phục dòng nước mạnh,
*Lợi ích của **chiếc bè**,*

Đâu còn thấy cần thiết.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Dhaniya:

22. *Vợ ta khéo nhu thuận,*
Không có tham dục gì,
Mục đồng Dhaniya
Đã nói lên như vậy.
Đã lâu ngày chung sống,
Vừa đẹp ý đẹp lòng,
Ta không nghe điều gì,
Thuộc ác hạnh về nàng.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Thế Tôn:

23. *Tâm Ta khéo nhu thuận,*
Được giải thoát, mở rộng,
Bậc Thế Tôn, Chánh Giác,
Đã nói lên như vậy.
Lâu ngày tu viên mãn,
Khéo nhiếp phục chế ngự,
Trong Ta các pháp ác,
Không còn được tìm thấy.

Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Dhaniya:

24. *Với lợi tức thâu hoạch,*
Ta tự nuôi sống ta,
Mục đồng Dhaniya
Đã nói lên như vậy,
Con ta và cả ta,
Sống chung không bệnh hoạn,
Ta không nghe điều gì,
Thuộc ác hạnh về chúng.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Thế Tôn:

25. *Ta không có làm mướn,*
Cho một ai ở đời,
Bậc Thế Tôn, Chánh Giác,
Đã nói lên như vậy.
Với điều được chứng đắc,
Ta du hành thế giới,
Về tiền công cần thiết,
Không thể có nơi Ta.
Nếu là ý người muốn,

Thần mưa, hãy mưa đi.

Dhaniya:

26. *Đây có các bò cái,*
Đây có các bò con,
Mục đồng Dhaniya,
Đã nói lên như vậy.
Đây có những bò mẹ,
Mang thai, nối giống dòng,
Đây có những bò đực,
Những con chúa đầu đàn.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Thế Tôn:

27. *Đây không có bò cái,*
Đây không có bò con,
Bậc Thế Tôn, Chánh Giác,
Đã nói lên như vậy.
Đây không có bò mẹ,
Mang thai, nối giống dòng,
Đây không có bò đực,
Những con chúa đầu đàn.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Dhaniya:

28. *Cây cột được đóng sâu,*
Không còn bị dao động,
Mục đồng Dhaniya,
Đã nói lên như vậy.
Các dây bằng cây lau,
Được bện lại mới chắc,
Và các con bò con,
Không thể nào giật đứt.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

Thế Tôn:

29. *Giống như con bò đực,*
Giật đứt các trói buộc,
Bậc Thế Tôn, Chánh Giác,
Đã nói lên như vậy.
Như voi làm bựt đứt,
Các giây leo héo mục,
Ta không còn đi đến,
Chỗ thai tạng tái sanh.
Nếu là ý người muốn,
Thần mưa, hãy mưa đi.

30. *Rồi mưa lớn đổ xuống,*
Làm đầy tràn đất trũng,
Làm tràn ngập đất cao,
Nghe trời gầm, mưa, thét,
Mục đồng Dhaniya,
Nói lên lời như sau:

Dhaniya:

31. *Lợi thay cho chúng ta,*
Đâu phải là lợi nhỏ,
Chúng ta được chiêm ngưỡng,
Bậc Chánh Giác, Thế Tôn.
Ôi! Kính bậc Pháp nhãn,
Con xin quy y Ngài,
Kính bậc Đại ẩn sĩ,
Hãy là Thầy chúng con.

32. *Vợ con và cả con,*
Là những người nhu thuận,
Xin sống đời Phạm hạnh,
Dưới chân bậc Thiện Thệ.
Được đến bờ bên kia,
Vượt khỏi sanh già chết,
Chúng con sẽ trở thành,
Người đoạn tận đau khổ.

Màra:

33. *Ai có các con trai,*
Hoan hỷ với con trai,
Đây là lời Ác ma,
Đã nói lên như vậy.
Người chủ các con bò,
Hoan hỷ với con bò.
Còn người thì hoan hỷ,
Đối với sự sanh y,
Ai không có sanh y,
Không thể có hoan hỷ.

Thế Tôn:

34. *Ai có các con trai,*
Sầu muộn với con trai,
Bậc Thế Tôn, Chánh Giác,
Đã nói lên như vậy.
Người chủ các con bò,
Sầu muộn với con bò,
***Sầu muộn** của con người,*
*Chính do sự **sanh y**,*
Ai không có sanh y,
Không thể có sầu muộn.

137 Người chế ngự tay chân, Chế ngự lời và đầu - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 102

Phẩm Tỷ Kheo – *Tiểu* I, 102

360. Lành thay, **phòng hộ** mắt,
Lành thay, phòng hộ tai,
Lành thay, phòng hộ mũi,
Lành thay, phòng hộ lưỡi.

361. Lành thay,phòng hộ thân,
Lành thay, phòng hộ lời,
Lành thay, phòng hộ ý,
Lành thay, phòng tất cả,
Tỷ kheo phòng tất cả,
Thoát được mọi khổ đau.

362. Người chế ngự tay chân,
Chế ngự lời và đầu,
Vui thích nội thiền định,
Độc thân, biết vừa đủ,
Thật **xứng gọi tỷ kheo**.

363. Tỷ kheo chế ngự miệng,
Vừa lời, không cống cao,
Khi trình bày pháp nghĩa,

Lời lẽ dịu, ngọt ngào.

364. Vị tỷ kheo thích pháp,
Mến pháp, suy tư Pháp,
Tâm tư niệm Chánh Pháp,
Không rời bỏ Chánh Pháp.

365. Không khinh điều mình được,
Không ganh người khác được,
Tỷ kheo **ganh** tị người,
Không sao chứng Thiền Định.

366. Tỷ kheo dầu được ít,
Không khinh điều mình được,
Sống thanh tịnh không nhác,
Chư thiên khen vị này.

367. Hoàn toàn, đối danh sắc,
Không chấp Ta, của Ta.
Không chấp, không sầu não,
Thật xứng danh Tỷ kheo.

368. Tỷ kheo trú từ bi,
Tín thành giáo Pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tỉnh,
Các hành an tịnh lạc.

369. Tỷ kheo, tát thuyền này,
Thuyền không, nhẹ đi mau,
Trừ tham, diệt sân hận,
Tất chứng đạt Niết-Bàn.

370. Đoạn năm, từ bỏ năm,
Tụ tập năm tối thượng,
Tỷ kheo vượt năm ái,
Xứng danh "Vượt bộc lưu".

371. Tỷ kheo, hãy tu thiền,
Chớ buông lung phóng dật,
Tâm chớ đắm say dục,
Phóng dật, nuốt sắt nóng,
Bị đốt, chớ than khổ.

372. Không trí **tuệ**, không **thiền**,
Không thiền, không trí tuệ,
Người có thiền có tuệ,
Nhất định gần Niết-Bàn.

373. Bước vào ngôi nhà trống,
Tỷ kheo tâm an tịnh,
Thọ hưởng vui siêu nhân,
Tịnh quán theo Chánh pháp.

374. **Người luôn luôn chánh niệm,**

Sự sanh diệt các uẩn,
Được hoan hỷ, hân hoan,
Chỉ bậc bất tử biết.

375. Đây Tỷ kheo có trí,
Tụ tập pháp căn bản,
Hộ căn, biết vừa đủ,
Giữ gìn căn bản giới,
Thường gần gũi bạn lành,
Sống thanh tịnh tinh cần.

376. Giao thiệp khéo thân thiện,
Cử chỉ mực đoan trang,
Do vậy hưởng vui nhiều,
Sẽ dứt mọi khổ đau.

377. Như hoa Vassikà,
Quăng bỏ cánh úa tàn,
Cũng vậy vị Tỷ kheo,
Hãy giải thoát tham sân.

378. Thân tịnh, lời an tịnh,
An tịnh, khéo thiền tịnh,
Tỷ kheo bỏ thế vật,
Xứng danh **bậc tịch tịnh**.

379. Tự mình chỉ trích mình,

Tự mình dò xét mình,
Tỷ kheo tự phòng hộ,
Chánh niệm, trú an lạc.

380. Tự mình y chỉ mình,
Tự mình đi đến mình,
Vậy hãy tự điều phục,
Như khách buôn ngựa hiền.

381. Tỷ kheo nhiều hân hoan,
Tịnh tín giáo pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tịnh,
Các hạnh an tịnh lạc.

382. Tỷ kheo tuy tuổi nhỏ,
Siêng tu giáo pháp Phật,
Soi sáng thế gian này,
Như trăng thoát khỏi mây.

138 Người cày ruộng - Ta cũng cày và cũng gieo - Kinh Bhàradvàja Người Cày Ruộng - Tiểu I, 484

Kinh Bhàradvàja Người Cày Ruộng – *Tiểu* I, 484

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Magadha, tại núi Dakkhinàgini, trong một làng Bà-la-môn tên Ekanàlà. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kasibhàradvàja có khoảng năm trăm lưỡi cày sẵn sàng, vì là thời gieo mạ. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi đến chỗ Bà-la-môn Kasibhàradvàja đang làm việc. Lúc bấy giờ Bà-la-môn Kasibhàradvàja đang phân phát đồ ăn. Rồi Thế Tôn đi đến chỗ phân phát đồ ăn, sau khi đến, Ngài đứng một bên, Bà-la-môn Kasibhàradvàja thấy Thế Tôn đang đứng một bên để khất thực, liền nói với Thế Tôn:

- *Này Sa-môn, ta cày và ta gieo, sau khi cày, sau khi gieo, ta ăn. Và Sa-môn, hãy cày và gieo. Sau khi cày và gieo, hãy ăn!*

- Này Bà-la-môn, Ta cũng cày và cũng gieo. Sau khi cày và sau khi gieo, Ta ăn.

- Nhưng chúng tôi không thấy cái ách, hay cái cày, hay lưỡi cày, hay gậy thúc trâu bò, hay các con bò đực của Tôn giả Gotama. Vậy mà Tôn giả Gotama nói: "Này Bà-la-môn, Ta có cày và Ta có gieo. Sau khi cày và sau khi gieo, Ta ăn".

Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja nói lên với Thế Tôn bài kệ:

Bhàradvàja:

76. *Người tự nhận Người cày,*
Ta không thấy Người cày,
Hãy trả lời chúng tôi,
Đã hỏi về Người cày,
Chúng tôi muốn rõ biết,
Người cày như thế nào?

Thế Tôn:

77. ***Lòng tin*** *là hột giống,*
Khổ hạnh *là cơn mưa,*
Trí tuệ *đối với Ta*
Là ách và lưỡi cày,
Xấu hổ *là cán cày,*
Ý *là sợi dây buộc,*
Và ***niệm*** *đối với Ta*
Là lưỡi cày, gậy thúc.

78. *Với* ***thân*** *khéo phòng hộ,*

*Với **lời** khéo phòng hộ,*
*Với món **ăn** trong bụng,*
*Biết **tiết độ**, chế ngự,*
Ta tác thành chơn thực,
Để cắt dọn cỏ rác,
Sự giải thoát của Ta,
Thật hiền lành nhu thuận.

79. *Với tinh cần tinh **tấn**,*
Ta gánh chịu trách nhiệm,
Ta tự mình đem lại,
An ổn khỏi khổ ách.
Như vậy, Ta đi tới,
Không trở ngại thối lui,
Chỗ nào Ta đi tới,
Chỗ ấy không sầu muộn.

80. *Cày bừa là như vậy,*
*Được quả là **bất tử**,*
Sau cày bừa như vậy,
Mọi khổ được giải thoát.

Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja lấy một bát bằng đồng lớn, cho đổ đầy với cháo sữa dâng đức Phật và thưa:

- Thưa Tôn giả Gotama, hãy dùng cháo sữa, Tôn giả là người đi cày! Tôn giả Gotama đi cày quả bất tử!

Thế Tôn:

81. *Ta **không** hưởng vật dụng,*
Do tụng kệ đem lại,
Đây không phải là pháp,
Của bậc có chánh kiến,
Chư Phật đều bác bỏ,
Tụng hát các bài kệ,
Khi pháp có hiện hữu,
Truyền thống là như vậy.

82. *Hỡi này Bà-la-môn,*
Người cần phải cúng dường,
Đồ ăn, vật uống khác,
***Bậc đại sĩ** toàn diện,*
Đã đoạn các lậu hoặc,
Đã lắng dịu dao động,
Ta chính là thửa ruộng,
Cho những ai cầu phước.

- *Vậy, thưa Tôn giả Gotama, con sẽ cho ai cháo sữa này?*

- Này Bà-la-môn, Ta không thấy ai ở thế giới, với chư Thiên, chư Ma, chư Phạm thiên, hay trên đời này với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, có thể sau khi ăn, tiêu hóa được món cháo sữa này, trừ Như Lai hay đệ tử của Như Lai.

Vậy, này Bà-la-môn, Ông hãy đổ cháo sữa này trên chỗ không có cỏ xanh, hay nhận chìm trong nước không có sinh vật.

Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja đem nhận chìm cháo sữa ấy vào nước không có sinh vật. Cháo sữa ấy khi bị đổ xuống nước, nó sôi lên, sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Ví như một lưỡi cày, phơi cả ngày dưới ánh nắng, được đem quăng xuống nước, lưỡi cày ấy sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Cũng vậy, cháo sữa ấy, khi bị đổ xuống nước, nó sôi lên, sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja hoảng hốt, rợn tóc gáy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Ví như, thưa Tôn giả Gotama, một người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, mở toang ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Con xin qui y Tôn giả Gotama, qui y Pháp, qui y chúng Tỷ-kheo. Mong rằng con được ***xuất gia*** với Tôn giả Gotama, được thọ đại giới.

Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja được xuất gia với Sa-môn Gotama, được thọ đại giới. Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Bhàradvàja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Không bao lâu, do vì mục đích gì, bậc thiên nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú cứu cánh Phạm hạnh ấy. Vị ấy thắng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". ***Tôn giả Bhàradvàja trở thành một vị A-la-hán***.

139 Người có mắt - Phật ví như Người có mắt đứng trên bờ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 448 (Cat. 10) (It. 113)

Này các Tỷ-kheo, ví như có người bị dòng sông cuốn trôi, dòng sông đẹp đẽ, dễ thương. Có người có mắt, đứng trên bờ thấy người ấy, nói rằng: *"Này người kia, tuy người bị cuốn trôi bởi dòng sông đẹp đẽ dễ thương nhưng ở dưới kia có một cái hồ, đầy sóng và nước xoáy, đầy cá sấu và quỷ Dạ-xoa, nếu Ông đến chỗ ấy, Ông sẽ bị chết, hay đau khổ gần như chết"*. Rồi người ấy, sau khi nghe tiếng của người kia, liền với tay và với chân, **bơi ngược dòng**.

Này các Tỷ-kheo, Ta ví dụ này là để giải thích ý nghĩa. Ở đây, ý nghĩa là như sau:

- Dòng sông, là đồng nghĩa với ***ái***.
- Sắc khả ái dễ thương, là đồng nghĩa với ***sáu nội xứ***.
- Cái hồ ở dưới, là đồng nghĩa với ***năm hạ phần kiết sử***.
- Sóng, là đồng nghĩa với ***phẫn nộ, ưu não***.

- Nước xoáy, là đồng nghĩa với ***năm dục tăng trưởng***.
- Cá sấu, với quỷ Dạ-xoa, là đồng nghĩa với ***đàn bà***.
- Ngược dòng, là đồng nghĩa ***xuất ly***.
- Tinh tấn với tay với chân, là đồng nghĩa với ***tinh cần tinh tấn***.
- Người có mắt đứng trên bờ, là ***Như Lai, bậc A-la-hán***, Chánh Đẳng Giác.

*Cùng với sự đau **khổ**,*
Hãy từ bỏ các dục,
Mong cầu trong tương lai,
An ổn khỏi khổ ách,
Chơn chánh hiểu biết rõ,
Tâm khéo được giải thoát,
Tại đấy, ở tại đấy,
Cảm xúc được giải thoát,
Vị ấy đạt hiểu biết,
Phạm hạnh được thành tựu,
Đến tận cùng thế giới,
Đến được bờ bên kia.
Vị ấy được gọi vậy.

140 Người có mắt đứng trên bờ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 448 (Cat. 10) (It. 113)

Này các Tỷ-kheo, ví như có người bị dòng sông cuốn trôi, dòng sông đẹp đẽ, dễ thương. Có người có mắt, đứng trên bờ thấy người ấy, nói rằng: *"Này người kia, tuy người bị cuốn trôi bởi dòng sông đẹp đẽ dễ thương nhưng ở dưới kia có một cái hồ, đầy sóng và nước xoáy, đầy cá sấu và quỷ Dạ-xoa, nếu Ông đến chỗ ấy, Ông sẽ bị chết, hay đau khổ gần như chết"*. Rồi người ấy, sau khi nghe tiếng của người kia, liền với tay và với chân, **bơi ngược dòng**.

Này các Tỷ-kheo, Ta ví dụ này là để giải thích ý nghĩa. Ở đây, ý nghĩa là như sau:

- Dòng sông, là đồng nghĩa với ***ái***.
- Sắc khả ái dễ thương, là đồng nghĩa với ***sáu nội xứ***.
- Cái hồ ở dưới, là đồng nghĩa với ***năm hạ phần kiết sử***.
- Sóng, là đồng nghĩa với ***phẫn nộ, ưu não***.

- Nước xoáy, là đồng nghĩa với ***năm dục tăng trưởng***.
- Cá sấu, với quỷ Dạ-xoa, là đồng nghĩa với ***đàn bà***.
- Ngược dòng, là đồng nghĩa ***xuất ly***.
- Tinh tấn với tay với chân, là đồng nghĩa với ***tinh cần tinh tấn***.
- Người có mắt đứng trên bờ, là ***Như Lai, bậc A-la-hán***, Chánh Đẳng Giác.

*Cùng với sự đau **khổ**,*
Hãy từ bỏ các dục,
Mong cầu trong tương lai,
An ổn khỏi khổ ách,
Chơn chánh hiểu biết rõ,
Tâm khéo được giải thoát,
Tại đấy, ở tại đấy,
Cảm xúc được giải thoát,
Vị ấy đạt hiểu biết,
Phạm hạnh được thành tựu,
Đến tận cùng thế giới,
Đến được bờ bên kia.
Vị ấy được gọi vậy.

141 Người có trí nói rằng, Trói buộc này thật bền - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu* I, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc **ái**,
Như nhổ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhổ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Với tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vậy vị Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhổ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

142 Người có ái làm bạn, Bị luân hồi dài dài - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 443

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 443 (Cat. 6) (It. 109)

Này các Tỷ-kheo, có **bốn sự sanh khởi này của ái**, ở đây ái sanh khởi lên cho Tỷ-kheo. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo,

- Do nhân ***y áo***, ái sanh khởi cho Tỷ-kheo.
- Do nhân ***đồ ăn*** khất thực, ái khởi sanh cho Tỷ-kheo.
- Do nhân ***sàng tọa***, ái khởi sanh cho Tỷ-kheo.
- Do nhân ***sanh hữu, không sanh hữu***, ái sanh khởi cho Tỷ-kheo.

Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sanh khởi này của ái. Ở đây, ái sanh khởi lên cho Tỷ-kheo.

*Người có **ái** làm bạn,*
Bị luân hồi dài dài,
Nó không vượt luân hồi,
Đời này qua đời khác.

Do biết nguy hại vậy,

Ái tác thành ra khổ,
Không còn có khát ái,
Không còn có chấp trước,
Vị Tỷ-kheo chánh niệm,
Du hành khắp đó đây.

143 Người cùng đinh - Kinh Sopàka – Tiểu III, 291

Sopàka – *Tiểu* III, 291 (227)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh từ vợ một người cùng đinh, và do thọ sanh, ngài được gọi là Sopàka (người cùng đinh). Có người nói ngài là con một thương gia. Sự kiện này không được tập Apadàna chấp nhận:

Khi ta chứng được,
Tái sanh cuối cùng,
Ta vào bào thai,
Của Sopàka.

Bốn tháng sau khi sanh, cha ngài mệnh chung, và được người ***cậu*** nuôi dưỡng. Người cậu, do người con hay nóng giận của mình xúi giục, muốn giết ngài. Nó đem ngài đến bãi tha ma, trói hai tay ngài cột vào cổ một thây ma, nghĩ rằng các con chó rừng sẽ ăn thịt ngài. Nó không thể giết ngài vì ngài tái sanh lần cuối cùng. Ban đêm các con chó rừng và các con thú khác đến, và đứa con nít kêu khóc:

Thế nào là định mệnh,

Được để dành cho ta.
Ai là người bà con,
Của đứa trẻ mồ côi!
Giữa nghĩa địa kinh hoàng,
Ta bị cột, trói chặt!
Ta sẽ tìm được ai,
Là người bạn của ta!

Bậc Đạo Sư trong lúc ấy đang nhìn xem ai là người đáng cứu độ, thấy trong đứa trẻ, những nhân duyên chứng quả A-la-hán được chói sáng trong tâm của đứa trẻ, liền chiếu sáng hào quang và nói:

Hãy đến, Sopaka,
Người đừng có sợ hãi,
Hãy nhìn đến Như Lai,
Chính Ta sẽ cứu con!
Như mặt trăng thoát khỏi,
Hàm răng của Ràhu.

Với sức mạnh của đức Phật, đứa trẻ bứt đứt dây trói, và cuối bài kệ đứng dậy, trở thành một bậc Dự lưu và đứng trước hương phòng của đức Phật!

Mẹ ngài tìm ngài hỏi người cậu, nhưng người cậu im lặng không nói gì. Mẹ ngài đi đến đức Phật, nghĩ rằng đức Phật biết tất cả, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bậc Đạo Sư, dùng thần thông giấu đứa con.

Bà thưa với Thế Tôn: *"Bạch Thế Tôn, con không thể tìm thấy đứa con. Nhưng Thế Tôn biết được con tôi đang làm gì?"*. Thế Tôn trả lời:

Các người con không phải,
Là chỗ y, nương tựa,
Cả cha cũng là vậy,
Kể cả các bà con.
Với kẻ bị mệnh chung,
Dầu bà con huyết thống,
Cũng không thể nương tựa!

Và như vậy, Thế Tôn thuyết pháp cho bà, bà nghe xong chứng quả Dự lưu, nhưng đứa trẻ chứng quả A-la-hán. Rồi Thế Tôn rút lại thần thông và bà mẹ sung sướng thấy được người con. Được biết con mình đã chứng quả A-la-hán, bà bằng lòng để con xuất gia và bà ra về.

Rồi ngài đến đảnh lễ bậc Đạo Sư, khi bậc Đạo Sư đang đi dưới bóng mát của hương phòng và đi theo Thế Tôn. Thế Tôn muốn thế độ cho ngài liền hỏi ngài mười câu hỏi, bắt đầu bằng câu: *"Thế nào là một pháp?"* Ngài hiểu được ý Thế Tôn liền trả lời: *"Các chúng sanh được nuôi dưỡng bằng thức ăn..."*, với trí sáng suốt của mình. Bậc Đạo Sư thỏa mãn với

những câu trả lời của đứa trẻ, thọ giới cho ngài. Do vậy ngài có được tên là: "Đứa trẻ với những câu hỏi".

Ngài nói lên chánh trí của mình, thuật lại những sự việc đã xảy ra, với bài kệ như sau:

480. Thấy bậc Tối thượng nhân,
Kinh hành dưới bóng lầu,
Tại đấy, ta đi tới,
Đảnh lễ bậc Tối thượng.

481. Đắp y một bên vai,
Chấp hai tay đưa lên,
*Đi theo **bậc Vô cấu**,*
Tối thượng trên mọi loài.

482. Ngài hỏi ta câu hỏi,
Khéo biết đặt câu hỏi,
Ta trả lời Đạo Sư,
Không run, không sợ hãi.

483. Đức Như Lai tùy hỷ,
Câu trả lời câu hỏi,
Nhìn chúng Tỷ-kheo Tăng,
Ngài nói ý nghĩa này:

484. Lợi ích thay, dân chúng,

Ăng-ga, Magadha,
Cúng dường cho vị ấy,
Y dược thuốc sàng tọa,
Biết cung kính thích nghi,
Thật lợi ích cho chúng,
Bậc Đạo Sư nói vậy.

485. Bắt đầu từ hôm nay,
Hỡi này Sopaka,
Hãy đến yết kiến Ta,
Như vậy, Sopaka,
Ông thành tựu Đại giới,
Được an lành tốt đẹp.

486. ***Bảy năm*** *từ khi sanh,*
Ta được thọ Đại giới,
Ta mang thân cuối cùng!
Ôi pháp, thiện pháp tánh.

144 Người hiền bỏ tất cả, Người lành không bàn dục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,

Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.

Vị ấy thật trì giới,
Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.

Không lậu hoặc, sáng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.

145 Người hiền thấy là ác, Khi thiện chưa chín muồi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55

Phẩm Ác – *Tiểu* I, 55

116. Hãy gấp làm điều lành,
Ngăn **tâm** làm điều ác.
Ai chậm làm việc lành,
Ý ưa thích việc ác.

117. Nếu người làm điều **ác**,
Chớ tiếp tục làm thêm.
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.

118. Nếu người làm điều **thiện**,
Nên tiếp tục làm thêm.
Hãy ước muốn điều thiện,
Chứa thiện, được an lạc.

119. Người ác thấy là hiền.
Khi ác chưa chín muồi,
Khi ác nghiệp chín muồi,
Người ác mới thấy ác.

120. Người hiền thấy là ác,

Khi thiện chưa chín muồi.
Khi thiện được chín muồi,
Người hiền thấy là thiện.

121. Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người ngu chứa đầy ác
Do chất chứa dần dần.

122. Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.

123. Ít bạn đường, nhiều tiền,
Người buôn tránh đường hiểm.
Muốn sống, tránh thuốc độc,
Hãy tránh **ác** như vậy.

124. Bàn tay không thương tích,
Có thể cầm thuốc độc.
Không thương tích, tránh độc,
Không làm, không có ác.

125. Hại người không ác tâm,
Người thanh tịnh, không uế,
Tội ác đến kẻ ngu,
Như ngược gió tung bụi.

126. Một số sinh bào thai,
Kẻ ác sinh địa ngục,
Người thiện lên cõi trời,
Vô lậu chứng Niết Bàn.

127. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn được **quả ác nghiệp**.

128. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay **thần chết**.

146 Người hãy nhiệt tình làm, Như Lai chỉ thuyết dạy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85

Phẩm Đạo – *Tiểu* I, 85

273. ***Tám ngành***, đường thù thắng,
Bốn câu, lý thù thắng,
Ly tham, pháp thù thắng,
Giữa các loài hai chân,
Pháp nhãn, người thù thắng.

274. Đường này, không đường khác,
Đưa đến kiến thanh tịnh,
Nếu ngươi theo đường này,
Ma quân sẽ mê loạn.

275. Nếu người theo đường này,
Đau khổ được đoạn tận,
Ta dạy Người con đường,
Với trí, gai chướng diệt.

276. Người hãy nhiệt tình làm,
Như Lai chỉ thuyết dạy**,**
Người hành trì thiền định,
Thoát trói buộc Ác ma.

277. Tất cả hành ***vô thường***,
Với Tuệ, quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

278. Tất cả hành ***khổ đau***,
Với Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

279. Tất cả pháp ***vô ngã***,
Với Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

280. Khi cần, không nỗ lực,
Tuy trẻ mạnh, nhưng **lười**,
Chí nhu nhược, biếng nhác,
Với trí tuệ thụ động,
Sao tìm được chánh đạo?

281. Lời nói được thận trọng,
Tâm tư khéo hộ phòng,
Thân chớ làm điều ác,
Hãy giữ ba nghiệp tịnh,
Chứng đạo thánh nhân dạy.

282. Tu thiền, trí tuệ sanh,
Bỏ Thiền, trí tuệ diệt,
Biết con đường hai ngả,
Đưa đến hữu, phi hữu,
Hãy tự mình nỗ lực,
Khiến trí tuệ tăng trưởng.

283. Đốn rừng không đốn cây,
Từ rừng, sinh sợ hãi,
Đốn rừng và ái dục,
Tỷ kheo, hãy tịch tịnh.

284. Khi nào chưa cắt tiệt,
Ái dục giữa gái trai,
Tâm ý vẫn buộc ràng,
Như bò con vú mẹ.

285. Tự cắt giây ái dục,
Như tay bẻ sen thu,
Hãy tu đạo tịch tịnh,
Niết-Bàn, Thiện Thệ dạy.

286. Mùa mưa ta ở đây,
Đông, Hạ cũng ở đây,
Người ngu tâm tưởng vậy,
Không tự giác hiểm nguy.

287. Người tâm ý đắm say,
Con cái và súc vật,
Tử thần bắt người ấy,
Như lụt trôi làng ngủ.

288. Một khi tử thần đến,
Không có con che chở,
Không cha, không bà con,
Không thân thích che chở.

289. Biết rõ ý nghĩa này,
Bậc trí lo trì giới,
Mau lẹ làm thanh tịnh,
Con đường đến Niết-Bàn.

147 Người hằng tu thiền định, Thường kiên trì tinh tấn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36

Phẩm Không Phóng Dật – *Tiểu* I, 36

21. "**Không phóng dật**, đường sống,
Phóng dật là đường chết.
Không phóng dật, không chết,
Phóng dật như chết rồi."

22. "Biết rõ sai biệt ấy,
Người trí không phóng dật,
Hoan hỷ, không phóng dật,
An vui **hạnh bậc Thánh**."

23. "Người hằng tu thiền định,
Thường kiên trì tinh tấn.
Bậc trí hưởng Niết Bàn,
Ách an tịnh vô thượng."

24. "Nỗ lực, giữ chánh niệm,
Tịnh hạnh, hành thận trọng
Tự điều, sống theo pháp,
Ai sống không phóng dật,
Tiếng lành ngày tăng trưởng."

25. "Nỗ lực, không phóng dật,
Tự điều, khéo chế ngự.
Bậc trí xây hòn đảo,
Nước lụt khó ngập tràn."

26. "Họ ngu si thiếu trí,
Chuyên sống đời phóng dật.
Người trí, không phóng dật,
Như giữ tài sản quý."

27. "Chớ sống đời phóng dật,
Chớ mê say dục lạc.
Không phóng dật, thiền định,
Đạt được an lạc lớn."

28. "Người trí dẹp phóng dật,
Với hạnh không phóng dật,
Leo lầu cao trí tuệ,
Không sầu, nhìn khổ sầu,
Bậc trí đứng núi cao,
Nhìn kẻ ngu, đất bằng."

29. "**Tinh cần** giữa phóng dật,
Tỉnh thức giữa quần mê.
Người trí như ngựa phi,
Bỏ sau con ngựa hèn."

30. "Đế Thích không phóng dật,
Đạt ngôi vị Thiên chủ.
Không phóng dật, được khen;
Phóng dật, thường bị trách."

31. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Bước tới như lửa hừng,
Thiêu kiết sử lớn nhỏ."

32. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Không thể bị thối đọa,
Nhất định gần Niết Bàn."

148 Người khác không hiểu biết, Chúng ta đây bị hại - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

149 Người khác tán thán nó, Kẻ tự ngã chưa định - Kinh Sirimat – Tiểu III, 150

Sirimat – *Tiểu* III, 150 (140)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ), trong nhà một thị dân, được đặt tên là *Sirimat*, vì gia đình ngài được luôn luôn may mắn, và thành công. Em trai của ngài, tăng trưởng tài sản được đặt tên là *Sirivaddha* (tăng trưởng sự may mắn).

Cả hai thấy được uy nghi đức độ của đức Phật khi Kỳ Viên được dâng cúng đức Phật, khởi lòng tin xuất gia.

Sirivaddha dầu chưa chứng được pháp thượng nhân, nhưng được hàng cư sĩ, hàng xuất gia tôn kính hoan nghênh.

Nhưng Sirimat, vì nghiệp không được tốt đẹp nên ít được cung kính, tuy vậy, luôn luôn tu tập về **chỉ và quán**, ngài chứng được ***sáu thắng trí***.

Các Tỷ-kheo tầm thường và các Sa-di không biết ngài chứng được Thánh quả, tiếp tục khinh thường

ngài và cung kính em của ngài. Rồi ngài đọc lên bài kệ, nói lên sự sai lầm của họ:

*159. Người khác **tán thán** nó,*
Kẻ tự ngã chưa định,
Người khác khen sai lầm,
Kẻ tự ngã chưa định.

*160. Người khác **chỉ trích** nó,*
Kẻ tự ngã đã định,
Người khác chê sai lầm,
Kẻ tự ngã khéo định.

Rồi Sirivaddha nghe bài kệ, tâm sanh dao động, **phát triển thiền quán**, không bao lâu đạt được chơn giải thoát; và những ai chỉ trích bậc Trưởng lão, chúng tôi xin lỗi ngài.

150 Người không biết chế ngự, Với lời đâm người khác - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 193

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 193 (Ud 44)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường tôn kính, cũng nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính... Cũng không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ngoại đạo ấy, không có thể chịu nổi sự cung kính đối với Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo, đi đến nữ du sĩ Sundari, sau khi đến, nói với nữ du sĩ Sundari:

- Này chị, chị có thể làm lợi ích cho các bà con?

- Thưa các Tôn giả, con có thể làm gì? Việc gì con có thể làm được? Đời sống của con là một vật hy sinh cho các bà con.

- Vậy Chị hãy thường đi đến Jetavana.

- Thưa vâng, các Tôn giả.

Nữ du sĩ Sundari, sau khi vâng đáp các du sĩ ngoại đạo ấy thường xuyên đi đến Jetavana. Khi các du sĩ ngoại đạo ấy được biết rằng nữ du sĩ Sundari được nhiều người thấy thường xuyên đi đến Jetavana, họ đoạt mạng sống của nữ du sĩ Sundari, tại đấy, chôn nàng vào cái hố trong các mương của Jetavana, rồi đi đến Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi đến thưa với vua Pasenadi nước Kosala:

- Thưa Đại vương, nữ du sĩ Sundari không được thấy nữa.

- Nhưng các Người nghĩ ở tại đâu?

- Ở tại Jetavana, thưa Đại vương.

- Vậy hãy đi tìm ở Jetavana.

Các du sĩ ngoại đạo ấy đi tìm ở Jetavana, đào mương tại chỗ đã quăng nàng xuống, đặt nàng trên giường, đi vào Sàvatthi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba đường này đến ngã ba đường khác, họ làm cho dân chúng tức giận nói rằng: *"Các Ông hãy xem công việc làm của các Thích tử! Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp, nói láo, không Phạm hạnh họ tự cho là sống đúng pháp, sống thăng bằng, sống Phạm hạnh, nói lời chân thật, giữ giới, theo thiện pháp. Không có Sa-môn hạnh trong*

những vị này. Không có Bà-la-môn hạnh trong những vị này. Từ đâu họ có Sa-môn hạnh? Từ đâu họ có Bà-la-môn hạnh? Sa-môn hạnh của họ đã đi mất. Sau khi làm xong phận sự của đàn ông, họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Lúc bấy giờ, các người ở Sàvatthi, khi thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não nói rằng: "Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Rồi một số đông Tỷ-kheo vào buổi sáng đáp y cầm bát, vào Sàvatthi để khất thực, khất thực ở Sàvatthi xong, sau buổi ăn, đi khất thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Nay các người ở Sàvatthi khi thấy các Tỷ-kheo... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này.

- Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không còn tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất.

Này các Tỷ-kheo, những ai thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não, các Thầy hãy chỉ trích lại với bài kệ này:

8. *Ai nói lời không thật,*

Phải đi đến địa ngục,
Ai có làm lại nói
Việc ấy tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Sẽ đồng đẳng như nhau.
Họ là những hạng người,
Làm các hạnh hạ liệt,
Trong một đời sống khác.

Rồi các Tỷ-kheo ấy sau khi học thuộc lòng bài kệ này từ nơi Thế Tôn, nếu có những người thấy các Tỷ-kheo với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não, các vị liền chỉ trích lại với bài kệ này: "Ai nói lời không thật... Trong một đời sống khác", những người suy nghĩ như sau: *"Các Thích tử Sa-môn không có phạm tội. Sự việc ấy không phải do họ làm. Các Sa-môn Thích tử này đã thể như vậy."* Và lời nói ấy không có lâu dài, lời nói ấy chỉ có tồn tại có một tuần, sau một tuần được biến mất.

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, thật là khéo nói, lời này của Thế Tôn*: "Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau*

một tuần sẽ biến mất". Bạch Thế Tôn, tiếng đồn ấy đã biến mất.

Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. *Người không biết chế ngự,*
Với ***lời*** *đâm người khác,*
Giống như voi bị đâm,
Khi tham gia chiến trận.

Nghe những lời thô ác,
Tỷ-kheo hãy chịu đựng,
Giữ gìn không nói lên,
Tâm không có hiềm hận.

151 Người không còn tham ái, Có trí, không nghi hoặc - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,

Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,

Không phiền não, chấp trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,

Không mạn, không ganh tị,
Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,

Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,

Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,

Bậc chiến thắng, không nhiễm,
Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

152 Người không có hy cầu, Đời này và đời sau - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tịnh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

153 Người luôn luôn chánh niệm, Sự sanh diệt các uẩn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 102

Phẩm Tỷ Kheo – *Tiểu* I, 102

360. Lành thay, **phòng hộ** mắt,
Lành thay, phòng hộ tai,
Lành thay, phòng hộ mũi,
Lành thay, phòng hộ lưỡi.

361. Lành thay,phòng hộ thân,
Lành thay, phòng hộ lời,
Lành thay, phòng hộ ý,
Lành thay, phòng tất cả,
Tỷ kheo phòng tất cả,
Thoát được mọi khổ đau.

362. Người chế ngự tay chân,
Chế ngự lời và đầu,
Vui thích nội thiền định,
Độc thân, biết vừa đủ,
Thật **xứng gọi tỷ kheo**.

363. Tỷ kheo chế ngự miệng,
Vừa lời, không cống cao,

Khi trình bày pháp nghĩa,
Lời lẽ dịu, ngọt ngào.

364. Vị tỷ kheo thích pháp,
Mến pháp, suy tư Pháp,
Tâm tư niệm Chánh Pháp,
Không rời bỏ Chánh Pháp.

365. Không khinh điều mình được,
Không ganh người khác được,
Tỷ kheo **ganh** tị người,
Không sao chứng Thiền Định.

366. Tỷ kheo dầu được ít,
Không khinh điều mình được,
Sống thanh tịnh không nhác,
Chư thiên khen vị này.

367. Hoàn toàn, đối danh sắc,
Không chấp Ta, của Ta.
Không chấp, không sầu não,
Thật xứng danh Tỷ kheo.

368. Tỷ kheo trú từ bi,
Tín thành giáo Pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tỉnh,
Các hành an tịnh lạc.

369. Tỷ kheo, tát thuyền này,
Thuyền không, nhẹ đi mau,
Trừ tham, diệt sân hận,
Tất chứng đạt Niết-Bàn.

370. Đoạn năm, từ bỏ năm,
Tụ tập năm tối thượng,
Tỷ kheo vượt năm ái,
Xứng danh "Vượt bộc lưu".

371. Tỷ kheo, hãy tu thiền,
Chớ buông lung phóng dật,
Tâm chớ đắm say dục,
Phóng dật, nuốt sắt nóng,
Bị đốt, chớ than khổ.

372. Không trí **tuệ**, không **thiền**,
Không thiền, không trí tuệ,
Người có thiền có tuệ,
Nhất định gần Niết-Bàn.

373. Bước vào ngôi nhà trống,
Tỷ kheo tâm an tịnh,
Thọ hưởng vui siêu nhân,
Tịnh quán theo Chánh pháp.

374. **Người luôn luôn chánh niệm,**
Sự sanh diệt các uẩn,
Được hoan hỷ, hân hoan,
Chỉ bậc bất tử biết.

375. Đây Tỷ kheo có trí,
Tụ tập pháp căn bản,
Hộ căn, biết vừa đủ,
Giữ gìn căn bản giới,
Thường gần gũi bạn lành,
Sống thanh tịnh tinh cần.

376. Giao thiệp khéo thân thiện,
Cử chỉ mực đoan trang,
Do vậy hưởng vui nhiều,
Sẽ dứt mọi khổ đau.

377. Như hoa Vassikà,
Quăng bỏ cánh úa tàn,
Cũng vậy vị Tỷ kheo,
Hãy giải thoát tham sân.

378. Thân tịnh, lời an tịnh,
An tịnh, khéo thiền tịnh,
Tỷ kheo bỏ thế vật,
Xứng danh **bậc tịch tịnh**.

379. Tự mình chỉ trích mình,
Tự mình dò xét mình,
Tỷ kheo tự phòng hộ,
Chánh niệm, trú an lạc.

380. Tự mình y chỉ mình,
Tự mình đi đến mình,
Vậy hãy tự điều phục,
Như khách buôn ngựa hiền.

381. Tỷ kheo nhiều hân hoan,
Tịnh tín giáo pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tịnh,
Các hạnh an tịnh lạc.

382. Tỷ kheo tuy tuổi nhỏ,
Siêng tu giáo pháp Phật,
Soi sáng thế gian này,
Như trăng thoát khỏi mây.

154 Người làm nhà - Vô thường, những ngôi nhà, Đây đó lại dựng lên - Kinh Sivàka – Tiểu III, 165

Sivàka – *Tiểu* III, 165 (152)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Ràjagaha (Vương Xá), được đặt tên Sivàka.

Khi đã nhận được một sự giáo dục toàn diện, ngài theo xu hướng sở thích của mình, từ bỏ thế tục làm người du sĩ. Đến nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài khởi lòng tin xuất gia, và cuối cùng chứng quả A-la-hán.

Ngài nói lên chánh trí của mình:

183. ***Vô thường****, những ngôi nhà,*
Đây đó lại dựng lên,
Tìm kiếm người làm nhà,
Tái sanh là đau khổ.

184. Hỡi kẻ làm nhà kia!
Ngươi đã bị thấy rồi,
Từ nay, ngươi không thể,
Lại dựng nhà lên nữa,

Mọi tường vách đổ vỡ,
Nóc nhà bị tan hoang,
***Tâm** bị đẩy khỏi dòng,*
Ở đây, bị thổi nát.

155 Người làm tên - Kinh Hàrita – Tiểu III, 38

Hàrita – *Tiểu* III, 38 (29)

Sanh ra trong thời đức Phật hiện tại ở Sàvatthi, con một Bà-la-môn giàu có. Cha mẹ cưới cho ngài một người vợ trẻ đẹp hoàn toàn xứng đôi vừa lứa, và ngài sống sung sướng bên người vợ của ngài.

Một hôm, ngài đang ngắm nhìn sắc đẹp của vợ mình, do nghiệp nhân đời trước, ngài được nhắc lại là sắc đẹp ấy cũng vô thường. Vài ngày sau, vợ ngài bị con ***rắn*** đen cắn và bị chết.

Bị đau khổ bởi cái chết này, ngài đi yết kiến đức Phật, được nghe pháp và xuất gia. Nhưng khi ngài tu về ***giới***, ngài không giữ được tâm cho chánh trực. Khi đi khất thực, ngài thấy một *người làm tên*, dùng dụng cụ làm cho cây tên được ngay thẳng, ngài suy nghĩ: *"Những người này còn làm cho một cây tên ngay thẳng".*

Ngài quay về, ngồi nghỉ trưa, **phát triển thiền quán**. Và ngài thấy đức Phật hiện ra trước mặt ngài, ngồi trên hư không, và dạy ngài với bài kệ này:

29. Thầy hãy làm tự ngã,

Được thấm nhuần hướng thượng,
Như người thợ cung tên,
Làm cây tên ngay thẳng,
Hãy làm tâm ngay thẳng,
Hỡi này Ha-ri-ta!
Hãy chặt đứt vô minh.

Nghe Thế Tôn dạy, ngài **phát triển thiền quán**, và không bao lâu trở thành vị A-la-hán. Ngài liền nói lên bài kệ này như lời tuyên bố chánh trí của ngài.

156 Người lành dầu ở xa, Sáng tỏ như núi tuyết - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 89

Phẩm Tạp Lục – *Tiểu* I, 89

290. Nhờ từ bỏ **lạc** nhỏ,
Thấy được lạc lớn hơn,
Bậc trí bỏ lạc nhỏ,
Thấy được lạc lớn hơn.

291. Gieo khổ đau cho người,
Mong cầu lạc cho mình,
Bị hận thù buộc ràng,
Không sao thoát hận thù.

292. Việc đáng làm, không làm,
Không đáng làm, lại làm,
Người ngạo mạn, phóng dật,
Lậu hoặc ắt tăng trưởng.

293. Người siêng năng cần mẫn,
Thường thường quán thân niệm,
Không làm việc không đáng,
Gắng làm việc đáng làm,
Người tư niệm giác tỉnh,
Lậu hoặc được tiêu trừ.

294. Sau khi giết mẹ cha,
Giết hai Vua Sát lỵ,
Giết vương quốc, quần thần,
Vô ưu, Phạm chí sống.

295. Sau khi giết mẹ cha,
Hai vua Bà-la-môn,
Giết hổ tướng thứ năm,
Vô ưu, Phạm chí sống.

296. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Phật Đà thường niệm.

297. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Chánh Pháp thường niệm.

298. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Tăng Già thường niệm.

299. Đệ tử Gotama,

Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng sắc thân thường niệm.

300. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui niềm bất hại.

301. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui tu thiền quán.

302. Vui hạnh xuất gia, khó,
Tại gia sinh hoạt, khó,
Sống bạn không đồng, khổ,
Trôi lăn luân hồi, khổ,
Vậy chớ sống **luân hồi**,
Chớ chạy theo đau khổ.

303. Tín tâm, sống giới hạnh,
Đủ danh xưng tài sản,
Chỗ nào người ấy đến,
Chỗ ấy được cung kính.

304. Người lành dầu ở xa

Sáng tỏ như núi tuyết,
Người ác dầu ở gần,
Như tên bắn đêm đen.

305. Ai ngồi nằm một mình.
Độc hành, không buồn chán,
Tự điều phục một mình,
Sống thoải mái rừng sâu.

157 Người lùn - Kinh Lakuntaka Bhaddiya – Tiểu III, 286

Lakuntaka Bhaddiya – *Tiểu* III, 286 (225)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình giàu có, được đặt tên là Bhaddiya, nhưng vì ngài rất thấp, nên được biết với tên là *Lakuntaka Bhaddhiya* (Bhaddiya người lùn).

Nghe bậc Đạo Sư giảng, ngài xuất gia, trở thành một nhà học giả và biện tài, ngài dạy cho các người khác với một giọng nói rất dịu ngọt.

Một hôm, nhân ngài đang lễ, một phụ nữ đi xe với một Bà-la-môn, thấy ngài và cười lên, để lộ hàm răng của nàng. Vị Trưởng lão, lấy ***hàm răng*** ấy như một đề tài để thiền quán, khởi lên thiền định và trên căn cứ ấy, **phát triển thiền quán** và trở thành một vị Bất Lai.

Về sau nhờ Tôn giả Sàriputta dạy tu **thân hành niệm**, ngài chứng quả A-la-hán, ngài nói lên chánh trí của ngài:

466. Ra ngoài các khu vườn,
Tên Ambàtaka,
Trong rừng với lùm cây,

Ái, ái căn từ bỏ,
Bhaddiya ngồi thiền,
***Bậc may mắn hạnh phúc**.*

467. Một số người ưa thích,
Trống, sáo và trống nhỏ,
Còn ta, dưới gốc cây,
Ta thích lời Phật dạy.

468. Nếu Phật ban ân huệ,
Ta được ân huệ ấy,
*Ta trì **thân hành niệm**,*
Thường hằng ở mọi giới.

469. Cười chê, ta vì thân,
Ai theo ta vì tiếng,
Chúng không biết được ta,
*Vì **dục** tham chi phối.*

470. Không biết được phần trong,
Không thấy được phía ngoài,
Chận bốn phía, người ngu,
***Bị tiếng nói lôi cuốn**.*

471. Không biết được phần trong,
Quán thấy được phía ngoài,
Chỉ thấy quả phía ngoài,

Cũng bị tiếng lôi cuốn.

472. Quán trí được phần trong,
Quán thấy được phía ngoài,
Thấy không bị chướng ngại,
Không bị tiếng lôi cuốn.

158 Người mù sờ voi - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 238

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 238 (Ud 66)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ một số đông các ngoại đạo sai khác. Các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ ngoại đạo đều vào Sàvatthi để khất thực. Họ có quan điểm khác nhau, có kham nhẫn khác nhau, có sở thích khác nhau, y cứ nương tựa vào quan điểm khác nhau.

- Một số Sa-môn, Bà-la-môn, luận thuyết như sau: "Thế giới là thường còn, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Thế giới là có biên tế, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".

- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Sanh mạng và thân thể là một, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Sanh mạng và thân thể là khác, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".
- Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng".

→ Họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này là pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này không phải pháp".

Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Sàvatthi, để khất thực, Khất thực ở Sàvatthi xong sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, một số đông ngoại đạo sai khác, các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ ngoại đạo đều vào Sàvatthi để khất thực..."... như thế này không phải pháp, như thế này là pháp".

- Này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo **là những người mù, không có mắt**, không biết mục đích, không biết phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi:" Như thế này là pháp...Như thế này không phải pháp".

Này các Tỷ-kheo, thuở xưa tại thành Sàvatthi này, có một ông vua. Này các Tỷ-kheo, ông vua ấy bảo một người:

*- "Này người kia, phàm có bao nhiêu **những người sanh ra đã mù** ở Sàvatthi hãy nhóm lại một chỗ tất cả "*

- "Thưa vâng, Đại vương". Này các Tỷ-kheo, người ấy vâng đáp ông vua ấy, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở Sàvatthi, người ấy giữ lại tất cả, rồi đi đến ông vua ấy, sau khi đến thưa với vị vua: "Thưa Đại vương, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở Sàvatthi đã được tụ tập lại".

- Này khanh, hãy đưa ra một **con voi** cho những **người mù.**

- Thưa vâng, Đại vương.

Này các Tỷ-kheo, người ấy vâng đáp ông vua ấy, đưa ra một con voi cho những người mù: "Này các người mù, đây là con voi".

Với một số người mù, ông ta đưa cái đầu và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lỗ tai con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa các ngà con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái vòi con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái thân con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái chân...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lưng...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái đuôi...

Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lông đuôi và nói: "Này các người mù, đây là con voi".

Này các Tỷ-kheo, rồi người ấy sau khi đưa con voi cho các người mù, đi đến ông vua ấy, sau khi đến tâu với vua: "Thưa Đại vương, con voi đã được các người mù thấy, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời!"

Rồi này các Tỷ-kheo, ông vua đi đến các người mù ấy, sau khi đến nói với họ:

- "Này các người mù, các ông đã thấy con voi chưa?"

- "Thưa Đại vương, chúng tôi đã thấy con voi".

- Này các người mù, hãy nói con voi là như thế nào?"

- Này các Tỷ-kheo, những ai thấy ***đầu*** con voi, họ nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái ***ghè***!"
- Những ai được thấy cái ***tai*** con voi... như cái *rổ sàng gạo*."

- Những ai được thấy cái ***ngà*** con voi... như cái *lưỡi cày*."
- Những ai được thấy cái ***vòi***... như *cái cày*".
- Những ai được thấy cái ***thân***... như *cái kho chứa*."
- Những ai được thấy cái ***chân***... như *cái cột*."
- Những ai được thấy cái ***lưng***... như *cái cối*."
- Những ai được thấy cái ***đuôi***... như *cái chày*".
- Những ai được thấy cái ***nhóm lông đuôi*** con voi, chúng nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái chỗi"

- "Con voi các ông nói như vậy không phải là con voi. Con voi không phải như vậy. Con voi không phải vậy. Như thế này là con voi". Cho đến khi họ đánh lộn nhau bằng tay. Rồi này các Tỷ-kheo, ông vua ấy hoan hỷ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo ***là những người mù, không có mắt****, không biết mục đích, không biết phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi:" Như thế này là pháp...Như thế này không phải pháp".*

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng***:

4. *Có một số Sa-môn,*
Cùng với Bà-la-môn,
Họ chấp trước, giành giật,
Trong các luận thuyết này,
Họ tranh luận tranh chấp,
Họ nhìn chỉ một phía.

159 Người mặc áo đống rác, Gầy ốm, lộ mạch gân - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tịnh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy nhẫn làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

160 Người ngu - Keo kiết không sanh thiên, Kẻ ngu ghét bố thí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65

Phẩm Thế Gian – *Tiểu* I, 65

167. Dầu lợi người bao nhiêu,
Chớ quên phần tư lợi,
Nhờ thắng trí tư lợi.
Hãy chuyên tâm lợi mình.

168. "Nỗ lực, chớ phóng dật!
Hãy sống theo chánh hạnh;
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau."

169. Hãy khéo sống chánh hạnh,
Chớ sống theo tà hạnh!
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau.

170. Hãy nhìn như bọt nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.

171. Hãy đến nhìn đời này,
Như xe vua lộng lẫy,
Người ngu mới tham đắm,
Kẻ trí nào đắm say.

172. Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này.
Như trăng thoát mây che.

173. Ai dùng các hạnh lành,
Làm xóa mờ nghiệp ác,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.

174. Đời này thật mù quáng,
Ít kẻ thấy rõ ràng.
Như chim thoát khỏi lưới,
Rất ít đi thiên giới.

175. Như chim thiên nga bay,
Thần thông liệng giữa trời,
Chiến thắng ma, ma quân,
Kẻ trí thoát đời này.

176. Ai vi phạm một pháp,

Ai nói lời vọng ngữ,
Ai bác bỏ đời sau,
Không **ác** nào không làm.

177. Keo kiết không sanh thiên,
Kẻ ngu ghét bố thí,
Người trí thích bố thí,
Đời sau, được hưởng lạc.

178. Hơn thống lãnh cõi đất,
Hơn được sanh cõi trời,
Hơn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự Lưu tối thắng.

161 Người ngu - Phẩm Ngu - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,

Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;
Ác nghiệp chín muồi rồi,

Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"
Người ngu nghĩ như vậy

Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

162 Người ngu - Sống chung với người ngu, Lâu dài bị lo buồn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71

Phẩm An Lạc – *Tiểu* I, 71

197. Vui thay, chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù,
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù.

198. Vui thay, chúng ta sống,
Không bệnh, giữa ốm đau.
Giữa những người bệnh hoạn,
Ta sống, không ốm đau.

199. Vui thay, chúng ta sống,
Không rộn giữa rộn rang.
Giữa những người rộn ràng,
Ta sống, không rộn ràng.

200. Vui thay chúng ta sống,
Không gì gọi của ta.
Ta sẽ hưởng hỷ lạc,
Như chư Thiên Quang Âm.

201. Chiến thắng sinh thù oán,
Thất bại chịu khổ đau,
Sống tịch tịnh an lạc.
Bỏ sau mọi thắng bại.

202. **Lửa** nào sánh lửa tham?
Ác nào bằng sân hận?
Khổ nào sánh khổ uẩn?
Lạc nào bằng tinh lạc?

203. Đói ăn, bệnh tối thượng,
Các hành, khổ tối thượng,
Hiểu như thực là vậy,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

204. Không bệnh, lợi tối thượng,
Biết đủ, tiền tối thượng,
Thành tín đối với nhau,
Là bà con tối thượng,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

205. Đã nếm vị độc cư,
Được hưởng vị nhàn tịnh,
Không sợ hải, không ác,
Nếm được vị pháp hỷ.

206. Lành thay, thấy Thánh nhân,
Sống chung thường hưởng lạc,
Không thấy những người ngu,
Thường thường được an lạc.

207. Sống chung với người ngu,
Lâu dài bị lo buồn.
Khổ thay gần người ngu,
Như thường sống kẻ thù.
Vui thay, gần người trí,
Như chung sống bà con.

208. Bậc hiền sĩ, trí tuệ,
Bậc nghe nhiều, trì giới,
Bậc tự chế, Thánh nhân,
Hãy gần gũi, thân cận,
Thiện nhân, trí giả ấy,
Như trăng theo đường sao.

163 Người ngu làm điều ác, Không ý thức việc làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57

Phẩm Hình Phạt – *Tiểu* I, 57

129. Mọi người **sợ hình phạt**,
Mọi người **sợ tử vong**.
Lấy mình làm ví dụ
Không giết, không bảo giết.

130. Mọi người sợ hình phạt,
Mọi người **thích sống còn**;
Lấy mình làm ví dụ,
Không giết, không bảo giết.

131. Chúng sanh cầu an lạc,
Ai dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau không được lạc.

132. Chúng sanh cầu an lạc,
Không dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau được hưởng lạc.

133. Chớ nói lời ác độc,

Nói ác, bị nói lại,
Khổ thay lời phẩn nộ,
Đao trượng phản chạm mình.

134. Nếu tự mình yên lặng,
Như chiếc chuông bị bể.
Ngươi đã chứng Niết Bàn
Ngươi không còn phẩn nộ.

135. Với gậy người chăn bò,
Lùa bò ra bãi cỏ,
Cũng vậy, **già** và **chết**,
Lùa người đến mạng chung.

136. Người ngu làm điều ác,
Không ý thức việc làm,
Do tự nghiệp, người ngu,
Bị nung nấu, như lửa.

137. Dùng trượng phạt không trượng,
Làm ác người không ác.
Trong ***mười*** loại khổ đau,
Chịu gấp *một* loại khổ.

138. Hoặc khổ thọ khốc liệt,
Thân thể bị thương vong,
Hoặc thọ bệnh kịch liệt,

Hay loạn ý tán tâm.

139. Hoặc tai họa từ vua,
Hay bị vu trọng tội,
Bà con phải ly tán,
Tài sản bị nát tan.

140. Hoặc phòng ốc nhà cửa,
Bị hỏa tai thiêu đốt.
Khi thân hoại mạng chung,
Ác tuệ sanh địa ngục.

141. Không phải sống lõa thể
Bện tóc, tro trét mình,
Tuyệt thực, lăn trên đất,
Sống nhớp, siêng ngồi xổm,
Làm con người được sạch,
Nếu không trừ nghi hoặc.

142. Ai sống tự trang sức,
Nhưng an tịnh, nhiếp phục,
Sống kiên trì, phạm hạnh,
Không hại mọi sinh linh,
Vị ấy là phạm chí,
Hay Sa môn, khất sĩ.

143. Thật khó tìm ở đời,

Người ***biết thẹn, tự chế***,
Biết tránh né chỉ trích
Như ngựa hiền tránh roi.

144. *Như ngựa hiền chạm roi,*
Hãy nhiệt tâm, hăng hái,
*Với **tín**, **giới**, tinh **tấn**,*
*Thiền **định** cùng **trạch** pháp.*
***Minh hạnh** đủ, **chánh niệm**,*
Đoạn khổ này vô lượng.

145. **Người trị thủy** dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn ván,
Bậc tự điều, điều thân.

164 Người ngu nghĩ là ngọt, Khi ác chưa chín muồi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,

Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;
Ác nghiệp chín muồi rồi,

Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"
Người ngu nghĩ như vậy

Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

165 Người ngu nghĩ mình ngu, Nhờ vậy thành có trí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,
Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;

Ác nghiệp chín muồi rồi,
Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"

Người ngu nghĩ như vậy
Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

166 Người ngu si thiếu trí, Tự ngã thành kẻ thù - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,

Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;
Ác nghiệp chín muồi rồi,

Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"
Người ngu nghĩ như vậy

Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

167 Người ngu, dầu trọn đời, Thân cận người có trí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,
Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;

Ác nghiệp chín muồi rồi,
Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"

Người ngu nghĩ như vậy
Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

168 Người nhặt các loại hoa, Ý đắm say, tham nhiễm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.

Cũng vậy, thân sanh tử,
Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,

Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

169 Người quét rác - Trưởng lão Sunìta - Kinh Sunìta – Tiểu III, 342

Sunìta – *Tiểu* III, 342 (242)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình đổ rác, và sống với nghề đi quét đường, không đủ tiền để sống khỏi đói.

Trong canh một Thế Tôn khởi lòng từ mẫn, nhìn khắp thế giới và thấy trong tâm của Sunìta, có đủ điều kiện để chứng quả A-la-hán, chói sáng như ngọn đèn trong cái ghè. Khi trời đã mới sáng, Thế Tôn dậy, đắp y cầm y bát, với một số Tỷ-kheo tùy tùng, đi đến Vương Xá để khất thực và tìm đến con đường *Sunìta* đang quét dọn. Sunìta đang quét các đống rác gom lại từng đống, đổ vào thúng rồi gánh mang đi.

Khi ngài thấy bậc Đạo Sư đi đến với đoàn tùy tùng, ngài cảm thấy hoan hỷ xúc động không tìm được chỗ để ẩn núp, ngài đứng sát như mắc dính vào vách tường và chấp tay vái chào. Khi đức Bổn Sư đến gần, *đức Phật với lời rất dịu ngọt hỏi ngài sao cam phận sống đời sống khổ sở như vậy, và có thể xuất gia được không?* Ngài hoan hỷ chấp nhận và được đức Phật độ cho xuất gia với câu: "Hãy đến này các Tỷ-kheo!".

Bậc Đạo Sư đưa ngài về tịnh xá, dạy cho ngài một phương pháp thiền quán. Ngài chứng được *tám thiền chứng* và *năm thắng trí*. **Phát triển thiền quán**, ngài chứng được *thắng trí thứ sáu*.

Rồi Sakka và các Phạm thiên đến đảnh lễ ngài đã được ghi như sau:

Rồi bảy trăm chư Thiên,
Huy hoàng đi đến gần,
Tùy tùng đấng Phạm Thiên,
Và Thiên chủ Đế Thích,
Họ sung sướng đảnh lễ,
Trưởng lão Sunìta,
Bậc chiến thắng cao sang,
Vượt qua già và chết!

Thế Tôn thấy ngài được chư Thiên đoanh vây, Thế Tôn mỉm cười và khen ngài, thuyết giảng cho ngài với câu kệ: "Với giới sống Phạm hạnh" (kệ số 631).

Rồi nhiều Tỷ-kheo, muốn ngài ***rống tiếng con sư tử*** hỏi ngài sanh ra từ gia đình nào, vì sao lại xuất gia, làm thế nào để chứng quả, ngài trả lời cho họ với những bài kệ như sau:

620. Ta sanh nhà hạ tiện,
Nghèo khổ không đủ ăn,
Nghề ta rất hèn hạ,

Ta kẻ quét hoa rơi.

621. Ta bị người nhàm chán,
Miệt thị và khinh bỉ,
Hạ mình xuống thật thấp,
Ta kính lễ quần chúng.

622. Rồi ta thấy đức Phật,
Thượng thủ chúng Tỷ-kheo,
Bậc Đại Hùng vào thành,
Magadha tối thượng.

623. Ta quăng bỏ đòn gánh,
Đến gần để đảnh lễ,
Với lòng thương xót ta,
Bậc Thượng nhân đứng lại.

624. Lễ chân Đạo Sư xong,
Ta đứng liền một bên,
Ta xin được xuất gia,
Bậc tối thượng mọi loài.

625. Bậc Đạo Sư từ bi,
Từ mẫn khắp thế giới,
Nói: "Hãy đến Tỷ-kheo",
Đại giới, ta thọ vậy.

626. Rồi ta sống trong rừng,
Một mình <u>không</u> biếng nhác,
Ta theo lời Đạo Sư,
*Như **bậc chiến thắng** dạy.*

*627. Trong **đêm canh thứ nhất,***
Ta nhớ các đời trước,
*Trong **đêm canh chặng giữa,***
Thiên nhãn ta thanh tịnh,
*Trong **đêm canh cuối cùng**,*
Ta phá khối si ám.

628. Khi đêm vừa mở rộng,
Rạng đông, trời ló rạng,
***Đế Thích, Phạm Thiên đến**,*
Chấp tay đảnh lễ ta,

629. Đảnh lễ bậc Thượng sanh!
Đảnh lễ bậc Thượng nhân!
Ngài đoạn tận lậu hoặc,
Ngài xứng đáng cúng dường.

630. Bậc Đạo Sư thấy ta,
Đứng đầu chúng chư Thiên,
Nở ra một nụ cười,
Nói với ta nghĩa này:

631. Nhờ khổ hạnh, Phạm hạnh,
Nhờ tự chế, điều phục,
Nhờ vậy, là Phạm chí,
Đây, Phạm chí tối thượng.

170 Người siêng năng cần mẫn, Thường thường quán thân niệm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 89

Phẩm Tạp Lục – *Tiểu* I, 89

290. Nhờ từ bỏ **lạc** nhỏ,
Thấy được lạc lớn hơn,
Bậc trí bỏ lạc nhỏ,
Thấy được lạc lớn hơn.

291. Gieo khổ đau cho người,
Mong cầu lạc cho mình,
Bị hận thù buộc ràng,
Không sao thoát hận thù.

292. Việc đáng làm, không làm,
Không đáng làm, lại làm,
Người ngạo mạn, phóng dật,
Lậu hoặc ắt tăng trưởng.

293. Người siêng năng cần mẫn,
Thường thường quán thân niệm,
Không làm việc không đáng,
Gắng làm việc đáng làm,
Người tư niệm giác tỉnh,

Lậu hoặc được tiêu trừ.

294. Sau khi giết mẹ cha,
Giết hai Vua Sát lỵ,
Giết vương quốc, quần thần,
Vô ưu, Phạm chí sống.

295. Sau khi giết mẹ cha,
Hai vua Bà-la-môn,
Giết hổ tướng thứ năm,
Vô ưu, Phạm chí sống.

296. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Phật Đà thường niệm.

297. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Chánh Pháp thường niệm.

298. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Tăng Già thường niệm.

299. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng sắc thân thường niệm.

300. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui niềm bất hại.

301. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui tu thiền quán.

302. Vui hạnh xuất gia, khó,
Tại gia sinh hoạt, khó,
Sống bạn không đồng, khổ,
Trôi lăn luân hồi, khổ,
Vậy chớ sống **luân hồi**,
Chớ chạy theo đau khổ.

303. Tín tâm, sống giới hạnh,
Đủ danh xưng tài sản,
Chỗ nào người ấy đến,
Chỗ ấy được cung kính.

304. Người lành dầu ở xa
Sáng tỏ như núi tuyết,
Người ác dầu ở gần,
Như tên bắn đêm đen.

305. Ai ngồi nằm một mình.
Độc hành, không buồn chán,
Tự điều phục một mình,
Sống thoải mái rừng sâu.

171 Người sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh diệt - Kinh Kisà Gotamì – Tiểu III, 639

Kisà Gotamì – *Tiểu* III, 639 (63)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình nghèo khổ, tên là Gotamì, vì nàng yếu đuối nên được gọi là Kisà Gotamì (Gotamì ốm yếu).

Khi lập gia đình, nàng bị khinh thường và được gọi là con gái một người không có gì. Nhưng khi nàng có con, nàng được kính trọng.

Khi người con lớn lên và có thể chạy được, nó chết, và nàng cảm thấy đau khổ, và nhớ đến sự đối xử với mình được thay đổi khi đẻ đứa con, nàng nghĩ: *"Chúng sẽ giữ lấy con ta và đem bỏ vào nghĩa địa"*. Nàng ôm đứa con chết vào lòng và đi vào từng nhà xin: **"Hãy cho con tôi thuốc"**. Và được trả lời: *"Nay thuốc còn gì dùng nữa"*. Nhưng nàng không hiểu.

Có người thương xót khuyên nàng đến đức Phật để xin thuốc, Nàng đi đến tinh xá và xin đức Phật: "Hãy cho con tôi thuốc". Bậc Đạo Sư thấy được hy vọng tu chứng nơi nàng bèn nói: ***"Hãy đi đến nhà nào không có người chết, và đem lại một hột cải"***

Nàng vâng lời, đi vào nhà đầu tiên và yêu cầu như vậy, nhưng bị từ chối, vì trong nhà có người chết. Nàng đi vào nhiều nhà khác, được trả lời như vậy và nàng nghĩ: *"Đây có thể là bậc Đạo Sư dạy khéo cho ta"*, nên nàng đem dặt con nàng ở nghĩa địa và nói:

Pháp này không riêng làng,
Không riêng thành, gia tộc,
Không riêng cho một ai,
Cho đến toàn thế giới,
Kể cả các chư Thiên,
Ở tại mọi từng trời,
Pháp nhĩ là như vậy.
Tất cả là vô thường.

Rồi nàng đi đến bậc Đạo Sư, và khi ngài hỏi có tìm được hột cải không, nàng trả lời: ***"Việc làm đã làm xong về hột cải. Hãy xác nhận cho con".***

Thế Tôn nói:

Tâm còn bị đắm say,
Con cái và súc vật,
***Tử thần** bắt người ấy,*
Như lụt trôi làng ngủ
(Pháp cú, 287)

Khi đức Phật nói xong, nàng chứng được Sơ quả (quả Dự lưu) và xin được xuất gia. Đức Phật chấp nhận và nàng được các Tỷ-kheo-ni cho thọ giới. Sau đó, không bao lâu **nàng nghiên cứu về nguyên nhân của sự vật và khiến thiền quán tăng trưởng**. Rồi bậc Đạo Sư nói lên bài kệ:

Người sống một trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.
(Pháp Cú 113)

Khi đức Phật nói xong, nàng chứng quả A-la-hán. Vì nàng đặc biệt tu **hạnh khắc khổ** nên nàng mặc thô y, và đức Phật ngồi tại tinh xá Kỳ Viên đặt nàng vào **hạnh mặc thô y đệ nhứt**.

Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên những bài kệ này trước mặt Thế Tôn, những bài kệ tán thán sự thân cận với các bậc Hiền Thánh:

213. Bạn lành được ẩn sĩ,
Khắp thế giới, ngợi khen,
Thân cận với bạn lành,
Kẻ ngu thành người trí.

214. Hãy thân bậc chân nhân,
Thân vậy, trí tăng trưởng,
Thân cận bậc chân nhân,
Mọi khổ đau được thoát.

*215. Hãy biết, **Bốn Thánh đế**,*
Khổ và khổ tập khởi,
Biết về đau khổ diệt,
Và đường Thánh tám ngành.

216. Khổ thay phận nữ nhân,
Chính Ngài đã nói lên,
Bậc đánh xe điều ngự,
Những ai đáng điều ngự,
Khổ thay phận chồng chung,
Nhiều người một lần sanh.

217. Trong đau khổ đâm họng,
Mẹ yếu uống thuốc độc,
Trường hợp gặp bào thai,
Bị chết khi đang sanh,
Cả hai mẹ và con,
Đều cùng gặp tai nạn.

218. Khi mang thai đi về,
Ta thấy chồng chết đường,
Và khi ta sanh đẻ,

Ta không về đến nhà.

219. Hai con đều bị chết,
Chồng nữ nhân khốn khổ,
Lại bị chết giữa đường;
Mẹ, cha và cả anh,
Đều cùng bị thiêu đốt,
Dồn chung trên đống lửa.

220. Ôi, nữ nhân khốn khổ,
Sanh gia cảnh khốn cùng,
Người phải chịu khổ đau,
Vô lượng, không kể xiết.
Nước mắt người đã khóc,
Trải nhiều ngàn lần sanh.

221. Ta thấy giữa nghĩa trang,
Thịt con ta bị ăn,
Gia đình bị tàn hại,
Bị mọi người khinh bỉ,
Tuy vậy, người chết chồng.
Đạt được sự bất tử.

222. ***Ta tu tập Thánh đạo,***
Đường tám ngành, bất tử,
Ta chứng được Niết-bàn,
Thấy được gương Chánh pháp.

*223. Trên ta, **mũi tên đâm**,*
Đã được rút ra khỏi,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Việc nên làm đã làm,
Ta là Trưởng lão Ni,
Kisà-Gotamì,
Với tâm khéo giải thoát,
Ta nói lên lời này.

172 Người sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh diệt - Kinh Patàcàrà – Tiểu III, 598

Patàcàrà – *Tiểu* III, 598 (47)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong gia đình vị thủ ngân khố nhà vua ở Sàvatthi.

Khi đến tuổi trưởng thành nàng giao du với một người đầy tớ trong nhà. Khi cha mẹ nàng định ngày gả nàng cho một chàng trai xứng đôi, nàng trốn đi với người tình nhân và sống tại một ngôi làng nhỏ.

Khi nàng sắp sanh, nàng bảo chồng đưa nàng về nhà cha mẹ, vì ở đây không có ai săn sóc nàng, nhưng chồng nàng cứ hẹn lần hẹn hồi cho đến khi nàng biết chồng nàng không muốn đi về. Nàng liền chờ chồng đi vắng, sắp đặt công việc, tin cho người láng giềng biết rồi nàng bỏ về nhà cha mẹ. Khi người chồng về, người chồng liền đuổi theo, sợ nàng không có người săn sóc. Chồng nàng bắt gặp nàng và giữa đường nàng sinh được người con, rồi hai vợ chồng lại đi trở về làng.

Đến kỳ sinh nở thứ hai, sự việc xảy ra như lần trước, nhưng có điểm khác biệt như sau: giữa đường mưa to gió lớn nổi lên, người chồng tìm lá và cây làm cái

chòi cho nàng tránh mưa, nhưng bị con ***rắn*** từ gò mối bò ra cắn chồng nàng chết tại chỗ. Trong cơn đau khổ chờ đợi chồng nàng, nàng bồng đứa con trên ngực và giữa mưa to gió lớn nàng nằm phục xuống đất để che chở cho hai đứa con trải qua một đêm như vậy cho đến sáng.

Đến sáng, nàng đi tìm chồng và thấy chồng bị rắn cắn chết rồi. Nàng khóc than suốt đêm. Vì mưa to, nước sông dâng lên đến đầu gối, nàng lại quá yếu nên không thể bồng hai đứa con lội qua sông. Nàng để đứa lớn ở bờ bên này và bồng đứa nhỏ lội qua sông. Rồi nàng đặt đứa nhỏ nằm trên khăn trùm đầu, dùng cành cây che lại để nó trên bờ, còn nàng lội qua sông lại để đem đứa lớn qua. Nhưng đến giữa dòng, quay mình trở lại thời thấy một con ***diều hâu***, tưởng đứa con nít là một miếng thịt, nên bay xuống tha đứa nhỏ đi. Dầu cho người mẹ có xua đuổi và la lên nhưng vì quá xa nên không làm gì được. Còn đứa lớn bên bờ bên này, nghe tiếng mẹ la tưởng là mẹ kêu liền lội xuống nước đi qua và bị nước cuốn trôi. Thế là hai đứa con và cả người chồng bị chết.

Nàng vừa khóc vừa đi về thành Sàvatthi, lại được tin hồi hôm mưa to gió lớn làm sụp đổ căn nhà của cha mẹ nàng, giết chết cả cha mẹ và em nàng vừa làm lễ hỏa táng xong. Trong cơn đau khổ khủng khiếp

chồng chất, nàng hóa điên dại, ăn mặc hở hang, nàng vừa khóc vừa than:

Hai con ta đã chết,
Chồng ta cũng chết luôn,
Rồi trên giàn hỏa táng,
Cha ta và mẹ ta,
Cùng đứa em trai ta,
Vừa làm lễ thiêu đốt.

Rồi nàng đi lang thang đây đó, khóc than nỗi đau khổ của nàng, và vì nàng mang xiêm áo tả tơi, nàng được gọi là Patacàra (kẻ mang xiêm áo). Người đi đường thấy nàng gọi nàng là người điên, có kẻ ném đá, có người thì quăng đồ nhớp bụi bặm trên nàng.

Bậc Đạo Sư ở Jetavana đang thuyết pháp, thấy nàng đi lang thang như vậy và biết căn cơ trí tuệ của nàng đã chín muồi, ngăn cản không cho người ta xua đuổi nàng và cho phép lại gần, khiến nàng hồi tỉnh lại, và cảm thấy xấu hổ với cách ăn mặc của mình, nàng nằm phục xuống đất.

Một người quăng cho nàng một tấm y, nàng quấn y vào mình và thỉnh Phật cứu độ cho nàng và nàng kể lại thân phận của nàng: *"Thế Tôn **hãy cứu độ cho con**: Một đứa con bị chim diều hâu mang đi, một đứa con bị nước cuốn trôi, còn chồng con bị rắn cắn chết,*

cha mẹ và em con bị căn nhà sụp đổ giết chết và bị hỏa táng".

Đức Phật nói: *"Này Patacàra, **Đừng nghĩ rằng nàng đến với một người có thể cứu độ cho nàng.** Như nay nàng than khóc vì con chết, vì chồng chết, cha mẹ chết. Cũng vậy, nàng đã khóc than kiếp luân hồi của nàng vì rằng con, chồng và cha mẹ bị chết của nàng còn nhiều hơn nước sông bốn biển".*

Nước bốn biển ít hơn,
Nước mắt của loài Người,
Khóc than vì đau khổ,
Vậy sao nàng hủy hoại,
Sanh mạng của chính mình,
Trong khóc than sầu khổ!

Nghe Thế Tôn dạy về *con đường không thể diệt khổ*, nỗi đau khổ của nàng được nhẹ dần. Rồi đức Phật khuyên thêm: *"Ôi Patàcàrà, một người mệnh chung, thì con cháu, bà con không có thể làm **chỗ nương tựa.** Cho đến hiện tại, họ cũng không giúp đỡ được gì. Do vậy, người có trí sống đời sống **giới đức thanh tịnh, thành tựu con đường hướng đến Niết-bàn"***. Rồi đức Phật dạy:

Các con, cha, bà con,

Không phải chỗ nương tựa,
Khi thân hoại mạng chung,
Bà con huyết thống nàng,
***Không thể** che chở nàng!*
Thấy được sự thật này.
Kẻ trí sống giới đức,
Và mau chóng thành tựu,
Con đường hướng Niết-bàn.

Khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng được quả Dự Lưu và xin được xuất gia. Đức Phật đưa nàng đến chúng Tỷ-kheo-ni và cho phép nàng được xuất gia.

Rồi nàng tinh tấn tu hành, cố gắng thành đạt những quả vị cao hơn. Một hôm lấy nước trong bát rửa chân, khi nàng đổ nước, thời nước chảy đến một khoảng đường ngắn rồi biến mất. Nàng đổ thêm nước, và con đường nước chảy dài hơn, và lần thứ ba, nàng lại đổ nuớc và con đường nước chảy còn dài hơn trước khi biến mất. Dựa trên sự kiện này làm nền tảng suy tư, nàng nghĩ: ***"Cũng vậy là loài Người, chết trẻ, chết nửa chừng và chết già"***.

Và đức Phật ở tại hương phòng của Ngài phóng hào quang, hiện lên trước mặt nàng và dạy rằng: *"Hỡi nàng Patàcàrà, như vậy là cuộc sống của loài Người, cuối cùng cũng phải mạng chung. Vậy tốt*

*hơn là **sống như thế nào để thấy sự sanh diệt** của **năm uẩn**, dầu cho chỉ thấy được một ngày, hay chỉ một sát-na, còn hơn sống một trăm năm mà không thấy được sự thật ấy":*

Người sống một trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.
(Pháp cú. 113)

Khi Thế Tôn nói xong, Patàcàrà chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, khi còn là một học nữ, nàng tán thán sự kiện đã giúp nàng chứng được quả vị cao hơn, và nàng nói lên bài kệ:

112. Với cây, cày ruộng đất,
Gieo hột giống trên đất,
Loài Người được tài sản,
Nuôi dưỡng vợ và con.

113. Sao ta, giới đầy đủ,
Làm theo Đạo Sư dạy,
Lại không chứng Niết-bàn,
Không nhác, không dao động.

114. Khi ta đang rửa chân,
*Làm cho **dòng nước chảy**,*
Thấy được nước rửa chân
Từ cao chảy xuống thấp,
Nhờ vậy, tâm được định,
Như ngựa hiền khéo luyện.

115. Rồi ta cầm cây đèn,
Bước vào ngôi tinh xá,
Nằm trên chiếc giường nhỏ,
*Ta nhìn **quán ngọn đèn**.*

116. Rồi lấy cây kim nhỏ,
Dìm tim đèn xuống dần,
Thấy cây đèn Niết-bàn,
Tâm ta được giải thoát.

173 Người sống đời phóng dật, Ái tăng như giây leo - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu* I, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc **ái**,
Như nhổ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhổ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Với tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vậy vị Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhổ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

174 Người sống ở đời này, Không nhiễm cả thiện ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tịnh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

175 Người sở hành chánh niệm, Thức được diệt thế nào_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya - Tiểu I, 806

Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya – *Tiểu* I, 806

Udaya:
1105. *Tôn giả U-da-ya:*
Con đến với câu hỏi,
Về tất cả mọi pháp,
Để hỏi bậc tu thiền,
Bậc an tọa không bụi,
Trách nhiệm đã làm xong,
Bậc không có lậu hoặc,
Đã đạt bờ bên kia,
*Hãy nói **trí giải thoát***
*Để phá hoại **vô minh**.*

Thế Tôn:
1106. *Đây lời Thế Tôn nói:*
Hỡi này U-đa-ya,
*Đoạn **ước muốn, dục vọng**,*
Và cả hai loại ưu,
*Và trừ bỏ **hôn trầm**,*
*Ngăn chận mọi **hối hận**.*

1107. *Ta nói trí giải thoát,*
Để phá hoại vô minh,
Thanh tịnh nhờ xả niệm,
Suy tư pháp đi trước.

Udaya:
1108. *Đời cái gì trói buộc,*
Cái gì, đời vận hành?
Do đoạn được cái gì,
Được gọi là Niết-bàn?

Thế Tôn:
1109. *Đời bị **hỷ** trói buộc,*
***Suy tầm** là sở hành,*
*Do **đoạn được khát ái**,*
*Được gọi là **Niết-bàn**.*

Udaya:
1110. *Người sở hành chánh niệm,*
***Thức** được diệt thế nào?*
Con đến hỏi Thế Tôn,
Nghe lời Thế Tôn nói.

Thế Tôn:
1111. *Ai không có hoan hỷ,*
*Với nội và ngoại **thọ**,*

Sở hành chánh niệm vậy,
***Thức** đạt được hoại diệt.*

176 Người thân - Ai có một trăm người thân yêu, người ấy có trăm sự đau khổ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 286

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 286 (Ud 91)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, Lộc Mẫu giảng đường. Lúc bấy giờ, người cháu trai của Visàkhà mẹ của Migàra khả ái và dễ thương bị mệnh chung. Và Visàkhà mẹ của Migàra, với áo đẫm ướt, với tóc đẫm ướt, thật sáng sớm đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàra, đang ngồi một bên:

- *Này Visàkhà, Bà từ đâu đến, với áo ướt đẫm, với tóc đẫm ướt, đi đến đây quá sớm như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, đứa cháu khả ái dễ thương của con đã mệnh chung. Cho nên con, với áo đẫm ướt, với tóc đẫm ướt, con đến đây sáng sớm như vậy.

- Này Visàkhà, Bà có muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và là cháu của Bà không?

- Bạch Thế Tôn, con muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và cháu của con.

- Nhưng này Visàkhà, có bao nhiêu người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày?

- Bạch Thế Tôn, có mười người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày, chín... tám... bảy.. sáu... năm... bốn... ba.. hai. Bạch Thế Tôn có một người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày. Bạch Thế Tôn, Sàvatthi không có thoát được số người bị chết!

- Bà nghĩ thế nào, này Visàkhà? Như vậy Bà có khi nào được khỏi vải bị ướt, hay tóc khỏi bị ướt không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn! Thật là vừa đủ cho con, bạch Thế Tôn, số nhiều như vậy về con và về cháu!

*- Này Visàkhà, **những ai có một trăm người thân yêu, những người ấy có trăm sự đau khổ**! Những ai có chín mươi người thân yêu, những người ấy có chín mươi sự đau khổ! Những ai có tám mươi người thân yêu, những người ấy có tám mươi sự đau khổ! Những ai có bảy mươi.. có sáu mươi... có năm mươi... có bốn mươi... có ba mươi.. có hai mươi... có mười.. có chín... có tám... có bảy..có sáu.. có năm... có bốn... có ba... có hai... có một người thân yêu, những người ấy có một sự đau khổ. **Những ai không có người thân yêu, những người ấy không có sự đau khổ. Ta nói rằng họ là người không có sầu, không có tham đắm, không có ưu não.***

8. *Sầu, than và đau khổ,*

Sai biệt có ở đời,
Duyên thân ái, chúng có,
Không thân ái, chúng không.

Do vậy, người an lạc,
Người không có sầu muộn,
Là những ai ở đời,
Không có người thân ái.

Do vậy ai tha thiết,
Được không sầu, không tham,
Chớ làm thân làm ái,
Với một ai ở đời.

177 Người trí - Keo kiết không sanh thiên, Kẻ ngu ghét bố thí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65

Phẩm Thế Gian – *Tiểu* I, 65

167. Dầu lợi người bao nhiêu,
Chớ quên phần tư lợi,
Nhờ thắng trí tư lợi.
Hãy chuyên tâm lợi mình.

168. "Nỗ lực, chớ phóng dật!
Hãy sống theo chánh hạnh;
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau."

169. Hãy khéo sống chánh hạnh,
Chớ sống theo tà hạnh!
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau.

170. Hãy nhìn như bọt nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.

171. Hãy đến nhìn đời này,
Như xe vua lộng lẫy,
Người ngu mới tham đắm,
Kẻ trí nào đắm say.

172. Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này.
Như trăng thoát mây che.

173. Ai dùng các hạnh lành,
Làm xóa mờ nghiệp ác,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.

174. Đời này thật mù quáng,
Ít kẻ thấy rõ ràng.
Như chim thoát khỏi lưới,
Rất ít đi thiên giới.

175. Như chim thiên nga bay,
Thần thông liệng giữa trời,
Chiến thắng ma, ma quân,
Kẻ trí thoát đời này.

176. Ai vi phạm một pháp,

Ai nói lời vọng ngữ,
Ai bác bỏ đời sau,
Không **ác** nào không làm.

177. Keo kiết không sanh thiên,
Kẻ ngu ghét bố thí,
Người trí thích bố thí,
Đời sau, được hưởng lạc.

178. Hơn thống lãnh cõi đất,
Hơn được sanh cõi trời,
Hơn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự Lưu tối thắng.

178 Người trí - Phẩm Hiền Trí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,
Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.
Vị ấy thật trì giới,

Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.
Không lậu hoặc, sáng chói,

Sống tịch tịnh ở đời.

179 Người trí - Sống chung với người ngu, Lâu dài bị lo buồn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71

Phẩm An Lạc – *Tiểu* I, 71

197. Vui thay, chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù,
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù.

198. Vui thay, chúng ta sống,
Không bệnh, giữa ốm đau.
Giữa những người bệnh hoạn,
Ta sống, không ốm đau.

199. Vui thay, chúng ta sống,
Không rộn giữa rộn rang.
Giữa những người rộn ràng,
Ta sống, không rộn ràng.

200. Vui thay chúng ta sống,
Không gì gọi của ta.
Ta sẽ hưởng hỷ lạc,
Như chư Thiên Quang Âm.

201. Chiến thắng sinh thù oán,
Thất bại chịu khổ đau,
Sống tịch tịnh an lạc.
Bỏ sau mọi thắng bại.

202. **Lửa** nào sánh lửa tham?
Ác nào bằng sân hận?
Khổ nào sánh khổ uẩn?
Lạc nào bằng tinh lạc?

203. Đói ăn, bệnh tối thượng,
Các hành, khổ tối thượng,
Hiểu như thực là vậy,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

204. Không bệnh, lợi tối thượng,
Biết đủ, tiền tối thượng,
Thành tín đối với nhau,
Là bà con tối thượng,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

205. Đã nếm vị độc cư,
Được hưởng vị nhàn tịnh,
Không sợ hải, không ác,
Nếm được vị pháp hỷ.

206. Lành thay, thấy Thánh nhân,
Sống chung thường hưởng lạc,
Không thấy những người ngu,
Thường thường được an lạc.

207. Sống chung với người ngu,
Lâu dài bị lo buồn.
Khổ thay gần người ngu,
Như thường sống kẻ thù.
Vui thay, gần người trí,
Như chung sống bà con.

208. Bậc hiền sĩ, trí tuệ,
Bậc nghe nhiều, trì giới,
Bậc tự chế, Thánh nhân,
Hãy gần gũi, thân cận,
Thiện nhân, trí giả ấy,
Như trăng theo đường sao.

180 Người trí chuyên thiền định, Thích an tịnh viễn ly - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67

Phẩm Phật Đà – *Tiểu* I, 67

179. Vị chiến thắng không bại,
Vị bước đi trên đời,
Không dấu tích chiến thắng,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

180. Ai giải tỏa lưới ***tham***,
Ái phược hết dắt dẫn,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

181. Người trí chuyên thiền định,
Thích an tịnh viễn ly,
Chư thiên đều ái kính,
Bậc Chánh giác, chánh niệm.

182. Khó thay, được làm người,
Khó thay, được sống còn,

Khó thay, nghe diệu pháp,
Khó thay, Phật ra đời!

183. Không làm mọi điều **ác**.
Thành tựu các hạnh **lành**,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.

184. Chư Phật thường giảng dạy;
Nhẫn - khổ hạnh tối thượng,
Niết bàn - quả tối thượng;
Xuất gia không phá người;
Sa-môn không hại người.

185. Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy.

186. Dầu mưa bằng tiền vàng,
Các **dục** khó thỏa mãn.
Dục đắng nhiều, ngọt ít,
Biết vậy là bậc trí.

187. Đệ tử bậc Chánh giác,

Không tìm cầu dục lạc,
Dầu là dục chư thiên,
Chỉ ưa thích **ái diệt**.

188. Loài người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp.

189. Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng.
Quy y các chỗ ấy,
Không thoát mọi khổ đau.

190. Ai quy y Đức Phật,
Chánh pháp và chư tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được **Bốn Thánh đế**."

191. Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy **đường Thánh tám ngành**,
Đưa đến khổ não tận.

192. Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy,

Mới thoát mọi khổ đau.

193. Khó gặp bậc Thánh nhơn,
Không phải đâu cũng có,
Chỗ nào bậc trí sanh,
Gia đình tất an lạc.

194. Vui thay, Phật ra đời!
Vui thay, Pháp được giảng!
Vui thay, Tăng hòa hợp!
Hòa hợp tu, vui thay!

195. Cúng dường bậc đáng cúng,
Chư Phật hoặc đệ tử,
Các bậc vượt hý luận,
Đoạn diệt mọi sầu bi.

196. Cúng dường bậc như vậy,
Tịch tịnh, không sợ hãi,
Các công đức như vậy,
Không ai ước lường được.

181 Người trí dẹp phóng dật, Leo lầu cao trí tuệ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36

Phẩm Không Phóng Dật – *Tiểu* I, 36

21. "**Không phóng dật**, đường sống,
Phóng dật là đường chết.
Không phóng dật, không chết,
Phóng dật như chết rồi."

22. "Biết rõ sai biệt ấy,
Người trí không phóng dật,
Hoan hỷ, không phóng dật,
An vui **hạnh bậc Thánh**."

23. "Người hằng tu thiền định,
Thường kiên trì tinh tấn.
Bậc trí hưởng Niết Bàn,
Ách an tịnh vô thượng."

24. "Nỗ lực, giữ chánh niệm,
Tịnh hạnh, hành thận trọng
Tự điều, sống theo pháp,
Ai sống không phóng dật,
Tiếng lành ngày tăng trưởng."

25. "Nỗ lực, không phóng dật,
Tự điều, khéo chế ngự.
Bậc trí xây hòn đảo,
Nước lụt khó ngập tràn."

26. "Họ ngu si thiếu trí,
Chuyên sống đời phóng dật.
Người trí, không phóng dật,
Như giữ tài sản quý."

27. "Chớ sống đời phóng dật,
Chớ mê say dục lạc.
Không phóng dật, thiền định,
Đạt được an lạc lớn."

28. "Người trí dẹp phóng dật,
Với hạnh không phóng dật,
Leo lầu cao trí tuệ,
Không sầu, nhìn khổ sầu,
Bậc trí đứng núi cao,
Nhìn kẻ ngu, đất bằng."

29. "**Tinh cần** giữa phóng dật,
Tỉnh thức giữa quần mê.
Người trí như ngựa phi,
Bỏ sau con ngựa hèn."

30. "Đế Thích không phóng dật,
Đạt ngôi vị Thiên chủ.
Không phóng dật, được khen;
Phóng dật, thường bị trách."

31. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Bước tới như lửa hừng,
Thiêu kiết sử lớn nhỏ."

32. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Không thể bị thối đọa,
Nhất định gần Niết Bàn."

182 Người trí phòng hộ tâm, Tâm hộ, an lạc đến - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 38

Phẩm Tâm – *Tiểu* I, 38

33. "Tâm hoảng hốt giao động,
Khó hộ trì, khó nhiếp,
Người trí làm tâm thẳng,
Như thợ tên, làm tên."

34. "Như cá quăng trên bờ,
Vất ra ngoài thủy giới;
Tâm này vũng vẫy mạnh,
Hãy đoạn thế lực Ma."

35. "Khó nắm giữ, khinh động,
Theo các dục quay cuồng.
Lành thay, điều phục tâm;
Tâm điều, an lạc đến."

36. "Tâm khó thấy, tế nhị,
Theo các dục quay cuồng.
Người trí phòng hộ tâm,
Tâm hộ, an lạc đến."

37. "Chạy xa, sống một mình,

Không thân, ẩn hang sâu
Ai điều phục được tâm,
Thoát khỏi Ma trói buộc".

38. "Ai tâm không an trú,
Không biết chân diệu pháp,
Tịnh tín bị rúng động,
Trí tuệ không viên thành."

39. "Tâm không đầy tràn dục,
Tâm không hận công phá,
Đoạn tuyệt mọi thiện ác,
Kẻ tỉnh không sợ hãi."

40. "Biết thân như đồ gốm,
Trú tâm như thành trì,
Chống ma với gươm trí;
Giữ chiến thắng không tham"

41. "Không bao lâu thân này,
Sẽ nằm dài trên đất,
Bị vất bỏ, vô thức,
Như khúc cây vô dụng."

42. "Kẻ thù hại kẻ thù,
Oan gia hại oan gia,
Không bằng tâm hướng tà,

Gây ác cho tự thân."

43. "Điều mẹ cha bà con,
Không có thể làm được
Tâm hướng chánh làm được
Làm được tốt đẹp hơn."

183 Người trí tuệ sâu xa, Khéo biết đạo, phi đạo - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tịnh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

184 Người trí, dầu một khắc, Thân cận người có trí - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 43

Phẩm Ngu – *Tiểu* I, 43

60. "Đêm dài cho kẻ thức,
Đường dài cho kẻ mệt,
Luân hồi dài, kẻ ngu,
Không biết chơn diệu pháp."

61. "Tìm không được bạn đường,
Hơn mình hay bằng mình,
Thà quyết sống một mình,
Không bè bạn kẻ ngu."

62. "Con tôi, tài sản tôi,
Người ngu sanh ưu não,
Tự ta, ta không có,
Con đâu, tài sản đâu."

63. "Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu."

64. "Người ngu, dầu trọn đời,
Thân cận người có trí,
Không biết được Chánh pháp,
Như muỗng với vị canh."

65. "Người trí, dầu một khắc,
Thân cận người có trí,
Biết ngay chân diệu pháp,
Như lưỡi với vị canh."

66. "Người ngu si thiếu trí,
Tự ngã thành kẻ thù.
Làm các nghiệp không thiện,
Phải chịu quả đắng cay."

67. "Nghiệp làm không chánh thiện,
Làm rồi sanh ăn năn,
Mặt nhuốm lệ, khóc than,
Lãnh chịu quả dị thục."

68. "Và nghiệp làm chánh thiện,
Làm rồi không ăn năn,
Hoan hỷ, ý đẹp lòng,
Hưởng thọ quả dị thục."

69. "Người ngu nghĩ là ngọt,
Khi ác chưa chín muồi;

Ác nghiệp chín muồi rồi,
Người ngu chịu khổ đau."

70. "Tháng tháng với ngọn cỏ,
Người ngu có ăn uống
Không bằng phần mười sáu
Người hiểu pháp hữu vi."

71. "Nghiệp ác đã được làm,
Như sữa, không đông ngay,
Cháy ngầm theo kẻ ngu,
Như lửa tro che đậy."

72. "Tự nó chịu bất hạnh,
Khi danh đến kẻ ngu.
Vận may bị tổn hại,
Đầu nó bị nát tan."

73. "Ưa danh không tương xứng,
Muốn ngồi trước tỷ kheo,
Ưa quyền tại tịnh xá,
Muốn mọi người lễ kính."

74. "Mong cả hai tăng, tục,
Nghĩ rằng: “chính ta làm”.
Trong mọi việc lớn nhỏ,
Phải theo mệnh lệnh ta"

Người ngu nghĩ như vậy
Dục và **mạn** tăng trưởng.

75. "Khác thay duyên thế lợi,
Khác thay đường Niết Bàn.
Tỷ kheo, đệ tử Phật,
Hãy như vậy thắng tri.
Chớ ưa thích cung kính,
Hãy tu **hạnh viễn ly**."

185 Người trói buộc vào người, Người bám víu vào người - Kinh Sabbamitta – Tiểu III, 144

Sabbamitta – *Tiểu* III, 144 (135)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Sàvatthi, được đặt tên là Sabbamitta.

Chứng kiến lễ dâng cúng tinh xá Kỳ Viên, ngài thấy được uy nghi đức độ của đức Phật, xuất gia, lựa chọn một đề tài để thiền quán, ngài sống tại một khu rừng.

Sau mùa mưa, ngài đi đến Sàvatthi để đảnh lễ đức Phật, trên đường đi, ngài thấy một con *nai con* bị sa vào bẫy người thợ săn, con ***nai mẹ*** tuy không bị lưới chụp nhưng vì thương con nai con nên không đi xa cũng không dám đến gần cái bẫy, con nai con lăn lộn qua lại, kêu lên những tiếng thảm thiết. Vị Trưởng lão suy nghĩ: *"Ôi, tình thương đã đem lại sự đau khổ cho các loài hữu tình!"*.

Đi xa hơn nữa, ngài thấy nhiều tên cướp đang lấy rơm cột vào một người chúng bắt được để đem thiêu sống. Người ấy la lên và vị Trưởng lão cảm thấy sầu khổ đối với hai sự việc ấy, liền nói lên bài kệ để cho các tên cướp nghe.

149. Người trói buộc vào người,
Người bám víu vào người,
Người bị người làm hại,
Và người làm hại người.

150. Lợi ích gì người ấy?
Hay con cháu người sanh?
Hãy bỏ người ấy đi,
Người làm hại nhiều người.

Nói vậy, ngài **đạt đến thiền quán**, chứng quả A-la-hán. Còn các tên cướp, nghe lời giáo giới của ngài, cảm thấy xúc động, từ bỏ thế tục, và thực hành Chánh pháp.

186 Người trị thuỷ dẫn nước - Kinh Kula – Tiểu III, 29

Kula – *Tiểu* III, 29 (19)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn, xuất gia và vì tâm tư chưa được thăng bằng, ngài không chú tâm được trên một đề tài nhất định.

Một ngày kia đi khất thực, ngài thấy *người dẫn nước* bằng cách đào cách kinh dẫn nước. Trong thành phố, ngài thấy *người làm cung tên* uốn nắn cung tên bằng nheo một con mắt như thế nào, và khi trở về với bình bát đầy đồ ăn, ngài thấy những *người làm xe* sửa soạn trục xe, bánh xe và vành xe như thế nào. Bước vào tịnh xá, dùng cơm xong, khi đang nghỉ trưa, ngài nghĩ đến **ba phương pháp nhiếp phục** này, và lấy chúng làm khích lệ và dùng chúng để tự mình tu tập, không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán.

Liên hệ những bài học này với sự tu tập tâm của mình, ngài nói lên lời chánh trí với bài kệ như sau:

*19. **Người trị thủy dẫn nước,***
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,

Bậc tự điều, điều thân.

187 Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên - Kinh Angulimàlà – Tiểu III, 412

Angulimàlà – *Tiểu* III, 412 (255)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn tên Bhaggava, giữ chức cố vấn tôn giáo cho *vua nước Kosala*. Trong đêm ngài sanh, các binh khí trong thành phố rực sáng, các binh giáp của vua cũng rực sáng, thành thử khi vua nằm trên giường thấy như vậy nên không thể ngủ được, thao thức và sợ hãi. ***Vị cố vấn nghi lễ*** tìm hiểu các vì sao và kết luận ***con mình*** đã sanh trúng đám sao ăn trộm.

Sáng sớm, ông đến chầu vua và hỏi vua ngủ có an giấc không? Vua trả lời vua ngủ không an giấc được, vì cả đêm thấy áo giáp chói sáng và hỏi điềm ấy là điềm gì? Vị cố vấn trả lời là do mình sanh đứa con, áo giáp cả thành phố đều chói sáng, và khi được biết đứa con sau này có thể trở thành tên tướng cướp độc thân có thể chế ngự được, nên vua tha cho khỏi bị giết.

Vì ngài sanh, làm tâm vua phiền muộn nên được gọi là ***Himsaka***, và sau không thấy ngài làm hại ai nên được gọi là ***Ahimasaka***.

Do nghiệp đời trước, ngài có sức mạnh của bảy con voi. Khi ngài học với vị giáo sư đầu tiên ở *Takhasilà*, ngài hầu hạ rất thành kính vị giáo sư và bà vợ, nên thường được thấy ngài bên cạnh vị giáo sư và bà vợ trong những bữa ăn, vì vậy khiến các thanh niên Bà-la-môn khác ganh ghét, và xúi vị giáo sư chống lại Ahimsaka.

Vì học trò mình có sức mạnh phi thường, vị giáo sư tìm một kế để ám hại học trò mình bằng cách bảo Ahimsaka trả tiền học phí cho mình bằng một ngàn ngón tay phải, nghĩ rằng nếu Ahimsaka đem lại một ngón tay thời cũng đủ làm hại đệ tử mình rồi.

Lòng hung ác đè nén của Ahimsaka được nổi dậy, ngài mặc áo giáp, đi vào *rừng Jàlinì ở Kosalu* núp trên một đồi núi, theo dõi người đi đường, và khi nào thấy người đi qua, liền chạy xuống, chặt ngón tay họ, treo trên một cây cho đến khi các loài diều hâu rứt ăn hết thịt. Rồi dùng các ngón tay làm một vòng hoa, ngài đeo nơi cổ và từ đó được gọi là ***Angulimàlà (kẻ đeo vòng hoa bằng ngón tay***). Khi vì hành động ấy, đường sá trở thành vắng người, ngài đi vào trong làng và làng trở thành trống không. Vua bèn sai một lực lượng quân đội đi bắt Angulimàlà.

Mẹ của Angulimàlà khuyên chồng nên đi để bảo Angulimàlà hãy chấm dứt hành động như vậy, nhưng người chồng từ chối, không muốn liên hệ với một

người con như vậy nên để mặc nhà vua làm. Bà ***mẹ*** vì thương con, khi thấy chồng từ chối liền soạn đồ lương thực và đi tìm Angulimàlà để ngăn chận không cho làm điều ác.

Rồi Thế Tôn suy nghĩ rằng, nếu Angulimàlà gặp mẹ, sẽ giết mẹ cho đủ một ngàn ngón tay, nay là **đời sống cuối cùng** của Angulimàlà, nếu đức Phật không can thiệp thời sẽ có thiệt hại lớn.

Sau bữa ăn đức Phật đi trên con đường dẫn đến rừng Jàlinì dầu có nhiều người ngăn cản. Khi Angulimàlà thấy ***mẹ***, ngài tính lấy ngón tay của mẹ cho đủ số một ngàn ngón tay, thời đức Phật đến và đi giữa Angulimàlà và người mẹ, Angulimàlà liền bỏ ý định giết mẹ và quyết định giết vị Sa-môn cho đủ túc số. Angulimàlà liền rút gươm đuổi theo đức Phật, nhưng dầu ngài cố gắng thế nào cũng không làm sao đuổi kịp, dầu đức Phật vẫn đi khoan thai nhẹ nhàng.

Angulimàlà yêu cầu đức Phật đứng lại, đức Phật trả lời đức Phật đã đứng rồi, chính Angulimàlà cần phải đứng lại. Câu trả lời làm Angulimàlà khó hiểu, tin rằng các Sa-môn bao giờ cũng nói thật nên ngài hỏi đức Phật:

866. Này Sa-môn, Ngài đi,
Lại nói: "Ta đứng rồi".
Ta đứng, Ngài lại nói:

"Sao nhà ngươi chưa đứng?"
Sa-môn, ta hỏi Ngài,
Về ý nghĩa việc này,
Sao Ngài đã đứng lại,
Còn ta lại còn đi.

Thế Tôn trả lời:

867. Angulimàlà,
Ta luôn luôn đã đứng,
Với tất cả chúng sanh,
Ta từ bỏ gậy trượng,
Còn ông đối hữu tình,
Chưa có tự chế ngự,
Do vậy Ta đã đứng,
Còn Ông thời chưa đứng.

Trong khi đức Phật đứng như vậy, chói sáng đức hạnh của mình, Angulimàlà nhớ lại những gì mình được nghe về đức Phật, ***tuệ quán*** đạt đến mức thuần thục, hoan hỷ thấm nhuần toàn thân, như một làn nước dâng trào toàn thế giới. Tự nói với mình: ***"Thật lớn thay, tiếng rống sư tử này. Chắc đây là Sa-môn Gotama đã đến đây để cứu độ ta".*** Ngài nói:

868. Đã lâu con tôn kính,
Bậc vĩ đại Tiên nhân,

Nay bậc Sa-môn này,
Đã bước vào Đại lâm,
Con nay sẽ sẵn sàng,
Từ bỏ ngàn điều ác,
Sau khi nghe kệ Ngài,
Liên hệ đến Chánh pháp.

*869. Nói xong, tên **tướng cướp**,*
Liền quăng bỏ cây kiếm,
Quăng bỏ cả khí giới,
Xuống vực núi thâm sâu.
Tên tướng cướp đảnh lễ,
Dưới chân bậc Thiện Thệ,
Chính ngay tại chỗ ấy,
Xin đức Phật xuất gia.

870. Đức Phật đại từ bi,
Là bậc đại Tiên nhân,
Đạo Sư cả nhân giới,
Cùng với cả thiên giới,
Nói lên những lời này:
Hãy đến, thiện Tỷ-kheo,
Như vậy, đối vị ấy,
Thành tựu Tỷ-kheo tánh.

Angulimàlà sau khi xuất gia tu hành, chứng quả rồi nói lên quả chứng của mình:

*871. Ai trước **sống phóng dật**,*
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.

872. Ai trước làm nghiệp ác,
Nay lấy thiện chận lại,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.

873. Ai Tỷ-kheo còn trẻ,
Chuyên tâm hành Phật dạy,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.

Như vậy, sống trong hạnh phúc giải thoát, ngài đi vào thành khất thực. Có người ném đá vào ngài, có người lấy gậy đánh vào đầu ngài, và ngài về tịnh xá với bình bát bị bể. Đức Phật khuyên ngài nên nhẫn nại chịu khổ, vì nghiệp quả của ngài đáng phải thiêu sống ở địa ngục, nay chỉ chịu khổ như vậy thôi. **Rồi ngài phát tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh.**

*874. Mong rằng **kẻ thù ta**,*
Được nghe lời Chánh pháp,
Mong rằng kẻ thù ta,

Chuyên tâm lời Phật dạy,
Mong rằng kẻ thù ta,
Thân cận với những người,
Đã đạt được an tịnh,
Sống thọ trì Chánh pháp.

875. Mong rằng kẻ thù ta,
Thời thời được nghe pháp,
*Thuyết giảng về **nhẫn nhục**,*
*Tán thán về **nhu hòa**,*
Và sở hành của họ,
Phù hợp với Chánh pháp.

876. Vị chúng sanh như vậy,
Không có ám hại ta,
Hay cũng không ám hại,
Một người khác nào hết.
Người ấy sẽ đạt được,
Sự an tịnh tối thượng,
Sẽ bảo vệ hộ trì,
Người mạnh và kẻ yếu.

*877. **Người trị thủy dẫn nước,***
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

878. Có kẻ được điều phục,
Bởi gậy, móc và roi,
***Vị ấy** điều phục ta,*
Không dùng gậy, dùng kiếm.

*879. Ta được tên **Vô Hại**,*
*Trước có tên **Làm Hại**,*
*Nay ta tên **Chân Thật**,*
Ta không hại một ai.

880. Trước ta là tên cướp,
Lừng danh "vòng ngón tay",
Chìm đắm dòng nước lớn,
Cho đến khi quy Phật.

881. Trước tay ta lấm máu,
Lừng danh, "vòng ngón tay",
Hãy xem, ta quy y,
Nhổ lên gốc tái sanh.

882. Làm xong nhiều nghiệp vậy,
Dẫn đến sanh ác thú,
Cảm thọ nghiệp dị thục,
Thoát nợ, ta thọ thực.

*883. Những kẻ **ngu** vô trí,*
Đam mê sống phóng dật,

Kẻ trí không phóng dật,
Như bảo vệ vật báu.

884. *Chớ đam mê phóng dật,*
Chớ say đắm dục lạc,
Không phóng dật, thiền tư,
Đạt được lạc tối thượng.

885. Đến ta điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
Trong các pháp phân biệt,
Có mặt ở trên đời,
Pháp gì tối thượng nhất,
Ta chọn, ta chứng đạt.

886. Đến ta, điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
***Ba minh** ta đạt được,*
Lời Phật dạy, làm xong.

887.Trong rừng, dưới gốc cây,
Hay trên núi trong hang,
Tại chỗ ấy, ta trú,

Tâm tư thật hứng khởi.

888. Thật an lạc, ta nằm,
Thật an lạc, ta dậy,
***Tâm tư thuần an lạc**,*
Là nếp sống của ta,
Thoát khỏi cạm bẫy Ma,
Ôi, Đạo Sư từ mẫn!

889. Trước ta sanh Phạm chí,
Hai hệ, dòng họ cao,
***Nay ta con Thiện Thệ**,*
Đạo Sư, bậc Pháp vương.

*890. **Ái ly, không chấp thủ,***
Căn hộ trì, chế ngự,
Đoạn bỏ gốc tà ác,
Ta đạt lậu hoặc diệt.

891. Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
***Gốc sanh hữu nhổ sạch**.*

188 Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,
Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.
Vị ấy thật trì giới,

Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.
Không lậu hoặc, sáng chói,

Sống tịch tịnh ở đời.

189 Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57

Phẩm Hình Phạt – *Tiểu* I, 57

129. Mọi người **sợ hình phạt**,
Mọi người **sợ tử vong**.
Lấy mình làm ví dụ
Không giết, không bảo giết.

130. Mọi người sợ hình phạt,
Mọi người **thích sống còn**;
Lấy mình làm ví dụ,
Không giết, không bảo giết.

131. Chúng sanh cầu an lạc,
Ai dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau không được lạc.

132. Chúng sanh cầu an lạc,
Không dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau được hưởng lạc.

133. Chớ nói lời ác độc,

Nói ác, bị nói lại,
Khổ thay lời phẩn nộ,
Đao trượng phản chạm mình.

134. Nếu tự mình yên lặng,
Như chiếc chuông bị bể.
Ngươi đã chứng Niết Bàn
Ngươi không còn phẩn nộ.

135. Với gậy người chăn bò,
Lùa bò ra bãi cỏ,
Cũng vậy, **già** và **chết**,
Lùa người đến mạng chung.

136. Người ngu làm điều ác,
Không ý thức việc làm,
Do tự nghiệp, người ngu,
Bị nung nấu, như lửa.

137. Dùng trượng phạt không trượng,
Làm ác người không ác.
Trong ***mười*** loại khổ đau,
Chịu gấp *một* loại khổ.

138. Hoặc khổ thọ khốc liệt,
Thân thể bị thương vong,
Hoặc thọ bệnh kịch liệt,

Hay loạn ý tán tâm.

139. Hoặc tai họa từ vua,
Hay bị vu trọng tội,
Bà con phải ly tán,
Tài sản bị nát tan.

140. Hoặc phòng ốc nhà cửa,
Bị hỏa tai thiêu đốt.
Khi thân hoại mạng chung,
Ác tuệ sanh địa ngục.

141. Không phải sống lõa thể
Bện tóc, tro trét mình,
Tuyệt thực, lăn trên đất,
Sống nhớp, siêng ngồi xổm,
Làm con người được sạch,
Nếu không trừ nghi hoặc.

142. Ai sống tự trang sức,
Nhưng an tịnh, nhiếp phục,
Sống kiên trì, phạm hạnh,
Không hại mọi sinh linh,
Vị ấy là phạm chí,
Hay Sa môn, khất sĩ.

143. Thật khó tìm ở đời,

Người ***biết thẹn, tự chế***,
Biết tránh né chỉ trích
Như ngựa hiền tránh roi.

144. *Như ngựa hiền chạm roi,*
Hãy nhiệt tâm, hăng hái,
*Với **tín**, **giới**, tinh **tấn**,*
*Thiền **định** cùng **trạch** pháp.*
***Minh hạnh** đủ, **chánh niệm**,*
Đoạn khổ này vô lượng.

145. **Người trị thủy** dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn ván,
Bậc tự điều, điều thân.

190 Người tu - 4 hạng người tu - Kinh Cunda - Tiểu I, 490

Kinh Cunda – *Tiểu* I, 490

83. Người thợ rèn Cunda,
Nói lên lời như sau:
Con hỏi bậc Đại sĩ,
Bậc trí tuệ rộng lớn,
Đấng Giác ngộ, Pháp chủ,
Đã đoạn tận khát ái,
Bậc tối thượng hai chân,
Bậc đánh xe tối thắng,
Xin Ngài nói ở đời,
Có bao nhiêu Sa-môn?

Thế Tôn:

84. *Chỉ có **bốn** Sa-môn,*
Không có hạng thứ năm,
Thế Tôn đáp Cunda,
Này Cunda, là vậy.
Ta tỏ bày cho Ông,
Được hỏi điều tự thấy,
***Bậc chiến thắng** con đường,*
***Bậc thuyết giảng** con đường,*

***Bậc sống** trên con đường,*
***Kẻ làm ô uế** đạo.*

Cunda:

85. *Người thợ rèn Cunda,*
Liền bạch với Thế Tôn:
Chư Phật nói thế nào,
Bậc chiến thắng con đường,
Bậc thiền định con đường,
Sao gọi không ước lường?
Con hỏi xin trả lời,
Vị sống đúng con đường?
Xin trình bày cho con,
Kẻ làm đường ô uế?

Thế Tôn:

86. *Ai vượt khỏi nghi hoặc,*
Vị thoát khỏi mũi tên,
Ưa thích cảnh Niết-bàn,
Không tham đắm vật gì,
Bậc lãnh đạo thế giới,
Chư Thiên và loài Người,
Chư Phật gọi vị ấy,
***Bậc chiến thắng con đường**.*

87. *Ai ở đời biết được,*
Pháp tối thượng, tối thượng,
Nói lên và phân tích,
Pháp ở đây là vậy.
Vị chặt đứt nghi hoặc,
Bậc ẩn sĩ, không dục,
Bậc Tỷ-kheo thứ hai
Được gọi ***thuyết con đường****.*

88. *Ai sống trên con đường,*
Con đường pháp khéo giảng,
Sống chế ngự chánh niệm,
Bước đường không lỗi lầm,
Tỷ-kheo thứ ba này,
Được gọi ***sống trên đường****.*

89. *Ai sống ưa che đậy,*
Dưới hình thức giới cấm,
Xông xáo, nhớp gia đình,
Bạt mạng và man trá,
Không chế ngự nhiếp phục,
Sống lắm mồm, lắm miệng.
Người sở hành như vậy
Là ***kẻ ô uế đạo****.*

90. *Vị cư sĩ thâm hiểu,*
Các hạng người như vậy,

Thánh đệ tử, nghe nhiều,
Có trí tuệ thông hiểu,
Sau khi rõ biết chúng,
Tất cả là như vậy.
Thấy vậy, vững lòng tin,
Không có bị sút giảm,
Làm sao lại lẫn lộn,
Kẻ ác với người thiện,
Làm sao xem giống nhau,
Bậc tịnh, kẻ không tịnh.

191 Người tu - Ai mặc áo cà sa, Tâm chưa rời uế trược - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,

Nó thắng tôi, cướp tôi,"
Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,

Mưa không xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,

Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

192 Người tu - Hãy đuổi kẻ nói nhiều, Kẻ Sa-môn giả hiệu - Kinh Hành Chánh Pháp - Tiểu I, 554

Kinh Hành Chánh Pháp – *Tiểu* I, 554 (Sn 49)

274. *Pháp hạnh và Phạm hạnh,*
Được gọi là ***tối thượng hạnh****,*
Nếu là người xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà.

275. *Nếu bản tánh lắm mồm,*
Ưa làm hại như thú,
Đời sống ấy ác độc,
Làm ***ngã*** *tăng bụi trần.*

276. *Tỷ-kheo ưa cãi nhau,*
Bị vô minh che đậy,
Không biết pháp luật dạy,
Pháp do Phật tuyên thuyết.

277. *Bị vô minh lãnh đạo,*
Hại bậc tu tập ngã,
Không biết đường ô nhiễm,
Đưa đến cõi địa ngục.

278. *Vị Tỷ-kheo như vậy,*
Rơi vào chỗ đọa xứ,
Đi đầu thai chỗ này,
Đến đầu thai chỗ khác,
Đi từ tối tăm này,
Đến chỗ tối tăm khác.
Vị ấy sau khi chết,
Rơi vào chỗ khổ đau.

279. *Như hố phân đầy tràn,*
Sau nhiều năm chất chứa,
Cũng vậy, kẻ uế nhiễm,
Thật khó lòng gột sạch.

280. *Hỡi này các Tỷ-kheo,*
Hãy biết người như vậy,
Hệ lụy với gia đình,
Ác dục, ác tư duy,
Ác uy nghi cử chi,
Ác sở hành, hành xứ.

281. *Tất cả đều đồng tình,*
Tránh xa người như vậy,
Hãy thổi nó như bụi,
Hãy quăng nó như rác.

282. *Hãy đuổi kẻ nói nhiều,*

*Kẻ **Sa-môn giả hiệu**,*
Sau khi đuổi ác dục,
Ác uy nghi hành xứ.

283. *Hãy giữ mình trong sạch,*
Chung sống kẻ trong sạch,
Sống thích đáng, chánh niệm,
Rồi hòa hợp, sáng suốt,
Hãy chấm dứt khổ đau.

193 Người tu - Hạnh Sa môn tà vạy, Tất bị đọa địa ngục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92

Phẩm Địa Ngục – *Tiểu* I, 92

306. Nói láo đọa địa ngục,
Có làm nói không làm,
Cả hai chết đồng đẳng,
Làm người, nghiệp hạ liệt.

307. Nhiều người khoác ***cà sa***,
Ác hạnh không nhiếp phục,
Người ác, do ác hạnh,
Phải sanh cõi Địa ngục.

308. Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Cháy đỏ như lửa hừng,
Hơn ác giới, buông lung,
Ăn đồ ăn quốc độ.

309. Bốn nạn chờ đợi người,
Phóng dật *theo vợ người*,
Mắc họa, ngủ không yên,
Bị chê là thứ ba,
Đọa địa ngục, thứ bốn.

310. Mắc họa, đọa ác thú,
Bị hoảng sợ, ít vui.
Quốc vương phạt trọng hình.
Vậy chớ theo vợ người.

311. Như cỏ sa vụng nắm,
Tất bị họa đứt tay,
Hạnh Sa môn tà vạy,
Tất bị đọa địa ngục.

312. Sống phóng đãng buông lung,
Theo giới cấm ô nhiễm,
Sống Phạm hạnh đáng nghi,
Sao chứng được quả lớn?

313. Cần phải làm, nên làm,
Làm cùng tận khả năng,
Xuất gia sống phóng đãng,
Chỉ tăng loạn bụi đời.

314. Ác hạnh không nên làm,
Làm xong, chịu khổ lụy,
Thiện hạnh, ắt nên làm,
Làm xong, không ăn năn.

315. Như thành ở biên thùy,

Trong ngoài đều phòng hộ,
Cũng vậy, phòng hộ mình,
Sát na chớ buông lung,
Giây phút qua, sầu muộn.
Khi rơi vào địa ngục.

316. Không đáng ***hổ***, lại hổ.
Việc đáng hổ, lại không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

317. Không đáng ***sợ***, lại sợ,
Đáng sợ, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

318. Không ***lỗi***, lại thấy lỗi,
Có lỗi, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

319. Có lỗi, biết có lỗi,
Không lỗi, biết là không,
Do chấp nhận chánh kiến,
Chúng sanh đi cõi lành.

194 Người tu - Không được Ta chấp nhận là người tu - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 439

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 439 (Cat. 4) (It. 104)

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ***", không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ tập***", không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ diệt***", không như thật quán tri: "Đây là ***Con đường đưa đến khổ diệt***". Những Sa-môn, Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, **không được Ta chấp nhận** là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay là Bà-la-môn trong các Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại ***cũng không tự mình*** với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật quán tri: "Đây là Khổ", như thật quán tri: "Đây là Khổ tập", như thật quán tri: "Đây là Khổ diệt", như thật quán tri: "Đây là Con đường đưa đến khổ diệt", thời này các Tỷ-kheo, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được Ta chấp nhận** là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-

môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại, ***tự mình với thắng trí chứng ngộ,*** chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

Những ai không quán tri,
Khổ và khổ hiện hữu,
Ở đấy, khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận, không dư,
Và không biết đường ấy,
Đưa đến chỉ tịnh khổ,
Những vị ấy không có,
Tâm và tuệ giải thoát,
Họ không thể chấm dứt,
Phải đi đến sanh già.

Những vị nào quán tri,
Khổ và khổ tập khởi,
Ở đấy, khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận, không dư,
Rõ biết con đường ấy,
Đưa đến chỉ tịnh khổ,
***Tâm giải thoát** thành tựu,*
*Và cả **tuệ giải thoát**,*
Họ có thể chấm dứt,
Không đi đến sanh già.

195 Người tu - Tuy mang áo cà-sa, Họ không có chế ngự - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 350

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 350 (Duk. II, 11) (It. 42)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai hạng người bị đọa lạc, bị đọa vào địa ngục nếu họ không đoạn tận lỗi lầm của họ. Thế nào là hai?

- *Ai sống phi Phạm hạnh, lại tự cho sống Phạm hạnh.*
- *Ai đối với người sống Phạm hạnh viên mãn, thanh tịnh, lại buộc tội chỉ trích là phi Phạm hạnh không có căn cứ.*

Này các Tỷ-kheo, hai hạng người này bị đọa lạc, bị đọa vào địa ngục, nếu họ không đoạn tận lỗi lầm của họ.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Ai nói lời không chơn,
Rơi vào cõi địa ngục,

Ai sau khi đã làm,
Lại nói tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Đều đồng đẳng như nhau,
Họ đều là những người,
Làm các nghiệp hạ liệt,
Thuộc về cảnh đời sau.

Lại có rất nhiều người,
Tuy mang áo cà-sa,
Họ không có chế ngự,
Đối với các pháp ác,
Do họ làm nghiệp ác,
Họ phải sanh địa ngục,
Tốt hơn đối với họ,
Là nuốt cục sắt tròn
Cháy đỏ như đống lửa,
Còn hơn kẻ ác giới,
Không biết có chế ngự,
Nếu có ăn dùng gì,
Các món ăn quốc độ.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

196 Người tu trong tương lai - Kinh Phussa – Tiểu III, 437

Phussa – *Tiểu* III, 437 (258)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị vua trị vì một tỉnh, được đặt tên là *Phussa*, và được giáo dục trong mọi tài năng của thanh niên hoàng tộc.

Nhưng ngài có tâm hướng khác thường, không thiên về thế tục, nên khi nghe một vị Trưởng lão thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Tu tập thiền định, ngài **phát triển thiền quán** và sau một thời gian, chứng được ***sáu thắng trí***.

Một hôm, một *ẩn sĩ tên Pandara-gotta* nghe ngài thuyết pháp, thấy xung quanh có một số Tỷ-kheo giới đức nghiêm minh, tu tập, chế ngự thân và tâm, vị ẩn sĩ suy nghĩ: ***"Hệ thống này thật đáng tin tưởng, mong rằng hệ thống này được tồn tại!".***

Rồi vị ấy hỏi ngài về **tương lai sự tiến bộ các Tỷ-kheo** như thế nào? Ngài trả lời với những bài kệ như sau, riêng bài kệ 949 do các nhà kiết tập đặt thêm vào:

949. Ẩn sĩ Pan-đa-ra,

Thấy nhiều vị thành tín,
Tự ngã có tu tập,
Khéo hộ trì chế ngự
Ngài mới đặt câu hỏi,
Với vị tên Phussa.

950. Trong thời gian tương lai,
*Sẽ có **ước muốn** gì?*
*Sẽ có **chí nguyện** gì?*
*Sẽ có **cử chỉ** gì?*
Mong ngài hãy trả lời,
Câu hỏi của chúng tôi.

951. Ẩn sĩ Pan-đa-ra,
Hãy nghe lời ta nói,
Hãy thọ trì cẩn thận,
Ta sẽ nói tương lai.

*952. **Phẫn nộ** và **hiềm hận**,*
***Che đậy** và **cứng đầu**,*
*Nhiều **lừa đảo, ganh tị**,*
Tương lai nhiều loại vậy,

953. Họ tự cho có trí,
Pháp sâu, chỉ đến bờ,
Họ khinh nhờn Chánh pháp,
Họ không kính trọng nhau.

954. Nhiều nguy hiểm ở đời,
Sẽ xảy ra tương lai,
Pháp được khéo giảng này,
Kẻ ngu làm uế nhiễm.

955. Trong Tăng chúng, những vị,
Có đức hạnh hạ liệt,
Họ thường hay tuyên bố,
Có tự tín, không sợ,
Kẻ không học, lắm lời,
Sẽ đứng vào thế mạnh.

956. Trong Tăng chúng, những vị,
***Có giới hạnh** tốt đẹp,*
Khi họ có tuyên bố,
Tuyên bố đúng sự thật,
Họ thường ở thế yếu,
Hổ thẹn thiếu nhiệt thành.

957. Bạc, vàng và đồng ruộng,,
Đất đai, dê và cừu,
Nô tỳ nữ và trai,
Kẻ ngu si vô trí,
Sẽ thâu nhận tất cả,
Trong tương lai là vậy.

958. Kẻ ngu dễ nóng giận,
*Không định tĩnh trong **giới**,*
Kiêu ngạo, đi đó đây,
Như thú ưa đánh nhau.

959. Họ trở thành tháo động,
*Thường đắp **y màu xanh**,*
Lừa đảo và ngoan cố,
Lắm mồm, ăn nói giả,
Họ bắt chước giả bộ,
Như bậc Thánh thời xưa.

960. Với tóc bôi dầu láng,
Dao động, mắt vẽ xanh,
*Đắp **y màu trắng** ngà,*
Họ qua lại trên đường.

*961. **Y vàng** **được khéo nhuộm,***
***Lá cờ bậc La-hán**,*
Được các bậc giải thoát,
Đắp mang không nhàm chán,
Còn họ chán y vàng,
*Ái luyến đắp **màu trắng**.*

962. Họ trở thành tham lợi,
Biếng nhác, ít tinh cần,
Khó sống rừng hoang vu,

Thích sống gần xóm làng.

963. Những ai sợ được lợi,
Luôn luôn ưa tà mạng,
Họ học đòi người ấy,
Thân cận, không tự chế.

964. Những ai không được lợi,
Họ không trọng, không kính,
Bậc khả kính, Hiền trí,
Họ không có thân cận.

965. Khinh cờ hiệu của mình,
Ưa thích màu ngoại sắc,
*Có kẻ **mang y trắng**,*
Lá cờ hiệu ngoại đạo.

*966. Không kính **y màu vàng,***
Thời ấy họ là vậy,
Chờ đợi màu y vàng,
Không phải của Tỷ-kheo.

967. Bị đau khổ chinh phục,
Bị quặn đau tên đâm,
*Chờ đợi **đại khủng bố**.*
Voi ta không nghĩ nghì.

968. Khi **bậc sáu ngà** thấy,
Cờ La-hán khéo nhuộm,
Voi nói lên những kệ,
Liên hệ đến mục đích.

969. **Ai sẽ mặc cà-sa,**
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà-sa.

970. Ai rời bỏ uế trược,
Khéo **định** trong **giới** luật,
Tự nhiếp phục, chơn thực,
Thật xứng áo cà-sa.

971. Phá giới, trí hạ liệt,
Không tự chế, tham dục,
Tâm loạn, thiếu phấn chấn,
Không xứng áo cà-sa.

972. Ai đầy đủ giới hạnh,
Ly tham, có định tĩnh,
Tâm tư thật trinh bạch,
Vị ấy xứng áo cà-sa.

973. **Ai kiêu ngạo, phóng đãng,**
Ngu si, không giới hạnh,

Xứng đáng mặc áo trắng,
Làm gì có cà-sa.

974. ***Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni,***
Tâm uế, không tin kính,
Tương lai sẽ ức hiếp,
Đối vị có ***tâm từ.***

975. *Kẻ ngu mang y áo,*
Dầu được Trưởng lão dạy,
Liệt trí *sẽ không nghe,*
Không tự chế, tham dục.

976. *Kẻ ngu dầu dạy vậy,*
Không có kính trọng nhau,
Sẽ không có vâng lời,
Lời dạy giáo thọ sư,
Giống như ngựa bất kham,
Đối với người đánh xe.

977. *Như vậy, thời tương lai,*
Hành tung sẽ là vậy.
Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni,
Khi thời tối hậu đến,
Hãy ôn hòa thân ái,
Hãy cung kính lẫn nhau.

978. ***Đại nạn ấy chưa đến****,*
Trước khi đại nạn đến,
Hãy ôn hòa thân ái,
Hãy cung kính lẫn nhau.

979. Hãy có ***tâm từ bi,***
Khéo chế ngự trong ***giới****,*
Chuyên ***tinh tấn*** *nỗ lực,*
Thường ***kiên trì*** *phấn chấn.*

980. Thấy nguy hiểm phóng dật,
Không phóng dật an ổn,
Hãy tu ***Tám Thánh đạo,***
Giác chứng đạo bất tử.

Như vậy vị Trưởng lão nói với Tăng chúng của mình. Các bài kệ này là lời nói chánh trí của ngài.

197 Người tu trong tương lai - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429

Pàràpariya – *Tiểu* III, 429 (257)

Đời sống của ngài đã được nói đến phẩm CCXLIX. Các kệ trước được nói lên khi đức Bổn Sư còn sống. Khi ngài chưa chứng quả A-la-hán, về vấn đề sáu lực (năm căn và ý).

Những bài kệ sau đây được nói lên khi đức Bổn Sư ***đã*** viên tịch và khi ngài sắp sửa mệnh chung.

Trong những bài kệ này, ngài nói lên **tương lai của các Tỷ-kheo** khi họ theo tà pháp. Câu kệ đầu do các vị chép sớ đặt vào:

920. Đây là những tư tưởng,
Của một vị Sa-môn,
Tại rừng gọi Đại lâm,
Khi rừng đang trổ hoa,
Ngài ngồi chỉ một mình,
Viễn ly, tâm thiền định.

921. Khác thay, những uy nghi,
Của những vị Tỷ-kheo,
Khi bậc Tối thượng nhân,

Bậc Thế Tôn còn sống,
Còn nay điều được thấy,
Thật sai khác đi nhiều.

*922. **Y** để ngăn gió lạnh,*
Để che điều xấu hổ,
Họ thọ dụng tiết độ.
Biết đủ, từ đâu đến.

*923. **Vị** ngon hay vị dở,*
Được ít hay được nhiều,
Họ thọ dụng món ăn,
Chỉ cần nuôi mạng sống,
Tâm không có tham lam,
Cũng không có say đắm.

924. Các đồ vật để sống,
Hay các loại dược phẩm,
Họ không quá tha thiết,
Như đối lậu hoặc diệt.

925. Dưới gốc cây trong rừng,
Hay trong hang trong động,
*Chuyên tâm **tu viễn ly**,*
Sống lấy vậy cứu cánh.

926. Sống khiêm tốn giản dị,

Nhu hòa, ý kham nhậm,
Với cử chỉ tao nhã,
Không nói năng quàng xiên,
Tâm tư hướng lợi ích,
Cho mình và cho người.

927. Do vậy sở hành họ,
Thật dễ thương, tốt lành,
Khi họ đi, họ ăn,
Khi họ thọ dụng gì,
Cử chỉ uy nghi họ,
Như dòng dầu trơn mướt.

928. Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Đại thiền, đại thiện lợi,
Nay những Trưởng lão ấy,
Đã hoàn toàn Niết-bàn,
Ngày nay thật ***ít vị,***
Giống như các vị ấy.

929. Do thiện pháp, trí tuệ,
Bị hao mòn tiêu diệt,
Lời dạy bậc chiến thắng,
Tổng hợp mọi tối thượng,
Về dự án hình thức,
Bị sụp đổ hao mòn.

930. Các pháp thuộc tà ác,
Thời đại bị uế nhiễm,
Đối với họ những vị,
An trú trong viễn ly,
Hy vọng được chứng ngộ.
Các diệu pháp còn lại.

931. Uế nhiễm họ tăng trưởng,
Ảnh hưởng xấu nhiều người,
Họ hình như chơi giỡn,
Với những kẻ ngu si,
Như bọn quỷ La-sát,
Đùa giỡn với kẻ điên.

932. Bị uế nhiễm chinh phục,
Chạy theo nhiễm này nọ,
Đối với vật uế nhiễm,
Họ như người la to,
Những đồ vật lấy được.

933. Từ bỏ chân diệu pháp,
Họ cãi lộn với nhau,
*Họ chạy theo **tà kiến**,*
Họ nghĩ: "Đây tốt hơn".

934. Từ bỏ, xoay lưng lại,
Tài sản, con và vợ,

Do nhân muổng đồ xin,
Họ làm việc không xứng.

935. ***Họ ăn đến đầy bụng,***
Họ nằm phơi ra ngủ,
Sau khi thức, họ nói,
Điều bậc Đạo Sư trách.

936. ***Mọi mỹ nghệ thủ công,***
Họ tôn trọng học tập,
Nội tâm không an tịnh,
Bỏ mặc hạnh Sa-môn.

937. Đất, dầu, các loại bột,
Nước, chỗ ngồi, cơm ăn,
Họ tặng cho cư sĩ,
Hy vọng được nhiều hơn.

938. Cây tăm để xỉa răng,
Loại trái Ka-pit-tha,
Lá hoa để nhai ăn,
Đồ khất thực đầy đủ,
Cùng các loại trái xoài,
Và trái A-ma-lặc.

939. ***Với các loại dược phẩm,***
Họ giống như thầy thuốc,

Họ làm các công việc,
Chẳng khác người thế tục,
Họ trang sức y phục,
Giống như các kỹ nữ.
Họ tự tỏ quyền uy,
Chẳng khác người hoàng tộc.

940. ***Giả dối và lừa đảo,***
Ngụy chứng và man trá,
Với rất nhiều thủ đoạn,
Để thọ hưởng tài vật.

941. *Sử dụng cách lường gạt,*
Chạy theo những mưu chước,
Dùng phương tiện sinh sống,
Kéo về nhiều tài sản.

942. Họ quy tụ hội chúng,
Vì nghề, không vì pháp,
Họ thuyết pháp quần chúng,
Vì lợi, không vì nghĩa.

943. ***Những người ngoài Tăng đoàn,***
Lại tranh luận cãi nhau,
Về quyền lợi Tăng đoàn,
Không tàm quý liêm sỉ,
Họ tự mình nuôi sống,

Với quyền lợi kẻ khác.

944. *Một số thiếu tín thành,*
Dầu đầu trọc đắp y,
Mong muốn được kính trọng,
Ham quyền lợi danh vọng.

945. *Như vậy, như hiện nay,*
Nhiều việc đã đọa lạc,
Thật không còn dễ dàng,
Như thời lúc trước nữa,
Hoặc cảm xúc chứng đắc,
Điều chưa được xúc chứng,
Hoặc gìn giữ duy trì,
Điều đã được xúc chứng.

946. ***Như người không mang giày,***
Đi trên chỗ có gai,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Cũng vậy vị ẩn sĩ,
Khi đi vào trong làng,
Cần gìn giữ chánh niệm.

947. ***Nhớ vị tu đời trước,***
Nhớ nếp sống của họ,
Dầu nay, thời hậu lai,
Vẫn có thể xúc chứng,

Con đường đạo bất tử.

948. *Như vậy vị Sa-môn,*
Trong rừng cây Sàla,
Các căn có tu tập,
Nói lên lời như vậy,
Phạm chí nhập Niết-bàn,
***Ẩn sĩ đoạn tái sanh**.*

198 Người tà ý nhiếp phục, Tham sắc bén nhìn tịnh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu* I, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc **ái**,
Như nhổ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhổ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Với tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vậy vị Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhổ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

199 Người tâm ý an tịnh, Lời an, nghiệp cũng an - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49

Phẩm ALaHán – *Tiểu* I, 49

90. Đích đã đến, không sầu,
Giải thoát ngoài tất cả,
Đoạn trừ mọi buộc ràng,
Vị ấy không nhiệt não.

91. Tự sách tấn, chánh niệm,
Không thích cư xá nào,
Như ngỗng trời rời ao,
Bỏ sau mọi trú ẩn.

92. Tài sản không chất chứa,
Ăn uống biết liễu tri,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát,
Như chim giữa hư không,
Hướng chúng đi khó tìm.

93. Ai lậu hoặc đoạn sạch,
Ăn uống không tham đắm,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát.

Như chim giữa hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

94. Ai nhiếp phục các căn,
Như đánh xe điều ngự,
Mạn trừ, lậu hoặc dứt,
Người vậy, Chư Thiên mến.

95. Như đất, không hiềm hận,
Như cột trụ, kiên trì,
Như hồ, không bùn nhơ,
Không luân hồi, vị ấy.

96. Người tâm ý an tịnh,
Lời an, nghiệp cũng an,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Tịnh lạc là vị ấy.

97. Không tin, hiểu vô vi.
Người cắt mọi hệ lụy
Cơ hội tận, xả ly
Vị ấy thật tối thượng.

98. Làng mạc hay rừng núi
Thung lũng hay đồi cao,
La Hán trú chỗ nào,
Đất ấy thật khả ái.

99. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phàm không ưa,
Vị ly tham ưa thích,
Vì không tìm dục lạc.

200 Người tâm ý đắm say, Con cái và súc vật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85

Phẩm Đạo – *Tiểu* I, 85

273. ***Tám ngành***, đường thù thắng,
Bốn câu, lý thù thắng,
Ly tham, pháp thù thắng,
Giữa các loài hai chân,
Pháp nhãn, người thù thắng.

274. Đường này, không đường khác,
Đưa đến kiến thanh tịnh,
Nếu ngươi theo đường này,
Ma quân sẽ mê loạn.

275. Nếu người theo đường này,
Đau khổ được đoạn tận,
Ta dạy Người con đường,
Với trí, gai chướng diệt.

276. Người hãy nhiệt tình làm,
Như Lai chỉ thuyết dạy**,**
Người hành trì thiền định,
Thoát trói buộc Ác ma.

277. Tất cả hành ***vô thường***,
Với Tuệ, quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

278. Tất cả hành ***khổ đau***,
Với Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

279. Tất cả pháp ***vô ngã***,
Với Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

280. Khi cần, không nỗ lực,
Tuy trẻ mạnh, nhưng **lười**,
Chí nhu nhược, biếng nhác,
Với trí tuệ thụ động,
Sao tìm được chánh đạo?

281. Lời nói được thận trọng,
Tâm tư khéo hộ phòng,
Thân chớ làm điều ác,
Hãy giữ ba nghiệp tịnh,
Chứng đạo thánh nhân dạy.

282. Tu thiền, trí tuệ sanh,
Bỏ Thiền, trí tuệ diệt,
Biết con đường hai ngả,
Đưa đến hữu, phi hữu,
Hãy tự mình nỗ lực,
Khiến trí tuệ tăng trưởng.

283. Đốn rừng không đốn cây,
Từ rừng, sinh sợ hãi,
Đốn rừng và ái dục,
Tỷ kheo, hãy tịch tịnh.

284. Khi nào chưa cắt tiệt,
Ái dục giữa gái trai,
Tâm ý vẫn buộc ràng,
Như bò con vú mẹ.

285. Tự cắt giây ái dục,
Như tay bẻ sen thu,
Hãy tu đạo tịch tịnh,
Niết-Bàn, Thiện Thệ dạy.

286. Mùa mưa ta ở đây,
Đông, Hạ cũng ở đây,
Người ngu tâm tưởng vậy,
Không tự giác hiểm nguy.

287. Người tâm ý đắm say,
Con cái và súc vật,
Tử thần bắt người ấy,
Như lụt trôi làng ngủ.

288. Một khi tử thần đến,
Không có con che chở,
Không cha, không bà con,
Không thân thích che chở.

289. Biết rõ ý nghĩa này,
Bậc trí lo trì giới,
Mau lẹ làm thanh tịnh,
Con đường đến Niết-Bàn.

201 Người ác - Phẩm Ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55

Phẩm Ác – *Tiểu* I, 55

116. Hãy gấp làm điều lành,
Ngăn **tâm** làm điều ác.
Ai chậm làm việc lành,
Ý ưa thích việc ác.

117. Nếu người làm điều **ác**,
Chớ tiếp tục làm thêm.
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.

118. Nếu người làm điều **thiện**,
Nên tiếp tục làm thêm.
Hãy ước muốn điều thiện,
Chứa thiện, được an lạc.

119. Người ác thấy là hiền.
Khi ác chưa chín muồi,
Khi ác nghiệp chín muồi,
Người ác mới thấy ác.

120. Người hiền thấy là ác,

Khi thiện chưa chín muồi.
Khi thiện được chín muồi,
Người hiền thấy là thiện.

121. Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người ngu chứa đầy ác
Do chất chứa dần dần.

122. Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.

123. Ít bạn đường, nhiều tiền,
Người buôn tránh đường hiểm.
Muốn sống, tránh thuốc độc,
Hãy tránh **ác** như vậy.

124. Bàn tay không thương tích,
Có thể cầm thuốc độc.
Không thương tích, tránh độc,
Không làm, không có ác.

125. Hại người không ác tâm,
Người thanh tịnh, không uế,
Tội ác đến kẻ ngu,
Như ngược gió tung bụi.

126. Một số sinh bào thai,
Kẻ ác sinh địa ngục,
Người thiện lên cõi trời,
Vô lậu chứng Niết Bàn.

127. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn được **quả ác nghiệp**.

128. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay **thần chết**.

202 Người ác thấy là hiền. Khi ác chưa chín muồi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55

Phẩm Ác – *Tiểu* I, 55

116. Hãy gấp làm điều lành,
Ngăn **tâm** làm điều ác.
Ai chậm làm việc lành,
Ý ưa thích việc ác.

117. Nếu người làm điều **ác**,
Chớ tiếp tục làm thêm.
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.

118. Nếu người làm điều **thiện**,
Nên tiếp tục làm thêm.
Hãy ước muốn điều thiện,
Chứa thiện, được an lạc.

119. Người ác thấy là hiền.
Khi ác chưa chín muồi,
Khi ác nghiệp chín muồi,
Người ác mới thấy ác.

120. Người hiền thấy là ác,

Khi thiện chưa chín muồi.
Khi thiện được chín muồi,
Người hiền thấy là thiện.

121. Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người ngu chứa đầy ác
Do chất chứa dần dần.

122. Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.

123. Ít bạn đường, nhiều tiền,
Người buôn tránh đường hiểm.
Muốn sống, tránh thuốc độc,
Hãy tránh **ác** như vậy.

124. Bàn tay không thương tích,
Có thể cầm thuốc độc.
Không thương tích, tránh độc,
Không làm, không có ác.

125. Hại người không ác tâm,
Người thanh tịnh, không uế,
Tội ác đến kẻ ngu,
Như ngược gió tung bụi.

126. Một số sinh bào thai,
Kẻ ác sinh địa ngục,
Người thiện lên cõi trời,
Vô lậu chứng Niết Bàn.

127. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn được **quả ác nghiệp**.

128. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay **thần chết**.

203 Người ít nghe kém học, Lớn già như trâu đực - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 61

Phẩm Già – *Tiểu* I, 61

146. Cười gì, hân hoan gì,
Khi đời mãi bị thiêu,
Bị tối tăm bao trùm,
Sao không **tìm ngọn đèn**?

147. Hãy xem **bong bóng đẹp**,
Chỗ chất chứa vết thương,
Bệnh hoạn nhiều suy tư,
Thật không gì trường cửu.

148. Sắc này bị suy già,
Ổ tật bệnh, mỏng manh,
Nhóm bất tịnh, đổ vỡ,
Chết chấm dứt mạng sống.

149. Như trái bầu mùa thu,
Bị vất bỏ quăng đi,
Nhóm xương trắng bồ câu,
Thấy chúng còn vui gì?

150. Thành này làm bằng xương,

Quét tô bằng thịt máu,
Ở đây già và chết,
Mạn, lừa đảo chất chứa.

151. Xe vua đẹp cũng già.
Thân này rồi sẽ già,
Pháp bậc thiện, không già.
Như vậy bậc chí thiện
Nói lên cho bậc thiện.

152. Người ít nghe kém học,
Lớn già như trâu đực.
Thịt nó tuy lớn lên,
Nhưng **tuệ** không tăng trưởng.

153. Lang thang bao kiếp sống,
Ta tìm nhưng chẳng gặp,
Người xây dựng nhà này,
Khổ thay, phải tái sanh.

154. Ôi! **Người làm nhà** kia
Nay ta đã thấy ngươi!
Ngươi không làm nhà nữa.
Đòn tay ngươi bị gẫy,
Kèo cột ngươi bị tan
Tâm ta đạt tịch diệt,
Tham ái thảy tiêu vong.

155. Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền.
Như cò già bên ao,
Ủ rũ, không tôm cá.

156. Lúc trẻ không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cây cung bị gẫy,
Thở than những ngày qua.

204 Người đắm say các dục, Tự lao mình xuống dòng - Kinh Khemà – Tiểu III, 613

Khemà – *Tiểu* III, 613 (52)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh nước Magadha (Ma-kiệt-đà) ở Sàgala, thuộc gia đình hoàng tộc, tên là Khemà. Nhan sắc đẹp đẽ, với da như vàng, nàng trở thành hoàng hậu Vua Bimbisàra.

Khi Thế Tôn ở tại Veluvana (Trúc Lâm), nàng không đi đến yết kiến đức Phật vì sợ Thế Tôn chỉ trích lỗi của mình. Vua muốn nàng đi thăm Trúc Lâm, nên nhờ người tán thán ngôi vườn này, và cuối cùng nàng bằng lòng cùng vua đi đến tinh xá, không thấy Thế Tôn, nhưng muốn nàng thấy cho được Thế Tôn, dầu phải bắt nàng ở lại. Khi nàng sắp sửa từ giã tinh xá nhưng không gặp được Thế Tôn, các người hầu cận giữ nàng ở lại và đưa nàng đến gặp đức Thế Tôn một cách miễn cưỡng.

Đức Thế Tôn dùng thần lực hóa hiện một tiên nữ rất đẹp đang đứng quạt cho Ngài, sắc đẹp thắng xa sắc đẹp của nàng rất nhiều. Rồi trước mắt nàng, nữ nhân được hóa hiện ấy lớn lên trở thành già yếu răng rụng, tóc bạc, da nhăn và ngồi ngã xuống đất với chiếc

quạt. Khemà thấy vậy, tự hỏi không biết thân mình có chịu hoàn cảnh tương tự hay không. Thế Tôn biết được tâm trạng của nàng bèn nói lên bài kệ:

Người đắm say các dục,
Tự lao mình xuống dòng,
Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi kệ không màng.
(Pháp cú, 347)

Tập Sớ ghi chép, khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng quả A-la-hán với pháp tín thọ. Nhưng theo tập Apadàna, nàng chỉ mới chứng quả, Dự lưu và sau khi được phép vua cho xuất gia, nàng xuất gia và trở thành A-la-hán.

Sau đó, nàng tu tập thiền quán, có danh tiếng về môn tu này, và đức Phật khi ở Jetavana (Kỳ Viên) đã đặt nàng vào hạng **thiền quán đệ nhất.**

Một ngày kia, nàng ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây, Ác ma hiện lên, dưới hình thức một thanh niên và cám dỗ nàng với lòng dục như sau:

139. Nàng vừa trẻ vừa đẹp,
Ta vừa trẻ vừa xuân,
Với cung đàn năm điệu,

Hãy vui hưởng, Khemà.

Nàng trả lời:

140. ***Với thân hôi thối này,***
Bệnh hoạn và mong manh,
Ta nhàm chán ghét bỏ,
Dục ái đã nhổ lên.

141. Dục ví như gươm giáo,
Các uẩn đoạn đầu đài,
Điều người nói dục lạc,
Nay ta đã xa lìa.

142. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn,
Khối si ám tan tành,
Hãy biết vậy, Ác ma!
Ngươi bị hại, Ma vương.

143. Ngươi đảnh lễ vầng sao!
Ngươi thờ lửa rừng sâu,
Ngươi không biết như thật,
Kẻ ngu nghĩ rằng tịnh.

144. Còn ta, ta đảnh lễ,
Bậc Giác ngộ, Thượng nhân,
Giải thoát mọi khổ đau,

Hành lời Đạo Sư dạy.

205 Người đắm say ái dục, Tự lao mình xuống dòng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu* I, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc **ái**,
Như nhổ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,

Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhổ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Với tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vậy vị Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,

Tự lao mình xuống dòng,
Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhổ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,

Thấu suốt **từ vô ngại**,
Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,

Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

206 Người đời nhớ ái dục, Ưa thích các hỷ lạc - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu* I, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc **ái**,
Như nhổ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhổ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Với tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vậy vị Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhổ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

207 Người ưa ngủ, ăn lớn, Nằm lăn lóc qua lại - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94

Phẩm Voi – *Tiểu* I, 94

320. Ta như voi giữa trận,
Hứng chịu cung tên rơi,
Chịu đựng mọi phỉ báng,
Ác giới rất nhiều người.

321. Voi luyện, đưa dự hội,
Ngựa luyện, được vua cưỡi,
Người luyện, bậc tối thượng,
Chịu đựng mọi phỉ báng.

322. Tốt thay, con la thuần,
Thuần chủng loài ngựa Sind.
Đại tượng, voi có ngà,
Tự điều mới tối thượng.

323. Chẳng phải loài cưỡi ấy,
Đưa người đến Niết-Bàn,
Chỉ có người tự điều,
Đến đích, nhờ điều phục.

324. Con voi tên Tài Hộ,

Phát dục, khó điều phục,
Trói buộc, không ăn uống,
Voi nhớ đến rừng voi.

325. *Người ưa ngủ, ăn lớn,*
Nằm lăn lóc qua lại,
Chẳng khác heo no bụng,
Kẻ ngu nhập thai mãi.

326. *Trước tâm này buông lung,*
*Chạy theo **ái**, **dục**, **lạc**,*
Nay Ta chánh chế ngự,
Như cầm móc điều voi.

327. Hãy vui không phóng dật,
Khéo ***phòng hộ tâm ý***,
Kéo mình khỏi ác đạo,
Như voi bị sa lầy.

328. Nếu được ***bạn*** hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,
Nhiếp phục mọi hiểm nguy,
Hoan hỷ sống chánh niệm.

329. **Không** gặp bạn hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,
Như vua bỏ nước bại,

Hãy sống riêng cô độc,
Như voi sống rừng voi.

330. Tốt Hơn sống một mình,
Không kết bạn người ngu,
Độc thân, không ác hạnh,
Sống vô tư vô lự,
Như voi sống rừng voi.

331. Vui thay, **bạn** lúc cần!
Vui thay, **sống** biết đủ!
Vui thay, **chết** có đức!
Vui thay, mọi **khổ** đoạn!

332. Vui thay, **hiếu** kính mẹ!
Vui thay, hiếu kính cha!
Vui thay, **kính** Sa môn!
Vui thay, kính Hiền Thánh!

333. Vui thay, **già** có giới!
Vui thay, **tín** an trú!
Vui thay, được trí **tuệ**!
Vui thay, ác **không** làm!

208 Ngược dòng - Bơi ngược dòng là đồng nghĩa với xuất ly - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 448 (Cat. 10) (It. 113)

Này các Tỷ-kheo, ví như có người bị dòng sông cuốn trôi, dòng sông đẹp đẽ, dễ thương. Có người có mắt, đứng trên bờ thấy người ấy, nói rằng: *"Này người kia, tuy người bị cuốn trôi bởi dòng sông đẹp đẽ dễ thương nhưng ở dưới kia có một cái hồ, đầy sóng và nước xoáy, đầy cá sấu và quỷ Dạ-xoa, nếu Ông đến chỗ ấy, Ông sẽ bị chết, hay đau khổ gần như chết"*. Rồi người ấy, sau khi nghe tiếng của người kia, liền với tay và với chân, **bơi ngược dòng**.

Này các Tỷ-kheo, Ta ví dụ này là để giải thích ý nghĩa. Ở đây, ý nghĩa là như sau:

- Dòng sông, là đồng nghĩa với ***ái***.
- Sắc khả ái dễ thương, là đồng nghĩa với ***sáu nội xứ***.
- Cái hồ ở dưới, là đồng nghĩa với ***năm hạ phần kiết sử***.
- Sóng, là đồng nghĩa với ***phẫn nộ, ưu não***.

- Nước xoáy, là đồng nghĩa với ***năm dục tăng trưởng***.
- Cá sấu, với quỷ Dạ-xoa, là đồng nghĩa với ***đàn bà***.
- Ngược dòng, là đồng nghĩa ***xuất ly***.
- Tinh tấn với tay với chân, là đồng nghĩa với ***tinh cần tinh tấn***.
- Người có mắt đứng trên bờ, là ***Như Lai, bậc A-la-hán***, Chánh Đẳng Giác.

*Cùng với sự đau **khổ**,*
Hãy từ bỏ các dục,
Mong cầu trong tương lai,
An ổn khỏi khổ ách,
Chơn chánh hiểu biết rõ,
Tâm khéo được giải thoát,
Tại đấy, ở tại đấy,
Cảm xúc được giải thoát,
Vị ấy đạt hiểu biết,
Phạm hạnh được thành tựu,
Đến tận cùng thế giới,
Đến được bờ bên kia.
Vị ấy được gọi vậy.

209 Ngạ quỷ người thân - Kinh Ngoài Bức Tường - Tiểu I, 21

Kinh Ngoài Bức Tường – *Tiểu* I, 21 (Tirokudda Sutta)

1. Ở bên ngoài bức tường,
   Bọn họ đứng chờ đợi,
   Giao lộ, ngã ba đường,
   Trở về mái nhà xưa,
   Đợi chờ bên cạnh cổng.

2. Nhưng khi tiệc thịnh soạn,
   Được bày biện sẵn sàng,
   Đủ mọi thức uống ăn,
   Không một ai nhớ họ.
   Sự kiện này phát sinh,
   Từ nghiệp xưa của họ.

3. Vậy ai có từ tâm,
   Nhớ cho các thân nhân,
   Thức uống ăn thanh tịnh,
   Tốt đẹp và đúng thời.

4. Món này cho bà con,
   Mong bà con an lạc,
   Đám ngạ quỷ thân bằng,
   Đã tề tựu chỗ đó.

5. Sẽ mong muốn chúc lành,

Vì thực phẩm đầy đủ,
Mong quyến thuộc sống lâu,
Nhờ người, ta hưởng lợi,.

6. Vì đã kính lễ ta,
Thí chủ không thiếu quả
Tại đó không cấy cày,
Cũng không nuôi súc vật.

7. Cũng không có buôn bán,
Không trao đổi tiền vàng,
Các ngạ quỷ họ hàng,
Chỉ sống nhờ bố thí.

8. Như nước đổ xuống đồi,
Chảy xuống tận vực sâu,
Bố thí tại chỗ này,
Cung cấp loài ngạ quỷ.

9. Như lòng sông tràn đầy,
Đưa nước đổ xuống biển,
Bố thí tại chỗ này,
Cung cấp loài ngạ quỷ.

10. Người ấy đã cho ta,
Đã làm việc vì ta,
Người ấy là quyến thuộc,
Người ấy chính thân bằng.
Hãy bố thí ngạ quỷ,
Nhớ việc xưa chúng làm.

11. Không khóc than, sầu muộn,
Không thương tiếc cách gì,
Giúp ích loài ngạ quỷ,
Quyến thuộc làm như vầy,
Không lợi cho ngạ quỷ.

12. Nhưng khi vật cúng dường,
Khéo đặt vào chư Tăng
Ích lợi chúng lâu dài,
Bây giờ, về sau nữa.

13. Chánh pháp được giảng bày,
Như vậy cho quyến thuộc,
Kính trọng biết chừng nào,
Đối với người đã khuất,
Chư Tăng được cúng dường,
Cũng tăng thêm dõng mãnh,
Người tích tụ công đức,
Thật to lớn biết bao.

210 Ngạ quỷ thân bằng - Kinh Ngoài Bức Tường - Tiểu I, 21

Kinh Ngoài Bức Tường – *Tiểu* I, 21 (Tirokudda Sutta)

10. Ở bên ngoài bức tường,
Bọn họ đứng chờ đợi,
Giao lộ, ngã ba đường,
Trở về mái nhà xưa,
Đợi chờ bên cạnh cổng.

11. Nhưng khi tiệc thịnh soạn,
Được bày biện sẵn sàng,
Đủ mọi thức uống ăn,
Không một ai nhớ họ.
Sự kiện này phát sinh,
Từ nghiệp xưa của họ.

12. Vậy ai có từ tâm,
Nhớ cho các thân nhân,
Thức uống ăn thanh tịnh,
Tốt đẹp và đúng thời.

13. Món này cho bà con,
Mong bà con an lạc,
Đám ngạ quỷ thân bằng,
Đã tề tựu chỗ đó.

14. Sẽ mong muốn chúc lành,

Vì thực phẩm đầy đủ,
Mong quyến thuộc sống lâu,
Nhờ người, ta hưởng lợi,.

15. Vì đã kính lễ ta,
Thí chủ không thiếu quả
Tại đó không cấy cày,
Cũng không nuôi súc vật.

16. Cũng không có buôn bán,
Không trao đổi tiền vàng,
Các nga quỷ họ hàng,
Chỉ sống nhờ bố thí.

17. Như nước đổ xuống đồi,
Chảy xuống tận vực sâu,
Bố thí tại chỗ này,
Cung cấp loài ngạ quỷ.

18. Như lòng sông tràn đầy,
Đưa nước đổ xuống biển,
Bố thí tại chỗ này,
Cung cấp loài ngạ quỷ.

10. Người ấy đã cho ta,
Đã làm việc vì ta,
Người ấy là quyến thuộc,
Người ấy chính thân bằng.
Hãy bố thí ngạ quỷ,
Nhớ việc xưa chúng làm.

11. Không khóc than, sầu muộn,
Không thương tiếc cách gì,
Giúp ích loài ngạ quỷ,
Quyến thuộc làm như vầy,
Không lợi cho ngạ quỷ.

12. Nhưng khi vật cúng dường,
Khéo đặt vào chư Tăng
Ích lợi chúng lâu dài,
Bây giờ, về sau nữa.

13. Chánh pháp được giảng bày,
Như vậy cho quyến thuộc,
Kính trọng biết chừng nào,
Đối với người đã khuất,
Chư Tăng được cúng dường,
Cũng tăng thêm dõng mãnh,
Người tích tụ công đức,
Thật to lớn biết bao.

211 Ngạo mạn - Trước ta rất ngạo mạn, Nay ta thật lắng dịu - Kinh Usabha – Tiểu III, 173

Usabha – *Tiểu* III, 173 (159)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), trong gia đình một vị vua Sakka, được đặt tên là *Usabha*.

Khi đức Phật về thăm bà con, ngài thấy sức mạnh và sự sáng suốt của đức Phật, khởi lòng tin và xuất gia, nhưng ngài không làm các bổn phận của người tu hành, cả ngày giao du nhiều người, ban đêm thời lo ngủ.

Một hôm, với tâm tư hôn trầm phóng dật, ngài nằm ngủ, ngài mộng thấy ngài cạo đầu, đắp áo cà-sa, ngồi trên lưng voi đi vào thành để khất thực; tại đấy, thấy quần chúng tụ tập đông đảo, ngài cảm thấy xấu hổ và xuống voi không ngồi nữa.

Ngài thức dậy, suy nghĩ: *"Vì sao, đây là cơn mộng hôn trầm và phóng dật, ta thấy ta nằm ngủ với tâm ưu não",* ngài an trú **thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Như vậy lấy cơn mộng làm đề tài khích lệ, ngài dùng những bài kệ để nói lên chánh trí của ngài:

197. Vai đắp phủ tấm y,
Giống như màu bông xoài,
Ngồi trên lưng con voi,
Ta vào làng khất thực.

198. Từ lưng voi leo xuống,
Ta cảm nhận xúc động,
Trước ta rất ***ngạo mạn****,*
Nay ta thật lắng dịu,
Ta đã chứng đạt được,
Các lậu hoặc đoạn diệt.

212 Ngồi thiền bị đau - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 151

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 151 (Ud 21)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana trong khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo ngồi không xa Thế Tôn, ngồi kiết già, lưng thẳng, chịu đựng sự đau đớn, kết quả của nghiệp về trước, nhói đau, cực khổ, thống khổ, chánh niệm, tỉnh giác, không có sầu não.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng*** này:

1. *Tỷ-kheo bỏ mọi nghiệp,*
Tẩy sạch bụi làm trước,
An trú, không ngã sở,
Không cần nói với người.

213 Ngộ đạo - Không được Ta chấp nhận là người tu và không thể chứng ngộ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 439

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 439 (Cat. 4) (It. 104)

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ***", không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ tập***", không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ diệt***", không như thật quán tri: "Đây là ***Con đường đưa đến khổ diệt***". Những Sa-môn, Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, **không được Ta chấp nhận** là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay là Bà-la-môn trong các Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại ***cũng không tự mình*** với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật quán tri: "Đây là Khổ", như thật quán tri: "Đây là Khổ tập", như thật quán tri: "Đây là Khổ diệt", như thật quán tri: "Đây là Con đường đưa đến khổ diệt", thời này các Tỷ-kheo, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được Ta chấp nhận** là Sa-môn trong các

hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại, ***tự mình với thắng trí chứng ngộ,*** chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

Những ai không quán tri,
Khổ và khổ hiện hữu,
Ở đấy, khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận, không dư,
Và không biết đường ấy,
Đưa đến chỉ tịnh khổ,
Những vị ấy không có,
Tâm và tuệ giải thoát,
Họ không thể chấm dứt,
Phải đi đến sanh già.

Những vị nào quán tri,
Khổ và khổ tập khởi,
Ở đấy, khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận, không dư,
Rõ biết con đường ấy,
Đưa đến chỉ tịnh khổ,
***Tâm giải thoát** thành tựu,*
*Và cả **tuệ giải thoát**,*
Họ có thể chấm dứt,
Không đi đến sanh già.

214 Ngộ đạo - Pháp mà chư Phật đã chứng ngộ là Bốn Thánh đế - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 203 (Ud 49)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủi tên là Suppabuddha, nghèo đói, ăn xin, khốn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng đoanh vây, đang ngồi thuyết pháp. Người hủi Suppabuddha thấy từ đàng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Không nghi ngờ gì nữa, ở đấy, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm"*. Rồi người hủi Suppabuddha đi đến đại chúng ấy.

Người hủi Suppabuddha thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đang đoanh vây xung quanh, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho hội chúng. Vậy ta*

hãy nghe pháp". Tại đấy, người hủi ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe pháp".

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được pháp". Thế Tôn thấy người hủi Suppabuddha đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, người này có thể hiểu pháp".

Vì người hủi Suppabuddha, Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, tức là thuyết **bố thí**, thuyết về **trì giới**, thuyết về **thiên giới**, thuyết về **sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm của các dục**, sự **lợi ích của xuất ly**. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủi Suppabuddha đã sẵn sàng, đã nhu thuận không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền **thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ**, tức là *Khổ, Tập, Diệt, Đạo.*

Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm người hủi Suppabuddha: ***"Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt"***. Khi ấy người hủi Suppabuddha thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bổn Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi

xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủi Supabuddha bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người ***dựng đứng*** lại những gì bị quăng ngã xuống, ***phơi bày*** ra những gì bị che kín, ***chỉ đường*** cho người bị lạc hướng, ***đem đèn*** sáng vào trong bóng tối để những ai có mặt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích, Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Rồi người hủi Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi một con bò húc vào người hủi Suppabuddha và đoạt mạng sống. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, người hủi tên Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ đã mạng chung.*

Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?

- Này các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hủi Suppabuddha, đã thực hành tuỳ pháp đúng pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Người hủi Suppabuddha sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đọa, chắc chắn đạt được Chánh giác.

Khi nghe nói vậy một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hủi Suppabuddha lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng?

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủi Suppabuddha là con một nhà triệu phú ở Ràjagaha khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Độc giác Tagarasikhi đang đi vào thành khất thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: *"Ai là người hủi này lại đi dạo chơi"* và vị ấy nhổ nước miếng và xây lưng phía trái rồi bỏ đi.

Do hành động này của vị ấy được thuần thục, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự thành thục thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại Ràjagala này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào pháp luật

được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng ***tin***, vị ấy được ***giới***, vị ấy được ***nghe*** pháp, vị ấy được ***từ bỏ***, vị ấy được ***trí tuệ***, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đấy, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Như người có mắt nhìn,*
Cố gắng tránh lồi lõm,
Cũng vậy kẻ trí tránh,
Điều ác giữa đời này.

215 Ngủ - Chớ có ngủ quá nhiều, Ngủ nghỉ có chừng mực - Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng - Tiểu I, 744

Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng – *Tiểu* I, 744

Người hỏi:

915. *Con hỏi bậc Đại tiên,*
Bậc bà con mặt trời,
Con đường đến viễn ly,
Con đường đến an tịnh,
Tỷ-kheo sau khi thấy,
Làm thế nào mát lạnh,
Không có sự chấp thủ,
Một vật gì ở đời?

Thế Tôn:

916. *Thế Tôn đáp như sau:*
Hãy chặt đứt hoàn toàn,
Gốc rễ các ***hý luận****,*
Mọi tư tưởng "tôi là ",
Tất cả phải chấm dứt,
Phàm có ***nội ái*** *nào,*
Sau khi nhiếp phục chúng,

Thường chánh niệm học tập.

917. *Phàm có loại pháp gì,*
Được thắng tri hoàn toàn,
Hoặc thuộc về nội pháp,
Hay thuộc về ngoại pháp,
Chớ có làm kiên trì,
Bất cứ một pháp nào,
Trạng thái ấy không gọi,
Sự mát lạnh của tịnh.

918. *Chớ có nghĩ như sau:*
Cái kia là tốt hơn,
Đây là hạ liệt hơn,
Hay đây là ngang bằng,
Do phải bị xúc chạm,
Với các sắc sai biệt,
Hãy chớ để tự mình,
An trú trên vọng tưởng.

919. *Hãy giữ được an tịnh,*
Về phía tự nội tâm,
Tỷ-kheo không cầu tìm,
An tịnh từ chỗ khác,
Với người được an tịnh,
Từ phía tự nội tâm,
Đã không có tự ngã,

Từ đâu có ***vô ngã****.*

920. *Như chính giữa trung ương,*
Của biển cả đại dương,
Sóng biển không có sanh,
Biển hoàn toàn đứng lặng,
Cũng vậy, này Tỷ-kheo,
Hãy đứng lặng không động,
Không tạo nên bồng bột,
Đối sự gì ở đời.

Người hỏi:

921. *Vị có* ***mắt rộng mở,***
Đã tuyên bố rõ ràng,
Pháp có thể chế ngự,
Mọi nguy hiểm khó khăn,
Bậc Hiền thiện mong Ngài,
Tuyên bố rõ con đường,
Hay về ***biệt giải thoát****,*
Hoặc về ***pháp thiền định****?*

Thế Tôn:

922. ***Chớ có những con mắt,***
Đầy dẫy những tham đắm!
Hãy chận đứng lỗ tai,

Nghe câu chuyện của làng.
Lại chớ nên đắm say,
Các mùi vị ngon lành,
Chớ xem là của ta,
Mọi sự vật ở đời!

923. ***Trong khi được cảm giác,***
Với các loại cảm xúc,
Tỷ-kheo không than van,
Bất cứ một điều gì.
Vị ấy không cầu mong,
Dầu loại sanh hữu nào,
Và không có run sợ,
Rơi vào các kinh hoàng.

924. *Các đồ ăn thâu được,*
Cùng với các đồ uống,
Các món ăn nhai được,
Các đồ vải mặc được,
Chớ có cất chứa chúng,
Những đồ vật nhận được,
Chớ có quá lo âu,
Nếu không thâu được chúng.

925. ***Hãy tu tập thiền định,***
Chớ làm kẻ lang thang,
Chớ ưa thích trạo cử,

Đừng rơi vào phóng dật,
Đối với các chỗ ngồi,
Cùng với các chỗ nằm,
Tỷ-kheo hãy an trú,
Những chỗ không tiếng động.

926. ***Ngủ** nghỉ có chừng mực,*
Chớ có ngủ quá nhiều,
Hãy luôn luôn tỉnh thức,
Nỗ lực và nhiệt tâm,
Hãy từ bỏ biếng nhác,
Man trá, cười, chơi đùa,
Hãy từ bỏ dâm dục,
Bỏ ưa thích trang điểm.

927. ***Chớ có dùng bùa chú,***
A-thar-va Vệ-đà,
Chớ tổ chức đoán mộng,
Coi tướng và xem sao,
Mong rằng đệ tử Ta,
Không đoán tiếng thú kêu,
Không chữa bệnh không sanh,
Không hành nghề lang băm.

928. *Tỷ-kheo không run sợ,*
Khi bị người chỉ trích,
Cũng không có cống cao,

Khi được khen tán thán,
Hãy từ bỏ tham ái,
Cùng với tánh xan tham,
Kể luôn cả phẫn nộ,
Cùng với nói hai lưỡi.

929. *Tỷ-kheo không an trú,*
Trong nghề nghiệp bán buôn,
Lại không có chỉ trích,
Bất cứ tại chỗ nào,
Khi ở tại thôn làng,
Không tức giận một ai,
Chớ có vì lợi dưỡng,
Nói chuyện với quần chúng.

930. *Tỷ-kheo không nên nói,*
Khoa trương quá mức độ,
Và cũng không nói lời,
Có dụng ý lợi dưỡng.
Chớ có học tập theo,
Lối sỗ sàng trâng tráo,
Chớ có thốt ra lời,
Khiêu khích xung đột ai!

931. *Chớ có bị dắt dẫn,*
Rơi vào lời nói láo,
Không cố ý làm nên,

Điều man trá giả dối,
Chớ có khinh người khác,
Về vấn đề sinh mạng,
Về vấn đề trí tuệ,
Và vấn đề giới hạnh.

932. *Sau khi phẫn uất nghe,*
Nhiều ngôn từ lời lẽ,
Của các vị Sa-môn,
Hay những kẻ phàm phu,
Chớ có phản ứng họ,
Với những lời thô ác,
Bậc hiền lành an tịnh,
Không phản pháo một ai.

933. *Sau khi rõ biết được,*
Pháp này là như vậy,
Tỷ-kheo hãy học tập,
Sáng suốt và chánh niệm,
Rõ biết sự mát lạnh,
Được gọi bậc "an tịnh",
Chớ có sống phóng dật,
Trong lời dạy Cù-đàm.

934. *Bậc đã được chiến thắng,*
Không ai chiến thắng nổi
Tự mình thấy được pháp,

Không nghe theo tin đồn,
Do vậy ***hãy học tập,***
Luôn luôn không phóng dật*,*
Với ***tâm tư cung kính****,*
Lời dạy đức Thế Tôn,
Thế Tôn nói như vậy.

216 Ngủ - Gương nhiếp phục buồn ngủ - Kinh Bhagu – Tiểu III, 212

Bhagu – *Tiểu* III, 212 (187)

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình dòng họ Sakya (Thích Ca), ngài xuất gia với *Anuruddha* và *Kimbila*, và sống gần làng Bàlakalona.

Một ngày kia, khi ngài từ tinh xá ra ngoài để đối trị bịnh *buồn ngủ*, ngài té khi ngài bước lên đường kinh hành. Xem đấy để tự khích lệ, ngài **tự chế ngự và phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán. Từ đấy, sống thọ hưởng an lạc giải thoát Niết-bàn. Thế Tôn đến, tán thán cô độc của ngài và hỏi: *"Này Tỷ-kheo, sao cho đến nay, Thầy vẫn còn tinh tấn?"*

Ngài trả lời, với những bài kệ như sau:

*271. Bị buồn **ngủ** chi phối,*
Ta ra khỏi tinh xá,
Lại lên đường kinh hành,
Tại đấy té xuống đất.

272. Xoa bóp cả chân tay,
Lại lên đường kinh hành,

Qua lại đường kinh hành,
Nội tâm ta ***định*** *tỉnh.*
Rồi ta tự tác ý,
Như lý khởi tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,
Nhàm chán ta an trú.

273. Và tâm ta giải thoát,
Thấy pháp nhĩ là vậy,
Ba minh *chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

217 Ngủ - Hãy thức dậy, ngồi lên, Chớ có ngủ quá nhiều - Kinh Kàtiyàna – Tiểu III, 266

Kàtiyàna – *Tiểu* III, 266 (216)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Sàvatthi, con của một Bà-la-môn thuộc dòng họ Kosiya, nhưng được gọi là Kàtiyàna, theo gia đình của bà mẹ.

Thấy bạn của mình là Sàmannakàni trở thành một Trưởng lão, ngài cũng xuất gia. Khi ngài học tập, ngài cương quyết đối trị nằm ngủ ban đêm. Trong khi đi qua lại trên con đường kinh hành, ngài **quá buồn ngủ** nên **té xuống**.

Bậc Đạo Sư thấy vậy, đi đến đứng trước ngài và gọi: "Này Kàtiyàna!". Ngài liền đứng dậy, đảnh lễ, và đứng một bên, bị dao động mạnh, rồi Thế Tôn thuyết pháp cho ngài như sau:

411. Này Ka-tiya-na,
Hãy thức dậy, ngồi lên,
*Chớ có **ngủ** quá nhiều,*
Hãy tự mình thức tỉnh,
Này bà con phóng dật,

Kẻ thụ động biếng nhác;
Chớ để cho thần chết,
Lường gạt, chiến thắng ông.

412. Như sóng tràn biển lớn,
*Cũng vậy **sanh** và **già**,*
Tràn ngập chôn lấp ông,
Hãy tự làm cho ông,
Một hòn đảo an toàn,
Vì rằng không ai khác,
Phục vụ giúp đỡ ông,
Như là chỗ nương tựa.

413. Đạo Sư lập con đường,
Đường vượt qua trói buộc,
Vượt qua sự sợ hãi,
Của sanh và của già,
Trước đêm và sau đêm,
Hãy sống không phóng dật,
Chú tâm cố kiên trì,
Trong nỗ lực chuyên tâm.

414. Từ bỏ triền phược trước,
Mặc áo Tăng-già-lê,
Đầu cạo trọc trơn láng,
Ăn đồ ăn khất thực,
Chớ có ưa chơi giỡn,

Chớ đam mê ngủ nghỉ,
Hãy nỗ lực thiền định,
Hỡi Ka-ti-ya-na!

415. ***Hãy thiền tu,*** *chiến thắng,*
Hỡi Ka-ti-ya-na!
Hãy thiện xảo con đường,
An ổn các khổ ách;
Hãy đạt cho kỳ được,
Sự thanh tịnh tối thượng.
Ông sẽ chứng Niết-bàn,
Như nước làm tắt lửa.

416. Ánh sáng được tạo ra,
Hào quang còn yếu ớt,
Chẳng khác như cây lau,
Gió thổi nằm rạp xuống,
Hỡi bà con Tu-đa,
Như vậy, chớ chấp thủ,
Hãy tẩn xuất Ác-ma,
Ly tham mọi cảm thọ,
Chờ đợi thời của ông!
Tại đây ông mát lạnh.

218 Ngủ - Hãy đứng dậy, ngồi dậy, Hãy kiên trì học tập - Kinh Đứng Dậy - Tiểu I, 570

Kinh Đứng Dậy – *Tiểu* I, 570 (Sn 57)

331. *Hãy đứng dậy, ngồi dậy,*
Với người mộng ích gì?
Kẻ bệnh ngủ làm gì?
Khi mũi tên phiền lụy.

332. *Hãy đứng dậy, ngồi dậy,*
Hãy kiên trì học tập,
Đạt cho được an tịnh,
Đừng để cho thần chết,
Biết Ông là phóng dật,
Mê hoặc, chinh phục Ông.

333. *Chư Thiên và loài Người,*
Sống y chỉ tầm cầu,
Hãy vượt ái dục này,
Chớ để thời khắc qua,
Khi thời khắc đã qua,
Bị sầu khổ địa ngục.

334. *Phóng dật là bụi nhơ,*

Bụi do phóng dật khởi,
*Với **minh**, không phóng dật,*
Tự mình rút mũi tên.

219 Ngủ - Họ ăn đến đầy bụng, Họ nằm phơi ra ngủ - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429

Pàràpariya – *Tiểu* III, 429 (257)

Đời sống của ngài đã được nói đến phẩm CCXLIX. Các kệ trước được nói lên khi đức Bổn Sư còn sống. Khi ngài chưa chứng quả A-la-hán, về vấn đề sáu lực (năm căn và ý).

Những bài kệ sau đây được nói lên khi đức Bổn Sư ***đã*** viên tịch và khi ngài sắp sửa mệnh chung.

Trong những bài kệ này, ngài nói lên **tương lai của các Tỷ-kheo** khi họ theo tà pháp. Câu kệ đầu do các vị chép sớ đặt vào:

920. Đây là những tư tưởng,
Của một vị Sa-môn,
Tại rừng gọi Đại lâm,
Khi rừng đang trổ hoa,
Ngài ngồi chỉ một mình,
Viễn ly, tâm thiền định.

921. Khác thay, những uy nghi,
Của những vị Tỷ-kheo,

Khi bậc Tối thượng nhân,
Bậc Thế Tôn còn sống,
Còn nay điều được thấy,
Thật sai khác đi nhiều.

*922. **Y** để ngăn gió lạnh,*
Để che điều xấu hổ,
Họ thọ dụng tiết độ.
Biết đủ, từ đâu đến.

*923. **Vị** ngon hay vị dở,*
Được ít hay được nhiều,
Họ thọ dụng món ăn,
Chỉ cần nuôi mạng sống,
Tâm không có tham lam,
Cũng không có say đắm.

924. Các đồ vật để sống,
Hay các loại dược phẩm,
Họ không quá tha thiết,
Như đối lậu hoặc diệt.

925. Dưới gốc cây trong rừng,
Hay trong hang trong động,
*Chuyên tâm **tu viễn ly**,*
Sống lấy vậy cứu cánh.

926. Sống khiêm tốn giản dị,
Nhu hòa, ý kham nhậm,
Với cử chỉ tao nhã,
Không nói năng quàng xiên,
Tâm tư hướng lợi ích,
Cho mình và cho người.

927. Do vậy sở hành họ,
Thật dễ thương, tốt lành,
Khi họ đi, họ ăn,
Khi họ thọ dụng gì,
Cử chỉ uy nghi họ,
Như dòng dầu trơn mướt.

928. Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Đại thiền, đại thiện lợi,
Nay những Trưởng lão ấy,
Đã hoàn toàn Niết-bàn,
Ngày nay thật ***ít vị,***
Giống như các vị ấy.

929. Do thiện pháp, trí tuệ,
Bị hao mòn tiêu diệt,
Lời dạy bậc chiến thắng,
Tổng hợp mọi tối thượng,
Về dự án hình thức,
Bị sụp đổ hao mòn.

930. Các pháp thuộc tà ác,
Thời đại bị uế nhiễm,
Đối với họ những vị,
An trú trong viễn ly,
Hy vọng được chứng ngộ.
Các diệu pháp còn lại.

931. Uế nhiễm họ tăng trưởng,
Ảnh hưởng xấu nhiều người,
Họ hình như chơi giỡn,
Với những kẻ ngu si,
Như bọn quỷ La-sát,
Đùa giỡn với kẻ điên.

932. Bị uế nhiễm chinh phục,
Chạy theo nhiễm này nọ,
Đối với vật uế nhiễm,
Họ như người la to,
Những đồ vật lấy được.

933. Từ bỏ chân diệu pháp,
Họ cãi lộn với nhau,
*Họ chạy theo **tà kiến**,*
Họ nghĩ: "Đây tốt hơn".

934. Từ bỏ, xoay lưng lại,

Tài sản, con và vợ,
Do nhân muống đồ xin,
Họ làm việc không xứng.

935. ***Họ ăn đến đầy bụng,***
Họ nằm phơi ra ngủ,
Sau khi thức, họ nói,
Điều bậc Đạo Sư trách.

936. ***Mọi mỹ nghệ thủ công,***
Họ tôn trọng học tập,
Nội tâm không an tịnh,
Bỏ mặc hạnh Sa-môn.

937. Đất, dầu, các loại bột,
Nước, chỗ ngồi, cơm ăn,
Họ tặng cho cư sĩ,
Hy vọng được nhiều hơn.

938. Cây tăm để xỉa răng,
Loại trái Ka-pit-tha,
Lá hoa để nhai ăn,
Đồ khất thực đầy đủ,
Cùng các loại trái xoài,
Và trái A-ma-lặc.

939. ***Với các loại dược phẩm,***

Họ giống như thầy thuốc,
Họ làm các công việc,
Chẳng khác người thế tục,
Họ trang sức y phục,
Giống như các kỹ nữ.
Họ tự tỏ quyền uy,
Chẳng khác người hoàng tộc.

940. ***Giả dối và lừa đảo,***
Ngụy chứng và man trá,
Với rất nhiều thủ đoạn,
Để thọ hưởng tài vật.

941. *Sử dụng cách lường gạt,*
Chạy theo những mưu chước,
Dùng phương tiện sinh sống,
Kéo về nhiều tài sản.

942. Họ quy tụ hội chúng,
Vì nghề, không vì pháp,
Họ thuyết pháp quần chúng,
Vì lợi, không vì nghĩa.

943. ***Những người ngoài Tăng đoàn,***
Lại tranh luận cãi nhau,
Về quyền lợi Tăng đoàn,
Không tàm quý liêm sỉ,

Họ tự mình nuôi sống,
Với quyền lợi kẻ khác.

944. *Một số thiếu tín thành,*
Dầu đầu trọc đắp y,
Mong muốn được kính trọng,
Ham quyền lợi danh vọng.

945. *Như vậy, như hiện nay,*
Nhiều việc đã đọa lạc,
Thật không còn dễ dàng,
Như thời lúc trước nữa,
Hoặc cảm xúc chứng đắc,
Điều chưa được xúc chứng,
Hoặc gìn giữ duy trì,
Điều đã được xúc chứng.

946. ***Như người không mang giày,***
Đi trên chỗ có gai,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Cũng vậy vị ẩn sĩ,
Khi đi vào trong làng,
Cần gìn giữ chánh niệm.

947. ***Nhớ vị tu đời trước,***
Nhớ nếp sống của họ,
Dầu nay, thời hậu lai,

Vẫn có thể xúc chứng,
Con đường đạo bất tử.

948. *Như vậy vị Sa-môn,*
Trong rừng cây Sàla,
Các căn có tu tập,
Nói lên lời như vậy,
Phạm chí nhập Niết-bàn,
***Ẩn sĩ đoạn tái sanh**.*

220 Ngủ - Người ưa ngủ, ăn lớn, Nằm lăn lóc qua lại - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94

Phẩm Voi – *Tiểu* I, 94

320. Ta như voi giữa trận,
Hứng chịu cung tên rơi,
Chịu đựng mọi phỉ báng,
Ác giới rất nhiều người.

321. Voi luyện, đưa dự hội,
Ngựa luyện, được vua cưỡi,
Người luyện, bậc tối thượng,
Chịu đựng mọi phỉ báng.

322. Tốt thay, con la thuần,
Thuần chủng loài ngựa Sind.
Đại tượng, voi có ngà,
Tự điều mới tối thượng.

323. Chẳng phải loài cưỡi ấy,
Đưa người đến Niết-Bàn,
Chỉ có người tự điều,
Đến đích, nhờ điều phục.

324. Con voi tên Tài Hộ,

Phát dục, khó điều phục,
Trói buộc, không ăn uống,
Voi nhớ đến rừng voi.

325. *Người ưa ngủ, ăn lớn,*
Nằm lăn lóc qua lại,
Chẳng khác heo no bụng,
Kẻ ngu nhập thai mãi.

326. *Trước tâm này buông lung,*
*Chạy theo **ái**, **dục**, **lạc**,*
Nay Ta chánh chế ngự,
Như cầm móc điều voi.

327. Hãy vui không phóng dật,
Khéo ***phòng hộ tâm ý***,
Kéo mình khỏi ác đạo,
Như voi bị sa lầy.

328. Nếu được ***bạn*** hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,
Nhiếp phục mọi hiểm nguy,
Hoan hỷ sống chánh niệm.

329. **Không** gặp bạn hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,
Như vua bỏ nước bại,

Hãy sống riêng cô độc,
Như voi sống rừng voi.

330. Tốt Hơn sống một mình,
Không kết bạn người ngu,
Độc thân, không ác hạnh,
Sống vô tư vô lự,
Như voi sống rừng voi.

331. Vui thay, **bạn** lúc cần!
Vui thay, **sống** biết đủ!
Vui thay, **chết** có đức!
Vui thay, mọi **khổ** đoạn!

332. Vui thay, **hiếu** kính mẹ!
Vui thay, hiếu kính cha!
Vui thay, **kính** Sa môn!
Vui thay, kính Hiền Thánh!

333. Vui thay, **già** có giới!
Vui thay, **tín** an trú!
Vui thay, được trí **tuệ**!
Vui thay, ác **không** làm!

221 Ngủ - Ngồi trên lưng con voi, Ta vào làng khất thực - Kinh Usabha – Tiểu III, 173

Usabha – *Tiểu* III, 173 (159)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), trong gia đình một vị vua Sakka, được đặt tên là *Usabha*.

Khi đức Phật về thăm bà con, ngài thấy sức mạnh và sự sáng suốt của đức Phật, khởi lòng tin và xuất gia, nhưng ngài không làm các bổn phận của người tu hành, cả ngày giao du nhiều người, ban đêm thời lo ngủ.

Một hôm, với tâm tư hôn trầm phóng dật, ngài nằm ngủ, ngài mộng thấy ngài cạo đầu, đắp áo cà-sa, ngồi trên lưng voi đi vào thành để khất thực; tại đấy, thấy quần chúng tụ tập đông đảo, ngài cảm thấy xấu hổ và xuống voi không ngồi nữa.

Ngài thức dậy, suy nghĩ: *"Vì sao, đây là cơn mộng hôn trầm và phóng dật, ta thấy ta nằm ngủ với tâm ưu não",* ngài an trú **thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Như vậy lấy cơn mộng làm đề tài khích lệ, ngài dùng những bài kệ để nói lên chánh trí của ngài:

197. Vai đắp phủ tấm y,
Giống như màu bông xoài,
Ngồi trên lưng con voi,
Ta vào làng khất thực.

198. Từ lưng voi leo xuống,
Ta cảm nhận xúc động,
Trước ta rất ***ngạo mạn****,*
Nay ta thật lắng dịu,
Ta đã chứng đạt được,
Các lậu hoặc đoạn diệt.

222 Ngủ - Nhiếp phục chuyện ăn, ngủ - Kinh Sàriputta - Tiểu I, 755

Kinh Sàriputta – *Tiểu* I, 755 (Xá-lợi-phất)

Sàriputta:

955. *Trước con chưa từng thấy,*
Chưa ai từng được nghe,
Tiếng nói thật ngọt ngào,
Như tiếng bậc Đạo Sư,
*Từ **cõi Đâu-suất** đến,*
Xá-lợi-phất nói vậy.

956. *Bậc có mắt xuất hiện,*
Đời này và thiên giới,
Quét sạch mọi u ám,
Độc cư, chứng an lạc.

957. *Bậc Giác ngộ, độc lập,*
Như thật, không man trá,
Ngài đến ở đời này,
Lãnh đạo các đồ chúng,
Từ nhiều người trói buộc,
Con đến với câu hỏi.

958. *Vị Tỷ kheo nhàm chán,*
Sống an tọa, trống không,
Tại gốc cây, nghĩa địa,
Hay núi rừng hang sâu.

959. *Tại chỗ cao thấp ấy,*
Có bao nhiêu sợ hãi,
Khiến Tỷ kheo không run,
Tại trú xứ vắng lặng?

960. *Bao nguy hiểm ở đời,*
Tỷ Kheo cần chinh phục,
*Trong **hướng đi bất tử**,*
Tại trú xứ xa vắng?

961. *Ngôn ngữ và hành xứ,*
Của vị ấy là gì?
Có bao nhiêu giới cấm, (???giới hạnh)
Tỷ Kheo cần tinh tấn?

962. *Chấp nhận học tập gì,*
Vị Tỷ Kheo nhất tâm,
Thông minh, giữ chánh niệm,
Tẩy sạch các cấu uế,
Trên tự ngã của mình,
Như thợ lọc vàng bạc?

Thế Tôn:

963. *Này Sàriputta,*
Thế Tôn bèn trả lời:
Với người ***biết nhàm chán****,*
Có gì là khoan khoái!
Khi sử dụng sàng tọa,
Tại chỗ tịnh trống không,
Với ai muốn giác ngộ,
Sống đúng với tùy pháp,
Ta sẽ nói người ấy,
Như Ta đã quán tri.

964. *Vị Tỷ kheo có trí,*
Chánh niệm sống biên địa,
Không có sợ năm điều,
Đáng sợ hãi ở đời.
Các loại ruồi, mối bay,
Cùng các loài bò sát,
Xúc chạm của loài người,
Cùng các loại bốn chân.

965. *Vị ấy không nên sợ,*
Tri kiến của người khác,
Khi đã được thấy biết,
Nhiều sợ hãi của chúng,
Bậc tìm đến chí thiện,

Thấy được các nguy hiểm,
Cần phải lo khắc phục,
Tất cả nguy hiểm khác.

966. *Khi thọ lãnh bệnh hoạn,*
Khi cảm xúc đói khổ,
Với lạnh và cực nóng,
Cần phải nhiếp phục chúng,
Bị chúng cảm xúc nhiều,
Kẻ không bỏ nhà cửa,
Cần tinh tấn cần mẫn,
Lòng hết sức kiên trì.

967. *Chớ ăn trộm, ăn cắp,*
Chớ nói lời nói láo,
Hãy cảm xúc từ tâm,
Đối kẻ yếu, kẻ mạnh,
Khi rõ biết tâm tư,
Trong tình trạng dao động,
Hãy gột sạch, tẩy sạch,
Phần hắc ám đen tối.

968. *Chớ để bị chi phối,*
Bởi phẫn nộ, quá mạn,
Hãy đào chúng tận gốc,
Và an trú như vậy,
Đối những gì khả ái,

Hay đối không khả ái,
Hãy hoàn toàn nhiếp phục,
Chớ để bị chi phối.

969. *Thiên trọng về trí tuệ,*
Hoan hỷ trong chí thiện,
Hãy chận đứng loại bỏ,
Nguy hiểm ách nạn ấy,
Hãy khắc phục bất lạc,
Đối trú xứ vắng lặng,
Hãy khắc phục bốn pháp,
Khiến sầu muộn khóc than.

970. *Ta sẽ **ăn** những gì,*
Và được ăn tại đâu.
*Thật khó khăn ta **ngủ**,*
Nay ta ngủ tại đâu?
Với những tư tưởng ấy,
Vị ấy có thể than,
Bậc hữu học, không nhà,
Hãy nhiếp phục trừ chúng.

971. *Với đồ ăn, vải mặc,*
Đúng thời, thâu hoạch được,
Cần ước lượng vừa đủ,
Với mục đích thỏa mãn,
Chế ngự đối với chúng,

Sống nhiếp phục trong lòng,
Dầu phẫn uất, không nói,
*Những **lời độc thô ác**.*

972. ***Với mắt cúi nhìn xuống,***
Chân không đi lang thang,
Chú tâm vào thiền định,
Với rất nhiều tỉnh giác,
Cố gắng tu tập xả,
Tư ngã khéo định tĩnh,
Hãy cắt đứt trừ khử,
Các nghi ngờ hối tiếc.

973. *Bị buộc tội bằng lời,*
Chánh niệm, tâm hoan hỉ,
Phá hoại sự cứng rắn,
Giữa các đồng Phạm hạnh,
Nói lên những lời nói,
Hiền thiện và đúng thời,
Không để tâm suy tư,
Các chủ thuyết người khác.

974. *Lại nữa, **năm loại vua**,*
Hiện có ở trên đời,
Hãy học nhiếp phục chúng.
Luôn luôn giữ chánh niệm.
*Đối với **sắc** và **tiếng**,*

*Đối với **vị** và **hương**,*
*Cùng đối các cảm **xúc**,*
Hãy chế ngự tham ái.

975. *Hãy chế ngự ước muốn,*
Đối với những pháp ấy,
Vị Tỷ kheo chánh niệm,
Tâm tư khéo giải thoát,
Rồi đúng thời vị ấy,
Chơn chánh suy tư pháp,
*Với **chuyên tâm nhất trí,***
Hãy đoạn tận hắc ám.
Thế Tôn nói như vậy.

223 Ngủ - Thích ngủ - Cửa vào của bại vong - Kinh Bại Vong - Tiểu I, 493

Kinh Bại Vong – *Tiểu* I, 493 (Paràbhava)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi một Thiên nhơn, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn với những bài kệ:

Thiên nhân:

91. *Về bại vong con người,*
Con hỏi Gotama,
Con đến hỏi Thế Tôn,
***Cửa** vào của bại vong?*

Thế Tôn:

92. *Thật dễ hiểu thành công,*
Thật dễ hiểu bại vong,
***Ưa mến** pháp, thành công,*

Thù ghét pháp, bại vong.

Thiên nhân:

93. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ nhất về bại vong,
Thứ hai, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

94. *Ai **mến kẻ bất thiện,***
Không ái luyến bậc thiện,
Thích pháp kẻ bất thiện,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

95. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ hai về bại vong,
Thứ ba, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

96. *Người tánh **ưa thích ngủ,***
Thích hội chúng, thụ động,

Biếng nhác, thường phẫn nộ,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

97. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ ba về bại vong.
Thứ tư, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

98. *Ai với **mẹ** hay **cha**,*
Già yếu, tuổi trẻ hết,
*Tuy giàu **không giúp đỡ**,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

99. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ tư về bại vong.
Thứ năm, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

100. *Ai **nói dối** lường gạt,*

Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các khất sĩ khác,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

101. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ năm về bại vong.
Thứ sáu, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

102. *Người **giàu có** tài sản,*
Có vàng bạc thực vật,
Hương vị ngọt một mình,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

103. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ sáu về bại vong.
Thứ bảy, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

104. *Người **tự hào** về sanh,*
Về tài sản dòng họ,
***Khinh miệt** các bà con,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

105. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ bảy về bại vong,
Thứ tám, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

106. *Người **đắm say nữ nhân**,*
*Đắm say **rượu**, **cờ bạc**,*
***Hoang phí** mọi lợi đắc,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

107. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ tám về bại vong.
Thứ chín, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

108. ***Không vừa đủ vợ mình,***
Được thấy giữa dâm nữ,
Được thấy với vợ người,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

109. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ chín về bại vong.
Thứ mười, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

110. *Người **tuổi trẻ đã qua,***
Cưới cô vợ vú tròn,
***Ghen** nàng không ngủ được,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

111. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ mười về bại vong.
Thứ mười một, xin nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

112. *Đàn bà, hay đàn ông,*
Rượu chè, tiêu ***hoang phí,***
Được địa vị *quyền thế,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

113. *Như vậy, chúng con biết,*
Thứ mười một bại vong.
Thứ mười hai, xin nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

114. ***Tài sản ít, ái lớn,***
Sanh gia đình hoàng tộc,
Ở đây ***muốn trị vì,***
Chính cửa vào bại vong.

115. *Bại vong này ở đời,*
Bậc trí *khéo quán sát,*
Đầy đủ với chánh kiến,
Sống hạnh phúc ở đời.

224 Ngủ - Thầy chớ có ngủ nữa - Kinh Sona Potiriyaputta – Tiểu III, 171

Sona Potiriyaputta – *Tiểu* III, 171 (157)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), con của điền chủ Potiriya, được đặt tên là Sona. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài trở thành tướng chỉ huy quân lực của Bhaddiya, một vị vua Sakka.

Nay Bhaddiya đã xuất gia, và ngài theo gương Bhaddiya cũng xuất gia, nhưng ngài biếng nhác, không có tu thiền định. Thế Tôn ở tại vườn xoài Anupiya, chiếu hào quang đến ngài, khích lệ ngài tu tập chánh niệm, với những bài kệ như sau:

193. Thầy chớ có ngủ nữa,
Với đêm, sao vòng hoa,
Đêm này, người có trí,
Thức dậy, không có ngủ.

Nghe lời này, ngài cảm thấy dao động mạnh, thấy rõ những khuyết điểm của ngài, ngài ngồi thiền ngoài trời, tu tập **thiền quán**, ngài nói lên bài kệ:

194. Khi con voi tấn công,
Rơi từ lưng voi xuống,
Trên chiến trường ta chết,
Tốt hơn sống bại trận.

Nói vậy, ngài **triển khai thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài lập lại bài kệ của bậc Đạo Sư, và với bài kệ của ngài, ngài nói lên chánh trí của mình.

225 Ngủ - Trong hai mươi lăm năm, Đoạn dứt được ngủ nghỉ - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422

Anuruddha – *Tiểu* III, 422 (256)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà dòng họ Sakya Amitodana và được đặt tên là *Anuruddha*.

Anh của ngài là *Thích-ca Mahànàma*, con người cậu của đức Phật. Ngài được nuôi dưỡng rất tế nhị, mỗi mùa ở mỗi nhà khác nhau, có các vũ nữ vũ sư đoanh vây, thọ hưởng sự giàu sang thần tiên.

Khi được gọi làm *người bảo vệ* cho bậc Đạo Sư, ngài đi đến đức Phật, trong rừng xoài ở Anupiyà, thọ giới xuất gia, và trong mùa an cư mùa mưa, ngài chứng **Thiên nhãn**.

Nhận được đề tài thiền quán từ ngài Xá-lợi-phất. Ngài đi đến rừng trúc ở phương Đông, hành thiền quán, và ***chứng được bảy tư duy của một vị Đại nhân, nhưng chưa chứng được tư duy thứ tám***. Bậc Đạo Sư nhận thấy vậy liền dạy cho ngài quá trình tu chứng của bậc Thánh. Nhớ lại lời dạy này, Anuruddha **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán cùng với ***thắng trí*** và ***vô ngại giải*** thù thắng.

Ngài được Thế Tôn xác nhận là **bậc Thiên nhãn đệ nhất**. Và ngài sống trong an lạc giải thoát. Một hôm ôn lại quá trình tu chứng của mình, ngài hoan hỷ phấn khởi, và nói lên bài kệ sau đây:

892. Bỏ cha mẹ, bà con,
Bỏ anh em, chị em,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
A-na-luật tu thiền.

893. Sống hệ lụy múa, ca,
Dạy với tiếng xập xỏa,
Sống vậy không đạt được,
Cảnh giới ***đạo thanh tịnh****,*
Vì rằng ta ưa thích,
Trong giới vực của Ma.

894. Và ta vượt tất cả,
Vui thích lời Phật dạy,
Vượt mọi loại bộc lưu,
A-na-luật tu thiền.

895. ***Sắc, thanh, vị, hương, xúc,***
Hấp dẫn, rất thích ý,
Vượt qua tất cả chúng,
A-na-luật tu thiền.

896. Đi khất thực trở về,
Đơn độc, vị ẩn sĩ,
Tìm vải từ đống rác,
A-na-luật đạt được,
Không còn các lậu hoặc.

897. Ẩn sĩ thâu, lượm lấy,
Giặt, nhuộm, và đắp mặc,
Các vải từ đống rác,
Sáng suốt, A-na-luật,
Không còn các lậu hoặc.

898. ***Nhiều dục, không biết đủ,***
Ưa giao du, tháo động,
Những pháp này có mặt,
Thuộc tà ác, uế nhiễm.

899. ***Chánh niệm và ít dục,***
Biết đủ, không não loạn,
Thích viễn ly, hân hoan,
Thường tinh cần tinh tấn.

900. Những pháp này có mặt,
Thuần thiện ***Bồ đề phần,***
Vị ấy không lậu hoặc,
Bậc Đại tiên nói vậy.

901. Biết tâm tư ta vậy,
Thế gian Vô Thượng Sư,
Với thân do ý tạo,
Thần thông đến với ta.

902. Tùy theo ta nghĩ gì,
Ngài thuyết rõ tất cả,
*Phật **không ưa hý luận,***
Ngài thuyết không hý luận.

903. Ngộ pháp ta hoan hỷ,
Trú trong giáo pháp Ngài,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

*904. Suốt **năm mươi lăm năm**,*
Ta không bao giờ nằm,
*Trong **hai mươi lăm năm**,*
Đoạn dứt được ngủ nghỉ.

905. Không thở vô, thở ra,
Bậc như vậy trú tâm,
Không tham dục, tịch tịnh,
Bậc có mắt Niết-bàn.

*906. Với **tâm không dao động,***
Sống cảm thọ cuối cùng,

Như ngọn lửa diệt tắt,
Tâm Ngài được giải thoát.

907. Nay chính những pháp này,
Là những pháp cuối cùng,
Những cảm xúc thứ năm,
Của bậc Đại Mâu-ni,
Sẽ không còn pháp khác,
Bậc Chánh giác Niết-bàn.

Rồi một Thiên nhân, trước kia là người hầu cận ngài, thấy ngài già và ốm, vì lòng thương ngài, yêu cầu ngài tái sanh ở chư Thiên. Ngài trả lời như sau:

908. Nay không còn tái sanh,
Trong thế giới chư Thiên,
Này kẻ gieo cạm bẫy.
Dòng sanh tử, đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

Rồi vị Tỷ-kheo khác, không thấy vị Thiên nhân, không hiểu bậc Trưởng lão nói với ai. Để nói lên thần thông của mình, ngài nói câu kệ:

909. Ai trong thời gian ngắn,
Biết thế giới ngàn cõi,
Vị ấy thật xứng đáng,

Được sống giới Phạm thiên,
Nhưng nay Tỷ-kheo ấy,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được thời gian nào,
Chư Thiên chết và sanh.

Rồi ngài nói lên **nghiệp trước** của ngài:

*910. **Đời trước** ta đã sống,*
Tên Annabhara,
Bần cùng, phải làm lụng,
Lo nuôi sống tự thân,
Rồi ta đến cúng dường,
Bậc Sa-môn danh tiếng,
Sa-môn với xưng danh,
Ngài Uparittha.

911. Rồi ta được sanh trưởng,
Trong dòng họ Thích-ca,
Ta được biết với tên,
Là Anuruddha,
Sống hệ lụy múa ca,
Dạy với tiếng xập xỏa.

912. Ta thấy bậc Chánh giác,
Bậc Đạo Sư vô úy,
Tín tâm khởi nơi Ngài,

Ta xuất gia không nhà.

913. Ta biết các đời trước,
Trước ta sống chỗ nào,
*Giữa cõi **Ba mươi ba**,*
*Ta sanh làm **Đế Thích**.*

*914. **Bảy lần** làm **Nhân chủ**,*
Ta trị vì quốc độ,
Ta chinh phục bốn phương,
Làm chúa châu Diêm phù,
Không dùng gậy dùng gươm,
Trị vì với Chánh pháp.

915. Từ đây bảy bảy lần,
Mười bốn lần luân hồi,
Ta biết được đời sống,
Khi ta trú thiên giới.

*916. Trong **thiền định năm chi**,*
Tâm an tịnh nhất tâm,
Tâm ta được khinh an,
***Thiên nhãn** ta thanh tịnh.*

917. Ta biết sanh và chết,
Chỗ đến đi hữu tình,
Đời này và đời khác,

*Ta trú **thiền năm chi**.*

918. Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

919. Tại làng Vê-lu-va,
Giữa dân tộc Vajji,
Ta đi đến đoạn diệt,
Chấm dứt dòng sanh tử,
Dưới bóng của khóm trúc,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Không còn có lậu hoặc.

226 Ngủ - Trọn đêm Thầy nằm ngủ, Ban ngày thích tụ hội - Kinh Nita – Tiểu III, 94

Nita – *Tiểu* III, 94 (84)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Sàvatthi, con một Bà-la-môn và được đặt tên là *Nita*.

Khi lớn lên, ngài nghĩ: *"Các tu sĩ Thích-ca thật may mắn, được cúng dường đầy đủ các vật cần dùng. Thật là một đời sống thoải mái, đời sống của một Tu sĩ"*. Rồi ngài xin xuất gia để được sống thoải mái, không chú ý đến tu tập, ăn no, nói chuyện nhảm nhí, và ban đêm ngủ dài.

Bậc Đạo Sư thấy được thiện duyên của ngài đời trước, nên nói lên bài kệ này để giáo giới ngài.

> *84. Trọn đêm Thầy nằm ngủ,*
> *Ban ngày thích tụ hội,*
> *Kẻ ngu sống như vậy,*
> *Sẽ đoạn khổ được sao?*

Bị dao động bởi lời dạy của bậc Đạo Sư, ngài **triển khai thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài nói lên chánh trí của ngài, bằng cách lập lại bài kệ trên.

227 Ngủ há miệng bị Đức Phật quở trách - Kinh Tissa – Tiểu III, 48

Tissa – *Tiểu* III, 48 (39)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Kapilavatthu, con người dì của đức Phật và được đặt tên là Tissa. Ngài xuất gia theo đức Phật, sống tại một lâm trại và tự phụ với địa vị của mình, tánh hay nóng nảy bất thường, vì vậy ngài không làm bổn phận của mình được hăng hái.

Rồi bậc Đạo Sư, với thiên nhãn thấy ngài đang ngủ há miệng liền hiện đến trước ngài, thức ngài dậy với bài kệ:

> *39. Như bị **kiếm** chém xuống,*
> *Như bị **lửa** cháy đầu,*
> *Vị Tỷ-kheo xuất gia,*
> *Chánh niệm, **đoạn tham dục.***

228 Ngủ nhiều, làm biếng, bị Phật quở trách - Kinh Dàsaka – Tiểu III, 27

Dàsaka – *Tiểu* III, 27 (17)

Do nghiệp của mình, ngài sanh vào thời dức Phật hiện tại, con của một người nô lệ của Anàthapindika, và được giao việc gác cửa vào tịnh xá Jetavana.

Được nghe đức tánh và nguyện vọng của ngài, ông Anàthapindika giải thoát cho ngài khỏi vòng nô lệ và ngài nói ngài sẽ sung sướng nếu được xuất gia. Do vậy, ngài được xuất gia ngay.

Nhưng khi được xuất gia, ngài trở thành biếng nhác, thụ động, tiêu cực, không chịu cố gắng để thoát khỏi sanh tử, và ngủ quá nhiều sau các bữa ăn. Khi đến thời thuyết pháp, ngài lựa một chỗ ngoài vòng Tăng chúng, tìm một góc và ngồi ***ngáy***. Thế Tôn nghĩ đến việc làm trước của ngài, nên nói lên bài kệ này để khích lệ ngài:

17. Ai hôn trầm, ăn nhiều,
Nằm ngủ, lăn qua lại,
*Như **heo** lớn, ăn no,*
Kẻ ngu tiếp thai sanh.

Khi nghe vậy, Dasaka trở thành dao động hốt hoảng và **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài suy nghĩ: "Bài kệ của Thế Tôn đã khích lệ ta nhiều" và ngài nói lại bài kệ này. Như vậy, dầu cho bài kệ chống đối ăn nhiều, bài kệ trở thành lời tuyên bố về chánh trí của ngài.

229 Nhiếc mắng - Gương không phẫn nộ - Kinh Brahmadatta – Tiểu III, 277

Brahmadatta – *Tiểu* III, 277 (221)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con vua nước Kosala, tên là Brahmadatta.

Ngài chứng kiến uy nghi của đức Phật nhân ngày lễ dâng cúng Jetavana, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời gian chứng ***sáu thắng trí*** với lòng tin và hiểu biết về *nghĩa*, bởi lòng tin và hiểu biết về *Pháp*.

Một hôm ngài đi khất thực, một Bà-la-môn nhiếc mắng ngài, ngài im lặng nghe và tiếp tục đi, Bà-la-môn ấy lại chửi mắng ngài, và dân chúng phê bình sự im lặng của ngài; ngài giảng dạy cho dân chúng như sau:

441. ***Từ đâu phẫn nộ khởi,***
Với người không phẫn nộ,
Với người được nhiếp phục,
Sống nếp sống thăng bằng.
Với vị, ***trí*** *giải thoát,*
Phật an tịnh như vậy.

442. Với ai bị chửi mắng,
Lên tiếng chửi mắng lại,

Người ấy tệ ác hơn,
Người đã chửi mắng trước.
- Với ai bị chửi mắng,
Nhưng không chửi mắng lại,
Người ấy được chiến thắng,
Trên cả hai mặt trận.

443. Sở hành của người ấy,
Vừa lợi mình, lợi người,
Biết người khác phẫn nộ,
Chánh niệm, tự lắng dịu.

*444. Là **thầy thuốc cả hai,***
Cho mình và cho người,
*Quần chúng **nghĩ là ngu,***
Không khéo hiểu Chánh Pháp.

Rồi Bà-la-môn chửi mắng ấy nghe những lời này, cảm thấy ưu não và hoan hỷ rồi xin lỗi ngài.

Được xuất gia với sự hướng dẫn của ngài, được dạy đề tài **quán từ bi**, như vậy ngài dạy cho phương pháp để đối trị phẫn nộ:

*445. Nếu **phẫn nộ** nổi lên,*
*Hãy nghĩ dụ **cái cưa,***
*Nếu **tham vị** khởi lên,*
*Hãy nghĩ dụ **thịt con.***

*446. **Nếu tâm ngươi chạy theo,***
Theo dục, theo sanh hữu,
Hãy gấp nắm với niệm,
Như nắm con vật ác,
Đi vào trong ruộng lúa.

230 Nhiếp phục Dục tưởng - Ta sẽ giết nó - Kinh Mahànàma – Tiểu III, 120

Mahànàma – *Tiểu* III, 120 (115)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi trong gia đình một Bà-la-môn, được đặt tên là Mahànàma, ngài được nghe Thế Tôn thuyết pháp, khởi lòng tin và xuất gia.

Lấy một đề tài làm **thiền quán**, ngài sống trên một ngọn đồi tên là Nesàdka. Không thể chận đứng được các **dục** tưởng khởi lên, ngài tuyên bố: *"Đời này của ta có ý nghĩa gì, với tâm tư uế nhiễm như vậy"*.

Tự nhàm chán với chính mình, ngài leo lên một đỉnh núi, và như muốn lao mình xuống, ngài nói với chính mình như nói với một người khác: *"Ta sẽ giết nó!"* với bài kệ như sau:

115. Hãy xem, sao đời nay,
Lại chấm dứt ở đây,
Với hòn núi nhiều ngọn,
Và nhiều cây cối này?
Núi Nesàdaka,
Một ngọn núi có danh,
Rậm rạp với cỏ cây,
Che kín trùm tất cả.

Tự mình trách móc như vậy, vị Trưởng lão **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán. Bài kệ trên trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

231 Nhiếp phục tâm - Kinh Hatthàroha Putta – Tiểu III, 88

Hatthàroha Putta – *Tiểu* III, 88 (77)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình người nài ***voi***, và lớn lên ngài giỏi trong nghề điều khiển voi.

Một ngày kia, khi đang huấn luyện con voi, vì điều kiện chín muồi, ngài suy nghĩ: *"Chế ngự voi để làm gì cho ta. **Tốt hơn** là chế ngự ta".*

Rồi ngài đi đến Thế Tôn nghe pháp khởi lòng tin, xuất gia, và **triển khai thiền quán** trên căn bản thiền tư về **giới luật**.

Như một người nài chế ngự thú tánh con voi bằng cái móc, ngài thiền định không cho tư tưởng chạy loạn khỏi đề tài thiền quán, ngài nói lên bài kệ:

77. ***Trước tâm này lang thang,***
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,

Nhiếp phục con voi rừng.

Nhờ làm vậy, thiền quán được triển khai, ngài chứng quả A-la-hán.

232 Nhiếp phục tâm - Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,

Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.

Vị ấy thật trì giới,
Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.

Không lậu hoặc, sáng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.

233 Nhiếp phục tâm dao động - 3 phương pháp nhiếp phục tâm - Kinh Kula – Tiểu III, 29

Kula – *Tiểu* III, 29 (19)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn, xuất gia và vì tâm tư chưa được thăng bằng, ngài không chú tâm được trên một đề tài nhất định.

Một ngày kia đi khất thực, ngài thấy *người dẫn nước* bằng cách đào cách kinh dẫn nước. Trong thành phố, ngài thấy *người làm cung tên* uốn nắn cung tên bằng nheo một con mắt như thế nào, và khi trở về với bình bát đầy đồ ăn, ngài thấy những *người làm xe* sửa soạn trục xe, bánh xe và vành xe như thế nào. Bước vào tịnh xá, dùng cơm xong, khi đang nghỉ trưa, ngài nghĩ đến **ba phương pháp nhiếp phục** này, và lấy chúng làm khích lệ và dùng chúng để tự mình tu tập, không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán.

Liên hệ những bài học này với sự tu tập tâm của mình, ngài nói lên lời chánh trí với bài kệ như sau:

19. ***Người trị thủy dẫn nước,***
Kẻ làm tên nắn tên,

Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc tự điều, điều thân.

234 Nhiếp phục tâm không chánh trực - Kinh Hàrita – Tiểu III, 38

Hàrita – *Tiểu* III, 38 (29)

Sanh ra trong thời đức Phật hiện tại ở Sàvatthi, con một Bà-la-môn giàu có. Cha mẹ cưới cho ngài một người vợ trẻ đẹp hoàn toàn xứng đôi vừa lứa, và ngài sống sung sướng bên người vợ của ngài.

Một hôm, ngài đang ngắm nhìn sắc đẹp của vợ mình, do nghiệp nhân đời trước, ngài được nhắc lại là sắc đẹp ấy cũng vô thường. Vài ngày sau, vợ ngài bị con ***rắn*** đen cắn và bị chết.

Bị đau khổ bởi cái chết này, ngài đi yết kiến đức Phật, được nghe pháp và xuất gia. Nhưng khi ngài tu về ***giới***, ngài không giữ được tâm cho chánh trực. Khi đi khất thực, ngài thấy một *người làm tên*, dùng dụng cụ làm cho cây tên được ngay thẳng, ngài suy nghĩ: *"Những người này còn làm cho một cây tên ngay thẳng".*

Ngài quay về, ngồi nghỉ trưa, **phát triển thiền quán**. Và ngài thấy đức Phật hiện ra trước mặt ngài, ngồi trên hư không, và dạy ngài với bài kệ này:

29. Thầy hãy làm tự ngã,

Được thấm nhuần hướng thượng,
Như người thợ cung tên,
Làm cây tên ngay thẳng,
Hãy làm tâm ngay thẳng,
Hỡi này Ha-ri-ta!
Hãy chặt đứt vô minh.

Nghe Thế Tôn dạy, ngài **phát triển thiền quán**, và không bao lâu trở thành vị A-la-hán. Ngài liền nói lên bài kệ này như lời tuyên bố chánh trí của ngài.

235 Nhiều chuyện - Không được công nhận là đệ tử của Phật - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 447

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 447 (Cat. 9) It. 112)

Này các Tỷ-kheo, ***những Tỷ-kheo nào*** *lừa đảo ngoan cố, lắm mồm*, lắm miệng, buông thả, hỗn hào, vô lễ, không định tỉnh, này các Tỷ-kheo, ***các Tỷ-kheo ấy không phải đệ tử của Ta***. Này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy rơi khỏi Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp và Luật này.

Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào *không* lừa đảo, không lắm mồm, lắm miệng, nghiêm trang, không ngoan cố, khéo định tĩnh, này các Tỷ-kheo, ***các Tỷ-kheo ấy là đệ tử của Ta***. Này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không rơi khỏi Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp và Luật này.

Lừa đảo và ngoan cố,
Lắm mồm và buông thả,
Hỗn hào, không định tĩnh,
Những hạng người như vậy,

Không lớn mạnh trong Pháp,
Được bậc Chánh giác giảng.

Không lừa đảo lắm mồm,
Nghiêm trang và bình tĩnh,
Không ngoan cố, khéo định,
Họ lớn mạnh trong Pháp,
Được bậc Chánh giác giảng.

236 Nhiều người khoác cà sa, Ác hạnh không nhiếp phục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92

Phẩm Địa Ngục – *Tiểu* I, 92

306. Nói láo đọa địa ngục,
Có làm nói không làm,
Cả hai chết đồng đẳng,
Làm người, nghiệp hạ liệt.

307. Nhiều người khoác ***cà sa***,
Ác hạnh không nhiếp phục,
Người ác, do ác hạnh,
Phải sanh cõi Địa ngục.

308. Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Cháy đỏ như lửa hừng,
Hơn ác giới, buông lung,
Ăn đồ ăn quốc độ.

309. Bốn nạn chờ đợi người,
Phóng dật *theo vợ người*,
Mắc họa, ngủ không yên,
Bị chê là thứ ba,
Đọa địa ngục, thứ bốn.

310. Mắc họa, đọa ác thú,
Bị hoảng sợ, ít vui.
Quốc vương phạt trọng hình.
Vậy chớ theo vợ người.

311. Như cỏ sa vụng nắm,
Tất bị họa đứt tay,
Hạnh Sa môn tà vạy,
Tất bị đọa địa ngục.

312. Sống phóng đãng buông lung,
Theo giới cấm ô nhiễm,
Sống Phạm hạnh đáng nghi,
Sao chứng được quả lớn?

313. Cần phải làm, nên làm,
Làm cùng tận khả năng,
Xuất gia sống phóng đãng,
Chỉ tăng loạn bụi đời.

314. Ác hạnh không nên làm,
Làm xong, chịu khổ lụy,
Thiện hạnh, ắt nên làm,
Làm xong, không ăn năn.

315. Như thành ở biên thùy,

Trong ngoài đều phòng hộ,
Cũng vậy, phòng hộ mình,
Sát na chớ buông lung,
Giây phút qua, sầu muộn.
Khi rơi vào địa ngục.

316. Không đáng ***hổ***, lại hổ.
Việc đáng hổ, lại không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

317. Không đáng sợ, lại sợ,
Đáng sợ, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

318. Không ***lỗi***, lại thấy lỗi,
Có lỗi, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

319. Có lỗi, biết có lỗi,
Không lỗi, biết là không,
Do chấp nhận chánh kiến,
Chúng sanh đi cõi lành.

237 Nhiệt tâm - Không nhiệt tâm tu tập do... - Kinh Sàmidatta – Tiểu III, 98

Sàmidatta – *Tiểu* III, 98 (90)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một Bà-la-môn, được đặt tên là *Sàmidatta*.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài nghe uy lực của đức Phật, và đi đến tinh xá với những cư sĩ để nghe bậc Thế Tôn thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia.

Nhưng vì thiếu kinh nghiệm trong một thời gian, ngài không có nhiệt tâm tu tập, cuối cùng, lại được nghe đức Phật thuyết pháp, ngài trở nên phấn khởi, nhiệt tâm và chứng thực quả A-la-hán.

Về sau, các Tỷ-kheo hỏi ngài: "Làm sao Hiền giả chứng được pháp Thượng nhân?" Và ngài nói lên hiệu năng của giáo pháp, sự tu chứng pháp và tùy pháp. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ như sau:

*90. **Năm uẩn** được rõ biết,*
Tồn tại sẽ cắt đứt,
Vòng sanh tử đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

238 Nhiệt tình tấy sạch 3 ác tầm trong 4 oai nghi - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 449

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 449 (Cat. 11) (It. 115)

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang ***đi*** khởi lên ***dục*** tầm, ***sân*** tầm hay ***hại*** tầm, nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không đi đến, không hiện hữu. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người không có nhiệt tình, không có sợ hãi, liên tục thường hằng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang *đứng*... khi đang *ngồi*... khi đang *nằm* thức, khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hay hại tầm. Nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không đi đến, không hiện hữu, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là vị không có nhiệt tình, không có sợ hãi, liên tục thường hằng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang ***đi*** khởi lên dục tầm, sân tầm hay hại tầm, nếu Tỷ-kheo không

chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu, thì này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đi có sở hành như vậy, vị ấy là có nhiệt tình, có sợ hãi, liên tục thường hằng tinh cần tinh tấn, siêng năng.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang *đứng*... khi đang *ngồi*... khi đang *nằm* thức, khởi lên dục tầm, sân tầm hay hại tầm, nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu... thì này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là vị có nhiệt tình, có sợ hãi, liên tục thường hằng tinh cần tinh tấn, siêng năng.

Khi đi hoặc khi đứng,
Khi ngồi hay khi nằm,
Khởi lên ác tâm tư,
Liên hệ đến gia đình,
Thực hành theo ác đạo,
Mờ ám bởi si mê,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Không chứng Vô thượng giác.

Ai khi đi, khi đứng,
Khi ngồi hay khi nằm,
Tập trung được tâm tư,
Ưa thích tầm chỉ tịnh,
Vị Tỷ-kheo như vậy,

Chứng được Vô thượng giác.

239 Nhiệt tình tẩy sạch 5 triền cái trong 4 oai nghi - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 451

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 451 (Cat. 12) (5 It. 118)

Này các Tỷ-kheo, hãy sống **đầy đủ giới**, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha, được chế ngự với chế ngự giới bổn Pàtimokkha. Hãy sống **đầy đủ oai nghi chánh hạnh**, thấy **sợ hãi trong các lỗi** nhỏ nhặt, **chấp nhận và học tập** trong các học pháp.

Đã sống đầy đủ giới, này các Tỷ-kheo, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha, được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, còn có gì cần phải làm thêm nữa?

Nếu Tỷ-kheo trong khi ***đi***, tham, sân được từ bỏ, hôn trầm thụy miên được từ bỏ, trạo hối được từ bỏ, nghi được đoạn tận, tinh cần tinh tấn, không có thụ động, ***niệm*** được an trú không có thất niệm, ***thân*** được khinh an không có cuồng nhiệt, ***tâm*** được định tĩnh nhất tâm.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có sợ hãi liên tục thường hằng tinh tấn, siêng năng.

Nếu Tỷ-kheo trong khi *đứng*... nếu Tỷ-kheo trong khi *ngồi*... nếu Tỷ-kheo trong khi *nằm* thức, tham được trừ bỏ, sân được từ bỏ, hôn trầm thụy miên được từ bỏ, trạo hối được từ bỏ, nghi được đoạn tận, tinh cần tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú, không có thất niệm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh, nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi đang nằm thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người nhiệt tâm, có sợ hãi, liên tục thường hằng, tinh tấn, siêng năng.

Đi, đứng biết tự chế,
Ngồi, nằm biết tự chế,
Tỷ-kheo biết tự chế,
Khi co tay, duỗi tay.

Phía trên, ngang, cùng khắp,
Xa cho đến cùng tột,
Bất cứ sanh thú nào,
Ở tại thế giới này,
Khéo quán sát sanh diệt,
Của tất cả pháp uẩn.

Sống như vậy nhiệt tâm,
Tâm chỉ tịnh, đúng pháp,

Tâm an tịnh, không động,
Thường xuyên chuyên học tập,
Liên tục, thường siêng năng,
Tỷ-kheo được gọi vậy.

240 Nhiệt độ thích hợp, thiền định, thiền quán, và chứng quả - Kinh Sirivaddka – Tiểu III, 50

Sirivaddka – *Tiểu* III, 50 (41)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong nhà một Bà-la-môn giàu có.

Khi *vua Bimbisàra* gặp bậc Đạo Sư, do nghiệp duyên đời trước, ngài xuất gia, đi đến một ngọn núi gần Vebhàra và Pandava, và trú tại chỗ ấy, chuyên hành tu tập.

Một hôm, một cơn giông tố lớn nổi lên và sét đánh vào hang, nhưng nhờ gió lớn của các đám mây, làm nhẹ bớt sức nóng đang đè nặng trên ngài, nhờ vậy với một nhiệt độ thích hợp, ngài có thể **thiền định, thiền quán** và cuối cùng chứng quả A-la-hán. Với bài kệ nói lên chánh trí của mình, ngài thốt lên những lời như sau:

41. Giữa đồi Vebhara,
Giữa đồi Pandava,
Sét đánh vào cửa hang,
Đứa con bậc Vô tỷ,
Như vậy, vẫn ngồi thiền.

241 Nhiệt độ thích hợp, định tâm và chứng quả - Kinh Vimala – Tiểu III, 60

Vimala – *Tiểu* III, 60 (50)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), từ một gia đình giàu có. Do hạnh nguyện đời trước, ngài có một thân thể thật trong sạch như giọt sương trên lá sen, bởi vậy, được tên là ***Vimala***.

Khi lớn lên ngài khởi tín tâm khi gặp được dức Phật ở Ràjagaha, rồi ngài xuất gia, tìm một đề tài học tập, đến ở trong một hang núi ở Kosala.

Một hôm trời chuyển giông, mưa rơi xuống, làm nhẹ bớt sức nóng, ngài có thể **định tâm, chứng được quả A-la-hán**. Sung sướng với quả chứng của mình, ngài thốt lên bài kệ này:

> *50. Đất, nước mưa ướt thấm,*
> *Gió thổi mát không gian,*
> *Trên trời, chớp vạch đường,*
> ***Tư tưởng ta lắng dịu,***
> ***Tâm ta thật định tĩnh.***

Bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

242 Nhiệt độ vừa phải, Tâm được thiền định - Kinh Cùlaka – Tiểu III, 184

Cùlaka – *Tiểu* III, 184 (166)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha, con một vị Bà-la-môn, được đặt tên là Culàka.

Khi ngài thấy bậc Đạo Sư nhiếp phục con voi Dhanapàla, ngài phát khởi lòng tin xuất gia.

Trong khi tu tập, ngài trú ở hang cây Indra-sàla. Một hôm ngồi trước cửa hang, nhìn xuống các thửa ruộng ở Magadha (Ma-kiệt-đà), một cơn giông tố khởi lên với những lớp mây trùng điệp ùn ùn khởi lên, sấm sét vang dậy, trời mưa ào ào đổ xuống, các đàn chim công nghe tiếng sấm sét, sung sướng kêu lên tiếng kê-la của chúng, và múa hát chung quanh. Làn gió giông tố đem lại cho ngài cảm giác dễ chịu và thỏa thích khi ngài đang ngồi trong hang, với nhiệt độ vừa phải, ***tâm*** ngài được thiền định. Ngài bước vào con đường hành trì, và nhận thức được thời gian thích hợp đã đến, ngài nói lên lời tán thán, sự tu hành của ngài với những bài kệ sau:

> *211. Những chim công kêu hót,*
> *Mào đẹp, lông đuôi xinh,*

Với cổ, màu xanh tươi,
Mỏ đẹp, tiếng hót hay,
Đất này, khéo lát cỏ,
Nước mắt khéo thấm nhuần,
Với khoảng trời khéo che,
Mây mưa khéo bao phủ.

212. Thân người khéo khỏe mạnh,
Tâm ý tốt, thiền tu,
Lành thay, khéo khởi tâm,
Trong lời khéo Phật dạy.
*Hãy cảm xúc **con đường**,*
*Đưa đến cõi **bất tử**,*
Đường ấy đường vô thượng,
Đường trong trắng lành mạnh,
Đường tế nhị nhỏ nhiệm,
Con đường thật khéo thấy.

Ngài tự giáo giới lấy mình, **chứng được thiền định, và phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán. Ôn lại những việc đã làm, với tâm hoan hỷ, ngài nói lên những bài kệ này như là lời tuyên bố chánh kiến của ngài.

243 Nhà - Hỡi kẻ làm nhà kia! Ngươi đã bị thấy rồi - Kinh Sivàka – Tiểu III, 165

Sivàka – *Tiểu* III, 165 (152)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Ràjagaha (Vương Xá), được đặt tên Sivàka.

Khi đã nhận được một sự giáo dục toàn diện, ngài theo xu hướng sở thích của mình, từ bỏ thế tục làm người du sĩ. Đến nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài khởi lòng tin xuất gia, và cuối cùng chứng quả A-la-hán.

Ngài nói lên chánh trí của mình:

183. ***Vô thường****, những ngôi nhà,*
Đây đó lại dựng lên,
Tìm kiếm người làm nhà,
Tái sanh là đau khổ.

184. Hỡi kẻ làm nhà kia!
Ngươi đã bị thấy rồi,
Từ nay, ngươi không thể,
Lại dựng nhà lên nữa,
Mọi tường vách đổ vỡ,

Nóc nhà bị tan hoang,
***Tâm** bị đẩy khỏi dòng,*
Ở đây, bị thổi nát.

244 Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275

Nhàlaka Muni – *Tiểu* III, 275 (220)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong gia tộc Bà-la-môn, được giáo dục trong văn chương Vệ-đà, ngài được biết là vị đã đậu cấp bực Nhàlaka (cấp bực tắm rửa). Trở thành một ***ẩn sĩ***, ngài sống trong một khu rừng cách xa Vương Xá khoảng ba do-tuần, sống với lúa hoang và thờ lửa.

Đức Thế Tôn, thấy được điều kiện trở thành một vị A-la-hán chói sáng trong tâm ngài, như ánh sáng trong một cái ghè.

Thế Tôn đến tại am thất của ngài, ngài vui vẻ đón tiếp đức Phật, thỉnh đức Phật dùng cơm ngài nấu và như vậy ba ngày trôi qua. Ngày thứ tư, Thế Tôn nói: *"Ông hết sức yếu ớt, làm sao ông sống với đồ ăn như thế này?"*. Rồi đức Phật giảng về **hạnh biết đủ** và thuyết pháp cho ngài. Và từ quả Dự Lưu ngài chứng quả A-la-hán.

Thế Tôn xác chứng quả vị của ngài và ra đi. Ngài vẫn ở tại chỗ cũ, nhưng rồi bị đau vì tê liệt. Bậc Đạo Sư lại đến thăm và hỏi ngài về sức khỏe:

435. Bị bệnh gió chi phối,

Ông sống trong rừng sâu,
Chỗ khất thực hạn chế,
Thân gầy mòn ốm yếu.
Tỷ-kheo sẽ làm gì,
Với thân thể như vậy.

436. Thân con được tràn ngập,
Với hỷ lạc tỏa rộng,
Dầu có bị gầy ốm,
Con sẽ sống trong rừng.

*437. Tu tập **Bảy giác chi,***
***Năm căn và Năm lực**,*
*Đầy đủ **thiền tế nhị**,*
Con sống, không lậu hoặc.

438. Thoát khỏi các kết sử,
Tâm tịnh, không uế nhiễm,
Thường hằng, khéo quán sát,
Con sống không lậu hoặc.

439. Mọi lậu hoặc nội ngoại,
Trước có mặt trong con,
Tất cả bị chặt đứt,
Không dư, không khởi nữa.

*440. **Năm uẩn** được liễu tri,*

Chúng đứng, rễ chặt đứt,
Khổ diệt đã đạt được,
Nay không còn tái sanh.

245 Nhân duyên ba mốt kiếp trước - Kinh Sandhita – Tiểu III, 188

Sandhita – *Tiểu* III, 188 (169)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh trong một gia đình giàu có ở Kosala, tên là *Sandhita*.
Khi đến tuổi trưởng thành, ngài **nghe bài giảng về vô thường, hoảng hốt lo sợ,** và xin xuất gia với trí tuệ chín muồi, ngài an trú **thiền quán** và chứng đạt ***sáu thắng trí***.
Nhớ đến đời sống trước của mình, sau khi **đức Phật Sikhì** (Thi-khí) mệnh chung. Ngài đảnh lễ tại cây Bồ-đề và ***nhận thức được ý nghĩa vô thường,*** ngài tuyên bố ngài thành đạt ý tưởng, nhờ nguyên nhân ấy với những bài kệ như sau:

217. Dưới gốc cây Bồ-đề,
Với ánh sáng lá xanh,
Khi cây đang vươn lên,
Trong sức sống lớn mạnh,
Một tưởng về Phật hành,
***Chánh niệm** ta đạt được.*

*218. Đã qua **ba mốt kiếp,***
Tưởng ấy ta không chứng,

Nay chính nhờ tưởng ấy,
Ta đạt lậu hoặc diệt.

246 Nhân quả - 3 nhân quả tối thượng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 416

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 416 (Tik. V, 1) (It. 87)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ***ba tín thành tối thượng*** này. Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, so sánh các chúng sanh, không chân, hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không có sắc, có tưởng, không có tưởng, hay không có tưởng không không có tưởng. ***Như Lai*** được xem là tối thượng đối với chúng, tức là bậc A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác. Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tin thành với đức Phật, những vị ấy có lòng tín thành nơi tối thượng. ***Với những ai có lòng tín thành nơi tối thượng, quả dị thục là quả tối thượng.***

Này các Tỷ-kheo, so sánh các pháp hữu vi hay vô vi, ***ly tham*** được xem là tối thượng đối với họ, tức là kiêu mạn bị nhiếp phục, khát ái bị chế ngự, chấp nhận được nhổ lên, lưu chuyển bị cắt đứt, ái diệt, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, những

ai có lòng tín thành nơi ly tham, những vị ấy có lòng tín thành nơi tối thượng. Với những ai có lòng tin nơi tối thượng, quả dị thục là quả tối thượng.

Này các Tỷ-kheo, so sánh Tăng chúng hay hội chúng, ***Tăng chúng đệ tử của Như Lai*** được xem là tối thượng, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tín thành nơi Tăng chúng, những vị ấy có lòng tín thành nơi tối thượng. ***Với những ai có lòng tín thành nơi tối thượng, này các Tỷ-kheo có ba quả dị thục là quả tối thượng.***

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây điều này được nói đến.

Những ai có lòng tin,
Lòng tín nơi tối thượng,
Chính là sự rõ biết,
Biết Chánh pháp tối thượng.
Những ai có lòng tin,
*Nơi **đức Phật** tối thượng,*
Bậc Vô thượng xứng đáng,
Xứng đáng được cúng dường.
Những ai có lòng tin,
*Nơi **Chánh pháp** tối thượng,*
*Những **pháp rời bỏ tham**,*

An tịnh, thật tịnh lạc.
Những ai có lòng tin,
*Nơi **Tăng chúng tối thượng.***
Những ruộng phước công đức,
Vô thượng không gì hơn.

Những ai đã bố thí,
Với đối tượng tối thượng,
Công đức được tăng trưởng,
Tăng trưởng đến tối thượng.
Thọ mạng được tối thượng,
Dung sắc cũng tối thượng,
Danh vọng, tiếng đồn tốt,
An lạc và sức mạnh.
Bậc trí có bố thí,
Bố thí vị tối thượng,
Vị định tĩnh, thiền định,
Trong Chánh pháp tối thượng,
Chư Thiên hay loài Người,
Đạt được sự tối thượng,
Họ sung sướng hân hoan.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

247 Nhân quả nghiệp báu - Bệnh hủi - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91

Samitigutta – *Tiểu* III, 91 (81)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, tên là *Samitigutta (hộ trì nhờ hòa khí)*.

Nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia và chứng được ***giới*** thanh tịnh. Do kết quả nghiệp đời trước, ngài bị ***bệnh hủi***, tay chân của ngài rơi xuống từng phần một, ngài sống trong một nhà bệnh.

Một hôm, Tôn giả Sàriputta đi thăm các người bệnh và hỏi thăm các bệnh nhân, thấy Samitigutta, Tôn giả cho một đề tài để thiền quán, nói rằng: *"Này Hiền giả, nếu nói về vấn đề năm thủ uẩn, thời* ***toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề cảm thọ****. Và khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ".*

Nói xong, Tôn giả Sàriputta tiếp tục đi. Nhưng bệnh nhân Samigutta được phấn khởi với bài dạy ấy, **triển khai thiền quán** và chứng được ***sáu thắng trí***. Nhờ đó, ngài nhớ đến các hành ngài làm đời trước, khiến nay ngài phải mắc bệnh hủi.

Và tán thán sự kiện này mọi việc đã được chấm dứt, ngài nói lên bài kệ:

81. ***Việc ác ta đã làm,***
Trong các đời sống trước,
Ở đây chỉ cảm thọ,
Thọ lãnh từ nghiệp ấy,
Căn bản các nghiệp khác,
Thật sự không còn nữa.

248 Nhân quả nghiệp báu - Mẹ đau đẻ trong bảy ngày - Kinh Sivàli – Tiểu III, 70

Sivàli – *Tiểu* III, 70 (60)

Ngài sanh ra là con của Suppavàsà, công chúa con vua, trong thời đức Phật hiện tại. Khi mẹ ngài không sinh đẻ được và nằm chịu đau khổ trong bảy ngày, bà nói với người chồng: "**Trước khi tôi chết tôi sẽ bố thí**", và nàng bảo chồng đi mời Thế Tôn đến, nói đến hiện trạng của nàng và dặn chồng ghi nhớ những lời Thế Tôn nói.

Người chồng làm theo lời vợ dặn và bậc Đạo Sư nói: *"Mong rằng Suppavàsa, con của dòng họ Koliya được hạnh phúc! Mong nàng được hạnh phúc, sức khỏe và sanh được đứa con trai khỏe mạnh".*

Trước khi người chồng về, Suppavàsa đã sanh được đứa con trai và khi nghe chồng kể lại câu chuyện, nàng dặn chồng cúng dường đức Phật và chúng Tăng trong bảy ngày. Vì người con được sanh, đem lại hoan hỷ cho tất cả mọi người, nên được đặt tên là Sìvali.

Sau khi sanh bảy ngày, ngài có thể làm được bất cứ việc gì. Tôn giả Sàriputta đến và khuyên ngài xuất

gia, lấy **đề tài** sự ***đau khổ khi được sanh*** làm đề tài tu hành.

Khi nắm tóc thứ nhất được cắt đứt, ngài chứng Sơ quả. Khi nắm tóc thứ hai được cắt đứt, ngài chứng Nhị quả. Như vậy cho đến nắm tóc thứ tư và ngài chứng quả A-la-hán.

Có chỗ nói cùng ngày ngài đi đến ở một chòi lá, và **suy tư đến sự đau khổ phải nhẫn chịu khi thọ sanh**. Ngài **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi sung sướng được giải thoát, ngài nói lên bài kệ:

60. Nay những mục đích ấy,
Với ta, đã thành tựu,
Vì những mục đích ấy,
Ta bước vào ngôi chòi,
***Minh, giải thoát**, ta đạt.*
***Mạn** tùy miên từ bỏ.*

249 Nhân quả phước báu - Ai ở trong chòi lá_ - Kinh Kutivihàrim – Tiểu III, 65

Kutivihàrim – *Tiểu* III, 65 (56)

Đời sống của ngài giống như đời sống của Tôn giả Anjana Vaniya, với sự sai khác như sau: Trong khi **phát triển thiền quán**, ngài đang đi qua cánh đồng và trú mưa trong một chòi nhỏ không người, của người giữ đồng ruộng. Tại đấy, ngài chứng quả A-la-hán.

Người giữ đồng ruộng đến và hỏi: *"Ai ở trong chòi lá này?"* Ngài trả lời: *"Một Tỷ-kheo ở trong chòi lá"* và nói lên bài kệ:

56. Ai ở trong chòi lá?
*Một Tỷ-kheo **ly tham,***
Tâm được khéo định tĩnh,
Đang ở trong chòi lá,
Hiền giả, hãy biết vậy!
Không phải là vô ích,
Chòi lá ông dựng lên.

Rồi người giữ ruộng nói: "Thật may mắn cho tôi. Thật khéo may mắn cho tôi. Tôn giả đã đến chòi lá của tôi và ngồi tại đấy".

Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh nghe câu chuyện biết được tâm hoan hỷ của người giữ ruộng, ngài nói lên bài kệ với người giữ ruộng:

Chính ở trong chòi lá,
Một Tỷ-kheo ***ly tham,***
Tâm được khéo định tĩnh,
Đang ở trong chòi lá,
Việc làm này hưởng quả,
Ông sẽ thành thiên chủ,
Sáu lần đến bảy lần,
Ông ngự trị thiên giới,
Rồi mọi ái nhiếp phục,
Ông sẽ thành Độc giác.

Bắt đầu từ đấy, vị Tỷ-kheo được gọi là Kutivihàrim.

250 Nhân quả phước báu - Cúng bông lài tại tháp Đức Phật Kassapa - Kinh Khandasumana – Tiểu III, 104

Khandasumana – *Tiểu* III, 104 (96)

Trong thời đức Phật hiện tại, tái sanh trong một gia đình của vua Màlla, ngài được đặt tên là *Khandasumana (Bông lài)*, vì khi ngài sanh, bông lài nở hoa.

Ngài nghe đức Phật thuyết pháp khi đức Phật trú ở tại rừng xoài của Cunda ở Ràvà, xuất gia và chứng được ***sáu thắng trí***.

Rồi ngài nhớ đến đời sống quá khứ khi ngài cúng một nhánh bông lài tại tháp của đức **Phật Kassapa**, trong khi tất cả bông hái được đều thuộc về của vua. Nhận thấy cử chỉ của ngài giúp ngài chứng được quả Niết-bàn, ngài nói lên bài kệ như sau:

96. Do một bông từ bỏ,
Được hưởng tám ức năm,
Sống trong cảnh cõi trời,
Còn số năm còn lại,
Ta được sống tịch tịnh.

251 Nhìn lỗi người - Không nên nhìn lỗi người, Người làm hay không làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.

Cũng vậy, thân sanh tử,
Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,

Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

252 Nhìn đời thế nào, Để thần chết không thấy_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 15 Mogharàja - Tiểu I, 809

Câu hỏi của thanh niên 15 Mogharàja – *Tiểu* I, 809

Mogharàja:
1116. *Mo-gha-rà-ja nói:*
Đã hai lần con hỏi,
Bậc có mắt, họ Thích,
Ngài chưa trả lời con,
Nhưng con được nghe rằng,
Cho đến lần thứ ba,
Vị Thiên nhân ẩn sĩ,
Sẽ trả lời cho con.

1117. *Đời này và đời sau,*
Phạm thiên giới, thiên giới,
Con không rõ quan điểm,
Gotama lừng danh.

1118. *Vị thầy được thù diệu,*
Con đến với câu hỏi,
Cần nhìn đời thế nào,
*Để **thần chết** không thấy?*

Thế Tôn:
1119. *Này Mô-gha-ra-ja,*
Hãy nhìn đời trống không,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Nhổ lên ngã tùy kiến,
Như vậy vượt tử vong,
Hãy nhìn đời như vậy,
Thần chết không thấy được.

253 Như Lai - 3 hạng người đem lại hạnh phúc cho nhiều người - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 404

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 404 (Tik. IV, 5) (It. 78)

Có **ba hạng người** này xuất hiện ở đời, xuất hiện đem lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **Như Lai** xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất xuất hiện ở đời, xuất hiện đem lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc, cho chư Thiên và loài Người.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, đệ tử của bậc Đạo Sư ấy là **bậc A-la-hán**, các lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm hạnh

đã thành tựu, việc cần làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục đích của mình đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, đã giải thoát nhờ chánh trí. Vị ấy thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đệ tử bậc Đạo Sư ấy là **bậc hữu học**, đang đi trên con đường, vị nghe nhiều, giới cấm được gìn giữ. Vị ấy cũng thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ ba xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Này các Tỷ-kheo, có ba hạng người xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Bậc Đạo Sư ở đời,
Đại ẩn sĩ thứ nhất,

Tiếp nối theo vị ấy,
Là đệ tử Đạo Sư,
Đã tu tập tự ngã,
Tiếp đến bậc hữu học,
Đang đi trên con đường,
Bậc nghe nhiều học nhiều,
Bậc giới cấm đầy đủ.

Ba vị tối thượng này,
Giữa chư Thiên, loài Người,
Bậc tác thành hào quang,
Bậc tuyên bố Chánh pháp,
*Mở toang **cửa bất tử**,*
Đã giúp đỡ nhiều người.
Thoát ly khỏi ách nạn.

Những ai tùy bước theo,
Con đường khéo thuyết giảng,
Bởi bậc Vô Thượng Sĩ,
Bậc cầm đầu lữ hành,
Vị ấy tại đời này,
Chấm dứt mọi khổ đau,
Những vị không phóng dật,
Trong giáo lý Thiện Thệ.

254 Như Lai - Người hãy nhiệt tình làm, Như Lai chỉ thuyết dạy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85

Phẩm Đạo – *Tiểu* I, 85

273. ***Tám ngành***, đường thù thắng,
Bốn câu, lý thù thắng,
Ly tham, pháp thù thắng,
Giữa các loài hai chân,
Pháp nhãn, người thù thắng.

274. Đường này, không đường khác,
Đưa đến kiến thanh tịnh,
Nếu ngươi theo đường này,
Ma quân sẽ mê loạn.

275. Nếu người theo đường này,
Đau khổ được đoạn tận,
Ta dạy Người con đường,
Với trí, gai chướng diệt.

276. Người hãy nhiệt tình làm,
Như Lai chỉ thuyết dạy,
Người hành trì thiền định,
Thoát trói buộc Ác ma.

277. Tất cả hành ***vô thường***,
Với Tuệ, quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

278. Tất cả hành ***khổ đau***,
Với Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

279. Tất cả pháp ***vô ngã***,
Với Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

280. Khi cần, không nỗ lực,
Tuy trẻ mạnh, nhưng **lười**,
Chí nhu nhược, biếng nhác,
Với trí tuệ thụ động,
Sao tìm được chánh đạo?

281. Lời nói được thận trọng,
Tâm tư khéo hộ phòng,
Thân chớ làm điều ác,
Hãy giữ ba nghiệp tịnh,
Chứng đạo thánh nhân dạy.

282. Tu thiền, trí tuệ sanh,
Bỏ Thiền, trí tuệ diệt,
Biết con đường hai ngả,
Đưa đến hữu, phi hữu,
Hãy tự mình nỗ lực,
Khiến trí tuệ tăng trưởng.

283. Đốn rừng không đốn cây,
Từ rừng, sinh sợ hãi,
Đốn rừng và ái dục,
Tỷ kheo, hãy tịch tịnh.

284. Khi nào chưa cắt tiệt,
Ái dục giữa gái trai,
Tâm ý vẫn buộc ràng,
Như bò con vú mẹ.

285. Tự cắt giây ái dục,
Như tay bẻ sen thu,
Hãy tu đạo tịch tịnh,
Niết-Bàn, Thiện Thệ dạy.

286. Mùa mưa ta ở đây,
Đông, Hạ cũng ở đây,
Người ngu tâm tưởng vậy,
Không tự giác hiểm nguy.

287. Người tâm ý đắm say,
Con cái và súc vật,
Tử thần bắt người ấy,
Như lụt trôi làng ngủ.

288. Một khi tử thần đến,
Không có con che chở,
Không cha, không bà con,
Không thân thích che chở.

289. Biết rõ ý nghĩa này,
Bậc trí lo trì giới,
Mau lẹ làm thanh tịnh,
Con đường đến Niết-Bàn.

255 Như Lai - Thuyết pháp - 2 thuyết pháp của Như Lai - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 338

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 338 (Duk. II, 2) (It. 33)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Có hai loại thuyết pháp của Như Lai, bậc A-la-hán Chánh-Đẳng Giác, cái này tiếp nối cái kia. Thế nào là hai?

- *"**Hãy thấy ác là ác**", đây là thuyết pháp thứ nhất.*
- *Sau khi thấy ác là ác, ở đây, "Hãy nhàm chán, hãy từ bỏ, hãy thoát ly", đây là thuyết pháp thứ hai.*

Này các Tỷ-kheo, có hai loại thuyết pháp này của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, cái này tiếp nối cái kia.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Với Như Lai, Phật Đà,
Từ mẫn mọi chúng sanh,

Hãy thấy lời thuyết giảng,
Tuần tự pháp theo pháp,
Hai pháp được trình bày,
Một là hãy nhìn rõ,
Pháp ác là pháp ác
Và chính tại ở đây,
Từ bỏ, không tham đắm.
Từ đây, không tham đắm,
Hãy làm cho an tịnh,
Mọi khổ đau phiền não.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

256 Như Lai - Vì sao được gọi là Như Lai_ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 453

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 453 (Cat. 13) (It. 121)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo,

- ***Thế giới*** *được Như Lai* ***Chánh đẳng giác****. Như Lai* ***không hệ lụy*** *đối với đời.*
- ***Thế giới tập khởi*** *được Như Lai Chánh đẳng giác, thế giới tập khởi được Như Lai* ***đoạn tận****.*
- ***Thế giới đoạn diệt*** *được Như Lai chánh đẳng giác, thế giới đoạn diệt được Như Lai* ***giác ngộ****.*
- ***Con đường đưa đến thế giới đoạn diệt*** *được Như Lai chánh đẳng giác, con đường đưa đến thế giới đoạn diệt Như Lai đã* ***tu tập****.*

- Này các Tỷ-kheo, trong toàn thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, cái gì được thấy, được nghe, được tho tưởng, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu,

được ý tư sát, tất cả đều được Như Lai chánh đẳng giác. Do vậy được gọi là ***Như Lai***.

- Này các Tỷ-kheo, từ đêm Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác đến đêm Ngài nhập Niết-bàn không có dư y trong thời gian ấy, điều gì Ngài nói, tuyên bố, nêu rõ lên tất cả là như vậy, không có khác được. Do vậy Ngài được gọi là Như Lai.
- Này các Tỷ-kheo, Như Lai nói gì làm vậy, làm gì nói vậy. Vì rằng nói gì làm vậy, làm gì nói vậy, nên Ngài được gọi Như Lai.
- Này các Tỷ-kheo, trong toàn thể thế giới, Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Như Lai là bậc chiến thắng, không bị ai chiến bại, toàn tri, toàn kiến, đại tự tại, *do vậy Ngài được gọi là **Như Lai.***

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây điều này được nói đến:

Thắng tri mọi thế giới,
Mọi thế giới như thật,
Ly hệ mọi thế giới,
Không giống mọi thế giới.

Thắng tất cả bậc trí,
Giải thoát mọi buộc ràng.
Cảm thọ tối thắng tịnh,

Niết-bàn, không sợ hãi,
Vị này đoạn lậu hoặc,
Bậc giác ngộ trí giả,
Không dao động, nhiễu loạn,
Nghi ngờ được chặt đứt,
Đạt diệt tận mọi nghiệp,
Giải thoát diệt sanh y,
Là Thế Tôn, là Phật,
Bậc Sư tử vô thượng,
Trong thế giới thiên giới,
Chuyển bánh xe Phạm luân.

Như vậy loài Trời, Người,
Đến quy y đức Phật,
Gặp nhau, đảnh lễ Ngài,
Vĩ đại không sanh hữu,
Điều phục, bậc Tối thượng,
Trong người được điều phục,
An tịnh, bậc ẩn sĩ,
Những người được an tịnh.
Giải thoát bậc tối thượng,
Những người được giải thoát,
Vượt qua bậc tối thắng,
Những người được vượt qua.
Như vậy họ lễ Ngài
*Vĩ đại, **không sanh hữu**,*
Thiên giới, thế giới này,
Không ai được bằng Ngài.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

257 Như ao không gió thổi, Không dao động, tịnh chỉ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 420

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 420 (Tik. V, 3) (It. 90)

Này các Tỷ-kheo, nếu một Tỷ-kheo nắm lấy viền áo Tăng-già lê đi theo sau lưng Ta, chân bước theo chân, nhưng vị ấy có ***tham*** ái trong các dục, với lòng sắc xảo, với tâm ***sân*** hận, ***ý*** tư duy nhiễm ác, ***thất niệm***, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại, vị ấy xa hẳn Ta và Ta xa vị ấy. Vì cớ sao?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không thấy Pháp. Do không thấy Pháp nên không thấy Ta.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống xa đến một trăm do-tuần và vị ấy không có tham ái trong các dục, với lòng tham không sắc xảo, tâm không sân hận, ý tư duy không nhiễm ác, chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh nhất tâm, các căn được chế ngự, vị ấy gần hẳn Ta và Ta gần vị ấy. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy thấy Pháp. Do thấy Pháp nên thấy Ta.

Nếu có thể bước theo,
*Nhưng nhiều **dục** bực phiền.*

Hãy xem người như vậy,
Thật là xa, rất xa,
Xa giữa người ái dục,
Và người không ái dục,
Xa giữa người lắng dịu
Và người không lắng dịu,
Xa giữa người tham ái,
Và người đã trừ ái.

Sau khi thắng tri Pháp,
Bậc Hiền trí biết Pháp,
Như ao không gió thổi,
Không dao động, tịnh chỉ.
Hãy xem người như vậy,
Thật là gần, rất gần,
Gần giữa người không ái,
Và người không có ái,
Gần giữa người lắng dịu,
Và người được lắng dịu,
Gần giữa người không tham,
Và người trừ tham ái.

258 Như biển không có sóng, Biển hoàn toàn đứng lặng - Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng - Tiểu I, 744

Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng – *Tiểu* I, 744

Người hỏi:

915. *Con hỏi bậc Đại tiên,*
Bậc bà con mặt trời,
Con đường đến viễn ly,
Con đường đến an tịnh,
Tỷ-kheo sau khi thấy,
Làm thế nào mát lạnh,
Không có sự chấp thủ,
Một vật gì ở đời?

Thế Tôn:

916. *Thế Tôn đáp như sau:*
Hãy chặt đứt hoàn toàn,
Gốc rễ các ***hý luận****,*
Mọi tư tưởng "tôi là ",
Tất cả phải chấm dứt,
Phàm có ***nội ái*** *nào,*
Sau khi nhiếp phục chúng,

Thường chánh niệm học tập.

917. *Phàm có loại pháp gì,*
Được thắng tri hoàn toàn,
Hoặc thuộc về nội pháp,
Hay thuộc về ngoại pháp,
Chớ có làm kiên trì,
Bất cứ một pháp nào,
Trạng thái ấy không gọi,
Sự mát lạnh của tịnh.

918. *Chớ có nghĩ như sau:*
Cái kia là tốt hơn,
Đây là hạ liệt hơn,
Hay đây là ngang bằng,
Do phải bị xúc chạm,
Với các sắc sai biệt,
Hãy chớ để tự mình,
An trú trên vọng tưởng.

919. *Hãy giữ được an tịnh,*
Về phía tự nội tâm,
Tỷ-kheo không cầu tìm,
An tịnh từ chỗ khác,
Với người được an tịnh,
Từ phía tự nội tâm,
Đã không có tự ngã,

Từ đâu có ***vô ngã****.*

920. *Như chính giữa trung ương,*
Của biển cả đại dương,
Sóng biển không có sanh,
Biển hoàn toàn đứng lặng,
Cũng vậy, này Tỷ-kheo,
Hãy đứng lặng không động,
Không tạo nên bồng bột,
Đối sự gì ở đời.

Người hỏi:

921. *Vị có* ***mắt rộng mở,***
Đã tuyên bố rõ ràng,
Pháp có thể chế ngự,
Mọi nguy hiểm khó khăn,
Bậc Hiền thiện mong Ngài,
Tuyên bố rõ con đường,
Hay về ***biệt giải thoát****,*
Hoặc về ***pháp thiền định****?*

Thế Tôn:

922. ***Chớ có những con mắt,***
Đầy dẫy những tham đắm!
Hãy chận đứng lỗ tai,

Nghe câu chuyện của làng.
Lại chớ nên đắm say,
Các mùi vị ngon lành,
Chớ xem là của ta,
Mọi sự vật ở đời!

923. ***Trong khi được cảm giác,***
Với các loại cảm xúc,
Tỷ-kheo không than van,
Bất cứ một điều gì.
Vị ấy không cầu mong,
Dầu loại sanh hữu nào,
Và không có run sợ,
Rơi vào các kinh hoàng.

924. *Các đồ ăn thâu được,*
Cùng với các đồ uống,
Các món ăn nhai được,
Các đồ vải mặc được,
Chớ có cất chứa chúng,
Những đồ vật nhận được,
Chớ có quá lo âu,
Nếu không thâu được chúng.

925. ***Hãy tu tập thiền định,***
Chớ làm kẻ lang thang,
Chớ ưa thích trạo cử,

Đừng rơi vào phóng dật,
Đối với các chỗ ngồi,
Cùng với các chỗ nằm,
Tỷ-kheo hãy an trú,
Những chỗ không tiếng động.

926. ***Ngủ** nghỉ có chừng mực,*
Chớ có ngủ quá nhiều,
Hãy luôn luôn tỉnh thức,
Nỗ lực và nhiệt tâm,
Hãy từ bỏ biếng nhác,
Man trá, cười, chơi đùa,
Hãy từ bỏ dâm dục,
Bỏ ưa thích trang điểm.

927. ***Chớ có dùng bùa chú,***
A-thar-va Vệ-đà,
Chớ tổ chức đoán mộng,
Coi tướng và xem sao,
Mong rằng đệ tử Ta,
Không đoán tiếng thú kêu,
Không chữa bệnh không sanh,
Không hành nghề lang băm.

928. *Tỷ-kheo không run sợ,*
Khi bị người chỉ trích,
Cũng không có cống cao,

Khi được khen tán thán,
Hãy từ bỏ tham ái,
Cùng với tánh xan tham,
Kể luôn cả phẫn nộ,
Cùng với nói hai lưỡi.

929. *Tỷ-kheo không an trú,*
Trong nghề nghiệp bán buôn,
Lại không có chỉ trích,
Bất cứ tại chỗ nào,
Khi ở tại thôn làng,
Không tức giận một ai,
Chớ có vì lợi dưỡng,
Nói chuyện với quần chúng.

930. *Tỷ-kheo không nên nói,*
Khoa trương quá mức độ,
Và cũng không nói lời,
Có dụng ý lợi dưỡng.
Chớ có học tập theo,
Lối sỗ sàng trâng tráo,
Chớ có thốt ra lời,
Khiêu khích xung đột ai!

931. *Chớ có bị dắt dẫn,*
Rơi vào lời nói láo,
Không cố ý làm nên,

Điều man trá giả dối,
Chớ có khinh người khác,
Về vấn đề sinh mạng,
Về vấn đề trí tuệ,
Và vấn đề giới hạnh.

932. *Sau khi phẫn uất nghe,*
Nhiều ngôn từ lời lẽ,
Của các vị Sa-môn,
Hay những kẻ phàm phu,
Chớ có phản ứng họ,
Với những lời thô ác,
Bậc hiền lành an tịnh,
Không phản pháo một ai.

933. *Sau khi rõ biết được,*
Pháp này là như vậy,
Tỷ-kheo hãy học tập,
Sáng suốt và chánh niệm,
Rõ biết sự mát lạnh,
Được gọi bậc "an tịnh",
Chớ có sống phóng dật,
Trong lời dạy Cù-đàm.

934. *Bậc đã được chiến thắng,*
Không ai chiến thắng nổi
Tự mình thấy được pháp,

Không nghe theo tin đồn,
Do vậy ***hãy học tập,***
Luôn luôn không phóng dật*,*
Với ***tâm tư cung kính****,*
Lời dạy đức Thế Tôn,
Thế Tôn nói như vậy.

259 Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc lại thêm hương - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.

Cũng vậy, thân sanh tử,
Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,

Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

260 Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc nhưng không hương - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.

Cũng vậy, thân sanh tử,
Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,

Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

261 Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc nhưng không hương - Kinh Subhùta – Tiểu III, 232

Subhùta – *Tiểu* III, 232 (199)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình thường dân ở Magadha, tên là *Subhùta*, ngài không thể sống trong gia đình, nên bỏ nhà làm người du sĩ.

Không thấy trong bộ phái của mình cái gì là chân lý và thấy Upatissa, Kolita, Sela sống hạnh phúc hoan hỷ sau khi tu hành, ngài khởi lòng tin giáo lý đức Phật và xin xuất gia. Sau khi lấy được cảm tình các vị giáo thọ sư và truyền pháp sự, ngài vào nhập thất với một đề tài thiền quán. Nhờ **phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài tuyên bố chánh trí của ngài bằng cách ôn lại sự đau khổ khi tu hành và sự hoan hỷ khi ngài được tu thiền, ngài nói lên bài kệ:

319. Đặt mình vào tại chỗ,
Không được cho thích đáng,
Một người muốn làm việc,
Nhưng không được thành tựu,

Như vậy công việc ấy,
Được xem bị thất bại.

320. Nếu từ bỏ phần thắng,
Gốc khổ được rút lên,
Nó giống kẻ đánh bạc,
Vận rủi quăng con bài,
Nếu nó quăng tất cả,
Nó chẳng khác người mù,
Không nhìn thấy con đường,
Bằng phẳng, không bằng phẳng.

321. Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Bậc Hiền trí rõ biết,
Người chỉ nói không làm.

*322. Như bông **hoa** tươi đẹp,*
*Có **sắc** nhưng không **hương**,*
*Cũng vậy **lời** khéo nói,*
*Không **làm**, không kết quả.*

323. Như bông hoa tươi đẹp,
*Có **sắc** lại có **hương**,*
*Cũng vậy **lời** khéo nói,*
*Có **làm**, có kết quả.*

262 Như bông thổi trước gió, Thân ta nhẹ trôi bay - Kinh Khitaka – Tiểu III, 111

Khitaka – *Tiểu* III, 111 (104)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ), trong gia đình Bà-la-môn.

Khi lớn lên, nghe danh tiếng của ngài *Mahà Moggallàna* (Đại Mục-kiền-liên) về thần thông lực, ngài nghĩ: *"Ta rồi cũng sẽ như vậy"*. Thúc đẩy bởi thiện duyên đời trước, ngài xuất gia tinh tấn tu tập **chỉ** và **quán**, không bao lâu chứng được ***sáu thắng trí***.

Rồi dùng sáu thắng trí ấy, ngài bắt đầu thi ơn cho chúng sanh với thần túc thông và tha tâm thông. Khi các Tỷ-kheo hỏi ngài: *"Hiền giả Khitaka, có phải Hiền giả dùng thần thông?"*. Ngài trả lời với bài kệ:

104. Thân ta thật nhẹ nhàng,
Cảm xúc hỷ lạc lớn,
Như bông thổi trước gió,
Thân ta nhẹ trôi bay.

263 Như bậc trí tránh né, Lửa cháy hố than hừng - Kinh Dhammika - Tiểu I, 585

Kinh Dhammika – *Tiểu* I, 585 (Sn 66)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anàthapindika. Rồi nam cư sĩ Dhammika đi đến Thế Tôn với năm trăm nam cư sĩ, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nam cư sĩ Dhammika nói lên những bài kệ với Thế Tôn:

Dhammika:

376. *Kính thưa Gotama,*
Bậc trí tuệ rộng lớn,
Con xin kính hỏi Ngài,
Vấn đề đặc biệt này:
*Với **vị đệ tử Ngài,***
***Làm thế nào là thiện**?*
Nếu là vị xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Hay là vị có nhà,
*Sống đời **nam cư sĩ?***

377. *Ngài rõ biết đường đi,*
Cùng mục đích tối hậu,
Của Thế Tôn đời này,
Và thế giới chư Thiên.
Không ai so sánh Ngài,
Bậc thấy nghĩa thù diệu,
Chính Ngài được tôn xưng,
Là đức Phật thù thắng.

378. *Ngài biết tất cả trí,*
Ngài trình bày Chánh pháp,
Vì lòng thương, từ mẫn,
Đối với mọi chúng sanh,
Ngài mở rộng bức màn,
Bậc có mắt mọi nơi,
Không cấu uế, thanh tịnh,
Ngài chói toàn thế giới.

379. *Vị vua loài Nàgà,*
*Tên **Eràvano**,*
Đã đến gần bên Ngài,
Được nghe: Ngài chiến thắng.
Vị ấy tìm đến Ngài,
Để nghe lời khuyên nhủ,
Sau khi nghe, thích thú,
Nói lên lời: Lành thay!

380. *Vua **Vessavana**,*
Kuvera đến Ngài,
Tìm hiểu hỏi han Ngài,
Về vấn đề diệu pháp,
Được hỏi, ôi bậc trí,
Hãy nói lên cho vua!
Sau khi nghe, vị ấy,
Cũng thích thú, ưa thích.

381. *Các bậc ngoại đạo này,*
Ưa luận tranh khẩu chiến,
Các tà mạng ngoại đạo,
Hay các Ni-kiền Tử,
Tất cả không vượt qua,
Hơn thắng trí của Ngài,
Như người đang đứng lại,
Không thắng kẻ đi mau.

382. *Các Bà-la-môn này,*
Ưa luận tranh khẩu chiến,
Có những bậc Phạm-chí,
Đã đến tuổi trưởng thượng,
Tất cả đều trói buộc,
Bởi tư tưởng của Ngài,
Kể cả những hạng người,
Tự phụ nói khoe khoang.

383. *Pháp này là tế nhị,*
Đem lại nguồn an lạc,
Đã được bậc Thế Tôn,
Khéo nói, khéo thuyết giảng,
Tất cả mọi hạng người,
Đều thích thú ưa nghe,
Được hỏi, hãy nói lên,
Ôi đức Phật tối thượng.

384. *Các vị Tỷ-kheo này,*
Đang ngồi đây tất cả,
Kể cả nam cư sĩ,
Tất cả đều chờ nghe,
Hãy để họ nghe pháp,
Bậc Vô uế Giác ngộ,
Như chư Thiên nghe lời,
Vàsava khéo nói!

Thế Tôn:

385. *Tỷ-kheo, hãy nghe Ta,*
Ta khiến các Thầy nghe,
Pháp đoạn trừ điều ác,
Tất cả hãy trọ trì,
Với ai thấy ý nghĩa,
Nghĩ ngợi có suy tư,
Hãy sống theo chánh hạnh,

Thích hợp với xuất gia.

386. *Tỷ-kheo chớ ra ngoài,*
Trong thời gian phi thời,
Hãy vào làng khất thực,
Đúng thời, thì hãy đi,
Ai đi đứng phi thời,
Bị bẫy sập trói buộc.
Do vậy các đức Phật,
Không có đi phi thời.

387. *Các **sắc** và các **tiếng**,*
Các vị, hương và xúc,
Chính những loại pháp ấy,
Làm mê hoặc chúng sanh.
Hãy nhiếp phục, lòng dục,
Đối với các pháp ấy,
Hãy vào cho đúng thời,
Để dùng buổi ăn sáng.

388. *Tỷ-kheo được đúng thời,*
Các đồ ăn khất thực,
Hãy đi về một mình,
Ngồi tại chỗ an tịnh,
Suy tư hướng nội tâm,
***Ý** không chạy ra ngoài,*
Làm cho thoát ra khỏi,

Mọi chấp thủ tự ngã.

389. *Nếu vị ấy có nói,*
Với một vị đệ tử,
Hay nói với một vị,
Một Tỷ-kheo nào khác,
Hãy nói cho vị ấy,
Sự thù diệu Chánh pháp,
Không có nói hai lưỡi,
Không bài xích một ai.

390. *Nhưng có những hạng người,*
Dùng khẩu chiến bằng lời,
Những hạng người tuệ nhỏ,
Chúng ta không tán thán,
Triền phược trói buộc họ,
Từ chỗ này chỗ kia,
Ở đây họ dẫn tâm,
Đưa ***tâm đi quá xa****.*

391. *Đồ khất thực, tinh xá,*
Cùng sàng tọa trú xứ,
Nước để trừ bụi nhớp,
Y áo Tăng-già-lê,
Sau khi nghe Chánh pháp,
Do Thiện Thệ thuyết giảng,
Bậc đệ tử thắng tuệ,

Quán sát, hãy dùng chúng.

392. *Do vậy đồ khất thực,*
Sàng tọa và trú xứ,
Nước để trừ bụi nhớp,
Y áo Tăng-già-lê,
Đối với những pháp ấy,
Đừng để cho dính nhiễm.
Tỷ-kheo ***như giọt nước,***
Không dính trên lá sen.

393. *Trách nhiệm của gia chủ,*
Ta cũng nói các Ông,
Làm theo đúng như vậy,
Đệ tử là tốt lành.
Pháp Tỷ-kheo toàn diện,
Khó thành tựu đầy đủ,
Vì là người gia chủ,
Phải làm nhiều việc đời.

394. *Chớ giết loài hữu tình,*
Chớ bảo người giết hại,
Hay chấp nhận kẻ khác,
Giết hại các người khác,
Đối với mọi sanh loại,
Từ bỏ các hình phạt,
Đối với kẻ mạnh bạo,

Như đối kẻ run sợ.

385. *Rồi hãy quyết từ bỏ,*
Lấy của không được cho,
Đệ tử khéo sáng suốt,
Vật gì, vật của ai,
Chớ khiến người khác lấy,
Chớ chấp nhận lấy trộm.
Hãy từ bỏ, chấm dứt,
Mọi của cải không cho.

396. *Hãy từ bỏ, tránh xa,*
*Đời sống **phi** Phạm hạnh,*
Như bậc trí tránh né,
Lửa cháy hố than hừng.
Nếu tự mình bất lực,
Không thể sống Phạm hạnh,
Thời chớ có xâm phạm,
Vợ của các người khác.

397. *Khi đi đến hội chúng,*
Hay đi đến đoàn chúng,
Hay một mình một người,
*Chớ nói lời **nói láo**,*
Chớ khiến người nói láo,
Chớ chấp nhận nói láo,
Tất cả điều không thật,

Hãy tránh xa từ bỏ.

398. *Chớ sống theo nếp sống,*
*Uống **rượu** và say rượu,*
Với vị là cư sĩ,
Đã chấp nhận pháp này,
Chớ khiến người uống rượu,
Chớ chấp thuận uống rượu,
Sau khi biết uống rượu,
Cuối đường là điên cuồng.

399. *Chỉ kẻ ngu say rượu,*
Mới làm các điều ác,
Và khiến các người khác,
Sống buông lung phóng dật,
Hãy từ bỏ, tránh xa,
Xứ phi công đức này,
Khiến điên cuồng si mê,
Làm kẻ ngu thỏa thích.

400. *Chớ có giết hữu tình,*
Chớ lấy của không cho,
Chớ nói láo không thật,
Chớ uống rượu say mê,
Từ bỏ phi Phạm hạnh,
Không hành trì dâm dục,
Không có ăn ban đêm,

Không ăn lúc phi thời.

401. *Chớ mang các vòng hoa,*
Chớ dùng các nước thơm,
Hãy nằm trên mặt đất,
Trên thảm chiếu trải dài,
***Tám hạnh** này được gọi*
*Là **hạnh ngày trai giới**.*
Do đức Phật giảng dạy,
Để chấm dứt khổ đau.

402. *Từ nay ngày trai giới,*
Chia nửa tháng hai phần,
***Ngày mười bốn, mười lăm**,*
*Hay **ngày tám** mỗi tháng,*
Với tâm ý hoan hỷ,
Thực hành thần thông pháp,
Gồm có đủ tám phần,
Khéo đầy đủ vẹn toàn.

403. *Do vậy, vào buổi sáng,*
Thực hành ngày trai giới,
Bậc có trí sáng suốt,
Với tâm tư tín thành,
Với tâm ý tùy hỷ,
Cúng dường Tỷ-kheo Tăng,
Với món ăn đồ uống,

Hợp với khả năng mình.

404. *Hãy nuôi dưỡng mẹ cha,*
Hợp pháp và đúng pháp,
Và cũng đúng với pháp,
Hãy làm nghề buôn bán,
Người gia chủ như vậy,
Sở hành không phóng dật,
Được sanh làm Thiên nhân,
Tên là: "Tự chói sáng".

264 Như bị kiếm chém xuống, Như bị lửa cháy đầu - Kinh Mahà Moggallàna – Tiểu III, 499

Mahà Moggallàna – *Tiểu* III, 499 (263)

Đời ngài được kể với đời ngài *Sàriputta* (CCLIX).

Sau khi xuất gia một tuần, ở gần làng Kallavàla tại Magadha, trong khi du hành ngài bị hôn trầm thụy miên và được Thế Tôn dạy: *"Này Moggallàna, biếng nhác không giống với im lặng của bậc Thánh"*. Ngài liền tinh tấn chế ngự sự yếu đuối của mình. Khi chỉ nghe đề tài về các **giới** do đức Phật giảng dạy, ngài chứng được quả A-la-hán.

Một thời, Thế Tôn ở tại Jetavana, xác chứng ngài là bậc **thần thông đệ nhất**. Các bài kệ của ngài được kiết tập thứ nhất.

I

Khích lệ các Tỷ-kheo:

1147. Chúng ta người ở rừng,
Sống đồ ăn khất thực,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,

Phá nát ma, ma quân,
Nếu nội tâm khéo định.

1148. Chúng ta người ở rừng,
Sống đồ ăn khất thực,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Dẹp sạch ma, ma quân,
*Như **voi**, nhà bằng lau.*

1149. Chúng ta ở gốc cây,
Nhẫn nại, tâm kiên trì,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Phá nát ma, ma quân,
Nếu nội tâm khéo định

1150. Chúng ta ở gốc cây,
Nhẫn nại, tâm kiên trì,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Dẹp sạch ma, ma quân,
Như voi, nhà bằng lau.

II

Với một kỹ nữ muốn cám dỗ ngài:

1151. Với am, sườn bằng xương,
May dính với gân thịt,
Gớm thay, đầy hơi thối!
Mang tay chân người khác,
*Làm **thân** thể của mình!*

1152. Cái bị đựng đầy phân,
Được da bao bọc lại,
Ôi con Quỷ cái kia!
Với vú bị ung nhọt,
Thân Ngươi, chín dòng nước,
Luôn luôn được tuôn chảy.

*1153. **Thân** Ngươi, chín dòng nước*
Hôi thối, tạo trói buộc,
*Tỷ-kheo **tránh thân ấy,***
Như kẻ sạch tránh phân.

1154. Nếu người khác biết Ngươi,
Như ta biết được Ngươi,
Người ấy tránh xa Ngươi,
*Như khi **mưa tránh phân**.*

Người đàn bà ấy cảm thấy hổ thẹn, đảnh lễ vị Trưởng lão rồi thưa:

1155. Thật là vậy, Đại hùng,
Như Sa-môn, ngài nói:
Ở đây, có kẻ đắm,
*Như **bò già** trong **bùn**.*

Bậc Trưởng lão:

1156. Ai nghĩ có thể nhuộm,
***Bầu trời** với màu nghệ,*
Hoặc với màu sắc khác,
Kẻ ấy chỉ thất bại.

1157. Tâm ta giống trời ấy,
Nội tâm khéo định tĩnh,
Chớ đem ác tâm đến,
Như chim rơi đống lửa.

*1158. **Hãy xem bóng trang sức,***
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn nhiều tham tưởng,
Nhưng không gì trường cửu.

III

Khi được tin Trưởng lão ***Sàriputta*** viên tịch:

1159. Ôi, thật hãi hùng thay!

Ôi! Lông tóc dựng ngược,
***Bậc** đủ nhiều đức tánh,*
Xá-lợi-phất nhập diệt.

1160. Các hành là vô thường,
Có sanh phải có diệt,
Sau khi sanh, chúng diệt,
Nhiếp chúng là an lạc.

IV

Nói về Trưởng lão ***Tissa***:

*1161. Những ai thấy **Năm uẩn,***
Là khác, không phải ngã,
Quán thấu vật tế nhị,
Như tên đâm mũi tóc.

*1162. Những ai thấy các **hành**,*
Là khác, không phải ngã,
Chúng thấu triệt tế nhị,
Như tên đâm mũi tóc.

V

Nói về Trưởng lão ***Vaddhamàna:***

*1163. Như bị **kiếm** chém xuống,*
*Như bị **lửa** cháy đầu,*
Vị Tỷ-kheo xuất gia,
Chánh niệm, đoạn tham dục.

1164. Như bị kiếm chém xuống,
Như bị lửa cháy đầu,
Vị Tỷ-kheo xuất gia,
Chánh niệm, đoạn tham hữu.

VI

Tuyên bố liên hệ đến ***kinh Pàsàdakamma***:

1165. Được khuyên bảo bởi vị,
Đã tu tập tự ngã,
Mang thân này tối hậu,
Với ngón chân ta làm,
Rung chuyển cả lâu đài,
Migàramàtu.

VII

Nói liên hệ với một Tỷ-kheo:

1166. Không với nhu nhược này,
Không với ít lực này,

Có thể chứng Niết-bàn,
Giải thoát mọi buộc ràng.

1167. Vị Tỷ-kheo trẻ này,
Con người tối thượng này,
Chiến thắng ma, ma quân,
Mang thân này tối hậu.

VIII

Về đời sống viễn ly của mình:

1168. Giữa đồi Vebhàra,
Giữa đồi Pandava,
Sét đánh vào hang động,
Con bậc Vô tỷ ấy,
Đã đi vào hang núi,
Đang ngồi nhập thiền định.

IX

Đi vào Ràjagaha (Vương Xá) để khất thực, ngài khuyến giáo người cháu của *Sàriputta*, một Bà-la-môn có tà kiến, người này thấy ngài ***Đại-ca-diếp***, cảm thấy ghê tởm, như thấy được một nữ thần bất hạnh.

An tịnh và thoải mái,
Ẩn sĩ trú vùng xa,
Thừa tự Phật tối thắng,
Được Phạm thiên tán thán.

1169. Hỡi này Bà-la-môn,
Hãy đảnh lễ Ca-diếp,
Ngài là con thừa tự,
Bậc Giác Ngộ tối thắng,
Ẩn sĩ trú vùng xa,
An tịnh và thoải mái.

1170. Vị trải trăm đời sống,
Đều thuộc dòng Phạm chí,
Học giả, giỏi Vệ-đà,
Sanh tiếp tục làm người.

1171. Dầu là bậc giáo sư,
Thấu triệt ba Vệ-đà,
Đảnh lễ vị như vậy,
Chỉ giá một mười sáu.

1172. Vị ấy trước bữa ăn,
Thấy được tám giải thoát.
Thuận hướng và nghịch hướng.
Rồi mới đi khất thực.

1173. Chớ có đến tấn công,
Một Tỷ-kheo như vậy,
Hỡi này Bà-la-môn,
Chớ có đào tự ngã,
*Hãy khởi **ý tín nhiệm**,*
Vị La hán như vậy,
Chấp tay đảnh lễ gấp,
Chớ để đầu ông hỏng.

X

Khi khuyến giáo một Tỷ-kheo tên ***Potthila***:

*1174. **Người không thấy diệu pháp,***
Dẫn đầu về luân hồi,
Chạy theo hướng tà đạo,
Đường cong không nên đi.

*1175. **Như con sâu dính phân,***
Say mê theo các hành,
Đắm sâu vào lợi danh,
Trống rỗng, hỡi Pôt-thi.

XI

Tán thán Tôn giả ***Sàriputta***:

1176. Hãy xem Tôn giả này,
Xá-lợi-phất đẹp sắc,
Giải thoát cả hai phần,
Nội tâm khéo định tĩnh.

1177. Không bị tên khát ái,
Các kiết sử đoạn tận,
***Ba minh** đã đạt được,*
Sát hại xong thần chết,
Đáng được người cúng dường,
Là ruộng phước vô thượng.

XII

Do ngài ***Sàriputta*** nói lời tán thán ***Moggallàna***:

1178. Có nhiều chư Thiên này,
Có thần lực danh xưng,
Đến mười ngàn chư Thiên,
Tất cả Phạm phụ Thiên.
Họ đứng chấp hai tay,
Đảnh lễ Mục-kiền-liên.

*1179. Đảnh lễ **thượng sanh nhân**!*
*Đảnh lễ **vô thượng nhân**!*
Lậu hoặc ngài đã đoạn,
Ngài xứng được cúng dường.

1180. Được trời người đảnh lễ,
*Đã sanh, **bậc thắng chết**,*
*Như **sen** không dính nước,*
Ngài không dính các hành.

*1181. **Vị trong một sát-na,***
Biết đời, dưới ngàn cách,
Chẳng khác Đại Phạm Thiên,
Tỷ-kheo ấy Thiên tử,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được những thời cơ,
Chết sống của mọi loài.

XIII

Mahà-Moggàllàna nói lên, xác nhận khả năng của mình:

1182. Xá-lợi-phất với tuệ,
Giới hạnh, an tịnh tâm,
Tỷ-kheo đến bờ kia,
Vị ấy thật tối thượng.

*1183. **Nhưng ta ngay giây phút***
Đến trăm ngàn triệu lần,
Biến hóa tự thân được,

Ta thiện xảo biến hóa,
Thuần thục với thần thông.

1184. Dòng họ Mô-gal-la,
Sống thiền định trí tuệ,
Đi đến bờ bên kia,
*Không **ái** giáo pháp đạt.*
*Hiền trí, **các căn tịnh**,*
Chặt đứt các trói buộc,
*Như **voi** bựt đứt ngang,*
Dây leo đã mục nát.

1185. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

*1186. **Sanh của ta đã tận,***
Chiến thắng dạy làm xong,
*Lưới **danh** được đoạn diệt,*
*Gốc **sanh hữu** nhổ lên,*
Mục đích hạnh xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Đích ấy đã đạt được,
Mọi kiết sử diệt xong.

La mắng ***Màra*** đã vào và ra khỏi bụng ngài:

*1187. **Địa ngục ấy thế nào,***
Dù si bị nấu sôi,
*Vì đánh **Vidhura**,*
*Đệ tử **Kà-kùsandha**.*

1188. Có trăm loại cọc sắt,
Tự cảm thọ riêng biệt,
Địa ngục là như vậy,
Dù si bị nấu sôi,
Vì đánh Vidhura,
Đệ tử Kakusandha.

1189. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
***Kanha** chịu khổ thọ.*

1190. Dựng lên giữa biển cả,
Cung điện trải nhiều kiếp,
Bằng ngọc chói lưu ly,
Huy hoàng cùng chiếu diệu,
Tiên nữ múa tại đây,
Trang sức màu dị biệt.

1191. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,

Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1192. Ai Thế Tôn khuyến khích,
Chúng Tỷ-kheo chứng kiến,
Với ngón chân rung chuyển,
Lầu mẹ Migàra.

1193. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1194. ***Với ngón chân rung chuyển,***
Lầu Vi-ja-yan-ta,
Đầy đủ thần thông lực,
Chư Thiên cũng hoảng sợ.

1195. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1196. Ai hỏi vị ***Sakka****,*
Tại lầu Vijayan,
Hiền giả, ngươi có biết,
Ái tận được giải thoát?

Sakka đã chân thành,
Trả lời câu được hỏi.

1197. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1198. ***Ai từng hỏi Phạm thiên,***
Tại hội chúng Thiện Pháp:
Hiền giả nay vẫn chấp,
Các tà kiến thuở xưa,
Có thấy cảnh huy hoàng
Phạm thiên cảnh thiên giới.

1199. Brahmà đã chân thành,
Tiếp tục đáp câu hỏi:
Tôn giả tôi không chấp,
Các tà kiến thuở xưa.

1200. Tôi thấy sự huy hoàng,
Phạm thiên cảnh thiên giới,
Sao nay tôi nói được,
Tôi thường hằng thường tại?

1201. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,

Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1202. ***Ai với sự giải thoát,***
Cảm xúc Cao Sơn đảnh,
Rừng đông Videha,
Và người nằm trên đất.

1203. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy.
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1204. Thật sự ***lửa*** *không nghĩ:*
"Ta đốt cháy kẻ ngu",
Kẻ ngu đột kích lửa,
Tự mình bị thiêu cháy.

1205. Cũng vậy này Ác-ma,
Ngươi đột kích Như Lai,
Tự đốt mình cháy mình,
Như kẻ ngu chạm lửa.

1206. Ác ma tạo ác nghiệp,
Do nhiễu hại Như Lai,
Ngươi nghĩ chăng Ác-ma,
Ác quả không đến ta.

1201. Điều ác Ác ma làm,
Chất chứa đã lâu rồi,
Ác-ma, hãy tránh Phật,
Chớ vọng tưởng Tỷ-kheo.

1208. Tỷ-kheo chống Ác ma,
Tại rừng Bhe-kalà,
Vị Dạ-xoa thất vọng,
Biến mất tại chỗ ấy.

Như vậy, Tôn giả Mahà-Moggallàna nói lên những bài kệ.

265 Như bị kiếm chém xuống, Như bị lửa cháy đầu - Kinh Tissa – Tiểu III, 48

Tissa – *Tiểu* III, 48 (39)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Kapilavatthu, con người dì của đức Phật và được đặt tên là Tissa. Ngài xuất gia theo đức Phật, sống tại một lâm trại và tự phụ với địa vị của mình, tánh hay nóng nảy bất thường, vì vậy ngài không làm bổn phận của mình được hăng hái.

Rồi bậc Đạo Sư, với thiên nhãn thấy ngài đang ngủ há miệng liền hiện đến trước ngài, thức ngài dậy với bài kệ:

> *39. Như bị **kiếm** chém xuống,*
> *Như bị **lửa** cháy đầu,*
> *Vị Tỷ-kheo xuất gia,*
> *Chánh niệm, **đoạn tham dục.***

266 Như bị kiếm chém xuống, Như bị lửa cháy đầu - Kinh Vaddhamàna – Tiểu III, 49

Vaddhamàna – *Tiểu* III, 49 (40)

Ngài sanh ở Vesàli, trong gia đình một vị vua Licchavì, ngài trở thành một thiếu niên có tín tâm và phục vụ Tăng chúng.

Về sau, khi đã xuất gia, ngài trở thành biếng nhác và được Như Lai khích lệ với bài kệ:

> *40. Như bị **kiếm** chém xuống,*
> *Như bị **lửa** cháy đầu,*
> *Vị Tỷ-kheo xuất gia,*
> *Chánh niệm, **đoạn tham hữu**.*

267 Như bị lời trù yếm, Tuổi già đến áp đảo - Kinh Kimliba – Tiểu III, 123

Kimliba – *Tiểu* III, 123 (118)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), trong một gia đình một vị vua dòng họ Thích-ca, tên là Kimbila, ngài hưởng được tài sản rất nhiều.

Bậc Đạo Sư thấy được thiền quán của ngài chín muồi khi ngài ở Anupiya, để khích lệ ngài, Thế Tôn cho hiện lên một *nữ nhân* rất đẹp trong tuổi trẻ và làm cho ngài thấy nữ nhân ấy từ tuổi trẻ bước qua tuổi già.

Kimbila thấy vậy rất xúc động và nói lên bài kệ:

118. Như bị lời trù yếm,
Tuổi già đến áp đảo,
Dung sắc bị đổi khác,
Nhưng cũng dung sắc trước;
Vị ấy như thế nào,
Không có gì thay đổi,
Nhưng ta chớ tự ngã,
Có gì đã đổi khác.

Nghĩ đến lẽ **vô thường**, ngài cảm thấy dao động mạnh, và đi đến bậc Đạo Sư, nghe pháp, xuất gia và

sau một thời gian, chứng quả A-la-hán. Ngài nhấn mạnh cái nhìn thường hằng trước của ngài đối với sự vật, và nói lại bài kệ, này như nói lên chánh trí của ngài.

268 Như chim giữa hư không, Hướng chúng đi khó tìm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49

Phẩm ALaHán – *Tiểu* I, 49

90. Đích đã đến, không sầu,
Giải thoát ngoài tất cả,
Đoạn trừ mọi buộc ràng,
Vị ấy không nhiệt não.

91. Tự sách tấn, chánh niệm,
Không thích cư xá nào,
Như ngỗng trời rời ao,
Bỏ sau mọi trú ẩn.

92. Tài sản không chất chứa,
Ăn uống biết liễu tri,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát,
Như chim giữa hư không,
Hướng chúng đi khó tìm.

93. Ai lậu hoặc đoạn sạch,
Ăn uống không tham đắm,
Tự tại trong hành xứ,

Không, vô tướng, giải thoát.
Như chim giữa hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

94. Ai nhiếp phục các căn,
Như đánh xe điều ngự,
Mạn trừ, lậu hoặc dứt,
Người vậy, Chư Thiên mến.

95. Như đất, không hiềm hận,
Như cột trụ, kiên trì,
Như hồ, không bùn nhơ,
Không luân hồi, vị ấy.

96. Người tâm ý an tịnh,
Lời an, nghiệp cũng an,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Tịnh lạc là vị ấy.

97. Không tin, hiểu vô vi.
Người cắt mọi hệ lụy
Cơ hội tận, xả ly
Vị ấy thật tối thượng.

98. Làng mạc hay rừng núi
Thung lũng hay đồi cao,
La Hán trú chỗ nào,

Đất ấy thật khả ái.

99. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phàm không ưa,
Vị ly tham ưa thích,
Vì không tìm dục lạc.

269 Như chim thiên nga bay, Thần thông liệng giữa trời - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65

Phẩm Thế Gian – *Tiểu* I, 65

167. Dầu lợi người bao nhiêu,
Chớ quên phần tư lợi,
Nhờ thắng trí tư lợi.
Hãy chuyên tâm lợi mình.

168. "Nỗ lực, chớ phóng dật!
Hãy sống theo chánh hạnh;
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau."

169. Hãy khéo sống chánh hạnh,
Chớ sống theo tà hạnh!
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau.

170. Hãy nhìn như bọt nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.

171. Hãy đến nhìn đời này,
Như xe vua lộng lẫy,
Người ngu mới tham đắm,
Kẻ trí nào đắm say.

172. Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này.
Như trăng thoát mây che.

173. Ai dùng các hạnh lành,
Làm xóa mờ nghiệp ác,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.

174. Đời này thật mù quáng,
Ít kẻ thấy rõ ràng.
Như chim thoát khỏi lưới,
Rất ít đi thiên giới.

175. Như chim thiên nga bay,
Thần thông liệng giữa trời,
Chiến thắng ma, ma quân,
Kẻ trí thoát đời này.

176. Ai vi phạm một pháp,

Ai nói lời vọng ngữ,
Ai bác bỏ đời sau,
Không **ác** nào không làm.

177. Keo kiết không sanh thiên,
Kẻ ngu ghét bố thí,
Người trí thích bố thí,
Đời sau, được hưởng lạc.

178. Hơn thống lãnh cõi đất,
Hơn được sanh cõi trời,
Hơn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự Lưu tối thắng.

270 Như chim trên hư không, Dấu chân thật khó tìm - Kinh Vijaya – Tiểu III, 100

Vijaya – *Tiểu* III, 100 (92)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là Vijaya.

Khi được học giáo lý Bà-la-môn, ngài xuất gia, đời sống một vị ẩn sĩ, sống trong rừng, thực hành thiền định. Ngài nghe đến sứ mệnh của đức Phật, hoan hỷ đến kính chào Thế Tôn và nghe pháp. Rồi ngài xuất gia trong giới luật của đức Phật, không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Ngài nói lên chánh trí của ngài trong bài kệ sau đây:

92. Với ai, lậu hoặc đoạn,
Không y tựa đồ ăn,
*Hành xứ, **không**, **vô tướng**,*
Giải thoát cũng như vậy,
Như chim trên hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

271 Như con heo to lớn, Đồ ăn thật đầy đủ - Kinh Belatthakàni – Tiểu III, 109

Belatthakàni – *Tiểu* III, 109 (101)

Tái sanh trong thời đức Phật hiện tại ở Sàvatthi trong một gia đình Bà-la-môn, ngài được đặt tên là *Belatthakàni*.

Sau khi nghe đức Phật thuyết giảng, ngài xuất gia, tu tập **chỉ quán** trong một khu rừng ở Kosala.

Nhưng ngài rất ***biếng nhác và hay nói lời thô ngữ***, do vậy tâm tư ngài không chơn chánh để tu tập, Thế Tôn biết được thiền quán chín muồi của ngài, khích lệ ngài với bài kệ như sau:

101. Từ bỏ đời cư sĩ,
Trách nhiệm chưa làm xong,
Dùng miệng như cái cày,
Bụng ăn no, biếng nhác,
Như con heo to lớn,
Đồ ăn thật đầy đủ,
Kẻ nhác lại liên tục,
Đi đến chỗ thai tạng.

Như thấy đức Bổn Sư trước mặt, ngài cảm thấy xúc động mãnh liệt khi nghe bài kệ này và **triển khai thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán, ngài dùng bài kệ này nói lên chánh trí của ngài.

272 Như con khỉ đội lốt, Với da con sư tử - Kinh Mahà Kassapa – Tiểu III, 466

Mahà Kassapa – *Tiểu* III, 466 (261)

Bậc Đạo Sư đã ra đời, đang chuyển pháp luân và ở tại Ràjagaha (Vương Xá), khi ấy tại làng Bà-la-môn Mahàtittha ở Ràjagaha, ngài ra đời tên ***Pippali-mànava***, con bà vợ chính của *Bà-la-môn Kapila*.

Pippali-mànava, không chịu lập gia đình, xin ở nhà để hầu hạ cha mẹ, sau khi cha mẹ chết, sẽ xuất gia. Để làm cho bà mẹ bằng lòng, ngài cho làm **tượng** một thiếu nữ trẻ đẹp, mặc áo đỏ và đeo đồng trang sức, và nói với bà mẹ rằng nếu bà tìm cho được một thiếu nữ như vậy, ngài sẽ chịu lập gia đình.

Bà mẹ sai các người Bà-la-môn đem theo tượng ấy và tìm cho được một thiếu nữ giống như vậy. Họ đến *Sàgala*, đặt tượng trên bờ sông và ngồi xuống xa bức tượng. Người vú của ***Bhaddà***, sau khi tắm cho Bhaddà lại xuống sông tắm cho mình, thấy bức tượng, tưởng là Bhaddà và nói Bhaddà sao lại thiếu giáo dục như vậy, đánh nàng nơi má và biết được đó không phải là Bhaddà mà chỉ là một bức tượng bằng vàng. Các Bà-la-môn được đưa về nhà, được thấy

Bhaddà, nhận Bhaddà giống như bức tượng và đưa tin về Kapila.

Nhưng cả hai *Pippali-mànava* và *Bhaddà* đều không muốn lập gia đình, nên cả hai viết thư cho nhau nói rõ quyết định của mình. Hai người đưa thư gặp nhau giữa đường, đưa thư cho nhau coi, đánh tráo hai bức thư khác, và do vậy đám cưới được cử hành. Nhưng đêm tân hôn, hai người nằm cách nhau với một giấy hoa. Khi cha mẹ mệnh chung, cả hai quyết định cùng nhau xuất gia.

Hai người cùng mặc áo vàng, cắt tóc, mang bình bát, trước cùng đi với nhau, sau thấy bất tiện nên từ giã nhau, Pippali-mànava đi phía mặt, Bhaddà đi phía đường bên phía trái.

Trước giới đức như vậy, quả đất rung động, và Thế Tôn biết được nguyên nhân nên ra ngồi giữa đường từ Nalandà đến Ràjagaha. Gặp Thế Tôn, Mahà Kassapa đảnh lễ Thế Tôn, tôn Thế Tôn là bậc Thầy, tự nhận mình làm đệ tử. Cả hai về lại Magadha và Mahà Kassapa tu tập **mười ba hạnh đầu đà.** Đến ngày thứ tám, ngài chứng quả A-la-hán.

Bậc Đạo Sư tuyên dương ngài là **đầu đà thứ nhất**. Và ngài nói lên kinh nghiệm của mình để giáo huấn các vị Tỷ-kheo.

Thấy các Tỷ-kheo ưa sống với quần chúng, và hay đến các nhà cư sĩ, ngài nói:

1052. Chớ du hành đi đầu,
Do quần chúng tôn xưng,
Tâm ý bị loạn động,
Thiền định khó tu chứng,
Quần chúng tụ là khổ,
Thấy vậy, tránh quần chúng.

1053. Bậc ẩn sĩ không đi,
Đi đến các gia đình,
Tâm ý bị loạn động,
Thiền định khó tu chứng,
Ai hăng say ***tham vị****,*
Bỏ đích đem an lạc.

1054. ***Đảnh lễ cúng dường*** *này,*
Xuất phát từ gia đình
Nên biết họ thực sự,
Là đám bùn sa lầy.
Như ***mũi tên tế nhị****,*
Rất khó rút ra khỏi,
Kẻ xấu rất khó lòng,
Từ bỏ ***sự cung kính.***

II

Một lời khuyên các Tỷ-kheo hãy biết đủ với **bốn vật dụng** cần thiết:

1055. Từ trú xứ bước xuống,
Ta vào thành khất thực,
Ta cẩn thận đến gần,
Một người cùi đang ăn.

1056. Với bàn tay lở loét,
Nó bỏ vào một muỗng,
Khi bỏ vào muỗng ấy,
Ngón tay rời rơi vào.

1057. Dựa vào một chân tường,
Ta ăn miếng ăn ấy,
Đang ăn và ăn xong,
Ta không cảm ghê tởm.

1058. ***Miếng ăn*** *đứng nhận được*
Xem như thuốc tiêu hôi,
Chỗ nằm *dưới gốc cây,*
Và ***y*** *từ đống rác,*
Ai thọ dụng chúng được,
Được gọi ***người bốn phương.***

III

Về sau, khi được hỏi, sao ngài già như vậy, lại có thể hằng ngày leo lên đồi núi, ngài trả lời:

1059. Khi họ leo núi đá,
Một số bị mạng chung,
Thừa tự bậc Giác ngộ,
Tỉnh giác và chánh niệm,
Dựa trên sức thần lực,
Kassapa leo núi.

1060. Đi khất thực trở về,
Ca-diếp leo tảng đá,
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Đoạn sợ hãi kinh hoàng.

1061. Đi khất thực trở về,
Ca-diếp leo tảng đá,
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Đã đốt cháy, thanh lương.

1062. Đi khất thực trở về,
Ca-diếp leo tảng đá
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Xong việc, không lậu hoặc.

IV

Sau khi được hỏi thêm, vì sao khi lớn tuổi ngài vẫn ở trên núi rừng? Trúc Lâm hay các tịnh xá không làm cho ngài thích ý chăng? Ngài trả lời:

1063. Khu đất thật khả ái,
Với những vòng tràng hoa,
Hoa tên Ka-rê-ri,
Trải rộng ra cùng khắp,
Với voi rú khả ý,
Đồi núi ấy ta thích.

1064. Những hồ nước trong mát,
Tuyệt đẹp, màu mây xanh,
Che kín bởi loài bọ,
Tên "kẻ chăn In-đa"
Những ngọn núi đá ấy,
Làm tâm ta thích thú.

1065. Giống đồi mây xanh biếc,
Ví tháp đẹp lâu đài,
Với vượn hú khả ý,
Đồi núi ấy, ta thích.

1066. Đất bằng thật khả ái,
Được mưa ướt thấm nhuần,
Đồi núi được ẩn sĩ,

Làm thành nơi trú xứ.
Vang lên tiếng chim công,
Đồi núi ấy ta thích.

1067. Vừa đủ ta chánh niệm,
Hăng hái muốn tu thiền,
Vừa đủ ta Tỷ-kheo,
Hăng hái muốn phước lợi.

1068. Vừa đủ ta Tỷ-kheo,
Hăng hái muốn an lạc,
Vừa đủ ta Tỷ-kheo,
Hăng hái tu Du-già.

1069. Tràn đầy hoa cây gai,
Như trời phủ làn mây,
Đầy mọi loài chim chóc,
Đồi núi ấy ta thích.

1070. Không đông chúng gia chủ,
Chỗ trú xứ đoàn thú,
Đầy mọi loài chim chóc,
Đồi núi ấy ta thích.

1071. Dưới tảng đá, băng đá,
Có nước suối trong chảy,
Có khỉ và có nai,

Lai vãng sống gần bên,
Cỏ cây bao trùm nước,
Đồi núi ấy ta thích.

1072. Người vậy không ưa thích,
Cả năm loại nhạc khí,
Khi đã được ***nhất tâm****,*
Chơn chánh thiền quán pháp*.*

V

Khi khuyên bảo các Tỷ-kheo thích thú các tục sự, và tham các vật cúng dường cần thiết cho sự sống, ngài nói:

1073. ***Chớ làm quá nhiều việc,***
Tránh quần chúng đua tranh,
Người siêng tham đắm ***vị****,*
Bỏ đích đem an lạc.

1074. Chớ làm nhiều công việc,
Tránh việc không lợi này,
Thân *cực nhọc mệt mỏi,*
Người khổ không an chỉ.

VI

Các câu kệ sau được nói lên để khuyên bảo trong một vài trường hợp:

1075. Chỉ lắp bắp cái môi,
Không thấy được tự ngã,
Cổ cứng đờ nó đi,
Nó nghĩ: ta tốt hơn.

1076. Không hơn nghĩ tốt hơn,
Kẻ ngu nghĩ tự ngã,
Bậc trí không tán thán,
*Người có **trí cứng đờ**.*

1077. Ta tốt hơn, hay là
Ta không được tốt hơn,
Hay ta là dở hơn,
Ta cũng tốt như vậy,
Ai không có dao động
Trong các loại mạn này.

*1078. **Có tuệ, nói như thật,***
Khéo định tĩnh trong giới,
Đạt được tâm an chỉ,
Người ấy kẻ trí khen.

1079. Ai giữa đồng Phạm hạnh,
Không có sự kính trọng,

Vị ấy xa diệu pháp,
Như đất xa bầu trời.

*1080. Những ai có **tàm quý**,*
Thường chơn chánh an trú,
Phạm hạnh được tăng trưởng,
Họ đoạn được tái sanh.

1081. Tỷ-kheo cống cao, động,
Dầu đắp y đống rác,
Như con khỉ đội lốt,
Với da con sư tử,
Người vậy không có thể,
Chói sáng nhờ y ấy.

*1082. **Không cống cao, không động,***
Thận trọng, căn chế ngự,
Chói sáng với tấm y,
Được lượm từ đống rác,
Chẳng khác con sư tử,
Trong hang động núi rừng.

VII

Khi thấy chư Phạm thiên đảnh lễ ngài *Sàriputta*, và thấy Trưởng lão *Kappina* mỉm cười, ngài nói:

1083. Rất nhiều chư Thiên này,
Có thần thông, lừng danh,
Cả mười ngàn chư Thiên,
Tất cả Phạm hạnh chúng thiên.

1084. Đứng đảnh lễ, chấp tay,
Đối ngài Xá-lợi-phất,
Vị tướng quân Chánh pháp,
Sáng suốt, đại thiền định.
Đảnh lễ bậc Thượng sanh,
Đảnh lễ bậc Tối thượng.

1085. Dựa vào gì, thiền tu,
*Chúng tôi không **thắng trí**.*

1086. Kỳ diệu thay chư Phật,
Hành xứ ngài thâm sâu,
Chúng con không nghĩ được,
Dầu chúng con hội đủ,
Tài nghệ người bắn cung,
Có thể chẻ sợi tóc.

1087. Khi thấy Xá-lợi-phất
Xứng đáng được đảnh lễ,
Được Phạm thiên chúng ấy,
Đảnh lễ, kính như vậy,
Tôn giả Kappina,

Liền mỉm cười vui vẻ.

VIII

Trưởng lão Kassapa ***rống lên tiếng rống sư tử*** của mình:

1088. Trong đám ruộng đệ tử,
Những vị theo đức Phật,
Ngoại trừ bậc Tối tôn,
Đại ẩn sĩ Mâu-ni,
Ta ưu việt Đầu đà.
Không ai bằng ta được.

1089. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

1090. ***Không nhiễm dính y phục***
Chỗ nằm và đồ ăn,
Không thể trắc lường được,
Là con bậc Gotama!
Như hoa sen trong sạch,
Không thể dính nước vào,
Ý thiên về xuất ly,
Thoát ly cả ba giới.

1091. Với bậc Đại ẩn sĩ,
Cổ** dựng trên **Niệm xứ,
Tay** dựa trên **Đức tin,
*Với **đầu** là **Trí tuệ***
Bậc Đại trí luôn luôn,
Hành trì thật thanh lương.

273 Như con sâu dính phân, Say mê theo các hành - Kinh Mahà Moggallàna – Tiểu III, 499

Mahà Moggallàna – *Tiểu* III, 499 (263)

Đời ngài được kể với đời ngài *Sàriputta* (CCLIX).

Sau khi xuất gia một tuần, ở gần làng Kallavàla tại Magadha, trong khi du hành ngài bị hôn trầm thụy miên và được Thế Tôn dạy: *"Này Moggallàna, biếng nhác không giống với im lặng của bậc Thánh"*. Ngài liền tinh tấn chế ngự sự yếu đuối của mình. Khi chỉ nghe đề tài về các **giới** do đức Phật giảng dạy, ngài chứng được quả A-la-hán.

Một thời, Thế Tôn ở tại Jetavana, xác chứng ngài là bậc **thần thông đệ nhất**. Các bài kệ của ngài được kiết tập thứ nhất.

I

Khích lệ các Tỷ-kheo:

1147. Chúng ta người ở rừng,
Sống đồ ăn khất thực,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,

Phá nát ma, ma quân,
Nếu nội tâm khéo định.

1148. Chúng ta người ở rừng,
Sống đồ ăn khất thực,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Dẹp sạch ma, ma quân,
*Như **voi**, nhà bằng lau.*

1149. Chúng ta ở gốc cây,
Nhẫn nại, tâm kiên trì,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Phá nát ma, ma quân,
Nếu nội tâm khéo định

1150. Chúng ta ở gốc cây,
Nhẫn nại, tâm kiên trì,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Dẹp sạch ma, ma quân,
Như voi, nhà bằng lau.

II

Với một kỹ nữ muốn cám dỗ ngài:

1151. Với am, sườn bằng xương,
May dính với gân thịt,
Gớm thay, đầy hơi thối!
Mang tay chân người khác,
*Làm **thân** thể của mình!*

1152. Cái bị đựng đầy phân,
Được da bao bọc lại,
Ôi con Quỷ cái kia!
Với vú bị ung nhọt,
Thân Ngươi, chín dòng nước,
Luôn luôn được tuôn chảy.

*1153. **Thân** Ngươi, chín dòng nước*
Hôi thối, tạo trói buộc,
*Tỷ-kheo **tránh thân ấy,***
Như kẻ sạch tránh phân.

1154. Nếu người khác biết Ngươi,
Như ta biết được Ngươi,
Người ấy tránh xa Ngươi,
*Như khi **mưa tránh phân**.*

Người đàn bà ấy cảm thấy hổ thẹn, đảnh lễ vị Trưởng lão rồi thưa:

1155. Thật là vậy, Đại hùng,
Như Sa-môn, ngài nói:
Ở đây, có kẻ đắm,
*Như **bò già** trong **bùn**.*

Bậc Trưởng lão:

1156. Ai nghĩ có thể nhuộm,
***Bầu trời** với màu nghệ,*
Hoặc với màu sắc khác,
Kẻ ấy chỉ thất bại.

1157. Tâm ta giống trời ấy,
Nội tâm khéo định tĩnh,
Chớ đem ác tâm đến,
Như chim rơi đống lửa.

*1158. **Hãy xem bóng trang sức,***
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn nhiều tham tưởng,
Nhưng không gì trường cửu.

III

Khi được tin Trưởng lão ***Sàriputta*** viên tịch:

1159. Ôi, thật hãi hùng thay!

Ôi! Lông tóc dựng ngược,
***Bậc** đủ nhiều đức tánh,*
Xá-lợi-phất nhập diệt.

1160. Các hành là vô thường,
Có sanh phải có diệt,
Sau khi sanh, chúng diệt,
Nhiếp chúng là an lạc.

IV

Nói về Trưởng lão ***Tissa***:

*1161. Những ai thấy **Năm uẩn,***
Là khác, không phải ngã,
Quán thấu vật tế nhị,
Như tên đâm mũi tóc.

*1162. Những ai thấy các **hành**,*
Là khác, không phải ngã,
Chúng thấu triệt tế nhị,
Như tên đâm mũi tóc.

V

Nói về Trưởng lão ***Vaddhamàna:***

*1163. Như bị **kiếm** chém xuống,*
*Như bị **lửa** cháy đầu,*
Vị Tỷ-kheo xuất gia,
Chánh niệm, đoạn tham dục.

1164. Như bị kiếm chém xuống,
Như bị lửa cháy đầu,
Vị Tỷ-kheo xuất gia,
Chánh niệm, đoạn tham hữu.

VI

Tuyên bố liên hệ đến ***kinh Pàsàdakamma***:

1165. Được khuyên bảo bởi vị,
Đã tu tập tự ngã,
Mang thân này tối hậu,
Với ngón chân ta làm,
Rung chuyển cả lâu đài,
Migàramàtu.

VII

Nói liên hệ với một Tỷ-kheo:

1166. Không với nhu nhược này,
Không với ít lực này,

Có thể chứng Niết-bàn,
Giải thoát mọi buộc ràng.

1167. Vị Tỷ-kheo trẻ này,
Con người tối thượng này,
Chiến thắng ma, ma quân,
Mang thân này tối hậu.

VIII

Về đời sống viễn ly của mình:

1168. Giữa đồi Vebhàra,
Giữa đồi Pandava,
Sét đánh vào hang động,
Con bậc Vô tỷ ấy,
Đã đi vào hang núi,
Đang ngồi nhập thiền định.

IX

Đi vào Ràjagaha (Vương Xá) để khất thực, ngài khuyến giáo người cháu của *Sàriputta*, một Bà-la-môn có tà kiến, người này thấy ngài ***Đại-ca-diếp***, cảm thấy ghê tởm, như thấy được một nữ thần bất hạnh.

An tịnh và thoải mái,
Ẩn sĩ trú vùng xa,
Thừa tự Phật tối thắng,
Được Phạm thiên tán thán.

1169. Hỡi này Bà-la-môn,
Hãy đảnh lễ Ca-diếp,
Ngài là con thừa tự,
Bậc Giác Ngộ tối thắng,
Ẩn sĩ trú vùng xa,
An tịnh và thoải mái.

1170. Vị trải trăm đời sống,
Đều thuộc dòng Phạm chí,
Học giả, giỏi Vệ-đà,
Sanh tiếp tục làm người.

1171. Dầu là bậc giáo sư,
Thấu triệt ba Vệ-đà,
Đảnh lễ vị như vậy,
Chỉ giá một mười sáu.

1172. Vị ấy trước bữa ăn,
Thấy được tám giải thoát.
Thuận hướng và nghịch hướng.
Rồi mới đi khất thực.

1173. Chớ có đến tấn công,
Một Tỷ-kheo như vậy,
Hỡi này Bà-la-môn,
Chớ có đào tự ngã,
*Hãy khởi **ý tín nhiệm**,*
Vị La hán như vậy,
Chấp tay đảnh lễ gấp,
Chớ để đầu ông hỏng.

X

Khi khuyến giáo một Tỷ-kheo tên ***Potthila***:

*1174. **Người không thấy diệu pháp,***
Dẫn đầu về luân hồi,
Chạy theo hướng tà đạo,
Đường cong không nên đi.

*1175. **Như con sâu dính phân,***
Say mê theo các hành,
Đắm sâu vào lợi danh,
Trống rỗng, hỡi Pôt-thi.

XI

Tán thán Tôn giả ***Sàriputta***:

1176. Hãy xem Tôn giả này,
Xá-lợi-phất đẹp sắc,
Giải thoát cả hai phần,
Nội tâm khéo định tĩnh.

1177. Không bị tên khát ái,
Các kiết sử đoạn tận,
***Ba minh** đã đạt được,*
Sát hại xong thần chết,
Đáng được người cúng dường,
Là ruộng phước vô thượng.

XII

Do ngài ***Sàriputta*** nói lời tán thán ***Moggallàna***:

1178. Có nhiều chư Thiên này,
Có thần lực danh xưng,
Đến mười ngàn chư Thiên,
Tất cả Phạm phụ Thiên.
Họ đứng chấp hai tay,
Đảnh lễ Mục-kiền-liên.

*1179. Đảnh lễ **thượng sanh nhân**!*
*Đảnh lễ **vô thượng nhân**!*
Lậu hoặc ngài đã đoạn,
Ngài xứng được cúng dường.

1180. Được trời người đảnh lễ,
*Đã sanh, **bậc thắng chết**,*
*Như **sen** không dính nước,*
Ngài không dính các hành.

*1181. **Vị trong một sát-na,***
Biết đời, dưới ngàn cách,
Chẳng khác Đại Phạm Thiên,
Tỷ-kheo ấy Thiên tử,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được những thời cơ,
Chết sống của mọi loài.

XIII

Mahà-Moggàllàna nói lên, xác nhận khả năng của mình:

1182. Xá-lợi-phất với tuệ,
Giới hạnh, an tịnh tâm,
Tỷ-kheo đến bờ kia,
Vị ấy thật tối thượng.

*1183. **Nhưng ta ngay giây phút***
Đến trăm ngàn triệu lần,
Biến hóa tự thân được,

Ta thiện xảo biến hóa,
Thuần thục với thần thông.

1184. Dòng họ Mô-gal-la,
Sống thiền định trí tuệ,
Đi đến bờ bên kia,
*Không **ái** giáo pháp đạt.*
*Hiền trí, **các căn tịnh**,*
Chặt đứt các trói buộc,
*Như **voi** bựt đứt ngang,*
Dây leo đã mục nát.

1185. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

*1186. **Sanh của ta đã tận,***
Chiến thắng dạy làm xong,
*Lưới **danh** được đoạn diệt,*
*Gốc **sanh hữu** nhổ lên,*
Mục đích hạnh xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Đích ấy đã đạt được,
Mọi kiết sử diệt xong.

La mắng ***Màra*** đã vào và ra khỏi bụng ngài:

*1187. **Địa ngục ấy thế nào,***
Dù si bị nấu sôi,
*Vì đánh **Vidhura**,*
*Đệ tử **Kà-kùsandha**.*

1188. Có trăm loại cọc sắt,
Tự cảm thọ riêng biệt,
Địa ngục là như vậy,
Dù si bị nấu sôi,
Vì đánh Vidhura,
Đệ tử Kakusandha.

1189. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
***Kanha** chịu khổ thọ.*

1190. Dựng lên giữa biển cả,
Cung điện trải nhiều kiếp,
Bằng ngọc chói lưu ly,
Huy hoàng cùng chiếu diệu,
Tiên nữ múa tại đây,
Trang sức màu dị biệt.

1191. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,

Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1192. Ai Thế Tôn khuyến khích,
Chúng Tỷ-kheo chứng kiến,
Với ngón chân rung chuyển,
Lầu mẹ Migàra.

1193. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1194. ***Với ngón chân rung chuyển,***
Lầu Vi-ja-yan-ta,
Đầy đủ thần thông lực,
Chư Thiên cũng hoảng sợ.

1195. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1196. Ai hỏi vị ***Sakka****,*
Tại lầu Vijayan,
Hiền giả, ngươi có biết,
Ái tận được giải thoát?

Sakka đã chân thành,
Trả lời câu được hỏi.

1197. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1198. ***Ai từng hỏi Phạm thiên,***
Tại hội chúng Thiện Pháp:
Hiền giả nay vẫn chấp,
Các tà kiến thuở xưa,
Có thấy cảnh huy hoàng
Phạm thiên cảnh thiên giới.

1199. Brahmà đã chân thành,
Tiếp tục đáp câu hỏi:
Tôn giả tôi không chấp,
Các tà kiến thuở xưa.

1200. Tôi thấy sự huy hoàng,
Phạm thiên cảnh thiên giới,
Sao nay tôi nói được,
Tôi thường hằng thường tại?

1201. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,

Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1202. ***Ai với sự giải thoát,***
Cảm xúc Cao Sơn đảnh,
Rừng đông Videha,
Và người nằm trên đất.

1203. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy.
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1204. Thật sự ***lửa*** *không nghĩ:*
"Ta đốt cháy kẻ ngu",
Kẻ ngu đột kích lửa,
Tự mình bị thiêu cháy.

1205. Cũng vậy này Ác-ma,
Ngươi đột kích Như Lai,
Tự đốt mình cháy mình,
Như kẻ ngu chạm lửa.

1206. Ác ma tạo ác nghiệp,
Do nhiễu hại Như Lai,
Ngươi nghĩ chăng Ác-ma,
Ác quả không đến ta.

1201. Điều ác Ác ma làm,
Chất chứa đã lâu rồi,
Ác-ma, hãy tránh Phật,
Chớ vọng tưởng Tỷ-kheo.

1208. Tỷ-kheo chống Ác ma,
Tại rừng Bhe-kalà,
Vị Dạ-xoa thất vọng,
Biến mất tại chỗ ấy.

Như vậy, Tôn giả Mahà-Moggallàna nói lên những bài kệ.

274 Như con thú hiền thiện - Kinh Ramanìya Vihàrim – Tiểu III, 56

Ramanìya Vihàrim – *Tiểu* III, 56 (45)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một công dân có tên tuổi và sống đời sống tuổi trẻ trác táng.

Một hôm, ngài thấy các quân lính nhà vua bắt một người thông dâm, ngài sanh tâm dao động, nghe lời Phật dạy và xuất gia.

Là Tỷ-kheo, ngài vẫn còn những ***ái dục*** *về* ***thân***, ngài sắp đặt phòng ngài thật đầy đủ bàn ghế, đầy đủ đồ ăn, đồ uống, đồ nằm và sống như vậy. Do vậy, ngài được tên là *Ramanìyavihìrim (người sống trong lạc dục).*

Nhưng đời sống cũ của ngài làm ngài khó sống đời sống Tỷ-kheo, ngài cảm thấy không xứng đáng để nhận đồ cúng dường, ngài bỏ đi, bộ hành lang thang đó đây.

Trên đường đi, khi ngồi nghỉ dưới gốc cây, ngài thấy các xe bò đi ngang qua, một ***con bò*** vì mệt mỏi nên vấp ngã, người đánh xe cởi dây cho con bò, cho nó rơm và nước, và làm cho nó đỡ mệt, xong lại cột con bò vào xe và bắt nó kéo xe đi. Ngài suy nghĩ: ***"Con***

***bò** này đã vấp ngã nhưng đã đứng dậy và kéo đi gánh nặng của mình. Vậy ta phải tinh tấn, sau khi rơi vào rừng nhục dục, cần phải đứng dậy và làm tròn bổn phận của người tu hành"*.

Rồi ngài trở về, kể lại câu chuyện cho Trưởng lão Upàli và được Upàli chấp nhận cho sám hối các lỗi lầm, và giúp ngài trở lại nếp sống chơn chánh. Không bao lâu, ngài chứng quả A-la-hán. Về sau, hưởng thọ an lạc giải thoát, ngài nói lên sai lầm của ngài, và sự trở lui lại nếp sống chơn chánh trong bài kệ này:

45. *Như con thú hiền thiện,*
Giống tốt, huấn luyện khéo,
Sau khi đã vấp ngã,
Lại đứng lên, an trú,
*Ta đầy đủ **chánh kiến**,*
Đệ tử bậc Chánh giác.

275 Như con vật hiền thiện, Thuộc giống tốt, khéo luyện - Kinh Nandaka – Tiểu III, 158

Nandaka – *Tiểu* III, 158 (147)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Campà trong một gia đình thị dân, được đặt tên là *Nandaka*. Ngài là em trai của *Bharata* (sẽ được nói đến sau). Cả hai được nghe Sona Kolivisa thuyết pháp, liền xuất gia, nghĩ rằng: "Sona được nuôi dưỡng tế nhị còn xuất gia được, huống nữa chúng ta?"

Bharata chứng ngay ***sáu thắng trí***, còn Nandaka, vì còn nhiều tư tưởng không trong sạch, không thể điều khiển được thiền quán, chỉ có thể thực hành.

Rồi Bharata muốn giúp đỡ ngài, khiến ngài làm thị giả và cả hai người ra đi. Ngồi bên vệ đường, Bharata thuyết pháp cho ngài về thiền quán.

*Có một đoàn lữ hành đi ngang qua, một con **bò đực** kéo xe qua đám bùn không nổi nên ngã quỵ xuống. Ngài dạy cởi con bò khỏi chiếc xe, cho nó ăn cỏ, uống nước. Con bò khỏi sự mệt nhọc lại được cột vào xe, với sức mạnh, được bồi dưỡng, con bò kéo xe qua được đám bùn, Bharata nói:*

- Này em Nandaka, em có thấy hiện tượng ấy không?

- Thưa anh, em có thấy.

- Vậy hãy tìm hiểu ý nghĩa! Và Nandaka nói: "Như con bò được bồi dưỡng, lấy lại sức mạnh, ***ta cần phải tự lực lôi mình ra khỏi đám bùn lầy của tái sanh!".***

Dùng sự kiện này là một đề tài **thiền quán**, ngài đã chứng được quả A-la-hán. Rồi ngài tuyên bố chánh trí của ngài cho người anh nghe với những bài kệ:

173. Như con vật hiền thiện,
Thuộc giống tốt, khéo luyện,
Sau khi ngã quỵ xuống,
Lại gượng lên đứng dậy,
Lấy được thêm sức mạnh,
Không bỏ kéo gánh nặng.

174. Cũng vậy, hãy nhận con,
Đệ tử bậc Chánh giác,
Con đầy đủ chánh kiến,
Khéo tu luyện thuần thục,
Con thật con chánh thống.
Của đức Phật Chánh giác.

276 Như cá quăng trên bờ, Vất ra ngoài thủy giới - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 38

Phẩm Tâm – *Tiểu* I, 38

33. "Tâm hoảng hốt giao động,
Khó hộ trì, khó nhiếp,
Người trí làm tâm thẳng,
Như thợ tên, làm tên."

34. "Như cá quăng trên bờ,
Vất ra ngoài thủy giới;
Tâm này vũng vẫy mạnh,
Hãy đoạn thế lực Ma."

35. "Khó nắm giữ, khinh động,
Theo các dục quay cuồng.
Lành thay, điều phục tâm;
Tâm điều, an lạc đến."

36. "Tâm khó thấy, tế nhị,
Theo các dục quay cuồng.
Người trí phòng hộ tâm,
Tâm hộ, an lạc đến."

37. "Chạy xa, sống một mình,

Không thân, ẩn hang sâu
Ai điều phục được tâm,
Thoát khỏi Ma trói buộc".

38. "Ai tâm không an trú,
Không biết chân diệu pháp,
Tịnh tín bị rúng động,
Trí tuệ không viên thành."

39. "Tâm không đầy tràn dục,
Tâm không hận công phá,
Đoạn tuyệt mọi thiện ác,
Kẻ tỉnh không sợ hãi."

40. "Biết thân như đồ gốm,
Trú tâm như thành trì,
Chống ma với gươm trí;
Giữ chiến thắng không tham"

41. "Không bao lâu thân này,
Sẽ nằm dài trên đất,
Bị vất bỏ, vô thức,
Như khúc cây vô dụng."

42. "Kẻ thù hại kẻ thù,
Oan gia hại oan gia,
Không bằng tâm hướng tà,

Gây ác cho tự thân."

43. "Điều mẹ cha bà con,
Không có thể làm được
Tâm hướng chánh làm được
Làm được tốt đẹp hơn."

277 Như cây bị chặt đốn, Gốc chưa hại vẫn bền - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu* I, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhổ tận gốc **ái**,
Như nhổ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhổ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Với tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vậy vị Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhổ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

278 Như cỏ sa vụng nắm, Tất bị họa đứt tay - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92

Phẩm Địa Ngục – *Tiểu* I, 92

306. Nói láo đọa địa ngục,
Có làm nói không làm,
Cả hai chết đồng đẳng,
Làm người, nghiệp hạ liệt.

307. Nhiều người khoác ***cà sa***,
Ác hạnh không nhiếp phục,
Người ác, do ác hạnh,
Phải sanh cõi Địa ngục.

308. Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Cháy đỏ như lửa hừng,
Hơn ác giới, buông lung,
Ăn đồ ăn quốc độ.

309. Bốn nạn chờ đợi người,
Phóng dật *theo vợ người*,
Mắc họa, ngủ không yên,
Bị chê là thứ ba,
Đọa địa ngục, thứ bốn.

310. Mắc họa, đọa ác thú,
Bị hoảng sợ, ít vui.
Quốc vương phạt trọng hình.
Vậy chớ theo vợ người.

311. Như cỏ sa vụng nắm,
Tất bị họa đứt tay,
Hạnh Sa môn tà vạy,
Tất bị đọa địa ngục.

312. Sống phóng đãng buông lung,
Theo giới cấm ô nhiễm,
Sống Phạm hạnh đáng nghi,
Sao chứng được quả lớn?

313. Cần phải làm, nên làm,
Làm cùng tận khả năng,
Xuất gia sống phóng đãng,
Chỉ tăng loạn bụi đời.

314. Ác hạnh không nên làm,
Làm xong, chịu khổ lụy,
Thiện hạnh, ắt nên làm,
Làm xong, không ăn năn.

315. Như thành ở biên thùy,
Trong ngoài đều phòng hộ,

Cũng vậy, phòng hộ mình,
Sát na chớ buông lung,
Giây phút qua, sầu muộn.
Khi rơi vào địa ngục.

316. Không đáng ***hổ***, lại hổ.
Việc đáng hổ, lại không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

317. Không đáng sợ, lại sợ,
Đáng sợ, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

318. Không ***lỗi***, lại thấy lỗi,
Có lỗi, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

319. Có lỗi, biết có lỗi,
Không lỗi, biết là không,
Do chấp nhận chánh kiến,
Chúng sanh đi cõi lành.

279 Như cởi thoát áo giáp - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 229

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 229 (Ud 62)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vesàli tại Đại Lâm chỗ ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm bát, đi vào Vesàli để khất thực. Khất thực ở Vesàli xong, sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, Thế Tôn gọi Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy cầm tọa cụ, Ta sẽ đi đến điện Càpàla để nghỉ ban ngày.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, cầm tọa cụ và đi sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn đi đến đền Càpàla, khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Sattambaka! Khả ái thay đền Bahuputta! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Càpàla!

Này Ananda, những ai đã tụ tập **Bốn như ý túc**, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được an trú, tích lũy, khéo thực hành, nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay **Như Lai đã tu tập Bốn như ý túc**, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được an trú, tích lũy, khéo thực hành. Này Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần còn lại!

Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp! Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người". Vì tâm Tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

Lần thứ hai...

Lần thứ ba Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda: "Này Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Sattambaka! Khả ái thay đền Bahyputta! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Càpàla!... " Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở

lại cho đến trọn kiếp! Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người!" Vì tâm Tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy đi và làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ngồi xuống một gốc cây không xa bao nhiêu.

Tôn giả Ananda ra đi không bao lâu, Ác ma đi đến Thế Tôn, sau khi đến liền đứng một bên. Đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đấy là lời Thế Tôn đã nói:

- Này Ác ma, Ta sẽ chưa diệt độ, khi nào những **Tỷ-kheo** của Ta chưa trở thành những đệ tử có tài năng được huấn luyện, đạt được tự tín, an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, trì pháp, thực hành Chánh pháp và tuỳ pháp, sống chánh hạnh, sống tùy pháp, sau khi học hỏi giáo lý từ Thầy của mình; khi nào họ chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai

mở, phân tích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, họ chưa có thể, sau khi chất vấn, khéo hàng phục một cách đúng pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu.

- Bạch Thế Tôn, nay có những Tỷ-kheo, đệ tử của Thế Tôn có tài năng, được huấn luyện, đạt được tự tín, an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, trì pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chánh hạnh, sống tùy pháp; sau khi học hỏi giáo lý từ Thầy của mình, họ tuyên bố diễn giảng trình bày, xác định, khai mở, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp. Khi có tà đạo khởi lên, sau khi chất vấn, họ khéo hàng phục một cách đúng pháp, thuyết pháp thần diệu. Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ; Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói.

- Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta... Những nam cư sĩ của Ta... Những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử có tài năng... chưa có thể thuyết pháp thần diệu.

- Bạch Thế Tôn, nay có những **Tỷ-kheo ni**... Những **nam cư sĩ**... Những **nữ cư sĩ** đệ tử của Thế Tôn có tài năng, được huấn luyện, đạt được tự tín... có thể thuyết pháp thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay

đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói.

- Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thành đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy, cho chư Thiên và loài Người.

- Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa được khéo giảng dạy cho chư Thiên và loài Người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn! Nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma:

- Này Ác ma, hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Và tại đền Càpàla, Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, từ bỏ thọ hành, không duy trì mạng sống lâu hơn nữa. Khi Thế Tôn từ bỏ thọ hành, thời **đại địa** chấn động, ghê rợn, lông tóc dựng ngược, sấm trời vang dậy.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

1. *Bậc ẩn sĩ từ bỏ,*
Các hành động sanh hữu,
Sanh hữu có cân lượng,

Sanh hữu không cân lượng,
Ưa thích hướng nội tâm,
Thật định tỉnh an tịnh,
Phá đổ ngã sanh hữu,
***Như cởi thoát áo giáp**.*

280 Như dao bén dính mật, Khổ do khả ái buộc - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375

Pàràpariya – *Tiểu* III, 375 (249)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi, làm một con Bà-la-môn nổi tiếng, và khi lớn lên ngài được gọi theo tên gia tộc Pàrapara là *Pàràpariya*.

Được khéo giáo dục về văn hệ Bà-la-môn, một hôm ngài đi đến tịnh xá Jetavana trong khi Thế Tôn đang thuyết pháp, và đến ngồi nghe, gần phía bên ngoài hội chúng. Bậc Đạo Sư, nhận xét tâm tánh ngài, **dạy kinh "Căn tu tập** Indriyabhàvanà", nghe xong, ngài khởi lòng tin, xin xuất gia.

Sau khi học kinh này thuộc lòng, ngài suy tư trên ý nghĩa, nghĩ rằng: *"Trong những bài kệ, ý nghĩa được xuất hiện như thế này, thế này"*. Sau khi suy tư về vấn đề các căn cảm thọ, ngài **phát triển thiền quán** và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Về sau, ngài nói lên thiền định của ngài với những bài kệ như sau:

726. Khi Tỷ-kheo tên là,
Pàràpariya,
Ngồi độc cư một mình,

Viễn ly, tu thiền định,
Những tâm tư như sau,
Được khởi lên nơi ngài:

727. Có gì là thứ lớp,
Là giới cấm, động tác?
Con người làm phận mình,
Không làm hại một ai?

*728. Các **căn** của loài Người,*
Làm lợi ích, làm hại,
Không hộ trì, làm hại,
Có hộ trì, làm lợi.

*729. **Người chế ngự các căn,***
Người phòng hộ các căn,
Người làm bổn phận mình,
Không làm hại một ai.

*730. Con **mắt** đi đến **sắc**,*
Không chế ngự ngăn chận,
Không thấy các nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

*731. Lỗ **tai** đi đến **tiếng**,*
Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy sự nguy hiểm,

Vị ấy không thoát khổ.

732. Không thấy sự xuất ly,
*Thọ hưởng các mùi **hương**,*
Vị ấy không thoát khổ,
Vì tham đắm các hương.

733. Nhớ chua ngọt tối thượng,
*Nhớ **vị** đắng tối thượng,*
*Bị **ái vị** nô lệ,*
Tâm không thể giác tỉnh.

*734. Tưởng nhớ các cảm **xúc**,*
Đẹp đẽ và khoái cảm,
Đam mê, duyên tham ái,
Gặp nhiều loại đau khổ.

735. Ý đối các pháp này
Tất cả là năm pháp,
Không có thể phòng hộ,
Khổ đi theo vị ấy.

*736. Phần lớn các **thân** xác,*
Đầy tràn mủ và máu,
Do người thù thắng làm,
Thành hộp đẹp tô màu.

737. Cay đắng như vị ngọt,
Khổ do khả ái buộc,
Như dao bén dính mật,
Kẻ tham đâu có biết.

738. ***Ai tham đắm nữ sắc,***
Nữ vị, nữ xúc chạm,
Ai mê say nữ hương,
Gặp nhiều loại đau khổ.

739. Mọi dòng từ nữ nhân,
Năm loại tràn năm xứ,
Người có tinh tấn lực,
Có thể ngăn chận chúng.

740. Người có đích, trú pháp,
Người thiện xảo, sáng suốt,
Hoan hỷ làm nghĩa vụ,
Liên hệ đến pháp, nghĩa.

741. Chìm trong việc lợi tạm,
Hãy bỏ việc không lợi,
Nếu nó nghĩ việc ấy,
Không phải việc nên làm,
Vị ấy không phóng dật,
Sáng suốt thấy rõ vậy.

742. Nếu là việc làm tốt,
Hân hoan hành đúng pháp,
Hãy nắm việc làm ngay,
Đấy thật lạc tối thượng.

743. Với phương tiện cao thấp,
Lừa dối các người khác,
Đánh giết, làm sầu khổ,
Hung bạo, áp đảo người.

*743. **Như người mạnh đẽo gỗ,***
Dùng nêm đánh bật nêm,
Cũng vậy là kẻ thiện,
Dùng căn đánh bật căn.

*745. Tu tập **tín, tấn, định,***
*Huấn luyện **niệm, trí tuệ,***
Dùng năm đánh đổ năm,
Không tỳ vết bước tới.

746. Là vị Bà-la-môn,
Người có đích, trú pháp,
Làm theo giáo huấn Phật,
***Làm toàn diện, toàn lực**,*
Người ấy hưởng an lạc.

281 Như dòng sông Hằng Hà, Nhập sâu vào biển cả - Kinh Valliya Kanhamitta – Tiểu III, 155

Valliya Kanhamitta – *Tiểu* III, 155 (144)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Vesàli, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là Kanhamitta.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài thấy uy nghi đức độ của đức Phật khi đức Phật đến Vesàli. Khởi lòng tin, ngài xuất gia với sự hướng dẫn của Tôn giả *Mahà Kassapa* (Đại Ca-diếp).

Với trí tuệ chậm chạp và mới bắt đầu tinh tấn, ngài phải dựa vào trí tuệ của các đồng Phạm hạnh đến nỗi ngài được gọi là Valliya (loài cây leo), vì loài cây này không thể tự lớn được, nếu không dựa vào một vật gì.

Một hôm, ngài đi nghe Trưởng lão *Venudatta* giảng, ngài trở thành sáng suốt, trí tuệ chín muồi, ngài hỏi vị Thầy của ngài với những bài kệ:

167. Những bổn phận cần làm,
Với tinh cần tinh tấn,

Những bổn phận cần làm,
Với người muốn giác ngộ.
Con sẽ làm tất cả,
Con không có thối thất,
Hãy xem sự tinh tấn,
Sự nỗ lực của con.

168. Ngài hãy nói cho con,
Con đường nhập bất tử,
Với yên lặng thiền tư,
Con đạt ***Thánh yên lặng,***
Như dòng sông Hằng Hà,
Nhập sâu vào biển cả.

282 Như gió không vướng mắc, Khi thổi qua màn lưới - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471

Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng – *Tiểu* I, 471

35. *Đối với các hữu tình,*
Từ bỏ gậy và trượng,
Chớ làm hại một ai,
Trong chúng hữu tình ấy.
Con trai không ước muốn,
Còn nói gì bạn bè,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

36. *Do **thân cận giao thiệp**,*
Thân ái từ đấy sanh,
*Tùy thuận theo **thân ái**,*
Khổ này có thể sanh.
Nhìn thấy những nguy hại,
Do thân ái sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

37. *Do lòng từ thương mến,*
Đối bạn bè thân hữu,

Mục đích bị bỏ quên,
Tâm tư bị buộc ràng,
Do thấy sợ hãi này,
Trong giao du mật thiết,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

38. *Ai nhớ nghĩ chờ mong,*
Đối với ***con*** *và* ***vợ****,*
Người ấy bị buộc ràng,
Như cành tre rậm rạp,
Còn các ngọn tre cao,
Nào có gì buộc ràng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

39. *Như nai trong núi rừng,*
Không gì bị trói buộc,
Tự đi chỗ nó muốn,
Để tìm kiếm thức ăn.
Như các bậc Hiền trí,
Thấy tự do giải thoát,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

40. *Giữa* ***bạn bè*** *thân hữu,*
Bị gọi lên gọi xuống,

Tại chỗ ở trú xứ,
Hay trên đường bộ hành.
Thấy tự do giải thoát,
Không có gì tham luyến,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

41. *Giữa bạn bè thân hữu,*
Ưa thích, vui cười đùa,
Đối với con, với cháu,
***Ái** luyến thật lớn thay,*
Nhàm chán sự hệ lụy,
Với những người thân ái,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

42. *Khắp cả bốn phương trời,*
Không sân hận với ai,
*Tự mình **biết vừa đủ**,*
Với vật này vật khác,
Vững chịu các hiểm nguy,
Không run sợ dao động,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

43. *Có số người xuất gia,*
Chung sống thật khó khăn,

Cũng như các gia chủ,
Ở tại các cửa nhà,
Sống vô tư vô lự,
Giữa con cháu người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

44. *Từ bỏ, để một bên,*
Mọi biểu dương gia đình,
Như loại cây san hô,
Tước bỏ mọi lá cây,
Bậc anh hùng cắt đứt,
Mọi trói buộc gia đình.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

45. *Nếu tìm được bạn lành,*
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Cùng nhau đồng nhiếp phục,
Tất cả mọi hiểm nạn,
Hãy sống với bạn ấy,
Hoan hỷ, giữ chánh niệm.

46. *Nếu không được bạn lành,*
Thận trọng và sáng suốt,

Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Hãy như vua từ bỏ,
Đất nước bị bại vong,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

47. *Thật chúng ta tán thán,*
Các bằng hữu chu toàn,
Bậc hơn ta, bằng ta,
Nên sống gần thân cận.
Nếu không gặp bạn này.
Những bậc không lầm lỗi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

48. *Thấy đồ trang sức vàng,*
Lấp lánh và sáng chói,
Được con người thợ vàng,
Khéo làm, khéo tay làm,
Hai chúng chạm vào nhau,
Trên hai tay đeo chúng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

49. *Như vậy nếu ta cùng,*
Với một người thứ hai,

Tranh luận cãi vã nhau,
Sân hận, gây hấn nhau,
Nhìn thấy trong tương lai,
Sợ hãi hiểm nguy này,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

50. *Các **dục** thật mỹ miều,*
Ngọt thơm và đẹp ý,
Dưới hình sắc, phi sắc,
Làm mê loạn tâm tư,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các dục trưởng dưỡng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

51. *Đây là một mụn nhọt,*
Và cũng là tai họa,
Một tật bệnh, mũi tên,
Là sợ hãi cho ta,
Thấy sự nguy hiểm này,
*Trong các **dục trưởng dưỡng**,*
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

52. *Lạnh lẽo và nóng bức,*
Đói bụng và khát nước,

Gió thổi, ánh mặt trời.
Muỗi lằn và rắn rết.
Tất cả xúc chạm này,
Đều chịu đựng vượt qua,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

53. *Như con **voi** to lớn,*
Từ bỏ cả bầy đàn,
Thân thể được sanh ra,
To lớn tợ hoa sen,
Tùy theo sự thích thú,
Sống tại chỗ rừng núi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

54. *Ai ưa thích hội chúng,*
Sự kiện không xảy ra,
Người ấy có thể chứng,
*Cảm thọ **thời giải thoát**.*
Cân nhắc lời giảng dạy,
Đấng bà con mặt trời,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

55. *Được giải thoát vượt khỏi,*
Các tri kiến hý luận,

*Đạt được **quyết định tánh**,*
Chứng đắc được con đường.
Nơi ta trí được sanh,
Không cần nhờ người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

56. *Không tham, không lừa đảo,*
Không khát dục, gièm pha,
Mọi si mê ác trược,
Được gạn sạch, quạt sạch.
Trong tất cả thế giới,
Không tham ái ước vọng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

57. *Với **bạn bè độc ác**,*
Hãy từ bỏ lánh xa,
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

58. *Bậc nghe nhiều trì pháp,*
Hãy gần gũi người ấy,

Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

59. *Mọi du hí vui đùa,*
Và dục lạc ở đời,
Không điểm trang bày biện,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi hào nhoáng,
Nói lên lời chân thật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

60. *Với con và với vợ,*
Với cha và với mẹ,
Tài sản cùng lúa gạo,
Những trói buộc bà con,
Hãy từ bỏ buộc ràng,
Các dục vọng như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

61. *Chúng đều là trói buộc,*
Lạc thú thật nhỏ bé,

Vị ngọt thật ít oi,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bậc trí biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

62. *Hãy chặt đứt, bẻ gãy,*
Các ***kiết sử trói buộc****,*
Như các loài thủy tộc,
Phá hoại các mạng lưới.
Như lửa đã cháy xong,
Không còn trở lui lại,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

63. *Với mắt cúi nhìn xuống,*
Chân đi không lưu luyến,
Các căn được hộ trì,
Tâm ý khéo chế ngự.
Không đầy ứ, rỉ chảy,
Không cháy đỏ bừng lên,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

64. *Hãy trút bỏ, để lại,*
Các biểu tượng gia chủ,

*Như loại **cây san hô**,*
Loại bỏ các nhành lá.
Đã đắp áo cà sa,
Xuất gia bỏ thế tục,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

65. *Không tham đắm các vị,*
Không tác động, không tham,
Không nhờ ai nuôi dưỡng,
Chỉ khất thực từng nhà.
Đối với mọi gia đình,
Tâm không bị trói buộc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

66. *Từ bỏ **năm triền cái**;*
Che đậy trói buộc tâm,
Đối với mọi kiết sử,
Hãy trừ khử, dứt sạch,
Không y cứ nương tựa,
Chặt đứt ái sân hận,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

67. *Hãy xoay lưng trở lại,*

*Đối với **lạc** và **khổ**,*
*Cả đối với **hỷ ưu**,*
Được cảm thọ từ trước,
Hãy chứng cho được xả,
An chỉ và thanh tịnh,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

68. *Tinh cần và tinh tấn,*
*Đạt được **lý chân đế**,*
Tâm không còn thụ động,
Không còn có biếng nhác,
Kiên trì trong cố gắng,
Dõng lực được sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

69. *Không từ bỏ độc cư,*
***Hạnh viễn ly** thiền định,*
Thường thường sống hành trì,
Tùy pháp trong các pháp.
Chơn chánh nhận thức rõ,
*Nguy hiểm trong **sanh hữu**,*
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

70. *Mong cầu đoạn diệt **ái**,*

Sống hạnh không phóng dật,
Không đần độn câm ngọng,
Nghe nhiều, giữ chánh niệm.
Các pháp được giác sát,
Quyết định, chánh tinh cần.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

71. *Như **sư tử** không động,*
An tịnh giữa các tiếng,
*Như **gió** không vướng mắc,*
Khi thổi qua màn lưới.
*Như **hoa sen** không dính,*
Không bị nước thấm ướt,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

72. *Giống như con sư tử,*
Với quai hàm hùng mạnh,
Bậc chúa của loài thú,
Sống chinh phục chế ngự.
Hãy sống các trú xứ,
Nhàn tịnh và xa vắng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

73. ***Từ** tâm, sống trú xả,*

Bi *tâm, hạnh giải thoát,*
Sống hành trì thực hiện,
Hỷ *tâm, cho đúng thời,*
Không chống đối va chạm,
Với một ai ở đời.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

74. ***Đoạn tận*** *lòng tham* ***ái****,*
Sân *hận và* ***si*** *mê,*
Chặt đứt và cắt đoạn,
Các kiết sử lớn nhỏ,
Không có gì sợ hãi,
Khi mạng sống gần chung,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

75. *Có những bạn vì lợi,*
Thân cận và chung sống,
Những bạn không mưu lợi,
Nay khó tìm ở đời.
Người sáng suốt lợi mình,
Không phải người trong sạch,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

283 Như giữa đống rác nhớp, Quăng bỏ trên đường lớn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.

Cũng vậy, thân sanh tử,
Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,

Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

284 Như hoa Vassikà, Quăng bỏ cánh úa tàn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 102

Phẩm Tỷ Kheo – *Tiểu* I, 102

360. Lành thay, **phòng hộ** mắt,
Lành thay, phòng hộ tai,
Lành thay, phòng hộ mũi,
Lành thay, phòng hộ lưỡi.

361. Lành thay,phòng hộ thân,
Lành thay, phòng hộ lời,
Lành thay, phòng hộ ý,
Lành thay, phòng tất cả,
Tỷ kheo phòng tất cả,
Thoát được mọi khổ đau.

362. Người chế ngự tay chân,
Chế ngự lời và đầu,
Vui thích nội thiền định,
Độc thân, biết vừa đủ,
Thật **xứng gọi tỷ kheo**.

363. Tỷ kheo chế ngự miệng,
Vừa lời, không cống cao,
Khi trình bày pháp nghĩa,

Lời lẽ dịu, ngọt ngào.

364. Vị tỷ kheo thích pháp,
Mến pháp, suy tư Pháp,
Tâm tư niệm Chánh Pháp,
Không rời bỏ Chánh Pháp.

365. Không khinh điều mình được,
Không ganh người khác được,
Tỷ kheo **ganh** tị người,
Không sao chứng Thiền Định.

366. Tỷ kheo dầu được ít,
Không khinh điều mình được,
Sống thanh tịnh không nhác,
Chư thiên khen vị này.

367. Hoàn toàn, đối danh sắc,
Không chấp Ta, của Ta.
Không chấp, không sầu não,
Thật xứng danh Tỷ kheo.

368. Tỷ kheo trú từ bi,
Tín thành giáo Pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tỉnh,
Các hành an tịnh lạc.

369. Tỷ kheo, tát thuyền này,
Thuyền không, nhẹ đi mau,
Trừ tham, diệt sân hận,
Tất chứng đạt Niết-Bàn.

370. Đoạn năm, từ bỏ năm,
Tụ tập năm tối thượng,
Tỷ kheo vượt năm ái,
Xứng danh "Vượt bộc lưu".

371. Tỷ kheo, hãy tu thiền,
Chớ buông lung phóng dật,
Tâm chớ đắm say dục,
Phóng dật, nuốt sắt nóng,
Bị đốt, chớ than khổ.

372. Không trí **tuệ**, không **thiền**,
Không thiền, không trí tuệ,
Người có thiền có tuệ,
Nhất định gần Niết-Bàn.

373. Bước vào ngôi nhà trống,
Tỷ kheo tâm an tịnh,
Thọ hưởng vui siêu nhân,
Tịnh quán theo Chánh pháp.

374. **Người luôn luôn chánh niệm,**

Sự sanh diệt các uẩn,
Được hoan hỷ, hân hoan,
Chỉ bậc bất tử biết.

375. Đây Tỷ kheo có trí,
Tụ tập pháp căn bản,
Hộ căn, biết vừa đủ,
Giữ gìn căn bản giới,
Thường gần gũi bạn lành,
Sống thanh tịnh tinh cần.

376. Giao thiệp khéo thân thiện,
Cử chỉ mực đoan trang,
Do vậy hưởng vui nhiều,
Sẽ dứt mọi khổ đau.

377. Như hoa Vassikà,
Quăng bỏ cánh úa tàn,
Cũng vậy vị Tỷ kheo,
Hãy giải thoát tham sân.

378. Thân tịnh, lời an tịnh,
An tịnh, khéo thiền tịnh,
Tỷ kheo bỏ thế vật,
Xứng danh **bậc tịch tịnh**.

379. Tự mình chỉ trích mình,

Tự mình dò xét mình,
Tỷ kheo tự phòng hộ,
Chánh niệm, trú an lạc.

380. Tự mình y chỉ mình,
Tự mình đi đến mình,
Vậy hãy tự điều phục,
Như khách buôn ngựa hiền.

381. Tỷ kheo nhiều hân hoan,
Tịnh tín giáo pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tịnh,
Các hạnh an tịnh lạc.

382. Tỷ kheo tuy tuổi nhỏ,
Siêng tu giáo pháp Phật,
Soi sáng thế gian này,
Như trăng thoát khỏi mây.

285 Như huyễn - Biết thân như bọt nước, Ngộ thân là như huyễn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.

Cũng vậy, thân sanh tử,
Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,

Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

286 Như hồ không bùn nhơ, Không luân hồi vị ấy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49

Phẩm ALaHán – *Tiểu* I, 49

90. Đích đã đến, không sầu,
Giải thoát ngoài tất cả,
Đoạn trừ mọi buộc ràng,
Vị ấy không nhiệt não.

91. Tự sách tấn, chánh niệm,
Không thích cư xá nào,
Như ngỗng trời rời ao,
Bỏ sau mọi trú ẩn.

92. Tài sản không chất chứa,
Ăn uống biết liễu tri,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát,
Như chim giữa hư không,
Hướng chúng đi khó tìm.

93. Ai lậu hoặc đoạn sạch,
Ăn uống không tham đắm,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát.

Như chim giữa hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

94. Ai nhiếp phục các căn,
Như đánh xe điều ngự,
Mạn trừ, lậu hoặc dứt,
Người vậy, Chư Thiên mến.

95. Như đất, không hiềm hận,
Như cột trụ, kiên trì,
Như hồ, không bùn nhơ,
Không luân hồi, vị ấy.

96. Người tâm ý an tịnh,
Lời an, nghiệp cũng an,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Tịnh lạc là vị ấy.

97. Không tin, hiểu vô vi.
Người cắt mọi hệ lụy
Cơ hội tận, xả ly
Vị ấy thật tối thượng.

98. Làng mạc hay rừng núi
Thung lũng hay đồi cao,
La Hán trú chỗ nào,
Đất ấy thật khả ái.

99. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phàm không ưa,
Vị ly tham ưa thích,
Vì không tìm dục lạc.

287 Như hồ nước sâu thẳm, Trong sáng, không khuấy đục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,

Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.

Vị ấy thật trì giới,
Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.

Không lậu hoặc, sáng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.

288 Như kẻ ngu, người câm, Hãy tỏ mình như vậy - Kinh Upasena Con Của Vanganta – Tiểu III, 328

Upasena Con Của Vanganta – *Tiểu* III, 328 (238)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở làng Nàlaka, làm con của nữ Bà-la-môn *Rùpasàrì* và đặt tên là *Upasena* (anh của *Sàriputta*). Khi đến tuổi trưởng thành và học ba tập Vệ-đà.

Ngài xuất gia sau khi nghe đức Phật thuyết pháp. Sau một năm thọ giới, ngài nghĩ làm tăng trưởng hột giống Thánh chủng, độ cho một Tỷ-kheo và với Tỷ-kheo này, ngài đi đến bậc Đạo Sư, bậc Đạo Sư nghe được việc này, chỉ trích cử chỉ hấp tấp của ngài.

Rồi Upasena suy nghĩ: *"Nếu nay, vì có một đệ tử, ta bị bậc Đạo Sư quở trách. Nay cũng nhân lý do này, ta sẽ được Đạo Sư tán thán"*. Rồi tu tập **thiền quán**. Ngài chứng được quả A-la-hán.

Ngài chấp nhận lối sống **hạnh đầu đà** và khuyên các vị khác thực hành theo, và lời khuyên của ngài rất có kết quả khiến cho Thế Tôn chấp nhận ngài là **đệ tử rất được nhiều người biết đến**.

Một Tỷ-kheo hỏi ngài cần phải làm gì khác khi các Tỷ-kheo ở Kosambi tranh cãi nhau và có nạn phá hòa hợp Tăng. Upasena dạy Tỷ-kheo ấy như sau:

577. Xứ viễn ly, không ồn,
Chỗ thú rừng thường trú,
Tỷ-kheo dọn sàng tọa,
*Tu học **hạnh tịnh cư**.*

578. Từ những đống rác rưởi,
Từ một phần, xa lộ,
Làm Y Tăng-già-lê,
Mang áo cũ sờn mòn.

*579. **Với tâm tư hạ mình,***
Tiếp tục đi từng nhà,
Tỷ-kheo sống khất thực,
Căn hộ, khéo chế ngự.

*580. **Bằng lòng món ăn thô,***
Không tìm nhiều vị khác;
Nếu tham đắm các vị,
Ý không vui tu thiền.

*581. **Ít dục và biết đủ,***
Ẩn sĩ sống viễn ly,
Không thân cận cả hai,

Tại gia và xuất gia.

582. ***Như kẻ ngu, người câm,***
Hãy tỏ mình như vậy,
Bậc trí giữa chúng Tăng,
Chớ có giảng quá dài.

383. ***Chớ có chỉ trích ai,***
Hãy tránh làm hại ai,
Chế ngự trong giới bổn,
Tiết độ trong ăn uống.

584. ***Khéo nắm giữ các tướng,***
Thiện xảo tâm diễn khởi,
Chú tâm vào tịnh chỉ,
Đúng thời tu thiền quán.

585. *Đủ tinh tấn* ***nhẫn*** *nại,*
Luôn chuyên chú bổn phận,
Chưa đạt được khổ diệt,
Kẻ trí ***tin*** *tưởng tiến.*

586. *Tỷ-kheo muốn thanh tịnh,*
Sống nếp sống như vậy,
Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Chứng được tối tịch tịnh.

Như vậy vị Trưởng lão, trong khi giảng dạy vị Tỷ-kheo, nêu rõ quả chứng của mình và nói lên chánh trí.

289 Như leo trên ván nhỏ, Giữa biển lớn bị chìm - Kinh Somamitta – Tiểu III, 142

Somamitta – *Tiểu* III, 142 (134)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Benares trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là Somamitta. Ngài trở thành một vị thông hiểu ba tập Vệ-đà, và được Trưởng lão Vimala cảm hóa, ngài xuất gia, ngài sống gần vị Trưởng lão, làm trọn bổn phận của mình.

Nhưng vị Trưởng lão trở thành biếng nhác và ham ngủ, Somamitta suy nghĩ: *"Ai có thể có giới đức, sống gần một người biếng nhác?"*

Rồi ngài đi đến Tôn giả Mahà Kassapa (Đại Ca-diếp) nghe thuyết giảng, **phát triển thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài chỉ trích Vimala với những câu kệ như sau:

147. Như leo trên ván nhỏ,
Giữa biển lớn bị chìm,
Cũng vậy đến kẻ khác,
Người hạnh tốt cũng chìm.
Do vậy hãy bỏ nó,
Kẻ làm biếng làm nhác.

148. Hãy sống gần bậc Thánh,
Bậc viễn ly, tinh cần,
Thiền định, thường tinh tấn,
Bậc Hiền trí sáng suốt.

Nghe vậy, Trưởng lão Vimala rất xúc động, **phát triển thiền quán**, tự mình tinh tấn để được giải thoát, không bao lâu chứng đạt được mục đích.

290 Như leo trên ván nhỏ, Giữa biển lớn bị chìm - Kinh Vimala – Tiểu III, 209

Vimala – *Tiểu* III, 209 (185)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Ba-la-nại trong một gia đình Bà-la-môn.

Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của Trưởng lão Amitta, và nhờ sự hướng dẫn này, ngài **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán. Rồi ngài giảng dạy cho một Tỷ-kheo là bạn của ngài như sau:

263. Hãy tránh xa bạn ác,
Giao thiệp bậc thượng nhân,
Vâng theo lời khuyến giáo,
Hướng đến lạc bất động.

264. Như leo trên ván nhỏ,
Giữa biển lớn bị chìm,
(Xem kệ 147 - 148)

265. Cũng vậy đến kẻ nhác,
Người hạnh tốt cũng chìm,
Do vậy, hãy bỏ nó,
Kẻ làm biếng, làm nhác.

266. Hãy sống gần bậc Thánh,
Bậc viễn ly tinh cần,
Thiền định, thường tinh tấn,
Bậc Hiền trí sáng suốt.

291 Như loại cây san hô, Tước bỏ mọi lá cây - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471

Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng – *Tiểu* I, 471

35. *Đối với các hữu tình,*
Từ bỏ gậy và trượng,
Chớ làm hại một ai,
Trong chúng hữu tình ấy.
Con trai không ước muốn,
Còn nói gì bạn bè,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

36. *Do **thân cận giao thiệp**,*
Thân ái từ đấy sanh,
*Tùy thuận theo **thân ái**,*
Khổ này có thể sanh.
Nhìn thấy những nguy hại,
Do thân ái sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

37. *Do lòng từ thương mến,*
Đối bạn bè thân hữu,

Mục đích bị bỏ quên,
Tâm tư bị buộc ràng,
Do thấy sợ hãi này,
Trong giao du mật thiết,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

38. *Ai nhớ nghĩ chờ mong,*
Đối với ***con*** *và* ***vợ****,*
Người ấy bị buộc ràng,
Như cành tre rậm rạp,
Còn các ngọn tre cao,
Nào có gì buộc ràng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

39. *Như nai trong núi rừng,*
Không gì bị trói buộc,
Tự đi chỗ nó muốn,
Để tìm kiếm thức ăn.
Như các bậc Hiền trí,
Thấy tự do giải thoát,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

40. *Giữa* ***bạn bè*** *thân hữu,*
Bị gọi lên gọi xuống,

Tại chỗ ở trú xứ,
Hay trên đường bộ hành.
Thấy tự do giải thoát,
Không có gì tham luyến,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

41. *Giữa bạn bè thân hữu,*
Ưa thích, vui cười đùa,
Đối với con, với cháu,
***Ái** luyến thật lớn thay,*
Nhàm chán sự hệ lụy,
Với những người thân ái,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

42. *Khắp cả bốn phương trời,*
Không sân hận với ai,
*Tự mình **biết vừa đủ**,*
Với vật này vật khác,
Vững chịu các hiểm nguy,
Không run sợ dao động,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

43. *Có số người xuất gia,*
Chung sống thật khó khăn,

Cũng như các gia chủ,
Ở tại các cửa nhà,
Sống vô tư vô lự,
Giữa con cháu người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

44. *Từ bỏ, để một bên,*
Mọi biểu dương gia đình,
Như loại cây san hô,
Tước bỏ mọi lá cây,
Bậc anh hùng cắt đứt,
Mọi trói buộc gia đình.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

45. *Nếu tìm được bạn lành,*
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Cùng nhau đồng nhiếp phục,
Tất cả mọi hiểm nạn,
Hãy sống với bạn ấy,
Hoan hỷ, giữ chánh niệm.

46. *Nếu không được bạn lành,*
Thận trọng và sáng suốt,

Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Hãy như vua từ bỏ,
Đất nước bị bại vong,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

47. *Thật chúng ta tán thán,*
Các bằng hữu chu toàn,
Bậc hơn ta, bằng ta,
Nên sống gần thân cận.
Nếu không gặp bạn này.
Những bậc không lầm lỗi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

48. *Thấy đồ trang sức vàng,*
Lấp lánh và sáng chói,
Được con người thợ vàng,
Khéo làm, khéo tay làm,
Hai chúng chạm vào nhau,
Trên hai tay đeo chúng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

49. *Như vậy nếu ta cùng,*
Với một người thứ hai,

Tranh luận cãi vã nhau,
Sân hận, gây hấn nhau,
Nhìn thấy trong tương lai,
Sợ hãi hiểm nguy này,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

50. *Các **dục** thật mỹ miều,*
Ngọt thơm và đẹp ý,
Dưới hình sắc, phi sắc,
Làm mê loạn tâm tư,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các dục trưởng dưỡng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

51. *Đây là một mụn nhọt,*
Và cũng là tai họa,
Một tật bệnh, mũi tên,
Là sợ hãi cho ta,
Thấy sự nguy hiểm này,
*Trong các **dục trưởng dưỡng**,*
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

52. *Lạnh lẽo và nóng bức,*
Đói bụng và khát nước,

Gió thổi, ánh mặt trời.
Muỗi lằn và rắn rết.
Tất cả xúc chạm này,
Đều chịu đựng vượt qua,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

53. *Như con **voi** to lớn,*
Từ bỏ cả bầy đàn,
Thân thể được sanh ra,
To lớn tợ hoa sen,
Tùy theo sự thích thú,
Sống tại chỗ rừng núi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

54. *Ai ưa thích hội chúng,*
Sự kiện không xảy ra,
Người ấy có thể chứng,
*Cảm thọ **thời giải thoát**.*
Cân nhắc lời giảng dạy,
Đấng bà con mặt trời,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

55. *Được giải thoát vượt khỏi,*
Các tri kiến hý luận,

*Đạt được **quyết định tánh**,*
Chứng đắc được con đường.
Nơi ta trí được sanh,
Không cần nhờ người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

56. *Không tham, không lừa đảo,*
Không khát dục, gièm pha,
Mọi si mê ác trược,
Được gạn sạch, quạt sạch.
Trong tất cả thế giới,
Không tham ái ước vọng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

57. *Với **bạn bè độc ác**,*
Hãy từ bỏ lánh xa,
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

58. *Bậc nghe nhiều trì pháp,*
Hãy gần gũi người ấy,

Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

59. *Mọi du hí vui đùa,*
Và dục lạc ở đời,
Không điểm trang bày biện,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi hào nhoáng,
Nói lên lời chân thật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

60. *Với con và với vợ,*
Với cha và với mẹ,
Tài sản cùng lúa gạo,
Những trói buộc bà con,
Hãy từ bỏ buộc ràng,
Các dục vọng như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

61. *Chúng đều là trói buộc,*
Lạc thú thật nhỏ bé,

Vị ngọt thật ít oi,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bậc trí biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

62. *Hãy chặt đứt, bẻ gãy,*
Các ***kiết sử trói buộc****,*
Như các loài thủy tộc,
Phá hoại các mạng lưới.
Như lửa đã cháy xong,
Không còn trở lui lại,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

63. *Với mắt cúi nhìn xuống,*
Chân đi không lưu luyến,
Các căn được hộ trì,
Tâm ý khéo chế ngự.
Không đầy ứ, rỉ chảy,
Không cháy đỏ bừng lên,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

64. *Hãy trút bỏ, để lại,*
Các biểu tượng gia chủ,

Như loại ***cây san hô****,*
Loại bỏ các nhành lá.
Đã đắp áo cà sa,
Xuất gia bỏ thế tục,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

65. *Không tham đắm các vị,*
Không tác động, không tham,
Không nhờ ai nuôi dưỡng,
Chỉ khất thực từng nhà.
Đối với mọi gia đình,
Tâm không bị trói buộc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

66. *Từ bỏ* ***năm triền cái****;*
Che đậy trói buộc tâm,
Đối với mọi kiết sử,
Hãy trừ khử, dứt sạch,
Không y cứ nương tựa,
Chặt đứt ái sân hận,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

67. *Hãy xoay lưng trở lại,*

*Đối với **lạc** và **khổ**,*
*Cả đối với **hỷ ưu**,*
Được cảm thọ từ trước,
Hãy chứng cho được xả,
An chỉ và thanh tịnh,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

68. *Tinh cần và tinh tấn,*
*Đạt được **lý chân đế**,*
Tâm không còn thụ động,
Không còn có biếng nhác,
Kiên trì trong cố gắng,
Dõng lực được sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

69. *Không từ bỏ độc cư,*
***Hạnh viễn ly** thiền định,*
Thường thường sống hành trì,
Tùy pháp trong các pháp.
Chơn chánh nhận thức rõ,
*Nguy hiểm trong **sanh hữu**,*
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

70. *Mong cầu đoạn diệt **ái**,*

Sống hạnh không phóng dật,
Không đần độn câm ngọng,
Nghe nhiều, giữ chánh niệm.
Các pháp được giác sát,
Quyết định, chánh tinh cần.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

71. *Như **sư tử** không động,*
An tịnh giữa các tiếng,
*Như **gió** không vướng mắc,*
Khi thổi qua màn lưới.
*Như **hoa sen** không dính,*
Không bị nước thấm ướt,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

72. *Giống như con sư tử,*
Với quai hàm hùng mạnh,
Bậc chúa của loài thú,
Sống chinh phục chế ngự.
Hãy sống các trú xứ,
Nhàn tịnh và xa vắng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

73. ***Từ** tâm, sống trú xả,*

Bi *tâm, hạnh giải thoát,*
Sống hành trì thực hiện,
Hỷ *tâm, cho đúng thời,*
Không chống đối va chạm,
Với một ai ở đời.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

74. ***Đoạn tận*** *lòng tham* ***ái****,*
Sân *hận và* ***si*** *mê,*
Chặt đứt và cắt đoạn,
Các kiết sử lớn nhỏ,
Không có gì sợ hãi,
Khi mạng sống gần chung,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

75. *Có những bạn vì lợi,*
Thân cận và chung sống,
Những bạn không mưu lợi,
Nay khó tìm ở đời.
Người sáng suốt lợi mình,
Không phải người trong sạch,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

292 Như lý tác ý - 2 pháp đưa đến hỷ lạc để diệt lậu tận - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 333

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 333 (Duk. I,10) (It. 27)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Đầy đủ hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại an trú với nhiều lạc hỷ, như lý nỗ lực để diệt tận các lậu hoặc. Thế nào là hai?

- *Với **sự hứng khởi** đối với những trường hợp đáng phấn khởi,*
- *Và **như lý tinh cần** đối với phấn khởi.*

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống với nhiều lạc hỷ, như lý nỗ lực để diệt tận các lậu hoặc.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

Bậc có trí phấn khởi,
Trường hợp đáng phấn khởi,
Vị Tỷ-kheo nhiệt tình,
Thông minh và cẩn trọng,

Quán xuyến nhìn sự vật,
*Với **trí tuệ Bát-nhã**,*
Nhiệt tình trú như vậy,
Sống đời sống an tịnh,
Không bồng bột hăng say,
*Chú lực **tâm tịnh chỉ**,*
Có thể đạt chứng được,
Đoạn diệt các khổ đau.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

293 Như lý tác ý - Không như lý tác ý, Ta chuyên trang sức ngoài - Kinh Nanda – Tiểu III, 148

Nanda – *Tiểu* III, 148 (139)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu, con vua Suddhodana (Tịnh Phạn) và bà Mahàpajàpati, vì đem lại hoan hỷ cho bà con nên được gọi là *Nanda*.

Khi đến tuổi trưởng thành, bậc Đạo Sư chuyển bánh xe pháp đi đến Kapilavatthu, với lòng từ mẫn độ chúng sanh. Nhân có dịp trời mưa, Thế Tôn kể chuyện tiền thân Vessantara. Trong ngày thứ hai, với câu kệ: "Hãy đứng dậy!". Thế Tôn giúp cho phụ thân chứng ***quả Dự lưu***.

Với câu kệ: "Hãy sống theo Phạm hạnh". Thế Tôn giúp bà Mahàpajàpati cũng chứng *quả Dự lưu*, rồi Thế Tôn giúp phụ thân chứng thêm ***quả Nhất lai***.

Ngày thứ ba khi đi khất thực tại phòng đăng quang, lúc mọi người đang chúc mừng hoàng tử Nanda trong ngày lễ đám cưới, bậc Đạo Sư đưa bình bát, đi theo bậc Đạo Sư đến tinh xá và đức Phật độ cho Nanda xuất gia, dầu ngài không bằng lòng.

Từ lúc ấy, biết được Nanda không ưa thích đời sống xuất gia, bậc Đạo Sư tiếp tục giáo hóa cho đến khi Nanda, **nhờ thiền định, phát triển thiền quán** và đạt được quả A-la-hán.

Về sau, hưởng thọ lạc giải thoát, ngài nói: *"Ôi tuyệt diệu thay pháp môn Phật dạy. Nhờ vậy ta thoát khỏi sa lầy vào đầm tái sanh, đứng được trên bãi cát Niết-bàn"*. Phấn khởi với suy nghĩ này, ngài nói lên những bài kệ:

157. Không như lý tác ý,
Ta chuyên trang sức ngoài,
Ta thô tháo dao động,
*Say đắm trong tham **dục**.*

158. Với phương tiện thiện xảo,
Ta, bà con mặt trời,
Được hướng về chánh lý,
Làm ta thoát sanh hữu.

Thế Tôn, biết được quả chứng tự tu, tự luyện của ngài, tuyên bố ngài là bậc **tự chế ngự đệ nhất** trong các đệ tử của Thế Tôn.

294 Như lý tác ý - Ta không thấy chi phần nào nhiều lợi ích như... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 304

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 304 (Ek II. 6) (It. 9)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi các triền ách, sau khi làm thành nội chi phần, Ta không thấy một chi phần nào khác, được nhiều lợi ích như vậy, này các Tỷ-kheo, tức là **Như lý tác ý**.*
- *Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như lý tác ý, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

Vị Tỷ kheo hữu học,
*Hành **như lý tác ý**,*
Không một pháp nào khác,
Nhiều lợi ích như vậy.
Để đạt cho bằng được,

Lợi ích thật tối thượng.

Vị Tỷ kheo như lý,
Tinh tấn và tinh cần,
Có thể thành đạt được,
Sự đoạn diệt khổ đau.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

295 Như lý tư duy - Nay ta chế ngự tâm, Với như lý tư duy - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – *Tiểu* III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên hay cười*.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?

1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt ***tham*** *tâm,*
Đoạn luôn cả ***sân***, ***si***,

Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.

1094. Khi nào ta thấy được,
***Thân** này là vô thường,*
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?

1095. Khi nào ta sẽ lấy,
Gươm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?

1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút gươm,
***Gươm do tuệ tạo thành**,*
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không não hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với ***trí tuệ****,*
Bốn sự thật *khéo giảng,*
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?

*1101. Khi nào ta **bị nói**,*
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?

1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?

1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sĩ đi.
Khi nào sẽ là vậy?

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hãi hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?

II

1108. Nhiều năm ta được ngươi,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Ngươi sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, ***hỡi này tâm,***
Do vì lý do gì,
Ngươi không có chuyên tâm?

1109. Này tâm, phải chăng ngươi,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, ngươi không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
*Tìm cầu **đạo bất tử.***

*1112. **Vị nói điều khó nói,***
Tối thượng loài hai chân,
Bậc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các ***dục*** *có nhiều vẻ.*
Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc*.*
Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ*,*
Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,
Tiếng chim công, chim cò,
Chỗ trú xứ ưu tiên,
Của loài beo, loài cọp,
Ngươi sống tại chỗ ấy,
Chớ chờ đợi về thân,
Chớ có quá đam mê,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1115. ***Hãy tu thiền, Căn, Lực,***
Hãy tu Định Giác chi,
Hãy giác chứng Ba Minh,
Trong lời dạy đức Phật,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1116. ***Hãy tu tập con đường,***
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có ***Tám ngành,***
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. Hãy như lý quán sát,
Các uẩn *là đau khổ,*
Hãy từ bỏ xa ngươi,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. Hãy như lý tuệ quán,
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm ngươi,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyền rủa,
Khi khất thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay ngươi có chú tâm,
Vào lời dạy Bổn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. ***Hãy đi trên con đường,***
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Như trăng vào tháng tròn,
Không có bợn mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. *Hãy sống trong rừng núi,*
Ăn đồ ăn khất thực,
Sống tại chỗ nghĩa địa,
Mặc y lượm đống rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. ***Như người đã trồng cây,***
Liền tìm cho được trái,
Nay ngươi ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ ngươi đã làm,
Khi ngươi khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.

1123. Ngươi, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của ngươi.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.

1124. ***Ta đi tới xuất gia,***
Không phải vì bất hạnh*,*
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,

*Này **tâm**, đối với ngươi.*

*1125. **Ít dục** được tán dương,*
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
*Như vậy, hỡi này **tâm**,*
Khi ngươi khích lệ ta,
Còn nay ngươi đi ngược,
***Điều ngươi trước quen làm**.*

1126. Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
***Tất cả đã quăng bỏ**,*
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.

*1127. Này **tâm**, khắp mọi nơi,*
Ta làm theo lời ngươi,
Trải qua nhiều đời sống,
Ngươi không tức giận ta,
Và thân nội sanh này,
Là lòng ngươi biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,

Khổ do chính ngươi tạo.

1128. ***Này tâm, chính ngươi làm,***
Tác thành con người ta,
Chính ngươi làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1129. *Chính do nhân nhà ngươi,*
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do ngươi tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngạ quỷ,
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1130. ***Ngươi sẽ không lừa ta,***
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Ngươi chơi lừa phỉnh ta,

Như chơi với người điên,
*Này **tâm**, hãy nói ta,*
Chỗ nào ta lỗi lầm.

*1131. **Trước tâm này lang thang,***
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.

1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
*Xác định **đời vô thường**,*
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bộc lưu,
Rất khó được vượt qua.

1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

*1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,*
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hai miệng,
Gớm ghiếc thay cái vật,
Đầy chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đảnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đấy ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm ngươi thích,
Ngươi tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bón phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như ***người chủ nhà****,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

Giống như ***người chủ nhà****,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dẫn ngươi,
Rơi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. Với ngươi khéo nhiếp phục,
Khéo an trú vững vàng,
Như người huấn luyện ***ngựa****,*
Với con ngựa thuần thục,
Ta có thể dẫn bước,
Trên ***con đường an lành****,*
Con đường được những vị,
Hộ trì tâm *thường dùng.*

1142. ***Ta sẽ trói chặt ngươi,***
Vào đối tượng cần thiết,
Như con ***voi*** *bị dây,*
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì ngươi,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, ngươi sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

1143. Với ***tuệ****, chặt tà đạo,*

*Với **lực**, chận, hướng chánh,*
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Ngươi sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Này tâm, ngươi dẫn ta,
*Đến **ngôi làng thô lỗ**,*
Khiến trú vào thế lực,
*Của **bốn tưởng điên đảo**,*
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Ngươi vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đấy, không có người,
Trong rừng ngươi sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Ngươi sẽ đến bờ kia.

1146. Những ai còn rơi vào,
Thế lực ý muốn ngươi,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc ngươi cho,

Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.
Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ ngươi,
Hỡi này ***tâm*** *của ta.*

296 Như lý tư duy khi định tự sát và chứng quả - Kinh Sappadàsa – Tiểu III, 264

Sappadàsa – *Tiểu* III, 264 (215)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), con của vị cố vấn tế lễ của *vua Suddhodhana*, và được đặt tên là *Sappadàsa*. Khi đức Phật viếng thăm bà con, ngài khởi lòng tin và xuất gia.

Bị chi phối bởi những tập tục xấu, những tánh tình tâm lý không tốt đẹp, ngài không sao được thiền định và nhất tâm.

Sự kiện này khiến ngài quá sầu não đến nỗi ngài gần tự tử, nhưng bỗng ánh sáng nội tâm chói sáng lan rộng thình lình, ngài chứng quả A-la-hán, nói lên chánh trí của mình, ngài nói:

*405. Đã được **hăm lăm năm**,*
Từ khi ta xuất gia,
Nhưng đến một búng tay,
Ta không đạt tâm tịnh.

*406. **Nhứt tâm** không đạt được,*
Bị dục tham chi phối,

Khoa tay, ta than khóc,
Bỏ tịnh xá, ta đi.

*407. Ta sẽ đem **dao** lại,*
Sự sống ta, nghĩa gì?
Học tập bị tước bỏ,
Như ta, chết tốt hơn.

408. Rồi ta cầm con dao,
Ta vào chỗ giường nằm,
Con dao được rút ra,
Để cắt cổ của ta.

*409. Rồi ta **tự tác ý,***
Như lý, khởi tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,
Nhàm chán, ta an trú.

410. Và tâm ta giải thoát,
Thấy Pháp nhĩ là vậy,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

297 Như lý tư duy nhiếp phục hôn trầm và chứng quả - Kinh Bhagu – Tiểu III, 212

Bhagu – *Tiểu* III, 212 (187)

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình dòng họ Sakya (Thích Ca), ngài xuất gia với *Anuruddha* và *Kimbila*, và sống gần làng Bàlakalona.

Một ngày kia, khi ngài từ tinh xá ra ngoài để đối trị bịnh *buồn ngủ*, ngài té khi ngài bước lên đường kinh hành. Xem đấy để tự khích lệ, ngài **tự chế ngự và phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán. Từ đấy, sống thọ hưởng an lạc giải thoát Niết-bàn. Thế Tôn đến, tán thán cô độc của ngài và hỏi: *"Này Tỷ-kheo, sao cho đến nay, Thầy vẫn còn tinh tấn?"*

Ngài trả lời, với những bài kệ như sau:

*271. Bị buồn **ngủ** chi phối,*
Ta ra khỏi tinh xá,
Lại lên đường kinh hành,
Tại đấy té xuống đất.

272. Xoa bóp cả chân tay,

Lại lên đường kinh hành,
Qua lại đường kinh hành,
*Nội tâm ta **định** tỉnh.*

Rồi ta tự tác ý,
Như lý khởi tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,
Nhàm chán ta an trú.

273. Và tâm ta giải thoát,
Thấy pháp nhĩ là vậy,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

298 Như lý tư duy nhiếp phục sắc dục và chứng quả - Kinh Nàgasamàla – Tiểu III, 211

Nàgasamàla – *Tiểu* III, 211 (186)

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, trong gia đình hoàng tộc Thích-ca, ngài **quán sát tánh vô thường của sự vật** và **triển khai thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

Ngài chứng minh chánh trí của ngài dựa trên kinh nghiệm riêng của ngài trong những bài kệ này:

267. Trang điểm, mặc áo đẹp,
Đeo vòng hoa, thơm nức,
Mùi thơm gỗ chiên đàn,
Giữa đám đông, đường lớn,
*Một **vũ nữ** đang múa,*
Múa lượn theo nhạc khí.

268. Ta vào thành, khất thực,
Đi ngang, ta thấy nàng,
Trang điểm, mặc áo đẹp,
*Gieo bẫy mồi **thần chết.***

*269. Rồi ta **tự tác ý,***
Như lý** khởi **tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,
Nhàm chán, ta an trú.

270. Và tâm ta giải thoát,
Thấy pháp nhĩ là vậy,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

299 Như lý tư duy nhiếp phục sắc dục và chứng quả - Kinh Ràjadatta – Tiểu III, 230

Ràjadatta – *Tiểu* III, 230 (198)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình của những người lữ hành, cha mẹ gọi ngài là *Ràjadatta* (Vua ban cho), vì rằng sinh được ngài là nhờ cha mẹ cầu nguyện Vesavana, một vị thiên thần hư không.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài một lần dẫn năm trăm cỗ xe hàng hóa đến Ràjagaha (Vương Xá); tại đấy ngài tiêu tất cả tiền, tiêu một ngàn đồng cho một kỹ nữ đẹp, đến nỗi ngài hết cả tiền, không có đủ ăn, phải đi lang thang trong đói khổ.

Rồi ngài đến tinh xá Trúc Lâm (Veluvana) với các cư sĩ khác, tại đấy bậc Đạo Sư đang thuyết pháp với một thính chúng rất lớn. Rồi Rajadatta, ngồi ở phía ngoài thính chúng nghe, khởi lòng tin và xuất gia. Thực hành **hạnh đầu đà,** ngài sống trong một nghĩa địa.

Rồi một nhà lữ hành khác cũng tiêu hết một ngàn đồng cho người kỳ nữ, nhưng trên tay người này có một chiếc nhẫn rất có giá trị và người kỹ nữ thèm

muốn lấy chiếc nhẫn. Nàng cho người đánh cắp. Nhưng người hầu hạ của người lữ hành tin cho cảnh sát biết, đến lục soát nhà nàng, giết nàng và quăng thân nàng trong nghĩa địa.

Trưởng lão *Rajadatta*, đang đi tìm một đối tượng để quán tưởng, thấy được *thi hài của người kỹ nữ*. Ngài tập trung tư tưởng, nhưng các phần thi hài nàng chưa bị chó hay chó rừng ăn, làm ngài dao động và chi phối ngài. Ngài lấy làm ảo não buồn phiền, lánh xa đi một lúc rồi lại bắt đầu tự mình khích lệ, tu thiền, **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi suy tư trên thành công của mình, cảm thấy hoan hỷ phấn khởi, ngài nói:

314. Một Tỷ-kheo đi đến,
Tại một bãi tha ma,
Thấy thân một đàn bà,
Bị quăng tại chỗ ấy,
Vất bỏ trong nghĩa địa,
Làm mồi cho sâu ăn.

315. Có kẻ sinh nhàm chán,
Thấy thân chết khốn nạn,
Trong ta, dục tham hiện,
Như mù, ta bị trói.

316. Mau hơn cơm sôi trào,
Chỗ ấy, ta đi thoát,
Chánh niệm, ta tỉnh giác,
Ta đến, ngồi một bên.

317. ***Rồi ta tự tác ý,***
Như lý khởi tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,
Nhàm chán ta an trú.

318. Và tâm ta giải thoát,
Thấy Pháp nhĩ là vậy,
Ba minh *chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

300 Như lý tư duy nhiếp phục ái với vợ củ và chứng quả - Kinh Candana – Tiểu III, 222

Candana – *Tiểu* III, 222 (194)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài tái sanh trong một gia đình giàu có và đặt tên là Candana, ngài sống một đời sống gia đình cho đến khi ngài được nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp. Và chứng quả Dự Lưu.

Khi ngài sanh được một người con, ngài xuất gia, chọn lựa một đề tài thiền quán và sống ở trong rừng. Đi đến Sàvatthi để yết kiến bậc Đạo Sư, ngài ở trong một bãi tha ma, *vợ ngài* nghe tin ngài đến, liền trang điểm, đem con theo, nghĩ rằng: *"Với nhan sắc, nàng có thể khiến ngài từ bỏ xuất gia"*. Ngài thấy nàng từ xa đi đến nghĩ cách để thoát khỏi bị nàng cám dỗ, **phát triển thiền quán** và chứng được ***sáu thắng trí***. Ngài thuyết giảng cho nàng, khiến nàng qui y và thọ các giới.

Rồi ngài trở lui ở chỗ cũ của ngài. Khi các Tỷ-kheo bạn hỏi ngài: "Các căn của bạn chói sáng, bạn đã chứng sự thực gì?" Ngài nói lên quả chứng của mình, và với những bài kệ này, chứng minh chánh trí của mình.

298. Với vàng che phủ kín,
Chúng nữ tỳ vây quanh,
Mang theo đứa con thơ,
Người vợ đến với ta.

299. ***Thấy mẹ của con ta,***
Từ xa đang đi đến,
Khéo trang điểm đẹp đẽ,
Như ma gieo bẫy mồi.

300. Rồi ta ***tự tác ý****,*
Như lý khởi tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,
Nhàm chán, ta an trú.

301. Và tâm ta giải thoát,
Thấy pháp nhĩ là vậy,
Ba minh *chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

301 Như mái nhà vụng lợp, Mưa dễ thấm ướt vào - Kinh Ràdha – Tiểu III, 134

Ràdha – *Tiểu* III, 134 (127)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), là người Bà-la-môn. Trong khi ngài lớn tuổi, ngài không làm được bổn phận của ngài.

Không được chấp nhận, ngài đi đến Thế Tôn, nói lên những ước muốn của ngài. Bậc Đạo Sư thấy được những điều kiện căn bản được đầy đủ, nên bảo Sàriputta chấp nhận ngài xuất gia. Không bao lâu, ngài chứng quả A-la-hán. Sau đó, ngài sống gần bên bậc Đạo Sư, trở thành một vị *thuyết giảng đột xuất* nhờ những lời thuyết giảng của bậc Đạo Sư.

Một hôm, thấy rõ vì sao **không khéo tự huấn luyện chế ngự** khiến các ***dục*** *vọng* có thể sanh khởi, ngài nói lên bài kệ để khích lệ giáo giới:

133. Như mái nhà vụng lợp,
Mưa dễ thấm ướt vào,
Cũng vậy, tâm vụng tu,
Tham ái được xâm nhập.

134. Như mái nhà khéo lợp,
Mưa không thể thấm vào,

Cũng vậy, tâm khéo tu,
Tham ái không xâm nhập.

302 Như mũi tên tế nhị, Đảnh lễ và cúng dường - Kinh Pindola Bhàradvàja – Tiểu III, 129

Pindola Bhàradvàja – *Tiểu* III, 129 (122)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con của vị giáo sĩ của vua Udena xứ Kosambi, được đặt tên là Bhàradvàja. Sau khi học tập ba tập Vệ-đà, dạy các **bài chú**, bài tụng rất thành công cho các thanh niên Bà-la-môn, ngài chán ngấy với công việc đang làm.

Từ giã họ, ngài đi đến Ràjagaha (Vương Xá), thấy chúng Tỷ-kheo được trọng vọng cúng dường, ngài xuất gia. Với phương pháp Phật dạy, ngài tiết độ trong ăn uống và chứng được ***sáu thắng trí***.

Ngài tuyên bố trước mặt đức Bổn Sư rằng ngài sẵn sàng trả lời tất cả những câu hỏi của Tỷ-kheo nào nghi ngờ đến con đường và kết quả, như vậy, ngài rống tiếng rống con sư tử, đức Phật nói về ngài như sau: *"Trong các đệ tử của Ta **rống tiếng rống con sư tử**, Pindola Bhàradvàja là **đệ nhất**".*

Rồi một người bạn cũ đến thăm ngài, một Bà-la-môn có tánh keo kiết. Vị Trưởng lão khuyên bạn nên cúng dường chúng Tăng. Vì bạn ngài tin rằng ngài cũng

ích kỷ và nghĩ đến tư lợi, nên ngài dùng bài kệ để giáo giới bạn ngài:

123. Nói về đời sống này,
Không phải không có luật,
Nhưng các món đồ ăn,
Không có gì gần ***tâm****,*
Do có các món ăn,
Thân thể được tồn tại,
Thấy vậy, ta bộ hành,
Tìm kiếm các món ăn.

124. Bậc trí kinh nghiệm rằng:
Thật sự là đám bùn,
Đảnh lễ và cúng dường,
Xuất phát tự gia đình,
Như mũi tên tế nhị*,*
Rất khó nhổ được ra,
Cũng vậy với ***kẻ ngu,***
Cung kính *khó từ bỏ.*

303 Như một hòn đá tảng, Không bị gió lay động - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347

Sona Kolivisa – *Tiểu* III, 347 (243)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại Campà, trong gia đình một hội viên của Hội đồng thành phố nổi tiếng. Từ khi ngài sắp được sanh, tài sản lớn của phụ thân được tăng trưởng, và khi ngài được sanh, cả thành phố tổ chức hội lễ lớn.

Vì ngài bố thí cúng dường cho một vị Độc giác Phật trong đời trước, nên đời này ngài có một ***thân hình như bằng vàng mịn*** và đặc biệt mềm mại, và ngài được gọi là *Sona* (vàng). Dưới chân và trên bàn tay của ngài có lông mịn màu vàng mọc lên, và ngài được nuôi dưỡng trong giàu sang xa hoa, có đến ba tòa lâu đài thích hợp cho từng mùa.

Khi bậc Đạo Sư giác ngộ và chuyển bánh xe Pháp ở Ràjagaha (Vương Xá). *Vua Bimbisàra* cho mời Sona đến, ngài đến với một số đông tùy tùng, nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, khởi lòng tin và được phép cha mẹ cho xuất gia.

Ngài nhận từ bậc Đạo Sư một đề tài tu tập, nhưng không thể định tâm vì có liên lạc với đông người khi

sống ở trong rừng. Ngài nghĩ rằng thân ngài quá được cung dưỡng để đạt được hạnh phúc, và đời sống ẩn sĩ làm thân mệt mỏi, ngài vượt lên trên những đau đớn vì chân ngài bị sưng khi ngài tập đi kinh hành, nhưng dầu ngài hết sức tinh tấn, ngài chưa thành đạt được quả chứng. Ngài nghĩ: *"Ta không thể thành đạt con đường và quả vị thì sống xuất gia để làm gì? Tốt hơn ta hoàn tục và làm các công đức!".*

Thế Tôn biết được tâm tư ngài, dạy cho ngài **bài học của cây đàn,** phải làm lắng dịu nhiệt lực với tu tập tịnh **chỉ**. Được chỉ dạy, ngài đi đến núi Linh Thứu và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Suy nghĩ trên thành tựu của mình, ngài tuyên bố chánh trí ngài như sau:

632. Người xưa, cao trong nước,
Phục vụ vua Ăng-ga,
Nay lại cao trong pháp,
So-na vượt đau khổ.

*633. **Năm** được cắt, năm bỏ,*
__Năm__ thượng pháp tu tập,
Tỷ-kheo vượt __năm__ gút,
Được gọi vượt bộc lưu.

634. Tỷ-kheo tánh kiêu ngoa,

Phóng dật, ưa vị ngoài,
Giới, thiền định, trí tuệ,
Không đi đến viên mãn.

635. *Việc phải làm, quăng bỏ,*
Không phải việc, lại làm,
Kẻ kiêu ngoa phóng dật,
Lậu hoặc được tăng trưởng.

636. ***Những ai khéo tinh cần,***
Thường tu tập niệm thân,
Không phải việc, không làm,
Kiên trì việc nên làm.
Bậc chánh niệm tỉnh giác,
Lậu hoặc đi đến diệt.

637. ***Trên đường thẳng được thuyết,***
Hãy bước, chớ quanh co,
Hãy tự mình trách mình,
Hãy đem Niết-bàn lại,

638. *Khi tinh cần nỗ lực,*
Căng thẳng, vượt mức độ,
Thế gian, Vô Thượng Sư,
*Dùng **ví dụ chiếc đàn,***
Bậc pháp nhãn, có mắt,
Ngài thuyết pháp cho ta.

639. Ta nghe lời Ngài giảng,
Lạc trú lời giảng dạy,
Bình tĩnh, ta thực hành,
Để đạt đích tối thượng,
***Ba minh** ta đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

*640. Ai chuyên nhất **xuất ly**,*
Tâm tư hướng viễn ly,
*Ai chuyên nhất **vô sân**,*
Diệt trừ các chấp thủ.

*641. Ai chuyên nhất **ái diệt**,*
Tâm tư không si mê,
Thấy sanh khởi các xứ,
***Tâm** được khéo giải thoát.*

642. Vị Tỷ-kheo tâm tịnh,
Được giải thoát chơn chánh,
Không chất chứa việc làm,
Điều phải làm không có.

*643. Như một **hòn đá tảng**,*
Không bị gió lay động,
Cũng vậy toàn bộ phận,
Sắc, vị, thanh, hương, xúc.

644. *Pháp ái, bất khả ái,*
Không động, người như vậy,
Tâm trú, không hệ lụy,
Tùy quán, sự hoại diệt.

304 Như ngôi nhà khéo lợp, Mưa không xâm nhập vào - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,

Nó thắng tôi, cướp tôi,"
Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,

Mưa không xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,

Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

305 Như ngôi nhà vụng lợp, Mưa liền xâm nhập vào - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

306 Như ngôi thành biên địa, Được bảo vệ trong ngoài - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444

Sàriputta – *Tiểu* III, 444 (259)

Đời của ngài và đời của Moggallàna gắn liền với nhau. Trong thời đức Phật tại thế, Sàriputta sanh tại thành Upatissa, không xa Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, *mẹ là Rùpasàri*. Còn Moggallàna sanh ở thành Kolita, không xa thành Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, *mẹ là Moggali*.

Vì cả hai là con của vị gia trưởng nên được đặt tên là ***Upatissa*** và ***Kolita***. Cả hai đứa trẻ được nuôi dưỡng trong giàu sang và thiện xảo mọi khả năng.

Trong một hội chợ lớn ở Vương Xá (Ràjagaha) vì tâm tư thuần thục, cả hai đều thấy tất cả quần chúng tụ hội một trăm năm sau, sẽ bị thần chết mang đi, nên cả hai *lo âu đi tìm* ***con đường giải thoát***.

Cả hai xuất gia dưới sự chỉ đạo của *Sanjaya*, hẹn nhau ai chứng quả bất tử trước, sẽ nói cho người kia biết. Dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, cả hai không tìm được đạo giải thoát, và sau khi tìm hỏi các Sa-môn, Bà-la-môn gặp được ***Assajì*** và nhờ Assajì, gặp được

Thế Tôn, cả hai đều xin xuất gia và được đức Phật độ cho làm Tỷ-kheo với câu: "Thiện lai Tỷ-kheo".

Chứng được quả Dự lưu nhờ Assajì tóm tắt câu kệ, **Moggallàna, bảy ngày** sau khi xuất gia, tại làng Kallavàla ở Magadha, sau khi nhiếp phục được hôn trầm thụy miên, nhờ lời Thế Tôn khích lệ, sau khi nghe lời dạy về tu các giới, chứng được quả A-la-hán. Còn **Sàriputta, nửa tháng** sau khi xuất gia khi ở cùng đức Bổn Sư tại hang Sukarakhata ở Vương Xá (Ràjagaha) cũng được chứng quả A-la-hán.

Về sau, tại Jetavana Thế Tôn xác chứng Sàriputta là đệ tử **đệ nhất về trí tuệ và thiền quán**.

Và Sàriputta sau khi được tôn làm **nguyên soái Chánh pháp**, một hôm nói lên chánh trí của mình, trước các đệ tử:

*981. **Ai tùy theo năng lực,***
Có giới, tịnh, chánh niệm,
Không phóng dật hành trì,
Sở hành đúng tư duy,
Thích hướng nội, khéo định,
Đơn độc, biết tri túc,
Với sở hành như vậy,
Vị ấy gọi Tỷ-kheo.

982. Ăn đồ ướt hay khô,

Không ăn quá thỏa mãn,
Bụng trống, ăn tiết độ,
Tỷ-kheo trú chánh niệm.

983. ***Ăn bốn, năm miếng xong,***
Rồi hãy uống nước uống,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

984. Nhận lấy đồ hợp pháp,
Y áo *đáp nhu cầu,*
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

985. Khi ngồi thế kiết-già,
Đầu gối khỏi mưa ướt,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

986. Ai xem ***lạc là khổ,***
Ai xem ***khổ như tên,***
Đứng chặng giữa cả hai,
Do đâu, đời nắm được?

987. ***Không cho ta*** *ác dục,*
Biếng nhác, tinh cần kém,
Ít nghe, không tín kính,

Do đâu, đời nắm được?

*988. **Nghe** nhiều, có hiền **trí**,*
*Khéo **định** tĩnh trong **giới**,*
*Chuyên chú an **chỉ** tâm,*
Hãy đứng lên trên đầu.

*989. **Ai chuyên tâm hý luận,***
Như thú ưa hý luận,
Rơi khỏi, trật Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

*990**. Ai từ bỏ hý luận,***
Thích đạo phi hý luận,
Đi đến được Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

Rồi vị Trưởng lão, một hôm thấy được chỗ ở của người em ***Revata*** (XLII, CCXLIV) đang ở, một khu rừng không nước đầy gai góc, ngài tán thán người em và nói:

991. Tại làng hay trong rừng,
Thung lũng hay đồi cao,
Chỗ nào La-hán trú,
Đất ấy thật khả ái.

992. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phàm không ưa,
Vị ly tham sẽ thích,
Vì không tìm dục lạc.

Rồi vị Trưởng lão, với lòng từ mẫn đối với ***Ràdha*** một Bà-la-môn bất hạnh, giúp Ràdha xuất gia tu hành. Về sau, khi đang du hành, ngài khích lệ Ràdha, bằng lòng với cử chỉ khiêm tốn của Ràdha:

*993. **Như người chỉ của chôn,***
Cũng vậy, người thấy lỗi,
Nói điều người trí trách,
Hãy gần người trí vậy.
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

Một hôm, bậc Đạo Sư không đi đến để giải tán nhóm Tăng chúng của *Assaji-Runabbasu* được tổ chức ở đồi Kità. Sàriputta được cử đi cùng với Moggallàna và các đệ tử của mình. Khi lời khuyên của Sàriputta không được nghe theo, ngài nói như sau:

994. Cần phải khuyên, phải dạy,
Phải ngăn chặn bất thiện,
Làm vậy, người thiện thương,
Người bất thiện không ưa.

Khi các Tỷ-kheo nói rằng chính du sĩ Dìghanakha, được Thế Tôn giảng dạy, được sửa soạn bởi hành động quá khứ, có thể làm nhiệm vụ ấy, Sàriputta can thiệp, nói rằng không phải:

995. Thế Tôn, bậc có mắt,
Thuyết pháp cho người khác,
Khi pháp được thuyết giảng,
Ta lắng tai nhiệt tình.

996. Ta nghe, không uổng phí,
Giải thoát không lậu hoặc,
Không cần biết đời trước,
Không cần được thiên nhãn.

997. ***Ta không có phát nguyện,***
Chứng được tha tâm thông,
Biết chúng sanh sống chết,
Hay nhĩ giới thanh tịnh.

Ba câu kệ tiếp được nói lên về ngài, khi Sàriputta trú ở *tinh xá hang bồ câu*, không có bị thương khi bị quỷ Dạ-xoa đánh:

998. Ngồi dưới một gốc cây,
Đầu trọc, đắp đại y,

*Trưởng lão **tuệ đệ nhất**,*
U-pa-tis tu thiền.

*999. Đầy đủ **thiền vô tầm**,*
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ngay lúc ấy, đạt được.

1000. Giống như ngọn núi đá,
Không động, khéo vững trú,
Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Đã đoạn diệt si ám,
Vị ấy như ngọn núi,
Không có bị dao động.

Một hôm, bậc Trưởng lão không chú tâm, để tấm y rơi xuống. Một Sa-di nói: *"Thưa Tôn giả y cần phải đắp xung quanh thân mình"*. Tôn giả tán thán lời nói của người Sa-di và đắp lại tấm y trên thân. Và nói lên điều lỗi của mình, ngài nói bài kệ:

*1001. **Người không có uế nhiễm,***
Luôn tầm cầu thanh tịnh,
Ác nhẹ như đầu lông,
Xem nặng như mây trời.

Rồi ngài nêu rõ sự xả ly của ngài đối với vấn đề sống chết.

1002. Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm.

1003. ***Ta không hoan hỷ chết,***
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
***Như thợ làm việc xong**.*

Rồi khi thuyết pháp, ngài nói lên những bài kệ:

1004. Cả hai chết, không chết,
Sau đời hay trước đời,
Hãy dấn thân tiến bước,
Chớ để hư, uổng phí,
Dầu một khắc, sát-na,
Chớ để uổng phí qua.

1005. ***Như ngôi thành biên địa,***
Được bảo vệ trong ngoài,
Như vậy, ***hộ tự ngã,***
Chớ để phí sát-na,
Sát-na qua, sầu muộn,

Chịu khổ trong địa ngục.

Rồi một hôm, thấy ***Tôn giả MahaKotthita***, ngài nói lên ba câu kệ, tán thán khả năng tốt đẹp của MahàKotthita.

1006. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,
Đọc chú, không cống cao,
Quét sạch các ác pháp,
Như gió quét lá cây.
*(Xem Kinh **Mahàkotthita – Tiểu III, 11**. Câu kệ "Đọc chú, không cống cao", là chuyên chú tụng đọc cẩn thận, học hỏi cẩn thận, xem xét cẩn thận ý nghĩa của các pháp, hiểu biết ý nghĩa các pháp với tâm không cao ngạo, không cống cao),*
*(Tôn giả Mahàkotthita là vị rất giỏi về nghĩa và về pháp, ngài thường hỏi bậc Đạo Sư và các vị Đại Trưởng lão về hai vấn đề ấy và trở thành rất lão luyện thuần thục. Bậc Đạo Sư xác nhận ngài là bậc **thiền quán đệ nhất**.)*

1007. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,
Đọc chú, không cống cao,
Gạt ngoài các ác pháp,
Như gió quét lá cây.

1008. ***Đạt tịch tịnh an lặng,***
Ý trong sáng không nhiễm,
Bậc trì giới trọn lành,
Có thể dứt đau khổ.

Câu kệ tiếp nói về các *Tỷ-kheo xứ Vajjì tin tưởng ở Devadatta* và chấp nhận giáo lý của Devadatta:

1009. Có người không ai tin,
Tại gia hay xuất gia,
Những ai trước là tốt,
Về sau trở thành xấu,
Hoặc trước là người xấu.
Sau trở thành người tốt.

1010. Hạng Tỷ-kheo tham dục,
Sống hôn trầm thụy miên,
Trạo cử và nghi ngờ,
Tâm đủ năm phiền não.

1011.Với ai, đối cả hai,
Được trọng, không được trọng,
Thiền định, không dao động,
An trú không phóng dật.

1012. ***Thiền tư*** *luôn kiên trì,*
Tuệ quán*, kiến tế nhị,*

Ưa thích chấp thủ diệt,
Vị ấy gọi chân nhân.

Để phân biệt sự sai khác, lấy Bổn Sư và mình làm thí dụ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

1013. Biển lớn và đất lớn,
Núi và các phương trời,
Không ví dụ sánh được,
***Phật**, giải thoát thù thắng.*

1014. Trưởng lão chuyển pháp luân,
Bậc đại trí, thiền định,
*Như **đất, nước và lửa,***
Không tham, không ghét bỏ.

1015. Đạt được tuệ tối thắng,
Đại giác, đại Mâu-ni,
Không chậm, tỏ chậm chạp,
Thường sống thật thanh lương.

Để nêu rõ bổn phận của ngài đã làm xong, ngài nói:

1016. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

Và khi ngài sắp nhập Niết-bàn, ngài giảng dạy các Tỷ-kheo đang họp xung quanh ngài như sau:

1017. ***Tinh cần, chớ phóng dật,***
Đây lời giáo huấn ta!
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.

307 Như người chỉ của chôn, Cũng vậy, người thấy lỗi - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444

Sàriputta – *Tiểu* III, 444 (259)

Đời của ngài và đời của Moggallàna gắn liền với nhau. Trong thời đức Phật tại thế, Sàriputta sanh tại thành Upatissa, không xa Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, *mẹ là Rùpasàri*. Còn Moggallàna sanh ở thành Kolita, không xa thành Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, *mẹ là Moggali*.

Vì cả hai là con của vị gia trưởng nên được đặt tên là ***Upatissa*** và ***Kolita***. Cả hai đứa trẻ được nuôi dưỡng trong giàu sang và thiện xảo mọi khả năng.

Trong một hội chợ lớn ở Vương Xá (Ràjagaha) vì tâm tư thuần thục, cả hai đều thấy tất cả quần chúng tụ hội một trăm năm sau, sẽ bị thần chết mang đi, nên cả hai *lo âu đi tìm* ***con đường giải thoát***.

Cả hai xuất gia dưới sự chỉ đạo của *Sanjaya*, hẹn nhau ai chứng quả bất tử trước, sẽ nói cho người kia biết. Dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, cả hai không tìm được đạo giải thoát, và sau khi tìm hỏi các Sa-môn, Bà-la-môn gặp được ***Assajì*** và nhờ Assajì, gặp được

Thế Tôn, cả hai đều xin xuất gia và được đức Phật độ cho làm Tỷ-kheo với câu: "Thiện lai Tỷ-kheo".

Chứng được quả Dự lưu nhờ Assajì tóm tắt câu kệ, **Moggallàna, bảy ngày** sau khi xuất gia, tại làng Kallavàla ở Magadha, sau khi nhiếp phục được hôn trầm thụy miên, nhờ lời Thế Tôn khích lệ, sau khi nghe lời dạy về tu các giới, chứng được quả A-la-hán. Còn **Sàriputta, nửa tháng** sau khi xuất gia khi ở cùng đức Bổn Sư tại hang Sukarakhata ở Vương Xá (Ràjagaha) cũng được chứng quả A-la-hán.

Về sau, tại Jetavana Thế Tôn xác chứng Sàriputta là đệ tử **đệ nhất về trí tuệ và thiền quán**.

Và Sàriputta sau khi được tôn làm **nguyên soái Chánh pháp**, một hôm nói lên chánh trí của mình, trước các đệ tử:

*981. **Ai tùy theo năng lực,***
Có giới, tịnh, chánh niệm,
Không phóng dật hành trì,
Sở hành đúng tư duy,
Thích hướng nội, khéo định,
Đơn độc, biết tri túc,
Với sở hành như vậy,
Vị ấy gọi Tỷ-kheo.

982. Ăn đồ ướt hay khô,

Không ăn quá thỏa mãn,
Bụng trống, ăn tiết độ,
Tỷ-kheo trú chánh niệm.

983. ***Ăn bốn, năm miếng xong,***
Rồi hãy uống nước uống,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

984. Nhận lấy đồ hợp pháp,
Y áo *đáp nhu cầu,*
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

985. Khi ngồi thế kiết-già,
Đầu gối khỏi mưa ướt,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

986. Ai xem ***lạc là khổ,***
Ai xem ***khổ như tên,***
Đứng chặng giữa cả hai,
Do đâu, đời nắm được?

987. ***Không cho ta*** *ác dục,*
Biếng nhác, tinh cần kém,
Ít nghe, không tín kính,

Do đâu, đời nắm được?

*988. **Nghe** nhiều, có hiền **trí**,*
*Khéo **định** tĩnh trong **giới**,*
*Chuyên chú an **chỉ** tâm,*
Hãy đứng lên trên đầu.

*989. **Ai chuyên tâm hý luận,***
Như thú ưa hý luận,
Rơi khỏi, trật Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

*990**. Ai từ bỏ hý luận,***
Thích đạo phi hý luận,
Đi đến được Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

Rồi vị Trưởng lão, một hôm thấy được chỗ ở của người em ***Revata*** (XLII, CCXLIV) đang ở, một khu rừng không nước đầy gai góc, ngài tán thán người em và nói:

991. Tại làng hay trong rừng,
Thung lũng hay đồi cao,
Chỗ nào La-hán trú,
Đất ấy thật khả ái.

992. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phàm không ưa,
Vị ly tham sẽ thích,
Vì không tìm dục lạc.

Rồi vị Trưởng lão, với lòng từ mẫn đối với ***Ràdha*** một Bà-la-môn bất hạnh, giúp Ràdha xuất gia tu hành. Về sau, khi đang du hành, ngài khích lệ Ràdha, bằng lòng với cử chỉ khiêm tốn của Ràdha:

*993. **Như người chỉ của chôn,***
Cũng vậy, người thấy lỗi,
Nói điều người trí trách,
Hãy gần người trí vậy.
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

Một hôm, bậc Đạo Sư không đi đến để giải tán nhóm Tăng chúng của *Assaji-Runabbasu* được tổ chức ở đồi Kità. Sàriputta được cử đi cùng với Moggallàna và các đệ tử của mình. Khi lời khuyên của Sàriputta không được nghe theo, ngài nói như sau:

994. Cần phải khuyên, phải dạy,
Phải ngăn chặn bất thiện,
Làm vậy, người thiện thương,
Người bất thiện không ưa.

Khi các Tỷ-kheo nói rằng chính du sĩ Dìghanakha, được Thế Tôn giảng dạy, được sửa soạn bởi hành động quá khứ, có thể làm nhiệm vụ ấy, Sàriputta can thiệp, nói rằng không phải:

995. Thế Tôn, bậc có mắt,
Thuyết pháp cho người khác,
Khi pháp được thuyết giảng,
Ta lắng tai nhiệt tình.

996. Ta nghe, không uổng phí,
Giải thoát không lậu hoặc,
Không cần biết đời trước,
Không cần được thiên nhãn.

997. ***Ta không có phát nguyện,***
Chứng được tha tâm thông,
Biết chúng sanh sống chết,
Hay nhĩ giới thanh tịnh.

Ba câu kệ tiếp được nói lên về ngài, khi Sàriputta trú ở *tinh xá hang bồ câu*, không có bị thương khi bị quỷ Dạ-xoa đánh:

998. Ngồi dưới một gốc cây,
Đầu trọc, đắp đại y,

*Trưởng lão **tuệ đệ nhất**,*
U-pa-tis tu thiền.

*999. Đầy đủ **thiền vô tầm**,*
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ngay lúc ấy, đạt được.

1000. Giống như ngọn núi đá,
Không động, khéo vững trú,
Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Đã đoạn diệt si ám,
Vị ấy như ngọn núi,
Không có bị dao động.

Một hôm, bậc Trưởng lão không chú tâm, để tấm y rơi xuống. Một Sa-di nói: *"Thưa Tôn giả y cần phải đắp xung quanh thân mình"*. Tôn giả tán thán lời nói của người Sa-di và đắp lại tấm y trên thân. Và nói lên điều lỗi của mình, ngài nói bài kệ:

*1001. **Người không có uế nhiễm,***
Luôn tầm cầu thanh tịnh,
Ác nhẹ như đầu lông,
Xem nặng như mây trời.

Rồi ngài nêu rõ sự xả ly của ngài đối với vấn đề sống chết.

1002. Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm.

1003. Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
***Như thợ làm việc xong**.*

Rồi khi thuyết pháp, ngài nói lên những bài kệ:

1004. Cả hai chết, không chết,
Sau đời hay trước đời,
Hãy dấn thân tiến bước,
Chớ để hư, uổng phí,
Dầu một khắc, sát-na,
Chớ để uổng phí qua.

*1005. **Như ngôi thành biên địa,***
Được bảo vệ trong ngoài,
*Như vậy, **hộ tự ngã,***
Chớ để phí sát-na,
Sát-na qua, sầu muộn,

Chịu khổ trong địa ngục.

Rồi một hôm, thấy ***Tôn giả MahaKotthita***, ngài nói lên ba câu kệ, tán thán khả năng tốt đẹp của MahàKotthita.

1006. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,
Đọc chú, không cống cao,
Quét sạch các ác pháp,
Như gió quét lá cây.
*(Xem Kinh **Mahàkotthita – Tiểu III, 11**. Câu kệ "Đọc chú, không cống cao", là chuyên chú tụng đọc cẩn thận, học hỏi cẩn thận, xem xét cẩn thận ý nghĩa của các pháp, hiểu biết ý nghĩa các pháp với tâm không cao ngạo, không cống cao),*
*(Tôn giả Mahàkotthita là vị rất giỏi về nghĩa và về pháp, ngài thường hỏi bậc Đạo Sư và các vị Đại Trưởng lão về hai vấn đề ấy và trở thành rất lão luyện thuần thục. Bậc Đạo Sư xác nhận ngài là bậc **thiền quán đệ nhất**.)*

1007. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,
Đọc chú, không cống cao,
Gạt ngoài các ác pháp,
Như gió quét lá cây.

1008. ***Đạt tịch tịnh an lặng,***
Ý trong sáng không nhiễm,
Bậc trì giới trọn lành,
Có thể dứt đau khổ.

Câu kệ tiếp nói về các *Tỷ-kheo xứ Vajjì tin tưởng ở Devadatta* và chấp nhận giáo lý của Devadatta:

1009. Có người không ai tin,
Tại gia hay xuất gia,
Những ai trước là tốt,
Về sau trở thành xấu,
Hoặc trước là người xấu.
Sau trở thành người tốt.

1010. Hạng Tỷ-kheo tham dục,
Sống hôn trầm thụy miên,
Trạo cử và nghi ngờ,
Tâm đủ năm phiền não.

1011.Với ai, đối cả hai,
Được trọng, không được trọng,
Thiền định, không dao động,
An trú không phóng dật.

1012. ***Thiền tư*** *luôn kiên trì,*
Tuệ quán*, kiến tế nhị,*

Ưa thích chấp thủ diệt,
Vị ấy gọi chân nhân.

Để phân biệt sự sai khác, lấy Bổn Sư và mình làm thí dụ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

1013. Biển lớn và đất lớn,
Núi và các phương trời,
Không ví dụ sánh được,
***Phật**, giải thoát thù thắng.*

1014. Trưởng lão chuyển pháp luân,
Bậc đại trí, thiền định,
*Như **đất, nước và lửa,***
Không tham, không ghét bỏ.

1015. Đạt được tuệ tối thắng,
Đại giác, đại Mâu-ni,
Không chậm, tỏ chậm chạp,
Thường sống thật thanh lương.

Để nêu rõ bổn phận của ngài đã làm xong, ngài nói:

1016. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

Và khi ngài sắp nhập Niết-bàn, ngài giảng dạy các Tỷ-kheo đang họp xung quanh ngài như sau:

1017. ***Tinh cần, chớ phóng dật,***
Đây lời giáo huấn ta!
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.

308 Như người có mắt nhìn, Cố gắng tránh lỗi lõm - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 203 (Ud 49)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủi tên là Suppabuddha, nghèo đói, ăn xin, khốn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng đoanh vây, đang ngồi thuyết pháp. Người hủi Suppabuddha thấy từ đàng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Không nghi ngờ gì nữa, ở đấy, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm"*. Rồi người hủi Suppabuddha đi đến đại chúng ấy.

Người hủi Suppabuddha thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đang đoanh vây xung quanh, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho hội chúng. Vậy ta*

hãy nghe pháp". Tại đấy, người hủi ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe pháp".

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được pháp". Thế Tôn thấy người hủi Suppabuddha đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, người này có thể hiểu pháp".

Vì người hủi Suppabuddha, Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, tức là thuyết **bố thí**, thuyết về **trì giới**, thuyết về **thiên giới**, thuyết về **sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm của các dục**, sự **lợi ích của xuất ly**. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủi Suppabuddha đã sẵn sàng, đã nhu thuận không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền **thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ**, tức là *Khổ, Tập, Diệt, Đạo.*

Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm người hủi Suppabuddha: ***"Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt"***. Khi ấy người hủi Suppabuddha thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bổn Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi

xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủi Supabuddha bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người ***dựng đứng*** lại những gì bị quăng ngã xuống, ***phơi bày*** ra những gì bị che kín, ***chỉ đường*** cho người bị lạc hướng, ***đem đèn*** sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích, Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Rồi người hủi Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi một con bò húc vào người hủi Suppabuddha và đoạt mạng sống. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, người hủi tên Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ đã mạng chung.*

Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?

- Này các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hủi Suppabuddha, đã thực hành tuỳ pháp đúng pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Người hủi Suppabuddha sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đọa, chắc chắn đạt được Chánh giác.

Khi nghe nói vậy một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hủi Suppabuddha lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng?

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủi Suppabuddha là con một nhà triệu phú ở Ràjagaha khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Độc giác Tagarasikhi đang đi vào thành khất thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: *"Ai là người hủi này lại đi dạo chơi"* và vị ấy nhổ nước miếng và xây lưng phía trái rồi bỏ đi.

Do hành động này của vị ấy được thuần thục, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự thành thục thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại Ràjagala này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào pháp luật

được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng ***tin***, vị ấy được ***giới***, vị ấy được ***nghe*** pháp, vị ấy được ***từ bỏ***, vị ấy được ***trí tuệ***, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đấy, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Như người có mắt nhìn,*
Cố gắng tránh lồi lõm,
Cũng vậy kẻ trí tránh,
Điều ác giữa đời này.

309 Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã - Kinh Kẻ Bần Tiện - Tiểu I, 500

Kinh Kẻ Bần Tiện – *Tiểu* I, 500 (Vasalasuttam)

Như vầy tôi nghe:
Một thời Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khất thực. Lúc bấy giờ, tại trú xứ của Bà-la-môn Aggikabhàradvàja, **lửa tế lễ** được đốt cháy, đồ cúng dường được dâng cao. Rồi Thế Tôn, trong khi thứ lớp khất thực ở Sàvatthi, đi đến trú xứ của Bà-la-môn Aggibhàradvàja. Bà-la-môn Aggibhàradvàja thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy bèn nói với Thế Tôn:
- *Ở đây kẻ trọc đầu, ở đây kẻ Sa-môn ti tiện, ở đây kẻ bần tiện, hãy đứng lại.*
Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn Aggibhàradvàja:
- *Này Bà-la-môn, Người có biết* ***người bần tiện*** *hay* ***những pháp tạo ra kẻ bần tiện*** *không?*
- Này Tôn giả Gotama, tôi không biết kẻ bần tiện hay những pháp tạo ra kẻ bần tiện. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp như thế nào cho tôi, để tôi

được biết về kẻ bần tiện hay các pháp tạo thành kẻ bần tiện.
- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.
- Thưa vâng, Tôn giả!

Bà-la-môn Aggibhàradvàja vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:
116. *Người phẫn nộ, hiềm hận,*
Ác nhân, gièm pha người,
Ác tà kiến, man trá,
Được biết là ***bần tiện****.*

117. *Ai ở đây* ***hại vật****,*
Một sanh, hoặc hai sanh,
Không thương xót hữu tình,
Được biết là bần tiện.

118. *Ai làm hại vây hãm,*
Các làng, các thị trấn,
Kẻ cướp *đoạt có tiếng,*
Được biết là kẻ bần tiện.

119. *Tại làng hay tại rừng,*
Vật sở hữu của người,
Lấy trộm *của không cho,*
Được biết là kẻ bần tiện.

120. *Ai vay nợ của người,*
*Bị đòi liền **trốn** tránh,*
*Ta đâu mắc **nợ** ngươi,*
Được biết là kẻ bần tiện.

121. *Ai vì ham vật mọn,*
Kẻ đang đi trên đường,
***Giết hại cướp vật mọn**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

122. *Ai vì mình, vì người,*
Hay vì nhân tài sản,
*Làm nhân họ **nói láo**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

123. *Ai được thấy giữa **vợ***
Của bà con, bạn thân,
Ép buộc hay ưng thuận,
Được biết là kẻ bần tiện.

124. *Ai với **mẹ** hay **cha**,*
Già yếu, tuổi trẻ qua,
*Tuy **giàu không giúp đỡ**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

125. *Ai với **mẹ** hay **cha**,*

Với anh chị, nhạc mẫu,
Làm hại, dùng lời mắng,
Được biết là kẻ bần tiện.

126. *Ai được hỏi mục đích,*
Lại khuyên lời trái đích,
Khuyên bảo nên che đậy,
Được biết là kẻ bần tiện.

127. *Ai làm các nghiệp ác,*
Muốn không biết mình làm,
Ai làm ***hạnh che đậy****,*
Được biết là kẻ bần tiện.

128. *Ai đến nhà người khác,*
Ăn món ***ăn*** *ngon lành,*
Lại ***không đáp lễ*** *lại,*
Được biết là bần tiện.

129. *Ai* ***nói dối*** *lường gạt,*
Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các người nghèo khác,
Được biết là bần tiện.

130. *Dùng lời* ***mắng****, không cho,*
Sa-môn, Bà-la-môn,
Khi thời ăn uống đến,

Được biết là bần tiện.

131. *Ở đời* ***nói không thật****,*
Bị si mê che đậy,
Tham cầu *chút lợi nhỏ,*
Được biết là bần tiện.

132. *Ai* ***đề cao tự ngã****,*
Khinh miệt *giá trị người,*
Hạ mình với tự cao,
Được biết là bần tiện.

133. *Ai* ***gây hấn, hà tiện,***
Ác dục và xan tham,
Xảo quyệt, không tàm quí,
Được biết là bần tiện.

134. *Ai* ***phỉ báng*** *đức Phật,*
Hay đệ tử của Ngài,
Hàng xuất gia, tại gia,
Được biết là bần tiện.

135. *Ai* ***không phải La-hán****,*
Tự nhận *là La-hán,*
Kẻ trộm Phạm thiên giới,
Chính tối hạ bần tiện.
Những hàng bần tiện này,

Ta nói rõ cho Ông.

136. *Bần tiện không vì sanh,*
Phạm chí không vì sanh,
*Do **hành**, thành bần tiện,*
*Do **hành**, thành Phạm chí.*

137. *Do đây, nên hiểu biết,*
Như Ta trình bày rõ,
Màtanga được danh,
Bần tiện, ăn thịt chó.

138. *Danh tối thượng khó đạt,*
Màtanga đạt được,
Nhiều Sát-ly, Phạm chí,
Đến hầu hạ vị ấy.

139. *Vị ấy leo thiên xa,*
Trên đường lớn không bụi,
Từ bỏ mọi dục tham,
Đạt được Phạm thiên giới,
Thọ sanh không ngăn chận,
Vị ấy sanh Phạm thiên.

140. *Có những Bà-la-môn,*
Sanh gia đình Đạo sư,
Hay sanh những gia đình,

*Quyến thuộc với **bùa chú**,*
Họ vẫn thường được thấy,
Làm các điều ác nghiệp,

141. *Hiện tại bị khinh miệt,*
Đời sau sanh ác thú,
Thọ sanh không ngăn chận,
Sanh ác thú đáng khinh.

142. *Bần tiện không vì sanh,*
Phạm chí không vì sanh,
*Do **hành** thành bần tiện,*
*Do **hành** thành Phạm chí.*

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Bhàradvàja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, ví như người **dựng đứng** lại những gì bị quăng ngã xuống, **mở toang** ra những gì bị che kín, **chỉ đường** cho kẻ bị lạc hướng, **đem đèn sáng** vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Con nay qui y Tôn giả Gotama, qui y Pháp và qui y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời qui ngưỡng.

310 Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 203

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 203 (Ud 49)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủi tên là Suppabuddha, nghèo đói, ăn xin, khốn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng đoanh vây, đang ngồi thuyết pháp. Người hủi Suppabuddha thấy từ đàng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Không nghi ngờ gì nữa, ở đấy, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm"*. Rồi người hủi Suppabuddha đi đến đại chúng ấy.

Người hủi Suppabuddha thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đang đoanh vây xung quanh, thấy vậy liền suy nghĩ: *"Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho hội chúng. Vậy ta*

hãy nghe pháp". Tại đấy, người hủi ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe pháp".

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được pháp". Thế Tôn thấy người hủi Suppabuddha đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, người này có thể hiểu pháp".

Vì người hủi Suppabuddha, Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, tức là thuyết **bố thí**, thuyết về **trì giới**, thuyết về **thiên giới**, thuyết về **sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm của các dục**, sự **lợi ích của xuất ly**. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủi Suppabuddha đã sẵn sàng, đã nhu thuận không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền **thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ**, tức là *Khổ, Tập, Diệt, Đạo.*

Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm người hủi Suppabuddha: ***"Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt"***. Khi ấy người hủi Suppabuddha thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bổn Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi

xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủi Supabuddha bạch Thế Tôn:

- *Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người **dựng đứng** lại những gì bị quăng ngã xuống, **phơi bày** ra những gì bị che kín, **chỉ đường** cho người bị lạc hướng, **đem đèn** sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích, Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.*

Rồi người hủi Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi một con bò húc vào người hủi Suppabuddha và đoạt mạng sống. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, người hủi tên Suppabuddha được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ đã mạng chung. Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?*

- Này các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hủi Suppabuddha, đã thực hành tuỳ pháp đúng pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Người hủi Suppabuddha sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đọa, chắc chắn đạt được Chánh giác.

Khi nghe nói vậy một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hủi Suppabuddha lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng?

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủi Suppabuddha là con một nhà triệu phú ở Ràjagaha khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Độc giác Tagarasikhi đang đi vào thành khất thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: *"Ai là người hủi này lại đi dạo chơi"* và vị ấy nhổ nước miếng và xây lưng phía trái rồi bỏ đi.

Do hành động này của vị ấy được thuần thục, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự thành thục thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại Ràjagala này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào pháp luật được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng ***tin***, vị ấy được ***giới***, vị ấy được ***nghe*** pháp, vị ấy được ***từ bỏ***, vị ấy được ***trí tuệ***, sau khi thân hoại mạng chung,

vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đấy, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Như người có mắt nhìn,*
Cố gắng tránh lồi lõm,
Cũng vậy kẻ trí tránh,
Điều ác giữa đời này.

311 Như người không mang giày, Đi trên chỗ có gai, Luôn luôn giữ chánh niệm - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429

Pàràpariya – *Tiểu* III, 429 (257)

Đời sống của ngài đã được nói đến phẩm CCXLIX. Các kệ trước được nói lên khi đức Bổn Sư còn sống. Khi ngài chưa chứng quả A-la-hán, về vấn đề sáu lực (năm căn và ý).

Những bài kệ sau đây được nói lên khi đức Bổn Sư ***đã*** viên tịch và khi ngài sắp sửa mệnh chung.

Trong những bài kệ này, ngài nói lên **tương lai của các Tỷ-kheo** khi họ theo tà pháp. Câu kệ đầu do các vị chép sớ đặt vào:

920. Đây là những tư tưởng,
Của một vị Sa-môn,
Tại rừng gọi Đại lâm,
Khi rừng đang trổ hoa,
Ngài ngồi chỉ một mình,
Viễn ly, tâm thiền định.

921. Khác thay, những uy nghi,
Của những vị Tỷ-kheo,

Khi bậc Tối thượng nhân,
Bậc Thế Tôn còn sống,
Còn nay điều được thấy,
Thật sai khác đi nhiều.

*922. **Y** để ngăn gió lạnh,*
Để che điều xấu hổ,
Họ thọ dụng tiết độ.
Biết đủ, từ đâu đến.

*923. **Vị** ngon hay vị dở,*
Được ít hay được nhiều,
Họ thọ dụng món ăn,
Chỉ cần nuôi mạng sống,
Tâm không có tham lam,
Cũng không có say đắm.

924. Các đồ vật để sống,
Hay các loại dược phẩm,
Họ không quá tha thiết,
Như đối lậu hoặc diệt.

925. Dưới gốc cây trong rừng,
Hay trong hang trong động,
*Chuyên tâm **tu viễn ly**,*
Sống lấy vậy cứu cánh.

926. Sống khiêm tốn giản dị,
Nhu hòa, ý kham nhậm,
Với cử chỉ tao nhã,
Không nói năng quàng xiên,
Tâm tư hướng lợi ích,
Cho mình và cho người.

927. Do vậy sở hành họ,
Thật dễ thương, tốt lành,
Khi họ đi, họ ăn,
Khi họ thọ dụng gì,
Cử chỉ uy nghi họ,
Như dòng dầu trơn mướt.

928. Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Đại thiền, đại thiện lợi,
Nay những Trưởng lão ấy,
Đã hoàn toàn Niết-bàn,
Ngày nay thật ***ít vị,***
Giống như các vị ấy.

929. Do thiện pháp, trí tuệ,
Bị hao mòn tiêu diệt,
Lời dạy bậc chiến thắng,
Tổng hợp mọi tối thượng,
Về dự án hình thức,
Bị sụp đổ hao mòn.

930. Các pháp thuộc tà ác,
Thời đại bị uế nhiễm,
Đối với họ những vị,
An trú trong viễn ly,
Hy vọng được chứng ngộ.
Các diệu pháp còn lại.

931. Uế nhiễm họ tăng trưởng,
Ảnh hưởng xấu nhiều người,
Họ hình như chơi giỡn,
Với những kẻ ngu si,
Như bọn quỷ La-sát,
Đùa giỡn với kẻ điên.

932. Bị uế nhiễm chinh phục,
Chạy theo nhiễm này nọ,
Đối với vật uế nhiễm,
Họ như người la to,
Những đồ vật lấy được.

933. Từ bỏ chân diệu pháp,
Họ cãi lộn với nhau,
*Họ chạy theo **tà kiến**,*
Họ nghĩ: "Đây tốt hơn".

934. Từ bỏ, xoay lưng lại,

Tài sản, con và vợ,
Do nhân muống đồ xin,
Họ làm việc không xứng.

935. ***Họ ăn đến đầy bụng,***
Họ nằm phơi ra ngủ,
Sau khi thức, họ nói,
Điều bậc Đạo Sư trách.

936. ***Mọi mỹ nghệ thủ công,***
Họ tôn trọng học tập,
Nội tâm không an tịnh,
Bỏ mặc hạnh Sa-môn.

937. Đất, dầu, các loại bột,
Nước, chỗ ngồi, cơm ăn,
Họ tặng cho cư sĩ,
Hy vọng được nhiều hơn.

938. Cây tăm để xỉa răng,
Loại trái Ka-pit-tha,
Lá hoa để nhai ăn,
Đồ khất thực đầy đủ,
Cùng các loại trái xoài,
Và trái A-ma-lặc.

939. ***Với các loại dược phẩm,***

Họ giống như thầy thuốc,
Họ làm các công việc,
Chẳng khác người thế tục,
Họ trang sức y phục,
Giống như các kỹ nữ.
Họ tự tỏ quyền uy,
Chẳng khác người hoàng tộc.

940. ***Giả dối và lừa đảo,***
Ngụy chứng và man trá,
Với rất nhiều thủ đoạn,
Để thọ hưởng tài vật.

941. *Sử dụng cách lường gạt,*
Chạy theo những mưu chước,
Dùng phương tiện sinh sống,
Kéo về nhiều tài sản.

942. Họ quy tụ hội chúng,
Vì nghề, không vì pháp,
Họ thuyết pháp quần chúng,
Vì lợi, không vì nghĩa.

943. ***Những người ngoài Tăng đoàn,***
Lại tranh luận cãi nhau,
Về quyền lợi Tăng đoàn,
Không tàm quý liêm sỉ,

Họ tự mình nuôi sống,
Với quyền lợi kẻ khác.

944. *Một số thiếu tín thành,*
Dầu đầu trọc đắp y,
Mong muốn được kính trọng,
Ham quyền lợi danh vọng.

945. *Như vậy, như hiện nay,*
Nhiều việc đã đọa lạc,
Thật không còn dễ dàng,
Như thời lúc trước nữa,
Hoặc cảm xúc chứng đắc,
Điều chưa được xúc chứng,
Hoặc gìn giữ duy trì,
Điều đã được xúc chứng.

946. ***Như người không mang giày,***
Đi trên chỗ có gai,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Cũng vậy vị ẩn sĩ,
Khi đi vào trong làng,
Cần gìn giữ chánh niệm.

947. ***Nhớ vị tu đời trước,***
Nhớ nếp sống của họ,
Dầu nay, thời hậu lai,

Vẫn có thể xúc chứng,
Con đường đạo bất tử.

948. *Như vậy vị Sa-môn,*
Trong rừng cây Sàla,
Các căn có tu tập,
Nói lên lời như vậy,
Phạm chí nhập Niết-bàn,
***Ẩn sĩ đoạn tái sanh**.*

312 Như người mạnh đẽo gỗ, Dùng nêm đánh bật nêm - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375

Pàràpariya – *Tiểu* III, 375 (249)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi, làm một con Bà-la-môn nổi tiếng, và khi lớn lên ngài được gọi theo tên gia tộc Pàrapara là *Pàràpariya*.

Được khéo giáo dục về văn hệ Bà-la-môn, một hôm ngài đi đến tịnh xá Jetavana trong khi Thế Tôn đang thuyết pháp, và đến ngồi nghe, gần phía bên ngoài hội chúng. Bậc Đạo Sư, nhận xét tâm tánh ngài, **dạy kinh "Căn tu tập** Indriyabhàvanà", nghe xong, ngài khởi lòng tin, xin xuất gia.

Sau khi học kinh này thuộc lòng, ngài suy tư trên ý nghĩa, nghĩ rằng: *"Trong những bài kệ, ý nghĩa được xuất hiện như thế này, thế này"*. Sau khi suy tư về vấn đề các căn cảm thọ, ngài **phát triển thiền quán** và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Về sau, ngài nói lên thiền định của ngài với những bài kệ như sau:

726. Khi Tỷ-kheo tên là,

Pàràpariya,
Ngồi độc cư một mình,
Viễn ly, tu thiền định,
Những tâm tư như sau,
Được khởi lên nơi ngài:

727. Có gì là thứ lớp,
Là giới cấm, động tác?
Con người làm phận mình,
Không làm hại một ai?

*728. Các **căn** của loài Người,*
Làm lợi ích, làm hại,
Không hộ trì, làm hại,
Có hộ trì, làm lợi.

*729. **Người chế ngự các căn,***
Người phòng hộ các căn,
Người làm bổn phận mình,
Không làm hại một ai.

*730. Con **mắt** đi đến **sắc**,*
Không chế ngự ngăn chận,
Không thấy các nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

*731. Lỗ **tai** đi đến **tiếng**,*

Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy sự nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

732. Không thấy sự xuất ly,
*Thọ hưởng các mùi **hương**,*
Vị ấy không thoát khổ,
Vì tham đắm các hương.

733. Nhớ chua ngọt tối thượng,
*Nhớ **vị** đắng tối thượng,*
*Bị **ái vị** nô lệ,*
Tâm không thể giác tỉnh.

*734. Tưởng nhớ các cảm **xúc**,*
Đẹp đẽ và khoái cảm,
Đam mê, duyên tham ái,
Gặp nhiều loại đau khổ.

*735. **Ý đối các pháp này***
Tất cả là năm pháp,
Không có thể phòng hộ,
Khổ đi theo vị ấy.

*736. Phần lớn các **thân** xác,*
Đầy tràn mủ và máu,
Do người thù thắng làm,

Thành hộp đẹp tô màu.

737. Cay đắng như vị ngọt,
Khổ do khả ái buộc,
Như dao bén dính mật,
Kẻ tham đâu có biết.

738. ***Ai tham đắm nữ sắc,***
Nữ vị, nữ xúc chạm,
Ai mê say nữ hương,
Gặp nhiều loại đau khổ.

739. Mọi dòng từ nữ nhân,
Năm loại tràn năm xứ,
Người có tinh tấn lực,
Có thể ngăn chận chúng.

740. Người có đích, trú pháp,
Người thiện xảo, sáng suốt,
Hoan hỷ làm nghĩa vụ,
Liên hệ đến pháp, nghĩa.

741. Chìm trong việc lợi tạm,
Hãy bỏ việc không lợi,
Nếu nó nghĩ việc ấy,
Không phải việc nên làm,
Vị ấy không phóng dật,

Sáng suốt thấy rõ vậy.

742. Nếu là việc làm tốt,
Hân hoan hành đúng pháp,
Hãy nắm việc làm ngay,
Đấy thật lạc tối thượng.

743. Với phương tiện cao thấp,
Lừa dối các người khác,
Đánh giết, làm sầu khổ,
Hung bạo, áp đảo người.

*743. **Như người mạnh đẽo gỗ,***
Dùng nêm đánh bật nêm,
Cũng vậy là kẻ thiện,
Dùng căn đánh bật căn.

*745. Tu tập **tín, tấn, định,***
*Huấn luyện **niệm, trí tuệ,***
Dùng năm đánh đổ năm,
Không tỳ vết bước tới.

746. Là vị Bà-la-môn,
Người có đích, trú pháp,
Làm theo giáo huấn Phật,
***Làm toàn diện, toàn lực**,*
Người ấy hưởng an lạc.

313 Như người thợ cung tên, Làm cây tên ngay thẳng - Kinh Hàrita – Tiểu III, 38

Hàrita – *Tiểu* III, 38 (29)

Sanh ra trong thời đức Phật hiện tại ở Sàvatthi, con một Bà-la-môn giàu có. Cha mẹ cưới cho ngài một người vợ trẻ đẹp hoàn toàn xứng đôi vừa lứa, và ngài sống sung sướng bên người vợ của ngài.

Một hôm, ngài đang ngắm nhìn sắc đẹp của vợ mình, do nghiệp nhân đời trước, ngài được nhắc lại là sắc đẹp ấy cũng vô thường. Vài ngày sau, vợ ngài bị con ***rắn*** đen cắn và bị chết.

Bị đau khổ bởi cái chết này, ngài đi yết kiến đức Phật, được nghe pháp và xuất gia. Nhưng khi ngài tu về ***giới***, ngài không giữ được tâm cho chánh trực. Khi đi khất thực, ngài thấy một *người làm tên*, dùng dụng cụ làm cho cây tên được ngay thẳng, ngài suy nghĩ: *"Những người này còn làm cho một cây tên ngay thẳng".*

Ngài quay về, ngồi nghỉ trưa, **phát triển thiền quán**. Và ngài thấy đức Phật hiện ra trước mặt ngài, ngồi trên hư không, và dạy ngài với bài kệ này:

29. Thầy hãy làm tự ngã,

Được thấm nhuần hướng thượng,
Như người thợ cung tên,
Làm cây tên ngay thẳng,
Hãy làm tâm ngay thẳng,
Hỡi này Ha-ri-ta!
Hãy chặt đứt vô minh.

Nghe Thế Tôn dạy, ngài **phát triển thiền quán**, và không bao lâu trở thành vị A-la-hán. Ngài liền nói lên bài kệ này như lời tuyên bố chánh trí của ngài.

314 Như ngọn lửa diệt tắt, Tâm Ngài được giải thoát - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422

Anuruddha – *Tiểu* III, 422 (256)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà dòng họ Sakya Amitodana và được đặt tên là *Anuruddha*.

Anh của ngài là *Thích-ca Mahànàma*, con người cậu của đức Phật. Ngài được nuôi dưỡng rất tế nhị, mỗi mùa ở mỗi nhà khác nhau, có các vũ nữ vũ sư đoanh vây, thọ hưởng sự giàu sang thần tiên.

Khi được gọi làm *người bảo vệ* cho bậc Đạo Sư, ngài đi đến đức Phật, trong rừng xoài ở Anupiyà, thọ giới xuất gia, và trong mùa an cư mùa mưa, ngài chứng **Thiên nhãn**.

Nhận được đề tài thiền quán từ ngài Xá-lợi-phất. Ngài đi đến rừng trúc ở phương Đông, hành thiền quán, và ***chứng được bảy tư duy của một vị Đại nhân, nhưng chưa chứng được tư duy thứ tám***. Bậc Đạo Sư nhận thấy vậy liền dạy cho ngài quá trình tu chứng của bậc Thánh. Nhớ lại lời dạy này, Anuruddha **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán cùng với ***thắng trí*** và ***vô ngại giải*** thù thắng.

Ngài được Thế Tôn xác nhận là **bậc Thiên nhãn đệ nhất**. Và ngài sống trong an lạc giải thoát. Một hôm ôn lại quá trình tu chứng của mình, ngài hoan hỷ phấn khởi, và nói lên bài kệ sau đây:

892. Bỏ cha mẹ, bà con,
Bỏ anh em, chị em,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
A-na-luật tu thiền.

893. Sống hệ lụy múa, ca,
Dạy với tiếng xập xỏa,
Sống vậy không đạt được,
Cảnh giới ***đạo thanh tịnh****,*
Vì rằng ta ưa thích,
Trong giới vực của Ma.

894. Và ta vượt tất cả,
Vui thích lời Phật dạy,
Vượt mọi loại bộc lưu,
A-na-luật tu thiền.

895. ***Sắc, thanh, vị, hương, xúc,***
Hấp dẫn, rất thích ý,
Vượt qua tất cả chúng,
A-na-luật tu thiền.

896. Đi khất thực trở về,
Đơn độc, vị ẩn sĩ,
Tìm vải từ đống rác,
A-na-luật đạt được,
Không còn các lậu hoặc.

897. Ẩn sĩ thâu, lượm lấy,
Giặt, nhuộm, và đắp mặc,
Các vải từ đống rác,
Sáng suốt, A-na-luật,
Không còn các lậu hoặc.

*898. **Nhiều dục, không biết đủ,***
Ưa giao du, tháo động,
Những pháp này có mặt,
Thuộc tà ác, uế nhiễm.

*899. **Chánh niệm và ít dục,***
Biết đủ, không não loạn,
Thích viễn ly, hân hoan,
Thường tinh cần tinh tấn.

900. Những pháp này có mặt,
*Thuần thiện **Bồ đề phần,***
Vị ấy không lậu hoặc,
Bậc Đại tiên nói vậy.

901. Biết tâm tư ta vậy,
Thế gian Vô Thượng Sư,
Với thân do ý tạo,
Thần thông đến với ta.

902. Tùy theo ta nghĩ gì,
Ngài thuyết rõ tất cả,
*Phật **không ưa hý luận,***
Ngài thuyết không hý luận.

903. Ngộ pháp ta hoan hỷ,
Trú trong giáo pháp Ngài,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

*904. Suốt **năm mươi lăm năm**,*
Ta không bao giờ nằm,
*Trong **hai mươi lăm năm**,*
Đoạn dứt được ngủ nghỉ.

905. Không thở vô, thở ra,
Bậc như vậy trú tâm,
Không tham dục, tịch tịnh,
Bậc có mắt Niết-bàn.

*906. Với **tâm không dao động,***
Sống cảm thọ cuối cùng,

Như ngọn lửa diệt tắt,
Tâm Ngài được giải thoát.

907. Nay chính những pháp này,
Là những pháp cuối cùng,
Những cảm xúc thứ năm,
Của bậc Đại Mâu-ni,
Sẽ không còn pháp khác,
Bậc Chánh giác Niết-bàn.

Rồi một Thiên nhân, trước kia là người hầu cận ngài, thấy ngài già và ốm, vì lòng thương ngài, yêu cầu ngài tái sanh ở chư Thiên. Ngài trả lời như sau:

908. Nay không còn tái sanh,
Trong thế giới chư Thiên,
Này kẻ gieo cạm bẫy.
Dòng sanh tử, đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

Rồi vị Tỷ-kheo khác, không thấy vị Thiên nhân, không hiểu bậc Trưởng lão nói với ai. Để nói lên thần thông của mình, ngài nói câu kệ:

909. Ai trong thời gian ngắn,
Biết thế giới ngàn cõi,
Vị ấy thật xứng đáng,

Được sống giới Phạm thiên,
Nhưng nay Tỷ-kheo ấy,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được thời gian nào,
Chư Thiên chết và sanh.

Rồi ngài nói lên **nghiệp trước** của ngài:

*910. **Đời trước** ta đã sống,*
Tên Annabhara,
Bần cùng, phải làm lụng,
Lo nuôi sống tự thân,
Rồi ta đến cúng dường,
Bậc Sa-môn danh tiếng,
Sa-môn với xưng danh,
Ngài Uparittha.

911. Rồi ta được sanh trưởng,
Trong dòng họ Thích-ca,
Ta được biết với tên,
Là Anuruddha,
Sống hệ lụy múa ca,
Dạy với tiếng xập xỏa.

912. Ta thấy bậc Chánh giác,
Bậc Đạo Sư vô úy,
Tín tâm khởi nơi Ngài,

Ta xuất gia không nhà.

913. Ta biết các đời trước,
Trước ta sống chỗ nào,
*Giữa cõi **Ba mươi ba**,*
*Ta sanh làm **Đế Thích**.*

*914. **Bảy lần** làm **Nhân chủ**,*
Ta trị vì quốc độ,
Ta chinh phục bốn phương,
Làm chúa châu Diêm phù,
Không dùng gậy dùng gươm,
Trị vì với Chánh pháp.

915. Từ đây bảy bảy lần,
Mười bốn lần luân hồi,
Ta biết được đời sống,
Khi ta trú thiên giới.

*916. Trong **thiền định năm chi**,*
Tâm an tịnh nhất tâm,
Tâm ta được khinh an,
***Thiên nhãn** ta thanh tịnh.*

917. Ta biết sanh và chết,
Chỗ đến đi hữu tình,
Đời này và đời khác,

*Ta trú **thiền năm chi**.*

918. Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

919. Tại làng Vê-lu-va,
Giữa dân tộc Vajji,
Ta đi đến đoạn diệt,
Chấm dứt dòng sanh tử,
Dưới bóng của khóm trúc,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Không còn có lậu hoặc.

315 Như ngọn núi bằng đá, Không động, khéo an trú - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 163

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 163 (Ud 27)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, ngôi vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ Tôn giả Sàriputta ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, đặt niệm trước mặt.

Thế Tôn thấy Tôn giả Sàriputta ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, đặt niệm trước mặt, rồi sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng***:

4. *Như ngọn núi bằng đá,*
Không động, khéo an trú,
Cũng vậy vị Tỳ-kheo,
Đoạn diệt được ngu si,
Như ngọn núi bằng đá,
Không có bị dao động.

316 Như ngựa hiền chạm roi, Hãy nhiệt tâm, hăng hái - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57

Phẩm Hình Phạt – *Tiểu* I, 57

129. Mọi người **sợ hình phạt**,
Mọi người **sợ tử vong**.
Lấy mình làm ví dụ
Không giết, không bảo giết.

130. Mọi người sợ hình phạt,
Mọi người **thích sống còn**;
Lấy mình làm ví dụ,
Không giết, không bảo giết.

131. Chúng sanh cầu an lạc,
Ai dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau không được lạc.

132. Chúng sanh cầu an lạc,
Không dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau được hưởng lạc.

133. Chớ nói lời ác độc,
Nói ác, bị nói lại,
Khổ thay lời phẫn nộ,
Đao trượng phản chạm mình.

134. Nếu tự mình yên lặng,
Như chiếc chuông bị bể.
Ngươi đã chứng Niết Bàn
Ngươi không còn phẫn nộ.

135. Với gậy người chăn bò,
Lùa bò ra bãi cỏ,
Cũng vậy, **già** và **chết**,
Lùa người đến mạng chung.

136. Người ngu làm điều ác,
Không ý thức việc làm,
Do tự nghiệp, người ngu,
Bị nung nấu, như lửa.

137. Dùng trượng phạt không trượng,
Làm ác người không ác.
Trong ***mười*** loại khổ đau,
Chịu gấp *một* loại khổ.

138. Hoặc khổ thọ khốc liệt,
Thân thể bị thương vong,

Hoặc thọ bệnh kịch liệt,
Hay loạn ý tán tâm.

139. Hoặc tai họa từ vua,
Hay bị vu trọng tội,
Bà con phải ly tán,
Tài sản bị nát tan.

140. Hoặc phòng ốc nhà cửa,
Bị hỏa tai thiêu đốt.
Khi thân hoại mạng chung,
Ác tuệ sanh địa ngục.

141. Không phải sống lõa thể
Bện tóc, tro trét mình,
Tuyệt thực, lăn trên đất,
Sống nhớp, siêng ngồi xổm,
Làm con người được sạch,
Nếu không trừ nghi hoặc.

142. Ai sống tự trang sức,
Nhưng an tịnh, nhiếp phục,
Sống kiên trì, phạm hạnh,
Không hại mọi sinh linh,
Vị ấy là phạm chí,
Hay Sa môn, khất sĩ.

143. Thật khó tìm ở đời,
Người ***biết thẹn, tự chế***,
Biết tránh né chỉ trích
Như ngựa hiền tránh roi.

144. *Như ngựa hiền chạm roi,*
Hãy nhiệt tâm, hăng hái,
*Với **tín**, **giới**, tinh **tấn**,*
*Thiền **định** cùng **trạch** pháp.*
***Minh hạnh** đủ, **chánh niệm**,*
Đoạn khổ này vô lượng.

145. **Người trị thủy** dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn ván,
Bậc tự điều, điều thân.

317 Như núi đá không động, Đứng vững khéo an trú - Kinh Revata – Tiểu III, 352

Revata – *Tiểu* III, 352 (244)

Các bài kệ của vị Trưởng lão này đã được đề cập trong phẩm một các bài kệ trước (XLII).

Khi đến già, một hôm ngài đi đến yết kiến đức Phật và trú ở Sàvatthi, trong một ngôi rừng. Cảnh sát đến, đuổi bắt kẻ trộm, kẻ trộm quăng đồ ăn trộm gần ngài rồi bỏ chạy, các cảnh sát chạy đến, thấy đồ ăn trộm, liền bắt ngài dẫn đến *vua Pasenadi*.

Vua truyền thả ngài và hỏi có phải ngài đã lấy trộm đồ? Ngài thuyết pháp nói lên sự kiện ngài không có thể làm một sự việc như vậy và nói những bài kệ như sau:

645. Từ khi ta xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Ta không biết tư duy,
Phi Thánh, liên hệ sân.

646. Hay làm hại, sát hại,
Hay làm khổ hữu tình,

Ta không biết tư duy,
Trong thời gian dài này.

647. Và ta biết ***lòng từ****,*
Vô lượng khéo tu tập,
Ta thứ lớp tích lũy,
Như lời đức Phật dạy.

648. Là bạn thân tất cả,
Từ mẫn mọi hữu tình,
Ta tu tập tâm từ,
Luôn vui, không sân hận.

649. ***Ta thích thú với tâm,***
Không động, không dao động,
Ta tu tập Phạm trú,
Được bậc thiện hành trì.

650. ***Ta đạt được vô tầm,***
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ta trực diện đạt được.

651. Như ***núi đá*** *không động,*
Đứng vững khéo an trú,
Cũng vậy là Tỷ-kheo,
Đạt được si mê diệt,

Vị ấy như ngọn núi,
Không gì làm dao động.

652. Con người không uế nhiễm,
Luôn tìm sự trong sạch,
Tội nhẹ như đầu tóc,
Xem nặng như mây khói.

653. ***Như thành trì biên địa,***
Phòng hộ cả trong ngoài,
Hãy phòng hộ tự ngã,
Sát-na không bỏ qua.

654. Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Như ***thợ*** *làm việc xong.*

655. Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Tỉnh giác, giữ chánh niệm*.*

656. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.

657. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy, ta đạt,
Mọi kiết sử diệt tận.

658. Nỗ lực, chớ phóng dật,
Đấy lời ta giáo giới,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.

318 Như nước trên lá sen, Như hột cải đầu kim - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tịnh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

319 Như nước ùa tràn vào, Chiếc thuyền bị vỡ nát - Kinh về Dục - Tiểu I, 695

Kinh về Dục – *Tiểu* I, 695

766. *Ai ao ước được **dục**,*
Nếu dục được thành tựu,
Chắc tâm ý hoan hỷ,
Được điều con người muốn.

767. *Nếu người có dục ấy,*
Ước muốn được sanh khởi,
Các dục ấy bị diệt,
Bị khổ như tên đâm.

768. *Ai tránh né các dục,*
Như chân tránh đầu rắn,
Chánh niệm vượt thoát được,
Ái triền này ở đời.

769. *Người nào tham đắm dục,*
Ruộng đất, vàng, bò, ngựa,
Người nô tỳ, phục vụ,
Nữ nhân và bà con.

770. *Như người không sức lực,*

Bị các dục chinh phục,
Tai họa dẫm đạp nó,
Khổ đau bước theo nó,
Như nước ùa tràn vào,
Chiếc thuyền bị vỡ nát.

771. *Do vậy người thường niệm,*
Từ bỏ các loài dục,
Bỏ dục, vượt bộc lưu,
Tát thuyền đến bờ kia.

320 Như ong đến với hoa, Không hại sắc và hương - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,

Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.
Cũng vậy, thân sanh tử,

Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,
Chỗ ấy hoa sen nở,

Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

321 Như sen sanh trong nước, Lớn lên được tăng trưởng - Kinh Udàyin – Tiểu III, 365

Udàyin – *Tiểu* III, 365 (247)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Kapilavatthu, trong một gia đình Bà-la-môn.

Ngài thấy được uy lực của đức Phật khi đức Phật thăm gia đình ngài. Ngài khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời gian, ngài thành bậc A-la-hán. Nay có đến ba vị Trưởng lão Udàyin: con một Bộ trưởng, tên là *Kàludàyin* (xem CCXXXIII), vị Bà-la-môn này và *Đại Udàyin*.

Khi **kinh Ví dụ con voi** được thuyết giảng, trong kinh này, con voi Sela của *vua Pasenadi* được tán thán, ngài Udàyin này cảm thấy phấn khởi khi nghĩ đến đức Phật, nghĩ rằng các người này chỉ tán thán một con vật, còn ta sẽ tán thán các đức tánh tốt đẹp của một con voi tuyệt diệu, tức là đức Phật. Rồi Ngài nói lên những bài kệ như sau:

689. Đức Phật, sanh làm người,
Tự điều phục thiền định,
Uy nghi Phạm thiên đạo,

Hoan hỷ trong tâm tịnh.

690. Loài người đảnh lễ Ngài,
Bậc đạt được bờ kia,
Đối với hết thảy pháp,
Chư Thiên đảnh lễ Ngài,
Như vậy ta được nghe,
Ta là A-la-hán.

691. Vượt qua mọi kiết sử,
Từ rừng đến Niết-bàn,
Vui thoát ly các dục,
Như vàng thoát khoáng sản.

692. Vị ấy thật như voi,
Tuyệt luân đẹp rực rỡ,
Đứng trên đỉnh núi cao,
Dãy trường sơn Hi-mã,
Trong mọi danh Nàga,
Ngài chân danh Vô thượng.

693. Rồi ta sẽ tán thán,
Nàga này cho người,
Nàga không làm ác,
Nên được gọi Nàga,
Từ tốn, không làm hại,
*Là **hai chân** Nàga.*

*694. **Chánh niệm và tỉnh giác,***
Hai chân khác Nàga,
***Voi** Nàga là **tín**,*
***Ngà** màu trắng là **xả**.*

*695. **Chánh niệm** là cổ họng,*
***Trí tuệ** chỉ cho đầu,*
***Suy tầm** với cái **vòi**,*
Chỉ cho tư duy pháp.
***Hòa trú** là bụng pháp,*
***Viễn ly** ví đuôi voi.*

696. Tu thiền, thở vô lạc,
Nội tâm, khéo định tỉnh,
*Nàga **đi**, **định tỉnh**,*
*Nàga **đứng**, định tỉnh.*

*697. Nàga **nằm**, định tỉnh,*
*Nàga **ngồi**, định tỉnh,*
Trong tất cả tình huống,
Nàga sống chế ngự,
Đây thành tích Nàga.

698. Ăn đồ ăn không tội,
Đồ có tội không ăn;
Được đồ ăn, y phục,

Từ bỏ, không tích trữ.

699. *Kiết sử tế, hay thô,*
Chặt đứt mọi trói buộc,
Chỗ nào vị ấy đi,
Bước đi, không kỳ vọng.

700. ***Như sen sanh trong nước,***
Lớn lên được tăng trưởng,
Không có dính nước ướt,
Thơm ngát, rất khả ái.

701. ***Cũng vậy bậc Chánh Giác,***
Sanh và trú ở đời,
Không có dính sự đời,
Như sen không dính nước.

702. Như đống lửa cháy đỏ,
Không củi tự tắt dần,
Trong than tro lắng dịu,
Được gọi lửa diệt tận.

703. Ví dụ, bậc trí thuyết,
Để nêu rõ ý nghĩa,
Đại Nàga sẽ hiểu,
Những gì về Nàga,
Do Nàga ấy giảng.

*704. Vô **tham** và vô **sân**,*
*Vô **si**, không lậu hoặc,*
Nàga từ bỏ thân,
Sẽ diệt độ Niết-bàn,
Không còn có lậu hoặc.

322 Như sét từ sắt sanh, Sắt sanh lại ăn sắt - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78

Phẩm Cấu Uế – *Tiểu* I, 78

235. Ngươi nay giống lá héo,
Diêm sứ đang chờ Ngươi,
Ngươi đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

236. **Hãy tự làm hòn đảo**,
Tinh cần gấp, sáng suốt.
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Đến Thánh địa chư Thiên.

237. Đời ngươi nay sắp tàn,
Tiến gần đến Diêm Vương.
Giữa đường không nơi nghỉ,
Đường trường thiếu tư lương.

238. Hãy tự làm hòn đảo,
Tinh cần gấp, sáng suốt,
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Chẳng trở lại sanh già.

239. Bậc trí theo tuần tự.

Từng sát na trừ dần.
Như thợ vàng lọc bụi
Trừ cấu uế nơi mình.

240. Như sét từ sắt sanh,
Sắt sanh lại ăn sắt,
Cũng vậy, quá lợi dưỡng
Tự nghiệp dẫn cõi ác.

241. *Không tụng* làm nhớp kinh,
Không đứng dậy, bẩn nhà,
Biếng nhác làm nhơ sắc,
Phóng dật uế người canh.

242. *Tà hạnh* nhơ đàn bà,
Xan tham nhớp kẻ thí,
Ác pháp là vết nhơ,
Đời này và đời sau.

243. Trong hàng cấu uế ấy,
Vô minh, nhơ tối thượng,
Đoạn nhơ ấy, Tỷ kheo,
Thành bậc không uế nhiễm.

244. Dễ thay, sống không hổ,
Sống lỗ mãng như quạ,
Sống công kích huênh hoang,

Sống liều lĩnh, nhiễm ô.

245. Khó thay, sống xấu hổ,
Thường thường cầu thanh tịnh,
Sống vô tư, khiêm tốn,
Trong sạch và sáng suốt.

246. Ai ở đời sát sinh,
Nói láo không chân thật,
Ở đời lấy không cho,
Qua lại với vợ người.

247. Uống rượu men, rượu nấu,
Người sống đam mê vậy,
Chính ngay tại đời này,
Tự đào bới gốc mình.

248. Vậy người, hãy nên biết,
Không chế ngự là **ác,**
Chớ để tham phi pháp,
Làm người đau khổ dài.

249. Do tín tâm, hỷ tâm
Loài người mới bố thí.
Ở đây ai bất mãn
Người khác được ăn uống,
Người ấy ngày hoặc đêm,

Không đạt được tâm định.

250. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhổ tâm ấy.
Người ấy ngày hoặc đêm,
Đạt được tâm thiền định.

251. **Lửa** nào bằng lửa **tham**,
Chấp nào bằng **sân** hận,
Lưới nào bằng lưới **si**,
Sông nào bằng sông **ái**.

252. Dễ thay thấy **lỗi người**,
Lỗi mình thấy mới khó,
Lỗi người ta phanh tìm,
Như sàng trấu trong gạo,
Còn lỗi mình, che đậy,
Như kẻ gian dấu bài.

253. Ai thấy lỗi của người,
Thường sanh lòng chỉ trích,
Người ấy lậu hoặc tăng,
Rất xa lậu hoặc diệt.

254. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn,
Chúng sanh thích hý luận,

Như lai, hý luận trừ.

255. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không giao động.

323 Như thoát ngôi nhà cháy, Trong chết không sầu muộn - Kinh Adhimutta – Tiểu III, 370

Adhimutta – *Tiểu* III, 370 (248)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh là con người chị của Trưởng lão *Sankicca*.

Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của cậu ngài, và khi còn là Sa-di, đã chứng quả A-la-hán. Sống hưởng an lạc giải thoát, ngài muốn thọ Đại giới và đi về nhà để xin phép bà mẹ.

Khi ngài đi, ngài bị các kẻ ***cướp*** bắt ngài và muốn dâng ngài để tế thần. Các tên cướp tấn công ngài nhưng ngài đứng, không khuất phục.

Tên tướng cướp lấy làm ngạc nhiên, tán thán ngài và nói:

705. Vì mục đích tế đàn,
Hoặc vì đích tài sản,
Những người chúng tôi giết,
Từ trước cho đến nay,
Không ai không sợ hãi,
Họ run sợ, rên xiết.

706. Nhưng ngài không khiếp sợ,
Dung sắc càng hòa duyệt,
Vì sao ngài không than,
Trong đại nạn như vậy?

Adhimutta trả lời:

*707. Chủ cướp! **Tâm** không khổ,*
Với người không kỳ vọng,
Mọi sợ hãi vượt qua,
Với người kiết sử đoạn.

708. Nhờ đoạn nhân sanh hữu,
Pháp được thấy như thật,
Đối chết, không sợ hãi,
Nhờ gánh nặng đặt xuống.

709. Phạm hạnh ta khéo hành,
***Con đường khéo tu tập**,*
Ta không có sợ chết,
Khi bệnh hoạn được diệt.

710. Phạm hạnh ta khéo hành,
Con đường khéo tu tập,
***Hữu** được thấy không ngọt,*
Như bỏ độc dược uống.

711. Bờ kia đến, không thủ,
Việc làm xong, vô lậu,
Bằng lòng, thọ mạng diệt,
Như thoát lò sát sinh.

712. ***Pháp tánh*** *đạt, tối thượng,*
Ở đời, tuyệt sở hữu.
Như thoát ngôi nhà cháy,
Trong chết không sầu muộn.

713. Phàm có vật tụ họp,
Được sanh hữu chỗ nào,
Tuyệt đường mọi xuất ly,
Đại ẩn sĩ nói vậy.

714. Ai hiểu rõ như vậy,
Như đức Phật đã thuyết,
Không còn nắm ***sanh hữu****,*
Như hòn sắt cháy đỏ.

715. ***Quá khứ ta không có,***
Tương lai, hiện tại không,
Các hành không thực hữu,
Ở đây, than khóc gì?

716. ***Thanh tịnh pháp sanh khởi,***

Thanh tịnh hành tiếp tục,
Bậc thấy được như thật,
Không sợ hãi, thưa ngài.

717. Với tuệ, thấy thế giới,
Giống như cỏ, thân cây,
Không có tánh ngã sở,
Không sầu muộn, không ngã.

718. Ta nhàm chán thân sắc,
Không ham có sanh hữu,
Khi thân này hoại diệt,
Sẽ không có thân khác.

719. Với thân ta, ngươi làm,
Hãy làm như ý muốn,
Ta không vì duyên ấy,
*Sẽ khởi lên **sân**, **ái**.*

720. Kẻ ấy nghe nói vậy,
Hy hữu, lông dựng ngược,
Quăng bỏ cả đao kiếm,
Thanh niên nói với ta.

721. Tôn giả hành hạnh gì,
Ai Đạo Sư Tôn giả,
Ngài theo lời ai dạy,

Được tánh không sầu não?

Adhimutta:

722. Bậc toàn trí, toàn kiến,
Thắng giả, giáo sư ta,
Đại từ bi Đạo Sư,
Y vương toàn thế giới.

723. Pháp này vị ấy giảng,
Đưa đến đạt vô thượng,
Theo lời dạy vị ấy,
*Được **tánh không sầu não**.*

724. Kẻ cướp nghe đại sĩ,
Khéo thuyết giảng như vậy,
Chúng liền quăng vất bỏ,
Đao gươm và vũ khí,
Một số bỏ nghề chúng,
Một số xin xuất gia.

725. Sau khi chúng xuất gia,
Trong giáo pháp Thiện Thệ,
*Họ tu tập **Giác Chi,***
***Năm lực**, thành bậc trí.*
Tâm hân hoan, ý mãn,
Các căn cảm xúc được,

Niết-bàn đạo, vô vi.

324 Như thành trì biên địa, Phòng hộ cả trong ngoài - Kinh Revata – Tiểu III, 352

Revata – *Tiểu* III, 352 (244)

Các bài kệ của vị Trưởng lão này đã được đề cập trong phẩm một các bài kệ trước (XLII).

Khi đến già, một hôm ngài đi đến yết kiến đức Phật và trú ở Sàvatthi, trong một ngôi rừng. Cảnh sát đến, đuổi bắt kẻ trộm, kẻ trộm quăng đồ ăn trộm gần ngài rồi bỏ chạy, các cảnh sát chạy đến, thấy đồ ăn trộm, liền bắt ngài dẫn đến *vua Pasenadi*.

Vua truyền thả ngài và hỏi có phải ngài đã lấy trộm đồ? Ngài thuyết pháp nói lên sự kiện ngài không có thể làm một sự việc như vậy và nói những bài kệ như sau:

645. Từ khi ta xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Ta không biết tư duy,
Phi Thánh, liên hệ sân.

646. Hay làm hại, sát hại,
Hay làm khổ hữu tình,

Ta không biết tư duy,
Trong thời gian dài này.

647. Và ta biết ***lòng từ****,*
Vô lượng khéo tu tập,
Ta thứ lớp tích lũy,
Như lời đức Phật dạy.

648. Là bạn thân tất cả,
Từ mẫn mọi hữu tình,
Ta tu tập tâm từ,
Luôn vui, không sân hận.

649. ***Ta thích thú với tâm,***
Không động, không dao động,
Ta tu tập Phạm trú,
Được bậc thiện hành trì.

650. ***Ta đạt được vô tầm,***
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ta trực diện đạt được.

651. Như ***núi đá*** *không động,*
Đứng vững khéo an trú,
Cũng vậy là Tỷ-kheo,
Đạt được si mê diệt,

Vị ấy như ngọn núi,
Không gì làm dao động.

652. Con người không uế nhiễm,
Luôn tìm sự trong sạch,
Tội nhẹ như đầu tóc,
Xem nặng như mây khói.

653. ***Như thành trì biên địa,***
Phòng hộ cả trong ngoài,
Hãy phòng hộ tự ngã,
Sát-na không bỏ qua.

654. Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Như ***thợ*** *làm việc xong.*

655. Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Tỉnh giác, giữ chánh niệm*.*

656. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.

657. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy, ta đạt,
Mọi kiết sử diệt tận.

658. Nỗ lực, chớ phóng dật,
Đấy lời ta giáo giới,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.

325 Như thành ở biên thùy, Trong ngoài đều phòng hộ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92

Phẩm Địa Ngục – *Tiểu* I, 92

306. Nói láo đọa địa ngục,
Có làm nói không làm,
Cả hai chết đồng đẳng,
Làm người, nghiệp hạ liệt.

307. Nhiều người khoác ***cà sa***,
Ác hạnh không nhiếp phục,
Người ác, do ác hạnh,
Phải sanh cõi Địa ngục.

308. Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Cháy đỏ như lửa hừng,
Hơn ác giới, buông lung,
Ăn đồ ăn quốc độ.

309. Bốn nạn chờ đợi người,
Phóng dật *theo vợ người*,
Mắc họa, ngủ không yên,
Bị chê là thứ ba,
Đọa địa ngục, thứ bốn.

310. Mắc họa, đọa ác thú,
Bị hoảng sợ, ít vui.
Quốc vương phạt trọng hình.
Vậy chớ theo vợ người.

311. Như cỏ sa vụng nắm,
Tất bị họa đứt tay,
Hạnh Sa môn tà vạy,
Tất bị đọa địa ngục.

312. Sống phóng đãng buông lung,
Theo giới cấm ô nhiễm,
Sống Phạm hạnh đáng nghi,
Sao chứng được quả lớn?

313. Cần phải làm, nên làm,
Làm cùng tận khả năng,
Xuất gia sống phóng đãng,
Chỉ tăng loạn bụi đời.

314. Ác hạnh không nên làm,
Làm xong, chịu khổ lụy,
Thiện hạnh, ắt nên làm,
Làm xong, không ăn năn.

315. Như thành ở biên thùy,

Trong ngoài đều phòng hộ,
Cũng vậy, phòng hộ mình,
Sát na chớ buông lung,
Giây phút qua, sầu muộn.
Khi rơi vào địa ngục.

316. Không đáng ***hổ***, lại hổ.
Việc đáng hổ, lại không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

317. Không đáng sợ, lại sợ,
Đáng sợ, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

318. Không ***lỗi***, lại thấy lỗi,
Có lỗi, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

319. Có lỗi, biết có lỗi,
Không lỗi, biết là không,
Do chấp nhận chánh kiến,
Chúng sanh đi cõi lành.

326 Như thật trí - Kinh Hai Pháp Tuỳ Quán - Tiểu I, 678

Kinh Hai Pháp Tuỳ Quán – *Tiểu* I, 678

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Đông Viên, tại lâu đài mẹ của Migàra. Lúc bấy giờ, trong ngày trai giới Uposatha, vào ngày rằm, trăng tròn, trong đêm rằm, Thế Tôn ngồi giữa trời với chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi Thế Tôn nhìn xung quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, nói với các Tỷ-kheo:

- *Này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào thuộc bậc Thánh có khả năng hướng thượng, đưa đến giác ngộ, này các Tỷ-kheo, đối với các thiện pháp thuộc bậc Thánh có khả năng hướng thượng đưa đến giác ngộ ấy do lý do gì các Thầy nghe những pháp ấy?*

*Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thể được hỏi như vậy, các Thầy có thể trả lời cho những người câu hỏi ấy như sau: **"Vì muốn có như thật trí đối với hai pháp"**. Và nếu các Thầy nói: "Thế nào là hai?".*

- *"Đây là **khổ**, đây là **khổ tập**", đây là tùy quán thứ nhất.*

- *"Đây là **khổ diệt**, đây là **con đường đưa đến khổ diệt**", đây là tùy quán thứ hai.*

*Này các Tỷ-kheo, như vậy do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được **chánh trí** ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả **Bất hoàn**.*

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

724. *Ai không tuệ tri **khổ**,*
Và hiện hữu của khổ,
Và chỗ khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận không dư,
Vị ấy không biết đường,
Đưa đến khổ an tịnh.

725. *Không có **tâm giải thoát,***
*Không có **tuệ giải thoát,***
Vị ấy không có thể,
Đoạn tận sanh và già.

726. *Những ai tuệ tri **khổ**,*
Và hiện hữu của khổ,
Và chỗ khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận không dư,
*Vị ấy biết **con đường**,*

Đưa đến khổ an tịnh.

727. *Đầy đủ **tâm giải thoát**,*
*Với trí **tuệ giải thoát**,*
Những vị ấy có thể,
Với trí tuệ giải thoát,
Đoạn tận sanh và già.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: *"Có thể có chân chánh tùy quán hai pháp, theo một pháp môn khác không?"*

Các Thầy cần phải trả lời: "Có thể có". Có thể có như thế nào?

- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên sanh y***", đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- ***"Do sự đoạn diệt, ly tham, các sanh y không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"***, đây là tùy quán thứ hai.

- Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

728. *Chính do duyên sanh y,*
Các khổ được sanh khởi,
Tất cả các khổ đau,
Sai biệt ở trên đời,
Ai chính do vô minh,
Tạo lên sự sanh y,
Kẻ ngu ấy gặp khổ,
Nối tiếp nhau sanh trưởng,
Do vậy vị hiểu biết,
Không tạo lên sanh y,
Tùy quán được hiện hữu,
Của sanh và của khổ.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "Có thể có chân chánh tùy quán hai pháp theo một pháp môn khác không?"

Các Thầy cần phải trả lời: "Có thể có". Có thể có như thế nào?

- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên vô minh"***, đây là tùy quán thứ nhất.

- ***"Do đoạn diệt, ly tham, vô minh không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"***, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được

chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

729. *Những ai tiếp tục rơi,*
Dòng luân chuyển sanh tử,
Đến hữu này hữu khác,
Sanh thú do ***vô minh****.*

730. *Vô minh này, đại si,*
Đưa đến luân chuyển dài,
Chúng sanh, ***minh*** *đạt được,*
Không còn phải tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

-"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên các hành", đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- "Do đoạn diệt, ly tham, các hành không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

731. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả duyên các hành,
Do đoạn diệt các hành,
Khổ không có hiện hữu.

732. *Do biết nguy hiểm này,*
Khổ do duyên các hành,
Tịnh chỉ tất cả hành,
Do phá hoại các tưởng,
Như vậy, khổ được diệt,
Biết như thực là vậy.

733. *Bậc Hiền trí chánh kiến,*
Hiểu biết, với chánh trí,
Nhiếp phục Ma kiết sử,
Không đi đến tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...
- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thức"***, đây là tùy quán pháp thứ nhất.
- ***"Do đoạn diệt, ly tham thức không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"***, đây là tùy quán pháp thứ hai.
Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.
Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

734. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả do duyên thức,
Với thức được đoạn diệt,
Khổ không có hiện hữu.

735. *Do biết nguy hiểm hày,*
Khổ do duyên các thức,
Tỷ-kheo tịnh chỉ thức,
Không dục ái, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: ...

- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên xúc"***, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- ***"Do đoạn diệt, ly tham xúc không có dư tàn, khổ không có hiện hữu",*** đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

736. *Những ai, xúc chi phối,*
Chạy theo dòng sanh hữu,
Những người hành tà đạo,
Xa vời diệt kiết sử.

737. *Những ai liễu tri xúc,*
Nhờ trí, thích an tịnh,
Do họ thắng tri xúc,
Không dục ái, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thọ"***, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- ***"Do đoạn diệt, ly tham thọ không có dư tàn, khổ không có hiện hữu",*** đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

738. *Với lạc thọ, khổ thọ,*
Hay bất khổ, bất lạc;
Nội thọ và ngoại thọ,
Phàm có cảm thọ gì.

739. *Biết được đây là khổ,*
Giả dối bị hủy hoại.
Thấy các xúc hoại diệt,
Như vậy, đây ly tham,

Tỷ-kheo diệt các thọ,
Không dục ái, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **ái**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt, ly tham ái không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chán tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

740. *Người có ái bạn đường,*
Bị luân chuyển dài dài,
Đến hữu này, hữu khác,
Luân chuyển không dừng nghỉ.

741. *Do biết nguy hiểm nầy,*
Chính ái tác thành khổ,
Ly ái, không chấp thủ,
Chánh niệm, Tỷ-kheo hành.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:....

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **thủ**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt, ly tham thủ không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

742. *Do duyên thủ, có hữu,*
Do hữu, đi đến khổ,
Từ sanh nên có chết,
Đây hiện hữu của khổ.

743. *Do vậy, bậc Hiền trí,*
Diệt thủ, nhờ chánh trí,
Nhờ thắng trí sanh diệt,
Không đi đến tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **khởi xướng**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt ly tham khởi xướng không có dư tàn, **khổ** không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

744. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả duyên khởi xướng,
Do đoạn diệt khởi xướng,
Khổ không có hiện hữu.

745. *Do biết nguy hiểm này,*
Khổ do duyên khởi xướng,
Từ bỏ mọi khởi xướng,
Không khởi xướng, giải thoát.

746. *Do đoạn tận hữu ái,*
Tâm Tỷ-kheo tịch tịnh,
Vượt khỏi sanh luân chuyển
Vị ấy không tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **thức ăn**"*, đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt, ly tham thức ăn không có dư tàn, **khổ** không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

747. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả duyên thức ăn,
Do đoạn diệt thức ăn,
Khổ không có hiện hữu.

748. *Do biết nguy hiểm này,*
Khổ do duyên thức ăn,
Liễu tri mọi thức ăn,
Không y mọi thức ăn.

749. *Nhờ chánh trí không bệnh,*
Đoạn diệt các lậu hoặc,
Thọ dụng các thức ăn,
Giác sát, trú Chánh pháp,
Vị đạt được trí tuệ,
Không rơi vào ước lượng.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **dao động**"*, đây là pháp tùy quán quán thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt, ly tham dao động không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

750. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả duyên dao động,
Do đoạn diệt dao động,
Khổ không có hiện hữu.

751. *Do biết nguy hiểm này,*
Khổ do duyên dao động,
Do vậy, bỏ dao động,
Chận dừng lại các hành,
Không có gì chướng ngại
Không chấp thủ, chánh niệm,
Vị Tỷ-kheo bộ hành,
Khắp tất cả chân trời.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"**Ai có nương tựa, thì bị dao động**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"**Ai không có nương tựa, không bị dao động**"*, đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

752. *Không nương tựa, không động,*
Nương tựa có chấp thủ,
Chấp hữu này, hữu khác,
Không chinh phục luân chuyển.

753. *Sau khi rõ biết được,*
Nguy hiểm tai hại nầy,
Trong các sự nương tựa,
Có sợ hãi lớn lao,
Không nương tựa y chỉ,
Không chấp thủ, chánh niệm,
Vị Tỷ-kheo bộ hành,
Khắp tất cả chân trời.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- *"Các pháp **vô sắc** an tịnh hơn các **sắc pháp**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Sự **đoạn diệt**, an tịnh hơn các pháp vô sắc"*, đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

754. *Chúng sanh thuộc sắc giới,*
Chúng sanh trú vô sắc,
Không tuệ tri đoạn diệt,
Chúng đi đến tái sanh.

755. *Những ai liễu tri sắc,*
Khéo an trú vô sắc,
Giải thoát trong đoạn diệt,
Họ từ bỏ sự chết.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- *"Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là sự thật", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là hư vọng"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là hư vọng", cái ấy được các vị Thánh*

khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là chân thật", đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

756. *Hãy xem thế giới nầy,*
Với thế giới chư Thiên,
Hoan hỷ với phi ngã,
An trú trên danh sắc,
Nghĩ rằng danh sắc này,
Là chân thật không ngụy.

757. *Dầu họ nghĩ thế nào,*
Khi danh sắc đổi khác,
Danh sắc là hư vọng,
Giả dối sống tạm bợ.

758. *Niết-bàn không hư ngụy,*
Bậc Thánh chân thật biết,
Họ thắng tri chân thật,
Không ái dục, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- *"Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là an lạc", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là khổ"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là khổ", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là lạc"*, đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

759. *Sắc, tiếng, hương, vị, xúc,*
Tất cả những pháp này,
Khả lạc, hỷ, khả ý,
Khi nào chúng hiện hữu.

760. *Thế giới với chư Thiên,*
Xem chúng là khả lạc,
Khi chúng bị hoại diệt,
Mới thấy chúng là khổ.

761. *Bậc Thánh thấy là lạc,*
Khi có thân đoạn diệt,
Đây hoàn toàn trái ngược,
Điều mọi giới được thấy.

762. *Điều người khác gọi lạc,*
Bậc Thánh gọi là khổ,
Điều người khác gọi khổ,
Bậc Thánh biết là lạc,
Hãy xem pháp khó biết,
Kẻ không thấy mê mờ.

763. *Kẻ bị che, tối tăm,*
Kẻ không thấy, tối mù,
Bậc thiện, được rộng mở,
Bậc thấy, được ánh sáng,
Kẻ ngu dầu có gần,
Cũng không biết con đường,
Cũng không có thiện xảo,
Đối Chánh pháp Phật dạy.

764. *Bị hữu tham chiến bại,*
Bị trôi theo dòng hữu,
Rơi vào Ma chi phối,
Pháp này khó chánh giác.

765. *Ai ngoài các bậc Thánh,*

*Xứng đáng **đạo chánh giác**.*
Do chánh trí đạo ấy,
Chứng vô lậu Niết-bàn.

Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Trong khi pháp này được giảng, tâm của hơn sáu mươi Tỷ-kheo giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

327 Như thợ vàng lọc bụi, Trừ cấu uế nơi mình - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78

Phẩm Cấu Uế – *Tiểu* I, 78

235. Ngươi nay giống lá héo,
Diêm sứ đang chờ Ngươi,
Ngươi đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

236. **Hãy tự làm hòn đảo**,
Tinh cần gấp, sáng suốt.
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Đến Thánh địa chư Thiên.

237. Đời ngươi nay sắp tàn,
Tiến gần đến Diêm Vương.
Giữa đường không nơi nghỉ,
Đường trường thiếu tư lương.

238. Hãy tự làm hòn đảo,
Tinh cần gấp, sáng suốt,
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Chẳng trở lại sanh già.

239. Bậc trí theo tuần tự.

Từng sát na trừ dần.
Như thợ vàng lọc bụi
Trừ cấu uế nơi mình.

240. Như sét từ sắt sanh,
Sắt sanh lại ăn sắt,
Cũng vậy, quá lợi dưỡng
Tự nghiệp dẫn cõi ác.

241. *Không tụng* làm nhớp kinh,
Không đứng dậy, bẩn nhà,
Biếng nhác làm nhơ sắc,
Phóng dật uế người canh.

242. *Tà hạnh* nhơ đàn bà,
Xan tham nhớp kẻ thí,
Ác pháp là vết nhơ,
Đời này và đời sau.

243. Trong hàng cấu uế ấy,
Vô minh, nhơ tối thượng,
Đoạn nhơ ấy, Tỷ kheo,
Thành bậc không uế nhiễm.

244. Dễ thay, sống không hổ,
Sống lỗ mãng như quạ,
Sống công kích huênh hoang,

Sống liều lĩnh, nhiễm ô.

245. Khó thay, sống xấu hổ,
Thường thường cầu thanh tịnh,
Sống vô tư, khiêm tốn,
Trong sạch và sáng suốt.

246. Ai ở đời sát sinh,
Nói láo không chân thật,
Ở đời lấy không cho,
Qua lại với vợ người.

247. Uống rượu men, rượu nấu,
Người sống đam mê vậy,
Chính ngay tại đời này,
Tự đào bới gốc mình.

248. Vậy người, hãy nên biết,
Không chế ngự là **ác,**
Chớ để tham phi pháp,
Làm người đau khổ dài.

249. Do tín tâm, hỷ tâm
Loài người mới bố thí.
Ở đây ai bất mãn
Người khác được ăn uống,
Người ấy ngày hoặc đêm,

Không đạt được tâm định.

250. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhổ tâm ấy.
Người ấy ngày hoặc đêm,
Đạt được tâm thiền định.

251. **Lửa** nào bằng lửa **tham**,
Chấp nào bằng **sân** hận,
Lưới nào bằng lưới **si**,
Sông nào bằng sông **ái**.

252. Dễ thay thấy **lỗi người**,
Lỗi mình thấy mới khó,
Lỗi người ta phanh tìm,
Như sàng trấu trong gạo,
Còn lỗi mình, che đậy,
Như kẻ gian dấu bài.

253. Ai thấy lỗi của người,
Thường sanh lòng chỉ trích,
Người ấy lậu hoặc tăng,
Rất xa lậu hoặc diệt.

254. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn,
Chúng sanh thích hý luận,

Như lai, hý luận trừ.

255. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không giao động.

328 Như tia lửa cháy sáng, Phát từ búa sắt đập - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 289

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 289 (Ud 93)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Dabbha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn.

Khi Tỷ-kheo Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

*Ví như **bơ hay dầu được cháy**, được đốt, không còn có than hay có tro có thể thấy được.* Cũng vậy, khi Tỷ-kheo Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi

định và nhập Niết-bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

10. *Như tia lửa cháy sáng,*
Phát từ búa sắt đập,
Dần dần được nguội lạnh,
***Sanh thú <u>không</u> biết được**.*

Cũng vậy là những bậc
*Đã **chân chánh giải thoát**,*
Đã vượt qua thác nước,
*Trói buộc bởi các **dục**,*
Họ đạt được an lạc,
Không có bị dao động,
*<u>Họ **không** có sanh thú,</u>*
<u>Để có thể chỉ bày.</u>

329 Như trái bầu mùa thu, Bị vất bỏ quăng đi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 61

Phẩm Già – *Tiểu* I, 61

146. Cười gì, hân hoan gì,
Khi đời mãi bị thiêu,
Bị tối tăm bao trùm,
Sao không **tìm ngọn đèn**?

147. Hãy xem **bong bóng đẹp**,
Chỗ chất chứa vết thương,
Bệnh hoạn nhiều suy tư,
Thật không gì trường cửu.

148. Sắc này bị suy già,
Ổ tật bệnh, mỏng manh,
Nhóm bất tịnh, đổ vỡ,
Chết chấm dứt mạng sống.

149. Như trái bầu mùa thu,
Bị vất bỏ quăng đi,
Nhóm xương trắng bồ câu,
Thấy chúng còn vui gì?

150. Thành này làm bằng xương,

Quét tô bằng thịt máu,
Ở đây già và chết,
Mạn, lừa đảo chất chứa.

151. Xe vua đẹp cũng già.
Thân này rồi sẽ già,
Pháp bậc thiện, không già.
Như vậy bậc chí thiện
Nói lên cho bậc thiện.

152. Người ít nghe kém học,
Lớn già như trâu đực.
Thịt nó tuy lớn lên,
Nhưng **tuệ** không tăng trưởng.

153. Lang thang bao kiếp sống,
Ta tìm nhưng chẳng gặp,
Người xây dựng nhà này,
Khổ thay, phải tái sanh.

154. Ôi! **Người làm nhà** kia
Nay ta đã thấy ngươi!
Ngươi không làm nhà nữa.
Đòn tay ngươi bị gẫy,
Kèo cột ngươi bị tan
Tâm ta đạt tịch diệt,
Tham ái thảy tiêu vong.

155. Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền.
Như cò già bên ao,
Ủ rũ, không tôm cá.

156. Lúc trẻ không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cây cung bị gẫy,
Thở than những ngày qua.

330 Như trăng, sạch không uế, Sáng trong và tịnh lặng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,

Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,

Không phiền não, chấp trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,

Không mạn, không ganh tị,
Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,

Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,

Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,

Bậc chiến thắng, không nhiễm,
Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

331 Như từ một đống hoa, Nhiều tràng hoa được làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết*."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,

Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.
Cũng vậy, thân sanh tử,

Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,
Chỗ ấy hoa sen nở,

Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

332 Như voi đầu chiến trận, Tại đấy sống chánh niệm - Kinh Gahvaratìrya – Tiểu III, 41

Gahvaratìrya – *Tiểu* III, 41 (31)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi trong một gia đình Bà-la-môn và được gọi là *Aggidatta*.

Khi lớn lên ngài thấy đức Phật hiện hóa thần thông song hành, khởi lòng tin và xuất gia. Lấy một đề tài để hành trì, ngài đi vào rừng Ratìra và được biết với tên là *Gahvaratìrya*, **phát triển thiền quán**, không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài đi đến đảnh lễ đức Phật ở Sàvatthi, các bà con ngài nghe tin ngài đến, liền cúng dường ngài rất nhiều. Khi ngài muốn trở lui lại khu rừng, các bà con ngăn lại, nói rằng núi nhiều muỗi và ruồi lằng rất khó sống. Ngài trả lời đời sống rừng núi thích hợp với ngài và ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ:

31. Trong núi rừng rộng lớn,
Bị muỗi lằng đốt cắn,
Như ***voi*** *đầu chiến trận,*
Tại đấy sống chánh niệm.

333 Như đá tảng kiên cố, Không gió nào giao động - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,
Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.
Vị ấy thật trì giới,

Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.
Không lậu hoặc, sáng chói,

Sống tịch tịnh ở đời.

334 Như đất, không hiềm hận, Như cột trụ, kiên trì - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49

Phẩm ALaHán – *Tiểu* I, 49

90. Đích đã đến, không sầu,
Giải thoát ngoài tất cả,
Đoạn trừ mọi buộc ràng,
Vị ấy không nhiệt não.

91. Tự sách tấn, chánh niệm,
Không thích cư xá nào,
Như ngỗng trời rời ao,
Bỏ sau mọi trú ẩn.

92. Tài sản không chất chứa,
Ăn uống biết liễu tri,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát,
Như chim giữa hư không,
Hướng chúng đi khó tìm.

93. Ai lậu hoặc đoạn sạch,
Ăn uống không tham đắm,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát.

Như chim giữa hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

94. Ai nhiếp phục các căn,
Như đánh xe điều ngự,
Mạn trừ, lậu hoặc dứt,
Người vậy, Chư Thiên mến.

95. Như đất, không hiềm hận,
Như cột trụ, kiên trì,
Như hồ, không bùn nhơ,
Không luân hồi, vị ấy.

96. Người tâm ý an tịnh,
Lời an, nghiệp cũng an,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Tịnh lạc là vị ấy.

97. Không tin, hiểu vô vi.
Người cắt mọi hệ lụy
Cơ hội tận, xả ly
Vị ấy thật tối thượng.

98. Làng mạc hay rừng núi
Thung lũng hay đồi cao,
La Hán trú chỗ nào,
Đất ấy thật khả ái.

99. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phàm không ưa,
Vị ly tham ưa thích,
Vì không tìm dục lạc.

335 Nhẫn - Không ác ý, nhẫn chịu, Lấy nhẫn làm quân lực - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,

Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,

Không phiền não, chấp trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,

Không mạn, không ganh tị,
Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,

Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,

Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,

Bậc chiến thắng, không nhiễm,
Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

336 Nhẫn - là khổ hạnh tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67

Phẩm Phật Đà – *Tiểu* I, 67

179. Vị chiến thắng không bại,
Vị bước đi trên đời,
Không dấu tích chiến thắng,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

180. Ai giải tỏa lưới ***tham***,
Ái phược hết dắt dẫn,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

181. Người trí chuyên thiền định,
Thích an tịnh viễn ly,
Chư thiên đều ái kính,
Bậc Chánh giác, chánh niệm.

182. Khó thay, được làm người,
Khó thay, được sống còn,

Khó thay, nghe diệu pháp,
Khó thay, Phật ra đời!

183. Không làm mọi điều **ác**.
Thành tựu các hạnh **lành**,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.

184. Chư Phật thường giảng dạy;
Nhẫn - khổ hạnh tối thượng,
Niết bàn - quả tối thượng;
Xuất gia không phá người;
Sa-môn không hại người.

185. Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy.

186. Dầu mưa bằng tiền vàng,
Các **dục** khó thỏa mãn.
Dục đắng nhiều, ngọt ít,
Biết vậy là bậc trí.

187. Đệ tử bậc Chánh giác,

Không tìm cầu dục lạc,
Dầu là dục chư thiên,
Chỉ ưa thích **ái diệt**.

188. Loài người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp.

189. Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng.
Quy y các chỗ ấy,
Không thoát mọi khổ đau.

190. Ai quy y Đức Phật,
Chánh pháp và chư tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được **Bốn Thánh đế**."

191. Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy **đường Thánh tám ngành**,
Đưa đến khổ não tận.

192. Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy,

Mới thoát mọi khổ đau.

193. Khó gặp bậc Thánh nhơn,
Không phải đâu cũng có,
Chỗ nào bậc trí sanh,
Gia đình tất an lạc.

194. Vui thay, Phật ra đời!
Vui thay, Pháp được giảng!
Vui thay, Tăng hòa hợp!
Hòa hợp tu, vui thay!

195. Cúng dường bậc đáng cúng,
Chư Phật hoặc đệ tử,
Các bậc vượt hý luận,
Đoạn diệt mọi sầu bi.

196. Cúng dường bậc như vậy,
Tịch tịnh, không sợ hãi,
Các công đức như vậy,
Không ai ước lường được.

337 Nhẫn nại - Như Lai là bậc nhẫn nại điều mà... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 335

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 335 (Duk. II, 1) (It. 31)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, hai tầm tứ được hành trì nhiều đó là ***an ổn*** và ***ẩn dật***.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích không làm hại, thích thú không làm hại. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích không làm hại này, thích thú không làm hại này, tầm tứ này được hành trì nhiều. *"Với cử chỉ uy nghi này Ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật"*.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích ẩn dật, thích thú ẩn dật. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích ẩn dật này, thích thú ẩn dật này, tầm tứ này được hành trì nhiều! Phàm có bất thiện gì, thì đều được đoạn tận.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy ***hãy an trú, hân hoan trong không làm hại***, thích thú trong không làm hại. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú, hân hoan trong không làm hại, thích thú trong không làm hại, tầm tứ này sẽ được hành trì nhiều. "Với cử chỉ uy nghi này, chúng ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật".

Này các Tỷ-kheo, ***hãy an trú hân hoan trong ẩn dật***, thích thú trong ẩn dật. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú hân hoan trong ẩn dật, thích thú trong ẩn dật, tầm tứ này sẽ được hành trì nhiều. Còn có gì bất thiện, còn có gì chưa đoạn tận, còn có gì chúng ta phải từ bỏ nữa đâu?

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Như Lai, bậc Giác ngộ,
Bậc có thể ***nhẫn nại,***
Những gì mà người khác,
Không có thể nhẫn nại,
Hai tầm tứ, vị ấy
Hành trì và thực hiện,
Trước hết được nói đến,
Là ***an ổn tầm tứ****,*
Thứ đến là ***ẩn dật****,*
Thứ hai được trình bày,
Phá tan màn hắc ám,

Đã đến bờ bên kia,
Bậc Đại sĩ đạt được,
Quyền lực không lậu hoặc,
Đạt thân mạng tối hậu
Trong ***ái diệt, giải thoát****.*

Vị ẩn sĩ như vậy,
Chắc mang thân tối hậu,
Ta nói rằng vị ấy
Từ bỏ được kiêu mạn,
Thoát khỏi được già lão,
Đạt được bờ bên kia.
Như đứng trên tảng đá,
Trên đỉnh núi đầu non,
Đưa mắt nhìn xung quanh,
Quần chúng dưới chân mình,
Cũng vậy bậc Thiện tuệ,
Leo lên lầu Chánh pháp
Biến nhãn không sầu muộn,
Nhìn xuống đám quần sanh,
Bị ưu tư sầu khổ,
Bị sanh già áp bức.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

338 Nhận ít, không tham đắm, Luôn luôn giữ chánh niệm - Kinh Tissa – Tiểu III, 146

Tissa – *Tiểu* III, 146 (137)

Trong đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong một gia đình Bà-la-môn, tên là Tissa và trở thành một chuyên viên về ba tập Vệ-đà. Giảng ***bùa chú*** cho hơn năm trăm Bà-la-môn trẻ, và danh tiếng đồn vang.

Khi Thế Tôn đến Ràjagaha (Vương Xá), Tissa thấy uy nghi đức độ của đức Phật, khởi lòng tin, xuất gia, về sau chứng quả A-la-hán, do **phát triển thiền quán**. Nhờ vậy, ngài trở thành có danh tiếng nữa.

Có một số Tỷ-kheo thiên về thế lợi, thấy ngài có được trọng vọng, nên không thể chịu nổi. Ngài biết như vậy, nói lên *sự nguy hiểm* của danh vọng và *sự thoát ly của ngài* đối với **danh vọng**, ngang qua những bài kệ này:

> *153. Vị trọc đầu, đắp y,*
> *Được nhiều kẻ thù oán,*
> *Khi nhận đồ ăn uống,*
> *Vải mặc và chỗ nằm.*

154. Biết nguy hiểm như vậy,
Biết có sợ hãi lớn,
Trong cung kính cúng dường;
Vị Tỷ-kheo xuất gia,
Nhận ít, không tham đắm,
Luôn luôn giữ chánh niệm.

339 Nhập diệt - Kinh Devasabha – Tiểu III, 108

Devasabha – *Tiểu* III, 108 (100)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài tái sanh trong một gia đình hoàng tộc Thích-ca, và được đặt tên là *Devasabha*.

Khi lớn lên ngài khởi lòng tin khi Thế Tôn giải quyết sự tranh chấp giữa dòng họ Thích-ca và dòng họ Koliya, ngài xin quy y ba ngôi báu. Khi đức Phật ở vườn cây bàng, ngài đi đến gặp Thế Tôn, lần này ngài xuất gia, ngài chứng quả A-la-hán.

Trú trên an lạc giải thoát, ngài nói lên sự phấn khởi của ngài với bài kệ như sau:

> *100. Thành tựu **chánh tinh tấn**,*
> *Sở hành trên **niệm xứ**,*
> *Tràn đầy hoa giải thoát,*
> *Sẽ nhập diệt, vô lậu.*

340 Nhập thai - Chẳng khác heo no bụng, Kẻ ngu nhập thai mãi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94

Phẩm Voi – *Tiểu* I, 94

320. Ta như voi giữa trận,
Hứng chịu cung tên rơi,
Chịu đựng mọi phỉ báng,
Ác giới rất nhiều người.

321. Voi luyện, đưa dự hội,
Ngựa luyện, được vua cưỡi,
Người luyện, bậc tối thượng,
Chịu đựng mọi phỉ báng.

322. Tốt thay, con la thuần,
Thuần chủng loài ngựa Sind.
Đại tượng, voi có ngà,
Tự điều mới tối thượng.

323. Chẳng phải loài cưỡi ấy,
Đưa người đến Niết-Bàn,
Chỉ có người tự điều,
Đến đích, nhờ điều phục.

324. Con voi tên Tài Hộ,
Phát dục, khó điều phục,
Trói buộc, không ăn uống,
Voi nhớ đến rừng voi.

325. *Người ưa ngủ, ăn lớn,*
Nằm lăn lóc qua lại,
Chẳng khác heo no bụng,
Kẻ ngu nhập thai mãi.

326. *Trước tâm này buông lung,*
Chạy theo ***ái***, ***dục***, ***lạc***,
Nay Ta chánh chế ngự,
Như cầm móc điều voi.

327. Hãy vui không phóng dật,
Khéo ***phòng hộ tâm ý***,
Kéo mình khỏi ác đạo,
Như voi bị sa lầy.

328. Nếu được ***bạn*** hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,
Nhiếp phục mọi hiểm nguy,
Hoan hỷ sống chánh niệm.

329. **Không** gặp bạn hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,

Như vua bỏ nước bại,
Hãy sống riêng cô độc,
Như voi sống rừng voi.

330. Tốt Hơn sống một mình,
Không kết bạn người ngu,
Độc thân, không ác hạnh,
Sống vô tư vô lự,
Như voi sống rừng voi.

331. Vui thay, **bạn** lúc cần!
Vui thay, **sống** biết đủ!
Vui thay, **chết** có đức!
Vui thay, mọi **khổ** đoạn!

332. Vui thay, **hiếu** kính mẹ!
Vui thay, hiếu kính cha!
Vui thay, **kính** Sa môn!
Vui thay, kính Hiền Thánh!

333. Vui thay, **già** có giới!
Vui thay, **tín** an trú!
Vui thay, được trí **tuệ**!
Vui thay, ác **không** làm!

341 Nhập thai - Xem nhập thai là khổ, Họa lớn trong địa ngục - Kinh Ratthapàla – Tiểu III, 385

Ratthapàla – *Tiểu* III, 385 (251)

Trong thời Đức Phật hiện tại, ngài sanh ra ở nước Kuru, trong thành phố Thullakotthita, con của một hội viên hội đồng thành phố, tên *Ratthapàla* và được gọi theo tên gia tộc, ngài được sống trong nhung lụa, lớn lên được gả vợ và sống như một thiên thần.

Khi đức Phật đến thuyết pháp ở Thullakotthila, *Ratthapàla* đến nghe giảng, khởi lòng tin, xin cha mẹ được xuất gia rất khó khăn. Đi đến bậc Đạo Sư, ngài được thọ giới với một Tỷ-kheo theo lời giới thiệu của đức Phật, tu học rất tinh tấn, **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài được phép về thăm cha mẹ, đi đến Thullakotthita và đi khất thực từng nhà. Đến nhà cha mẹ, ngài nhận được cơm chua đã lâu ngày nhưng ngài vẫn ăn như là đồ ăn bất tử.

Ngày sau, theo lời mời của người cha, ngài đến thăm nhà và các người vợ trước của ngài, ăn mặc rất đẹp đẽ, hỏi ngài, vì những thiên nữ nào, ngài đã xuất gia.

Ngài thuyết pháp cho họ về vô thường v.v... từ khước những hành vi cám dỗ của họ:

769. ***Hãy xem bóng trang sức,***
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn, nhiều tham tưởng,
Nhưng <u>không</u> gì trường cửu.

770. ***Hãy nhìn sắc trang sức,***
Với châu báu, vòng tai,
Bộ xương, da bao phủ,
Sáng chói nhờ y phục.

771. Chân sơn với son, sáp,
Mặt thoa với phấn bột,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.

772. Tóc được uốn tám vòng,
Mắt xoa với thuốc son,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.

773. Như hộp thuốc mới sơn,
***Uế thân** được trang điểm,*
*Chỉ mê hoặc **kẻ ngu**,*
*<u>Không</u> mê **bậc cầu giác**.*

*774. **Thợ săn** bày lưới sập,*
***Nai** khôn không chạm lưới,*
Ăn mồi xong, ta đi,
Mặc kẻ bắt nai khóc.

775. Bẫy thợ săn bị cắt,
Nai khôn không chạm lưới,
Ăn mồi xong, ta đi,
Mặc kẻ săn nai sầu.

Rồi Ratthapàla đi ngang qua hư không đến vườn nai của *vua Koravya* và ngồi trên một phiến đá. Người cha của ngài cho đóng chốt then cài cả bảy cái cửa, và cắt người giữ ngài không cho đi, lại lấy chiếc y vàng của ngài và choàng vào ngài y trắng của người cư sĩ. Do vậy ngài phải đi ngang qua hư không.

Rồi vua Koravya, nghe ngài đã đến vườn nai, liền chào ngài và hỏi: *"Thưa Tôn giả, ở đời người ta xuất gia vì một vài tai họa, như bệnh hoạn, như tai họa từ nhà vua, về tài sản, về gia đình. Ngài không có một tai họa gì, sao ngài lại xuất gia?"*

Vị trưởng lão trả lời: ***"Thế giới là vô thường, không có gì trường cửu. Thế giới không có nơi nương tựa, thiếu thốn, không có thỏa mãn, làm nô lệ cho khát ái"***.

Rồi ngài nói lên những bài kệ như sau:

776. Ta thấy người đời giàu,
Được tiền, si không cho,
Vì tham, cất chứa tiền,
*Chạy theo **dục** càng nhiều.*

777. Vua dùng lực chiếm đất,
Chiếm ở đến bờ biên,
Biên bên này chưa thỏa,
Còn muốn biên bờ kia.

778. Vua và rất nhiều người,
***Aí** chưa hết, đã chết,*
Tái sanh, bị thiếu thốn,
Chúng từ bỏ thân này,
*Nhưng ở đời lòng **dục**,*
Không bao giờ thỏa mãn.

779. Bà con than khóc nó,
Tóc xõa, rối tơ vò,
Chúng nói: Ôi chúng ta,
Không có được bất tử,
***Thân** trùm vải, chúng mang,*
Dựng giàn hỏa, chúng thiêu.

780. Bị cây đâm, cây thọc,

Nó bị thiêu bị cháy,
Chỉ với một tấm vải,
Từ bỏ mọi tài sản,
Kẻ chết không nương tựa,
Bà con, bạn láng giềng.

781. Kẻ thừa tự mang đi,
Tài sản gia nghiệp nó.
Riêng con người phải đi,
*Theo chỗ, **nghiệp** nó tạo,*
Tài sản không có đi,
Đi theo người đã chết,
Không con trai, không vợ,
Không tài sản, quốc độ.

*782. **Tài sản** không làm sao,*
*Mua được **tuổi trường thọ**;*
Phú quý nào có thể,
*Tránh khỏi được **già suy**.*
Bậc có trí nói rằng:
Mạng sống này ít ỏi,
Thật sự là vô thường,
Luôn luôn bị biến hoại.

783. Giàu, nghèo đều cảm xúc,
Ngu, trí đồng cảm thọ,
Kẻ ngu bị ngu đánh,

Ngã quỵ, nằm dài xuống.
Còn bậc trí không sợ,
Đối với mọi cảm xúc.

*784. Do vậy **tuệ** thắng **tài**,*
Nhờ tuệ đạt viên mãn,
Chưa đạt được cứu cánh,
Đối với hữu, phi hữu,
Kẻ ngu làm các nghiệp,
Ác độc và bất thiện.

*785. **Nhập thai**, sanh đời khác,*
***Luân hồi**, tiếp tục sanh,*
Kẻ ít trí, tin tưởng,
Nhập thai, sanh đời khác.

786. Như kẻ trộm bị bắt,
Quả tang, khi ăn trộm,
*Do **nghiệp** tự chính nó,*
Bị hại theo ác tội,
Cũng vậy sau khi chết,
Quần chúng trong đời sau,
Do nghiệp tự chính nó,
Bị hại theo ác tội.

*787. Các **dục** thật đẹp đẽ,*
Vị ngọt và khả ái,

*Chúng làm **tâm đắm say**,*
Với sắc và phi sắc,
Do thấy sự nguy hiểm,
*Trong các **dục công đức,***
Do vậy tôi xuất gia,
Như vậy thưa Đại vương,

*788. Như **trái cây rụng xuống**,*
*Cũng vậy **tuổi thanh niên**,*
Lớn lên và già yếu,
Rồi thân hoại mạng chung,
Thấy vậy tôi xuất gia,
Như vậy thưa Đại vương,
Đời sống Sa-môn hạnh,
Chơn thật, tốt đẹp hơn.

789. Tín tâm tôi xuất gia,
Vào giáo hội bậc Thánh,
Tôi xuất gia không tội,
***Không nợ, tôi thọ thực**.*

*790. **Thấy dục như lửa hừng,***
Thấy vàng như dao đâm,
Xem nhập thai là khổ,
Họa lớn trong địa ngục.

*791. **Thấy nguy hiểm** như vậy,*

Ta cảm thấy hoảng sợ,
Khi bị đâm, bị thương,
Ta đạt được tịch tịnh,
Và ta tận diệt được,
*Cả ba loại **lậu hoặc**.*

792. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy, làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.

793. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy ta đạt,
Mọi kiết sử tận diệt.

342 Nhập định bất động - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 157

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 157 (Ud 24)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Tỷ-kheo do Yasoja dẫn đầu, đã đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến ấy, trong khi chào thăm các Tỷ-kheo sở tại, sắp đặt sàng tọa, sửa soạn y bát, gây tiếng ồn ào to lớn. Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- *Này Ananda, tiếng ồn ào to lớn này là gì, như các người đánh cá cướp giật cá?*

- Bạch Thế Tôn, có năm trăm Tỷ-kheo này, dẫn đầu là Yasoja, đã đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến ấy... gây nên tiếng ồn ào to lớn.

- Này Ananda, hãy nhân danh Ta nói với các Tỷ-kheo ấy: "Bậc Đạo Sư gọi các Tôn giả".

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến nói với các Tỷ-kheo ấy:

- Bậc Đạo Sư gọi các Tôn giả!

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

- Này các Tỷ-kheo, tiếng ồn ào to lớn này là gì, như các người đánh cá cướp giựt cá?

Tôn giả Yasoja bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có năm trăm Tỷ-kheo này đã đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn. Các Tỳ-kheo mới đến này... gây nên tiếng ồn ào to lớn.

- Này các Tỷ-kheo, hãy đi đi! Ta đuổi các Thầy, các Thầy không xứng đáng được sống gần Ta!

- Thưa vâng! Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân hữu hướng về Ngài, dọn dẹp, sàng tọa, cầm lấy y bát, đi đến dân chúng Vajjì, tiếp tục bộ hành giữa dân chúng Vajjì rồi đi đến con sông Vaggamudà; sau khi đến, dựng lên chòi lá trên sông Vaggamudà, an cư mùa mưa tại chỗ ấy. Rồi Tôn giả Yasoja, sửa soạn an cư bảo các Tỳ-kheo:

- Thưa các Hiền giả, Thế Tôn đuổi chúng ta, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chúng ta, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với chúng ta. Này chư Hiền, chúng ta hãy

sống cho thật đúng pháp, chúng ta sống như thế nào để Thế Tôn có thể hoan hỷ!

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo vâng đáp Tôn giả Yasoja. Rồi các Tỷ-kheo ấy sống viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, và trong thời gian an cư, tất cả đều giác ngộ Ba Minh.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Sàvatthi cho đến khi vừa ý, liền bộ hành đi đến Vesàli, tiếp tục bộ hành đến Vesàli. Tại đấy, Thế Tôn trú ở Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn với tâm của mình tác ý đến tâm các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà, gọi Tôn giả Ananda: *"Như có hào quang, này Ananda, là phương này, như có ánh sáng, này Ananda, là phương này. Tại phương ấy, các Tỷ-kheo đang sống trên bờ sông Vagumudà. Thật là không nhàm chán cho Ta nếu được đi và tác ý đến phương ấy. Này Ananda, hãy gửi một sứ giả đến các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà và nói: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả! Bậc Đạo sư muốn gặp các Tôn giả!"*

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, đi đến một Tỷ-kheo, sau khi đến, nói với Tỷ-kheo ấy:

- Hãy đi, này Hiền giả, hãy đi đến các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo ấy như sau: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả!"

- Thưa vâng, Hiền giả.

Vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy vị ấy biến mất ở ngôi nhà có nóc nhọn tại Đại Lâm, và hiện ra trước mắt các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà. Rồi Tỷ-kheo ấy nói với các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà:

- Bậc Đạo Sư gọi các Tôn giả! Bậc Đạo sư muốn gặp các Tôn giả.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp vị Tỷ-kheo ấy, sau khi dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát, ví như một nhà lực sĩ... co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy các Tỳ-kheo ấy biến mất ở trên bờ sông Vaggumudà, và hiện ra ở Đại Lâm, tại nhà có nóc nhọn, trước mặt Thế Tôn. Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi trong thiền định bất động. Các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay Thế Tôn đang an trú trong loại an trú nào?" Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Thế Tôn nay đang an trú trong loại an trú bất động".

Và tất cả các Tỷ-kheo ấy ngồi xuống trong **định bất động**.

Tôn giả Ananda khi đêm đã gần mãn, canh một đã gần qua, từ chỗ ngôi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Đêm đã gần tàn, canh một đã gần qua. Các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng.

Lần thứ hai, Tôn giả Ananda, sau khi đêm đã gần mãn, canh giữa đã gần qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và Bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh giữa đã gần qua. Các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến.

Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng.

Lần thứ ba, Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, canh cuối đã gần qua, rạng đông đã ló dạng, đêm đã có bộ mặt hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên, chắp tay hướng về Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã gần qua, rạng đông đã ló dạng, đêm đã có bộ mặt hoan hỷ, các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu... Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến!

Rồi Thế Tôn xuất khỏi định ấy bảo Tôn giả Ananda:

- Nếu Thầy có hiểu biết, này Ananda, Thầy sẽ không nói như vậy. Này Ananda, Ta và năm trăm Tỷ-kheo này tất cả đang nhập định bất động.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng** này:

3. *Ai đã thắng gai dục,*
Nắng, gia hại, trói buộc,
Vị ấy đứng bất động,
Như núi vững an trú,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Lạc khổ không dao động.

343 Nhập định hoả giới - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 288

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 288 (Ud 92)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giả Dabha Mallputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Dabha Mallaputta bạch Thế Tôn:

- Nay đã đến thời, con nhập Niết Bàn, bạch Thiện Thệ.

- Này Dabba, Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả Dabha Mallaputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn.

Khi Tôn giả Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

*Ví như **bơ hay dầu được cháy**, được đốt, không còn có than hay có tro có thể thấy được*. Cũng vậy, khi Tôn giả Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

9. ***Thân** bị hoại, **tưởng** diệt,*
*Mọi **thọ** được nguội lạnh,*
*Các **hành** được lắng dịu,*
***Thức** đạt được mục đích.*

344 Nhập định hoả giới - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 289

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 289 (Ud 93)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Dabbha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn.

Khi Tỷ-kheo Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

*Ví như **bơ hay dầu được cháy**, được đốt, không còn có than hay có tro có thể thấy được*. Cũng vậy, khi Tỷ-kheo Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi

định và nhập Niết-bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

10. *Như tia lửa cháy sáng,*
Phát từ búa sắt đập,
Dần dần được nguội lạnh,
***Sanh thú <u>không</u> biết được**.*

Cũng vậy là những bậc
*Đã **chân chánh giải thoát**,*
Đã vượt qua thác nước,
*Trói buộc bởi các **dục**,*
Họ đạt được an lạc,
Không có bị dao động,
*<u>Họ **không** có sanh thú,</u>*
<u>Để có thể chỉ bày.</u>

345 Nhắc nhở - Thầy chớ có ngủ nữa - Kinh Sona Potiriyaputta – Tiểu III, 171

Sona Potiriyaputta – *Tiểu* III, 171 (157)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), con của điền chủ Potiriya, được đặt tên là Sona. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài trở thành tướng chỉ huy quân lực của Bhaddiya, một vị vua Sakka.

Nay Bhaddiya đã xuất gia, và ngài theo gương Bhaddiya cũng xuất gia, nhưng ngài biếng nhác, không có tu thiền định. Thế Tôn ở tại vườn xoài Anupiya, chiếu hào quang đến ngài, khích lệ ngài tu tập chánh niệm, với những bài kệ như sau:

> *193. Thầy chớ có ngủ nữa,*
> *Với đêm, sao vòng hoa,*
> *Đêm này, người có trí,*
> *Thức dậy, không có ngủ.*

Nghe lời này, ngài cảm thấy dao động mạnh, thấy rõ những khuyết điểm của ngài, ngài ngồi thiền ngoài trời, tu tập **thiền quán**, ngài nói lên bài kệ:

194. Khi con voi tấn công,
Rơi từ lưng voi xuống,
Trên chiến trường ta chết,
Tốt hơn sống bại trận.

Nói vậy, ngài **triển khai thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài lập lại bài kệ của bậc Đạo Sư, và với bài kệ của ngài, ngài nói lên chánh trí của mình.

346 Nhắc nhở bạn tu - Kinh Kumaputta Con Của Kunmà – Tiểu III, 46

Kumaputta Con Của Kunmà – *Tiểu* III, 46 (36)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở xứ Anvanti thành Velukanda, và được đặt tên là ***Nanda***. Nhưng vì mẹ tên Kumà nên ngài được gọi là ***con của Kumà***.

Khi nghe Tôn giả Sàriputta thuyết pháp, ngài xuất gia và tu tập trên sườn đồi. Nhưng chỉ sau khi nghe đức Phật thuyết pháp và sửa lại phương pháp tu tập, ngài mới chứng quả A-la-hán.

Khi đã trở thành A-la-hán, ngài thấy các Tỷ-kheo khác quá lo cho thân thể, nên ngài dùng bài kệ để hướng dẫn họ theo Chánh pháp:

> *36. Lành thay, điều được nghe!*
> *Lành thay, hạnh phúc sống!*
> *Lành thay, thường an trú!*
> *Đời sống kẻ không nhà.*
> *Tìm hỏi nghĩa Chánh pháp,*
> *Làm các hạnh cung kính,*
> ***Đấy là hạnh Sa-môn,***
> *Của* ***bậc Vô sở hữu****.*

347 Nhắc nhở bạn tu - Kinh Nisabha – Tiểu III, 172

Nisabha – *Tiểu* III, 172 (158)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong xứ các dân tộc Koliya, trong một gia đình dân tộc, được đặt tên là Nisabha.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài chứng kiến sức mạnh uy nghi đức độ của đức Phật trong trận chiến giữa dân tộc Sakka và dân tộc Koliya, khởi lòng tin, ngài xuất gia, chứng quả A-la-hán.

Thấy một Tỷ-kheo đồng Phạm hạnh dùng thời gian của mình rất là uổng phí, nên ngài dùng những bài kệ này để khuyên răn vị ấy, và nói lên ngài thực hành những điều ngài nói:

195. Sau khi đã từ bỏ,
Năm loại dục trưởng dưỡng,
Những vật thật khả ái,
Khiến tâm ý thích thú,
Với lòng tin, xuất gia,
Chấm dứt sự khổ đau.

196. ***Ta không hoan hỷ chết,***

Ta không hoan hỷ sống,
Ta chờ đợi thời đến,
Tỉnh giác và chánh niệm.

348 Nhắc nhở bạn tu học - Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115

Langha Rakkhita – *Tiểu* III, 115 (109)

Trong thời đức Phật tại thế, sanh trong một gia đình giàu có ở Sàvatthi. Ngài tìm được lòng tin, xuất gia, lấy một đề tài để thiền quán, và cùng với một Tỷ-kheo sống trong rừng.

Không xa chỗ ngài ở, có con nai mẹ nuôi con nai con trong một đám cây rậm rạp, vì thương con, con nai mẹ không đi xa được, nên phải đói khát, không đủ cỏ, nước gần đó. Thấy vậy, ngài nói: *"Thật vậy, thế giới này bị **ái** triền trói buộc, sống trong đau khổ, không thể chặt đứt được!"*. Với cảm thọ ấy để khích lệ, ngài **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

Thấy bạn mình *nuôi dưỡng nhiều tư tưởng sai lầm*, ngài giáo giới bạn mình với bài kệ như sau:

109. Dầu có sống cô độc,
Với lòng thương từ mẫn,
Của bậc đã lo nghĩ,
Đến hạnh phúc tối thượng,
Vị này vẫn không nghĩ,
Đến lời dạy Bổn Sư.

Như vậy vị ấy sống,
Với căn còn mộc mạc,
Chẳng khác con nai cái,
Non yếu trong khu rừng.

Khi nghe những lời này, vị Tỷ-kheo kia bị dao động mạnh, **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

349 Nhắc nhở bạn tu đời sau - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429

Pàràpariya – *Tiểu* III, 429 (257)

Đời sống của ngài đã được nói đến phẩm CCXLIX. Các kệ trước được nói lên khi đức Bổn Sư còn sống. Khi ngài chưa chứng quả A-la-hán, về vấn đề sáu lực (năm căn và ý).

Những bài kệ sau đây được nói lên khi đức Bổn Sư ***đã*** viên tịch và khi ngài sắp sửa mệnh chung.

Trong những bài kệ này, ngài nói lên **tương lai của các Tỷ-kheo** khi họ theo tà pháp. Câu kệ đầu do các vị chép sớ đặt vào:

920. Đây là những tư tưởng,
Của một vị Sa-môn,
Tại rừng gọi Đại lâm,
Khi rừng đang trổ hoa,
Ngài ngồi chỉ một mình,
Viễn ly, tâm thiền định.

921. Khác thay, những uy nghi,
Của những vị Tỷ-kheo,
Khi bậc Tối thượng nhân,

Bậc Thế Tôn còn sống,
Còn nay điều được thấy,
Thật sai khác đi nhiều.

*922. **Y** để ngăn gió lạnh,*
Để che điều xấu hổ,
Họ thọ dụng tiết độ.
Biết đủ, từ đâu đến.

*923. **Vị** ngon hay vị dở,*
Được ít hay được nhiều,
Họ thọ dụng món ăn,
Chỉ cần nuôi mạng sống,
Tâm không có tham lam,
Cũng không có say đắm.

924. Các đồ vật để sống,
Hay các loại dược phẩm,
Họ không quá tha thiết,
Như đối lậu hoặc diệt.

925. Dưới gốc cây trong rừng,
Hay trong hang trong động,
*Chuyên tâm **tu viễn ly**,*
Sống lấy vậy cứu cánh.

926. Sống khiêm tốn giản dị,

Nhu hòa, ý kham nhậm,
Với cử chỉ tao nhã,
Không nói năng quàng xiên,
Tâm tư hướng lợi ích,
Cho mình và cho người.

927. Do vậy sở hành họ,
Thật dễ thương, tốt lành,
Khi họ đi, họ ăn,
Khi họ thọ dụng gì,
Cử chỉ uy nghi họ,
Như dòng dầu trơn mướt.

928. Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Đại thiền, đại thiện lợi,
Nay những Trưởng lão ấy,
Đã hoàn toàn Niết-bàn,
Ngày nay thật ***ít vị,***
Giống như các vị ấy.

929. Do thiện pháp, trí tuệ,
Bị hao mòn tiêu diệt,
Lời dạy bậc chiến thắng,
Tổng hợp mọi tối thượng,
Về dự án hình thức,
Bị sụp đổ hao mòn.

930. Các pháp thuộc tà ác,
Thời đại bị uế nhiễm,
Đối với họ những vị,
An trú trong viễn ly,
Hy vọng được chứng ngộ.
Các diệu pháp còn lại.

931. Uế nhiễm họ tăng trưởng,
Ảnh hưởng xấu nhiều người,
Họ hình như chơi giỡn,
Với những kẻ ngu si,
Như bọn quỷ La-sát,
Đùa giỡn với kẻ điên.

932. Bị uế nhiễm chinh phục,
Chạy theo nhiễm này nọ,
Đối với vật uế nhiễm,
Họ như người la to,
Những đồ vật lấy được.

933. Từ bỏ chân diệu pháp,
Họ cãi lộn với nhau,
*Họ chạy theo **tà kiến**,*
Họ nghĩ: "Đây tốt hơn".

934. Từ bỏ, xoay lưng lại,
Tài sản, con và vợ,

Do nhân muổng đồ xin,
Họ làm việc không xứng.

935. ***Họ ăn đến đầy bụng,***
Họ nằm phơi ra ngủ,
Sau khi thức, họ nói,
Điều bậc Đạo Sư trách.

936. ***Mọi mỹ nghệ thủ công,***
Họ tôn trọng học tập,
Nội tâm không an tịnh,
Bỏ mặc hạnh Sa-môn.

937. Đất, dầu, các loại bột,
Nước, chỗ ngồi, cơm ăn,
Họ tặng cho cư sĩ,
Hy vọng được nhiều hơn.

938. Cây tăm để xỉa răng,
Loại trái Ka-pit-tha,
Lá hoa để nhai ăn,
Đồ khất thực đầy đủ,
Cùng các loại trái xoài,
Và trái A-ma-lặc.

939. ***Với các loại dược phẩm,***
Họ giống như thầy thuốc,

Họ làm các công việc,
Chẳng khác người thế tục,
Họ trang sức y phục,
Giống như các kỹ nữ.
Họ tự tỏ quyền uy,
Chẳng khác người hoàng tộc.

940. ***Giả dối và lừa đảo,***
Ngụy chứng và man trá,
Với rất nhiều thủ đoạn,
Để thọ hưởng tài vật.

941. ***Sử dụng cách lường gạt,***
Chạy theo những mưu chước,
Dùng phương tiện sinh sống,
Kéo về nhiều tài sản.

942. Họ quy tụ hội chúng,
Vì nghề, không vì pháp,
Họ thuyết pháp quần chúng,
Vì lợi, không vì nghĩa.

943. ***Những người ngoài Tăng đoàn,***
Lại tranh luận cãi nhau,
Về quyền lợi Tăng đoàn,
Không tàm quý liêm sỉ,
Họ tự mình nuôi sống,

Với quyền lợi kẻ khác.

944. *Một số thiếu tín thành,*
Dầu đầu trọc đắp y,
Mong muốn được kính trọng,
Ham quyền lợi danh vọng.

945. *Như vậy, như hiện nay,*
Nhiều việc đã đọa lạc,
Thật không còn dễ dàng,
Như thời lúc trước nữa,
Hoặc cảm xúc chứng đắc,
Điều chưa được xúc chứng,
Hoặc gìn giữ duy trì,
Điều đã được xúc chứng.

946. ***Như người không mang giày,***
Đi trên chỗ có gai,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Cũng vậy vị ẩn sĩ,
Khi đi vào trong làng,
Cần gìn giữ chánh niệm.

947. ***Nhớ vị tu đời trước,***
Nhớ nếp sống của họ,
Dầu nay, thời hậu lai,
Vẫn có thể xúc chứng,

Con đường đạo bất tử.

948. *Như vậy vị Sa-môn,*
Trong rừng cây Sàla,
Các căn có tu tập,
Nói lên lời như vậy,
Phạm chí nhập Niết-bàn,
***Ẩn sĩ đoạn tái sanh**.*

350 Nhắc nhở tu tập - Kinh Dhammapàla – Tiểu III, 179

Dhammapàla – *Tiểu* III, 179 (162)

Trong thời đức Phật hiện tại, khi bậc Đạo Sư qua đời, ngài sanh ở Avanti con một Bà-la-môn, được đặt tên là *Dhammapàla*.

Khi ngài đi từ Takkasilà về, học hành đã xong, ngài thấy một vị Trưởng lão ngồi một mình trong thảo am, được vị ấy thuyết pháp, ngài khởi lòng tin, xuất gia và chứng được ***sáu thắng trí***.

Trong khi ngài suy tư hoan hỷ trong vị ngọt giải thoát, hai Sa-di leo cây hái trái, bị cây gẫy ngã xuống. Thấy vậy ngài lấy tay ôm đỡ hai người Sa-di, với thần thông đặt hai vị ấy xuống đất, không có bị thương. Và ngài dạy hai vị ấy với những bài kệ:

203. Ai Tỷ-kheo trẻ tuổi,
***Chú tâm hành** lời Phật,*
***Tỉnh thức** giữa người ngủ,*
Vị ấy, đời không uổng.

204. Do vậy, bậc Hiền trí,
Nhớ đến lời Phật dạy,

*Chuyên tu **tín** và **giới**,*
Hoan hỷ thấy Chánh pháp.

351 Nhắc nhở tu tập - Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng - Tiểu I, 744

Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng – *Tiểu* I, 744

Người hỏi:

915. *Con hỏi bậc Đại tiên,*
Bậc bà con mặt trời,
Con đường đến viễn ly,
Con đường đến an tịnh,
Tỷ-kheo sau khi thấy,
Làm thế nào mát lạnh,
Không có sự chấp thủ,
Một vật gì ở đời?

Thế Tôn:

916. *Thế Tôn đáp như sau:*
Hãy chặt đứt hoàn toàn,
*Gốc rễ các **hý luận**,*
Mọi tư tưởng "tôi là ",
Tất cả phải chấm dứt,
*Phàm có **nội ái** nào,*
Sau khi nhiếp phục chúng,
Thường chánh niệm học tập.

917. *Phàm có loại pháp gì,*
Được thắng tri hoàn toàn,
Hoặc thuộc về nội pháp,
Hay thuộc về ngoại pháp,
Chớ có làm kiên trì,
Bất cứ một pháp nào,
Trạng thái ấy không gọi,
Sự mát lạnh của tịnh.

918. *Chớ có nghĩ như sau:*
Cái kia là tốt hơn,
Đây là hạ liệt hơn,
Hay đây là ngang bằng,
Do phải bị xúc chạm,
Với các sắc sai biệt,
Hãy chớ để tự mình,
An trú trên vọng tưởng.

919. *Hãy giữ được an tịnh,*
Về phía tự nội tâm,
Tỷ-kheo không cầu tìm,
An tịnh từ chỗ khác,
Với người được an tịnh,
Từ phía tự nội tâm,
Đã không có tự ngã,
Từ đâu có ***vô ngã****.*

920. *Như chính giữa trung ương,*
Của biển cả đại dương,
Sóng biển không có sanh,
Biển hoàn toàn đứng lặng,
Cũng vậy, này Tỷ-kheo,
Hãy đứng lặng không động,
Không tạo nên bồng bột,
Đối sự gì ở đời.

Người hỏi:

921. *Vị có **mắt rộng mở,***
Đã tuyên bố rõ ràng,
Pháp có thể chế ngự,
Mọi nguy hiểm khó khăn,
Bậc Hiền thiện mong Ngài,
Tuyên bố rõ con đường,
*Hay về **biệt giải thoát**,*
*Hoặc về **pháp thiền định**?*

Thế Tôn:

922. ***Chớ có những con mắt,***
Đầy dẫy những tham đắm!
Hãy chận đứng lỗ tai,
Nghe câu chuyện của làng.

Lại chớ nên đắm say,
Các mùi vị ngon lành,
Chớ xem là của ta,
Mọi sự vật ở đời!

923. ***Trong khi được cảm giác,***
Với các loại cảm xúc,
Tỷ-kheo không than van,
Bất cứ một điều gì.
Vị ấy không cầu mong,
Dầu loại sanh hữu nào,
Và không có run sợ,
Rơi vào các kinh hoàng.

924. *Các đồ ăn thâu được,*
Cùng với các đồ uống,
Các món ăn nhai được,
Các đồ vải mặc được,
Chớ có cất chứa chúng,
Những đồ vật nhận được,
Chớ có quá lo âu,
Nếu không thâu được chúng.

925. ***Hãy tu tập thiền định,***
Chớ làm kẻ lang thang,
Chớ ưa thích trạo cử,
Đừng rơi vào phóng dật,

Đối với các chỗ ngồi,
Cùng với các chỗ nằm,
Tỷ-kheo hãy an trú,
Những chỗ không tiếng động.

926. ***Ngủ** nghỉ có chừng mực,*
Chớ có ngủ quá nhiều,
Hãy luôn luôn tỉnh thức,
Nỗ lực và nhiệt tâm,
Hãy từ bỏ biếng nhác,
Man trá, cười, chơi đùa,
Hãy từ bỏ dâm dục,
Bỏ ưa thích trang điểm.

927. ***Chớ có dùng bùa chú**,*
A-thar-va Vệ-đà,
Chớ tổ chức đoán mộng,
Coi tướng và xem sao,
Mong rằng đệ tử Ta,
Không đoán tiếng thú kêu,
Không chữa bệnh không sanh,
Không hành nghề lang băm.

928. *Tỷ-kheo không run sợ,*
Khi bị người chỉ trích,
Cũng không có cống cao,
Khi được khen tán thán,

Hãy từ bỏ tham ái,
Cùng với tánh xan tham,
Kể luôn cả phẫn nộ,
Cùng với nói hai lưỡi.

929. *Tỷ-kheo không an trú,*
Trong nghề nghiệp bán buôn,
Lại không có chỉ trích,
Bất cứ tại chỗ nào,
Khi ở tại thôn làng,
Không tức giận một ai,
Chớ có vì lợi dưỡng,
Nói chuyện với quần chúng.

930. *Tỷ-kheo không nên nói,*
Khoa trương quá mức độ,
Và cũng không nói lời,
Có dụng ý lợi dưỡng.
Chớ có học tập theo,
Lối sỗ sàng trâng tráo,
Chớ có thốt ra lời,
Khiêu khích xung đột ai!

931. *Chớ có bị dắt dẫn,*
Rơi vào lời nói láo,
Không cố ý làm nên,
Điều man trá giả dối,

Chớ có khinh người khác,
Về vấn đề sinh mạng,
Về vấn đề trí tuệ,
Và vấn đề giới hạnh.

932. *Sau khi phẫn uất nghe,*
Nhiều ngôn từ lời lẽ,
Của các vị Sa-môn,
Hay những kẻ phàm phu,
Chớ có phản ứng họ,
Với những lời thô ác,
Bậc hiền lành an tịnh,
Không phản pháo một ai.

933. *Sau khi rõ biết được,*
Pháp này là như vậy,
Tỷ-kheo hãy học tập,
Sáng suốt và chánh niệm,
Rõ biết sự mát lạnh,
Được gọi bậc "an tịnh",
Chớ có sống phóng dật,
Trong lời dạy Cù-đàm.

934. *Bậc đã được chiến thắng,*
Không ai chiến thắng nổi
Tự mình thấy được pháp,
Không nghe theo tin đồn,

Do vậy ***hãy học tập,***
Luôn luôn không phóng dật*,*
Với ***tâm tư cung kính****,*
Lời dạy đức Thế Tôn,
Thế Tôn nói như vậy.

352 Nhờ thường trú hai pháp, Đến được bờ bên kia - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,

Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,

Không phiền não, chấp trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy nhẫn làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,

Không mạn, không ganh tị,
Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,

Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,

Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,

Bậc chiến thắng, không nhiễm,
Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

353 Nhờ từ bỏ lạc nhỏ, Thấy được lạc lớn hơn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 89

Phẩm Tạp Lục – *Tiểu* I, 89

290. Nhờ từ bỏ **lạc** nhỏ,
Thấy được lạc lớn hơn,
Bậc trí bỏ lạc nhỏ,
Thấy được lạc lớn hơn.

291. Gieo khổ đau cho người,
Mong cầu lạc cho mình,
Bị hận thù buộc ràng,
Không sao thoát hận thù.

292. Việc đáng làm, không làm,
Không đáng làm, lại làm,
Người ngạo mạn, phóng dật,
Lậu hoặc ắt tăng trưởng.

293. Người siêng năng cần mẫn,
Thường thường quán thân niệm,
Không làm việc không đáng,
Gắng làm việc đáng làm,
Người tư niệm giác tỉnh,
Lậu hoặc được tiêu trừ.

294. Sau khi giết mẹ cha,
Giết hai Vua Sát lỵ,
Giết vương quốc, quần thần,
Vô ưu, Phạm chí sống.

295. Sau khi giết mẹ cha,
Hai vua Bà-la-môn,
Giết hổ tướng thứ năm,
Vô ưu, Phạm chí sống.

296. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Phật Đà thường niệm.

297. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Chánh Pháp thường niệm.

298. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng Tăng Già thường niệm.

299. Đệ tử Gotama,

Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tưởng sắc thân thường niệm.

300. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui niềm bất hại.

301. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui tu thiền quán.

302. Vui hạnh xuất gia, khó,
Tại gia sinh hoạt, khó,
Sống bạn không đồng, khổ,
Trôi lăn luân hồi, khổ,
Vậy chớ sống **luân hồi**,
Chớ chạy theo đau khổ.

303. Tín tâm, sống giới hạnh,
Đủ danh xưng tài sản,
Chỗ nào người ấy đến,
Chỗ ấy được cung kính.

304. Người lành dầu ở xa

Sáng tỏ như núi tuyết,
Người ác dầu ở gần,
Như tên bắn đêm đen.

305. Ai ngồi nằm một mình.
Độc hành, không buồn chán,
Tự điều phục một mình,
Sống thoải mái rừng sâu.

354 Nhứt tâm không đạt được, Bị dục tham chi phối - Kinh Sappadàsa – Tiểu III, 264

Sappadàsa – *Tiểu* III, 264 (215)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), con của vị cố vấn tế lễ của *vua Suddhodhana*, và được đặt tên là *Sappadàsa*. Khi đức Phật viếng thăm bà con, ngài khởi lòng tin và xuất gia.

Bị chi phối bởi những tập tục xấu, những tánh tình tâm lý không tốt đẹp, ngài không sao được thiền định và nhất tâm.

Sự kiện này khiến ngài quá sầu não đến nỗi ngài gần tự tử, nhưng bỗng ánh sáng nội tâm chói sáng lan rộng thình lình, ngài chứng quả A-la-hán, nói lên chánh trí của mình, ngài nói:

*405. Đã được **hăm lăm năm**,*
Từ khi ta xuất gia,
Nhưng đến một búng tay,
Ta không đạt tâm tịnh.

*406. **Nhứt tâm** không đạt được,*

Bị dục tham chi phối,
Khoa tay, ta than khóc,
Bỏ tịnh xá, ta đi.

407. Ta sẽ đem ***dao*** *lại,*
Sự sống ta, nghĩa gì?
Học tập bị tước bỏ,
Như ta, chết tốt hơn.

408. Rồi ta cầm con dao,
Ta vào chỗ giường nằm,
Con dao được rút ra,
Để cắt cổ của ta.

409. Rồi ta ***tự tác ý,***
Như lý, khởi tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,
Nhàm chán, ta an trú.

410. Và tâm ta giải thoát,
Thấy Pháp nhĩ là vậy,
Ba minh *chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

355 Những ai có giới hạnh, An trú không phóng dật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,

Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.
Cũng vậy, thân sanh tử,

Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,
Chỗ ấy hoa sen nở,

Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

356 Những ai có một trăm người thân yêu, những người ấy có trăm sự đau khổ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 286

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 286 (Ud 91)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, Lộc Mẫu giảng đường. Lúc bấy giờ, người cháu trai của Visàkhà mẹ của Migàra khả ái và dễ thương bị mệnh chung. Và Visàkhà mẹ của Migàra, với áo đẫm ướt, với tóc đẫm ướt, thật sáng sớm đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàra, đang ngồi một bên:

- *Này Visàkhà, Bà từ đâu đến, với áo ướt đẫm, với tóc đẫm ướt, đi đến đây quá sớm như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, đứa cháu khả ái dễ thương của con đã mệnh chung. Cho nên con, với áo đẫm ướt, với tóc đẫm ướt, con đến đây sáng sớm như vậy.

- Này Visàkhà, Bà có muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và là cháu của Bà không?

- Bạch Thế Tôn, con muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và cháu của con.

- Nhưng này Visàkhà, có bao nhiêu người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày?

- Bạch Thế Tôn, có mười người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày, chín... tám... bảy.. sáu... năm... bốn... ba.. hai. Bạch Thế Tôn có một người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày. Bạch Thế Tôn, Sàvatthi không có thoát được số người bị chết!

- Bà nghĩ thế nào, này Visàkhà? Như vậy Bà có khi nào được khỏi vải bị ướt, hay tóc khỏi bị ướt không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn! Thật là vừa đủ cho con, bạch Thế Tôn, số nhiều như vậy về con và về cháu!

*- Này Visàkhà, **những ai có một trăm người thân yêu, những người ấy có trăm sự đau khổ**! Những ai có chín mươi người thân yêu, những người ấy có chín mươi sự đau khổ! Những ai có tám mươi người thân yêu, những người ấy có tám mươi sự đau khổ! Những ai có bảy mươi.. có sáu mươi... có năm mươi... có bốn mươi... có ba mươi.. có hai mươi... có mười.. có chín... có tám... có bảy..có sáu.. có năm... có bốn... có ba... có hai... có một người thân yêu, những người ấy có một sự đau khổ. **Những ai không có người thân yêu, những người ấy không có sự đau khổ. Ta nói rằng họ là người không có sầu, không có tham đắm, không có ưu não.***

8. *Sầu, than và đau khổ,*

Sai biệt có ở đời,
Duyên thân ái, chúng có,
Không thân ái, chúng không.

Do vậy, người an lạc,
Người không có sầu muộn,
Là những ai ở đời,
Không có người thân ái.

Do vậy ai tha thiết,
Được không sầu, không tham,
Chớ làm thân làm ái,
Với một ai ở đời.

357 Những ai hành trì pháp, Theo chánh pháp khéo dạy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,

Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.

Vị ấy thật trì giới,
Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.

Không lậu hoặc, sáng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.

358 Những ai khéo tinh cần, Thường tu tập niệm thân - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347

Sona Kolivisa – *Tiểu* III, 347 (243)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại Campà, trong gia đình một hội viên của Hội đồng thành phố nổi tiếng. Từ khi ngài sắp được sanh, tài sản lớn của phụ thân được tăng trưởng, và khi ngài được sanh, cả thành phố tổ chức hội lễ lớn.

Vì ngài bố thí cúng dường cho một vị Độc giác Phật trong đời trước, nên đời này ngài có một ***thân hình như bằng vàng mịn*** và đặc biệt mềm mại, và ngài được gọi là *Sona* (vàng). Dưới chân và trên bàn tay của ngài có lông mịn màu vàng mọc lên, và ngài được nuôi dưỡng trong giàu sang xa hoa, có đến ba tòa lâu đài thích hợp cho từng mùa.

Khi bậc Đạo Sư giác ngộ và chuyển bánh xe Pháp ở Ràjagaha (Vương Xá). *Vua Bimbisàra* cho mời Sona đến, ngài đến với một số đông tùy tùng, nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, khởi lòng tin và được phép cha mẹ cho xuất gia.

Ngài nhận từ bậc Đạo Sư một đề tài tu tập, nhưng không thể định tâm vì có liên lạc với đông người khi

sống ở trong rừng. Ngài nghĩ rằng thân ngài quá được cung dưỡng để đạt được hạnh phúc, và đời sống ẩn sĩ làm thân mệt mỏi, ngài vượt lên trên những đau đớn vì chân ngài bị sưng khi ngài tập đi kinh hành, nhưng dầu ngài hết sức tinh tấn, ngài chưa thành đạt được quả chứng. Ngài nghĩ: *"Ta không thể thành đạt con đường và quả vị thì sống xuất gia để làm gì? Tốt hơn ta hoàn tục và làm các công đức!".*

Thế Tôn biết được tâm tư ngài, dạy cho ngài **bài học của cây đàn,** phải làm lắng dịu nhiệt lực với tu tập tịnh **chỉ**. Được chỉ dạy, ngài đi đến núi Linh Thứu và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Suy nghĩ trên thành tựu của mình, ngài tuyên bố chánh trí ngài như sau:

632. Người xưa, cao trong nước,
Phục vụ vua Ăng-ga,
Nay lại cao trong pháp,
So-na vượt đau khổ.

*633. **Năm** được cắt, **năm** bỏ,*
__Năm__ thượng pháp tu tập,
*Tỷ-kheo vượt **năm** gút,*
Được gọi vượt bộc lưu.

634. Tỷ-kheo tánh kiêu ngoa,

Phóng dật, ưa vị ngoài,
Giới, thiền định, trí tuệ,
Không đi đến viên mãn.

635. Việc phải làm, quăng bỏ,
Không phải việc, lại làm,
Kẻ kiêu ngoa phóng dật,
Lậu hoặc được tăng trưởng.

636. ***Những ai khéo tinh cần,***
Thường tu tập niệm thân,
Không phải việc, không làm,
Kiên trì việc nên làm.
Bậc chánh niệm tỉnh giác,
Lậu hoặc đi đến diệt.

637. ***Trên đường thẳng được thuyết,***
Hãy bước, chớ quanh co,
Hãy tự mình trách mình,
Hãy đem Niết-bàn lại,

638. Khi tinh cần nỗ lực,
Căng thẳng, vượt mức độ,
Thế gian, Vô Thượng Sư,
Dùng ***ví dụ chiếc đàn,***
Bậc pháp nhãn, có mắt,
Ngài thuyết pháp cho ta.

639. Ta nghe lời Ngài giảng,
Lạc trú lời giảng dạy,
Bình tĩnh, ta thực hành,
Để đạt đích tối thượng,
***Ba minh** ta đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

*640. Ai chuyên nhất **xuất ly**,*
Tâm tư hướng viễn ly,
*Ai chuyên nhất **vô sân**,*
Diệt trừ các chấp thủ.

*641. Ai chuyên nhất **ái diệt**,*
Tâm tư không si mê,
Thấy sanh khởi các xứ,
***Tâm** được khéo giải thoát.*

642. Vị Tỷ-kheo tâm tịnh,
Được giải thoát chơn chánh,
Không chất chứa việc làm,
Điều phải làm không có.

*643. Như một **hòn đá tảng**,*
Không bị gió lay động,
Cũng vậy toàn bộ phận,
Sắc, vị, thanh, hương, xúc.

644. *Pháp ái, bất khả ái,*
Không động, người như vậy,
Tâm trú, không hệ lụy,
Tùy quán, sự hoại diệt.

359 Những ai với chánh tâm, Khéo tu tập giác chi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,
Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.
Vị ấy thật trì giới,

Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.
Không lậu hoặc, sáng chói,

Sống tịch tịnh ở đời.

360 Những ai ở đời này, Đoạn tận khắp tất cả - Kinh Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda - Tiểu I, 794

Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda – *Tiểu* I, 794

Nanda:
1077. *Tôn giả Nan-da nói:*
Quần chúng có nói rằng:
Có ẩn sĩ ở đời,
Ngài nghĩ như thế nào?
Chúng gọi là ẩn sĩ,
Vị có đầy đủ trí?
Hay vị đầy đủ mạng?

Thế Tôn:
1078. *Các bậc thiện nói rằng:*
Ở đời này Nan-da,
Không phải vì tri kiến,
Vì truyền thống, vì trí,
Được gọi là ẩn sĩ,
Ta chỉ gọi ẩn sĩ,
Những ai diệt quân lực,
Không phiền não, không cầu.

Nanda:

1079. *Tôn giả Nan-đa thưa:*
Có Sa-môn, Phạm chí,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe?
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm?
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp?
Bạch Thế Tôn, như vậy,
Là sở hành của chúng,
Vậy Ngài nghĩ thế nào,
Chúng có thể vượt qua,
Sanh và già thưa Ngài?
Con kính hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:
1080. *Thế Tôn nói: Nan-đa!*
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Dầu chúng ở tại đây,
Với sở hành như vậy,

Ta nói chúng không vượt,
Khỏi sanh và khỏi già.

Nan-da:
1081. *Tôn giả Nan-đa thưa:*
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Thưa ẩn sĩ, Ngài nói:
Chúng không vượt bộc lưu,
Vậy ai có thể được,
Giữa thế giới Trời, Người,
Có thể vượt qua được,
Sanh và già, thưa Ngài,
Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:
1082. *Thế Tôn nói: Nan-đa*
Ta không nói tất cả,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Bị sanh già che lấp.
Những ai ở đời này,

Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua được bộc lưu.

Nanda:
1083. *Con cảm thấy hoan hỷ,*
Lời Đại sĩ Cù-đàm,
Được Ngài khéo thuyết giảng,
Về chấm dứt sanh y,
Những ai ở đời này,
Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua khỏi bộc lưu.

361 Những người hay khuyên dạy, Ngăn người khác làm ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,

Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.

Vị ấy thật trì giới,
Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.

Không lậu hoặc, sáng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.

362 Những người thường giác tỉnh, Ngày đêm siêng tu học - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 75

Phẩm Phẫn Nộ – *Tiểu* I, 75

221. Bỏ phẫn nộ, ly mạn,
Vượt qua mọi kiết sử,
Không chấp trước **danh sắc**.
Khổ không theo vô sản.

222. Ai chận được phẫn nộ,
Như dừng xe đang lăn,
Ta gọi người đánh xe,
Kẻ khác, cầm cương hờ.

223. Lấy **không giận** thắng giận,
Lấy **thiện** thắng không thiện,
Lấy **thí** thắng xan tham,
Lấy **chơn** thắng hư ngụy.

224. Nói thật, không phẫn nộ,
Của ít, thí người xin,
Nhờ ba việc lành này,
Người đến gần thiên giới.

225. Bậc hiền không hại ai,
Thân thường được chế ngự,
Đạt được cảnh bất tử,
Đến đây, không ưu sầu.

226. Những người thường giác tỉnh,
Ngày đêm siêng tu học,
Chuyên tâm hướng Niết Bàn,
Mọi lậu hoặc được tiêu.

227. A-tu-la, nên biết,
Xưa vậy, nay cũng vậy,
Ngồi im, bị người **chê**,
Nói nhiều, bị người chê.
Nói vừa phải, bị chê.
Làm người không bị chê,
Thật khó tìm ở đời.

228. Xưa, vị lai, và nay,
Đâu có sự kiện này,
Người hoàn toàn bị **chê**,
Người trọn vẹn được **khen**.

229. Sáng sáng, thẩm xét kỹ.
Bậc có trí tán thán,
Bậc trí không tỳ vết,
Đầy đủ **giới định tuệ**.

230. Hạnh sáng như vàng ròng,
Ai dám chê vị ấy?
Chư thiên phải khen thưởng,
Phạm Thiên cũng tán dương.

231. Giữ ***thân*** đừng phẫn nộ,
Phòng thân khéo bảo vệ,
Từ bỏ thân làm ác,
Với thân làm hạnh lành.

232. Giữ ***lời*** đừng phẫn nộ,
Phòng lời, khéo bảo vệ,
Từ bỏ lời thô ác,
Với lời, nói điều lành.

233. Giữ ***ý*** đừng phẫn nộ,
Phòng ý, khéo bảo vệ,
Từ bỏ ý nghĩ ác,
Với ý, nghĩ hạnh lành.

234. Bậc trí bảo vệ thân,
Bảo vệ luôn lời nói
Bảo vệ cả tâm tư,
Ba nghiệp khéo bảo vệ.

363 Những vấn đề nhỏ bé - Tiểu I, 731

Những vấn đề nhỏ bé – *Tiểu* I, 731

Người hỏi:

878. *Mỗi người tự thiên chấp,*
Về tri kiến của mình,
Do chấp thủ sai biệt,
Bậc thiện xảo nói lên,
Ai biết như thế này,
Vị ấy biết được pháp,
Ai chỉ trích điểm này,
Vị ấy không hoàn toàn.

879. *Do chấp thủ như vậy,*
Họ tranh luận với nhau,
Họ nói kẻ khác ngu.
Không có khéo thiện xảo.
Trong những lời nói này,
Lời nói ai chân thật,
Hay tất cả vị này,
Là những bậc khéo nói?

Thế Tôn:

880. *Nếu không có chấp thuận,*
Pháp của các người khác,
Nói kẻ khác là ngu,
***Tuệ** như vậy thấp kém.*
Tất cả là ngu si,
Có tuệ thật thấp kém.
Tất cả tri kiến này.
Đều chỉ là thiên chấp.

881. *Nếu các cuộc tranh luận,*
Được tri kiến gạn lọc,
Trí tuệ được thanh tịnh,
Thiện xảo trí sáng suốt,
Họ không có một ai,
Là trí tuệ hạ liệt,
Và tri kiến của họ,
Được hoàn toàn viên mãn.

882. *Ta không có nói rằng:*
"Đây chính là sự thật".
Các người ngu với nhau,
Cùng nhau nói như vậy,
Với tri kiến tự mình,
Họ nói là chân thật,
Do vậy các người khác,
Được họ xem là ngu.

Người hỏi:

883. *Một số người nói rằng:*
"Đây mới là sự thật"
Họ nói các người khác,
Là trống không, giả dối,
Do chấp thủ như vậy,
Họ tranh luận đấu tranh,
Vì sao bậc Sa-môn,
Không cùng nói một lời?

Thế Tôn:

884. *Sự thật chỉ có một,*
Không sự thật thứ hai,
Người hiểu biết tranh luận,
Với người có hiểu biết,
Nhưng chân thật họ khen,
Chỉ sự thật của họ,
Do vậy bậc Sa-môn,
Không cùng nói một lời.

Người hỏi:

885. *Vì sao họ nói lên,*
Những chân thật sai khác,
Vì sao bậc thiện xảo,

Lại nói lời tranh luận,
Nếu các sự thật ấy,
Là nhiều và sai biệt,
Hay họ chỉ nhớ đến,
Những suy luận của họ.

Thế Tôn:

886. *Thật sự các sự thật,*
Không có nhiều sai biệt,
Từ các luồng tư tưởng,
Về thường còn ở đời,
Do họ suy nghĩ đến,
Tư tưởng các tri kiến,
Họ nói có hai pháp,
Sự thật và giả dối.

887. *Các pháp được thấy nghe,*
Được giữ giới, thọ tưởng,
Họ y cứ pháp này,
Họ suy tư, nhìn thấy,
An trú các quyết định,
Họ chê cười người khác,
Họ nói các người khác,
Là ngu si bất thiện.

888. *Vì rằng đối người khác,*

Nó xem là ngu si,
Tự mình gọi chính mình,
Là thiện xảo tốt đẹp,
Do chính mình khen mình,
Vị ấy gọi thiện xảo,
Khinh thường các người khác,
Lời người ấy là vậy.

889. *Vị ấy quá say mê,*
Với tri kiến của mình,
Nên trở thành kiêu mạn,
Viên mãn tự ý mình,
Tự mình với tâm ý,
Làm lễ quán đảnh mình,
Do vậy, bị say mê,
Trong tri kiến của mình.

890. *Nếu người khác nói rằng:*
Nó là hạng hạ liệt.
Như vậy đối tự mình,
Kẻ kia cũng liệt tuệ,
Nếu tự nó sáng suốt,
Bậc Hiền trí hiểu biết,
Không có ai ngu si,
Giữa các bậc Sa-môn. (???)

891. *Những ai tuyên bố pháp,*

Sai khác với pháp này,
Đi ngược lại thanh tịnh,
Không là người hoàn toàn,
Như vậy các ngoại đạo,
Tuyên bố thật rộng rãi,
Do lòng tham tri kiến,
Họ quá sức đam mê.

892. *Những ai tuyên bố rằng,*
Chính đây là thanh tịnh,
Họ nói không thanh tịnh,
Trong các pháp sai khác.
Như vậy các ngoại đạo,
An trú thật rộng rãi,
Họ kiên trì tuyên bố,
Con đường riêng của mình.

893. *Ai kiên trì tuyên bố,*
Con đường riêng của mình,
Sao ở đây có thể,
Nói người khác là ngu?
Vị ấy tự chê mình,
Đem lại tiếng liệt tuệ,
Người khác nói nói ngu,
Không được pháp thanh tịnh.

894. *An trú trên quyết định,*

Tự mình lượng sức người
Vị ấy ở trên đời,
Chỉ tăng thêm tranh luận,
Ai từ bỏ tất cả,
Mọi quyết định, chủ trương,
Không bị người ở đời,
Chê là kẻ liệt tuệ.

364 Những vấn đề to lớn - Tiểu I, 737

Những vấn đề to lớn – *Tiểu* I, 737

Người hỏi:

895. *Với những ai thiên vị,*
Đối với những tri kiến này,
Chỉ đây là sự thật,
Họ cãi cọ tranh luận,
Tất cả những người ấy,
Đem lại sự chỉ trích,
Hay chính tại ở đây,
Họ được lời tán thán?

Thế Tôn:

896. *Đây chỉ là nhỏ bé,*
Không đủ đem an tịnh,
Ta nói về hai quả,
Của các loại đấu tranh.
Sau khi thấy như vậy,
Chớ có nên tranh luận,
Nên thấy rằng an ổn,
Không phải đất tranh luận.

897. *Phàm những thế tục này,*
Được sanh giữa phàm phu,
Bậc trí không dựa vào,
Tất cả thế tục này,
Đã không có quan tâm,
Sao nay tìm quan tâm,
Sao có thể kham nhẫn,
Với vật được thấy nghe.

898. *Bậc xem **giới** tối thượng,*
Nói tịnh nhờ chế ngự,
Chấp thủ giới cấm xong,
Họ an trú như vậy.
Ở đây họ tu tập,
Do đây được thanh tịnh,
Họ chỉ khéo nói năng,
Họ bị hữu dắt dẫn.

899. *Nếu có ai vi phạm,*
Giới hạnh và giới cấm,
Người ấy sẽ run sợ,
Vì sở hành khiếm khuyết.
Ở đây người ấy than,
Cố gắng được thanh tịnh,
Như lữ hành lạc đoàn,
Như kẻ bỏ gia đình.

900. *Đối với giới cấm thủ,*
Sau khi đoạn tất cả,
Cùng với các sở hành,
Có tội, không có tội,
Không còn có cố gắng,
Thanh tịnh, không thanh tịnh,
Hãy sống hạnh viễn ly,
Không chấp thủ an tịnh.

901. *Người y chỉ khổ hạnh,*
Người y chỉ nhàm chán,
Kẻ dựa vào nghe thấy,
Hay dựa vào thọ tưởng,
Họ là hạng nói lớn,
Tán thán sự thanh tịnh,
Chưa đoạn được tham ái,
Đối với hữu, phi hữu.

902. *Với ai có nỗ lực,*
Cầu mong và ham muốn,
Họ mới phải run sợ,
Với những kiến của mình,
Với những ai ở đời,
Không có sanh và chết,
Do gì, khiến họ sợ,
Họ tham vọng cái gì?

Người hỏi:

903. *Có những người tuyên bố,*
Pháp này là tối thượng,
Nhưng người khác lại nói,
Pháp ấy là hạ liệt.
Ai nói lời chân thật,
Giữa hai hạng người này,
Hay tất cả hạng này,
Đều là hạng khéo nói?

904. *Với pháp tự của mình,*
Nói pháp này viên mãn,
Chỉ trích pháp người khác,
Là thấp kém hạ liệt,
Do chấp thủ như vậy,
Họ luận tranh đấu tranh,
Mọi thế tục tự mình,
Họ nói là chân thật.

Thế Tôn:

905. *Nếu có bị người khác,*
Khinh rẻ là hạ liệt,
Như vậy giữa các pháp,
Không gì thù thắng sao?
Kẻ phàm phu nói rằng,

Pháp người khác hạ liệt,
Cương quyết tự đề cao,
Pháp mình không hạ liệt.

906. *Như mọi người tôn thờ,*
Chánh pháp của tự mình,
Giống như họ tán thán,
Mọi sở hành bản thân,
Tất cả những lời nói,
Trở thành lời chân thật,
Sự thanh tịnh đối họ,
Tự mỗi người tác thành.

907. *Với người Bà-la-môn,*
Không người khác lãnh đạo,
Sau khi đã nghiên cứu,
Chấp thủ trong các pháp,
Do vậy nên vị ấy,
Vượt khỏi các tranh luận,
Không thấy pháp người khác,
Có thể thù thắng hơn.

908. *Họ nói: "Tôi thấy, biết,*
Cái này là như vậy".
Họ đi đến quan điểm,
Thanh tịnh nhờ tri kiến,
Vị ấy đã thấy vậy,

Cần gì kiến người khác,
Vượt qua được quan điểm,
Thanh tịnh nhờ pháp khác.

909. *Người có mắt thấy được,*
Cả danh và cả sắc,
Sau khi thấy được họ,
Sẽ biết họ là vậy,
Hãy để họ được thấy,
Các dục nhiều hay ít,
Bậc thiện xảo không nói,
Thanh tịnh là nhờ dục.

910. *Người đã gọi cuồng tín,*
Không đưa đến thanh tịnh,
Vì đã có thiên vị,
Với tri kiến tác thành,
Y chỉ nơi cái gì,
Nơi đấy là tinh sạch,
Người tuyên bố thanh tịnh,
Thấy ở đấy như vậy.

911. *Phạm chí không rơi vào,*
Thời gian và ước lượng,
Không theo các tri kiến,
Không bà con với trí,
Biết được các thế tục,

Do phàm phu chấp thủ,
Các người khác học hỏi,
Vị ấy sống hỷ xả.

912. *Không chấp thủ triền phược,*
Ẩn sĩ sống ở đời,
Giữa tranh luận khởi lên,
Không theo phe phái nào,
Sống an tịnh, hỷ xả,
Giữa những người không tịnh,
Các người khác học hỏi,
Vị ấy sống không học.

913. *Từ bỏ lậu hoặc cũ,*
Không tạo lậu hoặc mới,
Không đi đến ước muốn,
Không cuồng tín chấp thủ,
Vị Hiền trí như vậy,
Thoát khỏi các tà kiến,
Không tham dính ở đời,
Không bị ngã chỉ trích.

914. *Không có sự thù hằn,*
Đối với tất cả pháp,
Phàm có thấy nghe gì,
Cùng với tưởng và thọ,
Ẩn sĩ không hệ lụy,

Đã đặt gánh nặng xuống,
Không liên hệ thời gian,
Không chấm dứt, không cầu,
Thế Tôn nói như vậy.

365 Nigrodha – Tiểu III, 31

Nigrodha – *Tiểu* III, 31 (21)

Trong lời đức Phật tại thế, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn có danh tiếng ở Sàvatthi.

Khi tinh xá Jetavana được dâng cúng đức Phật, trông thấy tướng tốt uy nghiêm của đức Phật, ngài được cảm hóa và xuất gia.

Khi **phát triển thiền quán**, ngài có thể đạt được **sáu thắng trí**. Suy tư đến sự an lạc quả chứng, sự lợi ích của giáo pháp giúp thoát khỏi tái sanh, ngài nói lên bài kệ này để tuyên bố chánh trí của ngài:

21. Đối với ta, sợ hãi
Không làm ta sợ hãi,
*Thâm hiểu **đạo bất tử**,*
Bậc Đạo Sư chúng ta,
Không tìm được chân đứng,
Ở đâu, sự sợ hãi,
Chỗ ấy vị Tỷ-kheo,
Dẫn bước trên đường ấy.

366 Nigrodhakappa - Kinh Vangìsa - Tiểu I, 573

Kinh Vangìsa – *Tiểu* I, 573 (Sn 59)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế tôn sống ở Alavi, tại điện Aggàlava. Lúc bấy giờ, giáo thọ sư của Tôn giả Vangìsa, tên là Nigrodhakappa tại điện Aggalava, mệnh chung không bao lâu. Rồi Tôn giả Vangìsa, trong khi thiền định độc cư, tư tưởng sau đây được khởi lên: *"Không biết bậc **giáo thọ sư** của ta có hoàn toàn nhập Niết-bàn hay không hoàn toàn nhập Niết-bàn?"*. Rồi Tôn giả Vangìsa vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Vangìsa bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi Thiền tịnh độc cư, con khởi lên tư tưởng như sau: "Không biết bậc giáo thọ sư của con có hoàn toàn nhập Niết Bàn hay không, hoàn toàn nhập Niết-bàn?"

Rồi Tôn giả Vangìsa, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay vái chào Thế Tôn và với bài kệ, nói lên với Thế Tôn:

Vangìsa:

343. *Con hỏi bậc Đạo Sư,*
Bậc trí tuệ tối thượng,
Ai chặt đứt nghi hoặc,
Ngay trong đời hiện tại?
Tại Aggàlava,
Tỷ-kheo đã mệnh chung,
Có danh vọng danh xưng,
Nhập Niết bàn tịch tịnh.

344. *Nigrodhakappa,*
Chính là tên vị ấy,
Chính Thế Tôn đặt tên,
Cho vị Phạm chí ấy,
Vị ấy đảnh lễ Ngài,
Sống tầm cầu giải thoát,
Tinh cần và tinh tấn,
Kiên cố thấy Chánh Pháp.

345. *Bạch Thích Ca, chúng con,*
Đệ tử Ngài, tất cả,
Chúng con đều muốn biết,
Bậc Pháp nhãn biến tri,
An trú tại chúng con,
Sẵn sàng để được nghe,
Ngài Đạo sư chúng con,
Ngài là bậc Vô thượng.

346. *Hãy đoạn nghi chúng con,*
Cho con biết vị ấy,
Đã được tịch tịnh chưa,
Bậc trí tuệ rộng lớn,
Hãy nói giữa chúng con,
Bậc có mặt cùng khắp,
Như Thiên chủ Đế Thích,
Lãnh đạo ngàn chư Thiên.

347. *Phàm những cột gút gì,*
Ở đây, đường si ám,
Dự phần với vô trí,
Trú xứ cho nghi hoặc;
Gặp được đức Như Lai,
Họ đều không còn nữa.
Mắt này mắt tối thắng,
Giữa cặp mắt loài Người.

348. *Nếu không có người nào,*
Đoạn trừ các phiền não,
Như gió thổi tiêu tan,
Các tầng mây dưới thấp,
Màn đen tức bao trùm,
Tất cả toàn thế giới,
Những bậc có hào quang,
Không có thể chói sáng.

349. *Bậc trí là những vị,*
Tạo ra những ánh sáng,
Con xem Ngài như vậy.
Ôi! Bậc trí sáng suốt,
Chúng con đều cùng đến,
Bậc tu hành thiền quán,
Giữa hội chúng, chúng con,
Hãy nói về Kappa!

350. *Hãy gấp phát tiếng lên,*
Tiếng âm thanh vi diệu,
Như con chim thiên nga,
Giương cổ lên để hót,
Phát âm từng tiếng một,
Với giọng khéo ngân nga,
Tất cả bạn chúng con,
Trực tâm nghe lời Ngài.

351. *Vị đoạn tận sanh tử,*
Không còn chút dư tàn,
Vị tẩy sạch phiền não,
Con cầu Ngài thuyết pháp,
Kẻ phàm phu không thể,
Làm theo điều nó muốn.
Bậc Như Lai làm được,
Điều được ước định làm.

352. *Câu trả lời của Ngài,*
Thật đầy đủ trọn vẹn,
Được chơn chánh nắm giữ,
Bậc chánh trực trí tuệ.
Đây chắp tay cuối cùng,
Con khéo vái chào Ngài,
Chớ làm con si ám,
Bậc trí tuệ tối cao.

353. *Sau khi đã được biết,*
Thánh pháp thượng và hạ,
Chớ làm con si ám,
Bậc tinh tấn tối cao,
Như vào giữa mùa hè,
Nóng bức khát khao nước,
Chúng con ngóng trông lời,
Hãy mưa sự hiểu biết.

354. *Kappa, sống Phạm hạnh,*
Nếp sống có mục đích,
Phải chăng sống như vậy,
Là sống không uổng phí?
Vị ấy chứng tịch tịnh,
Hay còn dư tàn lại,
Được giải thoát thế nào,
Hãy nói chúng con nghe!

Thế Tôn:

355. *Vị ấy trên danh sắc,*
Đã đoạn tận tham ái,
Thế Tôn ở nơi đây,
Đã trả lời như vậy,
Vượt qua được già chết,
Không còn có dư tàn,
Thế Tôn nói như vậy,
Bậc tối thắng thứ năm.

Vangìsa:

356. *Nghe vậy, con tịnh tín,*
Với lời nói của Ngài,
Bậc ẩn sĩ thứ bảy,
Và lời hỏi của con.
Không phải là vô ích!
Và vị Bà-la-môn,
Không có lừa dối con.

357. *Nói gì thời làm vậy,*
Thật xứng đệ tử Phật,
Chặt đứt lưới rộng chắc,
Của ***thần chết*** *xảo quyệt.*

358. *Ôi! Thế Tôn, Kappa,*
Thấy căn nguyên chấp thủ,
Thật sự đã vượt qua,
Thế lực của Ma vương,
Thế lực thật khó vượt.

367 Nisabha – Tiểu III, 172

Nisabha – *Tiểu* III, 172 (158)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong xứ các dân tộc Koliya, trong một gia đình dân tộc, được đặt tên là Nisabha.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài chứng kiến sức mạnh uy nghi đức độ của đức Phật trong trận chiến giữa dân tộc Sakka và dân tộc Koliya, khởi lòng tin, ngài xuất gia, chứng quả A-la-hán.

Thấy một Tỷ-kheo đồng Phạm hạnh dùng thời gian của mình rất là uổng phí, nên ngài dùng những bài kệ này để khuyên răn vị ấy, và nói lên ngài thực hành những điều ngài nói:

195. Sau khi đã từ bỏ,
Năm loại dục trưởng dưỡng,
Những vật thật khả ái,
Khiến tâm ý thích thú,
Với lòng tin, xuất gia,
Chấm dứt sự khổ đau.

196. ***Ta không hoan hỷ chết,***
Ta không hoan hỷ sống,

Ta chờ đợi thời đến,
Tỉnh giác và chánh niệm.

368 Nita – Tiểu III, 94

Nita – *Tiểu* III, 94 (84)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Sàvatthi, con một Bà-la-môn và được đặt tên là *Nita*.

Khi lớn lên, ngài nghĩ: *"Các tu sĩ Thích-ca thật may mắn, được cúng dường đầy đủ các vật cần dùng. Thật là một đời sống thoải mái, đời sống của một Tu sĩ"*. Rồi ngài xin xuất gia để được sống thoải mái, không chú ý đến tu tập, ăn no, nói chuyện nhảm nhí, và ban đêm ngủ dài.

Bậc Đạo Sư thấy được thiện duyên của ngài đời trước, nên nói lên bài kệ này để giáo giới ngài.

> *84. Trọn đêm Thầy nằm ngủ,*
> *Ban ngày thích tụ hội,*
> *Kẻ ngu sống như vậy,*
> *Sẽ đoạn khổ được sao?*

Bị dao động bởi lời dạy của bậc Đạo Sư, ngài **triển khai thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nói lên chánh trí của ngài, bằng cách lập lại bài kệ trên.

369 Niết Bàn, lạc tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71

Phẩm An Lạc – *Tiểu* I, 71

197. Vui thay, chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù,
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù.

198. Vui thay, chúng ta sống,
Không bệnh, giữa ốm đau.
Giữa những người bệnh hoạn,
Ta sống, không ốm đau.

199. Vui thay, chúng ta sống,
Không rộn giữa rộn rang.
Giữa những người rộn ràng,
Ta sống, không rộn ràng.

200. Vui thay chúng ta sống,
Không gì gọi của ta.
Ta sẽ hưởng hỷ lạc,
Như chư Thiên Quang Âm.

201. Chiến thắng sinh thù oán,
Thất bại chịu khổ đau,
Sống tịch tịnh an lạc.
Bỏ sau mọi thắng bại.

202. **Lửa** nào sánh lửa tham?
Ác nào bằng sân hận?
Khổ nào sánh khổ uẩn?
Lạc nào bằng tịnh lạc?

203. Đói ăn, bệnh tối thượng,
Các hành, khổ tối thượng,
Hiểu như thực là vậy,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

204. Không bệnh, lợi tối thượng,
Biết đủ, tiền tối thượng,
Thành tín đối với nhau,
Là bà con tối thượng,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

205. Đã nếm vị độc cư,
Được hưởng vị nhàn tịnh,
Không sợ hải, không ác,
Nếm được vị pháp hỷ.

206. Lành thay, thấy Thánh nhân,

Sống chung thường hưởng lạc,
Không thấy những người ngu,
Thường thường được an lạc.

207. Sống chung với người ngu,
Lâu dài bị lo buồn.
Khổ thay gần người ngu,
Như thường sống kẻ thù.
Vui thay, gần người trí,
Như chung sống bà con.

208. Bậc hiền sĩ, trí tuệ,
Bậc nghe nhiều, trì giới,
Bậc tự chế, Thánh nhân,
Hãy gần gũi, thân cận,
Thiện nhân, trí giả ấy,
Như trăng theo đường sao.

370 Niết bàn - 2 Niết bàn giới - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 344

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 344 (Duk. III, 7) (It. 38)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai Niết-bàn giới này. Thế nào là hai? **Niết-bàn giới có dư y** *và* **Niết-bàn giới không có dư y.**

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Niết-bàn giới có dư y?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã diệt, đã giải thoát nhờ chánh trí. Trong vị ấy, năm căn còn tồn tại, ngang qua các căn ấy, vị ấy hưởng thọ khả ý, không khả ý vì rằng tự ngã không có thương hại cảm giác lạc khổ. Với vị ấy, tham diệt, sân diệt, si diệt. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Niết-bàn có dư y.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Niết-bàn giới không có dư y?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã diệt, đã giải thoát nhờ chánh trí. Ở đây, đối vị ấy, mọi cảm thọ đều không có hoan hỷ ưa thích, sẽ được lắng dịu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Niết-bàn không có dư y. Này các Tỷ-kheo có hai Niết-bàn giới này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này, ở đây điều này được nói đến.

Hai Niết-bàn giới này,
Được vị có pháp nhãn,
Trình bày và thuyết giảng,
Không y tựa như vậy,
Một loại Niết-bàn giới,
Ở đây, thuộc hiện tại
Còn có các dư y,
Nuôi dưỡng hữu bị diệt.

Không dư y Niết bàn,
Lại thuộc về tương lai,
Với vị đạt giới này,
Mọi hữu diệt hoàn toàn.

Những ai với chánh trí,
Biết con đường vô vi,
Tâm tư được giải thoát,
Nuôi dưỡng hữu bị diệt,

Những ai chứng đạt được
Gốc lõi của các pháp,
Hoan hỷ trong diệt tận,
Những vị ấy như vậy,
Đã từ bỏ hoàn toàn,
Tất cả mọi sanh hữu.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

371 Niết bàn - Các hành, khổ tối thượng, Niết bàn, lạc tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71

Phẩm An Lạc – *Tiểu* I, 71

197. Vui thay, chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù,
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù.

198. Vui thay, chúng ta sống,
Không bệnh, giữa ốm đau.
Giữa những người bệnh hoạn,
Ta sống, không ốm đau.

199. Vui thay, chúng ta sống,
Không rộn giữa rộn rang.
Giữa những người rộn ràng,
Ta sống, không rộn ràng.

200. Vui thay chúng ta sống,
Không gì gọi của ta.
Ta sẽ hưởng hỷ lạc,
Như chư Thiên Quang Âm.

201. Chiến thắng sinh thù oán,
Thất bại chịu khổ đau,
Sống tịch tịnh an lạc.
Bỏ sau mọi thắng bại.

202. **Lửa** nào sánh lửa tham?
Ác nào bằng sân hận?
Khổ nào sánh khổ uẩn?
Lạc nào bằng tinh lạc?

203. Đói ăn, bệnh tối thượng,
Các hành, khổ tối thượng,
Hiểu như thực là vậy,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

204. Không bệnh, lợi tối thượng,
Biết đủ, tiền tối thượng,
Thành tín đối với nhau,
Là bà con tối thượng,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

205. Đã nếm vị độc cư,
Được hưởng vị nhàn tịnh,
Không sợ hải, không ác,
Nếm được vị pháp hỷ.

206. Lành thay, thấy Thánh nhân,
Sống chung thường hưởng lạc,
Không thấy những người ngu,
Thường thường được an lạc.

207. Sống chung với người ngu,
Lâu dài bị lo buồn.
Khổ thay gần người ngu,
Như thường sống kẻ thù.
Vui thay, gần người trí,
Như chung sống bà con.

208. Bậc hiền sĩ, trí tuệ,
Bậc nghe nhiều, trì giới,
Bậc tự chế, Thánh nhân,
Hãy gần gũi, thân cận,
Thiện nhân, trí giả ấy,
Như trăng theo đường sao.

372 Niết bàn - Cái gì không nương tựa, cái ấy không dao động - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 267

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 267 (Ud 83)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana ngôi vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết giảng pháp thoại liên tưởng đến Niết-bàn cho các Tỷ-kheo, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Các Tỷ-kheo ấy chú tâm, tác ý, dồn tất cả tâm tư lắng nghe pháp.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

- Cái gì có nương tựa, cái ấy có dao động.
Cái gì không nương tựa, cái ấy không dao động.
Không có dao động thì ***có*** *khinh an.*
Có khinh an thì ***không*** *có thiên về.*
Không có thiên về thì ***không*** *có đến và đi.*
Không có đến và đi thì ***không*** *có diệt và sanh.*
Không có diệt và sanh thì ***không*** *có đời này, không có đời sau, không có đời ở giữa. Đây là sự đoạn tận khổ đau.*

373 Niết bàn - Có cái không sanh, không hiện hữu... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 343

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 343 (Duk. II, 6) (It. 37)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ***có cái*** *không* ***sanh,*** *không* ***hiện hữu,*** *không* ***tác thành,*** *không* ***làm ra****.*

Này các Tỷ-kheo, nếu không có cái không sanh, không hiện hữu, không tác thành, không làm ra, thì ở đây không thể trình bày được sự xuất ly khỏi sanh, khỏi hiện hữu, khỏi tác thành, khỏi làm ra.

Do vì, này các Tỷ-kheo, có cái không sanh, không hiện hữu, không tác thành, không làm ra, nên có thể trình bày được sự xuất ly khỏi sanh, khỏi hiện hữu, khỏi tác thành, khỏi làm ra.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Có cái sanh, hiện hữu,
Cái khởi lên làm ra,
Hữu vi không thường hằng,

Tác thành ra già chết,
Một ổ của bệnh hoạn,
Mỏng manh, giòn, dễ vỡ,
Nhờ đồ ăn nuôi dưỡng,
Nên mới được hiện hữu,
Vật ấy thật không đủ
Để hoan hỷ ưa thích.

Thật có cái xuất ly,
Ra khỏi được cái ấy,
Thật có vượt lý luận,
Thường hằng, không sanh khởi,
Không có cái khởi lên,
Con đường không cấu uế,
Không đưa đến sầu muộn,
Đoạn diệt các pháp khổ,
Sự tịnh chỉ mọi hành,
An lạc thật tịnh lạc.

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

374 Niết bàn - Có xứ này, tại đây không có đất, nước, gió, lửa - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 265

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 265 (Ud 80)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana ngôi vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết giảng pháp thoại liên tưởng đến Niết-bàn cho các Tỷ-kheo, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Các Tỷ-kheo ấy chú tâm, tác ý, dồn tất cả tâm tư lắng nghe pháp.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng***:

- Này các Tỷ-kheo, ***có xứ này****, tại đây không có đất, không có nước, không có lửa, không có gió, không có Hư không vô biên, không có Thức vô biên xứ, không có Vô sở hữu xứ, không có Phi tưởng phi phi tưởng xứ; không có đời này, không có đời sau, không có cả hai mặt trăng, mặt trời. Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố* ***không có đến, không có đi, không có trú, không có diệt, không có sanh, không có an trú, không có chuyển vận, không có sở duyên****, đây là sự đoạn tận khổ đau.*

375 Niết bàn - Do đoạn được khát ái, Được gọi là Niết-bàn - Kinh Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya - Tiểu I, 806

Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya – *Tiểu* I, 806

Udaya:
1105. *Tôn giả U-da-ya:*
Con đến với câu hỏi,
Về tất cả mọi pháp,
Để hỏi bậc tu thiền,
Bậc an tọa không bụi,
Trách nhiệm đã làm xong,
Bậc không có lậu hoặc,
Đã đạt bờ bên kia,
*Hãy nói **trí giải thoát***
*Để phá hoại **vô minh**.*

Thế Tôn:
1106. *Đây lời Thế Tôn nói:*
Hỡi này U-đa-ya,
*Đoạn **ước muốn, dục vọng**,*
Và cả hai loại ưu,
*Và trừ bỏ **hôn trầm**,*
*Ngăn chận mọi **hối hận**.*

1107. *Ta nói trí giải thoát,*
Để phá hoại vô minh,
Thanh tịnh nhờ xả niệm,
Suy tư pháp đi trước.

Udaya:
1108. *Đời cái gì trói buộc,*
Cái gì, đời vận hành?
Do đoạn được cái gì,
Được gọi là Niết-bàn?

Thế Tôn:
1109. *Đời bị **hỷ** trói buộc,*
***Suy tầm** là sở hành,*
*Do **đoạn được khát ái**,*
*Được gọi là **Niết-bàn**.*

Udaya:
1110. *Người sở hành chánh niệm,*
***Thức** được diệt thế nào?*
Con đến hỏi Thế Tôn,
Nghe lời Thế Tôn nói.

Thế Tôn:
1111. *Ai không có hoan hỷ,*
*Với nội và ngoại **thọ**,*

Sở hành chánh niệm vậy,
***Thức** đạt được hoại diệt.*

376 Niết bàn - Gần Niết bàn và xa niết bàn - Kinh Màlunkyaputta – Tiểu III, 392

Màlunkyaputta – *Tiểu* III, 392 (252)

Đời sống của ngài được ghi trong chương VI (CCXIV) khi bậc Trưởng lão đã chứng quả A-la-hán, nói lên bài kệ để dạy cho các bà con về con đường.

Nhưng trong những bài kệ này, bậc Trưởng lão chưa chứng quả A-la-hán, hỏi Thế Tôn về giáo lý vắn tắt, và được Thế Tôn trả lời:

- *Này Màlunkyaputta, ông nghĩ thế nào? Những pháp mà ông chưa bao giờ **thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm xúc, và nhận thức**, hiện tại ông không có lãnh thọ và đối với chúng, ông cũng không muốn có cảm thọ và suy tưởng, vậy ông có **ước muốn, tha thiết** được chúng hay không?"*

- *Thưa không, bạch Thế Tôn.*

- *Ở đây, này Màlunkyaputta, khi ông không có cảm thọ, cảm tưởng chúng, ông chỉ có **thọ và tưởng thuần túy**. **Nếu là như vậy, thời ông không có tham, sân, si. Do vậy, ở đây hay tại chỗ nào, hay đời sau chính như vậy, như vậy là sự chấm dứt đau khổ.***

Rồi Màlunkyaputta, nêu rõ ngài đã thâu nhận giáo lý được giảng dạy này, ngài nói lên trong những bài kệ như sau:

*794. Thấy **sắc**, niệm say mê,*
*Nếu tác ý **ái tưởng**,*
*Tâm **tham** đắm cảm **thọ**,*
Tâm nhập và an trú.

*795. **Thọ** người ấy tăng trưởng,*
Nhiều loại, do sắc sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
***Khổ** chất chứa như vậy,*
Rất xa vời Niết-bàn.

*796. Nghe **tiếng**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

*797. **Thọ** người ấy tăng trưởng,*
Nhiều loại, do tiếng sanh,
***Tham, hại tâm** lớn mạnh,*
Chúng gia hại tâm nó,
***Khổ** chất chứa như vậy,*
Rất xa vời Niết-bàn.

*798. Ngửi **hương**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

799. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do hương sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó.
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

*800. Nếm **vị**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

801. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do vị sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

*802. Cảm **xúc**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,

Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

803. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại, do xúc sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

*804. **Biết pháp**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

805. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do ý sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

*806. **Không tham nhiễm các sắc,***
Thấy sắc, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

807. Thấy sắc như thế nào,
Như vậy có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi gần Niết-bàn,

808. ***Không tham nhiễm*** *các* ***tiếng****,*
Nghe tiếng, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập an trú.

809. Nghe tiếng như thế nào,
Như vậy có cảm thọ,
Từ bỏ không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi gần Niết-bàn.

810. ***Không tham nhiễm*** *các* ***hương****,*
Ngửi hương, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập an trú.

811. Ngửi hương như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,

Chánh niệm, hành trì vậy,
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

812. ***Không tham nhiễm*** *các* ***vị****,*
Nếm vị, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

813. Nếm vị như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

814. ***Không tham nhiễm*** *các* ***xúc****,*
Cảm xúc, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

815. Cảm xúc như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

816. ***Không tham nhiễm*** *các* ***pháp****,*
Biết pháp, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

817. ***Cảm xúc như thế nào,***
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

Rồi vị Trưởng lão đứng dậy, đảnh lễ bậc Đạo Sư, rồi ra đi không bao lâu sau đó, **phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

377 Niết bàn - Hãy để cho Niết-bàn, Chìm sâu vào tâm người - Kinh Vajji Putta – Tiểu III, 124

Vajji Putta – *Tiểu* III, 124 (119)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị vua Licchaivì ở Vesàli, và được gọi là con của Vajji, vì phụ thân thuộc về dòng họ này.

Khi còn trẻ, thiên về huấn luyện voi, thúc đẩy bởi nhân duyên chín muồi để giải thoát, ngài đi đến tinh xá đúng lúc bậc Đạo Sư thuyết giảng, sau khi nghe, ngài xuất gia, sau một thời gian chứng ***sáu thắng trí***.

Sau một thời gian, sau khi bậc Đạo Sư vừa nhập Niết-bàn, ngài cùng với các bậc Trưởng lão thỏa thuận cố gắng duy trì Chánh pháp không có suy suyển, và cùng với các vị Trưởng lão đi từ chỗ này đến chỗ kia.

Một hôm ngài thấy Tôn giả Ananda đang thuyết pháp cho một số đông người, để khích lệ Tôn giả Ananda chứng quả cao hơn, ngài nói lên bài kệ này:

119. Hãy đi đến khu rừng,
Rậm rạp những rễ cây,
Hãy để cho Niết-bàn,

Chìm sâu vào tâm người,
Hỡi này Go-ta-ma!
Hãy tu tập thiền định,
Việc làm lăng xăng này,
Có nghĩa gì cho ông.

378 Niết bàn - Không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 266

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 266 (Ud 82)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana ngôi vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết giảng pháp thoại liên tưởng đến Niết-bàn cho các Tỷ-kheo, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Các Tỷ-kheo ấy chú tâm, tác ý, dồn tất cả tâm tư lắng nghe pháp.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

*- Này các Tỷ-kheo, **có** **sự không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi.***
Này các Tỷ-kheo, nếu không có cái không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi, thì ở đây không thể trình bày sự xuất ly khỏi sanh, hiện hữu, bị làm, hữu vi.
*Vì rằng, này các Tỷ-kheo, **có** cái không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi, **nên có trình bày** sự xuất ly khỏi sanh, hiện hữu, bị làm, hữu vi.*

379 Niết bàn - Không được Ta chấp nhận... và không thể chứng ngộ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 439

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 439 (Cat. 4) (It. 104)

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ***", không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ tập***", không như thật quán tri: "Đây là ***Khổ diệt***", không như thật quán tri: "Đây là ***Con đường đưa đến khổ diệt***". Những Sa-môn, Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, **không được Ta chấp nhận** là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay là Bà-la-môn trong các Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại ***cũng không tự mình*** với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật quán tri: "Đây là Khổ", như thật quán tri: "Đây là Khổ tập", như thật quán tri: "Đây là Khổ diệt", như thật quán tri: "Đây là Con đường đưa đến khổ diệt", thời này các Tỷ-kheo, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được Ta chấp nhận** là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-

môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại, ***tự mình với thắng trí chứng ngộ,*** chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

Những ai không quán tri,
Khổ và khổ hiện hữu,
Ở đấy, khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận, không dư,
Và không biết đường ấy,
Đưa đến chỉ tịnh khổ,
Những vị ấy không có,
Tâm và tuệ giải thoát,
Họ không thể chấm dứt,
Phải đi đến sanh già.

Những vị nào quán tri,
Khổ và khổ tập khởi,
Ở đấy, khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận, không dư,
Rõ biết con đường ấy,
Đưa đến chỉ tịnh khổ,
***Tâm giải thoát** thành tựu,*
*Và cả **tuệ giải thoát**,*
Họ có thể chấm dứt,
Không đi đến sanh già.

380 Niết bàn - Lậu hoặc tận dành cho người biết Bốn Thánh đế - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 438

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 438 (Cat. 3) (It. 103)

Này các Tỷ-kheo, Ta thuyết sự diệt tận các lậu hoặc cho người biết, cho người thấy, không phải cho người không biết, cho người không thấy.

Và này các Tỷ-kheo, cho người biết gì, cho người thấy gì là sự diệt tận các lậu hoặc?

- Này các Tỷ-kheo, cho người biết, cho người thấy rằng: "Đây là **Khổ**", là sự diệt tận các lậu hoặc.
- Này các Tỷ-kheo, cho người biết, cho người thấy rằng: "Đây là **Khổ tập**", là sự diệt tận các lậu hoặc.
- Này các Tỷ-kheo, cho người biết, cho người thấy rằng: "Đây là **Khổ diệt**", là sự diệt tận các lậu hoặc.
- Như vậy, này các Tỷ-kheo, cho người biết, cho người thấy, "Đây là **Con đường đưa đến khổ diệt**", là sự diệt tận các lậu hoặc.

Như vậy này các Tỷ Kheo cho người biết cho người thấy là sự diệt tận các lậu hoặc.

Vị hữu học *học tập,*
Hành trì đường chánh trực,
Trong diệt tận ác pháp,
Là trí bậc thứ nhất,
Tiếp đến là chánh trí,
Chánh trí này vô thượng,
Tiếp theo chánh trí ấy,
Chính là sự giải thoát,
Giải thoát trí vô thượng,
Trong diệt tận, trí khôn,
Với các loại, kiết sử,
Được đoạn tận ở đây.

Không phải kẻ biếng nhác,
Kẻ ngu, không biết gì,
Có thể chứng ngộ được
Niết-bàn vô thượng này,
Sự giải thoát hoàn toàn,
Tất cả mọi trói buộc.

381 Niết bàn - Nay đến thời con nhập Niết bàn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 288

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 288 (Ud 92)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giả Dabha Mallputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Dabha Mallaputta bạch Thế Tôn:

- Nay đã đến thời, con nhập Niết Bàn, bạch Thiện Thệ.

- Này Dabba, Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả Dabha Mallaputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn.

Khi Tôn giả Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

*Ví như **bơ hay dầu được cháy**, được đốt, không còn có than hay có tro có thể thấy được.* Cũng vậy, khi Tôn giả Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

9. ***Thân** bị hoại, **tưởng** diệt,*
*Mọi **thọ** được nguội lạnh,*
*Các **hành** được lắng dịu,*
***Thức** đạt được mục đích.*

382 Niết bàn - Người nghĩ đến Niết-bàn, Bỏ ngủ, nhác, thụy miên - Kinh Chấp trượng - Tiểu I, 751

Kinh Chấp trượng – *Tiểu* I, 751

Thế Tôn:

935. *Từ người cầm các trượng,*
Sợ hãi được sanh ra,
Hãy xem các loài người,
Trong khi đấu tranh nhau,
Ta sẽ nói sợ hãi,
Như Ta đã được biết.

936. *Thấy loài người vùng vẫy,*
Như cá trong nước cạn,
Thấy họ chống đối nhau,
Ta rơi vào sợ hãi.

937. *Đời toàn không lõi cây,*
Mọi phương đều dao động,
*Muốn cho mình **ngôi nhà**,*
Ta không thấy nhà ở.

938. *Cuối cùng là xung đột,*

Thấy vậy Ta chán ngắt,
Đây Ta thấy mũi tên,
Khó thấy, gắn vào tim.

939. *Ai bị mũi tên đâm,*
Chạy khắp mọi phương hướng,
Ai rút mũi tên ra,
Không chạy, liền ngồi xuống.

940. *Ở đây sự học tập,*
Đã được nói rõ lên,
Phàm triền phược ở đời,
Chớ liên hệ với chúng,
Đâm thủng dục *hoàn toàn,*
Tự học tập Niết-bàn.

941. *Chân thật không xông xáo,*
Không man trá, hai lưỡi,
Không phẫn nộ, ẩn sĩ,
Vượt tham ác, xan tham.

942. ***Người nghĩ đến Niết-bàn,***
Bỏ ngủ, nhác, thụy miên,
Không sống với phóng dật,
Không an trú quá mạn.

943. *Không rơi vào nói láo,*

Không tham ái các sắc,
Cần liễu tri ***quá mạn****,*
Sống từ bỏ bạo ác.

944. *Không hoan hỷ việc cũ,*
Không nhẫn chịu sự mới,
Trong tổn giảm không sầu,
Không liên hệ tham ái.

945. ***Ái****, Ta gọi bộc lưu,*
Mong cầu *gọi bọt nước,*
Sở duyên gọi biến kể,
Bùn dục khó vượt qua.

946. *Ẩn sĩ không rời chân,*
Phạm chí trú đất liền,
Vị từ bỏ tất cả,
Thật được gọi an tịnh.

947. *Biết vậy, gọi người biết,*
Biết rồi không y pháp,
Chơn chánh sống ở đời,
Không tham ái một ai.

948. *Ai ở đây vượt* ***dục****,*
Ái *khó vượt ở đời,*
Không sầu, không tham muốn,

Cắt dòng không trói buộc.

949. ***Trước** Ông làm khô cạn,*
***Sau** Ông không vật gì,*
*Ở **giữa** không nắm giữ,*
Ông sẽ sống an tịnh.

950. *Toàn diện đối **danh sắc**,*
Không gì nghĩ "của ta",
Không có gì không sầu,
Không có già ở đời.

951. *Không nghĩ "đây của tôi",*
Không nghĩ "đây của người",
Người không có tự ngã,
Không sầu vì không ngã.

952. *Không tàn bạo, không tham,*
Không dục, thường đồng đẳng,
Được hỏi Ta nói lên,
*Lợi ích **bậc bất động**.*

953. *Bậc ly dục rõ biết,*
Vị ấy không sở hành,
Thoát ly, không tinh cần,
Thấy an ổn khắp nơi.

954. *Bậc ẩn sĩ không nói,*
Bằng nhau, thua, hơn nhau,
An tịnh, ly xan tham,
Không nhận, không bác bỏ.
Thế Tôn giảng như vậy.

383 Niết bàn - Ta sẽ nhập Niết-bàn, Ta thoát mọi sanh y - Kinh Revata – Tiểu III, 352

Revata – *Tiểu* III, 352 (244)

Các bài kệ của vị Trưởng lão này đã được đề cập trong phẩm một các bài kệ trước (XLII).

Khi đến già, một hôm ngài đi đến yết kiến đức Phật và trú ở Sàvatthi, trong một ngôi rừng. Cảnh sát đến, đuổi bắt kẻ trộm, kẻ trộm quăng đồ ăn trộm gần ngài rồi bỏ chạy, các cảnh sát chạy đến, thấy đồ ăn trộm, liền bắt ngài dẫn đến *vua Pasenadi*.

Vua truyền thả ngài và hỏi có phải ngài đã lấy trộm đồ? Ngài thuyết pháp nói lên sự kiện ngài không có thể làm một sự việc như vậy và nói những bài kệ như sau:

645. Từ khi ta xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Ta không biết tư duy,
Phi Thánh, liên hệ sân.

646. Hay làm hại, sát hại,
Hay làm khổ hữu tình,

Ta không biết tư duy,
Trong thời gian dài này.

647. Và ta biết ***lòng từ****,*
Vô lượng khéo tu tập,
Ta thứ lớp tích lũy,
Như lời đức Phật dạy.

648. Là bạn thân tất cả,
Từ mẫn mọi hữu tình,
Ta tu tập tâm từ,
Luôn vui, không sân hận.

649. ***Ta thích thú với tâm,***
Không động, không dao động,
Ta tu tập Phạm trú,
Được bậc thiện hành trì.

650. ***Ta đạt được vô tầm,***
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ta trực diện đạt được.

651. Như ***núi đá*** *không động,*
Đứng vững khéo an trú,
Cũng vậy là Tỷ-kheo,
Đạt được si mê diệt,

Vị ấy như ngọn núi,
Không gì làm dao động.

652. Con người không uế nhiễm,
Luôn tìm sự trong sạch,
Tội nhẹ như đầu tóc,
Xem nặng như mây khói.

653. ***Như thành trì biên địa,***
Phòng hộ cả trong ngoài,
Hãy phòng hộ tự ngã,
Sát-na không bỏ qua.

654. Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Như ***thợ*** *làm việc xong.*

655. Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Tỉnh giác, giữ chánh niệm*.*

656. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.

657. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy, ta đạt,
Mọi kiết sử diệt tận.

658. Nỗ lực, chớ phóng dật,
Đấy lời ta giáo giới,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.

384 Niết bàn - Thấy cây đèn Niết-bàn, Tâm ta được giải thoát - Kinh Patàcàrà – Tiểu III, 598

Patàcàrà – *Tiểu* III, 598 (47)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong gia đình vị thủ ngân khố nhà vua ở Sàvatthi.

Khi đến tuổi trưởng thành nàng giao du với một người đầy tớ trong nhà. Khi cha mẹ nàng định ngày gả nàng cho một chàng trai xứng đôi, nàng trốn đi với người tình nhân và sống tại một ngôi làng nhỏ.

Khi nàng sắp sanh, nàng bảo chồng đưa nàng về nhà cha mẹ, vì ở đây không có ai săn sóc nàng, nhưng chồng nàng cứ hẹn lần hẹn hồi cho đến khi nàng biết chồng nàng không muốn đi về. Nàng liền chờ chồng đi vắng, sắp đặt công việc, tin cho người láng giềng biết rồi nàng bỏ về nhà cha mẹ. Khi người chồng về, người chồng liền đuổi theo, sợ nàng không có người săn sóc. Chồng nàng bắt gặp nàng và giữa đường nàng sinh được người con, rồi hai vợ chồng lại đi trở về làng.

Đến kỳ sinh nở thứ hai, sự việc xảy ra như lần trước, nhưng có điểm khác biệt như sau: giữa đường mưa to gió lớn nổi lên, người chồng tìm lá và cây làm cái

chòi cho nàng tránh mưa, nhưng bị con ***rắn*** từ gò mối bò ra cắn chồng nàng chết tại chỗ. Trong cơn đau khổ chờ đợi chồng nàng, nàng bồng đứa con trên ngực và giữa mưa to gió lớn nàng nằm phục xuống đất để che chở cho hai đứa con trải qua một đêm như vậy cho đến sáng.

Đến sáng, nàng đi tìm chồng và thấy chồng bị rắn cắn chết rồi. Nàng khóc than suốt đêm. Vì mưa to, nước sông dâng lên đến đầu gối, nàng lại quá yếu nên không thể bồng hai đứa con lội qua sông. Nàng để đứa lớn ở bờ bên này và bồng đứa nhỏ lội qua sông. Rồi nàng đặt đứa nhỏ nằm trên khăn trùm đầu, dùng cành cây che lại để nó trên bờ, còn nàng lội qua sông lại để đem đứa lớn qua. Nhưng đến giữa dòng, quay mình trở lại thời thấy một con ***diều hâu***, tưởng đứa con nít là một miếng thịt, nên bay xuống tha đứa nhỏ đi. Dầu cho người mẹ có xua đuổi và la lên nhưng vì quá xa nên không làm gì được. Còn đứa lớn bên bờ bên này, nghe tiếng mẹ la tưởng là mẹ kêu liền lội xuống nước đi qua và bị nước cuốn trôi. Thế là hai đứa con và cả người chồng bị chết.

Nàng vừa khóc vừa đi về thành Sàvatthi, lại được tin hồi hôm mưa to gió lớn làm sụp đổ căn nhà của cha mẹ nàng, giết chết cả cha mẹ và em nàng vừa làm lễ hỏa táng xong. Trong cơn đau khổ khủng khiếp

chồng chất, nàng hóa điên dại, ăn mặc hở hang, nàng vừa khóc vừa than:

Hai con ta đã chết,
Chồng ta cũng chết luôn,
Rồi trên giàn hỏa táng,
Cha ta và mẹ ta,
Cùng đứa em trai ta,
Vừa làm lễ thiêu đốt.

Rồi nàng đi lang thang đây đó, khóc than nỗi đau khổ của nàng, và vì nàng mang xiêm áo tả tơi, nàng được gọi là Patacàra (kẻ mang xiêm áo). Người đi đường thấy nàng gọi nàng là người điên, có kẻ ném đá, có người thì quăng đồ nhớp bụi bặm trên nàng.

Bậc Đạo Sư ở Jetavana đang thuyết pháp, thấy nàng đi lang thang như vậy và biết căn cơ trí tuệ của nàng đã chín muồi, ngăn cản không cho người ta xua đuổi nàng và cho phép lại gần, khiến nàng hồi tỉnh lại, và cảm thấy xấu hổ với cách ăn mặc của mình, nàng nằm phục xuống đất.

Một người quăng cho nàng một tấm y, nàng quấn y vào mình và thỉnh Phật cứu độ cho nàng và nàng kể lại thân phận của nàng: *"Thế Tôn **hãy cứu độ cho con**: Một đứa con bị chim diều hâu mang đi, một đứa con bị nước cuốn trôi, còn chồng con bị rắn cắn chết,*

cha mẹ và em con bị căn nhà sụp đổ giết chết và bị hỏa táng".

Đức Phật nói: *"Này Patacàra, **Đừng nghĩ rằng nàng đến với một người có thể cứu độ cho nàng.** Như nay nàng than khóc vì con chết, vì chồng chết, cha mẹ chết. Cũng vậy, nàng đã khóc than kiếp luân hồi của nàng vì rằng con, chồng và cha mẹ bị chết của nàng còn nhiều hơn nước sông bốn biển".*

Nước bốn biển ít hơn,
Nước mắt của loài Người,
Khóc than vì đau khổ,
Vậy sao nàng hủy hoại,
Sanh mạng của chính mình,
Trong khóc than sầu khổ!

Nghe Thế Tôn dạy về *con đường không thể diệt khổ*, nỗi đau khổ của nàng được nhẹ dần. Rồi đức Phật khuyên thêm: *"Ôi Patàcàrà, một người mệnh chung, thì con cháu, bà con không có thể làm **chỗ nương tựa.** Cho đến hiện tại, họ cũng không giúp đỡ được gì. Do vậy, người có trí sống đời sống **giới đức thanh tịnh, thành tựu con đường hướng đến Niết-bàn"**.* Rồi đức Phật dạy:

Các con, cha, bà con,

Không phải chỗ nương tựa,
Khi thân hoại mạng chung,
Bà con huyết thống nàng,
***Không thể** che chở nàng!*
Thấy được sự thật này.
Kẻ trí sống giới đức,
Và mau chóng thành tựu,
Con đường hướng Niết-bàn.

Khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng được quả Dự Lưu và xin được xuất gia. Đức Phật đưa nàng đến chúng Tỷ-kheo-ni và cho phép nàng được xuất gia.

Rồi nàng tinh tấn tu hành, cố gắng thành đạt những quả vị cao hơn. Một hôm lấy nước trong bát rửa chân, khi nàng đổ nước, thời nước chảy đến một khoảng đường ngắn rồi biến mất. Nàng đổ thêm nước, và con đường nước chảy dài hơn, và lần thứ ba, nàng lại đổ nuớc và con đường nước chảy còn dài hơn trước khi biến mất. Dựa trên sự kiện này làm nền tảng suy tư, nàng nghĩ: ***"Cũng vậy là loài Người, chết trẻ, chết nửa chừng và chết già"***.

Và đức Phật ở tại hương phòng của Ngài phóng hào quang, hiện lên trước mặt nàng và dạy rằng: *"Hỡi nàng Patàcàrà, như vậy là cuộc sống của loài Người, cuối cùng cũng phải mạng chung. Vậy tốt*

*hơn là **sống như thế nào để thấy sự sanh diệt** của **năm uẩn**, dầu cho chỉ thấy được một ngày, hay chỉ một sát-na, còn hơn sống một trăm năm mà không thấy được sự thật ấy":*

Người sống một trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.
(Pháp cú. 113)

Khi Thế Tôn nói xong, Patàcàrà chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, khi còn là một học nữ, nàng tán thán sự kiện đã giúp nàng chứng được quả vị cao hơn, và nàng nói lên bài kệ:

112. Với cây, cày ruộng đất,
Gieo hột giống trên đất,
Loài Người được tài sản,
Nuôi dưỡng vợ và con.

113. Sao ta, giới đầy đủ,
Làm theo Đạo Sư dạy,
Lại không chứng Niết-bàn,
Không nhác, không dao động.

114. Khi ta đang rửa chân,
*Làm cho **dòng nước chảy**,*
Thấy được nước rửa chân
Từ cao chảy xuống thấp,
Nhờ vậy, tâm được định,
Như ngựa hiền khéo luyện.

115. Rồi ta cầm cây đèn,
Bước vào ngôi tinh xá,
Nằm trên chiếc giường nhỏ,
*Ta nhìn **quán ngọn đèn**.*

*116. **Rồi lấy cây kim nhỏ,***
Dìm tim đèn xuống dần,
Thấy cây đèn Niết-bàn,
Tâm ta được giải thoát.

385 Niết bàn - Tẩy sạch ước muốn tham đối với các pháp được thấy, nghe... - Kinh Câu hỏi của thanh niên 8 Hemaka - Tiểu I, 798

Câu hỏi của thanh niên 8 Hemaka – *Tiểu* I, 798

Hemaka:
1084. *Tôn giả He-ma-ka:*
Những ai trong thời trước,
Đã trả lời cho con,
Về lời dạy Cù-đàm,
Trước đã như thế nào,
Sau sẽ là như vậy,
Tất cả đều truyền thống,
Tất cả tăng suy tư.

1085. *Đây, con không hoan hỷ,*
Ngài nói Pháp cho con,
Ôi mong bậc ẩn sĩ,
Nói Pháp ***đoạn khát ái****,*
Biết xong, sống chánh niệm,
Vượt ái trước ở đời.

Thế Tôn:
1086. *He-ma-ka ở đây,*

Đối các Pháp khả ái,
*Được **nghe** và được **thấy**,*
*Được **cảm** tưởng, nhận **thức**,*
Tẩy sạch ước muốn tham,
Là Niết-bàn, bất tử.

1087. *Biết vậy, giữ chánh niệm,*
Hiện tại, đạt mát lạnh,
Vị ấy thường an tịnh,
Vượt chấp trước ở đời.

386 Niết bàn - Ái diệt là Niết bàn - Kinh Câu hỏi của thanh niên 6 Upasiva - Tiểu I, 791

Câu hỏi của thanh niên 6 – Upasiva – *Tiểu* I, 791

Upasiva:
1069. *Tôn giả U-pa-si-va:*
Kính thưa bậc Thích tử,
Một mình, không y chỉ,
Con không thể vượt khỏi,
Dòng nước lớn mạnh này,
Kính thưa bậc Biến nhãn,
Hãy nói cho sở duyên,
Y chỉ sở duyên này,
Có thể vượt qua khỏi,
Dòng nước chảy mạnh này.

Thế Tôn:
1070. *Đây lời dạy Thế Tôn:*
Này U-pa-si-va,
Biết gìn giữ chánh niệm,
Không mong đợi vật gì,
Ông sẽ vượt bộc lưu,
Nương tựa: "không có gì",
Ngày đêm ngươi nhận thấy,

Đoạn dục, ly nghi ngờ,
Ái diệt là Niết-bàn.

Upasiva:
1071. *U-pa-si-va nói:*
Ai là người ly tham,
Đối với tất cả dục,
Y chỉ không có gì,
Từ bỏ mọi gì khác,
Được giải thoát hoàn toàn,
***Tưởng** giải thoát tối thượng,*
Tại đấy vị ấy trú,
Không tiếp tục đi tới.

Thế Tôn:
1072. *Thế Tôn nói như sau:*
Này U-pa-si-va,
Ai hoàn toàn ly tham,
Đối với tất cả dục,
Y chỉ không có gì,
Từ bỏ mọi gì khác,
Được giải thoát hoàn toàn,
Tưởng giải thoát tối thượng,
Tại đấy, vị ấy trú,
Không tiếp tục đi tới.

Upasiva:

1073. *Nếu vị ấy tại đấy,*
An trú không đi tiếp,
Trong một số nhiều năm,
Ôi bậc có biến nhãn!
Nếu vị ấy tại đấy,
Được mát lạnh giải thoát,
Với vị được như vậy,
Còn có thức hay không?

Thế Tôn:
1074. *Đây lời Thế Tôn nói:*
Hỡi U-pa-si-va,
Cũng giống như ngọn ***lửa****,*
Bị sức gió mạnh thổi,
Đi đến chỗ tận cùng,
Không có thể ước lượng,
Cũng vậy, vị ẩn sĩ,
Được giải thoát danh thân,
Đi đến chỗ tận cùng,
Không có thể ước lượng.

Upasiva:
1075. *Vị đi đến tận cùng,*
Có phải không hiện hữu?
Hay vị ấy thường hằng,
Đạt được sự không bệnh?
Lành thay, bậc ẩn sĩ,

Hãy trả lời cho con,
Có vậy, con hiểu được,
Pháp như thật Ngài giảng.

Thế Tôn:
1076. *Thế Tôn nói như sau:*
Hỡi U-pa-si-va,
Người đi đến tận cùng,
Không thể còn ước lượng,
Với gì, nói đến nó,
Không còn có cái ấy,
Khi tất cả các pháp,
Đã được nhổ hẳn lên,
Mọi con đường nói phô,
Được nhổ lên sạch hết.

387 Niết bàn - Đạo Sư chỉ Niết-bàn, Như thấy trên bàn tay - Kinh Nàgita – Tiểu III, 95

Nàgita – *Tiểu* III, 95 (86)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu, trong gia đình hoàng tộc Thích-ca, tên là Nàgita.

Khi bậc Đạo Sư đến tại chỗ của ngài, Thế Tôn thuyết **kinh Mật Hoàn**, ngài khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Rồi hân hoan với sự thật trong lời dạy của đức Phật, và sự chỉ đạo có hiệu quả của Chánh pháp, ngài nói lên bài kệ này:

86. Ngoài đây có ngoại đạo,
Họ dạy những con đường,
Không như con đường này,
Đưa đến quả Niết-bàn,
Thật khác, đức Thế Tôn,
Giáo giới hàng Tăng chúng,
Đạo Sư chỉ Niết-bàn,
***Như thấy trên bàn tay**.*

388 Niết bàn - Đoạn diệt giới - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 356

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 356 (Tik. I, 2) (It. 45)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có **ba giới** này. Thế nào là ba? **Sắc giới, vô sắc giới, diệt giới.** Này các Tỷ-kheo, có ba giới này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai liễu tri **sắc giới**,*
*Không an trú **vô sắc**,*
Những ai được giải thoát,
*Đối với **đoạn diệt giới**,*
Các chúng sanh như vậy,
Xả ly được thần chết,
Với thân cảm giác được,
Bất tử, không sanh y,
Xả ly, từ bỏ hẳn,
Sanh y đưa đến hữu,
Sau khi tự chứng được,
Không còn có lậu hoặc,

Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác,
Thuyết pháp con đường chánh,
Không có gì sầu muộn,
Trong sạch không cấu uế.

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

389 Niết bàn nhiệm màu lạc - Kinh Bàkula – Tiểu III, 192

Bàkula – *Tiểu* III, 192 (172)

Ngài sanh ở Kosambi, trong một gia đình có chức vụ, trước khi bậc Đạo Sư sanh ra, và ngài được đem đi tắm ở sông Yamunà để được sức khỏe, và một con cá nuốt ngài trong tay người vú.

Con cá bị người câu cá bắt được và đem bán cho vợ một vị chức sắc khác ở Ba-la-nại. Khi con cá bị mổ ra, đứa con nít nhờ phước nghiệp đời trước, nên còn sống không bị thương tích.

Vợ vị chức sắc thương ngài như con đẻ, và khi bà nghe được câu chuyện của ngài, và hỏi về cha mẹ. Vua trong nước quyết định cho ngài thuộc quyền sở hữu của hai gia đình, và do vậy ngài được tên là *Bàkula* (hai gia đình).

Sau một đời sống giàu sang, ngài nghe đức Bổn Sư thuyết pháp, *xuất gia khi* ***tám mươi tuổi***. Trong *bảy* ngày, ngài chưa được giác ngộ, nhưng ngày thứ *tám*, ngài chứng được quả A-la-hán, thông hiểu nghĩa, thông hiểu pháp.

Một hôm, khi ấn chứng vị trí tu hành cho các vị đệ tử, bậc Đạo Sư ấn chứng cho ngài là **vị đệ tử có sức**

khỏe đệ nhất. Về sau, khi sắp sửa mệnh chung ngài nói lên chánh trí của ngài giữa hội chúng Tỷ-kheo như sau:

225. Với ai những công việc,
Cần phải làm từ trước,
Về sau, vị ấy mới,
Có ý định muốn làm.
Vị ấy tự phá hoại,
Căn cứ địa an lạc,
Về sau, chịu khổ đau,
Trong nung nấu hối tiếc.

226. Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Bậc Hiền trí rõ biết,
Người chỉ nói, không làm.

227. Niết-bàn nhiệm màu lạc,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Không sầu muộn, ly tham,
Thật sự là an ổn,
Tại đấy, sự đau khổ,
Được đoạn diệt hoàn toàn.

390 Niết-bàn khéo an lạc, Bậc Chánh giác thuyết giảng - Kinh Harita – Tiểu III, 208

Harita – *Tiểu* III, 208 (184)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình Bà-la-môn. Vì tự kiêu sanh trong giai cấp cao, ngài quen gọi các người khác là ***hạ sanh***.

Khi khởi lòng tin xuất gia, vì thói quen, ngài vẫn giữ tật xấu ấy. Nhưng một ngày kia, sau khi nghe bậc Đạo Sư thuyết giảng, ngài ôn lại tâm tư của mình và ngài thấy lo ngại vì *lòng tự kiêu* của mình. **Đoạn tận kiêu mạn** ấy, ngài **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Sau đó sống trong an lạc giải thoát, ngài chứng minh chánh trí của mình trong những bài kệ giảng dạy các Tỷ-kheo:

260. Với ai, những công việc,
Cần phải làm từ trước,
Về sau, vị ấy mới,
Có ý định muốn làm.
Vị ấy, tự phá hoại,

Căn cứ địa an lạc,
Về sau chịu khổ đau,
Trong nung nấu hối tiếc.

261. Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Bậc Hiền trí rõ biết,
Người chỉ nói, không làm.

262. Niết-bàn khéo an lạc,
Bậc Chánh giác thuyết giảng,
Không sầu muộn, ly tham,
Thật sự, là an ổn,
Tại đấy, nỗi đau khổ,
Được đoạn diệt hoàn toàn.

391 Niệm - Hãy gấp nắm với niệm, Như nắm con vật ác - Kinh Brahmadatta – Tiểu III, 277

Brahmadatta – *Tiểu* III, 277 (221)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con vua nước Kosala, tên là Brahmadatta.

Ngài chứng kiến uy nghi của đức Phật nhân ngày lễ dâng cúng Jetavana, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời gian chứng ***sáu thắng trí*** với lòng tin và hiểu biết về *nghĩa*, bởi lòng tin và hiểu biết về *Pháp*.

Một hôm ngài đi khất thực, một Bà-la-môn nhiếc mắng ngài, ngài im lặng nghe và tiếp tục đi, Bà-la-môn ấy lại chửi mắng ngài, và dân chúng phê bình sự im lặng của ngài; ngài giảng dạy cho dân chúng như sau:

*441. **Từ đâu phẫn nộ khởi,***
Với người không phẫn nộ,
Với người được nhiếp phục,
Sống nếp sống thăng bằng.
*Với vị, **trí** giải thoát,*
Phật an tịnh như vậy.

442. Với ai bị chửi mắng,
Lên tiếng chửi mắng lại,
Người ấy tệ ác hơn,
Người đã chửi mắng trước.
- Với ai bị chửi mắng,
Nhưng không chửi mắng lại,
Người ấy được chiến thắng,
Trên cả hai mặt trận.

443. Sở hành của người ấy,
Vừa lợi mình, lợi người,
Biết người khác phẫn nộ,
Chánh niệm, tự lắng dịu.

*444. Là **thầy thuốc cả hai,***
Cho mình và cho người,
*Quần chúng **nghĩ là ngu,***
Không khéo hiểu Chánh Pháp.

Rồi Bà-la-môn chửi mắng ấy nghe những lời này, cảm thấy ưu não và hoan hỷ rồi xin lỗi ngài.

Được xuất gia với sự hướng dẫn của ngài, được dạy đề tài **quán từ bi**, như vậy ngài dạy cho phương pháp để đối trị phẫn nộ:

*445. Nếu **phẫn nộ** nổi lên,*
*Hãy nghĩ dụ **cái cưa,***
*Nếu **tham vị** khởi lên,*

*Hãy nghĩ dụ **thịt con**.*

*446. **Nếu tâm ngươi chạy theo,***
Theo dục, theo sanh hữu,
Hãy gấp nắm với niệm,
Như nắm con vật ác,
Đi vào trong ruộng lúa.

392 Niệm - Thấy sắc, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng - Kinh Màlunkyaputta – Tiểu III, 392

Màlunkyaputta – *Tiểu* III, 392 (252)

Đời sống của ngài được ghi trong chương VI (CCXIV) khi bậc Trưởng lão đã chứng quả A-la-hán, nói lên bài kệ để dạy cho các bà con về con đường.

Nhưng trong những bài kệ này, bậc Trưởng lão chưa chứng quả A-la-hán, hỏi Thế Tôn về giáo lý vắn tắt, và được Thế Tôn trả lời:

- *Này Màlunkyaputta, ông nghĩ thế nào? Những pháp mà ông chưa bao giờ **thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm xúc, và nhận thức**, hiện tại ông không có lãnh thọ và đối với chúng, ông cũng không muốn có cảm thọ và suy tưởng, vậy ông có **ước muốn, tha thiết** được chúng hay không?"*

- *Thưa không, bạch Thế Tôn.*

- *Ở đây, này Màlunkyaputta, khi ông không có cảm thọ, cảm tưởng chúng, ông chỉ có **thọ và tưởng thuần túy**. **Nếu là như vậy, thời ông không có tham, sân, si. Do vậy, ở đây hay tại chỗ nào, hay đời sau chính như vậy, như vậy là sự chấm dứt đau khổ.***

Rồi Màlunkyaputta, nêu rõ ngài đã thâu nhận giáo lý được giảng dạy này, ngài nói lên trong những bài kệ như sau:

*794. Thấy **sắc**, niệm say mê,*
*Nếu tác ý **ái tưởng**,*
*Tâm **tham** đắm cảm **thọ**,*
Tâm nhập và an trú.

*795. **Thọ** người ấy tăng trưởng,*
Nhiều loại, do sắc sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
***Khổ** chất chứa như vậy,*
Rất xa vời Niết-bàn.

*796. Nghe **tiếng**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

*797. **Thọ** người ấy tăng trưởng,*
Nhiều loại, do tiếng sanh,
***Tham, hại tâm** lớn mạnh,*
Chúng gia hại tâm nó,
***Khổ** chất chứa như vậy,*
Rất xa vời Niết-bàn.

*798. Ngửi **hương**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

799. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do hương sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó.
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

*800. Nếm **vị**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

801. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do vị sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

*802. Cảm **xúc**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,

Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

803. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại, do xúc sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

*804. **Biết pháp**, niệm say mê,*
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

805. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do ý sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

*806. **Không tham nhiễm các sắc,***
Thấy sắc, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

807. Thấy sắc như thế nào,
Như vậy có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi gần Niết-bàn,

808. ***Không tham nhiễm*** *các* ***tiếng****,*
Nghe tiếng, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập an trú.

809. Nghe tiếng như thế nào,
Như vậy có cảm thọ,
Từ bỏ không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi gần Niết-bàn.

810. ***Không tham nhiễm*** *các* ***hương****,*
Ngửi hương, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập an trú.

811. Ngửi hương như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,

Chánh niệm, hành trì vậy,
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

812. ***Không tham nhiễm*** *các* ***vị****,*
Nếm vị, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

813. Nếm vị như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

814. ***Không tham nhiễm*** *các* ***xúc****,*
Cảm xúc, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

815. Cảm xúc như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

816. ***Không tham nhiễm*** *các* ***pháp****,*
Biết pháp, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

817. ***Cảm xúc như thế nào,***
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

Rồi vị Trưởng lão đứng dậy, đảnh lễ bậc Đạo Sư, rồi ra đi không bao lâu sau đó, **phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

393 Niệm hơi thở - Bệnh và thuốc - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 176

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 176 (Ud 34)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Càlikà, tại núi Càlikà Lúc bấy giờ Tôn giả Meghiya là người thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn vào làng Jantu để khất thực.

- Này Meghiya, hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Meghiya, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng Jantu để khất thực. Khất thực ở làng Jantu xong, sau buổi ăn, khi khất thực trở về, đi đến bờ sông Kimikàkà, sau khi đến, bộ hành qua lại trên bờ sông Kimikàlà, thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy Tôn giả Meghiya suy nghĩ: *"Thật tươi đẹp thay, khả ái thay rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần. Nếu Thế Tôn cho phép ta, ta sẽ đến rừng xoài này để tinh cần hành trì".* Rồi Tôn giả Meghiya đi

đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng Jantu để khất thực. Khất thực ở Jantu xong, sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, con đi đến bờ sông Kimikàlà, sau khi đến, con bộ hành qua lại trên bờ sông Kimikàlà, con thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy, con suy nghĩ: "Thật tươi đẹp thay, khả ái thay là rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần". Nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần hành trì.

Được nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Meghiya:

- Hãy chờ đợi, này Meghiya. Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỳ-kheo khác đến!

Lần thứ hai, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn, không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm. Nhưng đối với con, bạch Thế Tôn, có việc cần phải làm thêm nữa, có việc cộng thêm vào việc đã làm. Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần tu hành.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả Meghiya:

- Hãy chờ đợi này Meghiya! Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỷ-kheo khác đến.

Lần thưa ba, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm... con sẽ đi đế rừng xoài này để tinh cần tu hành.

- Này Meghiya, khi Thầy nói tinh cần, thời Ta có thể nói gì được! Này Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả Meghiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài và ngồi trú ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tâm ác, không thiện, hiện hành, tức là **dục** tầm, **sân** tầm, **hại** tầm.

Rồi Tôn giả Meghiya suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay, thật hi hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại bị ba tâm ác, không thiện này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm". Rồi Tôn giả Meghiya vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tầm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Bạch Thế Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay... hại tầm".

- Này Meghiya, khi **tâm giải thoát** chưa được thuần thục, **năm pháp đưa đến sự thuần thục.**

Thế nào là năm?

- Ở đây thiện bạn hữu, **thiện thân hữu** là pháp thứ nhất, này Meghiya, khiến tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo **giữ giới**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokha, đầy đủ uy nghĩ chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Đây là pháp thứ hai, này Meghiya, khiến tâm giải thoát chưa thuần thục, đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, phàm có những **câu chuyện nào nghiêm túc**, thích ứng khai mở tâm, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định,

câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có thể được không có khó khăn, có thể được không có mệt nhọc, có thể được không có phí sức. Đây là giải pháp thứ ba, này Meghiya, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

- Lại nữa, này Meghiya, vị Tỷ-kheo sống tinh cần, **tinh tấn**, để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Đây là pháp thứ tư, này Meghiya, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thục, đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, vị Tỷ-kheo **có trí tuệ**, đầy đủ trí tuệ, đi đến thẩm sát sanh diệt, với **Thánh thể nhập** đưa đến đoạn tận khổ đau. Đây là pháp thứ năm. Này Meghiya, khiến tâm thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

Này Meghiya, đây là năm pháp khiến tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

➥ Này Meghiya, với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi

chánh hạnh thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu tập trong các học pháp.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự... tu tập trong các học pháp, được chờ đợi là phàm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy có thể có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sống tinh cần, tinh tấn để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân bằng hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị Tỷ-kheo sẽ có trí tuệ, đầy đủ trí đi đến thẩm sát sanh diệt với thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau.

Lại nữa, này Meghiya, với vị Tỷ-kheo khéo an trú trong năm pháp này, **bốn pháp cần phải tu tập thêm**:

- **Bất tịnh** cần phải tu tập để đoạn tận **tham**;
- **Từ** cần phải tu tập để đoạn tận **sân**;
- **Niệm hơi thở** vô hơi thở ra cần phải tu tập để trừ khử **tầm tư**;
- **Vô thường tưởng** cần phải tu tập để nhổ lên **kiêu mạn**, tôi là.

Này Meghiya,

→ Với ai có ***tưởng vô thường***, thời ***tưởng vô ngã*** được an trú.

→ Với ai có tưởng vô ngã, vị ấy đạt được sự ***nhổ lên kiêu mạn***: tôi là, Niết-bàn ngay trong hiện tại.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

1. *Các tầm nhỏ tế nhị,*
Hiện hành ý hoan hỷ,
Do không biết đến chúng,
Tâm động chạy nhiều đời.

*Nếu biết chúng **tầm tư**,*
Nhiệt tâm và chánh niệm,

Chế ngự được tư tưởng,
Khi ý không hoan hỷ,
Bậc Chánh giác bỏ chúng,
Không còn chút dư tàn.

394 Niệm hơi thở - Bệnh và thuốc - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 407

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 407 (Tik. IV, 6) (It. 80)

Này các Tỷ-kheo, hãy sống tuỳ quán bất tịnh trên thân, hãy khéo an trú niệm hơi thở vô hơi thở ra, đặt niệm trước mặt, hướng về nội tâm; hãy sống tùy quán vô thường trong tất cả các hành.

Này các Tỷ-kheo,

- *Khi sống tùy **quán bất tịnh** trên thân, thời tham tùy miên đối với tịnh giới được đoạn trừ;*
- *Khi khéo an trú **niệm hơi thở** vô hơi thở ra, đặt niệm trước mặt, hướng về nội tâm, thời các tâm hướng ngoại, dự phần vào tổn hại không có.*
- *Khi sống tùy **quán vô thường** trong tất cả hành, thời vô minh trừ diệt, minh được khởi lên.*

Quán bất tịnh trên thân,
Niệm thở vô thở ra,
Tịnh chỉ tất cả hành,
Thường nhiệt tâm, chánh kiến,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Đã thấy rất chơn chánh,

Từ đấy ở nơi đây,
Vị ấy được giải thoát,
Thắng trí được thành tựu,
Lắng dịu thật an tịnh,
Vị ẩn sĩ như vậy,
Chắc vượt khỏi ách nạn.

395 Niệm hơi thở - Trưởng lão Mahà Kappina - Kinh Mahà Kappina – Tiểu III, 319

Mahà Kappina – *Tiểu* III, 319 (235) (MahaKiếpTânNa)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở biên địa, tại thành phố tên Kukkuta, trong gia đình một vị vua và được đặt tên là *Kappina*. Khi phụ vương mất, ngài thừa tự ngôi ***vua*** với tên là *Mahà-Kappina*.

Để tăng trưởng sự hiểu biết, ngài sai sứ giả mỗi buổi sáng đi ra khỏi bốn cửa thành, giữ lại các vị học giả và tin cho ngài biết. Thời ấy bậc Đạo Sư đã ra đời và đang ở Sàvatthi. Các thương gia của thành phố Sàvatthi đem đồ đến Kukkutta bán, đem quà dâng vua. Vua hỏi tình hình ở Sàvatthi và dân chúng theo tôn giáo nào. Các thương gia thưa không trả lời cho vua được, vì chưa được súc miệng. Sau khi vua bảo đem nước súc miệng xong, các thương gia chấp tay và thưa: *"Ở đất nước chúng tôi, **Phật báu** đã ra đời"*.

Khi nghe nói đến chữ Phật, vua cảm thấy hân hoan thoải mái, bảo thương gia nói lại ba lần, và thưởng chúng một trăm ngàn đồng tiền vàng. Các thương gia

cũng nói đến **Pháp báu** và **Tăng báu**, và vua tặng thưởng gấp ba lần. Rồi vua từ bỏ thế tục và xuất gia.

Các vị Bộ trưởng cũng theo gương vua. Rồi tất cả cùng đi tìm đức Bổn Sư và đi đến sông Hằng. Rồi họ tuyên bố, nếu có bậc Đạo Sư, có đức Phật tối thượng thời móng chân các con ngựa không bị thấm ướt! Rồi họ đi ngang qua con sông ấy và qua một con sông khác nữa, sông Candabhàgà.

Hôm ấy, bậc Đạo Sư dậy sớm khi rạng đông, với lòng từ bi, dùng Phật nhãn xem xung quanh thế giới và thấy Mahà Kappina đã từ bỏ vương quốc và đi đến với một số tùy tùng lớn để xuất gia. Bậc Đạo Sư trước hết đi vào Sàvatthi khất thực với một số Tỷ-kheo, rồi Ngài bay đến bờ sông Candabhàgà, và ngồi xuống kiết-già, đối diện với bến nước và phóng hào quang. Mahà Kappina và các tùy tùng thấy được các hào quang liền đến đảnh lễ đức Phật.

Thế Tôn thuyết pháp cho họ và tất cả đều chứng quả A-la-hán. Và xin trở thành Sa-môn. Đức Phật nói: "Hãy đến, các Tỷ-kheo", và như vậy là lễ thọ giới của họ. Rồi Thế Tôn đem toàn thể về Jetavana ngang qua hư không.

Một hôm Thế Tôn hỏi Mahà Kappina có thuyết pháp cho đại chúng không, và khi được trả lời không. Thế Tôn cho gọi Mahà Kappina và khuyên Mahà Kappina thuyết pháp cho đại chúng. Mahà Kappina

vâng lời dạy của Thế Tôn và trong buổi thuyết pháp đầu tiên độ cho hơn ngàn Sa-môn chứng quả A-la-hán. Rồi đức Phật xác nhận Mahà Kappina là **vị thuyết pháp đệ nhất** cho chúng Tăng.

Một hôm, ngài giảng cho các Tỷ-kheo-ni như sau:

547. Ai thấy sớm sự việc,
Trước khi sự việc đến,
Và biết được cả hai,
Có lợi hay có hại,
Thù hay bạn người ấy,
Không thấy được sơ hở,
Dầu quan sát kỹ càng.

548. Với ai khéo tu tập,
Niệm thở vào thở ra,
Tiếp tục hành viên mãn,
Như lời Phật thuyết giảng,
Sẽ chói sáng đời này,
*Như **trăng** thoát vùng **mây**.*

*549. **Tâm** ta thật trắng bạch,*
Vô lượng, khéo tu tập,
Thấu triệt, chế ngự vững,
Chói sáng khắp mọi phương.

550. ***Bậc có tuệ vẫn sống,***
Dầu tài sản kiệt tận,
Không có được trí tuệ,
Có tiền, như không sống.

551. Tuệ phê phán điều nghe,
Tuệ tăng trưởng danh xưng,
Ở đời người có tuệ,
Được vui trong đau khổ.

552. ***Pháp này thuộc hiện tại,***
Không vi diệu hy hữu,
Đâu có sanh, thì chết,
Đây không gì hy hữu.

553. Sanh đã không gián đoạn,
Sống có chết thường hằng,
Sanh sanh, chết tại đấy,
Pháp hữu tình *là vậy.*

554. Điều lợi cho kẻ sống,
Không lợi cho kẻ chết,
Than khóc cho kẻ chết,
Không danh, không thanh tịnh,
Không được hàng Sa-môn,
Bà-la-môn tán thán.

555. Than khóc hại thân, mắt,
Dung sắc, lực và trí,
Nếu tâm tư, hoan hỷ,
Các phương cũng hân hoan,
Dầu hạnh phúc đi tìm,
Không có gì an lạc.

556. Do vậy các cư sĩ,
Muốn nhận trong gia đình,
Chỉ những người có trí,
Và những người nghe nhiều,
Với sức mạnh trí tuệ,
Họ làm tròn nhiệm vụ,
Như chiếc thuyền vượt qua,
Con sông nước tràn đầy.

396 Niệm là gậy thúc - Kinh Bhàradvàja Người Cày Ruộng - Tiểu I, 484

Kinh Bhàradvàja Người Cày Ruộng – *Tiểu* I, 484

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Magadha, tại núi Dakkhinàgini, trong một làng Bà-la-môn tên Ekanàlà. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kasibhàradvàja có khoảng năm trăm lưỡi cày sẵn sàng, vì là thời gieo mạ. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi đến chỗ Bà-la-môn Kasibhàradvàja đang làm việc. Lúc bấy giờ Bà-la-môn Kasibhàradvàja đang phân phát đồ ăn. Rồi Thế Tôn đi đến chỗ phân phát đồ ăn, sau khi đến, Ngài đứng một bên, Bà-la-môn Kasibhàradvàja thấy Thế Tôn đang đứng một bên để khất thực, liền nói với Thế Tôn:

- *Này Sa-môn, ta cày và ta gieo, sau khi cày, sau khi gieo, ta ăn. Và Sa-môn, hãy cày và gieo. Sau khi cày và gieo, hãy ăn!*

- Này Bà-la-môn, Ta cũng cày và cũng gieo. Sau khi cày và sau khi gieo, Ta ăn.

- Nhưng chúng tôi không thấy cái ách, hay cái cày, hay lưỡi cày, hay gậy thúc trâu bò, hay các con bò đực của Tôn giả Gotama. Vậy mà Tôn giả Gotama

nói: "Này Bà-la-môn, Ta có cày và Ta có gieo. Sau khi cày và sau khi gieo, Ta ăn".

Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja nói lên với Thế Tôn bài kệ:

Bhàradvàja:

76. *Người tự nhận Người cày,*
Ta không thấy Người cày,
Hãy trả lời chúng tôi,
Đã hỏi về Người cày,
Chúng tôi muốn rõ biết,
Người cày như thế nào?

Thế Tôn:

77. ***Lòng tin*** *là hột giống,*
Khổ hạnh *là cơn mưa,*
Trí tuệ *đối với Ta*
Là ách và lưỡi cày,
Xấu hổ *là cán cày,*
Ý *là sợi dây buộc,*
Và ***niệm*** *đối với Ta*
Là lưỡi cày, gậy thúc.

78. *Với* ***thân*** *khéo phòng hộ,*
Với ***lời*** *khéo phòng hộ,*
Với món ***ăn*** *trong bụng,*
Biết ***tiết độ,*** *chế ngự,*

Ta tác thành chơn thực,
Để cắt dọn cỏ rác,
Sự giải thoát của Ta,
Thật hiền lành nhu thuận.

79. *Với tinh cần tinh **tấn**,*
Ta gánh chịu trách nhiệm,
Ta tự mình đem lại,
An ổn khỏi khổ ách.
Như vậy, Ta đi tới,
Không trở ngại thối lui,
Chỗ nào Ta đi tới,
Chỗ ấy không sầu muộn.

80. *Cày bừa là như vậy,*
*Được quả là **bất tử**,*
Sau cày bừa như vậy,
*Mọi **khổ** được giải thoát.*

Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja lấy một bát bằng đồng lớn, cho đổ đầy với cháo sữa dâng đức Phật và thưa:

- *Thưa Tôn giả Gotama, hãy dùng cháo sữa, Tôn giả là người đi cày! Tôn giả Gotama đi cày quả bất tử!*

Thế Tôn:

81. *Ta **không** hưởng vật dụng,*

Do tụng kệ đem lại,
Đây không phải là pháp,
Của bậc có chánh kiến,
Chư Phật đều bác bỏ,
Tụng hát các bài kệ,
Khi pháp có hiện hữu,
Truyền thống là như vậy.

82. *Hỡi này Bà-la-môn,*
Người cần phải cúng dường,
Đồ ăn, vật uống khác,
***Bậc đại sĩ** toàn diện,*
Đã đoạn các lậu hoặc,
Đã lắng dịu dao động,
Ta chính là thửa ruộng,
Cho những ai cầu phước.

- *Vậy, thưa Tôn giả Gotama, con sẽ cho ai cháo sữa này?*

- Này Bà-la-môn, Ta không thấy ai ở thế giới, với chư Thiên, chư Ma, chư Phạm thiên, hay trên đời này với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, có thể sau khi ăn, tiêu hóa được món cháo sữa này, trừ Như Lai hay đệ tử của Như Lai. Vậy, này Bà-la-môn, Ông hãy đổ cháo sữa này trên chỗ không có cỏ xanh, hay nhận chìm trong nước không có sinh vật.

Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja đem nhận chìm cháo sữa ấy vào nước không có sinh vật. Cháo sữa ấy khi bị đổ xuống nước, nó sôi lên, sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Ví như một lưỡi cày, phơi cả ngày dưới ánh nắng, được đem quăng xuống nước, lưỡi cày ấy sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Cũng vậy, cháo sữa ấy, khi bị đổ xuống nước, nó sôi lên, sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja hoảng hốt, rợn tóc gáy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Ví như, thưa Tôn giả Gotama, một người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, mở toang ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Con xin qui y Tôn giả Gotama, qui y Pháp, qui y chúng Tỷ-kheo. Mong rằng con được ***xuất gia*** với Tôn giả Gotama, được thọ đại giới.

Rồi Bà-la-môn Kasibhàradvàja được xuất gia với Sa-môn Gotama, được thọ đại giới. Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Bhàradvàja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Không bao lâu,

do vì mục đích gì, bậc thiên nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú cứu cánh Phạm hạnh ấy. Vị ấy thắng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". ***Tôn giả Bhàradvàja trở thành một vị A-la-hán***.

397 Niệm thân - Hãy tu tập niệm thân, Sống nhiều với nhàm chán - Kinh Ràhula - Tiểu I, 571

Kinh Ràhula – *Tiểu* I, 571 (Sn 58)

Thế Tôn:

335. *Thường chung sống người hiền,*
Thầy có khinh miệt không?
Người cầm đuốc loài Người,
Được Thầy tôn trọng không?

Ràhula:

336. *Thường chung sống người hiền,*
Con không có khinh miệt.
Người cầm đuốc loài Người,
Thường được con tôn trọng.

Thế Tôn:

337. *Bỏ **năm** dục trưởng dưỡng,*
Khả ái và đẹp ý,
Với lòng tin xuất gia,
Hãy trở thành con người,

Làm chấm dứt khổ đau.

338. *Thân cận với **bạn lành**,*
Sống trú xứ xa vắng,
Viễn ly không ồn ào,
Hãy tiết độ ăn uống.

339. *Y áo, đồ khất thực,*
Vật dụng và sàng tọa,
Chớ có tham ái chúng,
Chớ trở lui đời này.

330. *Chế ngự trong giới bổn,*
Phòng hộ trong năm căn,
*Hãy tu tập **niệm thân**,*
Sống với nhiều nhàm chán.

341. *Hãy từ bỏ tịnh tướng,*
Hệ lụy với tham ái,
Tu tập tâm bất tịnh,
Nhất tâm, khéo định tĩnh.

342. *Hãy tu tập **vô tướng,***
*Bỏ đi, **mạn** tùy miên,*
Do nhiếp phục kiêu mạn,
Ngươi sẽ sống an tịnh.

Như vậy, Thế Tôn thường giáo giới Tôn giả Ràhula với những bài kệ này.

398 Niệm thân - Trưởng lão Sona - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347

Sona Kolivisa – *Tiểu* III, 347 (243)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại Campà, trong gia đình một hội viên của Hội đồng thành phố nổi tiếng. Từ khi ngài sắp được sanh, tài sản lớn của phụ thân được tăng trưởng, và khi ngài được sanh, cả thành phố tổ chức hội lễ lớn.

Vì ngài bố thí cúng dường cho một vị Độc giác Phật trong đời trước, nên đời này ngài có một ***thân hình như bằng vàng mịn*** và đặc biệt mềm mại, và ngài được gọi là *Sona* (vàng). Dưới chân và trên bàn tay của ngài có lông mịn màu vàng mọc lên, và ngài được nuôi dưỡng trong giàu sang xa hoa, có đến ba tòa lâu đài thích hợp cho từng mùa.

Khi bậc Đạo Sư giác ngộ và chuyển bánh xe Pháp ở Ràjagaha (Vương Xá). *Vua Bimbisàra* cho mời Sona đến, ngài đến với một số đông tùy tùng, nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, khởi lòng tin và được phép cha mẹ cho xuất gia.

Ngài nhận từ bậc Đạo Sư một đề tài tu tập, nhưng không thể định tâm vì có liên lạc với đông người khi sống ở trong rừng. Ngài nghĩ rằng thân ngài quá

được cung dưỡng để đạt được hạnh phúc, và đời sống ẩn sĩ làm thân mệt mỏi, ngài vượt lên trên những đau đớn vì chân ngài bị sưng khi ngài tập đi kinh hành, nhưng dầu ngài hết sức tinh tấn, ngài chưa thành đạt được quả chứng. Ngài nghĩ: *"Ta không thể thành đạt con đường và quả vị thì sống xuất gia để làm gì? Tốt hơn ta hoàn tục và làm các công đức!"*.

Thế Tôn biết được tâm tư ngài, dạy cho ngài **bài học của cây đàn,** phải làm lắng dịu nhiệt lực với tu tập tịnh **chỉ**. Được chỉ dạy, ngài đi đến núi Linh Thứu và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Suy nghĩ trên thành tựu của mình, ngài tuyên bố chánh trí ngài như sau:

632. Người xưa, cao trong nước,
Phục vụ vua Ăng-ga,
Nay lại cao trong pháp,
So-na vượt đau khổ.

*633. **Năm** được cắt, **năm** bỏ,*
__Năm__ thượng pháp tu tập,
*Tỷ-kheo vượt **năm** gút,*
Được gọi vượt bộc lưu.

634. Tỷ-kheo tánh kiêu ngoa,
Phóng dật, ưa vị ngoài,

Giới, thiền định, trí tuệ,
Không đi đến viên mãn.

635. *Việc phải làm, quăng bỏ,*
Không phải việc, lại làm,
Kẻ kiêu ngoa phóng dật,
Lậu hoặc được tăng trưởng.

636. ***Những ai khéo tinh cần,***
Thường tu tập niệm thân,
Không phải việc, không làm,
Kiên trì việc nên làm.
Bậc chánh niệm tỉnh giác,
Lậu hoặc đi đến diệt.

637. ***Trên đường thẳng được thuyết,***
Hãy bước, chớ quanh co,
Hãy tự mình trách mình,
Hãy đem Niết-bàn lại,

638. *Khi tinh cần nỗ lực,*
Căng thẳng, vượt mức độ,
Thế gian, Vô Thượng Sư,
*Dùng **ví dụ chiếc đàn,***
Bậc pháp nhãn, có mắt,
Ngài thuyết pháp cho ta.

639. Ta nghe lời Ngài giảng,
Lạc trú lời giảng dạy,
Bình tĩnh, ta thực hành,
Để đạt đích tối thượng,
***Ba minh** ta đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

*640. Ai chuyên nhất **xuất ly**,*
Tâm tư hướng viễn ly,
*Ai chuyên nhất **vô sân**,*
Diệt trừ các chấp thủ.

*641. Ai chuyên nhất **ái diệt**,*
Tâm tư không si mê,
Thấy sanh khởi các xứ,
***Tâm** được khéo giải thoát.*

642. Vị Tỷ-kheo tâm tịnh,
Được giải thoát chơn chánh,
Không chất chứa việc làm,
Điều phải làm không có.

*643. Như một **hòn đá tảng**,*
Không bị gió lay động,
Cũng vậy toàn bộ phận,
Sắc, vị, thanh, hương, xúc.

644. *Pháp ái, bất khả ái,*
Không động, người như vậy,
Tâm trú, không hệ lụy,
Tùy quán, sự hoại diệt.

399 Niệm xứ - Sở hành trên niệm xứ - Kinh Devasabha – Tiểu III, 108

Devasabha – *Tiểu* III, 108 (100)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài tái sanh trong một gia đình hoàng tộc Thích-ca, và được đặt tên là *Devasabha*.

Khi lớn lên ngài khởi lòng tin khi Thế Tôn giải quyết sự tranh chấp giữa dòng họ Thích-ca và dòng họ Koliya, ngài xin quy y ba ngôi báu. Khi đức Phật ở vườn cây bàng, ngài đi đến gặp Thế Tôn, lần này ngài xuất gia, ngài chứng quả A-la-hán.

Trú trên an lạc giải thoát, ngài nói lên sự phấn khởi của ngài với bài kệ như sau:

> *100. Thành tựu **chánh tinh tấn**,*
> *Sở hành trên **niệm xứ,***
> *Tràn đầy hoa giải thoát,*
> *Sẽ nhập diệt, vô lậu.*

400 Nung nấu - 2 pháp làm cho nung nấu - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 326

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 326 (Duk. I, 3) (It. 24)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ***có hai pháp này làm cho nung nấu****. Thế nào là hai? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở người sợ hãi, làm điều ác, ngoan cố trong việc làm, làm điều không thiện. Người ấy bị nung nấu bởi ý nghĩ: "Ta đã làm điều ác". Này các Tỷ-kheo, hai pháp này làm cho nung nấu.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

Làm xong ***thân*** *ác hạnh,*
Hay nói các ***lời*** *ác,*
Làm xong ***ý*** *ác hạnh,*
Hay bất cứ gì khác
Có liên hệ lỗi lầm.
Không làm các nghiệp lành,
Làm các điều bất thiện,

Khi thân hoại mạng chung,
*Người có **ác trí tuệ***
Bị sanh vào địa ngục.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

401 Nàgasamàla - Bị cướp đánh đập khi bỏ Thế Tôn đi - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 284

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 284 (Ud 90)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang đi giữa đường cùng với Tôn giả Nàgasamàla là Sa-môn tuỳ tùng. Tôn giả Nàgasamàla giữa đường thấy một con đường rẽ, thấy vậy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đây là con đường, chúng ta đi con đường này.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Nàgasamàla:

- Này Nàgasasmàla, đây là con đường. Chúng ta sẽ đi con đường này.

Lần thứ ba, Tôn giả Nàgasamàla bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đây là con đường, chúng ta hãy đi con đường này.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói:

- Này Nàgasamàla, đây là con đường. Chúng ta đi con đường này.

Rồi Tôn giả Nàgasamàla đặt xuống đất y và bát của Thế Tôn, bỏ đi và nói:

- Bạch Thế Tôn, đây là y bát của Thế Tôn.

Rồi Tôn giả Nàgassamàla đi theo con đường ấy, giữa đường bị các tên cướp xuất hiện đánh bằng tay hay chân, đập vỡ bình bát và xé rách thượng y của Tôn giả.

Rồi Tôn giả Nàgasamàla với bình bát bị vỡ, với thương y bị xé rách đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Nàgasamàla bạch Thế Tôn:

- *Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi con đường ấy các tên cướp xuất hiện, đánh con bằng tay hay bằng chân, đập vỡ bình bát và xé rách thượng y.*

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

7. *Cùng đi với kẻ ngu,*
Kẻ trí phải chen vai,
Khi biết nó là ác,
Lập tức từ bỏ nó,
Như con bò bỏ nước,
Được nuôi ăn với sữa.

402 Nàgasamàla – Tiểu III, 211

Nàgasamàla – *Tiểu* III, 211 (186)

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, trong gia đình hoàng tộc Thích-ca, ngài **quán sát tánh vô thường của sự vật** và **triển khai thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

Ngài chứng minh chánh trí của ngài dựa trên kinh nghiệm riêng của ngài trong những bài kệ này:

267. Trang điểm, mặc áo đẹp,
Đeo vòng hoa, thơm nức,
Mùi thơm gỗ chiên đàn,
Giữa đám đông, đường lớn,
*Một **vũ nữ** đang múa,*
Múa lượn theo nhạc khí.

268. Ta vào thành, khất thực,
Đi ngang, ta thấy nàng,
Trang điểm, mặc áo đẹp,
*Gieo bẫy mồi **thần chết.***

*269. Rồi ta **tự tác ý,***
Như lý** khởi **tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,

Nhàm chán, ta an trú.

270. Và tâm ta giải thoát,
Thấy pháp nhĩ là vậy,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

403 Nàgita – Tiểu III, 95

Nàgita – *Tiểu* III, 95 (86)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu, trong gia đình hoàng tộc Thích-ca, tên là Nàgita.

Khi bậc Đạo Sư đến tại chỗ của ngài, Thế Tôn thuyết **kinh Mật Hoàn**, ngài khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Rồi hân hoan với sự thật trong lời dạy của đức Phật, và sự chỉ đạo có hiệu quả của Chánh pháp, ngài nói lên bài kệ này:

86. Ngoài đây có ngoại đạo,
Họ dạy những con đường,
Không như con đường này,
Đưa đến quả Niết-bàn,
Thật khác, đức Thế Tôn,
Giáo giới hàng Tăng chúng,
Đạo Sư chỉ Niết-bàn,
***Như thấy trên bàn tay**.*

404 Này khỉ, hãy dừng lại! Chớ có chạy như vậy - Kinh Valliya – Tiểu III, 131

Valliya – *Tiểu* III, 131 (123)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ), con một Bà-la-môn tên tuổi, được đặt tên là Valliya.

Khi đến tuổi trưởng thành, làm chủ được các căn, ngài làm bạn với người có giới đức. Rồi ngài đi đến Thế Tôn, khởi lòng tin, xuất gia, **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

Nghĩ đến quá khứ với các sự vật thế tục, ham muốn, và như thế nào nhờ **Thánh đạo**, ngài thoát ly các chi phối ấy, ngài nói lên chánh trí của ngài:

*125. Trong chòi nhỏ, **năm cửa,***
Có con khỉ đi vào,
Loanh quanh từng cửa một,
Nó va chạm từng giây!

126. Này khỉ, hãy dừng lại!
Chớ có chạy như vậy,
Ngươi không còn như trước,
Trí tuệ cầm giữ ngươi,

Ngươi đâu còn có thể,
Đi xa như trước được.

405 Này tâm, hãy khích lệ, Hãy khuyên ta như trước - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – *Tiểu* III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên hay cười*.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?

1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt ***tham*** *tâm,*
Đoạn luôn cả ***sân***, ***si***,

Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.

1094. Khi nào ta thấy được,
***Thân** này là vô thường,*
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?

1095. Khi nào ta sẽ lấy,
Gươm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?

1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút gươm,
***Gươm do tuệ tạo thành**,*
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không não hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với ***trí tuệ****,*
Bốn sự thật *khéo giảng,*
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?

*1101. Khi nào ta **bị nói**,*
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?

1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?

1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sĩ đi.
Khi nào sẽ là vậy?

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hãi hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?

II

1108. Nhiều năm ta được ngươi,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Ngươi sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, ***hỡi này tâm,***
Do vì lý do gì,
Ngươi không có chuyên tâm?

1109. Này tâm, phải chăng ngươi,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, ngươi không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
*Tìm cầu **đạo bất tử.***

*1112. **Vị nói điều khó nói,***
Tối thượng loài hai chân,
Bậc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các ***dục*** *có nhiều vẻ.*
Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc*.*
Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ*,*
Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,
Tiếng chim công, chim cò,
Chỗ trú xứ ưu tiên,
Của loài beo, loài cọp,
Ngươi sống tại chỗ ấy,
Chớ chờ đợi về thân,
Chớ có quá đam mê,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1115. ***Hãy tu thiền, Căn, Lực,***
Hãy tu Định Giác chi,
Hãy giác chứng Ba Minh,
Trong lời dạy đức Phật,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1116. ***Hãy tu tập con đường,***
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có ***Tám ngành,***
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. Hãy như lý quán sát,
Các uẩn *là đau khổ,*
Hãy từ bỏ xa ngươi,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. Hãy như lý tuệ quán,
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm ngươi,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyền rủa,
Khi khất thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay ngươi có chú tâm,
Vào lời dạy Bổn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. ***Hãy đi trên con đường,***
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Như trăng vào tháng tròn,
Không có bợn mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. Hãy sống trong rừng núi,
Ăn đồ ăn khất thực,
Sống tại chỗ nghĩa địa,
Mặc y lượm đống rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. ***Như người đã trồng cây,***
Liền tìm cho được trái,
Nay ngươi ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ ngươi đã làm,
Khi ngươi khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.

1123. Ngươi, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của ngươi.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.

1124. ***Ta đi tới xuất gia,***
Không phải vì bất hạnh*,*
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,

*Này **tâm**, đối với ngươi.*

*1125. **Ít dục** được tán dương,*
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
*Như vậy, hỡi này **tâm**,*
Khi ngươi khích lệ ta,
Còn nay ngươi đi ngược,
***Điều ngươi trước quen làm**.*

1126. Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
***Tất cả đã quăng bỏ**,*
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.

*1127. Này **tâm**, khắp mọi nơi,*
Ta làm theo lời ngươi,
Trải qua nhiều đời sống,
Ngươi không tức giận ta,
Và thân nội sanh này,
Là lòng ngươi biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,

Khổ do chính ngươi tạo.

1128. ***Này tâm, chính ngươi làm,***
Tác thành con người ta,
Chính ngươi làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1129. *Chính do nhân nhà ngươi,*
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do ngươi tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngạ quỷ,
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1130. ***Ngươi sẽ không lừa ta,***
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Ngươi chơi lừa phỉnh ta,

Như chơi với người điên,
*Này **tâm**, hãy nói ta,*
Chỗ nào ta lỗi lầm.

*1131. **Trước tâm này lang thang,***
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.

1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
*Xác định **đời vô thường**,*
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bộc lưu,
Rất khó được vượt qua.

1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

*1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,*
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hai miệng,
Gớm ghiếc thay cái vật,
Đầy chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đảnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đấy ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm ngươi thích,
Ngươi tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bón phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như ***người chủ nhà****,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

Giống như ***người chủ nhà****,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dẫn ngươi,
Rơi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. Với ngươi khéo nhiếp phục,
Khéo an trú vững vàng,
Như người huấn luyện ***ngựa****,*
Với con ngựa thuần thục,
Ta có thể dẫn bước,
Trên ***con đường an lành****,*
Con đường được những vị,
Hộ trì tâm *thường dùng.*

1142. ***Ta sẽ trói chặt ngươi,***
Vào đối tượng cần thiết,
Như con ***voi*** *bị dây,*
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì ngươi,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, ngươi sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

1143. Với ***tuệ****, chặt tà đạo,*

*Với **lực**, chận, hướng chánh,*
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Ngươi sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Này tâm, ngươi dẫn ta,
*Đến **ngôi làng thô lỗ**,*
Khiến trú vào thế lực,
*Của **bốn tưởng điên đảo**,*
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Ngươi vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đấy, không có người,
Trong rừng ngươi sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Ngươi sẽ đến bờ kia.

1146. Những ai còn rơi vào,
Thế lực ý muốn ngươi,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc ngươi cho,

Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.
Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ ngươi,
Hỡi này ***tâm*** *của ta.*

406 Này tâm, hãy đẩy ta, Nhảy vào lời Phật dạy - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – *Tiểu* III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên hay cười*.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?

1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt ***tham*** *tâm,*
Đoạn luôn cả ***sân***, ***si***,

Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.

1094. Khi nào ta thấy được,
***Thân** này là vô thường,*
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?

1095. Khi nào ta sẽ lấy,
Gươm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?

1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút gươm,
***Gươm do tuệ tạo thành**,*
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không não hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với ***trí tuệ****,*
Bốn sự thật *khéo giảng,*
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?

*1101. Khi nào ta **bị nói**,*
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?

1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?

1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sĩ đi.
Khi nào sẽ là vậy?

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hãi hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?

II

1108. Nhiều năm ta được ngươi,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Ngươi sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, ***hỡi này tâm,***
Do vì lý do gì,
Ngươi không có chuyên tâm?

1109. Này tâm, phải chăng ngươi,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, ngươi không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
*Tìm cầu **đạo bất tử.***

*1112. **Vị nói điều khó nói,***
Tối thượng loài hai chân,
Bậc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các ***dục*** *có nhiều vẻ.*
Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc*.*
Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ*,*
Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,
Tiếng chim công, chim cò,
Chỗ trú xứ ưu tiên,
Của loài beo, loài cọp,
Ngươi sống tại chỗ ấy,
Chớ chờ đợi về thân,
Chớ có quá đam mê,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1115. ***Hãy tu thiền, Căn, Lực,***
Hãy tu Định Giác chi,
Hãy giác chứng Ba Minh,
Trong lời dạy đức Phật,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1116. ***Hãy tu tập con đường,***
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có ***Tám ngành,***
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. Hãy như lý quán sát,
Các uẩn *là đau khổ,*
Hãy từ bỏ xa ngươi,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. Hãy như lý tuệ quán,
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm ngươi,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyền rủa,
Khi khất thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay ngươi có chú tâm,
Vào lời dạy Bổn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. ***Hãy đi trên con đường,***
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Như trăng vào tháng tròn,
Không có bợn mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. *Hãy sống trong rừng núi,*
Ăn đồ ăn khất thực,
Sống tại chỗ nghĩa địa,
Mặc y lượm đống rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. ***Như người đã trồng cây,***
Liền tìm cho được trái,
Nay ngươi ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ ngươi đã làm,
Khi ngươi khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.

1123. Ngươi, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của ngươi.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.

1124. ***Ta đi tới xuất gia,***
Không phải vì bất hạnh*,*
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,

*Này **tâm**, đối với ngươi.*

*1125. **Ít dục** được tán dương,*
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
*Như vậy, hỡi này **tâm**,*
Khi ngươi khích lệ ta,
Còn nay ngươi đi ngược,
***Điều ngươi trước quen làm**.*

1126. Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
***Tất cả đã quăng bỏ**,*
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.

*1127. Này **tâm**, khắp mọi nơi,*
Ta làm theo lời ngươi,
Trải qua nhiều đời sống,
Ngươi không tức giận ta,
Và thân nội sanh này,
Là lòng ngươi biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,

Khổ do chính ngươi tạo.

1128. ***Này tâm, chính ngươi làm,***
Tác thành con người ta,
Chính ngươi làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1129. *Chính do nhân nhà ngươi,*
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do ngươi tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngạ quỷ,
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1130. ***Ngươi sẽ không lừa ta,***
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Ngươi chơi lừa phỉnh ta,

Như chơi với người điên,
*Này **tâm**, hãy nói ta,*
Chỗ nào ta lỗi lầm.

*1131. **Trước tâm này lang thang,***
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.

1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
*Xác định **đời vô thường**,*
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bộc lưu,
Rất khó được vượt qua.

1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

*1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,*
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hai miệng,
Gớm ghiếc thay cái vật,
Đầy chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đảnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đấy ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm ngươi thích,
Ngươi tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bón phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như ***người chủ nhà****,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

*Giống như **người chủ nhà**,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dẫn ngươi,
Rơi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. Với ngươi khéo nhiếp phục,
Khéo an trú vững vàng,
*Như người huấn luyện **ngựa**,*
Với con ngựa thuần thục,
Ta có thể dẫn bước,
*Trên **con đường an lành**,*
Con đường được những vị,
***Hộ trì tâm** thường dùng.*

*1142. **Ta sẽ trói chặt ngươi,***
Vào đối tượng cần thiết,
*Như con **voi** bị dây,*
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì ngươi,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, ngươi sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

*1143. Với **tuệ**, chặt tà đạo,*

*Với **lực**, chận, hướng chánh,*
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Ngươi sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Này tâm, ngươi dẫn ta,
*Đến **ngôi làng thô lỗ**,*
Khiến trú vào thế lực,
*Của **bốn tưởng điên đảo**,*
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Ngươi vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đấy, không có người,
Trong rừng ngươi sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Ngươi sẽ đến bờ kia.

1146. Những ai còn rơi vào,
Thế lực ý muốn ngươi,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc ngươi cho,

Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.
Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ ngươi,
Hỡi này ***tâm*** *của ta.*

407 Này tâm, ta gọi ngươi, Kẻ bẻ gãy hạnh phúc - Kinh Anupama – Tiểu III, 186

Anupama – *Tiểu* III, 186 (167)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình giàu có ở Kosala, vì ngài đẹp trai nên được đặt tên là *Anùpama (không thể so sánh được)*.
Khi đến tuổi trưởng thành, ngài cảm thấy sức mạnh của các nguyên nhân, xuất gia và sống trong một ngôi rừng để tu tập thiền quán, nhưng tâm ngài chạy theo ngoại cảnh, xoay quanh những vấn đề đối tượng thiền định, ngài tự trách mình như sau:

213. ***Tâm đi đến hỷ mạn,***
Như bị đâm giáo nhọn,
Nếu người sống tâm ấy,
Như sống với giáo, gậy.

214. ***Này tâm, ta gọi ngươi,***
Kẻ bẻ gãy hạnh phúc,
Này tâm, ta gọi ngươi,
Kẻ phá hoại đời ta!
Bậc Đạo Sư của ngươi,
Khó được nay đã được,
Chớ có dắt dẫn ta,

Đến chỗ có hại ta!

Như vậy ngài giáo giới tâm ngài, **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

408 Nó mắng tôi, đánh tôi, Nó thắng tôi, cướp tôi - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

409 Nói - Không nói lời độc, thô ác - Kinh Sàriputta - Tiểu I, 755

Kinh Sàriputta – *Tiểu* I, 755 (Xá-lợi-phất)

Sàriputta:

955. *Trước con chưa từng thấy,*
Chưa ai từng được nghe,
Tiếng nói thật ngọt ngào,
Như tiếng bậc Đạo Sư,
*Từ **cõi Đâu-suất** đến,*
Xá-lợi-phất nói vậy.

956. *Bậc có mắt xuất hiện,*
Đời này và thiên giới,
Quét sạch mọi u ám,
Độc cư, chứng an lạc.

957. *Bậc Giác ngộ, độc lập,*
Như thật, không man trá,
Ngài đến ở đời này,
Lãnh đạo các đồ chúng,
Từ nhiều người trói buộc,
Con đến với câu hỏi.

958. *Vị Tỷ kheo nhàm chán,*
Sống an tọa, trống không,
Tại gốc cây, nghĩa địa,
Hay núi rừng hang sâu.

959. *Tại chỗ cao thấp ấy,*
Có bao nhiêu sợ hãi,
Khiến Tỷ kheo không run,
Tại trú xứ vắng lặng?

960. *Bao nguy hiểm ở đời,*
Tỷ Kheo cần chinh phục,
*Trong **hướng đi bất tử**,*
Tại trú xứ xa vắng?

961. *Ngôn ngữ và hành xứ,*
Của vị ấy là gì?
Có bao nhiêu giới cấm, (???giới hạnh)
Tỷ Kheo cần tinh tấn?

962. *Chấp nhận học tập gì,*
Vị Tỷ Kheo nhất tâm,
Thông minh, giữ chánh niệm,
Tẩy sạch các cấu uế,
Trên tự ngã của mình,
Như thợ lọc vàng bạc?

Thế Tôn:

963. *Này Sàriputta,*
Thế Tôn bèn trả lời:
Với người ***biết nhàm chán****,*
Có gì là khoan khoái!
Khi sử dụng sàng tọa,
Tại chỗ tịnh trống không,
Với ai muốn giác ngộ,
Sống đúng với tùy pháp,
Ta sẽ nói người ấy,
Như Ta đã quán tri.

964. *Vị Tỷ kheo có trí,*
Chánh niệm sống biên địa,
Không có sợ năm điều,
Đáng sợ hãi ở đời.
Các loại ruồi, mối bay,
Cùng các loài bò sát,
Xúc chạm của loài người,
Cùng các loại bốn chân.

965. *Vị ấy không nên sợ,*
Tri kiến của người khác,
Khi đã được thấy biết,
Nhiều sợ hãi của chúng,
Bậc tìm đến chí thiện,

Thấy được các nguy hiểm,
Cần phải lo khắc phục,
Tất cả nguy hiểm khác.

966. *Khi thọ lãnh bệnh hoạn,*
Khi cảm xúc đói khổ,
Với lạnh và cực nóng,
Cần phải nhiếp phục chúng,
Bị chúng cảm xúc nhiều,
Kẻ không bỏ nhà cửa,
Cần tinh tấn cần mẫn,
Lòng hết sức kiên trì.

967. *Chớ ăn trộm, ăn cắp,*
Chớ nói lời nói láo,
Hãy cảm xúc từ tâm,
Đối kẻ yếu, kẻ mạnh,
Khi rõ biết tâm tư,
Trong tình trạng dao động,
Hãy gột sạch, tẩy sạch,
Phần hắc ám đen tối.

968. *Chớ để bị chi phối,*
Bởi phẫn nộ, quá mạn,
Hãy đào chúng tận gốc,
Và an trú như vậy,
Đối những gì khả ái,

Hay đối không khả ái,
Hãy hoàn toàn nhiếp phục,
Chớ để bị chi phối.

969. *Thiên trọng về trí tuệ,*
Hoan hỷ trong chí thiện,
Hãy chận đứng loại bỏ,
Nguy hiểm ách nạn ấy,
Hãy khắc phục bất lạc,
Đối trú xứ vắng lặng,
Hãy khắc phục bốn pháp,
Khiến sầu muộn khóc than.

970. *Ta sẽ **ăn** những gì,*
Và được ăn tại đâu.
*Thật khó khăn ta **ngủ**,*
Nay ta ngủ tại đâu?
Với những tư tưởng ấy,
Vị ấy có thể than,
Bậc hữu học, không nhà,
Hãy nhiếp phục trừ chúng.

971. *Với đồ ăn, vải mặc,*
Đúng thời, thâu hoạch được,
Cần ước lượng vừa đủ,
Với mục đích thỏa mãn,
Chế ngự đối với chúng,

Sống nhiếp phục trong lòng,
Dầu phẫn uất, không nói,
*Những **lời độc thô ác**.*

972. ***Với mắt cúi nhìn xuống,***
Chân không đi lang thang,
Chú tâm vào thiền định,
Với rất nhiều tỉnh giác,
Cố gắng tu tập xả,
Tư ngã khéo định tĩnh,
Hãy cắt đứt trừ khử,
Các nghi ngờ hối tiếc.

973. *Bị buộc tội bằng lời,*
Chánh niệm, tâm hoan hỉ,
Phá hoại sự cứng rắn,
Giữa các đồng Phạm hạnh,
Nói lên những lời nói,
Hiền thiện và đúng thời,
Không để tâm suy tư,
Các chủ thuyết người khác.

974. *Lại nữa, **năm loại vua**,*
Hiện có ở trên đời,
Hãy học nhiếp phục chúng.
Luôn luôn giữ chánh niệm.
*Đối với **sắc** và **tiếng**,*

*Đối với **vị** và **hương**,*
*Cùng đối các cảm **xúc**,*
Hãy chế ngự tham ái.

975. *Hãy chế ngự ước muốn,*
Đối với những pháp ấy,
Vị Tỷ kheo chánh niệm,
Tâm tư khéo giải thoát,
Rồi đúng thời vị ấy,
Chơn chánh suy tư pháp,
*Với **chuyên tâm nhất trí,***
Hãy đoạn tận hắc ám.
Thế Tôn nói như vậy.

410 Nói chuyện - 4 chi phần lời khéo nói - Kinh Khéo Thuyết - Tiểu I, 605

Kinh Khéo Thuyết – *Tiểu* I, 605 (Sn 78)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana... Thế Tôn nói như sau:

- Thành tựu ***bốn chi phần***, này các Tỷ-kheo, lời nói được khéo nói, không phải vụng nói, không có lỗi lầm, không bị người **trí** quở trách. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- **Chỉ nói** *lời khéo nói*, không nói lời vụng nói;
- Chỉ nói *lời đúng pháp*, không nói lời phi pháp;
- Chỉ nói *lời khả ái*, không nói lời phi khả ái;
- Chỉ nói *lời đúng sự thật*, không nói lời không đúng sự thật.

Thành tựu với bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, lời nói là được khéo nói không phải vụng nói, không có lỗi lầm, không bị người trí quở trách.

Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ thuyết như vậy xong bậc Đạo Sư lại nói thêm như sau:

450. *Bậc Thiện nhân nói lên,*

Lời khéo nói tối thượng,
Thứ hai, nói đúng pháp,
Thứ ba, nói khả ái,
Không nói phi khả ái,
Thứ tư, nói chân thật,
Không nói không chân thật.

Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy đắp y vào một bên vai, chắp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Ý nghĩ này đến với con, bạch Thiện Thệ.

- Hãy nói lên ý kiến ấy, này Vangìsa!

Rồi Tôn giả Vangìsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên lời tán thán với những bài kệ thích ứng:

Vangìsa:

451. ***Hãy nói lên*** *lời nói,*
Không thiêu đốt tự ngã,
Không làm hại người khác,
Lời nói ấy khéo nói.

452. *Hãy nói lời khả ái,*
Nói lời khiến hoan hỷ,
Không mang theo ác hại,
Khiến người khác ưa thích.

453. *Chân thật,* ***lời bất tử****,*
Đây thường pháp là vậy,
Họ nói, ***bậc Thiện nhân****,*
An trú trên chân thật,
Trên mục đích, trên pháp.

454. *Lời gì đức Phật nói,*
An ổn, đạt Niết-bàn,
Đoạn tận các khổ đau,
Đấy ***lời nói tối thượng****.*

411 Nói chuyện - Phải đàm luận mới biết được trí tuệ của một người - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 234

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 234 (Ud 64)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, tại Đông Viên, lâu đài mẹ của Migàra. Lúc bấy giờ Thế Tôn vào buổi chiều, từ độc cư thiền tịnh đứng dậy và đến ngồi tại một ngôi nhà nhỏ phía cửa ngoài.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ *bảy vị bện tóc*, bảy vị Ni-kiền Tử, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ, với nách đầy lông, với móng tay dài, mang các dụng cụ khất sĩ, đã đi ngang qua Thế Tôn không xa bao nhiêu.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y một bên vai, quỳ xuống trên đầu gối tay mặt, chấp tay hướng về bảy vị bện tóc, bảy vị Ni-kiền Tử, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ ấy, nói lên ba lần tên của mình: *"Thưa chư Tôn giả, con là vua Pasenadi nước Kosala!"*

Rồi vua Pasenadi nước Kosala, khi bảy vị bện tóc, bảy vị Ni-kiền Tử, bảy vị Ni-kiền Tử, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y, và bảy vị du sĩ ấy đã đi ngang qua không bao lâu, liền đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có phải những Tôn giả ấy là những vị A-la-hán trên đời này, hay là những vị đang đi trên con đường hướng đến đạo quả A-la-hán?

- Thưa Đại vương, khi Đại vương còn là cư sĩ trong khi còn sống với gia đình, thọ hưởng dục lạc, bị vợ con trói buộc, quen dùng các loại chiên đàn ở xứ Kàsi, trang sức với vòng hoa, hương thơm, dầu sáp, thọ hưởng vàng và bạc thời Đại vương ***thật khó biết được*** các vị ấy là bậc A-la-hán hay là bậc đang đi con đường hướng đến A-la-hán quả.

- Thưa Đại vương, chính phải **cộng trú** mới biết được giới đức của một người và như vậy phải trong một *thời gian dài* không thể ít ngày được, phải *có tác ý* không phải không có tác ý; phải *có trí tuệ* không phải với ác tuệ.

- Thưa Đại vương, chính phải có **liên hệ** mới biết được sự thanh liêm của một người, phải trong một thời gian dài không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không có tác ý, phải có trí tuệ không phải với ác tuệ.

- Thưa Đại vương, chính trong thời gian **bất hạnh** biết được sự trung kiên của một người, phải trong một thời gian dài không thể ít ngày được; phải có tác ý, không phải không tác ý; phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.
- Thưa Đại vương, chính phải **đàm luận** biết được trí tuệ của một người, và như vậy phải trong một *thời gian dài* không thể ít ngày được; phải *có tác ý*, không phải không tác ý, phải *có trí tuệ*, không phải với ác tuệ.

- Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn, khi Thế Tôn đã khéo nói như sau: "Thưa Đại vương, khi Đại vương còn là cư sĩ... không phải với ác tuệ". Bạch Thế Tôn, có những trinh thám này của con những người trinh sát sau khi đi trinh sát mặt nước, chúng đến con. Trước hết họ báo cáo rồi con mới đúc kết. Bạch Thế Tôn, ở đây những người ấy sau khi tẩy sạch bụi và nhớp, sau khi tắm rửa và xoa dầu, sau khi chải sạch râu tóc, mặc áo vải trắng, chúng được hầu hạ săn sóc và cho thọ hưởng năm dục công đức.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên bài kệ này:

2. *Phải siêng năng cố gắng,*
Tại bất cứ chỗ nào,

Chớ trở thành là người
Thuộc vào con người khác.

Chớ có sống ỷ lại,
Nương tựa vào người khác,
Chớ sống nghề buôn bán,
Đem pháp để kiếm lời.

412 Nói chuyện nhãm nhí, bị quở trách - Kinh Nita – Tiểu III, 94

Nita – *Tiểu* III, 94 (84)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Sàvatthi, con một Bà-la-môn và được đặt tên là *Nita*.

Khi lớn lên, ngài nghĩ: *"Các tu sĩ Thích-ca thật may mắn, được cúng dường đầy đủ các vật cần dùng. Thật là một đời sống thoải mái, đời sống của một Tu sĩ"*. Rồi ngài xin xuất gia để được sống thoải mái, không chú ý đến tu tập, ăn no, nói chuyện nhảm nhí, và ban đêm ngủ dài.

Bậc Đạo Sư thấy được thiện duyên của ngài đời trước, nên nói lên bài kệ này để giáo giới ngài.

> *84. Trọn đêm Thầy nằm ngủ,*
> *Ban ngày thích tụ hội,*
> *Kẻ ngu sống như vậy,*
> *Sẽ đoạn khổ được sao?*

Bị dao động bởi lời dạy của bậc Đạo Sư, ngài **triển khai thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nói lên chánh trí của ngài, bằng cách lập lại bài kệ trên.

413 Nói dối - Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối - Kinh Kẻ Bần Tiện - Tiểu I, 500

Kinh Kẻ Bần Tiện – *Tiểu* I, 500 (Vasalasuttam)

Như vầy tôi nghe:
Một thời Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khất thực. Lúc bấy giờ, tại trú xứ của Bà-la-môn Aggikabhàradvàja, **lửa tế lễ** được đốt cháy, đồ cúng dường được dâng cao. Rồi Thế Tôn, trong khi thứ lớp khất thực ở Sàvatthi, đi đến trú xứ của Bà-la-môn Aggibhàradvàja. Bà-la-môn Aggibhàradvàja thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy bèn nói với Thế Tôn:
- *Ở đây kẻ trọc đầu, ở đây kẻ Sa-môn ti tiện, ở đây kẻ bần tiện, hãy đứng lại.*
Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn Aggibhàradvàja:
- *Này Bà-la-môn, Người có biết* ***người bần tiện*** *hay* ***những pháp tạo ra kẻ bần tiện*** *không?*
- Này Tôn giả Gotama, tôi không biết kẻ bần tiện hay những pháp tạo ra kẻ bần tiện. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp như thế nào cho tôi, để tôi

được biết về kẻ bần tiện hay các pháp tạo thành kẻ bần tiện.
- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.
- Thưa vâng, Tôn giả!

Bà-la-môn Aggibhàradvàja vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:
116. *Người phẫn nộ, hiềm hận,*
Ác nhân, gièm pha người,
Ác tà kiến, man trá,
Được biết là ***bần tiện****.*

117. *Ai ở đây* ***hại vật****,*
Một sanh, hoặc hai sanh,
Không thương xót hữu tình,
Được biết là bần tiện.

118. *Ai làm hại vây hãm,*
Các làng, các thị trấn,
Kẻ cướp *đoạt có tiếng,*
Được biết là kẻ bần tiện.

119. *Tại làng hay tại rừng,*
Vật sở hữu của người,
Lấy trộm *của không cho,*
Được biết là kẻ bần tiện.

120. *Ai vay nợ của người,*
*Bị đòi liền **trốn** tránh,*
*Ta đâu mắc **nợ** ngươi,*
Được biết là kẻ bần tiện.

121. *Ai vì ham vật mọn,*
Kẻ đang đi trên đường,
***Giết hại cướp vật mọn**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

122. *Ai vì mình, vì người,*
Hay vì nhân tài sản,
*Làm nhân họ **nói láo**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

123. *Ai được thấy giữa **vợ***
Của bà con, bạn thân,
Ép buộc hay ưng thuận,
Được biết là kẻ bần tiện.

124. *Ai với **mẹ** hay **cha**,*
Già yếu, tuổi trẻ qua,
*Tuy **giàu không giúp đỡ**,*
Được biết là kẻ bần tiện.

125. *Ai với **mẹ** hay **cha**,*

Với anh chị, nhạc mẫu,
Làm hại, dùng lời mắng,
Được biết là kẻ bần tiện.

126. *Ai được hỏi mục đích,*
Lại khuyên lời trái đích,
Khuyên bảo nên che đậy,
Được biết là kẻ bần tiện.

127. *Ai làm các nghiệp ác,*
Muốn không biết mình làm,
Ai làm ***hạnh che đậy****,*
Được biết là kẻ bần tiện.

128. *Ai đến nhà người khác,*
Ăn món ***ăn*** *ngon lành,*
Lại ***không đáp lễ*** *lại,*
Được biết là bần tiện.

129. *Ai* ***nói dối*** *lường gạt,*
Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các người nghèo khác,
Được biết là bần tiện.

130. *Dùng lời* ***mắng****, không cho,*
Sa-môn, Bà-la-môn,
Khi thời ăn uống đến,

Được biết là bần tiện.

131. *Ở đời* ***nói không thật****,*
Bị si mê che đậy,
Tham cầu *chút lợi nhỏ,*
Được biết là bần tiện.

132. *Ai* ***đề cao tự ngã****,*
Khinh miệt *giá trị người,*
Hạ mình với tự cao,
Được biết là bần tiện.

133. *Ai* ***gây hấn, hà tiện,***
Ác dục và xan tham,
Xảo quyệt, không tàm quí,
Được biết là bần tiện.

134. *Ai* ***phỉ báng*** *đức Phật,*
Hay đệ tử của Ngài,
Hàng xuất gia, tại gia,
Được biết là bần tiện.

135. *Ai* ***không phải La-hán****,*
Tự nhận *là La-hán,*
Kẻ trộm Phạm thiên giới,
Chính tối hạ bần tiện.
Những hàng bần tiện này,

Ta nói rõ cho Ông.

136. *Bần tiện không vì sanh,*
Phạm chí không vì sanh,
*Do **hành**, thành bần tiện,*
*Do **hành**, thành Phạm chí.*

137. *Do đây, nên hiểu biết,*
Như Ta trình bày rõ,
Màtanga được danh,
Bần tiện, ăn thịt chó.

138. *Danh tối thượng khó đạt,*
Màtanga đạt được,
Nhiều Sát-ly, Phạm chí,
Đến hầu hạ vị ấy.

139. *Vị ấy leo thiên xa,*
Trên đường lớn không bụi,
Từ bỏ mọi dục tham,
Đạt được Phạm thiên giới,
Thọ sanh không ngăn chận,
Vị ấy sanh Phạm thiên.

140. *Có những Bà-la-môn,*
Sanh gia đình Đạo sư,
Hay sanh những gia đình,

*Quyến thuộc với **bùa chú**,*
Họ vẫn thường được thấy,
Làm các điều ác nghiệp,

141. *Hiện tại bị khinh miệt,*
Đời sau sanh ác thú,
Thọ sanh không ngăn chận,
Sanh ác thú đáng khinh.

142. *Bần tiện không vì sanh,*
Phạm chí không vì sanh,
*Do **hành** thành bần tiện,*
*Do **hành** thành Phạm chí.*

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Bhàradvàja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, ví như người **dựng đứng** lại những gì bị quăng ngã xuống, **mở toang** ra những gì bị che kín, **chỉ đường** cho kẻ bị lạc hướng, **đem đèn sáng** vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Con nay qui y Tôn giả Gotama, qui y Pháp và qui y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời qui ngưỡng.

414 Nói dối người tu, Cửa vào của bại vong - Kinh Bại Vong - Tiểu I, 493

Kinh Bại Vong – *Tiểu* I, 493 (Paràbhava)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi một Thiên nhơn, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn với những bài kệ:

Thiên nhân:

91. *Về bại vong con người,*
Con hỏi Gotama,
Con đến hỏi Thế Tôn,
***Cửa** vào của bại vong?*

Thế Tôn:

92. *Thật dễ hiểu thành công,*
Thật dễ hiểu bại vong,
***Ưa mến** pháp, thành công,*

Thù ghét pháp, bại vong.

Thiên nhân:

93. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ nhất về bại vong,
Thứ hai, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

94. *Ai **mến kẻ bất thiện,***
Không ái luyến bậc thiện,
Thích pháp kẻ bất thiện,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

95. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ hai về bại vong,
Thứ ba, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

96. *Người tánh **ưa thích ngủ,***
Thích hội chúng, thụ động,

Biếng nhác, thường phẫn nộ,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

97. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ ba về bại vong.
Thứ tư, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

98. *Ai với **mẹ** hay **cha**,*
Già yếu, tuổi trẻ hết,
*Tuy giàu **không giúp đỡ**,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

99. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ tư về bại vong.
Thứ năm, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

100. *Ai **nói dối** lường gạt,*

Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các khất sĩ khác,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

101. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ năm về bại vong.
Thứ sáu, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

102. *Người **giàu có** tài sản,*
Có vàng bạc thực vật,
Hương vị ngọt một mình,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

103. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ sáu về bại vong.
Thứ bảy, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

104. *Người **tự hào** về sanh,*
Về tài sản dòng họ,
***Khinh miệt** các bà con,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

105. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ bảy về bại vong,
Thứ tám, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

106. *Người **đắm say nữ nhân**,*
*Đắm say **rượu**, **cờ bạc**,*
***Hoang phí** mọi lợi đắc,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

107. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ tám về bại vong.
Thứ chín, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

108. ***Không vừa đủ vợ mình,***
Được thấy giữa dâm nữ,
Được thấy với vợ người,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

109. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ chín về bại vong.
Thứ mười, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

110. *Người **tuổi trẻ đã qua,***
Cưới cô vợ vú tròn,
***Ghen** nàng không ngủ được,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

111. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ mười về bại vong.
Thứ mười một, xin nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

112. *Đàn bà, hay đàn ông,*
Rượu chè, tiêu ***hoang phí,***
Được địa vị *quyền thế,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

113. *Như vậy, chúng con biết,*
Thứ mười một bại vong.
Thứ mười hai, xin nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

114. ***Tài sản ít, ái lớn,***
Sanh gia đình hoàng tộc,
Ở đây ***muốn trị vì,***
Chính cửa vào bại vong.

115. *Bại vong này ở đời,*
Bậc trí *khéo quán sát,*
Đầy đủ với chánh kiến,
Sống hạnh phúc ở đời.

415 Nói láo - Biết mà nói láo - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 317

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 317 (Ek III, 5) (It. 18)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe.

Phàm một người nào đã vi phạm một pháp, Ta nói rằng không có ác nghiệp nào vị ấy không làm được. Thế nào là một pháp? Này các Tỷ-kheo, tức là rõ ***biết mà nói láo****.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Người nào đã nói láo,
Là vi phạm một pháp,
Không kể đến đời sau,
Không ác gì không làm.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

416 Nói láo đọa địa ngục, Có làm nói không làm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92

Phẩm Địa Ngục – *Tiểu* I, 92

306. Nói láo đọa địa ngục,
Có làm nói không làm,
Cả hai chết đồng đẳng,
Làm người, nghiệp hạ liệt.

307. Nhiều người khoác ***cà sa***,
Ác hạnh không nhiếp phục,
Người ác, do ác hạnh,
Phải sanh cõi Địa ngục.

308. Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Cháy đỏ như lửa hừng,
Hơn ác giới, buông lung,
Ăn đồ ăn quốc độ.

309. Bốn nạn chờ đợi người,
Phóng dật *theo vợ người*,
Mắc họa, ngủ không yên,
Bị chê là thứ ba,
Đọa địa ngục, thứ bốn.

310. Mắc họa, đọa ác thú,
Bị hoảng sợ, ít vui.
Quốc vương phạt trọng hình.
Vậy chớ theo vợ người.

311. Như cỏ sa vụng nắm,
Tất bị họa đứt tay,
Hạnh Sa môn tà vạy,
Tất bị đọa địa ngục.

312. Sống phóng đãng buông lung,
Theo giới cấm ô nhiễm,
Sống Phạm hạnh đáng nghi,
Sao chứng được quả lớn?

313. Cần phải làm, nên làm,
Làm cùng tận khả năng,
Xuất gia sống phóng đãng,
Chỉ tăng loạn bụi đời.

314. Ác hạnh không nên làm,
Làm xong, chịu khổ lụy,
Thiện hạnh, ắt nên làm,
Làm xong, không ăn năn.

315. Như thành ở biên thùy,
Trong ngoài đều phòng hộ,

Cũng vậy, phòng hộ mình,
Sát na chớ buông lung,
Giây phút qua, sầu muộn.
Khi rơi vào địa ngục.

316. Không đáng ***hổ***, lại hổ.
Việc đáng hổ, lại không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

317. Không đáng sợ, lại sợ,
Đáng sợ, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

318. Không ***lỗi***, lại thấy lỗi,
Có lỗi, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

319. Có lỗi, biết có lỗi,
Không lỗi, biết là không,
Do chấp nhận chánh kiến,
Chúng sanh đi cõi lành.

417 Nói lên lời ôn hòa, Lợi ích và chân thật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu* I, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát lỵ,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn **hào quang đức Phật**,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tịnh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cấu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia**.

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi **ý** không **ái** luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đống rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bổn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sầu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trăng, sạch không uế,
Sáng trong và tịnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiền định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thát bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

418 Nói lời thô ngữ, bị Đức Phật quở trách - Kinh Belatthakàni – Tiểu III, 109

Belatthakàni – *Tiểu* III, 109 (101)

Tái sanh trong thời đức Phật hiện tại ở Sàvatthi trong một gia đình Bà-la-môn, ngài được đặt tên là *Belatthakàni*.

Sau khi nghe đức Phật thuyết giảng, ngài xuất gia, tu tập **chỉ quán** trong một khu rừng ở Kosala.

Nhưng ngài rất ***biếng nhác và hay nói lời thô ngữ***, do vậy tâm tư ngài không chơn chánh để tu tập, Thế Tôn biết được thiền quán chín muồi của ngài, khích lệ ngài với bài kệ như sau:

101. Từ bỏ đời cư sĩ,
Trách nhiệm chưa làm xong,
Dùng miệng như cái cày,
Bụng ăn no, biếng nhác,
Như con heo to lớn,
Đồ ăn thật đầy đủ,
Kẻ nhác lại liên tục,
Đi đến chỗ thai tạng.

Như thấy đức Bổn Sư trước mặt, ngài cảm thấy xúc động mãnh liệt khi nghe bài kệ này và **triển khai thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán, ngài dùng bài kệ này nói lên chánh trí của ngài.

419 Nói nhiều - Không được công nhận là đệ tử của Phật - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 447

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 447 (Cat. 9) It. 112)

Này các Tỷ-kheo, ***những Tỷ-kheo nào*** *lừa đảo ngoan cố, lắm mồm*, lắm miệng, buông thả, hỗn hào, vô lễ, không định tỉnh, này các Tỷ-kheo, ***các Tỷ-kheo ấy không phải đệ tử của Ta***. Này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy rơi khỏi Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp và Luật này.

Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào *không* lừa đảo, không lắm mồm, lắm miệng, nghiêm trang, không ngoan cố, khéo định tĩnh, này các Tỷ-kheo, ***các Tỷ-kheo ấy là đệ tử của Ta***. Này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không rơi khỏi Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp và Luật này.

Lừa đảo và ngoan cố,
Lắm mồm và buông thả,
Hỗn hào, không định tĩnh,
Những hạng người như vậy,

Không lớn mạnh trong Pháp,
Được bậc Chánh giác giảng.

Không lừa đảo lắm mồm,
Nghiêm trang và bình tĩnh,
Không ngoan cố, khéo định,
Họ lớn mạnh trong Pháp,
Được bậc Chánh giác giảng.

420 Nói nhiều, làm ít - Như kẻ chăn bò người, Không phần Sa môn hạnh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,

Nó thắng tôi, cướp tôi,"
Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,

Mưa không xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,

Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

421 Nói pháp hay giữ im lặng của bậc Thánh - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 169

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 169 (Ud 30)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, ngồi hội họp tại rạp tròn có cây kareri và câu chuyện sau đây được khởi lên: *"Tỷ-kheo đi khất thực, thưa các Hiền giả, thỉnh thoảng **mắt** được thấy sắc khả ái, thỉnh thoảng **tai** được nghe tiếng khả ái, thỉnh thoảng **mũi** được ngửi hương khả ái, thỉnh thoảng **lưỡi** được nếm khả ái, thỉnh thoảng **thân** được cảm giác xúc khả ái. Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo khất thực **được cung kính**, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, tôn kính khi đi khất thực.*

Vậy này chư Hiền, chúng ta hãy là người đi khất thực, thỉnh thoảng, mắt chúng ta được thấy sắc khả ái, thỉnh thoảng tai chúng ta được nghe tiếng khả ái, thỉnh thoảng mũi chúng ta được ngửi hương khả ái, thỉnh thoảng lưỡi chúng ta được nếm vị khả ái, thỉnh thoảng thân chúng ta được cảm giác xúc khả ái.

Chúng ta cũng được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, tôn kính khi chúng ta sẽ đi khất thực."

Câu chuyện này giữa các Tỷ-kheo ấy chưa được nói xong, thì Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiền định đứng dậy, đi đến rạp tròn có cây kareri, sau khi đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, này các Thầy ngồi ở đây nói câu chuyện gì? Và câu chuyện gì giữa các Thầy chưa được nói xong?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau bữa ăn, sau khi đi khất thực trở về, chúng con ngồi hội họp tại rạp tròn có cây kareri, và câu chuyện sau đây được khởi lên giữa chúng con: "Tỷ-kheo đi khất thực, thưa các Hiền giả, thỉnh thoảng mắt được thấy sắc khả ái... chúng ta cũng được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, tôn kính, khi chúng ta sẽ đi khất thực". Bạch Thế Tôn đây là câu chuyện giữa chúng con chưa được nói xong thì Thế Tôn đến.

- Này các Tỳ-kheo, chuyện này thật không xứng đáng cho các Thầy, là những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, khi các Thầy nói lên câu chuyện như vậy. Khi các Thầy ngồi hội họp với nhau, này các Tỷ-kheo, có hai công việc cần phải làm: **Nói pháp *hay* giữ im lặng của bậc Thánh**!

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng*** này:

8. *Vị Tỷ-kheo khất thực,*
Tự sống không nhờ người,
Chư Thiên thương vị ấy,
Nhưng nếu Tỷ-kheo ấy,
Y tựa vào danh vọng,
Chư Thiên không có thương.

422 Nói pháp hay giữ im lặng của bậc Thánh - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 171

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 171 (Ud 31)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, tại Jetavana, ngôi vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ nhiều Tỷ-kheo... (như kinh trên)... câu chuyện này khởi lên: *"Này chư Hiền, ai biết nghề gì? Ai học tập nghề gì? Nghề gì là tối thượng?"*

Ở đây, một số người nói như sau: "Huấn luyện **voi** là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Huấn luyện **ngựa** là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "**Làm xe** là nghề tối thượng." Một số người nói như sau: "Nghề **bắn cung** là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề đao kiếm là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề ấn hiệu là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề **tính toán** là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề **ước lượng** là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề **viết bài** là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề **làm thơ** là nghề tối thượng". Một số người nói như sau:

"Nghề **phỏng đoán** các nguyên nhân tự nhiên là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề **điều khiển bộ máy quốc gia** là nghề tối thượng". Đây là câu chuyện xảy ra giữa các Tỷ kheo ấy chưa được nói xong.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều... (Xem III,8...) chưa được nói xong... "Ở đây, bạch Thế Tôn... khởi lên: "Này hiền giả ai biết nghề gì... nghề điều khiển bộ máy quốc gia là nghề tối thượng ". Bạch Thế Tôn đây là câu chuyện xảy ra giữa chúng con chưa được nói xong, thì Thế Tôn đã đến".

- Này các Tỷ-kheo, chuyện này thật không xứng đáng cho các Thầy... khi các Thầy ngồi hội họp với nhau, có hai công việc cần phải làm: **Nói pháp** *hay* **giữ im lặng của bậc Thánh**.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng*** này:

9. *Ai sống không nghề nghiệp,*
Nhẹ nhàng, muốn lợi ích,
Các căn được chế ngự,
Toàn diện được giải thoát,
Không nhà, không ngã sở,
Không dục, giết ác ma,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Sống cô độc một mình.

423 Nói thật, không phẫn nộ, Của ít, thí người xin - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 75

Phẩm Phẫn Nộ – *Tiểu* I, 75

221. Bỏ phẫn nộ, ly mạn,
Vượt qua mọi kiết sử,
Không chấp trước **danh sắc**.
Khổ không theo vô sản.

222. Ai chận được phẫn nộ,
Như dừng xe đang lăn,
Ta gọi người đánh xe,
Kẻ khác, cầm cương hờ.

223. Lấy **không giận** thắng giận,
Lấy **thiện** thắng không thiện,
Lấy **thí** thắng xan tham,
Lấy **chơn** thắng hư ngụy.

224. Nói thật, không phẫn nộ,
Của ít, thí người xin,
Nhờ ba việc lành này,
Người đến gần thiên giới.

225. Bậc hiền không hại ai,

Thân thường được chế ngự,
Đạt được cảnh bất tử,
Đến đây, không ưu sầu.

226. Những người thường giác tỉnh,
Ngày đêm siêng tu học,
Chuyên tâm hướng Niết Bàn,
Mọi lậu hoặc được tiêu.

227. A-tu-la, nên biết,
Xưa vậy, nay cũng vậy,
Ngồi im, bị người **chê**,
Nói nhiều, bị người chê.
Nói vừa phải, bị chê.
Làm người không bị chê,
Thật khó tìm ở đời.

228. Xưa, vị lai, và nay,
Đâu có sự kiện này,
Người hoàn toàn bị **chê**,
Người trọn vẹn được **khen**.

229. Sáng sáng, thẩm xét kỹ.
Bậc có trí tán thán,
Bậc trí không tỳ vết,
Đầy đủ **giới định tuệ**.

230. Hạnh sáng như vàng ròng,
Ai dám chê vị ấy?
Chư thiên phải khen thưởng,
Phạm Thiên cũng tán dương.

231. Giữ ***thân*** đừng phẫn nộ,
Phòng thân khéo bảo vệ,
Từ bỏ thân làm ác,
Với thân làm hạnh lành.

232. Giữ ***lời*** đừng phẫn nộ,
Phòng lời, khéo bảo vệ,
Từ bỏ lời thô ác,
Với lời, nói điều lành.

233. Giữ ***ý*** đừng phẫn nộ,
Phòng ý, khéo bảo vệ,
Từ bỏ ý nghĩ ác,
Với ý, nghĩ hạnh lành.

234. Bậc trí bảo vệ thân,
Bảo vệ luôn lời nói
Bảo vệ cả tâm tư,
Ba nghiệp khéo bảo vệ.

424 Nói và làm - Kinh Subhùta – Tiểu III, 232

Subhùta – *Tiểu* III, 232 (199)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình thường dân ở Magadha, tên là *Subhùta*, ngài không thể sống trong gia đình, nên bỏ nhà làm người du sĩ.

Không thấy trong bộ phái của mình cái gì là chân lý và thấy Upatissa, Kolita, Sela sống hạnh phúc hoan hỷ sau khi tu hành, ngài khởi lòng tin giáo lý đức Phật và xin xuất gia. Sau khi lấy được cảm tình các vị giáo thọ sư và truyền pháp sự, ngài vào nhập thất với một đề tài thiền quán. Nhờ **phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài tuyên bố chánh trí của ngài bằng cách ôn lại sự đau khổ khi tu hành và sự hoan hỷ khi ngài được tu thiền, ngài nói lên bài kệ:

319. Đặt mình vào tại chỗ,
Không được cho thích đáng,
Một người muốn làm việc,
Nhưng không được thành tựu,
Như vậy công việc ấy,

Được xem bị thất bại.

320. Nếu từ bỏ phần thắng,
Gốc khổ được rút lên,
Nó giống kẻ đánh bạc,
Vận rủi quăng con bài,
Nếu nó quăng tất cả,
Nó chẳng khác người mù,
Không nhìn thấy con đường,
Bằng phẳng, không bằng phẳng.

321. Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Bậc Hiền trí rõ biết,
Người chỉ nói không làm.

*322. Như bông **hoa** tươi đẹp,*
*Có **sắc** nhưng không **hương**,*
*Cũng vậy **lời** khéo nói,*
*Không **làm**, không kết quả.*

323. Như bông hoa tươi đẹp,
*Có **sắc** lại có **hương**,*
*Cũng vậy **lời** khéo nói,*
*Có **làm**, có kết quả.*

425 Nói và làm - Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc lại thêm hương - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu* I, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,*
Ngộ thân là như huyễn,
Bẻ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lụt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, lời khéo nói,
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, lời khéo nói,
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đống hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.

Cũng vậy, thân sanh tử,
Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiên đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiên đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đống rác nhớp,
Quăng bỏ trên đường lớn,

Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

426 Nói ác, bị nói lại - Khổ thay lời phẩn nộ, Đao trượng phản chạm mình - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57

Phẩm Hình Phạt – *Tiểu* I, 57

129. Mọi người **sợ hình phạt**,
Mọi người **sợ tử vong**.
Lấy mình làm ví dụ
Không giết, không bảo giết.

130. Mọi người sợ hình phạt,
Mọi người **thích sống còn**;
Lấy mình làm ví dụ,
Không giết, không bảo giết.

131. Chúng sanh cầu an lạc,
Ai dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau không được lạc.

132. Chúng sanh cầu an lạc,
Không dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau được hưởng lạc.

133. Chớ nói lời ác độc,
Nói ác, bị nói lại,
Khổ thay lời phẫn nộ,
Đao trượng phản chạm mình.

134. Nếu tự mình yên lặng,
Như chiếc chuông bị bể.
Ngươi đã chứng Niết Bàn
Ngươi không còn phẫn nộ.

135. Với gậy người chăn bò,
Lùa bò ra bãi cỏ,
Cũng vậy, **già** và **chết**,
Lùa người đến mạng chung.

136. Người ngu làm điều ác,
Không ý thức việc làm,
Do tự nghiệp, người ngu,
Bị nung nấu, như lửa.

137. Dùng trượng phạt không trượng,
Làm ác người không ác.
Trong ***mười*** loại khổ đau,
Chịu gấp *một* loại khổ.

138. Hoặc khổ thọ khốc liệt,
Thân thể bị thương vong,

Hoặc thọ bệnh kịch liệt,
Hay loạn ý tán tâm.

139. Hoặc tai họa từ vua,
Hay bị vu trọng tội,
Bà con phải ly tán,
Tài sản bị nát tan.

140. Hoặc phòng ốc nhà cửa,
Bị hỏa tai thiêu đốt.
Khi thân hoại mạng chung,
Ác tuệ sanh địa ngục.

141. Không phải sống lõa thể
Bện tóc, tro trét mình,
Tuyệt thực, lăn trên đất,
Sống nhớp, siêng ngồi xổm,
Làm con người được sạch,
Nếu không trừ nghi hoặc.

142. Ai sống tự trang sức,
Nhưng an tịnh, nhiếp phục,
Sống kiên trì, phạm hạnh,
Không hại mọi sinh linh,
Vị ấy là phạm chí,
Hay Sa môn, khất sĩ.

143. Thật khó tìm ở đời,
Người ***biết thẹn, tự chế***,
Biết tránh né chỉ trích
Như ngựa hiền tránh roi.

144. *Như ngựa hiền chạm roi,*
Hãy nhiệt tâm, hăng hái,
Với ***tín***, ***giới***, *tinh* ***tấn***,
Thiền ***định*** *cùng* ***trạch*** *pháp.*
Minh hạnh *đủ*, ***chánh niệm***,
Đoạn khổ này vô lượng.

145. **Người trị thủy** dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn ván,
Bậc tự điều, điều thân.

427 Năm Trăm Patàcàrà – Tiểu III, 609

Năm Trăm Patàcàrà – *Tiểu* III, 609 (50)

Trong thời đức Phật hiện tại, chúng sanh trong những gia đình khá giả, tại nhiều chỗ khác nhau, lấy chồng, có con, sống lo việc bếp nước trong gia đình. Họ đều chịu sự đau khổ khi con của họ bị ***chết***.

Rồi họ đi tìm đến Patàcàrà, đảnh lễ nàng, ngồi xuống một bên nàng và nói cho nàng biết nỗi đau khổ của họ. Patàcàrà, làm cho họ vơi bớt sự đau khổ, nói lên những bài kệ như sau:

137. ***Ông không biết con đường,***
Nó đến hay nó đi,
Từ đâu con trai đến,
Ông lại khóc: "Con tôi".

138. ***Ông đâu biết con đường,***
Nó đến hay nó đi,
Ông khóc nó làm gì?
Pháp hữu tình là vậy.

129. ***Không có ai yêu cầu,***
Từ chỗ kia, nó đến,
Không có ai cho phép,

Từ chỗ này, nó đi,
Từ đâu, nó đến đây!
Được sống bấy nhiêu ngày.

130. ***Từ chỗ này nó đến,***
Từ chỗ kia, nó đi,
Nó đến một con đường!
Nó đi một con đường,
Mệnh chung, hình sắc người,
Luân hồi, nó sẽ đi!
Đến vậy, đi như kia,
Ở đây, khóc than gì?

Sau khi nghe nàng giảng, họ đều cảm thấy dao động và xin xuất gia, dưới sự hướng dẫn của Patàcàrà. Sau khi tinh cần **triển khai thiền quán**, chứng đạt được quả A-la-hán, với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Suy tư trên quả chứng của mình, các vị ấy lập lại bài kệ giáo hóa của Patàcàrà và cộng thêm những bài kệ của chính mình như sau:

131. Cây tên, khó thấy được,
Từ tim ta, nhổ lên:
Nàng diệt sầu vì con,
Sầu ấy ám ảnh ta.

132. Nay cây tên được nhổ,
Không dục cầu, tịch tịnh,
Ta quy y ẩn sĩ,
Phật, Pháp và chúng Tăng.

Về sau Tỷ-kheo-ni này rất giỏi về lời dạy của Patàcàrà, nên chúng được gọi là: tùy thuộc của Patàcàrà.

428 Năm căn - Trưởng lão Godatta - Kinh Godatta – Tiểu III, 355

Godatta – *Tiểu* III, 355 (245)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình lữ hành và đặt tên là *Godatta*. Sau khi cha chết, ngài sắp đặt nhà cửa, đem theo năm trăm cỗ xe hàng hóa, đi chỗ này chỗ khác, sống bằng nghề buôn bán.

Một hôm, một con ***bò*** ngã quỵ xuống đường, trong khi kéo xe, và các người làm công của ngài không thể đỡ con bò đứng dậy được, ngài tự đi đến đánh con bò rất nặng.

Con bò tức giận vì **sự tàn bạo** của ngài nói lên giọng người: *"Này Godatta, đã lâu ta đem tất cả sức lực ta kéo gánh nặng cho ông, nhưng nay ta không đủ sức kéo nên phải ngã quỵ xuống, ông đánh đập ta tàn nhẫn. Vậy chỗ nào ông tái sanh, ta cũng sẽ sanh làm kẻ thù của ông để làm hại ông!"*.

Ngài nghe vậy rất lấy làm xúc động, tự nghĩ: "Sao lại sống làm hại các loài hữu tình như vậy?". Rồi ngài từ bỏ tất cả tài sản, xin xuất gia với một vị Trưởng lão, và sau một thời gian chứng quả A-la-hán.

Một hôm, khi ngài đang hưởng thọ sự an lạc giải thoát, ngài thuyết pháp cho chúng xuất gia và tại gia về các pháp thế gian:

659. Như con bò giống tốt,
Được huấn luyện tốt đẹp,
Bị cột vào gánh nặng,
Mang gánh nặng kéo đi,
Bị áp đè quá nặng,
Không lật đổ gánh nặng.

660. ***Cũng vậy, ai nhiều tuệ,***
Như nước ở trong biển,
Không khinh miệt người khác,
Thánh pháp *là như vậy,*
Đối với các hữu tình.

661. Sống trong vòng thời gian,
Bị thời gian hàng phục,
Hữu, phi hữu chi phối,
Loài Người chịu đau khổ,
Con cháu họ sầu ưu,
Chính ngay trong đời này.

662. Hân hoan, khi được ***lạc****,*
Gặp ***khổ*** *lại chán chường,*
Kẻ ngu bị não hại,

Chi phối cả hai đường,
Không thấy được như thật.

663. Những ai giữa khổ lạc,
***Người dệt** không chi phối,*
Đứng vững như cột cửa,
Không hân hoan, chán chường.

*664. Đối với **được** hay **mất**,*
Với danh, với không danh,
*Đối với **chê** hay **khen**,*
Với khổ hay với lạc.

665. Chúng tôi dính chỗ nào,
Như giọt nước trên sen,
Bậc anh hùng mọi chỗ,
Được lạc, không bị bại.

666. Người đúng pháp không được,
Người được, không đúng pháp,
*Đúng pháp nhưng **không** được,*
*Hơn **được** không đúng pháp.*

667. Người có danh, ít trí,
Người có trí, không danh,
*Không **danh**, nhưng có **trí**,*
Hơn ít trí, có danh.

668. Được khen bởi kẻ ngu,
Bị chê bởi kẻ trí,
*Được kẻ trí **chê** bai,*
*Hơn được người ngu **khen**.*

669. Lạc do dục đem lại,
Khổ do viễn ly sanh,
***Khổ** do **viễn ly** sanh,*
*Hơn **lạc** do **dục** sanh.*

670. Làm phi pháp để sống,
Làm đúng pháp, có chết,
*Làm **đúng** pháp, có **chết**,*
*Hơn **sống**, làm **phi pháp**.*

671. Ai đoạn dục, phẫn nộ,
Tâm tịnh hữu, phi hữu,
Sống ở đời, không ái,
Không thương yêu ghét bỏ.

*672. Sau khi tu **Giác chi,***
Các căn và các lực,
Đạt tịch tịnh tối thắng,
Chứng Niết-bàn vô lậu.

429 Năm căn - Trưởng lão Gotama - Kinh Gotama – Tiểu III, 331

Gotama – *Tiểu* III, 331 (239)

Sanh ở Sàvatthi trước khi đức Phật ra đời, trong một gia đình Bà-la-môn từ Udicca. Ngài lớn lên, rất giỏi các tập Vệ đà và là một vị hùng biện vô địch.

Rồi Thế Tôn ra đời, chuyển bánh xe pháp sau khi hóa độ Yasa với các người bạn, đã đi đến Sàvatthi theo lời mời khẩn thiết của Anàthapindika (Cấp-cô-độc), Bà-la-môn Gotama thấy Thế Tôn, nghe pháp và xin xuất gia. Theo chỉ giáo của bậc Đạo Sư, ngài được một Tỷ-kheo độ cho xuất gia, và được chứng quả A-la-hán **trong khi đang cạo tóc**.

Sau khi sống một thời gian dài ở nước Kosala, ngài trở về Sàvatthi. Nhiều bà con của ngài, một số Bà-la-môn nổi tiếng đến viếng ngài và hỏi ngài những giáo lý chỉ đạo nào là phổ thông mà ngài nghĩ là cần phải thực hành. Ngài nói với họ như sau:

587. Hãy biết hạnh phúc mình,
Quan sát lời nghe giảng,
Đây cái gì thích hợp,
Sa-môn hạnh mình theo.

588. Bạn kẻ thiện trong đạo,
Hành học pháp rộng lớn,
Khéo nghe bậc Đạo Sư,
Đây hợp Sa-môn hạnh.

589. Với tâm kính chư Phật,
Trọng Chánh pháp như thật,
Và mến quý chư Tăng,
Đây hợp Sa-môn đạo.

590. ***Giữ uy nghi, đi lại,***
Mạng sống tịnh, không chê,
Tư tưởng khéo ổn định,
Đây hợp Sa-môn đạo.

591. Điều làm hay không làm,
Uy nghi được ái kính,
An trú tăng thượng tâm,
Đây hợp Sa-môn đạo.

592. Sàng tọa tại rừng núi,
Xa vắng ít ồn ào,
Thân cận bậc Mâu-ni,
Đây hợp Sa-môn đạo.

593. Giới hạnh và học nhiều,

Như thật nghiên cứu pháp,
Thiền quán những sự thật,
Đây hợp Sa-môn đạo.

594. ***Tu quán trên vô thường,***
Tưởng vô ngã, bất tịnh,
Không ưa thích tục sự,
Đây hợp Sa-môn đạo.

595. Tu tập các ***Giác chi,***
Thần túc, căn và lực,
Tu ***Chánh đạo Tám ngành****,*
Đây hợp Sa-môn đạo.

596. Mâu-ni bỏ khát ái,
Đập tan gốc lậu hoặc,
Hãy an trú giải thoát,
Đây hợp Sa-môn đạo.

Như vậy, ngài tán thán các hạnh thích hợp với đời sống một ẩn sĩ, đề cao khả năng của Tăng chúng, và chỉ rõ sự bất lực của một ẩn sĩ không theo Chánh pháp.

Rồi các Bà-la-môn ấy hoàn toàn chấp nhận giới luật, được an trú trong Chánh pháp.

430 Năm căn - Trưởng lão Nhàlaka Muni - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275

Nhàlaka Muni – *Tiểu* III, 275 (220)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong gia tộc Bà-la-môn, được giáo dục trong văn chương Vệ-đà, ngài được biết là vị đã đậu cấp bực Nhàlaka (cấp bực tắm rửa). Trở thành một ***ẩn sĩ***, ngài sống trong một khu rừng cách xa Vương Xá khoảng ba do-tuần, sống với lúa hoang và thờ lửa.

Đức Thế Tôn, thấy được điều kiện trở thành một vị A-la-hán chói sáng trong tâm ngài, như ánh sáng trong một cái ghè.

Thế Tôn đến tại am thất của ngài, ngài vui vẻ đón tiếp đức Phật, thỉnh đức Phật dùng cơm ngài nấu và như vậy ba ngày trôi qua. Ngày thứ tư, Thế Tôn nói: *"Ông hết sức yếu ớt, làm sao ông sống với đồ ăn như thế này?"*. Rồi đức Phật giảng về **hạnh biết đủ** và thuyết pháp cho ngài. Và từ quả Dự Lưu ngài chứng quả A-la-hán.

Thế Tôn xác chứng quả vị của ngài và ra đi. Ngài vẫn ở tại chỗ cũ, nhưng rồi bị đau vì tê liệt. Bậc Đạo Sư lại đến thăm và hỏi ngài về sức khỏe:

435. Bị bệnh gió chi phối,
Ông sống trong rừng sâu,
Chỗ khất thực hạn chế,
Thân gầy mòn ốm yếu.
Tỷ-kheo sẽ làm gì,
Với thân thể như vậy.

436. Thân con được tràn ngập,
Với hỷ lạc tỏa rộng,
Dầu có bị gầy ốm,
Con sẽ sống trong rừng.

*437. Tu tập **Bảy giác chi,***
***Năm căn và Năm lực**,*
*Đầy đủ **thiền tế nhị**,*
Con sống, không lậu hoặc.

438. Thoát khỏi các kết sử,
Tâm tịnh, không uế nhiễm,
Thường hằng, khéo quán sát,
Con sống không lậu hoặc.

439. Mọi lậu hoặc nội ngoại,
Trước có mặt trong con,
Tất cả bị chặt đứt,
Không dư, không khởi nữa.

*440. **Năm uẩn** được liễu tri,*
Chúng đứng, rễ chặt đứt,
Khổ diệt đã đạt được,
Nay không còn tái sanh.

431 Năm căn - Trưởng lão Pàràpariya - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375

Pàràpariya – *Tiểu* III, 375 (249)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi, làm một con Bà-la-môn nổi tiếng, và khi lớn lên ngài được gọi theo tên gia tộc Pàrapara là *Pàràpariya*.

Được khéo giáo dục về văn hệ Bà-la-môn, một hôm ngài đi đến tịnh xá Jetavana trong khi Thế Tôn đang thuyết pháp, và đến ngồi nghe, gần phía bên ngoài hội chúng. Bậc Đạo Sư, nhận xét tâm tánh ngài, **dạy kinh "Căn tu tập** Indriyabhàvanà", nghe xong, ngài khởi lòng tin, xin xuất gia.

Sau khi học kinh này thuộc lòng, ngài suy tư trên ý nghĩa, nghĩ rằng: *"Trong những bài kệ, ý nghĩa được xuất hiện như thế này, thế này"*. Sau khi suy tư về vấn đề các căn cảm thọ, ngài **phát triển thiền quán** và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Về sau, ngài nói lên thiền định của ngài với những bài kệ như sau:

726. Khi Tỷ-kheo tên là,
Pàràpariya,
Ngồi độc cư một mình,

Viễn ly, tu thiền định,
Những tâm tư như sau,
Được khởi lên nơi ngài:

727. Có gì là thứ lớp,
Là giới cấm, động tác?
Con người làm phận mình,
Không làm hại một ai?

*728. Các **căn** của loài Người,*
Làm lợi ích, làm hại,
Không hộ trì, làm hại,
Có hộ trì, làm lợi.

*729. **Người chế ngự các căn,***
Người phòng hộ các căn,
Người làm bổn phận mình,
Không làm hại một ai.

*730. Con **mắt** đi đến **sắc**,*
Không chế ngự ngăn chận,
Không thấy các nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

*731. Lỗ **tai** đi đến **tiếng**,*
Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy sự nguy hiểm,

Vị ấy không thoát khổ.

732. Không thấy sự xuất ly,
*Thọ hưởng các mùi **hương**,*
Vị ấy không thoát khổ,
Vì tham đắm các hương.

733. Nhớ chua ngọt tối thượng,
*Nhớ **vị** đắng tối thượng,*
*Bị **ái vị** nô lệ,*
Tâm không thể giác tỉnh.

*734. Tưởng nhớ các cảm **xúc**,*
Đẹp đẽ và khoái cảm,
Đam mê, duyên tham ái,
Gặp nhiều loại đau khổ.

735. Ý đối các pháp này
Tất cả là năm pháp,
Không có thể phòng hộ,
Khổ đi theo vị ấy.

*736. Phần lớn các **thân** xác,*
Đầy tràn mủ và máu,
Do người thù thắng làm,
Thành hộp đẹp tô màu.

737. Cay đắng như vị ngọt,
Khổ do khả ái buộc,
Như dao bén dính mật,
Kẻ tham đâu có biết.

738. ***Ai tham đắm nữ sắc,***
Nữ vị, nữ xúc chạm,
Ai mê say nữ hương,
Gặp nhiều loại đau khổ.

739. Mọi dòng từ nữ nhân,
Năm loại tràn năm xứ,
Người có tinh tấn lực,
Có thể ngăn chận chúng.

740. Người có đích, trú pháp,
Người thiện xảo, sáng suốt,
Hoan hỷ làm nghĩa vụ,
Liên hệ đến pháp, nghĩa.

741. Chìm trong việc lợi tạm,
Hãy bỏ việc không lợi,
Nếu nó nghĩ việc ấy,
Không phải việc nên làm,
Vị ấy không phóng dật,
Sáng suốt thấy rõ vậy.

742. Nếu là việc làm tốt,
Hân hoan hành đúng pháp,
Hãy nắm việc làm ngay,
Đấy thật lạc tối thượng.

743. Với phương tiện cao thấp,
Lừa dối các người khác,
Đánh giết, làm sầu khổ,
Hung bạo, áp đảo người.

*743. **Như người mạnh đẽo gỗ,***
Dùng nêm đánh bật nêm,
Cũng vậy là kẻ thiện,
Dùng căn đánh bật căn.

*745. Tu tập **tín, tấn, định,***
*Huấn luyện **niệm, trí tuệ,***
Dùng năm đánh đổ năm,
Không tỳ vết bước tới.

746. Là vị Bà-la-môn,
Người có đích, trú pháp,
Làm theo giáo huấn Phật,
***Làm toàn diện, toàn lực**,*
Người ấy hưởng an lạc.

432 Năm căn - Trưởng lão Tàlaputta - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – *Tiểu* III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên hay cười*.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?

1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt ***tham*** *tâm,*
Đoạn luôn cả ***sân***, ***si***,

Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.

1094. Khi nào ta thấy được,
***Thân** này là vô thường,*
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?

1095. Khi nào ta sẽ lấy,
Gươm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?

1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút gươm,
***Gươm do tuệ tạo thành**,*
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không não hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với ***trí tuệ****,*
Bốn sự thật *khéo giảng,*
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?

*1101. Khi nào ta **bị nói**,*
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?

1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?

1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sĩ đi.
Khi nào sẽ là vậy?

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hãi hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?

II

1108. Nhiều năm ta được ngươi,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Ngươi sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, ***hỡi này tâm,***
Do vì lý do gì,
Ngươi không có chuyên tâm?

1109. Này tâm, phải chăng ngươi,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, ngươi không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
*Tìm cầu **đạo bất tử.***

*1112. **Vị nói điều khó nói,***
Tối thượng loài hai chân,
Bậc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các ***dục*** *có nhiều vẻ.*
Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc*.*
Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ*,*
Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,
Tiếng chim công, chim cò,
Chỗ trú xứ ưu tiên,
Của loài beo, loài cọp,
Ngươi sống tại chỗ ấy,
Chớ chờ đợi về thân,
Chớ có quá đam mê,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1115. ***Hãy tu thiền, Căn, Lực,***
Hãy tu Định Giác chi,
Hãy giác chứng Ba Minh,
Trong lời dạy đức Phật,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1116. ***Hãy tu tập con đường,***
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có ***Tám ngành,***
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. Hãy như lý quán sát,
Các uẩn *là đau khổ,*
Hãy từ bỏ xa ngươi,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. Hãy như lý tuệ quán,
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm ngươi,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyền rủa,
Khi khất thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay ngươi có chú tâm,
Vào lời dạy Bổn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. ***Hãy đi trên con đường,***
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Như trăng vào tháng tròn,
Không có bợn mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. *Hãy sống trong rừng núi,*
Ăn đồ ăn khất thực,
Sống tại chỗ nghĩa địa,
Mặc y lượm đống rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. ***Như người đã trồng cây,***
Liền tìm cho được trái,
Nay ngươi ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ ngươi đã làm,
Khi ngươi khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.

1123. Ngươi, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của ngươi.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.

1124. ***Ta đi tới xuất gia,***
Không phải vì bất hạnh*,*
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,

*Này **tâm**, đối với ngươi.*

*1125. **Ít dục** được tán dương,*
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
*Như vậy, hỡi này **tâm**,*
Khi ngươi khích lệ ta,
Còn nay ngươi đi ngược,
***Điều ngươi trước quen làm**.*

1126. Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
***Tất cả đã quăng bỏ**,*
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.

*1127. Này **tâm**, khắp mọi nơi,*
Ta làm theo lời ngươi,
Trải qua nhiều đời sống,
Ngươi không tức giận ta,
Và thân nội sanh này,
Là lòng ngươi biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,

Khổ do chính ngươi tạo.

1128. ***Này tâm, chính ngươi làm,***
Tác thành con người ta,
Chính ngươi làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1129. *Chính do nhân nhà ngươi,*
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do ngươi tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngạ quỷ,
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1130. ***Ngươi sẽ không lừa ta,***
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Ngươi chơi lừa phỉnh ta,

Như chơi với người điên,
*Này **tâm**, hãy nói ta,*
Chỗ nào ta lỗi lầm.

*1131. **Trước tâm này lang thang,***
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.

1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
*Xác định **đời vô thường**,*
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bộc lưu,
Rất khó được vượt qua.

1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

*1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,*
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hai miệng,
Gớm ghiếc thay cái vật,
Đầy chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đảnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đấy ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm ngươi thích,
Ngươi tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bón phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như ***người chủ nhà****,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

*Giống như **người chủ nhà**,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dẫn ngươi,
Rơi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. Với ngươi khéo nhiếp phục,
Khéo an trú vững vàng,
*Như người huấn luyện **ngựa**,*
Với con ngựa thuần thục,
Ta có thể dẫn bước,
*Trên **con đường an lành**,*
Con đường được những vị,
***Hộ trì tâm** thường dùng.*

*1142. **Ta sẽ trói chặt ngươi,***
Vào đối tượng cần thiết,
*Như con **voi** bị dây,*
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì ngươi,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, ngươi sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

*1143. Với **tuệ**, chặt tà đạo,*

*Với **lực**, chận, hướng chánh,*
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Ngươi sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Này tâm, ngươi dẫn ta,
*Đến **ngôi làng thô lỗ**,*
Khiến trú vào thế lực,
*Của **bốn tưởng điên đảo**,*
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Ngươi vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đấy, không có người,
Trong rừng ngươi sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Ngươi sẽ đến bờ kia.

1146. Những ai còn rơi vào,
Thế lực ý muốn ngươi,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc ngươi cho,

Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.
Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ ngươi,
Hỡi này ***tâm*** *của ta.*

433 Năm căn - Trưởng lão ni - Kinh Vijjayà – Tiểu III, 624

Vijjayà – *Tiểu* III, 624 (57)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Ràjagaha (Vương Xá) trong một gia đình thường dân, khi lớn lên nàng trở thành bạn của Khemà, đưa nàng trở thành Trưởng lão Ni, khi ấy còn là nữ cư sĩ.

Khi nghe Khemà xuất gia, nàng nói: ***"Khemà là hoàng hậu còn xuất gia được, huống nữa là ta"***. Nàng đi đến Khemà, và Khemà biết tâm nguyện căn cơ của nàng nên thuyết pháp, khiến nàng suy tư đến sanh lão bệnh tử và tìm được an ổn trong đạo pháp.

Rồi Khemà cho nàng xuất gia, nàng hầu hạ, học hỏi làm tròn bổn phận của mình, tu tập **thiền quán** và khi trí tuệ thuần, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Rồi suy tư trên quả chứng của mình nàng nói lên sự sung sướng phấn khởi của nàng:

169. Bốn lần và năm lần,
Ta ra khỏi tinh xá,
Tâm không được an tịnh,
Không chế ngự được tâm.

170. Ta đến Tỷ-kheo-ni,
Ta hỏi, đàm luận pháp,
Nàng thuyết pháp cho ta,
*Về **giới** và về **xứ**.*

*171. **Bốn sự thật bậc Thánh**,*
*Về **các căn, các lực**,*
***Giác chi, Tám đường chánh**,*
Đạt đạo tối thượng nghĩa.

*172. **Nghe lời vị ấy dạy,***
Ta làm theo giáo huấn,
Trong đêm canh thứ nhất,
Ta nhớ đến đời trước.

173. Trong đêm canh chặng giữa,
Thiên nhãn được thanh tịnh,
Trong đêm canh cuối cùng,
Khối si ám tan tành.

174. Từ đấy ta được sống,
Biến mãn thân hỷ lạc,
Đêm thứ bảy, duỗi chân,
Khối si ám tan tành.

434 Năm dục trưởng dưỡng - Nước xoáy là đồng nghĩa với 5 dục trưởng dưỡng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 448 (Cat. 10) (It. 113)

Này các Tỷ-kheo, ví như có người bị dòng sông cuốn trôi, dòng sông đẹp đẽ, dễ thương. Có người có mắt, đứng trên bờ thấy người ấy, nói rằng: *"Này người kia, tuy người bị cuốn trôi bởi dòng sông đẹp đẽ dễ thương nhưng ở dưới kia có một cái hồ, đầy sóng và nước xoáy, đầy cá sấu và quỷ Dạ-xoa, nếu Ông đến chỗ ấy, Ông sẽ bị chết, hay đau khổ gần như chết"*. Rồi người ấy, sau khi nghe tiếng của người kia, liền với tay và với chân, **bơi ngược dòng**.

Này các Tỷ-kheo, Ta ví dụ này là để giải thích ý nghĩa. Ở đây, ý nghĩa là như sau:

- Dòng sông, là đồng nghĩa với ***ái***.
- Sắc khả ái dễ thương, là đồng nghĩa với ***sáu nội xứ***.
- Cái hồ ở dưới, là đồng nghĩa với ***năm hạ phần kiết sử***.

- Sóng, là đồng nghĩa với ***phẫn nộ, ưu não***.
- Nước xoáy, là đồng nghĩa với ***năm dục tăng trưởng***.
- Cá sấu, với quỷ Dạ-xoa, là đồng nghĩa với ***đàn bà***.
- Ngược dòng, là đồng nghĩa ***xuất ly***.
- Tinh tấn với tay với chân, là đồng nghĩa với ***tinh cần tinh tấn***.
- Người có mắt đứng trên bờ, là ***Như Lai, bậc A-la-hán***, Chánh Đẳng Giác.

*Cùng với sự đau **khổ**,*
Hãy từ bỏ các dục,
Mong cầu trong tương lai,
An ổn khỏi khổ ách,
Chơn chánh hiểu biết rõ,
Tâm khéo được giải thoát,
Tại đấy, ở tại đấy,
Cảm xúc được giải thoát,
Vị ấy đạt hiểu biết,
Phạm hạnh được thành tựu,
Đến tận cùng thế giới,
Đến được bờ bên kia.
Vị ấy được gọi vậy.

435 Năm dục trưởng dưỡng - Gương nhiếp phục dục - Kinh Sabbhakàma – Tiểu III, 281

Sabbhakàma – *Tiểu* III, 281 (223)

Trong thời đức Phật hiện tại, sau khi đức Phật nhập diệt, ngài sanh ở Vesàli, thuộc gia đình quý tộc và được đặt tên là *Sabbhakàma*.

Khi đến tuổi trưởng thành, thuận theo chí hướng xuất ly, ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của *Tôn giả Sàriputta* (Xá-lợi-phất). Trong khi đi học tập, ngài trở về Vesàli với bậc y chỉ sư của mình và về thăm gia đình.

Vợ ngài lúc trước, buồn khổ, gầy mòn, áo xiêm không săn sóc, nước mắt chạy quanh, chào ngài và đứng một bên. Thấy vợ cứ như vậy, lòng thương hại khởi lên, và quên mất chí hướng xuất trần, ngài để cho **dục** vọng nổi lên.

Như con **ngựa** khéo luyện tập bị roi đánh, ưu não khởi lên và ngài đi đến nghĩa địa để **quán bất tịnh**. **Thiền định được chứng đạt, thiền quán được triển khai**, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi *nhạc phụ* của ngài dắt vợ cũ của ngài đến, trang điểm thật đẹp mắt, và với một số tùy tùng đông đảo, đi đến tinh xá để gặp ngài và kéo ngài trở lui với đời sống gia đình. Nhưng ngài tuyên bố với mọi người là ngài đã từ bỏ các **dục** vọng như vậy, với những bài kệ như sau:

453. ***Con vật hai chân này,***
Bất tịnh và hôi thối,
Đầy các loại tử thi,
Từ đấy, nước rỉ chảy.

454. ***Nai*** *trốn, dùng bẫy sập,*
Với ***cá*** *dùng câu móc,*
Với ***khỉ****, dùng hầm hố,*
Phàm phu *bị bắt vậy.*

455. ***Sắc, tiếng, vị, hương, xúc,***
Khả ái và thích ý,
Năm dục trưởng dưỡng này,
Được tiếng trong ***nữ sắc****.*

456. *Phàm phu* ***tâm*** *say đắm,*
Chạy theo hưởng nữ sắc,
Tăng nghĩa địa hãi hùng,
Chất chứa sự tái sanh.

457. Ai tránh né nữ sắc,
Như chân tránh đầu rắn,
Chánh niệm, vượt qua được,
Kẻ đầu độc thế giới.

458. Thấy nguy hiểm trong dục,
An ổn trong viễn ly,
Thoát khỏi tất cả dục,
Ta đạt lậu hoặc tận.

436 Năm lực - Trưởng lão Adhimutta - Kinh Adhimutta – Tiểu III, 370

Adhimutta – *Tiểu* III, 370 (248)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh là con người chị của Trưởng lão *Sankicca*.

Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của cậu ngài, và khi còn là Sa-di, đã chứng quả A-la-hán. Sống hưởng an lạc giải thoát, ngài muốn thọ Đại giới và đi về nhà để xin phép bà mẹ.

Khi ngài đi, ngài bị các kẻ ***cướp*** bắt ngài và muốn dâng ngài để tế thần. Các tên cướp tấn công ngài nhưng ngài đứng, không khuất phục.

Tên tướng cướp lấy làm ngạc nhiên, tán thán ngài và nói:

705. Vì mục đích tế đàn,
Hoặc vì đích tài sản,
Những người chúng tôi giết,
Từ trước cho đến nay,
Không ai không sợ hãi,
Họ run sợ, rên xiết.

*706. Nhưng ngài **không** khiếp sợ,*

Dung sắc càng hòa duyệt,
Vì sao ngài không than,
Trong đại nạn như vậy?

Adhimutta trả lời:

707. Chủ cướp! ***Tâm*** *không khổ,*
Với người không kỳ vọng,
Mọi sợ hãi vượt qua,
Với người kiết sử đoạn.

708. Nhờ đoạn nhân sanh hữu,
Pháp được thấy như thật,
Đối chết, không sợ hãi,
Nhờ gánh nặng đặt xuống.

709. Phạm hạnh ta khéo hành,
Con đường khéo tu tập,
Ta không có sợ chết,
Khi bệnh hoạn được diệt.

710. Phạm hạnh ta khéo hành,
Con đường khéo tu tập,
Hữu *được thấy không ngọt,*
Như bỏ độc dược uống.

711. Bờ kia đến, không thủ,

Việc làm xong, vô lậu,
Bằng lòng, thọ mạng diệt,
Như thoát lò sát sinh.

712. ***Pháp tánh*** *đạt, tối thượng,*
Ở đời, tuyệt sở hữu.
Như thoát ngôi nhà cháy,
Trong chết không sầu muộn.

713. Phàm có vật tụ họp,
Được sanh hữu chỗ nào,
Tuyệt đường mọi xuất ly,
Đại ẩn sĩ nói vậy.

714. Ai hiểu rõ như vậy,
Như đức Phật đã thuyết,
Không còn nắm ***sanh hữu****,*
Như hòn sắt cháy đỏ.

715. ***Quá khứ ta không có,***
Tương lai, hiện tại không,
Các hành không thực hữu,
Ở đây, than khóc gì?

716. ***Thanh tịnh pháp sanh khởi,***
Thanh tịnh hành tiếp tục,
Bậc thấy được như thật,

Không sợ hãi, thưa ngài.

717. Với tuệ, thấy thế giới,
Giống như cỏ, thân cây,
Không có tánh ngã sở,
Không sầu muộn, không ngã.

718. Ta nhàm chán thân sắc,
Không ham có sanh hữu,
Khi thân này hoại diệt,
Sẽ không có thân khác.

719. Với thân ta, ngươi làm,
Hãy làm như ý muốn,
Ta không vì duyên ấy,
*Sẽ khởi lên **sân**, **ái**.*

720. Kẻ ấy nghe nói vậy,
Hy hữu, lông dựng ngược,
Quăng bỏ cả đao kiếm,
Thanh niên nói với ta.

721. Tôn giả hành hạnh gì,
Ai Đạo Sư Tôn giả,
Ngài theo lời ai dạy,
Được tánh không sầu não?

Adhimutta:

722. Bậc toàn trí, toàn kiến,
Thắng giả, giáo sư ta,
Đại từ bi Đạo Sư,
Y vương toàn thế giới.

723. Pháp này vị ấy giảng,
Đưa đến đạt vô thượng,
Theo lời dạy vị ấy,
Được ***tánh không sầu não****.*

724. Kẻ cướp nghe đại sĩ,
Khéo thuyết giảng như vậy,
Chúng liền quăng vất bỏ,
Đao gươm và vũ khí,
Một số bỏ nghề chúng,
Một số xin xuất gia.

725. Sau khi chúng xuất gia,
Trong giáo pháp Thiện Thệ,
Họ tu tập ***Giác Chi,***
Năm lực*, thành bậc trí.*
Tâm hân hoan, ý mãn,
Các căn cảm xúc được,
Niết-bàn đạo, vô vi.

437 Năm lực - Trưởng lão Godatta - Kinh Godatta – Tiểu III, 355

Godatta – *Tiểu* III, 355 (245)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình lữ hành và đặt tên là *Godatta*. Sau khi cha chết, ngài sắp đặt nhà cửa, đem theo năm trăm cỗ xe hàng hóa, đi chỗ này chỗ khác, sống bằng nghề buôn bán.

Một hôm, một con ***bò*** ngã quỵ xuống đường, trong khi kéo xe, và các người làm công của ngài không thể đỡ con bò đứng dậy được, ngài tự đi đến đánh con bò rất nặng.

Con bò tức giận vì **sự tàn bạo** của ngài nói lên giọng người: *"Này Godatta, đã lâu ta đem tất cả sức lực ta kéo gánh nặng cho ông, nhưng nay ta không đủ sức kéo nên phải ngã quỵ xuống, ông đánh đập ta tàn nhẫn. Vậy chỗ nào ông tái sanh, ta cũng sẽ sanh làm kẻ thù của ông để làm hại ông!"*.

Ngài nghe vậy rất lấy làm xúc động, tự nghĩ: "Sao lại sống làm hại các loài hữu tình như vậy?". Rồi ngài từ bỏ tất cả tài sản, xin xuất gia với một vị Trưởng lão, và sau một thời gian chứng quả A-la-hán.

Một hôm, khi ngài đang hưởng thọ sự an lạc giải thoát, ngài thuyết pháp cho chúng xuất gia và tại gia về các pháp thế gian:

659. Như con bò giống tốt,
Được huấn luyện tốt đẹp,
Bị cột vào gánh nặng,
Mang gánh nặng kéo đi,
Bị áp đè quá nặng,
Không lật đổ gánh nặng.

*660. **Cũng vậy, ai nhiều tuệ,***
Như nước ở trong biển,
Không khinh miệt người khác,
***Thánh pháp** là như vậy,*
Đối với các hữu tình.

661. Sống trong vòng thời gian,
Bị thời gian hàng phục,
Hữu, phi hữu chi phối,
Loài Người chịu đau khổ,
Con cháu họ sầu ưu,
Chính ngay trong đời này.

*662. Hân hoan, khi được **lạc**,*
*Gặp **khổ** lại chán chường,*
Kẻ ngu bị não hại,

Chi phối cả hai đường,
Không thấy được như thật.

663. Những ai giữa khổ lạc,
***Người dệt** không chi phối,*
Đứng vững như cột cửa,
Không hân hoan, chán chường.

*664. Đối với **được** hay **mất**,*
Với danh, với không danh,
*Đối với **chê** hay **khen**,*
Với khổ hay với lạc.

665. Chúng tôi dính chỗ nào,
Như giọt nước trên sen,
Bậc anh hùng mọi chỗ,
Được lạc, không bị bại.

666. Người đúng pháp không được,
Người được, không đúng pháp,
*Đúng pháp nhưng **không** được,*
*Hơn **được** không đúng pháp.*

667. Người có danh, ít trí,
Người có trí, không danh,
*Không **danh**, nhưng có **trí**,*
Hơn ít trí, có danh.

668. Được khen bởi kẻ ngu,
Bị chê bởi kẻ trí,
*Được kẻ trí **chê** bai,*
*Hơn được người ngu **khen**.*

669. Lạc do dục đem lại,
Khổ do viễn ly sanh,
***Khổ** do **viễn ly** sanh,*
*Hơn **lạc** do **dục** sanh.*

670. Làm phi pháp để sống,
Làm đúng pháp, có chết,
*Làm **đúng** pháp, có **chết**,*
*Hơn **sống**, làm **phi pháp**.*

671. Ai đoạn dục, phẫn nộ,
Tâm tịnh hữu, phi hữu,
Sống ở đời, không ái,
Không thương yêu ghét bỏ.

*672. Sau khi tu **Giác chi,***
Các căn và các lực,
Đạt tịch tịnh tối thắng,
Chứng Niết-bàn vô lậu.

438 Năm lực - Trưởng lão Gotama - Kinh Gotama – Tiểu III, 331

Gotama – *Tiểu* III, 331 (239)

Sanh ở Sàvatthi trước khi đức Phật ra đời, trong một gia đình Bà-la-môn từ Udicca. Ngài lớn lên, rất giỏi các tập Vệ đà và là một vị hùng biện vô địch.

Rồi Thế Tôn ra đời, chuyển bánh xe pháp sau khi hóa độ Yasa với các người bạn, đã đi đến Sàvatthi theo lời mời khẩn thiết của Anàthapindika (Cấp-cô-độc), Bà-la-môn Gotama thấy Thế Tôn, nghe pháp và xin xuất gia. Theo chỉ giáo của bậc Đạo Sư, ngài được một Tỷ-kheo độ cho xuất gia, và được chứng quả A-la-hán **trong khi đang cạo tóc**.

Sau khi sống một thời gian dài ở nước Kosala, ngài trở về Sàvatthi. Nhiều bà con của ngài, một số Bà-la-môn nổi tiếng đến viếng ngài và hỏi ngài những giáo lý chỉ đạo nào là phổ thông mà ngài nghĩ là cần phải thực hành. Ngài nói với họ như sau:

587. Hãy biết hạnh phúc mình,
Quan sát lời nghe giảng,
Đây cái gì thích hợp,
Sa-môn hạnh mình theo.

588. Bạn kẻ thiện trong đạo,
Hành học pháp rộng lớn,
Khéo nghe bậc Đạo Sư,
Đây hợp Sa-môn hạnh.

589. Với tâm kính chư Phật,
Trọng Chánh pháp như thật,
Và mến quý chư Tăng,
Đây hợp Sa-môn đạo.

590. ***Giữ uy nghi, đi lại,***
Mạng sống tịnh, không chê,
Tư tưởng khéo ổn định,
Đây hợp Sa-môn đạo.

591. Điều làm hay không làm,
Uy nghi được ái kính,
An trú tăng thượng tâm,
Đây hợp Sa-môn đạo.

592. Sàng tọa tại rừng núi,
Xa vắng ít ồn ào,
Thân cận bậc Mâu-ni,
Đây hợp Sa-môn đạo.

593. Giới hạnh và học nhiều,

Như thật nghiên cứu pháp,
Thiền quán những sự thật,
Đây hợp Sa-môn đạo.

594. ***Tu quán trên vô thường,***
Tưởng vô ngã, bất tịnh,
Không ưa thích tục sự,
Đây hợp Sa-môn đạo.

595. Tu tập các ***Giác chi,***
Thần túc, căn và lực,
Tu ***Chánh đạo Tám ngành****,*
Đây hợp Sa-môn đạo.

596. Mâu-ni bỏ khát ái,
Đập tan gốc lậu hoặc,
Hãy an trú giải thoát,
Đây hợp Sa-môn đạo.

Như vậy, ngài tán thán các hạnh thích hợp với đời sống một ẩn sĩ, đề cao khả năng của Tăng chúng, và chỉ rõ sự bất lực của một ẩn sĩ không theo Chánh pháp.

Rồi các Bà-la-môn ấy hoàn toàn chấp nhận giới luật, được an trú trong Chánh pháp.

439 Năm lực - Trưởng lão Nhàlaka Muni - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275

Nhàlaka Muni – *Tiểu* III, 275 (220)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong gia tộc Bà-la-môn, được giáo dục trong văn chương Vệ-đà, ngài được biết là vị đã đậu cấp bực Nhàlaka (cấp bực tắm rửa). Trở thành một ***ẩn sĩ***, ngài sống trong một khu rừng cách xa Vương Xá khoảng ba do-tuần, sống với lúa hoang và thờ lửa.

Đức Thế Tôn, thấy được điều kiện trở thành một vị A-la-hán chói sáng trong tâm ngài, như ánh sáng trong một cái ghè.

Thế Tôn đến tại am thất của ngài, ngài vui vẻ đón tiếp đức Phật, thỉnh đức Phật dùng cơm ngài nấu và như vậy ba ngày trôi qua. Ngày thứ tư, Thế Tôn nói: *"Ông hết sức yếu ớt, làm sao ông sống với đồ ăn như thế này?"*. Rồi đức Phật giảng về **hạnh biết đủ** và thuyết pháp cho ngài. Và từ quả Dự Lưu ngài chứng quả A-la-hán.

Thế Tôn xác chứng quả vị của ngài và ra đi. Ngài vẫn ở tại chỗ cũ, nhưng rồi bị đau vì tê liệt. Bậc Đạo Sư lại đến thăm và hỏi ngài về sức khỏe:

435. Bị bệnh gió chi phối,
Ông sống trong rừng sâu,
Chỗ khất thực hạn chế,
Thân gầy mòn ốm yếu.
Tỷ-kheo sẽ làm gì,
Với thân thể như vậy.

436. Thân con được tràn ngập,
Với hỷ lạc tỏa rộng,
Dầu có bị gầy ốm,
Con sẽ sống trong rừng.

*437. Tu tập **Bảy giác chi,***
***Năm căn và Năm lực**,*
*Đầy đủ **thiền tế nhị**,*
Con sống, không lậu hoặc.

438. Thoát khỏi các kết sử,
Tâm tịnh, không uế nhiễm,
Thường hằng, khéo quán sát,
Con sống không lậu hoặc.

439. Mọi lậu hoặc nội ngoại,
Trước có mặt trong con,
Tất cả bị chặt đứt,
Không dư, không khởi nữa.

*440. **Năm uẩn** được liễu tri,*
Chúng đứng, rễ chặt đứt,
Khổ diệt đã đạt được,
Nay không còn tái sanh.

440 Năm lực - Trưởng lão Tàlaputta - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – *Tiểu* III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên hay cười*.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?

1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt ***tham*** *tâm,*
Đoạn luôn cả ***sân***, ***si***,

Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.

1094. Khi nào ta thấy được,
***Thân** này là vô thường,*
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?

1095. Khi nào ta sẽ lấy,
Gươm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?

1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút gươm,
***Gươm do tuệ tạo thành**,*
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không não hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với ***trí tuệ****,*
Bốn sự thật *khéo giảng,*
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?

*1101. Khi nào ta **bị nói**,*
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?

1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?

1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sĩ đi.
Khi nào sẽ là vậy?

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hãi hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?

II

1108. Nhiều năm ta được ngươi,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Ngươi sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
*Do vậy, **hỡi này tâm**,*
Do vì lý do gì,
Ngươi không có chuyên tâm?

1109. Này tâm, phải chăng ngươi,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, ngươi không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
*Tìm cầu **đạo bất tử.***

*1112. **Vị nói điều khó nói,***
Tối thượng loài hai chân,
Bậc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các ***dục*** *có nhiều vẻ.*
Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc*.*
Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ*,*
Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,
Tiếng chim công, chim cò,
Chỗ trú xứ ưu tiên,
Của loài beo, loài cọp,
Ngươi sống tại chỗ ấy,
Chớ chờ đợi về thân,
Chớ có quá đam mê,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1115. ***Hãy tu thiền, Căn, Lực,***
Hãy tu Định Giác chi,
Hãy giác chứng Ba Minh,
Trong lời dạy đức Phật,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1116. ***Hãy tu tập con đường,***
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có ***Tám ngành,***
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. Hãy như lý quán sát,
Các uẩn *là đau khổ,*
Hãy từ bỏ xa ngươi,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. Hãy như lý tuệ quán,
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm ngươi,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyền rủa,
Khi khất thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay ngươi có chú tâm,
Vào lời dạy Bổn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. ***Hãy đi trên con đường,***
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Như trăng vào tháng tròn,
Không có bợn mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. Hãy sống trong rừng núi,
Ăn đồ ăn khất thực,
Sống tại chỗ nghĩa địa,
Mặc y lượm đống rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. ***Như người đã trồng cây,***
Liền tìm cho được trái,
Nay ngươi ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ ngươi đã làm,
Khi ngươi khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.

1123. Ngươi, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của ngươi.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.

1124. ***Ta đi tới xuất gia,***
Không phải vì bất hạnh*,*
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,

*Này **tâm**, đối với ngươi.*

*1125. **Ít dục** được tán dương,*
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
*Như vậy, hỡi này **tâm**,*
Khi ngươi khích lệ ta,
Còn nay ngươi đi ngược,
***Điều ngươi trước quen làm**.*

1126. Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
***Tất cả đã quăng bỏ**,*
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.

*1127. Này **tâm**, khắp mọi nơi,*
Ta làm theo lời ngươi,
Trải qua nhiều đời sống,
Ngươi không tức giận ta,
Và thân nội sanh này,
Là lòng ngươi biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,

Khổ do chính ngươi tạo.

1128. ***Này tâm, chính ngươi làm,***
Tác thành con người ta,
Chính ngươi làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1129. *Chính do nhân nhà ngươi,*
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do ngươi tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngạ quỷ,
Tất cả đều do ngươi,
Chính do ngươi tác thành.

1130. ***Ngươi sẽ không lừa ta,***
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Ngươi chơi lừa phỉnh ta,

Như chơi với người điên,
*Này **tâm**, hãy nói ta,*
Chỗ nào ta lỗi lầm.

*1131. **Trước tâm này lang thang,***
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.

1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
*Xác định **đời vô thường**,*
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bộc lưu,
Rất khó được vượt qua.

1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

*1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,*
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hai miệng,
Gớm ghiếc thay cái vật,
Đầy chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đảnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đấy ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm ngươi thích,
Ngươi tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bón phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như ***người chủ nhà****,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

*Giống như **người chủ nhà**,*
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dẫn ngươi,
Rơi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. Với ngươi khéo nhiếp phục,
Khéo an trú vững vàng,
*Như người huấn luyện **ngựa**,*
Với con ngựa thuần thục,
Ta có thể dẫn bước,
*Trên **con đường an lành**,*
Con đường được những vị,
***Hộ trì tâm** thường dùng.*

*1142. **Ta sẽ trói chặt ngươi,***
Vào đối tượng cần thiết,
*Như con **voi** bị dây,*
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì ngươi,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, ngươi sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

*1143. Với **tuệ**, chặt tà đạo,*

*Với **lực**, chận, hướng chánh,*
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Ngươi sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Này tâm, ngươi dẫn ta,
*Đến **ngôi làng thô lỗ**,*
Khiến trú vào thế lực,
*Của **bốn tưởng điên đảo**,*
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Ngươi vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đấy, không có người,
Trong rừng ngươi sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Ngươi sẽ đến bờ kia.

1146. Những ai còn rơi vào,
Thế lực ý muốn ngươi,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc ngươi cho,

Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.
Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ ngươi,
Hỡi này ***tâm*** *của ta.*

441 Năm lực - Trưởng lão ni - Kinh Vijjayà – Tiểu III, 624

Vijjayà – *Tiểu* III, 624 (57)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Ràjagaha (Vương Xá) trong một gia đình thường dân, khi lớn lên nàng trở thành bạn của Khemà, đưa nàng trở thành Trưởng lão Ni, khi ấy còn là nữ cư sĩ.

Khi nghe Khemà xuất gia, nàng nói: ***"Khemà là hoàng hậu còn xuất gia được, huống nữa là ta"***. Nàng đi đến Khemà, và Khemà biết tâm nguyện căn cơ của nàng nên thuyết pháp, khiến nàng suy tư đến sanh lão bệnh tử và tìm được an ổn trong đạo pháp.

Rồi Khemà cho nàng xuất gia, nàng hầu hạ, học hỏi làm tròn bổn phận của mình, tu tập **thiền quán** và khi trí tuệ thuần, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Rồi suy tư trên quả chứng của mình nàng nói lên sự sung sướng phấn khởi của nàng:

169. Bốn lần và năm lần,
Ta ra khỏi tinh xá,
Tâm không được an tịnh,
Không chế ngự được tâm.

170. Ta đến Tỷ-kheo-ni,
Ta hỏi, đàm luận pháp,
Nàng thuyết pháp cho ta,
*Về **giới** và về **xứ**.*

*171. **Bốn sự thật bậc Thánh**,*
*Về **các căn, các lực**,*
***Giác chi, Tám đường chánh**,*
Đạt đạo tối thượng nghĩa.

*172. **Nghe lời vị ấy dạy,***
Ta làm theo giáo huấn,
Trong đêm canh thứ nhất,
Ta nhớ đến đời trước.

173. Trong đêm canh chặng giữa,
Thiên nhãn được thanh tịnh,
Trong đêm canh cuối cùng,
Khối si ám tan tành.

174. Từ đấy ta được sống,
Biến mãn thân hỷ lạc,
Đêm thứ bảy, duỗi chân,
Khối si ám tan tành.

442 Năm pháp cần tu tập, Bốn pháp tu tập thêm - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 176

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 176 (Ud 34)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Càlikà, tại núi Càlikà Lúc bấy giờ Tôn giả Meghiya là người thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn vào làng Jantu để khất thực.

- Này Meghiya, hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Meghiya, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng Jantu để khất thực. Khất thực ở làng Jantu xong, sau buổi ăn, khi khất thực trở về, đi đến bờ sông Kimikàkà, sau khi đến, bộ hành qua lại trên bờ sông Kimikàlà, thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy Tôn giả Meghiya suy nghĩ: *"Thật tươi đẹp thay, khả ái thay rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh*

cần. Nếu Thế Tôn cho phép ta, ta sẽ đến rừng xoài này để tinh cần hành trì". Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng Jantu để khất thực. Khất thực ở Jantu xong, sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, con đi đến bờ sông Kimikàlà, sau khi đến, con bộ hành qua lại trên bờ sông Kimikàlà, con thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy, con suy nghĩ: "Thật tươi đẹp thay, khả ái thay là rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần". Nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần hành trì.

Được nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Meghiya:

- Hãy chờ đợi, này Meghiya. Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỳ-kheo khác đến!

Lần thứ hai, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn, không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm. Nhưng đối với con, bạch Thế Tôn, có việc cần phải làm thêm nữa, có việc cộng thêm vào việc đã làm. Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần tu hành.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả Meghiya:

- Hãy chờ đợi này Meghiya! Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỷ-kheo khác đến.

Lần thưa ba, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm... con sẽ đi đế rừng xoài này để tinh cần tu hành.

- Này Meghiya, khi Thầy nói tinh cần, thời Ta có thể nói gì được! Này Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả Meghiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài và ngồi trú ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tâm ác, không thiện, hiện hành, tức là **dục** tầm, **sân** tầm, **hại** tầm.

Rồi Tôn giả Meghiya suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay, thật hi hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại bị ba tâm ác, không thiện này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm". Rồi Tôn giả Meghiya vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ

Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tầm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Bạch Thế Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay... hại tầm".

- Này Meghiya, khi **tâm giải thoát** chưa được thuần thục, **năm pháp đưa đến sự thuần thục.**

Thế nào là năm?

- Ở đây thiện bạn hữu, **thiện thân hữu** là pháp thứ nhất, này Meghiya, khiến tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo **giữ giới**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokha, đầy đủ uy nghĩ chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Đây là pháp thứ hai, này Meghiya, khiến tâm giải thoát chưa thuần thục, đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, phàm có những **câu chuyện nào nghiêm túc**, thích ứng khai mở tâm, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa

hợp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có thể được không có khó khăn, có thể được không có mệt nhọc, có thể được không có phí sức. Đây là giải pháp thứ ba, này Meghiya, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

- Lại nữa, này Meghiya, vị Tỷ-kheo sống tinh cần, **tinh tấn**, để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Đây là pháp thứ tư, này Meghiya, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thục, đi đến thuần thục.
- Lại nữa, này Meghiya, vị Tỷ-kheo **có trí tuệ**, đầy đủ trí tuệ, đi đến thẩm sát sanh diệt, với **Thánh thể nhập** đưa đến đoạn tận khổ đau. Đây là pháp thứ năm. Này Meghiya, khiến tâm thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

Này Meghiya, đây là năm pháp khiến tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.

➥ Này Meghiya, với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự với sự chế

ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu tập trong các học pháp.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự... tu tập trong các học pháp, được chờ đợi là phàm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy có thể có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sống tinh cần, tinh tấn để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện.

➥ Với vị Tỷ-kheo thiện thân bằng hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị Tỷ-kheo sẽ có trí tuệ, đầy đủ trí đi đến thẩm sát

sanh diệt với thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau.

Lại nữa, này Meghiya, với vị Tỷ-kheo khéo an trú trong năm pháp này, **bốn pháp cần phải tu tập thêm**:

- **Bất tịnh** cần phải tu tập để đoạn tận **tham**;
- **Từ** cần phải tu tập để đoạn tận **sân**;
- **Niệm hơi thở** vô hơi thở ra cần phải tu tập để trừ khử **tầm tư**;
- **Vô thường tưởng** cần phải tu tập để nhổ lên **kiêu mạn**, tôi là.

Này Meghiya,

→ Với ai có ***tưởng vô thường***, thời ***tưởng vô ngã*** được an trú.

→ Với ai có tưởng vô ngã, vị ấy đạt được sự ***nhổ lên kiêu mạn***: tôi là, Niết-bàn ngay trong hiện tại.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

1. *Các tầm nhỏ tế nhị,*
Hiện hành ý hoan hỷ,
Do không biết đến chúng,
Tâm động chạy nhiều đời.

Nếu biết chúng ***tầm tư****,*
Nhiệt tâm và chánh niệm,
Chế ngự được tư tưởng*,*
Khi ý không hoan hỷ,
Bậc Chánh giác bỏ chúng,
Không còn chút dư tàn.

443 Năm sanh thú - Tâm thiện ý - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 311

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 311 (Ek III, 1) (It. 13)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người **thiện ý** như vậy, và nếu trong thời gian này, người này mạng chung, như vậy tương xứng, người này được sanh lên thiên giới. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì **tâm người ấy thiện ý**.*
- *Này các Tỷ-kheo, vì nhân **tâm thiện ý**, như vậy ở đây, một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Biết được **tâm thiện ý**,*
Của hạng người ở đời,
Đức Phật giữa Tỷ-kheo,
Đã nói ý nghĩa này,
Chính trong thời gian này,

Người ấy bị mạng chung,
Người ấy sẽ được sanh,
Lên thiên giới thiện thú,
Vì tâm có thiện ý,
Tuỳ theo lấy những gì,
Tương xứng được lãnh thọ,
Như vậy được tương xứng.
*Do nhân **tâm thiện ý**,*
Chúng sanh đi thiện thú.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

444 Năm sanh thú - Tâm ác ý - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 309

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 309 (Ek II, 11) (It. 12)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Ở đây này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người **ác ý** như vậy, và nếu trong thời gian này, người này mạng chung, như vậy tương xứng người này bị rơi vào địa ngục. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì **tâm người ấy ác ý**.*
- *Này các Tỷ-kheo, vì nhân **tâm ác ý**, như vậy ở đây một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi ác, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Biết được **tâm ác ý**,*
Của hạng người ở đời,
Đức Phật giữa Tỷ-kheo,
Đã nói ý nghĩa này.
Chính trong thời gian này,

Người ấy bị mạng chung,
Sẽ bị sanh địa ngục,
Vì tâm nó ác độc,
Tùy theo lấy những gì,
Tương xứng bị rơi xuống,
Như vậy được tương xứng,
*Do nhân **tâm ác ý**,*
Chúng sanh đi ác thú.

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

445 Năm triền cái - Gương nhiếp phục buồn ngủ - Kinh Bhagu – Tiểu III, 212

Bhagu – *Tiểu* III, 212 (187)

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình dòng họ Sakya (Thích Ca), ngài xuất gia với *Anuruddha* và *Kimbila*, và sống gần làng Bàlakalona.

Một ngày kia, khi ngài từ tinh xá ra ngoài để đối trị bịnh *buồn ngủ*, ngài té khi ngài bước lên đường kinh hành. Xem đấy để tự khích lệ, ngài **tự chế ngự và phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán. Từ đấy, sống thọ hưởng an lạc giải thoát Niết-bàn. Thế Tôn đến, tán thán cô độc của ngài và hỏi: *"Này Tỷ-kheo, sao cho đến nay, Thầy vẫn còn tinh tấn?"*

Ngài trả lời, với những bài kệ như sau:

*271. Bị buồn **ngủ** chi phối,*
Ta ra khỏi tinh xá,
Lại lên đường kinh hành,
Tại đấy té xuống đất.

272. Xoa bóp cả chân tay,
Lại lên đường kinh hành,

Qua lại đường kinh hành,
Nội tâm ta ***định*** *tỉnh.*
Rồi ta tự tác ý,
Như lý khởi tư duy,
Các hiểm nguy hiển lộ,
Nhàm chán ta an trú.

273. Và tâm ta giải thoát,
Thấy pháp nhĩ là vậy,
Ba minh *chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

446 Năm triền cái - Nhiếp phục Dục tưởng - Kinh Mahànàma – Tiểu III, 120

Mahànàma – *Tiểu* III, 120 (115)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi trong gia đình một Bà-la-môn, được đặt tên là Mahànàma, ngài được nghe Thế Tôn thuyết pháp, khởi lòng tin và xuất gia.

Lấy một đề tài làm **thiền quán**, ngài sống trên một ngọn đồi tên là Nesàdka. Không thể chận đứng được các **dục** tưởng khởi lên, ngài tuyên bố: *"Đời này của ta có ý nghĩa gì, với tâm tư uế nhiễm như vậy"*.

Tự nhàm chán với chính mình, ngài leo lên một đỉnh núi, và như muốn lao mình xuống, ngài nói với chính mình như nói với một người khác: *"Ta sẽ giết nó!"* với bài kệ như sau:

115. Hãy xem, sao đời nay,
Lại chấm dứt ở đây,
Với hòn núi nhiều ngọn,
Và nhiều cây cối này?
Núi Nesàdaka,
Một ngọn núi có danh,
Rậm rạp với cỏ cây,
Che kín trùm tất cả.

Tự mình trách móc như vậy, vị Trưởng lão **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán. Bài kệ trên trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

447 Năm triền cái - Sấm trạo cử nổ vang, Mây kiết sử bao phủ - Kinh Kelakàni – Tiểu III, 379

Kelakàni – *Tiểu* III, 379 (250)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trước đức Phật ở Sàvatthi trong một gia đình Bà-la-môn và đặt tên là *Kelakàni*.

Quá kinh nghiệm về những vấn đề quá khứ, ngài chán nản ***dục vọng*** và xuất gia làm người du sĩ ngoại đạo.Tìm sự giải thoát tinh thần, ngài giao du nhiều chỗ, nghĩ rằng ai ở đời này đã đến được bờ bên kia. Ngài hỏi rất nhiều Sa-môn và Bà-la-môn nhưng không được trả lời thỏa đáng.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đã ra đời, đang chuyển Pháp Luân, đem lại hạnh phúc cho chúng sanh. Một hôm, Kelakàni nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, được xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Một hôm, ngồi với các Tỷ-kheo, nhớ đến sự khó nhọc tìm đạo và chứng đạo của mình, ngài tuyên bố với chúng Tỷ-kheo như sau:

747. Lâu ngày, đầy nhiệt tình,

Ta suy tư Chánh pháp,
Hỏi Sa-môn, Phạm chí,
*Nhưng **tâm** không an tịnh.*

748. Ở đời, ai đã đến,
Đến được bờ bên kia,
Ai đã chứng đạt được,
*Lặn sâu vào **bất tử**,*
Pháp ai ta chấp nhận,
Pháp thông đệ nhất nghĩa.

749. Mắc lưỡi câu bên trong,
Như cá ăn mồi tục,
Ta bị bắt, bị trói,
Chẳng khác A-tu-la,
Tên Vê-pa-xi-li,
Bị lưới Đế Thích trói.

750. Ta kéo lê xiềng xích,
Không sao thoát sầu bi,
Ai cởi trói cho ta,
Giúp ta chứng Chánh giác.

751. Sa-môn, Phạm chí nào,
Nói cách hủy hoại chúng,
Pháp ai ta chấp nhận,
*Giúp từ bỏ **già chết**,*

*752. Bị **nghi** hoặc trói buộc,*
*Bị **hăng say** chi phối,*
Khiến tánh tình phẫn nộ,
Khiến tâm tư cứng rắn,
Bị xâu xé cắt đứt,
*Bởi lòng **tham** mạnh mẽ.*

*753. Bị cung **ái** bắn trúng,*
Ba mươi kiến trói buộc,
Xem sức mạnh ngực ta,
Bị áp đè, vẫn vững.

754. Các tùy kiến không đoạn,
Các tư niệm dao động,
Bị chúng đâm, ta run,
Như lá bị gió thổi.

755. Khởi lên từ nội tâm,
Đốt cháy nhanh ngã sở,
***Thân** với **sáu xúc xứ**,*
***Ngã hữu** từ đấy sanh.*

756. Ta không thấy lương y,
Rút mũi tên cho ta,
Dùng cách khác dò tìm,
Không dùng dao thăm dò.

*757. Có vị **lương y** nào,*
Không dao, không vết thương,
Không hại đến tay chân,
Rút mũi tên cho ta,
Mũi tên đã đâm vào,
Trong nội tâm của ta.

*578. **Bậc Pháp chủ** tối tôn,*
Loại trừ thuốc độc hại,
Khi ta rơi vực sâu,
Đưa tay giúp đỡ ta,
Tới đất liền an toàn.

759. Ta lặn sâu trong hồ,
Đầy bụi bùn không thoát,
*Đầy **man trá, tật đố,***
Căng thẳng và hôn ám.

*760. **Sấm trạo cử** nổ vang,*
*Mây **kiết sử** bao phủ,*
*Thác nước **tà tư duy**,*
*Liên hệ đến tham **dục**,*
Chúng lôi cuốn trôi ta,
*Vào **đại dương tà kiến**.*

761. Khắp nơi, dòng suối chảy,

Cây leo đứng, đâm chồi,
Ai chận đứng dòng ấy?
Ai chặt đứt cây leo?

*762. Tôn giả **hãy làm đê**,*
Ngăn chận những dòng suối,
Chớ có để dòng nước,
Do ý sanh cuốn ngài,
Như dòng nước cuốn gấp,
Trôi cây chảy theo dòng.

763. Cũng vậy ta sợ hãi,
Bờ này tìm bờ kia,
*Khi ấy **bậc Đạo Sư**,*
Có Thánh chúng hầu hạ,
*Với **binh khí trí tuệ**,*
Chờ y chỉ cho người.

764. Đưa ta, đang chìm đắm,
Chiếc cầu thang, khéo làm,
Phật thanh tịnh, vững chắc,
*Làm bằng **lõi Chánh pháp**,*
Rồi ngài nói với ta,
Chớ có sợ hãi gì!

*765. Leo lên lầu **Niệm xứ,***
Từ đấy ta quán sát,

Loài Người ưa ***thân kiến****,*
Trước đây, ta tự hào.

766. Khi ta thấy con đường,
Con thuyền cần leo lên,
Ta không trú tự ngã,
Vì thấy ***bến tối thượng****.*

767. Mũi tên khởi tự ngã,
Sanh do nhân sanh hữu
Ngài dạy ***đường tối thượng****,*
Chấm dứt các pháp ấy.

768. Cột gút đã lâu ngày,
Ẩn nằm, trú trong da,
Đức Phật cởi, quăng đi,
Loại bỏ mọi độc hại.

448 Năm triền cái - Tẩy sạch 5 triền cái trong 4 oai nghi - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 451

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 451 (Cat. 12) (5 It. 118)

Này các Tỷ-kheo, hãy sống **đầy đủ giới**, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha, được chế ngự với chế ngự giới bổn Pàtimokkha. Hãy sống **đầy đủ oai nghi chánh hạnh**, thấy **sợ hãi trong các lỗi** nhỏ nhặt, **chấp nhận và học tập** trong các học pháp.

Đã sống đầy đủ giới, này các Tỷ-kheo, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha, được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, còn có gì cần phải làm thêm nữa?

Nếu Tỷ-kheo trong khi ***đi***, tham, sân được từ bỏ, hôn trầm thụy miên được từ bỏ, trạo hối được từ bỏ, nghi được đoạn tận, tinh cần tinh tấn, không có thụ động, ***niệm*** được an trú không có thất niệm, ***thân*** được khinh an không có cuồng nhiệt, ***tâm*** được định tĩnh nhất tâm.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có sợ hãi liên tục thường hằng tinh tấn, siêng năng.

Nếu Tỷ-kheo trong khi *đứng*... nếu Tỷ-kheo trong khi *ngồi*... nếu Tỷ-kheo trong khi *nằm* thức, tham được trừ bỏ, sân được từ bỏ, hôn trầm thụy miên được từ bỏ, trạo hối được từ bỏ, nghi được đoạn tận, tinh cần tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú, không có thất niệm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh, nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi đang nằm thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người nhiệt tâm, có sợ hãi, liên tục thường hằng, tinh tấn, siêng năng.

Đi, đứng biết tự chế,
Ngồi, nằm biết tự chế,
Tỷ-kheo biết tự chế,
Khi co tay, duỗi tay.

Phía trên, ngang, cùng khắp,
Xa cho đến cùng tột,
Bất cứ sanh thú nào,
Ở tại thế giới này,
Khéo quán sát sanh diệt,
Của tất cả pháp uẩn.

Sống như vậy nhiệt tâm,
Tâm chỉ tịnh, đúng pháp,

Tâm an tịnh, không động,
Thường xuyên chuyên học tập,
Liên tục, thường siêng năng,
Tỷ-kheo được gọi vậy.

449 Năm trăm Thiên nữ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 152

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 152 (Ud 21)

Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàhapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nanda, em của Thế Tôn, con của người dì, nói như sau với nhiều Tỷ-kheo: *"Này các Hiền giả, tôi sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, tôi không chịu nổi đời sống Phạm hạnh; sau khi bỏ học tập, tôi sẽ hoàn tục!"* Một Tỷ-kheo khác đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Nanda, em của Thế Tôn, con của người dì, nói như sau: "... Tôi sẽ hoàn tục". Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

- Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta bảo Tỷ-kheo Nanda: "Hiền giả Nanda, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả ".

- Thưa vâng, Bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Nanda, sau khi đến nói với Tôn giả Nanda:

- Hiền giả Nanda, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!

- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Nanda vâng đáp vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Nanda đang ngồi một bên:

- Có thật chăng này Nanda, Thầy nói như sau với nhiều Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả tôi sống Phạm hạnh không có hoan hỷ... tôi sẽ hoàn tục!"

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nhưng này, không hoan hỷ cái gì, Thầy sống Phạm hạnh, khiến Thầy không chịu nổi sống Phạm hạnh, từ bỏ học tập, Thầy sẽ hoàn tục?

- Bạch Thế Tôn, khi con từ bỏ gia đình, một Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước, với tóc chải mới nửa phần, ngó nhìn con và nói: "Quý tử hãy về gấp!" Bạch Thế Tôn, vì con không thể quên nàng, nên con sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, con không có thể chịu nổi đời sống Phạm hạnh, sau khi từ bỏ học tập, con sẽ hoàn tục".

Rồi Thế Tôn cầm tay Tôn giả Nanda như người lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, biến mất ở Jetavana, và hiện ra tại **cõi trời Ba mươi ba**. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Thiên nữ đi đến để hầu hạ Thiên chủ Sakka, và họ được gọi

là "có chân như chim bồ câu". Lúc bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả Nanda:

- *Này Nanda, Thầy có thấy năm trăm Thiên nữ này, có chân như chim bồ câu không?*

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Này Nanda, Thầy nghĩ thế nào? Ai đẹp đẽ hơn, hay ai đáng ưa nhìn hơn, hay ai khả ái hơn, Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước hay năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu này?"

- Bạch Thế Tôn, ví như một con khỉ cái bị thương, tai mũi bị chặt đứt; cũng vậy là Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước, nếu đem so sánh với năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu này, không thể ước lường so sánh, không bằng một phần nhỏ, không thể so sánh với chúng. Năm trăm Thiên nữ này đẹp hơn, dáng ưa nhìn hơn, khả ái hơn.

- Hãy hoan hỷ, này Nanda! Hãy hoan hỷ, này Nanda! Ta đền cho Thầy năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu ấy!

- Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn đền cho con năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu, thời bạch Thế Tôn, con sẽ sống hoan hỷ trong đời sống Phạm hạnh.

Rồi Thế Tôn cầm cánh tay của Tôn giả Nanda, như người lực sĩ... đang duỗi ra, như vậy biến mất ở chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, hiện ra ở Jetavana.

Các Tỷ-kheo được nghe: *"Tôn giả Nanda, em Thế Tôn, con của bà dì sống Phạm hạnh vì mục đích Thiên nữ. Họ nói Thế Tôn có hứa đền cho năm trăm Thiên nữ với chân như chân chim bồ câu"*. Rồi các Tỷ-kheo bạn của Tôn giả Nanda, gọi Tôn giả Nanda là người làm thuê, là người buôn bán: *"Tôn giả Nanda là người làm thuê, Tôn giả Nanda là người buôn bán. Vì mục đích Thiên nữ, Tôn giả Nanda sống Phạm hạnh. Thế Tôn có hứa đền cho năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu!"*

Rồi Tôn giả Nanda, bị bực phiền, tủi nhục, chán ngấy, bởi bị gọi là người làm thuê, là người buôn bán, sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, tự tin, không bao lâu, do mục đích mà thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ấy, ngay trong hiện tại vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không trở lui trạng thái này nữa". Tôn giả Nanda đã trở thành một vị A-la-hán.

Rồi một thiên nhân, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Nanda con trai của bà dì, do đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng tri chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát.

Trí khởi lên nơi Thế Tôn: "Nanda, do đoạn trừ các lậu hoặc... vô lậu tâm giải thoát". Rồi Tôn giả Nanda, sau khi đêm ấy đã mãn, đi đến Thế Tôn, sau khi đảnh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả Nanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có hứa đền cho con năm trăm Thiên nữ với chân như chim bồ câu. Bạch Thế Tôn, con xin giải tỏa cho Thế Tôn lời hứa đền ấy.

- Này Nanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của Thầy: "Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại... tuệ giải thoát". Lại nữa một Thiên nhân có báo cho Ta tin ấy: "Bạch Thế Tôn, Tôn giả Nanda... tuệ giải thoát". Vì rằng, này Nanda, tâm của Thầy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ, nên Ta được giải thoát khỏi lời hứa này.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, chính trong lúc ấy, nó lên **lời cảm hứng** này:

2. *Ai vượt khỏi bùn này,*
Đè bẹp gai của dục,
Đạt được si đoạn diệt,
Vị Tỷ-kheo như vậy,

Không cảm thọ khổ lạc!

450 Năm trăm nữ nhân bị chết cháy trong nội cung - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 263

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 263 (Ud 79)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Kosambi tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ, vua Udena đang đi ngoài vườn, thì nội cung bị cháy và năm trăm nữ nhân bị chết, đứng đầu là Sàmavati.

Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Kosambi để khất thực. Các Tỷ-kheo ấy khất thực ở Kosambi xong, sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi vua Udena đi ra ngoài vườn, nội cung bị cháy, năm trăm nữ nhân bị chết, đứng đầu là Sàmàvati. Các nữ cư sĩ ấy, sanh thú họ là gì? Tương lai họ thế nào?

- Này các Tỷ-kheo, có nữ cư sĩ là bậc Dự lưu, có nhất bậc Nhất lai, có bậc Bất Lai. Này các Tỷ-kheo, tất cả

các nữ cư sĩ ấy mạng chung không phải không có kết quả.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

10. *Đời bị **si** trói buộc,*
Được thấy bị tái sanh,
Bị trói bởi sanh y,
Kẻ ngu bị mù vây,
Tự thấy mình thường còn,
Nhưng với ai thấy được,
Sẽ không có vật gì.

451 Năm uẩn - Các hành, khổ tối thượng, Niết bàn, lạc tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71

Phẩm An Lạc – *Tiểu* I, 71

197. Vui thay, chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù,
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù.

198. Vui thay, chúng ta sống,
Không bệnh, giữa ốm đau.
Giữa những người bệnh hoạn,
Ta sống, không ốm đau.

199. Vui thay, chúng ta sống,
Không rộn giữa rộn rang.
Giữa những người rộn ràng,
Ta sống, không rộn ràng.

200. Vui thay chúng ta sống,
Không gì gọi của ta.
Ta sẽ hưởng hỷ lạc,
Như chư Thiên Quang Âm.

201. Chiến thắng sinh thù oán,
Thất bại chịu khổ đau,
Sống tịch tịnh an lạc.
Bỏ sau mọi thắng bại.

202. **Lửa** nào sánh lửa tham?
Ác nào bằng sân hận?
Khổ nào sánh khổ uẩn?
Lạc nào bằng tinh lạc?

203. Đói ăn, bệnh tối thượng,
Các hành, khổ tối thượng,
Hiểu như thực là vậy,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

204. Không bệnh, lợi tối thượng,
Biết đủ, tiền tối thượng,
Thành tín đối với nhau,
Là bà con tối thượng,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

205. Đã nếm vị độc cư,
Được hưởng vị nhàn tịnh,
Không sợ hải, không ác,
Nếm được vị pháp hỷ.

206. Lành thay, thấy Thánh nhân,
Sống chung thường hưởng lạc,
Không thấy những người ngu,
Thường thường được an lạc.

207. Sống chung với người ngu,
Lâu dài bị lo buồn.
Khổ thay gần người ngu,
Như thường sống kẻ thù.
Vui thay, gần người trí,
Như chung sống bà con.

208. Bậc hiền sĩ, trí tuệ,
Bậc nghe nhiều, trì giới,
Bậc tự chế, Thánh nhân,
Hãy gần gũi, thân cận,
Thiện nhân, trí giả ấy,
Như trăng theo đường sao.

452 Năm uẩn - Hành - Chớ có để dòng nước, Do ý sanh cuốn ngài - Kinh Kelakàni – Tiểu III, 379

Kelakàni – *Tiểu* III, 379 (250)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trước đức Phật ở Sàvatthi trong một gia đình Bà-la-môn và đặt tên là *Kelakàni*.

Quá kinh nghiệm về những vấn đề quá khứ, ngài chán nản ***dục vọng*** và xuất gia làm người du sĩ ngoại đạo.Tìm sự giải thoát tinh thần, ngài giao du nhiều chỗ, nghĩ rằng ai ở đời này đã đến được bờ bên kia. Ngài hỏi rất nhiều Sa-môn và Bà-la-môn nhưng không được trả lời thỏa đáng.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đã ra đời, đang chuyển Pháp Luân, đem lại hạnh phúc cho chúng sanh. Một hôm, Kelakàni nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, được xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Một hôm, ngồi với các Tỷ-kheo, nhớ đến sự khó nhọc tìm đạo và chứng đạo của mình, ngài tuyên bố với chúng Tỷ-kheo như sau:

747. Lâu ngày, đầy nhiệt tình,

Ta suy tư Chánh pháp,
Hỏi Sa-môn, Phạm chí,
*Nhưng **tâm** không an tịnh.*

748. Ở đời, ai đã đến,
Đến được bờ bên kia,
Ai đã chứng đạt được,
*Lặn sâu vào **bất tử**,*
Pháp ai ta chấp nhận,
Pháp thông đệ nhất nghĩa.

749. Mắc lưỡi câu bên trong,
Như cá ăn mồi tục,
Ta bị bắt, bị trói,
Chẳng khác A-tu-la,
Tên Vê-pa-xi-li,
Bị lưới Đế Thích trói.

750. Ta kéo lê xiềng xích,
Không sao thoát sầu bi,
Ai cởi trói cho ta,
Giúp ta chứng Chánh giác.

751. Sa-môn, Phạm chí nào,
Nói cách hủy hoại chúng,
Pháp ai ta chấp nhận,
*Giúp từ bỏ **già chết**,*

*752. Bị **nghi** hoặc trói buộc,*
*Bị **hăng say** chi phối,*
Khiến tánh tình phẫn nộ,
Khiến tâm tư cứng rắn,
Bị xâu xé cắt đứt,
*Bởi lòng **tham** mạnh mẽ.*

*753. Bị cung **ái** bắn trúng,*
Ba mươi kiến trói buộc,
Xem sức mạnh ngực ta,
Bị áp đè, vẫn vững.

754. Các tùy kiến không đoạn,
Các tư niệm dao động,
Bị chúng đâm, ta run,
Như lá bị gió thổi.

755. Khởi lên từ nội tâm,
Đốt cháy nhanh ngã sở,
***Thân** với **sáu xúc xứ**,*
***Ngã hữu** từ đấy sanh.*

756. Ta không thấy lương y,
Rút mũi tên cho ta,
Dùng cách khác dò tìm,
Không dùng dao thăm dò.

*757. Có vị **lương y** nào,*
Không dao, không vết thương,
Không hại đến tay chân,
Rút mũi tên cho ta,
Mũi tên đã đâm vào,
Trong nội tâm của ta.

*578. **Bậc Pháp chủ** tối tôn,*
Loại trừ thuốc độc hại,
Khi ta rơi vực sâu,
Đưa tay giúp đỡ ta,
Tới đất liền an toàn.

759. Ta lặn sâu trong hồ,
Đầy bụi bùn không thoát,
*Đầy **man trá, tật đố,***
Căng thẳng và hôn ám.

*760. **Sấm trạo cử** nổ vang,*
*Mây **kiết sử** bao phủ,*
*Thác nước **tà tư duy**,*
*Liên hệ đến tham **dục**,*
Chúng lôi cuốn trôi ta,
*Vào **đại dương tà kiến**.*

761. Khắp nơi, dòng suối chảy,

Cây leo đứng, đâm chồi,
Ai chận đứng dòng ấy?
Ai chặt đứt cây leo?

*762. Tôn giả **hãy làm đê**,*
Ngăn chận những dòng suối,
Chớ có để dòng nước,
Do ý sanh cuốn ngài,
Như dòng nước cuốn gấp,
Trôi cây chảy theo dòng.

763. Cũng vậy ta sợ hãi,
Bờ này tìm bờ kia,
*Khi ấy **bậc Đạo Sư**,*
Có Thánh chúng hầu hạ,
*Với **binh khí trí tuệ**,*
Chờ y chỉ cho người.

764. Đưa ta, đang chìm đắm,
Chiếc cầu thang, khéo làm,
Phật thanh tịnh, vững chắc,
*Làm bằng **lõi Chánh pháp**,*
Rồi ngài nói với ta,
Chớ có sợ hãi gì!

*765. Leo lên lầu **Niệm xứ,***
Từ đấy ta quán sát,

Loài Người ưa ***thân kiến****,*
Trước đây, ta tự hào.

766. Khi ta thấy con đường,
Con thuyền cần leo lên,
Ta không trú tự ngã,
Vì thấy ***bến tối thượng****.*

767. Mũi tên khởi tự ngã,
Sanh do nhân sanh hữu
Ngài dạy ***đường tối thượng****,*
Chấm dứt các pháp ấy.

768. Cột gút đã lâu ngày,
Ẩn nằm, trú trong da,
Đức Phật cởi, quăng đi,
Loại bỏ mọi độc hại.

453 Năm uẩn - Hành - Mọi nơi dòng nước chảy, Cái gì ngăn dòng nước_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 1 Ajita - Tiểu I, 776

Câu hỏi của thanh niên 1 – Ajita – *Tiểu* I, 776

Ajita:
1032. Tôn giả A-ji-ta:
Do gì, đời bị che,
Do gì, không chói sáng?
Hãy nói lên cái gì,
Làm uế nhiễm cuộc đời,
Cái gì sợ hãi lớn?

Thế Tôn:
1033. Thế Tôn liền đáp lại:
*Đời bị **vô minh** che,*
*Do **xan tham, phóng dật**,*
Đời không được chói sáng,
*Ta nói do **mong cầu**,*
Nên đời bị uế nhiễm,
*Chính là sự **đau khổ**,*
Nên có sợ hãi lớn.

Ajita:

1034. *Tôn giả A-ji-ta:*
Mọi nơi dòng nước chảy,
Cái gì ngăn dòng nước?
Hãy nói lên cái gì?
Chế ngự được dòng nước?
Cái gì đóng dòng nước?

Thế Tôn:
1035. *Thế Tôn liền đáp lại:*
Hỡi này A-ji-ta,
Các dòng nước ở đời,
***Chánh niệm** ngăn chận lại,*
Chánh niệm được Ta gọi,
Chế ngự các dòng nước,
*Và chính do **Trí tuệ**,*
Đóng lại các dòng nước.

Ajita:
1036. *Tôn giả A-ji-ta:*
Trí tuệ và chánh niệm,
Cùng với danh và sắc,
Kính thưa bậc Tôn giả,
Hãy nói điều con hỏi,
Từ đâu chúng bị diệt?

Thế Tôn:
1037. *Câu hỏi gì Ông hỏi,*

Hỡi này A-ji-ta,
Ta sẽ đáp cho Ông,
Chỗ nào danh và sắc,
Được đoạn diệt hoàn toàn,
Không còn lại dư tàn,
Chính do đoạn diệt ***Thức****,*
Danh sắc *được đoạn diệt.*

Ajita:
1038. *Những ai biết tư sát,*
Các pháp thuộc hữu vi,
Cùng với bậc hữu học,
Và phàm phu ở đời,
Được hỏi, Ngài hãy nói,
Về nếp sống của họ?
Bậc thận trọng sáng suốt,
Hãy nói lên, thưa Ngài!

Thế Tôn:
1039. ***Chớ tham đắm các dục,***
Giữ ***tâm tư an tịnh,***
Thiện xảo *trong các pháp,*
Tỷ-kheo giữ ***chánh niệm,***
Sống đời sống xuất gia.

454 Năm uẩn - Khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91

Samitigutta – *Tiểu* III, 91 (81)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, tên là *Samitigutta (hộ trì nhờ hòa khí)*.

Nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia và chứng được ***giới*** thanh tịnh. Do kết quả nghiệp đời trước, ngài bị ***bệnh hủi***, tay chân của ngài rơi xuống từng phần một, ngài sống trong một nhà bệnh.

Một hôm, Tôn giả Sàriputta đi thăm các người bệnh và hỏi thăm các bệnh nhân, thấy Samitigutta, Tôn giả cho một đề tài để thiền quán, nói rằng: *"Này Hiền giả, nếu nói về vấn đề năm thủ uẩn, thời* ***toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề cảm thọ****. Và khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ".*

Nói xong, Tôn giả Sàriputta tiếp tục đi. Nhưng bệnh nhân Samigutta được phấn khởi với bài dạy ấy, **triển khai thiền quán** và chứng được ***sáu thắng trí***. Nhờ đó, ngài nhớ đến các hành ngài làm đời trước, khiến nay ngài phải mắc bệnh hủi.

Và tán thán sự kiện này mọi việc đã được chấm dứt, ngài nói lên bài kệ:

81. ***Việc ác ta đã làm,***
Trong các đời sống trước,
Ở đây chỉ cảm thọ,
Thọ lãnh từ nghiệp ấy,
Căn bản các nghiệp khác,
Thật sự không còn nữa.

455 Năm uẩn - Người luôn luôn chánh niệm, Sự sanh diệt các uẩn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 102

Phẩm Tỷ Kheo – *Tiểu* I, 102

360. Lành thay, **phòng hộ** mắt,
Lành thay, phòng hộ tai,
Lành thay, phòng hộ mũi,
Lành thay, phòng hộ lưỡi.

361. Lành thay,phòng hộ thân,
Lành thay, phòng hộ lời,
Lành thay, phòng hộ ý,
Lành thay, phòng tất cả,
Tỷ kheo phòng tất cả,
Thoát được mọi khổ đau.

362. Người chế ngự tay chân,
Chế ngự lời và đầu,
Vui thích nội thiền định,
Độc thân, biết vừa đủ,
Thật **xứng gọi tỷ kheo**.

363. Tỷ kheo chế ngự miệng,
Vừa lời, không cống cao,

Khi trình bày pháp nghĩa,
Lời lẽ dịu, ngọt ngào.

364. Vị tỷ kheo thích pháp,
Mến pháp, suy tư Pháp,
Tâm tư niệm Chánh Pháp,
Không rời bỏ Chánh Pháp.

365. Không khinh điều mình được,
Không ganh người khác được,
Tỷ kheo **ganh** tị người,
Không sao chứng Thiền Định.

366. Tỷ kheo dầu được ít,
Không khinh điều mình được,
Sống thanh tịnh không nhác,
Chư thiên khen vị này.

367. Hoàn toàn, đối danh sắc,
Không chấp Ta, của Ta.
Không chấp, không sầu não,
Thật xứng danh Tỷ kheo.

368. Tỷ kheo trú từ bi,
Tín thành giáo Pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tỉnh,
Các hành an tịnh lạc.

369. Tỷ kheo, tát thuyền này,
Thuyền không, nhẹ đi mau,
Trừ tham, diệt sân hận,
Tất chứng đạt Niết-Bàn.

370. Đoạn năm, từ bỏ năm,
Tụ tập năm tối thượng,
Tỷ kheo vượt năm ái,
Xứng danh "Vượt bộc lưu".

371. Tỷ kheo, hãy tu thiền,
Chớ buông lung phóng dật,
Tâm chớ đắm say dục,
Phóng dật, nuốt sắt nóng,
Bị đốt, chớ than khổ.

372. Không trí **tuệ**, không **thiền**,
Không thiền, không trí tuệ,
Người có thiền có tuệ,
Nhất định gần Niết-Bàn.

373. Bước vào ngôi nhà trống,
Tỷ kheo tâm an tịnh,
Thọ hưởng vui siêu nhân,
Tịnh quán theo Chánh pháp.

374. **Người luôn luôn chánh niệm,**
Sự sanh diệt các uẩn,
Được hoan hỷ, hân hoan,
Chỉ bậc bất tử biết.

375. Đây Tỷ kheo có trí,
Tụ tập pháp căn bản,
Hộ căn, biết vừa đủ,
Giữ gìn căn bản giới,
Thường gần gũi bạn lành,
Sống thanh tịnh tinh cần.

376. Giao thiệp khéo thân thiện,
Cử chỉ mực đoan trang,
Do vậy hưởng vui nhiều,
Sẽ dứt mọi khổ đau.

377. Như hoa Vassikà,
Quăng bỏ cánh úa tàn,
Cũng vậy vị Tỷ kheo,
Hãy giải thoát tham sân.

378. Thân tịnh, lời an tịnh,
An tịnh, khéo thiền tịnh,
Tỷ kheo bỏ thế vật,
Xứng danh **bậc tịch tịnh**.

379. Tự mình chỉ trích mình,
Tự mình dò xét mình,
Tỷ kheo tự phòng hộ,
Chánh niệm, trú an lạc.

380. Tự mình y chỉ mình,
Tự mình đi đến mình,
Vậy hãy tự điều phục,
Như khách buôn ngựa hiền.

381. Tỷ kheo nhiều hân hoan,
Tịnh tín giáo pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tịnh,
Các hạnh an tịnh lạc.

382. Tỷ kheo tuy tuổi nhỏ,
Siêng tu giáo pháp Phật,
Soi sáng thế gian này,
Như trăng thoát khỏi mây.

456 Năm uẩn - Quán năm uẩn, Đoạn sanh tử luân hồi - Kinh Pavittha – Tiểu III, 96

Pavittha – *Tiểu* III, 96 (87)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sống ở quốc độ Magadha, trong một gia đình Bà-la-môn, tánh thiên về đời sống ẩn sĩ, ngài trở thành một du sĩ.

Sau khi học tập, ngài đi chỗ này chỗ khác, nghe Upatissa và Kolita (Sàriputta và Moggallàna) xuất gia theo đức Phật, nghĩ rằng giáo hội này phải tốt đẹp mới có những vị như vậy chấp nhận. Ngài đến nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ này:

> *87. Thấy như thật **các uẩn**,*
> *Mọi sanh hữu phá hủy,*
> *Đoạn sanh tử luân hồi,*
> *Nay không còn tái sanh.*

457 Năm uẩn - Quán sanh diệt trong năm uẩn và chứng quả - Kinh Gosàla – Tiểu III, 32

Gosàla – *Tiểu* III, 32 (23)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Magadha giàu có, ngài có quen với Sonakutikanna. Khi được biết Sonakutikanna xuất gia, ngài bị dao động và suy nghĩ: *"Vị ấy có tài sản lớn mà còn xuất gia, sao ta lại không làm theo?"*

Rồi ngài xuất gia, dùng **giới luật** làm **đề tài thiền quán** và tìm một chỗ thích hợp, ngài lựa một cao nguyên không xa làng sanh quán.

Mẹ ngài ngày nào cũng bố thí cúng dường. Một hôm cúng cho ngài *cháo*, cơm nấu với *mật* và *đường*, ngài nhận đồ cúng dường, ngồi ăn dưới bóng một ngọn đồi có tre mọc dày.

Với tay và bát rửa sạch, được ăn một bữa ăn thích hợp, ngài **phát tâm thiền quán** và ***chú tâm vào vấn đề sanh diệt các pháp***, đạt được thiền định cao nhất, chứng quả A-la-hán, với hiểu biết về nghĩa, về pháp.

Ngài muốn đi lên ngọn đồi để hưởng an lạc thiền vị, ngài nói lên kinh nghiệm của ngài với bài kệ:

23. Ta ăn tại khóm trúc,
Với cháo cơm và mật,
Ta chấp nhận toàn diện,
Lời dạy bậc đáng kính,
Tánh sanh diệt các uẩn,
Ta sẽ lên ngọn núi,
Tăng trưởng hạnh viễn ly.

458 Năm uẩn - Sắc - Thành này làm bằng xương, Quét tô bằng máu thịt - Kinh Sundarì Nandà – Tiểu III, 584

Sundarì Nandà – *Tiểu* III, 584 (41)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc thuộc dòng họ Thích-ca. Được tên là Nandà. Nàng có danh là Nandà hoa khôi.

Khi bậc Thế Tôn giác ngộ, đi đến Kapilavatthu và độ cho Nandà và Rahula xuất gia. Khi vua Suddhodana (Tịnh Phạn) mệnh chung và bà Mahàpajàpati xuất gia, nàng Nandà tự nghĩ: *"Anh trưởng của ta đã chối từ không thừa tự quốc độ, xuất gia và trở thành đấng Thế Tôn, một bậc siêu nhân. Con của Ngài là Rahula cũng xuất gia, anh của ta vua Nandà cũng xuất gia. Mẹ của ta, Mahàpajàpati, chị của ta, mẹ Rahula cũng xuất gia. Vậy ta ở nhà làm gì? Ta hãy xuất gia".* Như vậy nàng xuất gia không phải vì lòng tin, mà chính vì lòng thương yêu bà con trong gia đình.

Nàng xuất gia như vậy sau khi từ bỏ gia đình, nàng vẫn tự kiêu với sắc đẹp của mình và không chịu đến yết kiến đức Phật, sợ đức Phật quở trách nàng.

Nhưng trường hợp của nàng cũng giống như trường hợp với Tỷ-kheo-ni Abhirùpa Nandà (xem kệ XIX)

với sự sai khác nhau: khi nàng thấy hóa thân của một nữ nhân do đức Phật hiện ra, nữ nhân ấy dần dần trở thành già xấu, tâm của nàng dựa trên tánh vô thường và đau khổ, hướng đến thiền định.

Rồi đức Phật thuyết pháp cho nàng như sau:

82. Nandà, hãy nhìn thân,
*Bệnh, **bất tịnh**, hôi thúi,*
Hãy tu tâm bất tịnh,
Nhứt tâm khéo định tỉnh.

83. Như thân này thân ấy,
Như thân ấy thân này,
Hôi thối và rữa nát,
Chỉ kẻ ngu thích thú.

84. Như vậy quán thân này,
Ngày đêm không mệt mỏi,
Với trí tuệ của con,
Do vậy hãy thoát ly,
Với trí tuệ của con,
Thoát khỏi kiêu sắc đẹp,
Và người si nhìn thấy,
Với cái nhìn như thật.

Rồi nàng nghe theo lời dạy, với trí tuệ an trú vững chắc trên quả thứ nhất. Muốn giúp nàng đạt được những quả vị cao hơn, Thế Tôn dạy thêm cho nàng: - *Này Nandà, trong cái thân này không có một chút gì là tinh túy, chỉ là một đống xương và thịt, bị già, chết chi phối*. Như đã được nói trong tập Pháp cú:

> *85. **Thành này làm bằng xương,***
> ***Quét tô bằng máu thịt,***
> ***Ở đây già và chết,***
> ***Mạn, lừa đảo chất chứa.***
> (Pháp Cú. 150)

Khi đức Phật nói xong, nàng liền chứng quả A-la-hán. Và nghĩ đến sự chiến thắng của mình, nàng sung sướng với lời dạy của đức Bổn Sư và nói thêm:

> *86. Với tâm **không phóng dật**,*
> ***Như lý**, quán thân ấy,*
> *Tánh như thật thân này,*
> *Được thấy trong và ngoài.*
> *Ta nhàm chán thân thể,*
> *Nội tâm được ly tham,*
> *Không phóng dật ly hệ,*
> *Ta an bình tịch tịnh.*

459 Năm uẩn - Thân bị hoại, tưởng diệt, Mọi thọ được nguội lạnh - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 288

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 288 (Ud 92)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giả Dabha Mallputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Dabha Mallaputta bạch Thế Tôn:

- Nay đã đến thời, con nhập Niết Bàn, bạch Thiện Thệ.

- Này Dabba, Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả Dabha Mallaputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn.

Khi Tôn giả Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn, thân của Tôn giả được

cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

*Ví như **bơ hay dầu được cháy**, được đốt, không còn có than hay có tro có thể thấy được*. Cũng vậy, khi Tôn giả Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

> 9. ***Thân** bị hoại, **tưởng** diệt,*
> *Mọi **thọ** được nguội lạnh,*
> *Các **hành** được lắng dịu,*
> ***Thức** đạt được mục đích.*

460 Năm uẩn - Thọ - Toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề Cảm thọ - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91

Samitigutta – *Tiểu* III, 91 (81)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, tên là *Samitigutta (hộ trì nhờ hòa khí)*.

Nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia và chứng được ***giới*** thanh tịnh. Do kết quả nghiệp đời trước, ngài bị ***bệnh hủi***, tay chân của ngài rơi xuống từng phần một, ngài sống trong một nhà bệnh.

Một hôm, Tôn giả Sàriputta đi thăm các người bệnh và hỏi thăm các bệnh nhân, thấy Samitigutta, Tôn giả cho một đề tài để thiền quán, nói rằng: *"Này Hiền giả, nếu nói về vấn đề năm thủ uẩn, thời* ***toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề cảm thọ****. Và khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ".*

Nói xong, Tôn giả Sàriputta tiếp tục đi. Nhưng bệnh nhân Samigutta được phấn khởi với bài dạy ấy, **triển khai thiền quán** và chứng được ***sáu thắng trí***. Nhờ đó, ngài nhớ đến các hành ngài làm đời trước, khiến nay ngài phải mắc bệnh hủi.

Và tán thán sự kiện này mọi việc đã được chấm dứt, ngài nói lên bài kệ:

81. ***Việc ác ta đã làm,***
Trong các đời sống trước,
Ở đây chỉ cảm thọ,
Thọ lãnh từ nghiệp ấy,
Căn bản các nghiệp khác,
Thật sự không còn nữa.

461 Năm uẩn - Toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề Cảm thọ - Kinh Samitigutta – Tiểu III, 91

Samitigutta – *Tiểu* III, 91 (81)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, tên là *Samitigutta (hộ trì nhờ hòa khí)*.

Nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia và chứng được ***giới*** thanh tịnh. Do kết quả nghiệp đời trước, ngài bị ***bệnh hủi***, tay chân của ngài rơi xuống từng phần một, ngài sống trong một nhà bệnh.

Một hôm, Tôn giả Sàriputta đi thăm các người bệnh và hỏi thăm các bệnh nhân, thấy Samitigutta, Tôn giả cho một đề tài để thiền quán, nói rằng: *"Này Hiền giả, nếu nói về vấn đề năm thủ uẩn, thời* ***toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề cảm thọ****. Và khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ".*

Nói xong, Tôn giả Sàriputta tiếp tục đi. Nhưng bệnh nhân Samigutta được phấn khởi với bài dạy ấy, **triển khai thiền quán** và chứng được ***sáu thắng trí***. Nhờ đó, ngài nhớ đến các hành ngài làm đời trước, khiến nay ngài phải mắc bệnh hủi.

Và tán thán sự kiện này mọi việc đã được chấm dứt, ngài nói lên bài kệ:

*81. **Việc ác ta đã làm,***
Trong các đời sống trước,
Ở đây chỉ cảm thọ,
Thọ lãnh từ nghiệp ấy,
Căn bản các nghiệp khác,
Thật sự không còn nữa.

462 Năm uẩn - Trưởng lão Gosàla - Kinh Gosàla – Tiểu III, 32

Gosàla – *Tiểu* III, 32 (23)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Magadha giàu có, ngài có quen với Sonakutikanna. Khi được biết Sonakutikanna xuất gia, ngài bị dao động và suy nghĩ: *"Vị ấy có tài sản lớn mà còn xuất gia, sao ta lại không làm theo?"*

Rồi ngài xuất gia, dùng **giới luật** làm **đề tài thiền quán** và tìm một chỗ thích hợp, ngài lựa một cao nguyên không xa làng sanh quán.

Mẹ ngài ngày nào cũng bố thí cúng dường. Một hôm cúng cho ngài *cháo*, cơm nấu với *mật* và *đường*, ngài nhận đồ cúng dường, ngồi ăn dưới bóng một ngọn đồi có tre mọc dày.

Với tay và bát rửa sạch, được ăn một bữa ăn thích hợp, ngài **phát tâm thiền quán** và ***chú tâm vào vấn đề sanh diệt các pháp***, đạt được thiền định cao nhất, chứng quả A-la-hán, với hiểu biết về nghĩa, về pháp.

Ngài muốn đi lên ngọn đồi để hưởng an lạc thiền vị, ngài nói lên kinh nghiệm của ngài với bài kệ:

23. Ta ăn tại khóm trúc,
Với cháo cơm và mật,
Ta chấp nhận toàn diện,
Lời dạy bậc đáng kính,
Tánh sanh diệt các uẩn,
Ta sẽ lên ngọn núi,
Tăng trưởng hạnh viễn ly.

463 Năm uẩn - Trưởng lão Isidatta - Kinh Isidatta – Tiểu III, 125

Isidatta – *Tiểu* III, 125 (120)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh trong xứ Avanti, tại vườn Velugàma, làm con một người lữ hành trưởng, ngài trở thành bạn của ***Citta***, một gia chủ ở Macchikasanda, bằng cách giao thiệp thư từ dầu cho hai người chưa gặp nhau.

Citta viết cho ngài về sự tuyệt diệu của đức Phật, gửi cho ngài tư liệu về tổ chức giáo hội, ngài cảm thấy xúc động mạnh và xin xuất gia, với sự chỉ đạo của Mahà Kaccàna (Đại Ca-chiên-diên).

Cuối cùng ngài chứng được ***sáu thắng trí***, ngài quyết định đi đến yết kiến đức Phật, từ biệt Trưởng lão, và đi đến xứ Trung biên (thung lũng sông Hằng) yết kiến đức Bổn Sư.

Bậc Đạo Sư hỏi ngài về sự tiến bộ trên đường tu hành, ngài trả lời: *"Từ khi con tu tập trong Pháp và Luật của Ngài,* ***mọi sầu khổ đều chấm dứt, và con sống không có sợ hãi****"*. Rồi ngài nói lên chánh trí của mình với bài kệ như sau:

> *120.* ***Năm uẩn*** *được rõ biết,*
> *Đứng với rễ chặt đứt,*

Khổ diệt *đã đạt được,*
Lậu hoặc diệt, ta chứng.

464 Năm uẩn - Trưởng lão Mahà Moggallàna - Kinh Mahà Moggallàna – Tiểu III, 499

Mahà Moggallàna – *Tiểu* III, 499 (263)

Đời ngài được kể với đời ngài *Sàriputta* (CCLIX).

Sau khi xuất gia một tuần, ở gần làng Kallavàla tại Magadha, trong khi du hành ngài bị hôn trầm thụy miên và được Thế Tôn dạy: *"Này Moggallàna, biếng nhác không giống với im lặng của bậc Thánh"*. Ngài liền tinh tấn chế ngự sự yếu đuối của mình. Khi chỉ nghe đề tài về các **giới** do đức Phật giảng dạy, ngài chứng được quả A-la-hán.

Một thời, Thế Tôn ở tại Jetavana, xác chứng ngài là bậc **thần thông đệ nhất**. Các bài kệ của ngài được kiết tập thứ nhất.

I

Khích lệ các Tỷ-kheo:

1147. Chúng ta người ở rừng,
Sống đồ ăn khất thực,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,

Phá nát ma, ma quân,
Nếu nội tâm khéo định.

1148. Chúng ta người ở rừng,
Sống đồ ăn khất thực,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Dẹp sạch ma, ma quân,
*Như **voi**, nhà bằng lau.*

1149. Chúng ta ở gốc cây,
Nhẫn nại, tâm kiên trì,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Phá nát ma, ma quân,
Nếu nội tâm khéo định

1150. Chúng ta ở gốc cây,
Nhẫn nại, tâm kiên trì,
Bằng lòng với miếng ăn,
Được bỏ rơi trong bát,
Dẹp sạch ma, ma quân,
Như voi, nhà bằng lau.

II

Với một kỹ nữ muốn cám dỗ ngài:

1151. Với am, sườn bằng xương,
May dính với gân thịt,
Gớm thay, đầy hơi thối!
Mang tay chân người khác,
*Làm **thân** thể của mình!*

1152. Cái bị đựng đầy phân,
Được da bao bọc lại,
Ôi con Quỷ cái kia!
Với vú bị ung nhọt,
Thân Ngươi, chín dòng nước,
Luôn luôn được tuôn chảy.

*1153. **Thân** Ngươi, chín dòng nước*
Hôi thối, tạo trói buộc,
*Tỷ-kheo **tránh thân ấy,***
Như kẻ sạch tránh phân.

1154. Nếu người khác biết Ngươi,
Như ta biết được Ngươi,
Người ấy tránh xa Ngươi,
*Như khi **mưa tránh phân**.*

Người đàn bà ấy cảm thấy hổ thẹn, đảnh lễ vị Trưởng lão rồi thưa:

1155. Thật là vậy, Đại hùng,
Như Sa-môn, ngài nói:
Ở đây, có kẻ đắm,
*Như **bò già** trong **bùn**.*

Bậc Trưởng lão:

1156. Ai nghĩ có thể nhuộm,
***Bầu trời** với màu nghệ,*
Hoặc với màu sắc khác,
Kẻ ấy chỉ thất bại.

1157. Tâm ta giống trời ấy,
Nội tâm khéo định tĩnh,
Chớ đem ác tâm đến,
Như chim rơi đống lửa.

*1158. **Hãy xem bóng trang sức,***
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn nhiều tham tưởng,
Nhưng không gì trường cửu.

III

Khi được tin Trưởng lão ***Sàriputta*** viên tịch:

1159. Ôi, thật hãi hùng thay!

Ôi! Lông tóc dựng ngược,
***Bậc** đủ nhiều đức tánh,*
Xá-lợi-phất nhập diệt.

1160. Các hành là vô thường,
Có sanh phải có diệt,
Sau khi sanh, chúng diệt,
Nhiếp chúng là an lạc.

IV

Nói về Trưởng lão ***Tissa***:

*1161. Những ai thấy **Năm uẩn,***
Là khác, không phải ngã,
Quán thấu vật tế nhị,
Như tên đâm mũi tóc.

*1162. Những ai thấy các **hành**,*
Là khác, không phải ngã,
Chúng thấu triệt tế nhị,
Như tên đâm mũi tóc.

V

Nói về Trưởng lão ***Vaddhamàna:***

*1163. Như bị **kiếm** chém xuống,*
*Như bị **lửa** cháy đầu,*
Vị Tỷ-kheo xuất gia,
Chánh niệm, đoạn tham dục.

1164. Như bị kiếm chém xuống,
Như bị lửa cháy đầu,
Vị Tỷ-kheo xuất gia,
Chánh niệm, đoạn tham hữu.

VI

Tuyên bố liên hệ đến ***kinh Pàsàdakamma***:

1165. Được khuyên bảo bởi vị,
Đã tu tập tự ngã,
Mang thân này tối hậu,
Với ngón chân ta làm,
Rung chuyển cả lâu đài,
Migàramàtu.

VII

Nói liên hệ với một Tỷ-kheo:

1166. Không với nhu nhược này,
Không với ít lực này,

Có thể chứng Niết-bàn,
Giải thoát mọi buộc ràng.

1167. Vị Tỷ-kheo trẻ này,
Con người tối thượng này,
Chiến thắng ma, ma quân,
Mang thân này tối hậu.

VIII

Về đời sống viễn ly của mình:

1168. Giữa đồi Vebhàra,
Giữa đồi Pandava,
Sét đánh vào hang động,
Con bậc Vô tỷ ấy,
Đã đi vào hang núi,
Đang ngồi nhập thiền định.

IX

Đi vào Ràjagaha (Vương Xá) để khất thực, ngài khuyến giáo người cháu của *Sàriputta*, một Bà-la-môn có tà kiến, người này thấy ngài ***Đại-ca-diếp***, cảm thấy ghê tởm, như thấy được một nữ thần bất hạnh.

An tịnh và thoải mái,
Ẩn sĩ trú vùng xa,
Thừa tự Phật tối thắng,
Được Phạm thiên tán thán.

1169. Hỡi này Bà-la-môn,
Hãy đảnh lễ Ca-diếp,
Ngài là con thừa tự,
Bậc Giác Ngộ tối thắng,
Ẩn sĩ trú vùng xa,
An tịnh và thoải mái.

1170. Vị trải trăm đời sống,
Đều thuộc dòng Phạm chí,
Học giả, giỏi Vệ-đà,
Sanh tiếp tục làm người.

1171. Dầu là bậc giáo sư,
Thấu triệt ba Vệ-đà,
Đảnh lễ vị như vậy,
Chỉ giá một mười sáu.

1172. Vị ấy trước bữa ăn,
Thấy được tám giải thoát.
Thuận hướng và nghịch hướng.
Rồi mới đi khất thực.

1173. Chớ có đến tấn công,
Một Tỷ-kheo như vậy,
Hỡi này Bà-la-môn,
Chớ có đào tự ngã,
*Hãy khởi **ý tín nhiệm**,*
Vị La hán như vậy,
Chấp tay đảnh lễ gấp,
Chớ để đầu ông hỏng.

X

Khi khuyến giáo một Tỷ-kheo tên ***Potthila***:

*1174. **Người không thấy diệu pháp,***
Dẫn đầu về luân hồi,
Chạy theo hướng tà đạo,
Đường cong không nên đi.

*1175. **Như con sâu dính phân,***
Say mê theo các hành,
Đắm sâu vào lợi danh,
Trống rỗng, hỡi Pôt-thi.

XI

Tán thán Tôn giả ***Sàriputta***:

1176. Hãy xem Tôn giả này,
Xá-lợi-phất đẹp sắc,
Giải thoát cả hai phần,
Nội tâm khéo định tĩnh.

1177. Không bị tên khát ái,
Các kiết sử đoạn tận,
***Ba minh** đã đạt được,*
Sát hại xong thần chết,
Đáng được người cúng dường,
Là ruộng phước vô thượng.

XII

Do ngài ***Sàriputta*** nói lời tán thán ***Moggallàna***:

1178. Có nhiều chư Thiên này,
Có thần lực danh xưng,
Đến mười ngàn chư Thiên,
Tất cả Phạm phụ Thiên.
Họ đứng chấp hai tay,
Đảnh lễ Mục-kiền-liên.

*1179. Đảnh lễ **thượng sanh nhân**!*
*Đảnh lễ **vô thượng nhân**!*
Lậu hoặc ngài đã đoạn,
Ngài xứng được cúng dường.

1180. Được trời người đảnh lễ,
*Đã sanh, **bậc thắng chết**,*
*Như **sen** không dính nước,*
Ngài không dính các hành.

*1181. **Vị trong một sát-na,***
Biết đời, dưới ngàn cách,
Chẳng khác Đại Phạm Thiên,
Tỷ-kheo ấy Thiên tử,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được những thời cơ,
Chết sống của mọi loài.

XIII

Mahà-Moggàllàna nói lên, xác nhận khả năng của mình:

1182. Xá-lợi-phất với tuệ,
Giới hạnh, an tịnh tâm,
Tỷ-kheo đến bờ kia,
Vị ấy thật tối thượng.

*1183. **Nhưng ta ngay giây phút***
Đến trăm ngàn triệu lần,
Biến hóa tự thân được,

Ta thiện xảo biến hóa,
Thuần thục với thần thông.

1184. Dòng họ Mô-gal-la,
Sống thiền định trí tuệ,
Đi đến bờ bên kia,
*Không **ái** giáo pháp đạt.*
*Hiền trí, **các căn tịnh**,*
Chặt đứt các trói buộc,
*Như **voi** bựt đứt ngang,*
Dây leo đã mục nát.

1185. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

*1186. **Sanh của ta đã tận,***
Chiến thắng dạy làm xong,
*Lưới **danh** được đoạn diệt,*
*Gốc **sanh hữu** nhổ lên,*
Mục đích hạnh xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Đích ấy đã đạt được,
Mọi kiết sử diệt xong.

La mắng ***Màra*** đã vào và ra khỏi bụng ngài:

*1187. **Địa ngục ấy thế nào,***
Dù si bị nấu sôi,
*Vì đánh **Vidhura**,*
*Đệ tử **Kà-kùsandha**.*

1188. Có trăm loại cọc sắt,
Tự cảm thọ riêng biệt,
Địa ngục là như vậy,
Dù si bị nấu sôi,
Vì đánh Vidhura,
Đệ tử Kakusandha.

1189. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
***Kanha** chịu khổ thọ.*

1190. Dựng lên giữa biển cả,
Cung điện trải nhiều kiếp,
Bằng ngọc chói lưu ly,
Huy hoàng cùng chiếu diệu,
Tiên nữ múa tại đây,
Trang sức màu dị biệt.

1191. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,

Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1192. Ai Thế Tôn khuyến khích,
Chúng Tỷ-kheo chứng kiến,
Với ngón chân rung chuyển,
Lầu mẹ Migàra.

1193. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1194. ***Với ngón chân rung chuyển,***
Lầu Vi-ja-yan-ta,
Đầy đủ thần thông lực,
Chư Thiên cũng hoảng sợ.

1195. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1196. Ai hỏi vị ***Sakka****,*
Tại lầu Vijayan,
Hiền giả, ngươi có biết,
Ái tận được giải thoát?

Sakka đã chân thành,
Trả lời câu được hỏi.

1197. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1198. ***Ai từng hỏi Phạm thiên,***
Tại hội chúng Thiện Pháp:
Hiền giả nay vẫn chấp,
Các tà kiến thuở xưa,
Có thấy cảnh huy hoàng
Phạm thiên cảnh thiên giới.

1199. Brahmà đã chân thành,
Tiếp tục đáp câu hỏi:
Tôn giả tôi không chấp,
Các tà kiến thuở xưa.

1200. Tôi thấy sự huy hoàng,
Phạm thiên cảnh thiên giới,
Sao nay tôi nói được,
Tôi thường hằng thường tại?

1201. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,

Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1202. ***Ai với sự giải thoát,***
Cảm xúc Cao Sơn đảnh,
Rừng đông Videha,
Và người nằm trên đất.

1203. Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy.
Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
Kanha chịu khổ thọ.

1204. Thật sự ***lửa*** *không nghĩ:*
"Ta đốt cháy kẻ ngu",
Kẻ ngu đột kích lửa,
Tự mình bị thiêu cháy.

1205. Cũng vậy này Ác-ma,
Ngươi đột kích Như Lai,
Tự đốt mình cháy mình,
Như kẻ ngu chạm lửa.

1206. Ác ma tạo ác nghiệp,
Do nhiễu hại Như Lai,
Ngươi nghĩ chăng Ác-ma,
Ác quả không đến ta.

1201. Điều ác Ác ma làm,
Chất chứa đã lâu rồi,
Ác-ma, hãy tránh Phật,
Chớ vọng tưởng Tỷ-kheo.

1208. Tỷ-kheo chống Ác ma,
Tại rừng Bhe-kalà,
Vị Dạ-xoa thất vọng,
Biến mất tại chỗ ấy.

Như vậy, Tôn giả Mahà-Moggallàna nói lên những bài kệ.

465 Năm uẩn - Trưởng lão Nhàlaka Muni - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275

Nhàlaka Muni – *Tiểu* III, 275 (220)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong gia tộc Bà-la-môn, được giáo dục trong văn chương Vệ-đà, ngài được biết là vị đã đậu cấp bực Nhàlaka (cấp bực tắm rửa). Trở thành một ***ẩn sĩ***, ngài sống trong một khu rừng cách xa Vương Xá khoảng ba do-tuần, sống với lúa hoang và thờ lửa.

Đức Thế Tôn, thấy được điều kiện trở thành một vị A-la-hán chói sáng trong tâm ngài, như ánh sáng trong một cái ghè.

Thế Tôn đến tại am thất của ngài, ngài vui vẻ đón tiếp đức Phật, thỉnh đức Phật dùng cơm ngài nấu và như vậy ba ngày trôi qua. Ngày thứ tư, Thế Tôn nói: *"Ông hết sức yếu ớt, làm sao ông sống với đồ ăn như thế này?"*. Rồi đức Phật giảng về **hạnh biết đủ** và thuyết pháp cho ngài. Và từ quả Dự Lưu ngài chứng quả A-la-hán.

Thế Tôn xác chứng quả vị của ngài và ra đi. Ngài vẫn ở tại chỗ cũ, nhưng rồi bị đau vì tê liệt. Bậc Đạo Sư lại đến thăm và hỏi ngài về sức khỏe:

435. Bị bệnh gió chi phối,
Ông sống trong rừng sâu,
Chỗ khất thực hạn chế,
Thân gầy mòn ốm yếu.
Tỷ-kheo sẽ làm gì,
Với thân thể như vậy.

436. Thân con được tràn ngập,
Với hỷ lạc tỏa rộng,
Dầu có bị gầy ốm,
Con sẽ sống trong rừng.

*437. Tu tập **Bảy giác chi,***
***Năm căn và Năm lực**,*
*Đầy đủ **thiền tế nhị**,*
Con sống, không lậu hoặc.

438. Thoát khỏi các kết sử,
Tâm tịnh, không uế nhiễm,
Thường hằng, khéo quán sát,
Con sống không lậu hoặc.

439. Mọi lậu hoặc nội ngoại,
Trước có mặt trong con,
Tất cả bị chặt đứt,
Không dư, không khởi nữa.

*440. **Năm uẩn** được liễu tri,*
Chúng đứng, rễ chặt đứt,
Khổ diệt đã đạt được,
Nay không còn tái sanh.

466 Năm uẩn - Trưởng lão Pavittha - Kinh Pavittha – Tiểu III, 96

Pavittha – *Tiểu* III, 96 (87)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sống ở quốc độ Magadha, trong một gia đình Bà-la-môn, tánh thiên về đời sống ẩn sĩ, ngài trở thành một du sĩ.

Sau khi học tập, ngài đi chỗ này chỗ khác, nghe Upatissa và Kolita (Sàriputta và Moggallàna) xuất gia theo đức Phật, nghĩ rằng giáo hội này phải tốt đẹp mới có những vị như vậy chấp nhận. Ngài đến nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ này:

*87. Thấy như thật **các uẩn**,*
Mọi sanh hữu phá hủy,
Đoạn sanh tử luân hồi,
Nay không còn tái sanh.

467 Năm uẩn - Trưởng lão Sonakutikanna - kinh Sonakutikanna – Tiểu III, 250

Sonakutikanna – *Tiểu* III, 250 (208)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở xứ Avanti, trong một gia đình rất giàu có, và được đặt tên là *Sona*. Vì đeo một bông tai đắt giá, ngài cũng được gọi là Koti hay *Kutikanna* (người có lỗ tai đắt giá).

Lớn lên, ngài trở thành một điền chủ, và khi Trưởng lão *Mahà Kaccàna* ở gần bên nhà, ngài cung cấp các vật dụng nhu yếu, nghe Chánh pháp, cuối cùng cảm thấy dao động, xin xuất gia với Trưởng lão Kaccàna. Rủ thêm mười người một cách khó khăn, ngài xin phép vị Trưởng lão đi đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn.

Được phép ngủ đêm trong chái phòng đức Phật, và buổi sáng được mời tụng đọc, ngài được khen khi đọc *mười sáu Athaka*. Khi đọc đến câu: *'Thấy sự nguy hiểm của một đời thế tục"*, ngài **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Khi ngài được đức Bổn Sư bằng lòng về ba vấn đề mà vị Trưởng lão Mahà Kaccàna giao cho ngài hỏi, ngài trở về chỗ cũ và thưa lại với bậc giáo thọ sư của mình (Sự kiện này được ghi chép đầy đủ trong tập

Udàna và tập sớ Anguttara, nhưng ở đây lại nói ngài chứng quả A-la-hán khi còn học tập với vị giáo thọ sư của mình).

Rồi, trong khi sống, thọ hưởng an lạc giải thoát, ngài ôn lại sự thành đạt của mình, và với tâm hoan hỷ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

364. Ta thọ được đại giới,
Ta giải thoát vô lậu,
Thế Tôn, ta được thấy,
Ta sống chung tinh xá.

365. Thế Tôn, trải nhiều ngày,
Sống ngay ở ngoài trời,
Đạo Sư khéo an trú,
Rồi mới vào tịnh xá.

366. Trải y Tăng-già-lê,
Gotama nằm xuống,
Như sư tử hang đá,
Đoạn tận mọi sợ hãi.

367. Khéo lựa lời tốt lành,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Trước đức Phật tuyệt hảo,
Sona thuyết diệu pháp.

368. Liễu Tri ***Năm thủ uẩn,***
Tu tập con đường Thánh,
Đạt an tịnh tối thượng,
Chứng Niết-bàn vô lậu.

468 Năm uẩn - Trưởng lão Sàmidatta - Kinh Sàmidatta – Tiểu III, 98

Sàmidatta – *Tiểu* III, 98 (90)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một Bà-la-môn, được đặt tên là *Sàmidatta*.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài nghe uy lực của đức Phật, và đi đến tinh xá với những cư sĩ để nghe bậc Thế Tôn thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia.

Nhưng vì thiếu kinh nghiệm trong một thời gian, ngài không có nhiệt tâm tu tập, cuối cùng, lại được nghe đức Phật thuyết pháp, ngài trở nên phấn khởi, nhiệt tâm và chứng thực quả A-la-hán.

Về sau, các Tỷ-kheo hỏi ngài: "Làm sao Hiền giả chứng được pháp Thượng nhân?" Và ngài nói lên hiệu năng của giáo pháp, sự tu chứng pháp và tùy pháp. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ như sau:

*90. **Năm uẩn** được rõ biết,*
Tồn tại sẽ cắt đứt,
Vòng sanh tử đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

469 Năm uẩn - Trưởng lão Uttara - Kinh Uttara – Tiểu III, 127

Uttara – *Tiểu* III, 127 (121)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một Bà-la-môn có danh tiếng, được đặt tên là Uttara. Ngài thông suốt giáo điển Vệ-đà, và có danh tiếng về gia tộc, về dung sắc, về thông minh, về đức hạnh.

Vassakàra, một vị bộ trưởng có danh ở Magadha (Ma-kiệt-đà), thấy những thành tích của ngài, muốn gả con gái cho ngài, nhưng ngài đã thiên về hạnh giải thoát nên đã từ chối và ngài đến nghe ngài Sàriputta (Xá-lợi-phất) thuyết giảng. Với lòng tin, ngài xuất gia, làm tròn bổn phận của người Sa-di, hầu hạ Tôn giả Sàriputta.

Một hôm, Tôn giả Sàriputta bị bệnh, Uttara đi tìm một y sĩ chữa bệnh, ngài đặt bình bát ngài trên bờ hồ để xuống hồ nước súc miệng. Một ***người ăn trộm***, bị lính đuổi, chạy ra khỏi cửa thành, khi chạy ngang liền quăng bỏ các châu báu đánh cắp vào trong bình bát của người Sa-di và bỏ chạy. Khi các người lính đến, thấy đồ châu báu trong bình bát của ngài liền

bắt ngài đưa đến Bà-la-môn Vassakàra để trừng phạt ngài.

Đức Phật nhận thấy **thiền quán** của ngài đã chín muồi, nên đi đến ngài, đặt nhẹ tay trên đầu ngài và nói: *"Đây là kết **quả nghiệp trước** của Thầy, Thầy cần phải chấp nhận nhờ sức mạnh suy tư".*

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho ngài, Uttara vì nhờ đức Phật đặt nhẹ tay trên đầu, tâm tư được phấn khởi, nhờ **thiền quán chín muồi**, nhờ uy nghi đức độ của bậc Đạo Sư, ngài cảm thọ hỷ lạc, đoạn tận các uế nhiễm, chứng ***sáu thắng trí***.

Vươn mình lên khỏi cột trụ, ngài đứng trên hư không, hiển hiện thần thông vì lòng từ mẫn đối với kẻ khác. Trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, các vết thương của ngài được lành hẳn.

Khi được các Tỷ-kheo khác hỏi: *"Thưa Hiền giả, làm sao khi Hiền giả đau khổ như vậy, Hiền giả có thể phát triển thiền quán?"*

Ngài trả lời: *"**Khi tôi thấy rõ được sự đau khổ của mình tái sanh**, và **tánh nhân duyên sanh của sự vật**, thời sự nguy hiểm của sự đau khổ ít hơn, hiện tại không ngăn tôi phát triển thiền quán và chứng được kết quả.*

121. Không có gì có mặt,
Lại thường còn mãi mãi,

Không có các hành gì,
Lại thường hằng thường trú.
***Các uẩn** được khởi lên,*
Đến đời khác diệt vong.

122. Biết được nguy hiểm này,
Ta không muốn sanh hữu,
Từ bỏ tất cả dục,
Ta chứng lậu hoặc tận.

470 Năm uẩn - Trưởng lão Uttara - Kinh Uttara – Tiểu III, 152

Uttara – *Tiểu* III, 152 (141)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàketa, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là Uttara.

Bị cảm hóa bởi thần thông song hành tại cây Gandamba ở Sàvatthi, ngài được khích lệ xuất gia, khi bậc Đạo Sư ở Sàketa thuyết pháp tại vườn Kàlaka. Đi với bậc Đạo Sư đến Ràjagaha (Vương Xá), ngài **phát triển thiền quán**, chứng được ***sáu thắng trí***.

Trở về Sàvatthi để hầu hạ đức Phật, các Tỷ-kheo hỏi ngài: *"Thưa Hiền giả, Hiền giả đã thành tựu những gì trong sự nghiệp giải thoát?"* Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:

*161. Ta liễu tri **các uẩn**,*
Ta khéo nhổ tham ái,
*Ta tu tập **giác chi**,*
Ta đạt lậu hoặc diệt.

162. Do liễu tri các uẩn,
Thoát ly kẻ gài lưới,

Tu tập giác chi xong,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Các lậu hoặc tận diệt.

471 Năm uẩn - Trưởng lão ni - Kinh Một Tỷ Kheo Ni Vô Danh – Tiểu III, 579

Một Tỷ Kheo Ni Vô Danh – *Tiểu* III, 579 (38)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Devadaha và trở thành người nữ điều dưỡng cho Mahàpajàpati. Nàng tên là Vàddhesi nhưng tên gia tộc nàng không được biết đến khi chủ nàng xuất gia, nàng cũng xin xuất gia theo.

Nhưng trong hai mươi lăm năm nàng bị các ***dục*** chi phối ám ảnh, không được thiền định dầu cho đến một sát-na. Nàng than van tình trạng của nàng cho đến khi nàng được nghe *Dhammadinnà* thuyết pháp. Rồi tâm nàng xa lánh các ***dục***, nàng tu tập **thiền định** và cuối cùng nàng chứng được ***sáu thắng trí***. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên bài kệ:

67. Đã được hai lăm năm,
Từ khi ta xuất gia,
Cho đến búng ngón tay,
Tâm ta không lắng dịu.

68. Tâm không được an tịnh,
Vì đầy ứ dục tham,

Ta giơ tay khóc than,
Ta đi vào tinh xá.

69. Ta đến vị Ni ấy,
Đồng tín nữ với ta,
Nàng thuyết pháp cho ta,
*Về **uẩn**, **xứ** và **giới**.*

70. Nghe pháp nàng giảng dạy,
Ta ngồi vào một bên,
Ta hết đời quá khứ,
Thiên nhãn được thanh tịnh,
Với trí biết tâm người,
Lỗ tai được thanh tịnh.

71. Ta chứng thần túc thông,
Ta đạt được lậu tận,
***Sáu thắng trí** ta chứng,*
Lời Phật dạy đã làm.

472 Năm uẩn - Trưởng lão ni - Kinh Sonà – Tiểu III, 591

Sonà – *Tiểu* III, 591 (45)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc ở Sàvatthi. Sau khi lập gia đình, nàng sanh được mười người con trai, con gái và được biệt danh là "người nhiều con".

Khi người chồng xuất gia, nàng giao lại cho các con trai, con gái cai quản gia đình và giao cả gia sản cho các con trai, không giữ gì cho thân mình. Các con trai và con dâu nuôi dưỡng nàng, không bao lâu trở mặt khinh rẻ nàng.

Nàng buồn cho thái độ các dâu con, xuất gia trở thành Tỷ-kheo-ni. Nàng suy nghĩ, nàng đã lớn tuổi mới xuất gia, nên hết sức tinh cần,tinh tấn. Trong khi hầu hạ các Trưởng lão Ni, nàng thức đêm tu học, nàng kiên trì học tập, không biếng nhác, không xao nhãng, như người chụp nắm các cột trong mái hiên, hay chụp nắm cành cây trong đêm tối để tránh đầu khỏi va chạm.

Hạnh tinh tấn của nàng được mọi người biết, và bậc Đạo Sư biết được trí tuệ của nàng đã chín muồi, nên

phóng hào quang, hóa hiện trước mặt nàng và nói lên bài kệ:

Ai sống một trăm năm,
Không thấy câu bất tử,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.
(Pháp cú. 114)

Khi đức Phật nói câu này xong, nàng chứng được quả A-la-hán. Thế Tôn tán thán là "Tỷ-kheo-ni **tinh tấn đệ nhất**".

Một hôm, suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên những bài kệ:

102. Ta sanh được mười con,
Trong thân chất chứa này,
Do vậy ta già yếu,
Ta đến Tỷ-kheo-ni.

103. Nàng thuyết pháp cho ta,
*Về **uẩn, xứ** và **giới**,*
Nghe pháp nàng thuyết giảng.
Cắt tóc ta xuất gia.

104. Ta học lời nàng dạy,

Thiên nhãn ta thanh tịnh,
Ta biết các đời trước,
Chỗ ta sống đời trước.

*105. Ta tu pháp **vô tướng**,*
Nhất tâm khéo thiền tịnh,
Tức thời ta giải thoát,
Không chấp thủ tịch tịnh.

*106. **Năm uẩn** được liễu tri,*
Đứng lại, gốc bị cắt,
Tham dục, ta không có,
Căn cứ địa kiên trì?
Từ nay ta không còn,
Vấn đề phải tái sanh.

473 Năm uẩn - Trưởng lão ni Mittakali - Kinh Mittakali – Tiểu III, 588

Mittakali – *Tiểu* III, 588 (43)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình Bà-la-môn, ở xứ dân chúng Kuru, tại thành Kammàsadamma. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng được nghe giảng về **Bốn niệm xứ** và xuất gia làm Tỷ-kheo-ni.

Trong bảy năm nàng ưa thích được cúng dường, được trọng vọng và thường hay gây lộn cãi vã về sau nàng biết ***như lý tác ý***, **triển khai thiền quán** và chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Nghĩ đến sự chiến thắng của mình, nàng nói lên sự phấn khởi của nàng.

92. Vì lòng tin, xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Ta sống tâm hướng mạnh,
Theo lợi dưỡng cung kính.

93. Từ bỏ đích tối thượng,
Phục vụ đích hạ liệt,

Bị phiền não ngự trị,
Bỏ đích Sa-môn hạnh.

94. *Ngồi trong phòng tinh xá,*
Ta cảm bị dao động,
Ta đi vào tà đạo,
Khát ái ngự trị ta.

95. ***Ngắn ngủi sinh mạng ta,***
Già, bệnh đang đè nặng,
Trước khi thân hủy diệt,
Giờ phóng dật không còn.

96. *Như thật ta quán sát,*
Sinh diệt của các ***uẩn****,*
Tâm giải thoát, ta chứng,
Lời Phật dạy làm xong.

474 Năm uẩn - Trưởng lão ni Patàcàrà - Kinh Patàcàrà – Tiểu III, 598

Patàcàrà – *Tiểu* III, 598 (47)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong gia đình vị thủ ngân khố nhà vua ở Sàvatthi.

Khi đến tuổi trưởng thành nàng giao du với một người đầy tớ trong nhà. Khi cha mẹ nàng định ngày gả nàng cho một chàng trai xứng đôi, nàng trốn đi với người tình nhân và sống tại một ngôi làng nhỏ.

Khi nàng sắp sanh, nàng bảo chồng đưa nàng về nhà cha mẹ, vì ở đây không có ai săn sóc nàng, nhưng chồng nàng cứ hẹn lần hẹn hồi cho đến khi nàng biết chồng nàng không muốn đi về. Nàng liền chờ chồng đi vắng, sắp đặt công việc, tin cho người láng giềng biết rồi nàng bỏ về nhà cha mẹ. Khi người chồng về, người chồng liền đuổi theo, sợ nàng không có người săn sóc. Chồng nàng bắt gặp nàng và giữa đường nàng sinh được người con, rồi hai vợ chồng lại đi trở về làng.

Đến kỳ sinh nở thứ hai, sự việc xảy ra như lần trước, nhưng có điểm khác biệt như sau: giữa đường mưa to gió lớn nổi lên, người chồng tìm lá và cây làm cái chòi cho nàng tránh mưa, nhưng bị con ***rắn*** từ gò mối

bò ra cắn chồng nàng chết tại chỗ. Trong cơn đau khổ chờ đợi chồng nàng, nàng bồng đứa con trên ngực và giữa mưa to gió lớn nàng nằm phục xuống đất để che chở cho hai đứa con trải qua một đêm như vậy cho đến sáng.

Đến sáng, nàng đi tìm chồng và thấy chồng bị rắn cắn chết rồi. Nàng khóc than suốt đêm. Vì mưa to, nước sông dâng lên đến đầu gối, nàng lại quá yếu nên không thể bồng hai đứa con lội qua sông. Nàng để đứa lớn ở bờ bên này và bồng đứa nhỏ lội qua sông. Rồi nàng đặt đứa nhỏ nằm trên khăn trùm đầu, dùng cành cây che lại để nó trên bờ, còn nàng lội qua sông lại để đem đứa lớn qua. Nhưng đến giữa dòng, quay mình trở lại thời thấy một con ***diều hâu***, tưởng đứa con nít là một miếng thịt, nên bay xuống tha đứa nhỏ đi. Dầu cho người mẹ có xua đuổi và la lên nhưng vì quá xa nên không làm gì được. Còn đứa lớn bên bờ bên này, nghe tiếng mẹ la tưởng là mẹ kêu liền lội xuống nước đi qua và bị nước cuốn trôi. Thế là hai đứa con và cả người chồng bị chết.

Nàng vừa khóc vừa đi về thành Sàvatthi, lại được tin hồi hôm mưa to gió lớn làm sụp đổ căn nhà của cha mẹ nàng, giết chết cả cha mẹ và em nàng vừa làm lễ hỏa táng xong. Trong cơn đau khổ khủng khiếp chồng chất, nàng hóa điên dại, ăn mặc hở hang, nàng vừa khóc vừa than:

Hai con ta đã chết,
Chồng ta cũng chết luôn,
Rồi trên giàn hỏa táng,
Cha ta và mẹ ta,
Cùng đứa em trai ta,
Vừa làm lễ thiêu đốt.

Rồi nàng đi lang thang đây đó, khóc than nỗi đau khổ của nàng, và vì nàng mang xiêm áo tả tơi, nàng được gọi là Patacàra (kẻ mang xiêm áo). Người đi đường thấy nàng gọi nàng là người điên, có kẻ ném đá, có người thì quăng đồ nhớp bụi bặm trên nàng.

Bậc Đạo Sư ở Jetavana đang thuyết pháp, thấy nàng đi lang thang như vậy và biết căn cơ trí tuệ của nàng đã chín muồi, ngăn cản không cho người ta xua đuổi nàng và cho phép lại gần, khiến nàng hồi tỉnh lại, và cảm thấy xấu hổ với cách ăn mặc của mình, nàng nằm phục xuống đất.

Một người quăng cho nàng một tấm y, nàng quấn y vào mình và thỉnh Phật cứu độ cho nàng và nàng kể lại thân phận của nàng: *"Thế Tôn **hãy cứu độ cho con**: Một đứa con bị chim diều hâu mang đi, một đứa con bị nước cuốn trôi, còn chồng con bị rắn cắn chết, cha mẹ và em con bị căn nhà sụp đổ giết chết và bị hỏa táng".*

Đức Phật nói: *"Này Patacàra, **Đừng nghĩ rằng nàng đến với một người có thể cứu độ cho nàng.** Như nay nàng than khóc vì con chết, vì chồng chết, cha mẹ chết. Cũng vậy, nàng đã khóc than kiếp luân hồi của nàng vì rằng con, chồng và cha mẹ bị chết của nàng còn nhiều hơn nước sông bốn biển".*

Nước bốn biển ít hơn,
Nước mắt của loài Người,
Khóc than vì đau khổ,
Vậy sao nàng hủy hoại,
Sanh mạng của chính mình,
Trong khóc than sầu khổ!

Nghe Thế Tôn dạy về *con đường không thể diệt khổ*, nỗi đau khổ của nàng được nhẹ dần. Rồi đức Phật khuyên thêm: *"Ôi Patàcàrà, một người mệnh chung, thì con cháu, bà con không có thể làm **chỗ nương tựa.** Cho đến hiện tại, họ cũng không giúp đỡ được gì. Do vậy, người có trí sống đời sống **giới đức thanh tịnh, thành tựu con đường hướng đến Niết-bàn"***. Rồi đức Phật dạy:

Các con, cha, bà con,
Không phải chỗ nương tựa,
Khi thân hoại mạng chung,
Bà con huyết thống nàng,

__Không thể__ che chở nàng!
Thấy được sự thật này.
Kẻ trí sống giới đức,
Và mau chóng thành tựu,
Con đường hướng Niết-bàn.

Khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng được quả Dự Lưu và xin được xuất gia. Đức Phật đưa nàng đến chúng Tỷ-kheo-ni và cho phép nàng được xuất gia.

Rồi nàng tinh tấn tu hành, cố gắng thành đạt những quả vị cao hơn. Một hôm lấy nước trong bát rửa chân, khi nàng đổ nước, thời nước chảy đến một khoảng đường ngắn rồi biến mất. Nàng đổ thêm nước, và con đường nước chảy dài hơn, và lần thứ ba, nàng lại đổ nước và con đường nước chảy còn dài hơn trước khi biến mất. Dựa trên sự kiện này làm nền tảng suy tư, nàng nghĩ: ***"Cũng vậy là loài Người, chết trẻ, chết nửa chừng và chết già"***.

Và đức Phật ở tại hương phòng của Ngài phóng hào quang, hiện lên trước mặt nàng và dạy rằng: *"Hỡi nàng Patàcàrà, như vậy là cuộc sống của loài Người, cuối cùng cũng phải mạng chung. Vậy tốt hơn là **sống như thế nào để thấy sự sanh diệt** của **năm uẩn**, dầu cho chỉ thấy được một ngày, hay chỉ*

một sát-na, còn hơn sống một trăm năm mà không thấy được sự thật ấy":

Người sống một trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.
(Pháp cú. 113)

Khi Thế Tôn nói xong, Patàcàrà chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, khi còn là một học nữ, nàng tán thán sự kiện đã giúp nàng chứng được quả vị cao hơn, và nàng nói lên bài kệ:

112. Với cây, cày ruộng đất,
Gieo hột giống trên đất,
Loài Người được tài sản,
Nuôi dưỡng vợ và con.

113. Sao ta, giới đầy đủ,
Làm theo Đạo Sư dạy,
Lại không chứng Niết-bàn,
Không nhác, không dao động.

114. Khi ta đang rửa chân,
Làm cho ***dòng nước chảy****,*

Thấy được nước rửa chân
Từ cao chảy xuống thấp,
Nhờ vậy, tâm được định,
Như ngựa hiền khéo luyện.

115. *Rồi ta cầm cây đèn,*
Bước vào ngôi tinh xá,
Nằm trên chiếc giường nhỏ,
Ta nhìn ***quán ngọn đèn****.*

116. ***Rồi lấy cây kim nhỏ,***
Dìm tim đèn xuống dần,
Thấy cây đèn Niết-bàn,
Tâm ta được giải thoát.

475 Năm uẩn - Trưởng lão ni Uttama - Kinh Uttama – Tiểu III, 566

Uttama – *Tiểu* III, 566 (30)

Sau nhiều đời làm việc lành, nàng được sanh trong nhà một triệu phú ở Sàvatthi, trong thời đức Phật hiện tại. Khi nàng lớn tuổi, nàng nghe Patàcàrà thuyết pháp và xin xuất gia.

Nhưng nàng chưa chứng được quả vị thiền quán. Patàcàrà biết được tâm trạng của nàng, nên thuyết giảng cho nàng và nhờ vậy nàng chứng quả A-la-hán với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ.

Suy tư trên quả chứng, nàng nói lên sự sung sướng của nàng.

42. Bốn lần và năm lần,
Ta ra khỏi tinh xá.
Nhưng tâm không an tịnh,
Không nhiếp phục được tâm.

43. Ta đến Tỷ-kheo -ni,
Với ta đồng tín nữ,
Nàng thuyết pháp cho ta,
*Với **uẩn**, **xứ** và **giới**.*

44. Nghe xong pháp nàng thuyết,
Như nàng đã dạy ta,
Bảy ngày ngồi kiết-già,
Ta thọ hưởng hỷ lạc,
Mồng tám ta duỗi chân,
Phá tan khối si ám.

Bài kệ trở thành lời tuyên bố về chánh trí của nàng.

476 Năm uẩn - Tưởng - Do duyên các tưởng mà Hý luận hình thành - Kinh Tranh luận - Tiểu I, 725

Kinh Tranh luận – *Tiểu* I, 725

Người hỏi:

862. *Từ đâu được khởi lên,*
Các tranh luận, đấu tranh,
Than van và sầu muộn,
Cùng với tánh xan tham,
Mạn và tăng thượng mạn,
Kể cả với hai lưỡi,
Từ đâu chúng sanh nhiều,
Mong Ngài hãy nói lên?

Thế Tôn:

863. *Từ **ái** sanh khởi nhiều,*
Các tranh luận, đấu tranh,
Than van và sầu muộn,
Cùng với tánh xan tham,
Mạn và tăng thượng mạn,
Kể cả với hai lưỡi,
Các tranh luận, đấu tranh,

*Đều liên hệ **xan tham**,*
Những lời nói hai lưỡi,
Khởi lên từ tranh luận.

Người hỏi:

864. *Do những nhân duyên nào,*
Khả ái sanh ở đời?
Hay những tham lam nào,
Được lưu hành ở đời?
Ước vọng và thành đạt,
Là do nhơn duyên nào?
Khiến loài Người được sanh,
Trong thời gian tương lai?

Thế Tôn:

865. *Do **ước muốn** là nhân,*
Khả ái sanh ở đời,
Hay với những tham lam,
Được lưu hành ở đời,
Ước vọng và thành đạt,
Do ước muốn làm nhân,
Khiến loài Người được sanh,
Trong thời gian tương lai.

Người hỏi:

866. *Ước muốn sanh ở đời*
Là do nhân duyên nào?
Hay cả những quyết định,
Do nhân nào được sanh?
Phẫn nộ và vọng ngữ,
Cùng với cả nghi hoặc,
Hoặc là những pháp nào,
Được Sa-môn nói đến?

Thế Tôn:

867. ***Khả ý, bất khả ý***,
Được gọi vậy ở đời,
Do y chỉ nơi chúng,
Ước muốn được sanh khởi.
Sau khi thấy trong sắc,
Cả hữu và phi hữu,
Chúng sanh mới làm được,
Những quyết định ở đời.

868. *Phẫn nộ và vọng ngữ,*
Cùng với cả nghi hoặc,
Những pháp này lưu hành,
Khi pháp đôi có mặt,
Kẻ nghi hãy học tập,
Trên con đường chánh trí,

Sau khi biết các pháp,
Do Sa-môn thuyết giảng.

Người hỏi:

869. *Khả ý, bất khả ý,*
Là do nhân duyên nào,
Do cái gì không có,
Họ không có hiện hữu.
Còn về ý nghĩa này,
Về phi hữu và hữu,
Hãy nói cho chúng con,
Nguyên nhân gì chúng sanh?

Thế Tôn:

870. *Do nhân duyên* ***cảm xúc****,*
Khả ý, bất khả ý,
Nếu không có cảm xúc,
Họ cũng không hiện hữu,
Còn về ý nghĩa này,
Về phi hữu và hữu,
Ta nói cho Ông rõ,d
Nguyên nhân này, chúng sanh.

Người hỏi:

871. *Còn cảm xúc ở đời,*
Do nhân gì sanh khởi?
Hay các loại chấp thủ,
Do từ đâu sanh nhiều?
Do cái gì không có,
Ngã sở hữu không có?
Cái gì không hiện hữu,
Khiến không có cảm xúc?

Thế Tôn:

872. *Do duyên **danh** và **sắc**,*
Nên có các cảm xúc,
*Do nhân các **ước muốn**,*
Nên có những chấp thủ,
Nếu ước muốn không có,
Ngã sở hữu cũng không,
*Do **sắc** không hiện hữu,*
Khiến không có cảm xúc.

Người hỏi:

873. *Sở hành như thế nào,*
***Sắc pháp** không hiện hữu?*
An lạc và khổ đau,
Thế nào không có mặt?
Hãy nói lên cho con,

Không có như thế nào,
Chúng con muốn được biết,
Tâm ý con nói vậy.

Thế Tôn:

874. ***Không có tưởng*** *các tưởng,*
Không có tưởng vô tưởng,
Phi tưởng cũng không có,
Vô hữu tưởng cũng không.
Do sở hành như vậy,
Sắc pháp *không hiện hữu,*
Do nhân duyên các ***tưởng****,*
Hý luận *được hình thành.*

Người hỏi:

875. *Ngài đã nói chúng con,*
Những điều chúng con hỏi,
Có điều nữa hỏi Ngài,
Mong Ngài trả lời cho,
Bậc Hiền trí nói rằng,
Như thế này tối thượng,
Nghĩa là ở đời này,
Sự thanh tịnh Dạ-xoa
Hay là chúng muốn nói,
Có điều gì khác nữa?

Thế Tôn:

876. *Bậc Hiền trí nói rằng,*
Như thế là tối thượng,
Nghĩa là ở đời này,
Sự thanh tịnh Dạ-xoa,
Như có người nói rằng,
Chính là sự hoại diệt,
Lại một số thiện nhân,
Nói rằng: "Không dư y".

877. *Biết được những pháp ấy,*
Đều nương tựa y chỉ,
Biết vậy bậc ẩn sĩ,
Suy tư trên y chỉ,
Biết được, nên giải thoát,
Không đi đến tranh luận,
Bậc Hiền không tìm đến,
Cả hữu và phi hữu.

477 Năm uẩn - Tưởng - Do không có các tưởng, Sắc pháp không hình thành - Kinh Tranh luận - Tiểu I, 725

Kinh Tranh luận – *Tiểu* I, 725

Người hỏi:

862. *Từ đâu được khởi lên,*
Các tranh luận, đấu tranh,
Than van và sầu muộn,
Cùng với tánh xan tham,
Mạn và tăng thượng mạn,
Kể cả với hai lưỡi,
Từ đâu chúng sanh nhiều,
Mong Ngài hãy nói lên?

Thế Tôn:

863. *Từ **ái** sanh khởi nhiều,*
Các tranh luận, đấu tranh,
Than van và sầu muộn,
Cùng với tánh xan tham,
Mạn và tăng thượng mạn,
Kể cả với hai lưỡi,
Các tranh luận, đấu tranh,

*Đều liên hệ **xan tham**,*
Những lời nói hai lưỡi,
Khởi lên từ tranh luận.

Người hỏi:

864. *Do những nhân duyên nào,*
Khả ái sanh ở đời?
Hay những tham lam nào,
Được lưu hành ở đời?
Ước vọng và thành đạt,
Là do nhơn duyên nào?
Khiến loài Người được sanh,
Trong thời gian tương lai?

Thế Tôn:

865. *Do **ước muốn** là nhân,*
Khả ái sanh ở đời,
Hay với những tham lam,
Được lưu hành ở đời,
Ước vọng và thành đạt,
Do ước muốn làm nhân,
Khiến loài Người được sanh,
Trong thời gian tương lai.

Người hỏi:

866. *Ước muốn sanh ở đời*
Là do nhân duyên nào?
Hay cả những quyết định,
Do nhân nào được sanh?
Phẫn nộ và vọng ngữ,
Cùng với cả nghi hoặc,
Hoặc là những pháp nào,
Được Sa-môn nói đến?

Thế Tôn:

867. ***Khả ý, bất khả ý***,
Được gọi vậy ở đời,
Do y chỉ nơi chúng,
Ước muốn được sanh khởi.
Sau khi thấy trong sắc,
Cả hữu và phi hữu,
Chúng sanh mới làm được,
Những quyết định ở đời.

868. *Phẫn nộ và vọng ngữ,*
Cùng với cả nghi hoặc,
Những pháp này lưu hành,
Khi pháp đôi có mặt,
Kẻ nghi hãy học tập,
Trên con đường chánh trí,

Sau khi biết các pháp,
Do Sa-môn thuyết giảng.

Người hỏi:

869. *Khả ý, bất khả ý,*
Là do nhân duyên nào,
Do cái gì không có,
Họ không có hiện hữu.
Còn về ý nghĩa này,
Về phi hữu và hữu,
Hãy nói cho chúng con,
Nguyên nhân gì chúng sanh?

Thế Tôn:

870. *Do nhân duyên* ***cảm xúc****,*
Khả ý, bất khả ý,
Nếu không có cảm xúc,
Họ cũng không hiện hữu,
Còn về ý nghĩa này,
Về phi hữu và hữu,
Ta nói cho Ông rõ,d
Nguyên nhân này, chúng sanh.

Người hỏi:

871. *Còn cảm xúc ở đời,*
Do nhân gì sanh khởi?
Hay các loại chấp thủ,
Do từ đâu sanh nhiều?
Do cái gì không có,
Ngã sở hữu không có?
Cái gì không hiện hữu,
Khiến không có cảm xúc?

Thế Tôn:

872. *Do duyên **danh** và **sắc**,*
Nên có các cảm xúc,
*Do nhân các **ước muốn**,*
Nên có những chấp thủ,
Nếu ước muốn không có,
Ngã sở hữu cũng không,
*Do **sắc** không hiện hữu,*
Khiến không có cảm xúc.

Người hỏi:

873. *Sở hành như thế nào,*
***Sắc pháp** không hiện hữu?*
An lạc và khổ đau,
Thế nào không có mặt?
Hãy nói lên cho con,

Không có như thế nào,
Chúng con muốn được biết,
Tâm ý con nói vậy.

Thế Tôn:

874. ***Không có tưởng*** *các tưởng,*
Không có tưởng vô tưởng,
Phi tưởng cũng không có,
Vô hữu tưởng cũng không.
Do sở hành như vậy,
Sắc pháp *không hiện hữu,*
Do nhân duyên các ***tưởng****,*
Hý luận *được hình thành.*

Người hỏi:

875. *Ngài đã nói chúng con,*
Những điều chúng con hỏi,
Có điều nữa hỏi Ngài,
Mong Ngài trả lời cho,
Bậc Hiền trí nói rằng,
Như thế này tối thượng,
Nghĩa là ở đời này,
Sự thanh tịnh Dạ-xoa
Hay là chúng muốn nói,
Có điều gì khác nữa?

Thế Tôn:

876. *Bậc Hiền trí nói rằng,*
Như thế là tối thượng,
Nghĩa là ở đời này,
Sự thanh tịnh Dạ-xoa,
Như có người nói rằng,
Chính là sự hoại diệt,
Lại một số thiện nhân,
Nói rằng: "Không dư y".

877. *Biết được những pháp ấy,*
Đều nương tựa y chỉ,
Biết vậy bậc ẩn sĩ,
Suy tư trên y chỉ,
Biết được, nên giải thoát,
Không đi đến tranh luận,
Bậc Hiền không tìm đến,
Cả hữu và phi hữu.

478 Năm uẩn - Tưởng - Do liễu tri các tưởng, Vượt qua khỏi bộc lưu - Kinh Hang Động tám kệ - Tiểu I, 696

Kinh Hang Động tám kệ – *Tiểu* I, 696

772. *Chúng sanh vào trong hang,*
Chấp chặt bị bao trùm,
Người có thái độ vậy,
Chìm sâu trong si mê.
Hạnh viễn ly với nó,
Như vậy thật xa vời,
*Các **dục** ở trong đời,*
Không dễ gì đoạn tận.

773. ***Dục cầu** làm nhân duyên,*
*Bị **lạc hữu** trói buộc,*
Họ rất khó giải thoát,
Không thể có người khác,
Đến giải thoát cho mình,
Họ cầu việc đã qua,
Họ mong việc chưa lại;
Họ tham đắm các dục,
Những dục này hiện tại,
Và những dục quá khứ.

774. *Ai tham đắm các dục,*
Bị trói buộc si mê,
Họ xan tham keo kiết,
An trú trên bất chánh,
Khi rơi vào đau khổ,
Họ sầu muộn than khóc,
Ở đây sau khi chết,
Tương lai sẽ thế nào?

775. *Do vậy ở tại đây,*
Con người cần học tập,
Những gì mình biết được,
Là bất chánh ở đời.
Do nhân duyên như vậy,
Mà sống không bất chánh,
Vì rằng bậc Thánh nói:
Ngắn thay, sanh mạng này.

776. *Ta thấy ở trên đời,*
Loài Người run, sợ hãi,
Đi đến khát ái này,
Trong những loại sanh hữu.
Phàm những người thấp kém,
Than van trước miệng ***chết****,*
Chưa viễn ly khát ái,
Đối với hữu, phi hữu.

777. *Hãy nhìn những người ấy,*
Run sợ trong tự ngã,
Như cá chỗ ít nước,
Trong dòng sông khô cạn,
Thấy được sự kiện này,
Hãy sống không của ta,
Không làm sự việc gì,
Khiến tham đắm các hữu.

778. *Hãy nhiếp phục ước muốn,*
Đối với hai cực đoan,
Nhờ liễu tri các ***xúc****,*
Không còn có tham đắm,
Cái gì tự ngã trách,
Cái ấy không có làm,
Bậc trí không bị nhớp,
Bởi những gì thấy nghe.

779. *Do liễu tri các* ***tưởng****,*
Vượt qua khỏi bộc lưu,
Bậc Mâu-ni không nhiễm,
Đối với mọi chấp thủ,
Với mũi tên rút ra,
Sở hành không phóng dật,
Không cầu mong đời này,
Không mong ước đời sau.

479 Năm uẩn - Tưởng - Hai mươi lăm năm không khởi dục tưởng, sân tưởng - Kinh Ananda – Tiểu III, 455

Ananda – *Tiểu* III, 455 (260)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh trong gia đình Thích-ca Amitedana. Vì các bà con nói ngài sanh đem hoan hỷ cho gia đình, nên được đặt tên là ***Ananda (Khánh Hỷ).***

Khi lớn lên, các sự kiện xuất gia, giác ngộ, chuyển Pháp luân được diễn ra, và sau khi Thế Tôn viếng thăm Kapilavatthu, ngài xuất gia với Bhaddiya và các người khác và được Thế Tôn thế độ cho. Sau khi nghe bài thuyết pháp của ***Punna Mantàni***, ngài chứng được Sơ quả.

Trong hai mươi năm đầu, Thế Tôn không có thị giả riêng, khi thì *Nàgasamàla*, khi thì *Nàgita*, khi thì *Upavàna*, *Sunakkhatta*, *Sa-di Cunda*, *Sàgata*, *Meghiya*. Thế Tôn không có lựa chọn ai làm *thị giả đặc biệt.*

Sau Thế Tôn khi đã năm mươi sáu tuổi, gợi ý muốn có một *thị giả thường trực*, có Tỷ-kheo đề nghị Ananda và Ananda chỉ nhận lời nếu Thế Tôn chịu **từ chối bốn việc và chấp nhận bốn việc**.

Từ chối không cho Ananda:

- *Y,*
- *Đồ ăn,*
- *Một phòng riêng*
- *Và mời ăn.*

Vì nếu không từ chối thời Ananda bị hiểu lầm là hầu hạ Thế Tôn để được y, đồ ăn khất thực, phòng xá và mời ăn.

Chấp nhận cho Ananda bốn việc là:

- *Nếu Ananda được mời ăn, Thế Tôn bằng lòng đi dự.*
- *Thế Tôn bằng lòng gặp những người từ xa đi đến và do Ananda giới thiệu.*
- *Thế Tôn chấp nhận cho Ananda yết kiến nếu Ananda gặp phân vân khó xử.*
- *Thế Tôn sẽ giảng lại những giáo lý ngài dạy khi Ananda vắng mặt.*

Nếu Thế Tôn không chấp nhận bốn điều này, thời sự hầu hạ của Ananda không đem lại thiện quả gì.

Thế Tôn chấp nhận điều Ananda yêu cầu. Từ hôm ấy, Ananda hầu hạ Thế Tôn, đem nước, đem tăm xỉa răng, rửa chân, đi theo Thế Tôn, quét phòng cho Thế Tôn. Ban ngày, Ananda ở một bên đức Phật, nhắc nhở những điều cần làm, ban đêm cầm đèn và gậy.

Ananda đi xung quanh phòng đức Phật sẵn sàng đáp ứng nếu Thế Tôn có gọi.

Thế Tôn tại Jetavana, xác chứng Ananda là vị Tỷ-kheo **đệ nhất về năm phương diện:**

- *Đa văn,*
- ***Tâm tư cảnh giác,***
- *Sức mạnh đi bộ,*
- *Lòng kiên trì,*
- *Và sự hầu hạ chu đáo.*

Như vậy, Ananda sau khi Thế Tôn nhập diệt vẫn chưa chứng quả A-la-hán, và đêm trước khi kỳ kiết tập thứ nhất được tổ chức, ngài phát tâm tinh cần tinh tấn, **thiền quán suốt đêm** trong mái hiên, nhưng chưa có hiệu quả. Rồi ngài vào phòng ngồi trên giường, muốn nằm xuống và khi đầu chưa đụng chiếc gối, chân chưa rời khỏi đất, trong khoảng thời gian ấy, ngài chứng được quả A-la-hán. Rồi ngài bước vào phòng kiết tập.

Các câu kệ của ngài được góp thâu lại và để vào trong tập Trưởng lão Tăng Kệ, khi ***Khuddaka Nikàya (Tiểu bộ kinh)*** được tụng đọc.

Những bài kệ đầu được nói lên, khi ngài khuyên các Tỷ-kheo thường thân cận với kẻ theo *Devadatta*:

1018. Hai lưỡi và phẫn nộ,

Xan tham, thích phá hoại,
Bậc trí không giao du,
Kẻ ác bạn kẻ xấu.

1019. Với bậc tin, dễ thương,
Với bậc trí, nghe nhiều,
Bậc Hiền trí, giao du,
Kẻ thiện bạn chân nhân.

Các bài kệ sau được nói lên khi *nữ cư sĩ Uttarà*, vì nàng đẹp nên thiên về dục vọng và được nói lên để nàng thấy sự mỏng manh của thân nàng. Có người nói các bài kệ này nói lên cho những ai đắm say *Ambapàli*:

1020. ***Hãy xem bóng trang sức,***
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn nhiều tham tưởng,
Nhưng không gì trường cửu.

1021. ***Hãy nhìn sắc trang sức,***
Với châu báu vòng tai,
Bộ xương, da bao phủ
Sáng chói nhờ y phục.

Hai câu kệ tiếp được vị Trưởng lão nói lên khi chứng quả A-la-hán, đêm ấy trên giường của mình:

1022. Nghe nhiều, diễn thuyết giỏi,
Thị giả bậc Giác giả,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Ràng buộc được thoát ly,
Bậc họ Gotama,
Đặt lưng nằm xuống nghỉ.

1023. Các lậu hoặc đoạn tận,
Ràng buộc được thoát ly,
Mọi chấp trước vượt qua,
Khéo đạt được thanh lương,
Gánh vác thân cuối cùng,
Đến bờ kia sanh tử.

1024. Pháp an trú trong ấy,
Phật bà con mặt trời,
Trên đường đến Niết-bàn
Gotama an trú.

Một hôm Moggallàna người chăn bò, hỏi ngài lời dạy của đức Phật là gì, có bao nhiêu giáo lý tất cả. Vị Trưởng lão trả lời:

1025. Ta nhận từ đức Phật,
Tám mươi hai ngàn pháp,
Còn nhận từ Tỷ-kheo,

Thêm hai ngàn pháp nữa,
Tổng cộng tám tư ngàn,
Là pháp ta chuyển vận.

Một hôm, vị Trưởng lão nói cho một người sống bê tha phóng đãng sự nguy hiểm của một đời sống không giáo dục văn hóa:

1026. ***Người ít nghe, ít học,***
Lớn già như con bò,
Những thịt nó lớn lên,
Trí tuệ nó không lớn.

Những bài kệ tiếp nói cho vị Tỷ-kheo khinh khi những người ít học thua mình:

1027. ***Người học nhiều khinh miệt,***
Kẻ học ít về học,
Như người mù mang đèn,
Ta có ý là vậy.

1028. ***Hãy kính người nghe nhiều,***
Chớ hại điều sở học,
Đấy cội gốc Phạm hạnh,
Do vậy, hãy trì pháp.

1029. ***Biết câu trước câu sau,***

Biết nghĩa, giỏi từ cú,
Nắm giữ điều khéo nắm,
Suy tìm trên nghĩa lý.

1030. Chính nhờ ***đức kham nhẫn****,*
Sở nguyện được tác thành,
Sau khi đã tinh tấn,
Vị ấy lại cân nhắc,
Đúng thời, ra nỗ lực,
Nội tâm khéo định tĩnh.

1031. ***Nghe nhiều, thọ trì pháp****,*
Có ***tuệ****, đệ tử Phật,*
Chờ đợi thức tri pháp,
Nên thân cận vị ấy.

1032. ***Nghe nhiều thọ trì pháp,***
Hộ tạng Đại ẩn sĩ,
Cặp mắt, toàn thế giới,
Hãy lễ vị nghe nhiều.

1033. Ưa pháp, vui thích pháp,
Luôn suy tư Chánh pháp,
Tỷ-kheo nhớ ***niệm pháp,***
Diệu pháp không tổn giảm.

Một hôm, ngài đốc thúc vị Tỷ-kheo dao động, biếng nhác như sau:

*1034. **Thân** ích kỷ nặng chăng,*
Không có ưa hoạt động,
Thời gian mòn mỏi qua,
Không thể đứng dậy sao?
*Tham đắm theo **thân lạc**,*
*Từ đâu, **Sa-môn lạc**?*

Những câu kệ sau, Trưởng lão Ananda đọc lên khi nghe tin Sàriputta mệnh chung:

1035. Mọi phương đều mờ mịt,
Pháp không khởi nơi ta,
Người bạn tốt đã đi,
Tối tăm lan tràn khắp.

1036. Người bạn đã đi qua,
Đạo Sư đã đi qua,
Bạn như vậy không còn,
Như quán thân hành niệm.

1037. Các vị xưa đã qua,
Vị mới ta không hạp,
Nay một mình ta thiền,
Như chim, khi mưa đến.

Câu kệ tiếp là của bậc Đạo Sư. Câu tiếp là của Ananda, hoan hỷ làm theo lời vị Đạo Sư:

1038. Từ các địa phương khác,
Nhiều người yết kiến Ta,
Chớ ngăn họ nghe pháp,
Nay thời họ gặp Ta.

1039. Từ các địa phương khác,
Quần chúng đến yết kiến,
Bổn Sư cho họ dịp,
Để được yết kiến Ngài;
Bậc có mắt không có,
Từ chối ngăn chận ai.

Năm câu kệ tiếp nêu rõ ngài là **bậc thị giả đệ nhất**:

*1040. Trải **hai mươi lăm** năm,*
Ta chỉ là hữu học,
Dục tưởng không khởi lên,
Hãy xem pháp, pháp tánh.

1041. Trải hai mươi lăm năm,
Ta chỉ là hữu học,
Sân tưởng không khởi lên,
Hãy xem pháp, pháp tánh.

1042. Trải hai mươi lăm năm,
Ta hầu hạ Thế Tôn,
Với thân nghiệp từ hòa,
Như bóng không rời hình.

1043. Trải hai mươi lăm năm,
Ta hầu hạ Thế Tôn,
Với khẩu nghiệp từ hòa,
Như bóng không rời hình.

1044. Trải hai mươi lăm năm,
Ta hầu hạ Thế Tôn,
Với ý nghiệp từ hòa,
Như bóng không rời hình.

1045. Khi đức Phật kinh hành,
Ta đi theo sau lưng,
*Khi **pháp** được thuyết giảng,*
***Trí** khởi lên nơi ta.*

1046. Ta vẫn còn là người,
Có việc cần phải làm,
Ta chỉ là hữu học,
Tâm ý chưa chứng đạt,
Đạo Sư nhập Niết-bàn,
Ai sẽ từ mẫn ta.

1047. Như vậy thật khủng khiếp,
Như vậy thật kinh hoàng,
*Khi **bậc toàn tuyệt hảo**,*
Bậc Giác ngộ Niết-bàn.

Ba câu kệ tiếp, do các vị dự kỳ kiết tập thêm vào để tán thán Trưởng lão Ananda:

1048. Nghe nhiều, thọ trì pháp,
Hộ tạng Đại ẩn sĩ,
Cặp mắt toàn thế giới,
Anan nhập Niết-bàn.

1049. Nghe nhiều, thọ trì pháp,
Hộ tạng Đại ẩn sĩ,
Cặp mắt toàn thế giới
Đoạn ám chỗ tối tăm.

1050. Ngài là bậc ẩn sĩ,
*Với **hành vi tuyệt hảo**,*
*Với **chánh niệm tuyệt hảo**,*
Với kiên trì tuyệt hảo,
Thọ trì chân diệu pháp,
Là Trưởng lão A-nan,
*Là **kho tàng sống động,***
Đầy châu báu ngọc ngà.

Câu kệ này được Ananda nói lên khi nằm trên giường, trong giờ phút cuối cùng:

1051. Ta hầu hạ Bổn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

480 Năm uẩn được liễu tri, Chúng đứng, rễ chặt đứt - Kinh Nhàlaka Muni – Tiểu III, 275

Nhàlaka Muni – *Tiểu* III, 275 (220)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong gia tộc Bà-la-môn, được giáo dục trong văn chương Vệ-đà, ngài được biết là vị đã đậu cấp bực Nhàlaka (cấp bực tắm rửa). Trở thành một ***ẩn sĩ***, ngài sống trong một khu rừng cách xa Vương Xá khoảng ba do-tuần, sống với lúa hoang và thờ lửa.

Đức Thế Tôn, thấy được điều kiện trở thành một vị A-la-hán chói sáng trong tâm ngài, như ánh sáng trong một cái ghè.

Thế Tôn đến tại am thất của ngài, ngài vui vẻ đón tiếp đức Phật, thỉnh đức Phật dùng cơm ngài nấu và như vậy ba ngày trôi qua. Ngày thứ tư, Thế Tôn nói: *"Ông hết sức yếu ớt, làm sao ông sống với đồ ăn như thế này?"*. Rồi đức Phật giảng về **hạnh biết đủ** và thuyết pháp cho ngài. Và từ quả Dự Lưu ngài chứng quả A-la-hán.

Thế Tôn xác chứng quả vị của ngài và ra đi. Ngài vẫn ở tại chỗ cũ, nhưng rồi bị đau vì tê liệt. Bậc Đạo Sư lại đến thăm và hỏi ngài về sức khỏe:

435. Bị bệnh gió chi phối,
Ông sống trong rừng sâu,
Chỗ khất thực hạn chế,
Thân gầy mòn ốm yếu.
Tỷ-kheo sẽ làm gì,
Với thân thể như vậy.

436. Thân con được tràn ngập,
Với hỷ lạc tỏa rộng,
Dầu có bị gầy ốm,
Con sẽ sống trong rừng.

*437. Tu tập **Bảy giác chi,***
***Năm căn và Năm lực**,*
*Đầy đủ **thiền tế nhị**,*
Con sống, không lậu hoặc.

438. Thoát khỏi các kết sử,
Tâm tịnh, không uế nhiễm,
Thường hằng, khéo quán sát,
Con sống không lậu hoặc.

439. Mọi lậu hoặc nội ngoại,
Trước có mặt trong con,
Tất cả bị chặt đứt,
Không dư, không khởi nữa.

*440. **Năm uẩn** được liễu tri,*
Chúng đứng, rễ chặt đứt,
Khổ diệt đã đạt được,
Nay không còn tái sanh.

481 Năm uẩn được liễu tri, Đứng lại, gốc bị cắt - Kinh Sonà – Tiểu III, 591

Sonà – *Tiểu* III, 591 (45)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc ở Sàvatthi. Sau khi lập gia đình, nàng sanh được mười người con trai, con gái và được biệt danh là "người nhiều con".

Khi người chồng xuất gia, nàng giao lại cho các con trai, con gái cai quản gia đình và giao cả gia sản cho các con trai, không giữ gì cho thân mình. Các con trai và con dâu nuôi dưỡng nàng, không bao lâu trở mặt khinh rẻ nàng.

Nàng buồn cho thái độ các dâu con, xuất gia trở thành Tỷ-kheo-ni. Nàng suy nghĩ, nàng đã lớn tuổi mới xuất gia, nên hết sức tinh cần,tinh tấn. Trong khi hầu hạ các Trưởng lão Ni, nàng thức đêm tu học, nàng kiên trì học tập, không biếng nhác, không xao nhãng, như người chụp nắm các cột trong mái hiên, hay chụp nắm cành cây trong đêm tối để tránh đầu khỏi va chạm.

Hạnh tinh tấn của nàng được mọi người biết, và bậc Đạo Sư biết được trí tuệ của nàng đã chín muồi, nên

phóng hào quang, hóa hiện trước mặt nàng và nói lên bài kệ:

Ai sống một trăm năm,
Không thấy câu bất tử,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.
(Pháp cú. 114)

Khi đức Phật nói câu này xong, nàng chứng được quả A-la-hán. Thế Tôn tán thán là "Tỷ-kheo-ni **tinh tấn đệ nhất**".

Một hôm, suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên những bài kệ:

102. Ta sanh được mười con,
Trong thân chất chứa này,
Do vậy ta già yếu,
Ta đến Tỷ-kheo-ni.

103. Nàng thuyết pháp cho ta,
*Về **uẩn, xứ** và **giới**,*
Nghe pháp nàng thuyết giảng.
Cắt tóc ta xuất gia.

104. Ta học lời nàng dạy,

Thiên nhãn ta thanh tịnh,
Ta biết các đời trước,
Chỗ ta sống đời trước.

*105. Ta tu pháp **vô tướng**,*
Nhất tâm khéo thiền tịnh,
Tức thời ta giải thoát,
Không chấp thủ tịch tịnh.

*106. **Năm uẩn** được liễu tri,*
Đứng lại, gốc bị cắt,
Tham dục, ta không có,
Căn cứ địa kiên trì?
Từ nay ta không còn,
Vấn đề phải tái sanh.

482 Năm uẩn được rõ biết, Tồn tại sẽ cắt đứt - Kinh Sàmidatta – Tiểu III, 98

Sàmidatta – *Tiểu* III, 98 (90)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một Bà-la-môn, được đặt tên là *Sàmidatta*.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài nghe uy lực của đức Phật, và đi đến tinh xá với những cư sĩ để nghe bậc Thế Tôn thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia.

Nhưng vì thiếu kinh nghiệm trong một thời gian, ngài không có nhiệt tâm tu tập, cuối cùng, lại được nghe đức Phật thuyết pháp, ngài trở nên phấn khởi, nhiệt tâm và chứng thực quả A-la-hán.

Về sau, các Tỷ-kheo hỏi ngài: "Làm sao Hiền giả chứng được pháp Thượng nhân?" Và ngài nói lên hiệu năng của giáo pháp, sự tu chứng pháp và tùy pháp. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ như sau:

*90. **Năm uẩn** được rõ biết,*
Tồn tại sẽ cắt đứt,
Vòng sanh tử đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

483 Năm uẩn được rõ biết, Đứng với rễ chặt đứt - Kinh Isidatta – Tiểu III, 125

Isidatta – *Tiểu* III, 125 (120)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh trong xứ Avanti, tại vườn Velugàma, làm con một người lữ hành trưởng, ngài trở thành bạn của ***Citta***, một gia chủ ở Macchikasanda, bằng cách giao thiệp thư từ dầu cho hai người chưa gặp nhau.

Citta viết cho ngài về sự tuyệt diệu của đức Phật, gửi cho ngài tư liệu về tổ chức giáo hội, ngài cảm thấy xúc động mạnh và xin xuất gia, với sự chỉ đạo của Mahà Kaccàna (Đại Ca-chiên-diên).

Cuối cùng ngài chứng được ***sáu thắng trí***, ngài quyết định đi đến yết kiến đức Phật, từ biệt Trưởng lão, và đi đến xứ Trung biên (thung lũng sông Hằng) yết kiến đức Bổn Sư.

Bậc Đạo Sư hỏi ngài về sự tiến bộ trên đường tu hành, ngài trả lời: *"Từ khi con tu tập trong Pháp và Luật của Ngài,* ***mọi sầu khổ đều chấm dứt, và con sống không có sợ hãi****"*. Rồi ngài nói lên chánh trí của mình với bài kệ như sau:

> *120.* ***Năm uẩn*** *được rõ biết,*
> *Đứng với rễ chặt đứt,*

Khổ diệt *đã đạt được,*
Lậu hoặc diệt, ta chứng.

484 Năm vua - Sắc, thanh, hương, vị, xúc - Kinh Sàriputta - Tiểu I, 755

Kinh Sàriputta – *Tiểu* I, 755 (Xá-lợi-phất)

Sàriputta:

955. *Trước con chưa từng thấy,*
Chưa ai từng được nghe,
Tiếng nói thật ngọt ngào,
Như tiếng bậc Đạo Sư,
*Từ **cõi Đâu-suất** đến,*
Xá-lợi-phất nói vậy.

956. *Bậc có mắt xuất hiện,*
Đời này và thiên giới,
Quét sạch mọi u ám,
Độc cư, chứng an lạc.

957. *Bậc Giác ngộ, độc lập,*
Như thật, không man trá,
Ngài đến ở đời này,
Lãnh đạo các đồ chúng,
Từ nhiều người trói buộc,
Con đến với câu hỏi.

958. *Vị Tỷ kheo nhàm chán,*
Sống an tọa, trống không,
Tại gốc cây, nghĩa địa,
Hay núi rừng hang sâu.

959. *Tại chỗ cao thấp ấy,*
Có bao nhiêu sợ hãi,
Khiến Tỷ kheo không run,
Tại trú xứ vắng lặng?

960. *Bao nguy hiểm ở đời,*
Tỷ Kheo cần chinh phục,
*Trong **hướng đi bất tử**,*
Tại trú xứ xa vắng?

961. *Ngôn ngữ và hành xứ,*
Của vị ấy là gì?
Có bao nhiêu giới cấm, (???giới hạnh)
Tỷ Kheo cần tinh tấn?

962. *Chấp nhận học tập gì,*
Vị Tỷ Kheo nhất tâm,
Thông minh, giữ chánh niệm,
Tẩy sạch các cấu uế,
Trên tự ngã của mình,
Như thợ lọc vàng bạc?

Thế Tôn:

963. *Này Sàriputta,*
Thế Tôn bèn trả lời:
Với người ***biết nhàm chán****,*
Có gì là khoan khoái!
Khi sử dụng sàng tọa,
Tại chỗ tịnh trống không,
Với ai muốn giác ngộ,
Sống đúng với tùy pháp,
Ta sẽ nói người ấy,
Như Ta đã quán tri.

964. *Vị Tỷ kheo có trí,*
Chánh niệm sống biên địa,
Không có sợ năm điều,
Đáng sợ hãi ở đời.
Các loại ruồi, mối bay,
Cùng các loài bò sát,
Xúc chạm của loài người,
Cùng các loại bốn chân.

965. *Vị ấy không nên sợ,*
Tri kiến của người khác,
Khi đã được thấy biết,
Nhiều sợ hãi của chúng,
Bậc tìm đến chí thiện,

Thấy được các nguy hiểm,
Cần phải lo khắc phục,
Tất cả nguy hiểm khác.

966. *Khi thọ lãnh bệnh hoạn,*
Khi cảm xúc đói khổ,
Với lạnh và cực nóng,
Cần phải nhiếp phục chúng,
Bị chúng cảm xúc nhiều,
Kẻ không bỏ nhà cửa,
Cần tinh tấn cần mẫn,
Lòng hết sức kiên trì.

967. *Chớ ăn trộm, ăn cắp,*
Chớ nói lời nói láo,
Hãy cảm xúc từ tâm,
Đối kẻ yếu, kẻ mạnh,
Khi rõ biết tâm tư,
Trong tình trạng dao động,
Hãy gột sạch, tẩy sạch,
Phần hắc ám đen tối.

968. *Chớ để bị chi phối,*
Bởi phẫn nộ, quá mạn,
Hãy đào chúng tận gốc,
Và an trú như vậy,
Đối những gì khả ái,

Hay đối không khả ái,
Hãy hoàn toàn nhiếp phục,
Chớ để bị chi phối.

969. *Thiên trọng về trí tuệ,*
Hoan hỷ trong chí thiện,
Hãy chận đứng loại bỏ,
Nguy hiểm ách nạn ấy,
Hãy khắc phục bất lạc,
Đối trú xứ vắng lặng,
Hãy khắc phục bốn pháp,
Khiến sầu muộn khóc than.

970. *Ta sẽ **ăn** những gì,*
Và được ăn tại đâu.
*Thật khó khăn ta **ngủ**,*
Nay ta ngủ tại đâu?
Với những tư tưởng ấy,
Vị ấy có thể than,
Bậc hữu học, không nhà,
Hãy nhiếp phục trừ chúng.

971. *Với đồ ăn, vải mặc,*
Đúng thời, thâu hoạch được,
Cần ước lượng vừa đủ,
Với mục đích thỏa mãn,
Chế ngự đối với chúng,

Sống nhiếp phục trong lòng,
Dầu phẫn uất, không nói,
*Những **lời độc thô ác**.*

972. ***Với mắt cúi nhìn xuống,***
Chân không đi lang thang,
Chú tâm vào thiền định,
Với rất nhiều tỉnh giác,
Cố gắng tu tập xả,
Tư ngã khéo định tĩnh,
Hãy cắt đứt trừ khử,
Các nghi ngờ hối tiếc.

973. *Bị buộc tội bằng lời,*
Chánh niệm, tâm hoan hỉ,
Phá hoại sự cứng rắn,
Giữa các đồng Phạm hạnh,
Nói lên những lời nói,
Hiền thiện và đúng thời,
Không để tâm suy tư,
Các chủ thuyết người khác.

974. *Lại nữa, **năm loại vua**,*
Hiện có ở trên đời,
Hãy học nhiếp phục chúng.
Luôn luôn giữ chánh niệm.
*Đối với **sắc** và **tiếng**,*

*Đối với **vị** và **hương**,*
*Cùng đối các cảm **xúc**,*
Hãy chế ngự tham ái.

975. *Hãy chế ngự ước muốn,*
Đối với những pháp ấy,
Vị Tỷ kheo chánh niệm,
Tâm tư khéo giải thoát,
Rồi đúng thời vị ấy,
Chơn chánh suy tư pháp,
*Với **chuyên tâm nhất trí,***
Hãy đoạn tận hắc ám.
Thế Tôn nói như vậy.

485 Nơi nào chư Thiên có đại uy lực an trú, họ làm cho tâm của... - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 276

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 276 (Ud 85)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang đi bộ hành giữa dân chúng Magadha cùng với đại chúng Tỷ-kheo, và đã đến làng Magadha cùng với đại chúng Tỷ-kheo, và đã đến làng Pàtali. Các nam cư sĩ ở làng Pàtali được nghe: "Thế Tôn đang đi bộ hành giữa dân chúng Magadha với đại chúng Tỷ-kheo, và đã đến làng Pàtali". Rồi các nam cư sĩ ở làng Pàtali đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ làng Pàtali bạch Thế Tôn:

- Mong Thế Tôn trú ở giảng đường chúng con.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi các nam cư sĩ ở làng Pàtali, sau khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi đi đến giảng đường, sau khi đến chúng cho trải thảm toàn bộ giảng đường, sửa soạn các chỗ ngồi, đặt một ghè nước, cho treo đèn dầu, rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi

đứng một bên. Đứng một bên, các nam cư sĩ ở làng Pàtali, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, giảng đường đã được trải thảm, các chỗ ngồi đã sửa soạn, ghè nước đã đặt xong, đèn dầu đã được treo, Thế Tôn hãy làm những gì Thế Tôn nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát, cùng với chúng Tỷ-kheo, đi đến giảng đường, sau khi đến rửa chân, bước vào giảng đường, dựa nơi cây cột ở giữa, ngồi hướng mặt về phía đông. Chúng Tỷ-kheo, sau khi rửa chân, bước vào giảng đường, ngồi xuống dựa vào tường giữa, mặt hướng về phía đông có đức Phật trước mặt. Các nam cư sĩ ở làng Pàtalli, sau khi rửa chân, bước vào giảng đường, dựa vào tường phía đông, mặt hướng về phía Tây, và ngồi xuống, với đức Phật ở trước mặt.

Rồi Thế Tôn bảo các nam cư sĩ ở làng Pàtali:

- Này các Gia Chủ, có **năm điều nguy hiểm** này cho người ác giới, người phạm giới. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, do nhân duyên phóng dật, nên hao mất tài sản lớn. Đây là nguy hiểm thứ nhất cho người ác giới, người phạm giới.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, tiếng xấu đồn xa. Đây là nguy hiểm thứ hai cho người ác giới, cho người phạm giới.
- Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, người phạm giới khi đến hội chúng nào, hoặc là hội chúng Sát-đế-lỵ, hoặc là hội chúng Bà-la-môn, hoặc là hội chúng gia chủ, hoặc là hội chúng Sa-môn, vị ấy đến với sự sợ hãi, với sự ngỡ ngàng. Đây là nguy hiểm thứ ba cho người ác giới, cho người phạm giới.
- Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, khi chết bị si ám. Đây là nguy hiểm thứ tư cho người ác giới, cho người phạm giới.
- Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, người phạm giới, khi thân hoại mạng chung bị sanh vào ác xứ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đây là nguy hiểm thứ năm của người ác giới, của người phạm giới. Này các Gia chủ, có năm điều nguy hiểm này cho người ác giới, cho người phạm giới.

Này các Gia chủ, có **năm điều lợi ích** này cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Gia chủ người giữ giới, người đầy đủ giới, do nhân duyên không phóng dật được tài sản lớn. Đây là lợi ích thứ nhất cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới.

- Lại nữa, này các Gia chủ, với người giữ giới, người đầy đủ giới, tiếng tốt lành được đồn xa. Đây là lợi ích thứ hai cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới.
- Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới khi đi đến hội chúng nào, hoặc là Sát-đế-lỵ hoặc là Bà-la-môn, hoặc là gia-chủ, hoặc là Sa-môn, người ấy đi đến không có sợ hãi, không có ngỡ ngàng. Đây là lợi ích thứ ba cho người giữ giới cho người có đầy đủ giới.
- Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới, khi chết không có si ám. Đây là lợi ích thứ tư cho người giữ giới, cho người có đầy đủ giới.
- Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới khi thân hoại mạng chung được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Đây là lợi ích thứ năm cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới.

Này các Gia chủ, có năm lợi ích này cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới.

Rồi Thế Tôn, sau khi thuyết giảng pháp thoại cho đến đêm khuya cho các cư sĩ ở làng Pàtali, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, liền giải tán chúng, nói rằng:

- Đêm đã khuya, này các Gia chủ, hãy làm những gì các vị nghĩ là hợp thời!

Rồi các Gia chủ ở làng Pàtali hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Thế Tôn, sau khi các nam cư sĩ ở làng Pàtali ra đi không bao lâu, đi vào căn nhà trống. Lúc bấy giờ, Sunìdha và Vassakàra đại thần ở Magadha đang cho xây dựng một thành phố ở Pàtaligàma để ngăn chận các người Vajjì. Lúc bấy giờ, rất nhiều chư Thiên có đến con số ngàn, đang trú ở các trú xứ ở làng Pàtali.

- Tại chỗ nào các chư Thiên có đại uy lực trú ở tại chỗ ấy chúng làm cho ***tâm các vua, các đại thần có đại uy lực*** thiên về, hướng về xây dựng các trú xứ.
- Tại chỗ nào các chư Thiên có uy lực trung bình trú ở, tại chỗ ấy chúng làm cho ***tâm các vua, các vị đại thần có uy lực trung bình*** thiên về, hướng về xây dựng các trú xứ.
- Tại chỗ nào các chư Thiên thấp kém trú ở, tại chỗ ấy, chúng làm cho ***tâm các vua, các đại thần có uy lực thấp kém*** thiên về, hướng về xây dựng các trú xứ.

Thế Tôn với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân thấy hàng ngàn chư Thiên ở làng Pàtali đang trú ở các trú xứ ở làng Pàtali. Tại chỗ nào các chư Thiên có đại uy lực trú ở... Họ làm cho tâm các vua, các đại thần uy lực thấp kém thiên về, hướng về xây dựng các trú xứ.

Rồi Thế Tôn, vào lúc tảng sáng đêm ấy, thức dậy và bảo Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, ai cho xây dựng thành phố ở làng Pàtali?

- Bạch Thế Tôn, các đại thần Sunìdha và Vassa-kàra cho xây dựng thành phố ở làng Pàtali để ngăn chận các người Vajjì.

- Này Ananda, ví như họ làm như vậy sau khi đã hỏi chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Cũng vậy, Sunìdha và Vasakàra đại thần ở Magadha, đang cho xây dựng thành phố ở làng Pàtali để ngăn chận các người Vajjì.

Ở đây, này Ananda, với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Ta thấy hàng ngàn chư Thiên ở làng Pàtali... hướng về xây dựng các trú xứ. Này Ananda, xa cho đến thánh xứ, xa cho đến con người buôn bán đây sẽ trở thành một thành phố tối thượng, một chỗ mà các kiện hàng được mở ra. Này Ananda, ba tai nạn sẽ đến với Pàtaliuputta, nạn **lửa**, nạn **lụt** và nạn **phản bội**.

Rồi *Sunìdha và Vassakàra đại thần ở Magadha* đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi đứng một bên. Đứng một bên, các Sunìdha và Vassakàra, đại thần xứ Magadha, bạch Thế Tôn:

- Mong Tôn giả Gotama hôm nay nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo!

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Rồi Sunìdha và Vassakara đại thần Magadha, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, đi đến chỗ của mình, sau khi đến sửa soạn các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm và báo thời giờ cho Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, nay đã đến thời. Cơm đã sẵn sàng.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát cùng với chúng Tỷ-kheo đi đến trú xứ của Sunìdha và Vassakara, đại thần xứ Magadha, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Sunìdha và Vassakara, đại thần xứ Magadha tự tay thân mời chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị Thượng thủ và làm cho thỏa mãn với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm.

Rồi Sunìdha và Vassakara, đại thần xứ Magadha, sau khi Thế Tôn ăn đã xong, tay đã rời khỏi bát, lấy một

ghế ngồi thấp khác. Thế Tôn với những bài kệ này, **nói lên lời tuỳ hỷ công đức** với Sunìdha và Vassakara, đại thần xứ Magadha:

5. *Tại chỗ nào bậc trí,*
Làm thành chỗ an trú,
Hãy cúng các món ăn,
Cho những ***người giữ giới****,*
Cho ***người biết chế ngự****,*
Sống đời ***sống Phạm hạnh****,*
Ở đấy chư Thiên trú,
Hãy cúng dường chư Thiên.

Được cúng dường, chư Thiên,
Cúng dường lại vị ấy,
Được cung kính, chư Thiên,
Cung kính lại vị ấy,
Họ từ mẫn vị ấy
Như mẹ thương con mình,
Người được chư Thiên thương,
Luôn luôn thấy hiền thiện*.*

Rồi Thế Tôn sau khi nói lời tuỳ hỷ công đức với những bài kệ này cho Sunìdha và Vasakara, đại thần xứ Magadha, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Lúc bấy giờ Sunìdha và Vassakara, đại thần xứ Magadha đi theo sau lưng Thế Tôn và nghĩ rằng: *"Hôm nay, Sa-môn Gotama đi ra cửa nào, cửa ấy sẽ đặt tên là* ***cửa thành Gotama****. Tại bến nước nào Sa-*

*môn Gotama sẽ đi qua sông Hằng, bến nước ấy sẽ đặt tên là **bến nước Gotama**".* Và cửa nào Thế Tôn đã đi ra khỏi, các vị ấy đặt tên là cửa thành Gotama. Và Thế Tôn đi đến sông Hằng, nước sông tràn đầy đến bờ, con quạ có thể uống được, một số người đi tìm thuyền, một số người đi tìm bè, một số người cột chiếc bè để đi qua sông. Rồi như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy Thế Tôn biến mất từ bờ bên này sông Hằng và đứng qua bờ bên kia với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn thấy các người ấy, một số người đi tìm thuyền, một số người đi tìm bè, một số người cột lại chiếc bè để qua sông, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, Thế Tôn ngay trong lúc ấy, nói lên bài kệ:

6. *Sau khi làm cái cầu,*
Họ vượt qua thác nước,
Họ vượt qua hồ nước,
Họ vượt qua đầm lầy,
Có người cột chiếc bè,
Bậc trí đã qua sông.

486 Nương tựa - Ai có nương tựa, thời bị dao động - Kinh Hai Pháp Tuỳ Quán - Tiểu I, 678

Kinh Hai Pháp Tuỳ Quán – *Tiểu* I, 678

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Đông Viên, tại lâu đài mẹ của Migàra. Lúc bấy giờ, trong ngày trai giới Uposatha, vào ngày rằm, trăng tròn, trong đêm rằm, Thế Tôn ngồi giữa trời với chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi Thế Tôn nhìn xung quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào thuộc bậc Thánh có khả năng hướng thượng, đưa đến giác ngộ, này các Tỷ-kheo, đối với các thiện pháp thuộc bậc Thánh có khả năng hướng thượng đưa đến giác ngộ ấy do lý do gì các Thầy nghe những pháp ấy?

*Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thể được hỏi như vậy, các Thầy có thể trả lời cho những người câu hỏi ấy như sau: **"Vì muốn có như thật trí đối với hai pháp"**. Và nếu các Thầy nói: "Thế nào là hai?".*

- *"Đây là **khổ**, đây là **khổ tập**", đây là tùy quán thứ nhất.*

- *"Đây là **khổ diệt**, đây là **con đường đưa đến khổ diệt**", đây là tùy quán thứ hai.*

*Này các Tỷ-kheo, như vậy do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được **chánh trí** ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả **Bất hoàn**.*

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

724. *Ai không tuệ tri **khổ**,*
Và hiện hữu của khổ,
Và chỗ khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận không dư,
Vị ấy không biết đường,
Đưa đến khổ an tịnh.

725. *Không có **tâm giải thoát,***
*Không có **tuệ giải thoát,***
Vị ấy không có thể,
Đoạn tận sanh và già.

726. *Những ai tuệ tri **khổ**,*
Và hiện hữu của khổ,
Và chỗ khổ hoàn toàn,

Được đoạn tận không dư,
*Vị ấy biết **con đường**,*
Đưa đến khổ an tịnh.

727. *Đầy đủ **tâm giải thoát**,*
*Với trí **tuệ giải thoát**,*
Những vị ấy có thể,
Với trí tuệ giải thoát,
Đoạn tận sanh và già.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: *"Có thể có chân chánh tùy quán hai pháp, theo một pháp môn khác không?"*

Các Thầy cần phải trả lời: "Có thể có". Có thể có như thế nào?

- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên sanh y***", đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- ***"Do sự đoạn diệt, ly tham, các sanh y không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"***, đây là tùy quán thứ hai.

- Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

728. *Chính do duyên sanh y,*
Các khổ được sanh khởi,
Tất cả các khổ đau,
Sai biệt ở trên đời,
Ai chính do vô minh,
Tạo lên sự sanh y,
Kẻ ngu ấy gặp khổ,
Nối tiếp nhau sanh trưởng,
Do vậy vị hiểu biết,
Không tạo lên sanh y,
Tùy quán được hiện hữu,
Của sanh và của khổ.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "Có thể có chân chánh tùy quán hai pháp theo một pháp môn khác không?"

Các Thầy cần phải trả lời: "Có thể có". Có thể có như thế nào?

- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên vô minh"***, đây là tùy quán thứ nhất.

- ***"Do đoạn diệt, ly tham, vô minh không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"***, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

729. *Những ai tiếp tục rơi,*
Dòng luân chuyển sanh tử,
Đến hữu này hữu khác,
Sanh thú do ***vô minh****.*

730. *Vô minh này, đại si,*
Đưa đến luân chuyển dài,
Chúng sanh, ***minh*** *đạt được,*
Không còn phải tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

-***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên các hành"***, đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- ***"Do đoạn diệt, ly tham, các hành không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"***, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

731. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả duyên các hành,
Do đoạn diệt các hành,
Khổ không có hiện hữu.

732. *Do biết nguy hiểm này,*
Khổ do duyên các hành,
Tịnh chỉ tất cả hành,
Do phá hoại các tưởng,
Như vậy, khổ được diệt,
Biết như thực là vậy.

733. *Bậc Hiền trí chánh kiến,*
Hiểu biết, với chánh trí,
Nhiếp phục Ma kiết sử,
Không đi đến tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...
- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thức"***, đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- ***"Do đoạn diệt, ly tham thức không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"***, đây là tùy quán pháp thứ hai.
Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.
Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

734. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả do duyên thức,
Với thức được đoạn diệt,
Khổ không có hiện hữu.

735. *Do biết nguy hiểm hày,*
Khổ do duyên các thức,
Tỷ-kheo tịnh chỉ thức,
Không dục ái, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: ...

- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên xúc"***, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- ***"Do đoạn diệt, ly tham xúc không có dư tàn, khổ không có hiện hữu",*** đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

736. *Những ai, xúc chi phối,*
Chạy theo dòng sanh hữu,
Những người hành tà đạo,
Xa vời diệt kiết sử.

737. *Những ai liễu tri xúc,*
Nhờ trí, thích an tịnh,
Do họ thắng tri xúc,
Không dục ái, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- ***"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thọ"***, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- ***"Do đoạn diệt, ly tham thọ không có dư tàn, khổ không có hiện hữu",*** đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

738. *Với lạc thọ, khổ thọ,*
Hay bất khổ, bất lạc;
Nội thọ và ngoại thọ,
Phàm có cảm thọ gì.

739. *Biết được đây là khổ,*
Giả dối bị hủy hoại.
Thấy các xúc hoại diệt,
Như vậy, đây ly tham,
Tỷ-kheo diệt các thọ,
Không dục ái, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **ái**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt, ly tham ái không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chán tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

740. *Người có ái bạn đường,*
Bị luân chuyển dài dài,
Đến hữu này, hữu khác,
Luân chuyển không dừng nghỉ.

741. *Do biết nguy hiểm nầy,*
Chính ái tác thành khổ,

Ly ái, không chấp thủ,
Chánh niệm, Tỷ-kheo hành.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:....

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **thủ**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt, ly tham thủ không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

742. *Do duyên thủ, có hữu,*
Do hữu, đi đến khổ,
Từ sanh nên có chết,
Đây hiện hữu của khổ.

743. *Do vậy, bậc Hiền trí,*
Diệt thủ, nhờ chánh trí,
Nhờ thắng trí sanh diệt,
Không đi đến tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **khởi xướng**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt ly tham khởi xướng không có dư tàn, **khổ** không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

744. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả duyên khởi xướng,
Do đoạn diệt khởi xướng,
Khổ không có hiện hữu.

745. *Do biết nguy hiểm này,*
Khổ do duyên khởi xướng,
Từ bỏ mọi khởi xướng,
Không khởi xướng, giải thoát.

746. *Do đoạn tận hữu ái,*
Tâm Tỷ-kheo tịch tịnh,
Vượt khỏi sanh luân chuyển
Vị ấy không tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **thức ăn**"*, đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt, ly tham thức ăn không có dư tàn, **khổ** không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

747. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả duyên thức ăn,
Do đoạn diệt thức ăn,
Khổ không có hiện hữu.

748. *Do biết nguy hiểm này,*
Khổ do duyên thức ăn,
Liễu tri mọi thức ăn,
Không y mọi thức ăn.

749. *Nhờ chánh trí không bệnh,*
Đoạn diệt các lậu hoặc,
Thọ dụng các thức ăn,
Giác sát, trú Chánh pháp,
Vị đạt được trí tuệ,
Không rơi vào ước lượng.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **dao động**"*, đây là pháp tùy quán quán thứ nhất.

- *"Do đoạn diệt, ly tham dao động không có dư tàn, khổ không có hiện hữu"*, đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

750. *Phàm khổ gì hiện hữu,*
Tất cả duyên dao động,
Do đoạn diệt dao động,
Khổ không có hiện hữu.

751. *Do biết nguy hiểm này,*
Khổ do duyên dao động,
Do vậy, bỏ dao động,
Chận dừng lại các hành,
Không có gì chướng ngại
Không chấp thủ, chánh niệm,
Vị Tỷ-kheo bộ hành,
Khắp tất cả chân trời.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- *"**Ai có nương tựa, thì bị dao động**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"**Ai không có nương tựa, không bị dao động**"*, đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

752. *Không nương tựa, không động,*
Nương tựa có chấp thủ,
Chấp hữu này, hữu khác,
Không chinh phục luân chuyển.

753. *Sau khi rõ biết được,*
Nguy hiểm tai hại nầy,
Trong các sự nương tựa,
Có sợ hãi lớn lao,
Không nương tựa y chỉ,
Không chấp thủ, chánh niệm,
Vị Tỷ-kheo bộ hành,
Khắp tất cả chân trời.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- *"Các pháp **vô sắc** an tịnh hơn các **sắc pháp**"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Sự **đoạn diệt**, an tịnh hơn các pháp vô sắc"*, đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

754. *Chúng sanh thuộc sắc giới,*
Chúng sanh trú vô sắc,
Không tuệ tri đoạn diệt,
Chúng đi đến tái sanh.

755. *Những ai liễu tri sắc,*
Khéo an trú vô sắc,
Giải thoát trong đoạn diệt,
Họ từ bỏ sự chết.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- *"Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là sự thật", cái ấy được các vị Thánh*

khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là hư vọng", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là hư vọng", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là chân thật"*, đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

756. *Hãy xem thế giới nầy,*
Với thế giới chư Thiên,
Hoan hỷ với phi ngã,
An trú trên danh sắc,
Nghĩ rằng danh sắc này,
Là chân thật không ngụy.

757. *Dầu họ nghĩ thế nào,*
Khi danh sắc đổi khác,
Danh sắc là hư vọng,
Giả dối sống tạm bợ.

758. *Niết-bàn không hư ngụy,*
Bậc Thánh chân thật biết,

Họ thắng tri chân thật,
Không ái dục, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- *"Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là an lạc", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là khổ"*, đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- *"Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là khổ", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là lạc"*, đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được *chánh trí* ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả *Bất hoàn*.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

759. *Sắc, tiếng, hương, vị, xúc,*
Tất cả những pháp này,
Khả lạc, hỷ, khả ý,
Khi nào chúng hiện hữu.

760. *Thế giới với chư Thiên,*
Xem chúng là khả lạc,
Khi chúng bị hoại diệt,
Mới thấy chúng là khổ.

761. *Bậc Thánh thấy là lạc,*
Khi có thân đoạn diệt,
Đây hoàn toàn trái ngược,
Điều mọi giới được thấy.

762. *Điều người khác gọi lạc,*
Bậc Thánh gọi là khổ,
Điều người khác gọi khổ,
Bậc Thánh biết là lạc,
Hãy xem pháp khó biết,
Kẻ không thấy mê mờ.

763. *Kẻ bị che, tối tăm,*
Kẻ không thấy, tối mù,
Bậc thiện, được rộng mở,
Bậc thấy, được ánh sáng,
Kẻ ngu dầu có gần,
Cũng không biết con đường,
Cũng không có thiện xảo,
Đối Chánh pháp Phật dạy.

764. *Bị hữu tham chiến bại,*
Bị trôi theo dòng hữu,
Rơi vào Ma chi phối,
Pháp này khó chánh giác.

765. *Ai ngoài các bậc Thánh,*
Xứng đáng ***đạo chánh giác****.*
Do chánh trí đạo ấy,
Chứng vô lậu Niết-bàn.

Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Trong khi pháp này được giảng, tâm của hơn sáu mươi Tỷ-kheo giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

487 Nương tựa - Tự mình y chỉ mình, Nào có y chỉ khác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 63

Phẩm Tự Ngã – *Tiểu* I, 63

157. Nếu biết yêu tự ngã,
Phải khéo bảo vệ mình,
Người trí trong ba canh,
Phải luôn luôn tỉnh thức.

158. Trước hết tự đặt mình,
Vào những gì thích đáng.
Sau mới **giáo hóa** người,
Người trí khỏi bị nhiễm.

159. Hãy tự làm cho mình,
Như điều mình dạy người.
Khéo tự điều, điều người,
Khó thay, tự điều phục!

160. Tự mình y chỉ mình,
Nào có y chỉ khác.
Nhờ khéo điều phục mình,
Được y chỉ khó được.

161. Điều ác tự mình làm,
Tự mình sanh, mình tạo.
Nghiền nát kẻ ngu si,
Như kim cương, ngọc báu.

162. Phá giới quá trầm trọng,
Như dây leo bám cây,
Gieo hại cho tự thân,
Như kẻ thù mong ước.

163. Dễ làm các điều ác,
Dễ làm tự hại mình.
Còn việc lành, việc tốt,
Thật tối thượng khó làm.

164. Kẻ ngu si miệt thị,
Giáo pháp bậc La Hán,
Bậc Thánh, bậc Chánh mạng.
Chính do ác kiến này,
Như quả loại cây lau
Mang quả tự hoại diệt.

165. Tự mình, làm điều ác,
Tự mình làm nhiễm ô,
Tự mình không làm ác,
Tự mình làm thanh tịnh.

Tịnh, không tịnh, tự mình,
Không ai thanh tịnh ai.

166. Chớ theo pháp hạ liệt.
Chớ sống mặc, buông lung,
Chớ tin theo tà kiến,
Chớ tăng trưởng tục trần.

488 Nương tựa hòn đảo vô song này - Kinh Câu hỏi của thanh niên 10 Kappa - Tiểu I, 801

Câu hỏi của thanh niên 10 Kappa – *Tiểu* I, 801

Kappa:
1092. *Tôn giả Káp-pa nói:*
Những ai đứng giữa nước,
Trong dòng nước mạnh chảy,
Giữa sợ hãi lớn lao,
Thưa Ngài hãy nói lên,
Hòn đảo cho những kẻ,
Bị già chết chinh phục,
Ngài nói con hòn đảo,
Để không có khổ khác,
Giống như đau khổ này.

Thế Tôn:
1093. *Thế Tôn nói Kap-pa,*
Những ai đứng giữa nước,
Trong dòng nước mạnh chảy,
Giữa sợ hãi lớn lao,
Ta nói Ông hòn đảo,
Cho những ai đang bị,
Già và chết chinh phục.

1094. ***Hòn đảo vô song*** *này,*
Không sở hữu, chấp trước,
Ta nói Ông Niết-bàn,
Già chết được đoạn diệt.

1095. *Biết vậy, giữ chánh niệm,*
Hiện tại đạt mát lạnh,
Không rơi vào ma lực,
Không tùy tùng theo ma.

489 Nước - Tà kiến Nhờ nước làm thanh tịnh - Kinh Punnà hay Punnikà – Tiểu III, 650

Punnà hay Punnikà – *Tiểu* III, 650 (65)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi, trong gia đình ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc) con gái của một người nô lệ.

Nàng chứng được quả Dự lưu khi nghe **kinh Sư tử hống** (Trung Bộ Kinh, kinh số 11 hay 12).

Về sau, sau khi *nàng hóa độ* được một Bà-la-môn tin tưởng nhờ nước làm cho thanh tịnh và được cảm tình của ông chủ, nàng được thoát ly khỏi giới nô lệ, và với sự bằng lòng của ông chủ, nàng được xuất gia.

Và nhờ **triển khai thiền quán**, nàng chứng quả A-la-hán với hiểu pháp và hiểu nghĩa. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên những bài kệ như sau:

236. Mùa đông ta mang nước,
Luôn luôn xuống dòng nước,
Ta sợ các hình phạt,
Lời trách móc các bà.

237. Hỡi này Bà-la-môn,
Ngươi sợ hãi vì ai?
Luôn luôn xuống dòng nước,
Tay chân run cầm cập.
Ngươi phải chịu cảm thọ,
Rét lạnh quá độ vậy?

238. Và nàng có biết chăng,
Hỡi này Punnikà?
Sao nàng lại đến hỏi,
Vị làm các nghiệp lành,
Vị đã chận đứng lại,
Các nghiệp ác bất thiện.

239. Vị ấy già hay trẻ,
Làm các nghiệp ác độc,
Người ấy nhờ rảy nước,
Được giải thoát ác nghiệp.

240. Ai nói với ngươi vậy,
Kẻ ngu với kẻ ngu,
Người tin nhờ rảy nước,
Được giải thoát ác nghiệp.

241. Tất cả những ếch, rùa,
Sẽ được lên cõi trời,
Cùng các rắn cá sấu,

Và các thủy vậy khác.

242. Kẻ giết bò giết heo,
Kẻ đánh cá sanh thú,
Các kẻ cướp giết người,
Các người làm ác khác,
Họ nhờ có rảy nước,
Có thể thoát ác nghiệp.

243. Nếu những con sông này,
Có thể làm trôi mất,
Ác nghiệp xưa ngươi làm,
Chúng cũng làm trôi luôn,
Các thiện nghiệp ngươi làm,
Khiến ngươi thành rỗng không.

244. Phạm chí vì cái gì,
Ngươi sợ phải xuống nước,
Cái ấy chớ có làm,
Chớ để lạnh hại da.

245. Ta đi theo tà đạo,
Nàng hướng ta Thánh đạo,
Thưa nàng ta cho nàng,
Cái áo thấm nước này.

246. Ngươi giữ cái áo lại,

Ta không muốn cái áo!
Nếu ngươi sợ đau khổ,
Nếu ngươi không thích khổ.

247. Chớ làm các điều ác,
Công khai hay kín đáo,
Nếu ngươi làm sẽ làm,
Làm các điều ác nghiệp.

248. Ngươi không thoát đau khổ,
Dầu thấy đến, ngươi chạy,
Nếu ngươi sợ đau khổ,
Không ưa thích đau khổ.

249. Hãy đến quy y Phật,
Quy y Pháp và Tăng,
Hãy chấp nhận Giới luật,
Ngươi sẽ được lợi ích.

250. Ta đến quy y Phật,
Quy y Pháp và Tăng,
Ta chấp nhận Giới luật,
Ta sẽ được lợi ích.

251. Trước ta là bà con,
Với tộc họ Phạm thiên,
Nay ta là Phạm chí,

Chân thật là như vậy,
Ta chứng ngộ Ba minh,
Đầy đủ trí Vệ-đà,
An ổn đến với ta,
Tâm tư được gột sạch.

Vị Bà-la-môn quy y và thọ năm giới. Về sau được nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp trở thành một thiện nam và xuất gia. Nhờ tinh cần tu tập không bao lâu chứng được Ba minh, và nghĩ đến quả chứng của mình, nói lên bài kệ này. Và vị Tỷ-kheo-ni, lập lại bài kệ ấy trở thành bài kệ của mình.

490 Nước thánh - Tập tục rải nước thánh từ đạo Bàlamôn - Kinh Pháp Bàlamôn - Tiểu I, 556

Kinh Pháp Bàlamôn – *Tiểu* I, 556 (Sn 50)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi nhiều Bà-la-môn đại phú ở Kosala già yếu, cao niên, trưởng lão, đã đến tuổi trưởng thượng, đã gần mãn cuộc đời, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Bà-la-môn đại phú ấy bạch Thế Tôn:

*- Thưa Tôn giả Gotama, hiện nay còn có những Bà-la-môn nào được thấy là theo **pháp Bà-la-môn** của những Bà-la-môn thời xưa?*

- Này các Bà-la-môn, hiện nay không còn thấy các Bà-la-môn theo pháp Bà-la-môn của các Bà-la-môn thời xưa.

- Lành thay, Tôn giả Gotama hãy nói cho pháp Bà-la-môn của các Bà-la-môn thời xưa. Nếu Tôn giả Gotama không thấy gì phiền phức.

- Vậy này các Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Các Bà-la-môn đại phú ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

284. *Các ẩn sĩ thời xưa,*
Chế ngự, sống khắc khổ,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
Hành lý tưởng tự ngã.

285. *Phạm chí, không gia súc,*
Không vàng bạc lúa gạo,
Học hỏi là tài sản,
Họ che chở hộ trì,
Kho tàng tối thượng ấy.

286. *Đồ ăn được sửa soạn,*
Được đặt tại ngưỡng cửa,
Với lòng tin, họ soạn,
Để cúng bậc Thánh cầu.

287. *Với vải mặc nhiều màu,*
Với giường nằm trú xứ,
Từ quốc độ giàu có,
Họ đảnh lễ Phạm chí.

288. *Không bị ai xâm phạm,*
Là Phạm chí thời ấy,
Không bị ai chiến hại,
Họ được pháp che chở,
Không ai ngăn chận họ,
Tại ngưỡng cửa gia đình.

289. *Từ trẻ đến bốn tám,*
Các Phạm chí thời xưa,
Họ sống hành Phạm hạnh,
Tầm cầu minh và hạnh.

290. *Các vị Bà-la-môn,*
Không đến giai cấp khác,
Không mua người làm vợ,
Chung sống trong tình thương,
Họ đi đến với nhau,
Trong niềm hoan hỷ chung.

291. *Ngoại trừ thời gian ấy,*
Thời có thể thụ thai,
Là người Bà-la-môn,
Không đi đến giao cấu.

292. *Họ tán thán Phạm hạnh,*
Giới, học thức, nhu hòa,
Khắc khổ và hòa nhã,

Bất hại và nhẫn nhục.

293. *Vị tối thắng trong họ,*
Là Phạm thiên, nỗ lực,
Vị ấy không giao hợp,
Cho đến trong cơn mộng.

294. *Ở đời, bậc có trí,*
Học theo hạnh vị ấy,
Họ tán thán Phạm hạnh,
Giới đức và nhẫn nhục.

295. *Họ xin cơm, sàng tọa,*
Vải mặc, bơ và dầu,
Thâu nhiếp thật đúng pháp,
Họ tổ chức tế tự,
Trong lễ tế tự ấy,
Họ không giết bò cái.

296. *Như mẹ và như cha,*
Như anh, như bà con,
Bò là bạn tối thượng,
Từ chúng, sanh được vị.

297. *Bò cho ăn, cho sức,*
Cho dung sắc, cho lạc
Biết được lợi ích này,

Họ không giết hại bò.

298. *Họ đoan trang thân lớn,*
Có dung sắc, danh xưng,
Bản tánh là nhiệt tình,
Trong hành thiện dứt ác,
Họ còn sống ở đời,
Dân chúng hưởng an lạc.

299. *Giữa họ có đảo lộn,*
Họ thấy vật nhỏ nhen.
Thấy huy hoàng nhà vua,
Thấy trang sức phụ nữ.

300. *Các cỗ xe khéo làm,*
Thắng với ngựa thuần thục,
Trang hoàng với tấm thảm,
Nhiều sắc lại nhiều màu.
Các trú xứ phòng ốc,
Khéo chia, khéo ngăn cách.

301. *Đàn bà mập vây quanh,*
Chúng người đẹp hầu hạ,
Bà-la-môn tham đắm,
Tài sản lớn của người.

302. *Đọc các bài kệ tụng,*

Họ đến Okkàla,
Ngài được tài sản lớn,
Ngài được lúa gạo nhiều.
Hãy thiết lập tế đàn,
Vì tài sản ngài lớn,
Hãy thiết lập tế đàn,
Vì tiền bạc ngài lớn.

303. *Rồi vua, bậc lãnh tụ,*
Vương chủ các xa binh,
Được các Bà-la-môn
Nhiếp phục và cảm hóa,
Tổ chức các tế đàn,
Về ngựa và về người,
Quăng con nêm, nước thánh,
Với các cửa then cài.
Lễ tế đàn này xong,
Họ cho các Phạm chí,
Rất nhiều loại tài sản.

304. *Bò, giường nằm, áo mặc,*
Nữ nhân, trang sức đẹp,
Các cỗ xe khéo làm,
Thắng với ngựa thuần thục,
Trang hoàng với tấm thảm,
Nhiều sắc lại nhiều màu.

305. *Các trú xứ đẹp đẽ,*
Khéo chia, khéo ngăn cách,
Đầy các loại lúa gạo,
Họ cho các Phạm chí,
Rất nhiều là tài sản.

306. *Ở đây, được tài sản,*
Phạm chí thích cất chứa,
Lòng dục chúng thỏa mãn,
Khát ái càng tăng trưởng,
Họ lại đọc kệ tụng,
Họ đến Okkàka.

307. *Như nước, đất và vàng,*
Tài sản và lúa gạo,
Cũng vậy là các bò,
Đối với các loài, người.
Chúng là những vật dụng,
Cần thiết cho hữu tình.
Hãy thiết lập tế đàn,
Vì tài sản ngài lớn,
Hãy thiết lập tế đàn,
Vì tiền bạc ngài lớn?

308. *Rồi vua, bậc lãnh tụ,*
Vương chủ các xa binh,
Được các Bà-la-môn,

Nhiếp phục và cảm hóa,
Tổ chức các tế đàn,
Trăm ngàn bò bị giết.

309. *Không phải với bàn chân,*
Cũng không phải với sừng,
Con bò hại một ai,
Chúng được khéo nhiếp phục.
Như con dê, con cừu,
Chúng cho nhiều ghè sữa,
Tuy vậy, vua ra lệnh,
Nắm sừng bắt lấy chúng,
Giết chúng bằng dao gươm.

310. *Rồi chư Thiên, Tổ tiên,*
Đế Thích, A-tu-la,
Với các hàng Dạ-xoa,
Đồng thanh cùng la lớn,
"Như vậy là phi pháp",
Khi gươm giết hại bò.

311. *Trước đã có ba bệnh,*
Dục, ăn không đủ, già,
Do giết hại muôn thú,
Chúng lên đến chín tám.

312. *Trượng phạt phi pháp này,*

Từ xưa truyền đến nay,
Vật vô tội bị giết,
Còn người lễ tế đàn,
Thối thất khỏi Chánh pháp.

313. *Vậy tùy* ***pháp cổ*** *này,*
Bị bậc trí khiển trách,
Chỗ nào lễ tế đàn,
Như vậy, được xem thấy,
Quần chúng liền chỉ trích,
Các vị lễ tế đàn.

314. *Như vậy,* ***pháp bị hoại****,*
Hạng Thủ-đà, Phệ-xá,
Bị phân ly chia rẽ,
Các hạng Sát-đế-lị,
Bị chia năm, chẻ bảy,
Còn vợ khinh rẽ chồng.

315. *Các Sát-lỵ hoàng tộc,*
Các bà con Phạm thiên,
Cùng với hạng người khác,
Được gia tộc che chở,
Họ bỏ quên sanh chủng,
Họ rơi vào các ***dục****.*

Khi nghe nói vậy, các Bà-la-môn đại phú ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, trình bày rõ những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể nhìn thấy sắc. Cũng vậy, Pháp được Tôn giả Gotama với nhiều pháp môn trình bày giải thích. Chúng con xin quy y Tôn giả Gotama quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng.

491 Nước tiểu hôi là dược phẩm ít oi, dễ được, không phạm lỗi - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 436

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 436 (Cat. 2) (It. 102)

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này ít oi, dễ được và không có phạm lỗi. Thế nào là bốn?

- Trong các loại **y**, này các Tỷ-kheo, y phấn tảo lượm từ đống rác là ít oi, dễ được và không phạm lỗi.
- Trong các loại **đồ ăn**, này các Tỷ-kheo, đi khất thực từng miếng là ít oi, dễ được và không có phạm lỗi.
- Trong các **sàng tọa**, này các Tỷ-kheo, gốc cây là ít oi, dễ được và không có phạm lỗi.
- Trong các loại **dược phẩm**, này các Tỷ-kheo, nước tiểu hôi là ít oi, dễ được, không có phạm lỗi.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại ít oi, dễ được, không có phạm lỗi nào.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết đủ, với các loại ít oi, dễ được này, Ta tuyên bố rằng đây là một chi phần Sa-môn hạnh của vị ấy.

Biết đủ với sự vật,
Ít oi, dễ tìm được,
Lại không có phạm tội,
Tâm không bị phiền nhiễu,
Về vấn đề sàng tọa,
Y áo và ăn uống,
Tâm không bị lo lắng,
Về phương hướng phải đi,
Các pháp được tuyên bố,
Thuận lợi Sa-môn hạnh,
Họ được có đầy đủ,
Với Tỷ-kheo biết đủ,
Với vị không phóng dật.

492 Nước xoáy là đồng nghĩa với 5 dục trưởng dưỡng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 448 (Cat. 10) (It. 113)

Này các Tỷ-kheo, ví như có người bị dòng sông cuốn trôi, dòng sông đẹp đẽ, dễ thương. Có người có mắt, đứng trên bờ thấy người ấy, nói rằng: *"Này người kia, tuy người bị cuốn trôi bởi dòng sông đẹp đẽ dễ thương nhưng ở dưới kia có một cái hồ, đầy sóng và nước xoáy, đầy cá sấu và quỷ Dạ-xoa, nếu Ông đến chỗ ấy, Ông sẽ bị chết, hay đau khổ gần như chết"*. Rồi người ấy, sau khi nghe tiếng của người kia, liền với tay và với chân, **bơi ngược dòng**.

Này các Tỷ-kheo, Ta ví dụ này là để giải thích ý nghĩa. Ở đây, ý nghĩa là như sau:

- Dòng sông, là đồng nghĩa với ***ái***.
- Sắc khả ái dễ thương, là đồng nghĩa với ***sáu nội xứ***.
- Cái hồ ở dưới, là đồng nghĩa với ***năm hạ phần kiết sử***.
- Sóng, là đồng nghĩa với ***phẫn nộ, ưu não***.

- Nước xoáy, là đồng nghĩa với ***năm dục tăng trưởng***.
- Cá sấu, với quỷ Dạ-xoa, là đồng nghĩa với ***đàn bà***.
- Ngược dòng, là đồng nghĩa ***xuất ly***.
- Tinh tấn với tay với chân, là đồng nghĩa với ***tinh cần tinh tấn***.
- Người có mắt đứng trên bờ, là ***Như Lai, bậc A-la-hán***, Chánh Đẳng Giác.

*Cùng với sự đau **khổ**,*
Hãy từ bỏ các dục,
Mong cầu trong tương lai,
An ổn khỏi khổ ách,
Chơn chánh hiểu biết rõ,
Tâm khéo được giải thoát,
Tại đấy, ở tại đấy,
Cảm xúc được giải thoát,
Vị ấy đạt hiểu biết,
Phạm hạnh được thành tựu,
Đến tận cùng thế giới,
Đến được bờ bên kia.
Vị ấy được gọi vậy.

493 Nấu ăn - Quán tánh vô thường và chứng quả - Kinh Bài Kệ Này Do Một Trưởng Lão Ni Không Biết Tên Nói Lên – Tiểu III, 540

Bài Kệ Do Một Trưởng Lão Ni Không Biết Tên Nói Lên – *Tiểu* III, 540 (1)

1. Hãy ngủ trong an lạc
Hỡi nàng thân đẫy đà,
Đắp phủ trong tấm y,
Chính mình tự làm lấy,
Lòng tham, nàng lắng dịu,
Như ghè khô trong lò!

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình ở Vesàli (Tỳ-xá-ly). Vì thân hình đẫy đà, nàng được gọi là nàng đẫy đà. Nàng trở thành người vợ trung thành của một người quý tộc. Khi bậc Đạo Sư đến Vesàli, nàng tin tưởng giáo pháp của đức Phật và trở thành một nữ cư sĩ. Khi nàng nghe Trưởng lão Ni Mahàpajàpati thuyết pháp, nàng muốn xuất gia và thưa với chồng ý nguyện của nàng. Người chồng không cho, nên nàng tiếp tục làm tròn bổn phận của nàng, suy tư đến những lời dạy dịu dàng của giáo pháp và chú tâm đến thiền quán.

Rồi một ngày kia, trong khi đang ở trong bếp và nấu món ăn, một ngọn lửa mạnh bừng cháy và thiêu tất cả món ăn với những tiếng cháy xèo xèo, **nàng lấy đó làm đề tài để thiền quán về tánh vô thường của sự vật**, và chứng được quả **Bất Lai**.

Rồi nàng không đeo các đồ trang sức nữa. Người chồng hỏi duyên cớ, nàng trả lời nàng không thể sống trong gia đình được nữa. Người chồng đưa nàng đến Trưởng lão Ni Mahàpajàpàti Gotami, và bằng lòng để nàng xuất gia. Mahàpajàpàti làm lễ xuất gia cho nàng và đưa nàng đến yết kiến đức Phật. Bậc Đạo Sư giải thích về đề tài thiền quán của nàng và nói lên bài kệ này.

Khi nàng chứng quả A-la-hán, nàng lập lại bài kệ này và bài kệ trở thành bài kệ của nàng.

494 Nắm áo đi theo nhưng xa vẫn xa - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 420

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 420 (Tik. V, 3) (It. 90)

Này các Tỷ-kheo, nếu một Tỷ-kheo **nắm lấy viền áo Tăng-già lê đi theo sau lưng Ta,** chân bước theo chân, nhưng vị ấy có ***tham*** ái trong các dục, với lòng sắc xảo, với tâm ***sân*** hận, ***ý*** tư duy nhiễm ác, ***thất niệm***, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại, vị ấy xa hẳn Ta và Ta xa vị ấy. Vì cớ sao?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không thấy Pháp. Do không thấy Pháp nên không thấy Ta.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống xa đến một trăm do-tuần và vị ấy không có tham ái trong các dục, với lòng tham không sắc xảo, tâm không sân hận, ý tư duy không nhiễm ác, chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh nhất tâm, các căn được chế ngự, vị ấy gần hẳn Ta và Ta gần vị ấy. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy thấy Pháp. Do thấy Pháp nên thấy Ta.

Nếu có thể bước theo,
*Nhưng nhiều **dục** bực phiền.*

Hãy xem người như vậy,
Thật là xa, rất xa,
Xa giữa người ái dục,
Và người không ái dục,
Xa giữa người lắng dịu
Và người không lắng dịu,
Xa giữa người tham ái,
Và người đã trừ ái.

Sau khi thắng tri Pháp,
Bậc Hiền trí biết Pháp,
Như ao không gió thổi,
Không dao động, tịnh chỉ.
Hãy xem người như vậy,
Thật là gần, rất gần,
Gần giữa người không ái,
Và người không có ái,
Gần giữa người lắng dịu,
Và người được lắng dịu,
Gần giữa người không tham,
Và người trừ tham ái.

495 Nằm - Suốt năm mươi lăm năm, Ta không bao giờ nằm - Kinh Anuruddha – Tiểu III, 422

Anuruddha – *Tiểu* III, 422 (256)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà dòng họ Sakya Amitodana và được đặt tên là *Anuruddha*.

Anh của ngài là *Thích-ca Mahànàma*, con người cậu của đức Phật. Ngài được nuôi dưỡng rất tế nhị, mỗi mùa ở mỗi nhà khác nhau, có các vũ nữ vũ sư đoanh vây, thọ hưởng sự giàu sang thần tiên.

Khi được gọi làm *người bảo vệ* cho bậc Đạo Sư, ngài đi đến đức Phật, trong rừng xoài ở Anupiyà, thọ giới xuất gia, và trong mùa an cư mùa mưa, ngài chứng **Thiên nhãn**.

Nhận được đề tài thiền quán từ ngài Xá-lợi-phất. Ngài đi đến rừng trúc ở phương Đông, hành thiền quán, và ***chứng được bảy tư duy của một vị Đại nhân, nhưng chưa chứng được tư duy thứ tám***. Bậc Đạo Sư nhận thấy vậy liền dạy cho ngài quá trình tu chứng của bậc Thánh. Nhớ lại lời dạy này, Anuruddha **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán cùng với ***thắng trí*** và ***vô ngại giải*** thù thắng.

Ngài được Thế Tôn xác nhận là **bậc Thiên nhãn đệ nhất**. Và ngài sống trong an lạc giải thoát. Một hôm ôn lại quá trình tu chứng của mình, ngài hoan hỷ phấn khởi, và nói lên bài kệ sau đây:

892. Bỏ cha mẹ, bà con,
Bỏ anh em, chị em,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
A-na-luật tu thiền.

893. Sống hệ lụy múa, ca,
Dạy với tiếng xập xỏa,
Sống vậy không đạt được,
Cảnh giới ***đạo thanh tịnh****,*
Vì rằng ta ưa thích,
Trong giới vực của Ma.

894. Và ta vượt tất cả,
Vui thích lời Phật dạy,
Vượt mọi loại bộc lưu,
A-na-luật tu thiền.

895. ***Sắc, thanh, vị, hương, xúc,***
Hấp dẫn, rất thích ý,
Vượt qua tất cả chúng,
A-na-luật tu thiền.

896. Đi khất thực trở về,
Đơn độc, vị ẩn sĩ,
Tìm vải từ đống rác,
A-na-luật đạt được,
Không còn các lậu hoặc.

897. Ẩn sĩ thâu, lượm lấy,
Giặt, nhuộm, và đắp mặc,
Các vải từ đống rác,
Sáng suốt, A-na-luật,
Không còn các lậu hoặc.

898. ***Nhiều dục, không biết đủ,***
Ưa giao du, tháo động,
Những pháp này có mặt,
Thuộc tà ác, uế nhiễm.

899. ***Chánh niệm và ít dục,***
Biết đủ, không não loạn,
Thích viễn ly, hân hoan,
Thường tinh cần tinh tấn.

900. Những pháp này có mặt,
Thuần thiện ***Bồ đề phần,***
Vị ấy không lậu hoặc,
Bậc Đại tiên nói vậy.

901. Biết tâm tư ta vậy,
Thế gian Vô Thượng Sư,
Với thân do ý tạo,
Thần thông đến với ta.

902. Tùy theo ta nghĩ gì,
Ngài thuyết rõ tất cả,
*Phật **không ưa hý luận,***
Ngài thuyết không hý luận.

903. Ngộ pháp ta hoan hỷ,
Trú trong giáo pháp Ngài,
***Ba minh** chứng đạt được,*
Lời Phật dạy làm xong.

*904. Suốt **năm mươi lăm năm**,*
Ta không bao giờ nằm,
*Trong **hai mươi lăm năm**,*
Đoạn dứt được ngủ nghỉ.

905. Không thở vô, thở ra,
Bậc như vậy trú tâm,
Không tham dục, tịch tịnh,
Bậc có mắt Niết-bàn.

*906. Với **tâm không dao động,***
Sống cảm thọ cuối cùng,

Như ngọn lửa diệt tắt,
Tâm Ngài được giải thoát.

907. Nay chính những pháp này,
Là những pháp cuối cùng,
Những cảm xúc thứ năm,
Của bậc Đại Mâu-ni,
Sẽ không còn pháp khác,
Bậc Chánh giác Niết-bàn.

Rồi một Thiên nhân, trước kia là người hầu cận ngài, thấy ngài già và ốm, vì lòng thương ngài, yêu cầu ngài tái sanh ở chư Thiên. Ngài trả lời như sau:

908. Nay không còn tái sanh,
Trong thế giới chư Thiên,
Này kẻ gieo cạm bẫy.
Dòng sanh tử, đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

Rồi vị Tỷ-kheo khác, không thấy vị Thiên nhân, không hiểu bậc Trưởng lão nói với ai. Để nói lên thần thông của mình, ngài nói câu kệ:

909. Ai trong thời gian ngắn,
Biết thế giới ngàn cõi,
Vị ấy thật xứng đáng,

Được sống giới Phạm thiên,
Nhưng nay Tỷ-kheo ấy,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được thời gian nào,
Chư Thiên chết và sanh.

Rồi ngài nói lên **nghiệp trước** của ngài:

*910. **Đời trước** ta đã sống,*
Tên Annabhara,
Bần cùng, phải làm lụng,
Lo nuôi sống tự thân,
Rồi ta đến cúng dường,
Bậc Sa-môn danh tiếng,
Sa-môn với xưng danh,
Ngài Uparittha.

911. Rồi ta được sanh trưởng,
Trong dòng họ Thích-ca,
Ta được biết với tên,
Là Anuruddha,
Sống hệ lụy múa ca,
Dạy với tiếng xập xỏa.

912. Ta thấy bậc Chánh giác,
Bậc Đạo Sư vô úy,
Tín tâm khởi nơi Ngài,

Ta xuất gia không nhà.

913. Ta biết các đời trước,
Trước ta sống chỗ nào,
*Giữa cõi **Ba mươi ba**,*
*Ta sanh làm **Đế Thích**.*

*914. **Bảy lần** làm **Nhân chủ**,*
Ta trị vì quốc độ,
Ta chinh phục bốn phương,
Làm chúa châu Diêm phù,
Không dùng gậy dùng gươm,
Trị vì với Chánh pháp.

915. Từ đây bảy bảy lần,
Mười bốn lần luân hồi,
Ta biết được đời sống,
Khi ta trú thiên giới.

*916. Trong **thiền định năm chi**,*
Tâm an tịnh nhất tâm,
Tâm ta được khinh an,
***Thiên nhãn** ta thanh tịnh.*

917. Ta biết sanh và chết,
Chỗ đến đi hữu tình,
Đời này và đời khác,

*Ta trú **thiền năm chi**.*

918. Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhổ sạch.

919. Tại làng Vê-lu-va,
Giữa dân tộc Vajji,
Ta đi đến đoạn diệt,
Chấm dứt dòng sanh tử,
Dưới bóng của khóm trúc,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Không còn có lậu hoặc.

496 Nằm mơ - Ngồi trên lưng con voi, Ta vào làng khất thực - Kinh Usabha – Tiểu III, 173

Usabha – *Tiểu* III, 173 (159)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), trong gia đình một vị vua Sakka, được đặt tên là *Usabha*.

Khi đức Phật về thăm bà con, ngài thấy sức mạnh và sự sáng suốt của đức Phật, khởi lòng tin và xuất gia, nhưng ngài không làm các bổn phận của người tu hành, cả ngày giao du nhiều người, ban đêm thời lo ngủ.

Một hôm, với tâm tư hôn trầm phóng dật, ngài nằm ngủ, ngài mộng thấy ngài cạo đầu, đắp áo cà-sa, ngồi trên lưng voi đi vào thành để khất thực; tại đấy, thấy quần chúng tụ tập đông đảo, ngài cảm thấy xấu hổ và xuống voi không ngồi nữa.

Ngài thức dậy, suy nghĩ: *"Vì sao, đây là cơn mộng hôn trầm và phóng dật, ta thấy ta nằm ngủ với tâm ưu não",* ngài an trú **thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Như vậy lấy cơn mộng làm đề tài khích lệ, ngài dùng những bài kệ để nói lên chánh trí của ngài:

197. Vai đắp phủ tấm y,
Giống như màu bông xoài,
Ngồi trên lưng con voi,
Ta vào làng khất thực.

198. Từ lưng voi leo xuống,
Ta cảm nhận xúc động,
Trước ta rất ***ngạo mạn****,*
Nay ta thật lắng dịu,
Ta đã chứng đạt được,
Các lậu hoặc đoạn diệt.

497 Nếp sống với trí tuệ là nếp sống tối thắng - Kinh Alavaka - Tiểu I, 520

Kinh Alavaka – *Tiểu* I, 520 (Sn 31)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Alavi, tại trú xứ của Dạ-xoa Alavaka. Rồi Dạ-xoa Alavaka đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói với Thế Tôn:

- Này Sa-môn, hãy đi ra.

- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi ra.

- Này Sa-môn, hãy đi vào.

- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi vào.

Lần thứ hai, Dạ-xoa Alavaka nói với Thế Tôn:

- Này Sa-môn, hãy đi ra.

- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi ra:

- Này Sa-môn, hãy đi vào.

- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi vào.

Lần thứ ba, Dạ-xoa Alavaka nói với Thế Tôn:

- Này Sa-môn, hãy đi ra.

- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi ra.

- Này Sa-môn, hãy đi vào.

- Lành thay, Hiền giả.

Thế Tôn đi vào.

Lần thứ tư, Dạ-xoa Alavaka nói với Thế Tôn:

- Này Sa-môn, hãy đi ra.

- Này Hiền giả, Ta sẽ không đi ra cho Ông. Ông cần gì hãy làm?

- Này Sa-môn, ta sẽ hỏi Ngài. Nếu Ngài không trả lời cho ta, ta sẽ làm tâm trí Ngài điên loạn, hay ta sẽ bóp nát quả tim của Ngài, hay nắm chân của Ngài, ta sẽ quăng qua bờ sông bên kia sông Hằng.

- Này Hiền giả, Ta không thấy một ai trong thế giới với chư Thiên, với Ác ma và với Phạm thiên, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người, lại có thể làm tâm Ta điên loạn, hay bóp nát quả tim của Ta, hay nắm chân quăng Ta qua bên kia bờ sông Hằng. Tuy vậy, này Hiền giả, Ông cứ hỏi như ý Ông muốn.

Rồi Dạ-xoa với bài kệ nói với Thế Tôn:

Alavaka:

181. *Ở đời, **tài sản** gì,*
Tối thắng cho con người?
***Cái gì khéo thực hành**,*
Đem lại chơn an lạc?
*Cái gì trong **các vị**,*
Là vị ngọt tối thượng?
***Nếp sống** như thế nào,*
Gọi nếp sống tối thắng?

Thế Tôn:

182. *Ở đời này, **lòng tin**,*
Tối thắng cho con người,
Cái gì khéo thực hành,
Đem lại chơn an lạc?
***Chánh pháp** khéo thực hiện,*
Đem lại chơn an lạc,
***Sự thật** trong các vị,*
Là vị ngọt tối thượng,
*Nếp sống với **trí tuệ**,*
Là nếp sống tối thắng.

Alavaka:

183. *Thế nào **vượt bộc lưu**?*
*Thế nào vượt **biển lớn**?*

*Thế nào vượt qua **khổ**?*
*Thế nào thật **thanh tịnh**?*

Thế Tôn:

184. *Với **tín**, vượt bộc lưu,*
***Không phóng dật**, vượt biển,*
*Tinh **tấn**, vượt đau khổ,*
*Với **tuệ**, được thanh tịnh.*

Alavaka:

185. *Thế nào được trí tuệ?*
Thế nào được tài sản?
Thế nào đạt danh xưng?
Thế nào cột bạn hữu?
Đời này qua đời sau,
Thế nào, chết không sầu?

Thế Tôn:

186. *Tin tưởng bậc La-hán,*
Tin pháp, đạt Niết-bàn,
***Khéo nghe**, được trí tuệ,*
Bậc trí, không phóng dật.

187. ***Làm thích đáng trách nhiệm**,*

Phấn đấu *được tài sản,*
Với ***sự thật*** *được danh,*
Bố thí *cột bạn bè.*

188. *Ai là người gia chủ,*
Tin tưởng bốn pháp này,
Sự thật và Chánh pháp,
Kiên trì và bố thí,
Vị ấy sau khi chết,
Nhất định không sầu muộn.

189. *Hãy hỏi các vị khác,*
Sa-môn, Bà-la-môn,
Nếu có pháp nào khác,
Ở đời, lại thắng hơn,
Sự thật *và* ***nhiếp phục****,*
Bố thí *và* ***kham nhẫn****?*

Alavaka:

190. *Sao nay con rộng hỏi,*
Sa-môn, Bà-la-môn,
Nay con được rõ biết,
Hiện, vị lai hạnh phúc.

191. *Vì hạnh phúc cho con,*
Mong rằng bậc Giác Ngộ,

Hãy đi đến an trú,
Tại xứ Alavi.
Nay con đã rõ biết.
Chỗ nào thí, quả lớn.

192. *Con sẽ đi bộ hành,*
Làng này qua làng khác,
Thành này qua thành khác,
Đảnh lễ bậc Giác Ngộ,
Đảnh lễ thiện pháp tánh
Của Chánh pháp vi diệu.

498 Nếu biết yêu tự ngã, Phải khéo bảo vệ mình - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 63

Phẩm Tự Ngã – *Tiểu* I, 63

157. Nếu biết yêu tự ngã,
Phải khéo bảo vệ mình,
Người trí trong ba canh,
Phải luôn luôn tỉnh thức.

158. Trước hết tự đặt mình,
Vào những gì thích đáng.
Sau mới **giáo hóa** người,
Người trí khỏi bị nhiễm.

159. Hãy tự làm cho mình,
Như điều mình dạy người.
Khéo tự điều, điều người,
Khó thay, tự điều phục!

160. Tự mình y chỉ mình,
Nào có y chỉ khác.
Nhờ khéo điều phục mình,
Được y chỉ khó được.

161. Điều ác tự mình làm,
Tự mình sanh, mình tạo.
Nghiền nát kẻ ngu si,
Như kim cương, ngọc báu.

162. Phá giới quá trầm trọng,
Như dây leo bám cây,
Gieo hại cho tự thân,
Như kẻ thù mong ước.

163. Dễ làm các điều ác,
Dễ làm tự hại mình.
Còn việc lành, việc tốt,
Thật tối thượng khó làm.

164. Kẻ ngu si miệt thị,
Giáo pháp bậc La Hán,
Bậc Thánh, bậc Chánh mạng.
Chính do ác kiến này,
Như quả loại cây lau
Mang quả tự hoại diệt.

165. Tự mình, làm điều ác,
Tự mình làm nhiễm ô,
Tự mình không làm ác,
Tự mình làm thanh tịnh.
Tịnh, không tịnh, tự mình,

Không ai thanh tịnh ai.

166. Chớ theo pháp hạ liệt.
Chớ sống mặc, buông lung,
Chớ tin theo tà kiến,
Chớ tăng trưởng tục trần.

499 Nếu con không ưa khổ, Dầu bất cứ chỗ nào - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 207

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 207 (Ud 50)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, ngôi vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, nhiều thiếu niên giữa Sàvatthi và Jetavana, đang hành hạ các con cá.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Sàvatthi để khất thực. Thế Tôn thấy nhiều thiếu niên giữa Sàvatthi và Jetavana đang hành hạ các con cá, thấy vậy đi đến các thiếu niên ấy, sau khi đến nói với chúng:

- Này các Thiếu niên, các Em có sợ đau khổ không? Các Em không ưa thích khổ phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, chúng con sợ đau khổ. Chúng con không ưa thích khổ.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng** này:

4. *Nếu con không ưa khổ,*
Dầu bất cứ chỗ nào,
Chớ làm các nghiệp ác,

Trước mặt hay sau lưng.

Nếu Con làm, sẽ làm,
Các nghiệp ác, bất thiện,
Con không giải thoát khổ,
Dầu nhảy vọt và chạy.

500 Nếu có thể bước theo, Nhưng nhiều dục bực phiền - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 420

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 420 (Tik. V, 3) (It. 90)

Này các Tỷ-kheo, nếu một Tỷ-kheo nắm lấy viền áo Tăng-già lê đi theo sau lưng Ta, chân bước theo chân, nhưng vị ấy có ***tham*** ái trong các dục, với lòng sắc xảo, với tâm ***sân*** hận, ***ý*** tư duy nhiễm ác, ***thất niệm***, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại, vị ấy xa hẳn Ta và Ta xa vị ấy. Vì cớ sao?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không thấy Pháp. Do không thấy Pháp nên không thấy Ta.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống xa đến một trăm do-tuần và vị ấy không có tham ái trong các dục, với lòng tham không sắc xảo, tâm không sân hận, ý tư duy không nhiễm ác, chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh nhất tâm, các căn được chế ngự, vị ấy gần hẳn Ta và Ta gần vị ấy. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy thấy Pháp. Do thấy Pháp nên thấy Ta.

Nếu có thể bước theo,
*Nhưng nhiều **dục** bực phiền.*

Hãy xem người như vậy,
Thật là xa, rất xa,
Xa giữa người ái dục,
Và người không ái dục,
Xa giữa người lắng dịu
Và người không lắng dịu,
Xa giữa người tham ái,
Và người đã trừ ái.

Sau khi thắng tri Pháp,
Bậc Hiền trí biết Pháp,
Như ao không gió thổi,
Không dao động, tịnh chỉ.
Hãy xem người như vậy,
Thật là gần, rất gần,
Gần giữa người không ái,
Và người không có ái,
Gần giữa người lắng dịu,
Và người được lắng dịu,
Gần giữa người không tham,
Và người trừ tham ái.

501 Nếu có độc ác gì, Kẻ thù hại người thù - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 184

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu* I, 184 (Ud 38)

Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ-kheo. Rồi Thế Tôn từ con đường bước xuống, đi đến một gốc cây, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi một kẻ chăn bò đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ người chăn bò đang ngồi một bên ấy. Rồi người chăn bò ấy, sau khi được Thế Tôn, với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho phấn khởi, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời, ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi người chăn bò ấy, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi người chăn bò ấy, sau khi đêm ấy đã mãn, sau khi dự trữ sẵn sàng một số lớn cơm sữa đặc và bơ tươi và báo thời giờ cho Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời, cơm đã sẵn sàng.

Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi đến trú xứ của người chăn bò ấy, với chúng Tỷ-kheo, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Người chăn bò ấy, tự tay mời, làm cho thỏa mãn chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, với cơm sữa đặc và bơ tươi. Rồi người chăn bò, khi đức Phật đã dùng xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một ghế ngồi thấp, ngồi xuống một bên, Thế Tôn với pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, người chăn bò đang ngồi một bên, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. Thế Tôn ra đi không bao lâu, có người đoạt mạng sống người chăn bò ấy tại biên giới của làng.

Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị dẫn đầu đã được người chăn bò ấy tự tay mời ăn và làm cho thỏa mãn với cơm sữa đặc và bơ tươi. Người chăn bò ấy, bạch Thế Tôn, đã bị một người đoạt mạng sống tại biên giới của làng.

Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

3. *Nếu có độc ác gì,*
Kẻ thù hại người thù,
Tâm định hướng tà vạy,
Còn làm ác hơn nữa.

502 Nếu người làm điều thiện, Nên tiếp tục làm thêm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55

Phẩm Ác – *Tiểu* I, 55

116. Hãy gấp làm điều lành,
Ngăn **tâm** làm điều ác.
Ai chậm làm việc lành,
Ý ưa thích việc ác.

117. Nếu người làm điều **ác**,
Chớ tiếp tục làm thêm.
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.

118. Nếu người làm điều **thiện**,
Nên tiếp tục làm thêm.
Hãy ước muốn điều thiện,
Chứa thiện, được an lạc.

119. Người ác thấy là hiền.
Khi ác chưa chín muồi,
Khi ác nghiệp chín muồi,
Người ác mới thấy ác.

120. Người hiền thấy là ác,

Khi thiện chưa chín muồi.
Khi thiện được chín muồi,
Người hiền thấy là thiện.

121. Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người ngu chứa đầy ác
Do chất chứa dần dần.

122. Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.

123. Ít bạn đường, nhiều tiền,
Người buôn tránh đường hiểm.
Muốn sống, tránh thuốc độc,
Hãy tránh **ác** như vậy.

124. Bàn tay không thương tích,
Có thể cầm thuốc độc.
Không thương tích, tránh độc,
Không làm, không có ác.

125. Hại người không ác tâm,
Người thanh tịnh, không uế,
Tội ác đến kẻ ngu,
Như ngược gió tung bụi.

126. Một số sinh bào thai,
Kẻ ác sinh địa ngục,
Người thiện lên cõi trời,
Vô lậu chứng Niết Bàn.

127. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn được **quả ác nghiệp**.

128. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay **thần chết**.

503 Nếu người làm điều ác, Chớ tiếp tục làm thêm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55

Phẩm Ác – *Tiểu* I, 55

116. Hãy gấp làm điều lành,
Ngăn **tâm** làm điều ác.
Ai chậm làm việc lành,
Ý ưa thích việc ác.

117. Nếu người làm điều **ác**,
Chớ tiếp tục làm thêm.
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.

118. Nếu người làm điều **thiện**,
Nên tiếp tục làm thêm.
Hãy ước muốn điều thiện,
Chứa thiện, được an lạc.

119. Người ác thấy là hiền.
Khi ác chưa chín muồi,
Khi ác nghiệp chín muồi,
Người ác mới thấy ác.

120. Người hiền thấy là ác,

Khi thiện chưa chín muồi.
Khi thiện được chín muồi,
Người hiền thấy là thiện.

121. Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người ngu chứa đầy ác
Do chất chứa dần dần.

122. Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.

123. Ít bạn đường, nhiều tiền,
Người buôn tránh đường hiểm.
Muốn sống, tránh thuốc độc,
Hãy tránh **ác** như vậy.

124. Bàn tay không thương tích,
Có thể cầm thuốc độc.
Không thương tích, tránh độc,
Không làm, không có ác.

125. Hại người không ác tâm,
Người thanh tịnh, không uế,
Tội ác đến kẻ ngu,
Như ngược gió tung bụi.

126. Một số sinh bào thai,
Kẻ ác sinh địa ngục,
Người thiện lên cõi trời,
Vô lậu chứng Niết Bàn.

127. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn được **quả ác nghiệp**.

128. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay **thần chết**.

504 Nếu người nói nhiều kinh, Không hành trì, phóng dật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu* I, 32

1. "**Ý** dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,

Nó thắng tôi, cướp tôi,"
Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trược,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trược,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Như ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Như ngôi nhà khéo lợp,

Mưa không xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành, sướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,

Không phần Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

505 Nếu người theo đường này, Đau khổ được đoạn tận - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85

Phẩm Đạo – *Tiểu* I, 85

273. ***Tám ngành***, đường thù thắng,
Bốn câu, lý thù thắng,
Ly tham, pháp thù thắng,
Giữa các loài hai chân,
Pháp nhãn, người thù thắng.

274. Đường này, không đường khác,
Đưa đến kiến thanh tịnh,
Nếu ngươi theo đường này,
Ma quân sẽ mê loạn.

275. Nếu người theo đường này,
Đau khổ được đoạn tận,
Ta dạy Người con đường,
Với trí, gai chướng diệt.

276. Người hãy nhiệt tình làm,
Như Lai chỉ thuyết dạy,
Người hành trì thiền định,
Thoát trói buộc Ác ma.

277. Tất cả hành ***vô thường***,
Với Tuệ, quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

278. Tất cả hành ***khổ đau***,
Với Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

279. Tất cả pháp ***vô ngã***,
Với Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

280. Khi cần, không nỗ lực,
Tuy trẻ mạnh, nhưng **lười**,
Chí nhu nhược, biếng nhác,
Với trí tuệ thụ động,
Sao tìm được chánh đạo?

281. Lời nói được thận trọng,
Tâm tư khéo hộ phòng,
Thân chớ làm điều ác,
Hãy giữ ba nghiệp tịnh,
Chứng đạo thánh nhân dạy.

282. Tu thiền, trí tuệ sanh,
Bỏ Thiền, trí tuệ diệt,
Biết con đường hai ngả,
Đưa đến hữu, phi hữu,
Hãy tự mình nỗ lực,
Khiến trí tuệ tăng trưởng.

283. Đốn rừng không đốn cây,
Từ rừng, sinh sợ hãi,
Đốn rừng và ái dục,
Tỷ kheo, hãy tịch tịnh.

284. Khi nào chưa cắt tiệt,
Ái dục giữa gái trai,
Tâm ý vẫn buộc ràng,
Như bò con vú mẹ.

285. Tự cắt giây ái dục,
Như tay bẻ sen thu,
Hãy tu đạo tịch tịnh,
Niết-Bàn, Thiện Thệ dạy.

286. Mùa mưa ta ở đây,
Đông, Hạ cũng ở đây,
Người ngu tâm tưởng vậy,
Không tự giác hiểm nguy.

287. Người tâm ý đắm say,
Con cái và súc vật,
Tử thần bắt người ấy,
Như lụt trôi làng ngủ.

288. Một khi tử thần đến,
Không có con che chở,
Không cha, không bà con,
Không thân thích che chở.

289. Biết rõ ý nghĩa này,
Bậc trí lo trì giới,
Mau lẹ làm thanh tịnh,
Con đường đến Niết-Bàn.

506 Nếu phẫn nộ nổi lên, Hãy nghĩ dụ cái cưa - Kinh Brahmadatta – Tiểu III, 277

Brahmadatta – *Tiểu* III, 277 (221)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con vua nước Kosala, tên là Brahmadatta.

Ngài chứng kiến uy nghi của đức Phật nhân ngày lễ dâng cúng Jetavana, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời gian chứng ***sáu thắng trí*** với lòng tin và hiểu biết về *nghĩa*, bởi lòng tin và hiểu biết về *Pháp*.

Một hôm ngài đi khất thực, một Bà-la-môn nhiếc mắng ngài, ngài im lặng nghe và tiếp tục đi, Bà-la-môn ấy lại chửi mắng ngài, và dân chúng phê bình sự im lặng của ngài; ngài giảng dạy cho dân chúng như sau:

*441. **Từ đâu phẫn nộ khởi,***
Với người không phẫn nộ,
Với người được nhiếp phục,
Sống nếp sống thăng bằng.
*Với vị, **trí** giải thoát,*
Phật an tịnh như vậy.

442. Với ai bị chửi mắng,
Lên tiếng chửi mắng lại,
Người ấy tệ ác hơn,
Người đã chửi mắng trước.
- Với ai bị chửi mắng,
Nhưng không chửi mắng lại,
Người ấy được chiến thắng,
Trên cả hai mặt trận.

443. Sở hành của người ấy,
Vừa lợi mình, lợi người,
Biết người khác phẫn nộ,
Chánh niệm, tự lắng dịu.

*444. Là **thầy thuốc cả hai,***
Cho mình và cho người,
*Quần chúng **nghĩ là ngu,***
Không khéo hiểu Chánh Pháp.

Rồi Bà-la-môn chửi mắng ấy nghe những lời này, cảm thấy ưu não và hoan hỷ rồi xin lỗi ngài.

Được xuất gia với sự hướng dẫn của ngài, được dạy đề tài **quán từ bi**, như vậy ngài dạy cho phương pháp để đối trị phẫn nộ:

*445. Nếu **phẫn nộ** nổi lên,*
*Hãy nghĩ dụ **cái cưa,***
*Nếu **tham vị** khởi lên,*

*Hãy nghĩ dụ **thịt con**.*

*446. **Nếu tâm ngươi chạy theo,***
Theo dục, theo sanh hữu,
Hãy gấp nắm với niệm,
Như nắm con vật ác,
Đi vào trong ruộng lúa.

507 Nếu tham vị khởi lên, Hãy nghĩ dụ thịt con - Kinh Brahmadatta – Tiểu III, 277

Brahmadatta – *Tiểu* III, 277 (221)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con vua nước Kosala, tên là Brahmadatta.

Ngài chứng kiến uy nghi của đức Phật nhân ngày lễ dâng cúng Jetavana, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời gian chứng ***sáu thắng trí*** với lòng tin và hiểu biết về *nghĩa*, bởi lòng tin và hiểu biết về *Pháp*.

Một hôm ngài đi khất thực, một Bà-la-môn nhiếc mắng ngài, ngài im lặng nghe và tiếp tục đi, Bà-la-môn ấy lại chửi mắng ngài, và dân chúng phê bình sự im lặng của ngài; ngài giảng dạy cho dân chúng như sau:

*441. **Từ đâu phẫn nộ khởi,***
Với người không phẫn nộ,
Với người được nhiếp phục,
Sống nếp sống thăng bằng.
*Với vị, **trí** giải thoát,*
Phật an tịnh như vậy.

442. Với ai bị chửi mắng,
Lên tiếng chửi mắng lại,
Người ấy tệ ác hơn,
Người đã chửi mắng trước.
- Với ai bị chửi mắng,
Nhưng không chửi mắng lại,
Người ấy được chiến thắng,
Trên cả hai mặt trận.

443. Sở hành của người ấy,
Vừa lợi mình, lợi người,
Biết người khác phẫn nộ,
Chánh niệm, tự lắng dịu.

*444. Là **thầy thuốc cả hai,***
Cho mình và cho người,
*Quần chúng **nghĩ là ngu,***
Không khéo hiểu Chánh Pháp.

Rồi Bà-la-môn chửi mắng ấy nghe những lời này, cảm thấy ưu não và hoan hỷ rồi xin lỗi ngài.

Được xuất gia với sự hướng dẫn của ngài, được dạy đề tài **quán từ bi**, như vậy ngài dạy cho phương pháp để đối trị phẫn nộ:

*445. Nếu **phẫn nộ** nổi lên,*
*Hãy nghĩ dụ **cái cưa,***
*Nếu **tham vị** khởi lên,*

*Hãy nghĩ dụ **thịt con**.*

*446. **Nếu tâm ngươi chạy theo,***
Theo dục, theo sanh hữu,
Hãy gấp nắm với niệm,
Như nắm con vật ác,
Đi vào trong ruộng lúa.

508 Nếu tham đắm các vị, Ý không vui tu thiền - Kinh Upasena Con Của Vanganta – Tiểu III, 328

Upasena Con Của Vanganta – *Tiểu* III, 328 (238)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở làng Nàlaka, làm con của nữ Bà-la-môn *Rùpasàrì* và đặt tên là *Upasena* (anh của *Sàriputta*). Khi đến tuổi trưởng thành và học ba tập Vệ-đà.

Ngài xuất gia sau khi nghe đức Phật thuyết pháp. Sau một năm thọ giới, ngài nghĩ làm tăng trưởng hột giống Thánh chủng, độ cho một Tỷ-kheo và với Tỷ-kheo này, ngài đi đến bậc Đạo Sư, bậc Đạo Sư nghe được việc này, chỉ trích cử chỉ hấp tấp của ngài.

Rồi Upasena suy nghĩ: *"Nếu nay, vì có một đệ tử, ta bị bậc Đạo Sư quở trách. Nay cũng nhân lý do này, ta sẽ được Đạo Sư tán thán"*. Rồi tu tập **thiền quán**. Ngài chứng được quả A-la-hán.

Ngài chấp nhận lối sống **hạnh đầu đà** và khuyên các vị khác thực hành theo, và lời khuyên của ngài rất có kết quả khiến cho Thế Tôn chấp nhận ngài là **đệ tử rất được nhiều người biết đến**.

Một Tỷ-kheo hỏi ngài cần phải làm gì khác khi các Tỷ-kheo ở Kosambi tranh cãi nhau và có nạn phá hòa hợp Tăng. Upasena dạy Tỷ-kheo ấy như sau:

577. Xứ viễn ly, không ồn,
Chỗ thú rừng thường trú,
Tỷ-kheo dọn sàng tọa,
*Tu học **hạnh tịnh cư**.*

578. Từ những đống rác rưởi,
Từ một phần, xa lộ,
Làm Y Tăng-già-lê,
Mang áo cũ sờn mòn.

*579. **Với tâm tư hạ mình,***
Tiếp tục đi từng nhà,
Tỷ-kheo sống khất thực,
Căn hộ, khéo chế ngự.

*580. **Bằng lòng món ăn thô,***
Không tìm nhiều vị khác;
Nếu tham đắm các vị,
Ý không vui tu thiền.

*581. **Ít dục và biết đủ,***
Ẩn sĩ sống viễn ly,
Không thân cận cả hai,

Tại gia và xuất gia.

*582. **Như kẻ ngu, người câm,***
Hãy tỏ mình như vậy,
Bậc trí giữa chúng Tăng,
Chớ có giảng quá dài.

*383. **Chớ có chỉ trích ai,***
Hãy tránh làm hại ai,
Chế ngự trong giới bổn,
Tiết độ trong ăn uống.

*584. **Khéo nắm giữ các tướng,***
Thiện xảo tâm diễn khởi,
Chú tâm vào tịnh chỉ,
Đúng thời tu thiền quán.

*585. Đủ tinh tấn **nhẫn** nại,*
Luôn chuyên chú bổn phận,
Chưa đạt được khổ diệt,
*Kẻ trí **tin** tưởng tiến.*

586. Tỷ-kheo muốn thanh tịnh,
Sống nếp sống như vậy,
Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Chứng được tối tịch tịnh.

Như vậy vị Trưởng lão, trong khi giảng dạy vị Tỷ-kheo, nêu rõ quả chứng của mình và nói lên chánh trí.

509 Nếu thấy bậc Hiền trí, Chỉ lỗi và khiển trách - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 46

Phẩm Hiền Trí – *Tiểu* I, 46

76. Nếu thấy bậc Hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

77. Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.

78. Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

79. Pháp hỷ đem an lạc,
Với tâm tư thuần tịnh;
Người trí thường hoan hỷ,
Với pháp bậc Thánh thuyết.

80. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

81. Như đá tảng kiên cố,
Không gió nào giao động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không giao động.

82. Như hồ nước sâu thẳm,
Trong sáng, không khuấy đục,
Cũng vậy, nghe chánh pháp,
Người trí hưởng tịnh lạc.

83. Người hiền bỏ tất cả,
Người lành không bàn dục,
Dầu cảm thọ lạc khổ,
Bậc trí không vui buồn.

84. Không vì mình, vì người.
Không cầu được con cái,
Không tài sản quốc độ,
Không cầu mình thành tựu,
Với việc làm phi pháp.
Vị ấy thật trì giới,

Có trí tuệ, đúng pháp.

85. Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.

86. Những ai hành trì pháp,
Theo chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma lực khó thoát.

87. Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng.
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.

88. Hãy cầu vui Niết Bàn,
Bỏ dục, không sở hữu,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cấu uế từ nội tâm.

89. Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập **giác chi**,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ.
Không lậu hoặc, sáng chói,

Sống tịch tịnh ở đời.

510 Nếu tìm được bạn lành, Thận trọng và sáng suốt - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471

Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng – *Tiểu* I, 471

35. *Đối với các hữu tình,*
Từ bỏ gậy và trượng,
Chớ làm hại một ai,
Trong chúng hữu tình ấy.
Con trai không ước muốn,
Còn nói gì bạn bè,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

36. *Do **thân cận giao thiệp**,*
Thân ái từ đấy sanh,
*Tùy thuận theo **thân ái**,*
Khổ này có thể sanh.
Nhìn thấy những nguy hại,
Do thân ái sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

37. *Do lòng từ thương mến,*
Đối bạn bè thân hữu,

Mục đích bị bỏ quên,
Tâm tư bị buộc ràng,
Do thấy sợ hãi này,
Trong giao du mật thiết,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

38. *Ai nhớ nghĩ chờ mong,*
Đối với ***con*** *và* ***vợ****,*
Người ấy bị buộc ràng,
Như cành tre rậm rạp,
Còn các ngọn tre cao,
Nào có gì buộc ràng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

39. *Như nai trong núi rừng,*
Không gì bị trói buộc,
Tự đi chỗ nó muốn,
Để tìm kiếm thức ăn.
Như các bậc Hiền trí,
Thấy tự do giải thoát,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

40. *Giữa* ***bạn bè*** *thân hữu,*
Bị gọi lên gọi xuống,

Tại chỗ ở trú xứ,
Hay trên đường bộ hành.
Thấy tự do giải thoát,
Không có gì tham luyến,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

41. *Giữa bạn bè thân hữu,*
Ưa thích, vui cười đùa,
Đối với con, với cháu,
***Ái** luyến thật lớn thay,*
Nhàm chán sự hệ lụy,
Với những người thân ái,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

42. *Khắp cả bốn phương trời,*
Không sân hận với ai,
*Tự mình **biết vừa đủ**,*
Với vật này vật khác,
Vững chịu các hiểm nguy,
Không run sợ dao động,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

43. *Có số người xuất gia,*
Chung sống thật khó khăn,

Cũng như các gia chủ,
Ở tại các cửa nhà,
Sống vô tư vô lự,
Giữa con cháu người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

44. *Từ bỏ, để một bên,*
Mọi biểu dương gia đình,
Như loại cây san hô,
Tước bỏ mọi lá cây,
Bậc anh hùng cắt đứt,
Mọi trói buộc gia đình.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

45. *Nếu tìm được bạn lành,*
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Cùng nhau đồng nhiếp phục,
Tất cả mọi hiểm nạn,
Hãy sống với bạn ấy,
Hoan hỷ, giữ chánh niệm.

46. *Nếu không được bạn lành,*
Thận trọng và sáng suốt,

Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Hãy như vua từ bỏ,
Đất nước bị bại vong,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

47. *Thật chúng ta tán thán,*
Các bằng hữu chu toàn,
Bậc hơn ta, bằng ta,
Nên sống gần thân cận.
Nếu không gặp bạn này.
Những bậc không lầm lỗi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

48. *Thấy đồ trang sức vàng,*
Lấp lánh và sáng chói,
Được con người thợ vàng,
Khéo làm, khéo tay làm,
Hai chúng chạm vào nhau,
Trên hai tay đeo chúng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

49. *Như vậy nếu ta cùng,*
Với một người thứ hai,

Tranh luận cãi vã nhau,
Sân hận, gây hấn nhau,
Nhìn thấy trong tương lai,
Sợ hãi hiểm nguy này,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

50. *Các **dục** thật mỹ miều,*
Ngọt thơm và đẹp ý,
Dưới hình sắc, phi sắc,
Làm mê loạn tâm tư,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các dục trưởng dưỡng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

51. *Đây là một mụn nhọt,*
Và cũng là tai họa,
Một tật bệnh, mũi tên,
Là sợ hãi cho ta,
Thấy sự nguy hiểm này,
*Trong các **dục trưởng dưỡng**,*
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

52. *Lạnh lẽo và nóng bức,*
Đói bụng và khát nước,

Gió thổi, ánh mặt trời.
Muỗi lằn và rắn rết.
Tất cả xúc chạm này,
Đều chịu đựng vượt qua,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

53. *Như con **voi** to lớn,*
Từ bỏ cả bầy đàn,
Thân thể được sanh ra,
To lớn tợ hoa sen,
Tùy theo sự thích thú,
Sống tại chỗ rừng núi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

54. *Ai ưa thích hội chúng,*
Sự kiện không xảy ra,
Người ấy có thể chứng,
*Cảm thọ **thời giải thoát**.*
Cân nhắc lời giảng dạy,
Đấng bà con mặt trời,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

55. *Được giải thoát vượt khỏi,*
Các tri kiến hý luận,

*Đạt được **quyết định tánh**,*
Chứng đắc được con đường.
Nơi ta trí được sanh,
Không cần nhờ người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

56. *Không tham, không lừa đảo,*
Không khát dục, gièm pha,
Mọi si mê ác trược,
Được gạn sạch, quạt sạch.
Trong tất cả thế giới,
Không tham ái ước vọng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

57. *Với **bạn bè độc ác**,*
Hãy từ bỏ lánh xa,
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

58. *Bậc nghe nhiều trì pháp,*
Hãy gần gũi người ấy,

Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

59. *Mọi du hí vui đùa,*
Và dục lạc ở đời,
Không điểm trang bày biện,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi hào nhoáng,
Nói lên lời chân thật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

60. *Với con và với vợ,*
Với cha và với mẹ,
Tài sản cùng lúa gạo,
Những trói buộc bà con,
Hãy từ bỏ buộc ràng,
Các dục vọng như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

61. *Chúng đều là trói buộc,*
Lạc thú thật nhỏ bé,

Vị ngọt thật ít oi,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bậc trí biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

62. *Hãy chặt đứt, bẻ gãy,*
Các ***kiết sử trói buộc****,*
Như các loài thủy tộc,
Phá hoại các mạng lưới.
Như lửa đã cháy xong,
Không còn trở lui lại,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

63. *Với mắt cúi nhìn xuống,*
Chân đi không lưu luyến,
Các căn được hộ trì,
Tâm ý khéo chế ngự.
Không đầy ứ, rỉ chảy,
Không cháy đỏ bừng lên,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

64. *Hãy trút bỏ, để lại,*
Các biểu tượng gia chủ,

Như loại ***cây san hô****,*
Loại bỏ các nhành lá.
Đã đắp áo cà sa,
Xuất gia bỏ thế tục,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

65. *Không tham đắm các vị,*
Không tác động, không tham,
Không nhờ ai nuôi dưỡng,
Chỉ khất thực từng nhà.
Đối với mọi gia đình,
Tâm không bị trói buộc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

66. *Từ bỏ* ***năm triền cái****;*
Che đậy trói buộc tâm,
Đối với mọi kiết sử,
Hãy trừ khử, dứt sạch,
Không y cứ nương tựa,
Chặt đứt ái sân hận,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

67. *Hãy xoay lưng trở lại,*

*Đối với **lạc** và **khổ**,*
*Cả đối với **hỷ ưu**,*
Được cảm thọ từ trước,
Hãy chứng cho được xả,
An chỉ và thanh tịnh,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

68. *Tinh cần và tinh tấn,*
*Đạt được **lý chân đế**,*
Tâm không còn thụ động,
Không còn có biếng nhác,
Kiên trì trong cố gắng,
Dõng lực được sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

69. *Không từ bỏ độc cư,*
***Hạnh viễn ly** thiền định,*
Thường thường sống hành trì,
Tùy pháp trong các pháp.
Chơn chánh nhận thức rõ,
*Nguy hiểm trong **sanh hữu**,*
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

70. *Mong cầu đoạn diệt **ái**,*

Sống hạnh không phóng dật,
Không đần độn câm ngọng,
Nghe nhiều, giữ chánh niệm.
Các pháp được giác sát,
Quyết định, chánh tinh cần.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

71. *Như **sư tử** không động,*
An tịnh giữa các tiếng,
*Như **gió** không vướng mắc,*
Khi thổi qua màn lưới.
*Như **hoa sen** không dính,*
Không bị nước thấm ướt,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

72. *Giống như con sư tử,*
Với quai hàm hùng mạnh,
Bậc chúa của loài thú,
Sống chinh phục chế ngự.
Hãy sống các trú xứ,
Nhàn tịnh và xa vắng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

73. ***Từ** tâm, sống trú xả,*

Bi *tâm, hạnh giải thoát,*
Sống hành trì thực hiện,
Hỷ *tâm, cho đúng thời,*
Không chống đối va chạm,
Với một ai ở đời.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

74. ***Đoạn tận*** *lòng tham* ***ái****,*
Sân *hận và* ***si*** *mê,*
Chặt đứt và cắt đoạn,
Các kiết sử lớn nhỏ,
Không có gì sợ hãi,
Khi mạng sống gần chung,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

75. *Có những bạn vì lợi,*
Thân cận và chung sống,
Những bạn không mưu lợi,
Nay khó tìm ở đời.
Người sáng suốt lợi mình,
Không phải người trong sạch,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

511 Nếu tự mình yên lặng, Như chiếc chuông bị bể - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57

Phẩm Hình Phạt – *Tiểu* I, 57

129. Mọi người **sợ hình phạt**,
Mọi người **sợ tử vong**.
Lấy mình làm ví dụ
Không giết, không bảo giết.

130. Mọi người sợ hình phạt,
Mọi người **thích sống còn**;
Lấy mình làm ví dụ,
Không giết, không bảo giết.

131. Chúng sanh cầu an lạc,
Ai dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau không được lạc.

132. Chúng sanh cầu an lạc,
Không dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau được hưởng lạc.

133. Chớ nói lời ác độc,
Nói ác, bị nói lại,
Khổ thay lời phẫn nộ,
Đao trượng phản chạm mình.

134. Nếu tự mình yên lặng,
Như chiếc chuông bị bể.
Ngươi đã chứng Niết Bàn
Ngươi không còn phẫn nộ.

135. Với gậy người chăn bò,
Lùa bò ra bãi cỏ,
Cũng vậy, **già** và **chết**,
Lùa người đến mạng chung.

136. Người ngu làm điều ác,
Không ý thức việc làm,
Do tự nghiệp, người ngu,
Bị nung nấu, như lửa.

137. Dùng trượng phạt không trượng,
Làm ác người không ác.
Trong ***mười*** loại khổ đau,
Chịu gấp *một* loại khổ.

138. Hoặc khổ thọ khốc liệt,
Thân thể bị thương vong,

Hoặc thọ bệnh kịch liệt,
Hay loạn ý tán tâm.

139. Hoặc tai họa từ vua,
Hay bị vu trọng tội,
Bà con phải ly tán,
Tài sản bị nát tan.

140. Hoặc phòng ốc nhà cửa,
Bị hỏa tai thiêu đốt.
Khi thân hoại mạng chung,
Ác tuệ sanh địa ngục.

141. Không phải sống lõa thể
Bện tóc, tro trét mình,
Tuyệt thực, lăn trên đất,
Sống nhớp, siêng ngồi xổm,
Làm con người được sạch,
Nếu không trừ nghi hoặc.

142. Ai sống tự trang sức,
Nhưng an tịnh, nhiếp phục,
Sống kiên trì, phạm hạnh,
Không hại mọi sinh linh,
Vị ấy là phạm chí,
Hay Sa môn, khất sĩ.

143. Thật khó tìm ở đời,
Người ***biết thẹn, tự chế***,
Biết tránh né chỉ trích
Như ngựa hiền tránh roi.

144. *Như ngựa hiền chạm roi,*
Hãy nhiệt tâm, hăng hái,
*Với **tín**, **giới**, tinh **tấn**,*
*Thiền **định** cùng **trạch** pháp.*
***Minh hạnh** đủ, **chánh niệm**,*
Đoạn khổ này vô lượng.

145. **Người trị thủy** dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn ván,
Bậc tự điều, điều thân.

512 Nếu được bạn hiền trí, Đáng sống chung, hạnh lành - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94

Phẩm Voi – *Tiểu* I, 94

320. Ta như voi giữa trận,
Hứng chịu cung tên rơi,
Chịu đựng mọi phỉ báng,
Ác giới rất nhiều người.

321. Voi luyện, đưa dự hội,
Ngựa luyện, được vua cưỡi,
Người luyện, bậc tối thượng,
Chịu đựng mọi phỉ báng.

322. Tốt thay, con la thuần,
Thuần chủng loài ngựa Sind.
Đại tượng, voi có ngà,
Tự điều mới tối thượng.

323. Chẳng phải loài cưỡi ấy,
Đưa người đến Niết-Bàn,
Chỉ có người tự điều,
Đến đích, nhờ điều phục.

324. Con voi tên Tài Hộ,
Phát dục, khó điều phục,
Trói buộc, không ăn uống,
Voi nhớ đến rừng voi.

325. *Người ưa ngủ, ăn lớn,*
Nằm lăn lóc qua lại,
Chẳng khác heo no bụng,
Kẻ ngu nhập thai mãi.

326. *Trước tâm này buông lung,*
Chạy theo ***ái***, ***dục***, ***lạc***,
Nay Ta chánh chế ngự,
Như cầm móc điều voi.

327. Hãy vui không phóng dật,
Khéo ***phòng hộ tâm ý***,
Kéo mình khỏi ác đạo,
Như voi bị sa lầy.

328. Nếu được ***bạn*** hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,
Nhiếp phục mọi hiểm nguy,
Hoan hỷ sống chánh niệm.

329. **Không** gặp bạn hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,

Như vua bỏ nước bại,
Hãy sống riêng cô độc,
Như voi sống rừng voi.

330. Tốt Hơn sống một mình,
Không kết bạn người ngu,
Độc thân, không ác hạnh,
Sống vô tư vô lự,
Như voi sống rừng voi.

331. Vui thay, **bạn** lúc cần!
Vui thay, **sống** biết đủ!
Vui thay, **chết** có đức!
Vui thay, mọi **khổ** đoạn!

332. Vui thay, **hiếu** kính mẹ!
Vui thay, hiếu kính cha!
Vui thay, **kính** Sa môn!
Vui thay, kính Hiền Thánh!

333. Vui thay, **già** có giới!
Vui thay, **tín** an trú!
Vui thay, được trí **tuệ**!
Vui thay, ác **không** làm!

513 Nỗ lực, chớ phóng dật! Hãy sống theo chánh hạnh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65

Phẩm Thế Gian – *Tiểu* I, 65

167. Dầu lợi người bao nhiêu,
Chớ quên phần tư lợi,
Nhờ thắng trí tư lợi.
Hãy chuyên tâm lợi mình.

168. "Nỗ lực, chớ phóng dật!
Hãy sống theo chánh hạnh;
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau."

169. Hãy khéo sống chánh hạnh,
Chớ sống theo tà hạnh!
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau.

170. Hãy nhìn như bọt nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.

171. Hãy đến nhìn đời này,
Như xe vua lộng lẫy,
Người ngu mới tham đắm,
Kẻ trí nào đắm say.

172. Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này.
Như trăng thoát mây che.

173. Ai dùng các hạnh lành,
Làm xóa mờ nghiệp ác,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.

174. Đời này thật mù quáng,
Ít kẻ thấy rõ ràng.
Như chim thoát khỏi lưới,
Rất ít đi thiên giới.

175. Như chim thiên nga bay,
Thần thông liệng giữa trời,
Chiến thắng ma, ma quân,
Kẻ trí thoát đời này.

176. Ai vi phạm một pháp,

Ai nói lời vọng ngữ,
Ai bác bỏ đời sau,
Không **ác** nào không làm.

177. Keo kiết không sanh thiên,
Kẻ ngu ghét bố thí,
Người trí thích bố thí,
Đời sau, được hưởng lạc.

178. Hơn thống lãnh cõi đất,
Hơn được sanh cõi trời,
Hơn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự Lưu tối thắng.

514 Nỗ lực, giữ chánh niệm, Tịnh hạnh, hành thận trọng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36

Phẩm Không Phóng Dật – *Tiểu* I, 36

21. "**Không phóng dật**, đường sống,
Phóng dật là đường chết.
Không phóng dật, không chết,
Phóng dật như chết rồi."

22. "Biết rõ sai biệt ấy,
Người trí không phóng dật,
Hoan hỷ, không phóng dật,
An vui **hạnh bậc Thánh**."

23. "Người hằng tu thiền định,
Thường kiên trì tinh tấn.
Bậc trí hưởng Niết Bàn,
Ách an tịnh vô thượng."

24. "Nỗ lực, giữ chánh niệm,
Tịnh hạnh, hành thận trọng
Tự điều, sống theo pháp,
Ai sống không phóng dật,
Tiếng lành ngày tăng trưởng."

25. "Nỗ lực, không phóng dật,
Tự điều, khéo chế ngự.
Bậc trí xây hòn đảo,
Nước lụt khó ngập tràn."

26. "Họ ngu si thiếu trí,
Chuyên sống đời phóng dật.
Người trí, không phóng dật,
Như giữ tài sản quý."

27. "Chớ sống đời phóng dật,
Chớ mê say dục lạc.
Không phóng dật, thiền định,
Đạt được an lạc lớn."

28. "Người trí dẹp phóng dật,
Với hạnh không phóng dật,
Leo lầu cao trí tuệ,
Không sầu, nhìn khổ sầu,
Bậc trí đứng núi cao,
Nhìn kẻ ngu, đất bằng."

29. "**Tinh cần** giữa phóng dật,
Tỉnh thức giữa quần mê.
Người trí như ngựa phi,
Bỏ sau con ngựa hèn."

30. "Đế Thích không phóng dật,
Đạt ngôi vị Thiên chủ.
Không phóng dật, được khen;
Phóng dật, thường bị trách."

31. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Bước tới như lửa hừng,
Thiêu kiết sử lớn nhỏ."

32. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Không thể bị thối đọa,
Nhất định gần Niết Bàn."

515 Nỗ lực, không phóng dật, Tự điều, khéo chế ngự - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36

Phẩm Không Phóng Dật – *Tiểu* I, 36

21. "**Không phóng dật**, đường sống,
Phóng dật là đường chết.
Không phóng dật, không chết,
Phóng dật như chết rồi."

22. "Biết rõ sai biệt ấy,
Người trí không phóng dật,
Hoan hỷ, không phóng dật,
An vui **hạnh bậc Thánh**."

23. "Người hằng tu thiền định,
Thường kiên trì tinh tấn.
Bậc trí hưởng Niết Bàn,
Ách an tịnh vô thượng."

24. "Nỗ lực, giữ chánh niệm,
Tịnh hạnh, hành thận trọng
Tự điều, sống theo pháp,
Ai sống không phóng dật,
Tiếng lành ngày tăng trưởng."

25. "Nỗ lực, không phóng dật,
Tự điều, khéo chế ngự.
Bậc trí xây hòn đảo,
Nước lụt khó ngập tràn."

26. "Họ ngu si thiếu trí,
Chuyên sống đời phóng dật.
Người trí, không phóng dật,
Như giữ tài sản quý."

27. "Chớ sống đời phóng dật,
Chớ mê say dục lạc.
Không phóng dật, thiền định,
Đạt được an lạc lớn."

28. "Người trí dẹp phóng dật,
Với hạnh không phóng dật,
Leo lầu cao trí tuệ,
Không sầu, nhìn khổ sầu,
Bậc trí đứng núi cao,
Nhìn kẻ ngu, đất bằng."

29. "**Tinh cần** giữa phóng dật,
Tỉnh thức giữa quần mê.
Người trí như ngựa phi,
Bỏ sau con ngựa hèn."

30. "Đế Thích không phóng dật,
Đạt ngôi vị Thiên chủ.
Không phóng dật, được khen;
Phóng dật, thường bị trách."

31. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Bước tới như lửa hừng,
Thiêu kiết sử lớn nhỏ."

32. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Không thể bị thối đọa,
Nhất định gần Niết Bàn."

516 Nội trần - Không trú trước nội trần, không bị chấp thủ quấy rối - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 424

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 424 (Tik. V, 5) (It. 93)

Này các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo cần phải* ***quán sát*** *một cách như thế nào, như thế nào, do quán sát như vậy,* ***thức*** *của vị ấy đối với ngoại trần không có tán loạn, không có tản rộng, tâm không trú trước nội trần, không chấp thủ, không bị khủng bố, sẽ không có* sự sanh khởi, sự tập khởi của khổ về sanh già, chết, trong tương lai.

Tỷ-kheo đã đoạn tận,
Cả bảy loại trói buộc,
Đã chấm dứt sợi dây,
Vòng sanh tử luân chuyển,
Đã đoạn tận chặn đứng,
Vị ấy không tái sanh.

517 Nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 410

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu* I, 410 (Tik. IV, 9) (It. 83)

Này các Tỷ-kheo, có **ba nội uế, nội thù này**, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch này. Thế nào là ba?

- ***Tham***, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát thủ, nội sát nhân, nội thù địch.
- ***Sân***, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch.
- ***Si***, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch.

Này các Tỷ-kheo, có ba nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch này.

*Tham sanh ra **bất hạnh**,*
*Tham làm tâm **dao động**,*
*Tham chính là **sợ hãi**,*
Sanh ra từ bên trong,
Loài Người không rõ biết
Loại tham đặc biệt ấy.
Người tham không biết rõ

Đâu chính là lợi ích,
Người tham không thấy được,
Đâu chính là Chánh pháp.
Mù lòa và tối tăm,
Sẽ xuất hiện, có mặt,
Ở nơi một người nào,
Có tham cùng chung sống.

Ai đoạn trừ được tham,
Không tham vật đáng tham,
Với ai tham đoạn trừ,
Như giọt nước lá sen.

***Sân** sanh ra **bất hạnh**,*
*Sân làm tâm **dao động**.*
*Sân chính là **sợ hãi**,*
Sanh ra từ bên trong,
Loài Người không rõ biết,
Lòng sân đặc biệt ấy.
Người sân không biết rõ,
Đâu chính là lợi ích,
Người sân không thấy được,
Đâu chính là Chánh pháp.
Mù lòa và tối tăm,
Sẽ xuất hiện, có mặt,
Ở nơi một người nào,
Có sân cùng chung sống.
Ai đoạn trừ được sân,

Không sân việc đáng sân,
Với ai, sân đoạn trừ,
Như quả cây ta-la,
Được chặt đứt khỏi cành.

***Si** sanh ra **bất hạnh**,*
*Si làm tâm **dao động**,*
*Si chính là **sợ hãi**,*
Sanh ra từ bên trong,
Loài Người không rõ biết,
Lòng si đặc biệt ấy.
Người si không rõ biết,
Đâu chính là lợi ích,
Người si không thấy được,
Đâu chính là Chánh pháp,
Mù lòa và tối tăm,
Sẽ xuất hiện, có mặt,
Ở nơi một người nào,
Có si cùng chung sống.
Ai đoạn trừ được si,
Không si việc đáng si,
Vị ấy quét sạch được,
Tất cả mọi si ám,
Như mặt trời mọc lên,
Quét sạch mọi tăm tối.

518 Nữ nhân - Hỡi này các dục vọng, Ta quyết giết các ngươi - Kinh Gotama – Tiểu III, 136

Gotama – *Tiểu* III, 136 (129)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là Gotama. Khi còn trẻ, ngài giao du với kẻ không tốt, bao nhiêu tài sản ngài cho một *kỹ nữ*.

Hối hận nếp sống bất chính của mình, ngài mơ thấy hình ảnh bậc Đạo Sư đang ngồi, với tâm tư hiểu biết tâm trạng của ngài. Bậc Đạo Sư biết được tiến bộ của ngài, sự thành tựu các nhân duyên thiết yếu, nên thuyết pháp cho ngài. Ngài khởi lòng tin, xuất gia, chứng quả A-la-hán, khi con dao đụng đến tóc ngài, khi ngài đang thọ hưởng lạc thiền định và quả giải thoát.

Một cư sĩ hỏi ngài về tài sản của ngài, ngài thú nhận ngài sống không được nghiêm túc, sống phi Phạm hạnh, và với sự trong sạch hiện tại không có dục vọng, ngài nói lên chánh trí của ngài:

137. Bậc ẩn sĩ nằm ngủ,
Sống an lạc hạnh phúc,

*Họ không bị **nữ nhân**,*
Trói buộc và chi phối.
Nữ nhân, phải luôn luôn,
Phòng hộ và chế ngự.
Sự thật về nữ nhân,
Thật khó được chấp nhận.

*138. **Hỡi này các dục vọng,***
Ta quyết giết các ngươi,
Nay chúng ta đối ngươi,
Không còn gì nợ nần,
Chúng ta nay đi đến,
Cảnh giới gọi Niết bàn,
Đi đến tại chỗ ấy,
Không còn có sầu muộn.

519 Nữ nhân - Xuất gia bị dục khởi khi gần nữ nhân - Kinh Abhaya – Tiểu III, 106

Abhaya – *Tiểu* III, 106 (98)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Abhaya*.

Sau khi nghe đức Phật thuyết pháp, ngài xuất gia. Một hôm, ngài đi khất thực ở trong làng, thấy một nữ nhân ăn mặc rất đẹp đẽ, tâm tư ngài bị dao động, khi trở về tịnh xá, ngài suy nghĩ: *"Thấy một sắc pháp, tâm ta sanh cấu uế, ta đã phạm lỗi lầm".*

Từ bỏ tâm tư ấy, ngài **phát triển thiền quán** và chứng A-la-hán. Rồi ngài nói lên sự sai lầm và sự thức tỉnh của ngài ngang qua bài kệ:

98. ***Thấy sắc, mất chánh niệm,***
Tác ý tưởng luyến ái,
Tâm cảm thọ say mê,
Đắm trước tưởng an trú,
Các lậu hoặc tăng trưởng,
Đưa đến gốc sanh hữu.

520 Nữ nhân - Xuất gia bị dục khởi khi gần nữ nhân - Kinh Uttiya – Tiểu III, 107

Uttiya – *Tiểu* III, 107 (99)

Ngài tái sanh ở Kapilavatthu, trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình vương tộc Thích-ca, được đặt tên là Uttiya.

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài chứng kiến sức mạnh của đức Phật, khi ngài đến thăm các gia đình bà con của ngài, ngài khởi lòng tin và xuất gia.

Trong thời kỳ tu học, ngài đi vào làng khất thực, nghe một nữ nhân ca hát, thiền định của ngài bị thối thất và lòng ***dục*** khởi lên. Chế ngự với sức mạnh suy tư, ngài bước vào tịnh xá rất dao động, ngài ngồi thiền định vào buổi trưa, **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài nói lên sự giải thoát của ngài khỏi đau khổ sanh tử, nhờ nhàm chán các ***dục*** trong bài kệ sau đây:

*99. Nghe **tiếng**, mất chánh niệm,*
*Tác ý **tưởng** luyến ái,*
*Tâm cảm **thọ** say mê,*
Đắm trước tưởng an trú,
Các lậu hoặc tăng trưởng,

Đưa đến nhiễm luân hồi.

521 Nữ sắc - Phàm phu tâm say đắm, Chạy theo hưởng nữ sắc - Kinh Sabbhakàma – Tiểu III, 281

Sabbhakàma – *Tiểu* III, 281 (223)

Trong thời đức Phật hiện tại, sau khi đức Phật nhập diệt, ngài sanh ở Vesàli, thuộc gia đình quý tộc và được đặt tên là *Sabbhakàma*.

Khi đến tuổi trưởng thành, thuận theo chí hướng xuất ly, ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của *Tôn giả Sàriputta* (Xá-lợi-phất). Trong khi đi học tập, ngài trở về Vesàli với bậc y chỉ sư của mình và về thăm gia đình.

Vợ ngài lúc trước, buồn khổ, gầy mòn, áo xiêm không săn sóc, nước mắt chạy quanh, chào ngài và đứng một bên. Thấy vợ cứ như vậy, lòng thương hại khởi lên, và quên mất chí hướng xuất trần, ngài để cho **dục** vọng nổi lên.

Như con **ngựa** khéo luyện tập bị roi đánh, ưu não khởi lên và ngài đi đến nghĩa địa để **quán bất tịnh**. **Thiền định được chứng đạt, thiền quán được triển khai**, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi *nhạc phụ* của ngài dắt vợ cũ của ngài đến, trang điểm thật đẹp mắt, và với một số tùy tùng đông đảo, đi đến tinh xá để gặp ngài và kéo ngài trở lui với đời sống gia đình. Nhưng ngài tuyên bố với mọi người là ngài đã từ bỏ các **dục** vọng như vậy, với những bài kệ như sau:

453. ***Con vật hai chân này,***
Bất tịnh và hôi thối,
Đầy các loại tử thi,
Từ đấy, nước rỉ chảy.

454. ***Nai*** *trốn, dùng bẫy sập,*
Với ***cá*** *dùng câu móc,*
Với ***khỉ****, dùng hầm hố,*
Phàm phu *bị bắt vậy.*

455. ***Sắc, tiếng, vị, hương, xúc,***
Khả ái và thích ý,
Năm dục trưởng dưỡng này,
Được tiếng trong ***nữ sắc****.*

456. *Phàm phu* ***tâm*** *say đắm,*
Chạy theo hưởng nữ sắc,
Tăng nghĩa địa hãi hùng,
Chất chứa sự tái sanh.

457. Ai tránh né nữ sắc,
Như chân tránh đầu rắn,
Chánh niệm, vượt qua được,
Kẻ đầu độc thế giới.

458. Thấy nguy hiểm trong dục,
An ổn trong viễn ly,
Thoát khỏi tất cả dục,
Ta đạt lậu hoặc tận.